TỈNH ỦY - HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN - ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Bác Hồ *với* THÁI NGUYÊN

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

Bác Hồ
với
THÁI NGUYÊN

https://tieulun.hopto.org

Mã số: 3K5H6
CTQG - 2016

https://tieulun.hopto.org

TỈNH ỦY - HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN - ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Bác Hồ
với
THÁI NGUYÊN

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
Hà Nội - 2016

https://tieulun.hopto.org

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

TRẦN QUỐC TỎ	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy
VŨ HỒNG BẮC	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
LÊ VĂN TUẤN	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
PHẠM THÁI HANH	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

TỔ CHỨC BẢN THẢO

VŨ HỒNG CƯƠNG	Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TS. LƯU TRẦN LUÂN	Ủy viên Hội đồng biên tập, Trưởng ban Kinh điển - Lý luận Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
TRẦN THỊ NHIỆN	Trưởng phòng Quản lý di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
NGUYỄN ĐÌNH HƯNG	Phó Trưởng phòng Quản lý di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

https://tieulun.hopto.org

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nằm ở phía bắc Thủ đô Hà Nội, Thái Nguyên là một tỉnh trung du miền núi có vị trí chiến lược hết sức quan trọng - cầu nối giữa đồng bằng châu thổ sông Hồng với các tỉnh miền núi phía Bắc, là "phên giậu thứ hai về phương Bắc" của Kinh thành Thăng Long - Hà Nội, trung tâm của Chiến khu Việt Bắc.

Trong quá trình vận động Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Thái Nguyên đã được Trung ương Đảng, Bác Hồ chọn làm căn cứ địa cách mạng, An toàn khu của các cơ quan Trung ương. Ngay từ khi chuẩn bị về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có sự quan tâm đặc biệt đến phong trào cách mạng ở Thái Nguyên, xác định rõ tầm quan trọng chiến lược của Thái Nguyên trong công cuộc khởi nghĩa, giành độc lập dân tộc. Người nêu rõ, căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta, nhưng từ Cao Bằng phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa thì khi phát động đấu tranh vũ trang, "lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ".

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, cùng với các tỉnh Việt Bắc, Thái Nguyên trở thành An toàn khu Trung ương, Thủ đô kháng chiến của cả nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh, các cơ quan đầu não Trung ương đã đóng và làm việc ở An toàn khu Thái Nguyên. Nhiều quyết sách quan trọng liên quan đến vận mệnh dân tộc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh đã ra đời ở An toàn khu Thái Nguyên. Đặc biệt tại

https://tieulun.hopto.org

An toàn khu Thái Nguyên, Bác Hồ cùng Bộ Chính trị đã thông qua chủ trương chiến lược, tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954, kế hoạch tác chiến mùa Xuân 1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ, đập tan kế hoạch Nava, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Hòa bình lập lại, Bác Hồ đã nhiều lần trở lại thăm Việt Bắc, thăm Thái Nguyên, tri ân đồng bào các dân tộc đã hết lòng ủng hộ cách mạng, ủng hộ kháng chiến trong những năm tháng đầy thử thách cam go, để lại trong lòng đồng bào, đồng chí bao tình cảm thiêng liêng. Những địa danh Người từng ở, làm việc và tới thăm nay đã trở thành di tích lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh, nơi giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 – 3-2-2016) và chào mừng thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp với tỉnh Thái Nguyên xuất bản cuốn sách ***Bác Hồ với Thái Nguyên.***

Cuốn sách bao gồm một số bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các nhà khoa học của Trung ương và địa phương về những năm tháng Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc ở Thái Nguyên, cũng như tình cảm sâu nặng của Người với Thái Nguyên và của đồng bào các dân tộc Thái Nguyên đối với Người.

Nội dung kết cấu cuốn sách gồm bốn phần:

Phần I: *An toàn khu Định Hóa trong tầm nhìn chiến lược của Hồ Chí Minh.*

Phần II: *Hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở An toàn khu Định Hóa.*

Phần III: *Bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở An toàn khu Thái Nguyên.*

Phần IV: *Thái Nguyên làm theo lời Bác.*

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với đông đảo bạn đọc.

Tháng 1 năm 2016

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

https://tieulun.hopto.org

PHẦN I

AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA TRONG TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA HỒ CHÍ MINH

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA TRUNG TÂM CỦA THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP*

Đại tướng VÕ NGUYÊN GIÁP

Nói đến an toàn khu, chúng ta không thể không nhắc đến Pác Bó (Cao Bằng), Định Hóa, Đại Từ (Thái Nguyên), Tân Trào, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) tập trung vào ba tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn. Như vậy, an toàn khu bao gồm bao nhiêu tỉnh, bao nhiêu huyện, bao nhiêu xã, chúng ta cũng cần phải làm rõ trong cuộc hội thảo này. Thời kỳ tiền khởi nghĩa khi Bác về Pác Bó đã có ý định phát triển cơ sở xuống Thái Nguyên, vì Thái Nguyên là một địa bàn quan trọng "tiến có thể đánh, lui có thể giữ" và nhân dân ở đây có truyền thống cách mạng, về sau này có thể di chuyển cơ quan của Bác gần Trung ương Đảng hơn, do đó Bác đã chỉ thị cho tôi tổ chức con đường Nam tiến - "con đường trong lòng dân". Đến cuối năm 1943, con đường đã thông. Sau ngày Nhật đảo chính (9-3-1945), tôi đã cùng Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân tiến về Chợ Chu (Định Hóa - Thái Nguyên) và thống

---

* Phát biểu tại Hội thảo khoa học - thực tiễn: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng An toàn khu Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc,* 1997.

https://tieulun.hopto.org

nhất hai đội quân: Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân với đội quân Cứu quốc thành Việt Nam Quân giải phóng tại Định Biên Thượng (Định Hóa). Tiếp đó, tôi nhận được chỉ thị của Bác Hồ bố trí cho Bác về làm việc ở Chợ Chu. Tôi bàn với hai anh Tấn và Song Hào đề nghị Bác chọn Tân Trào vì Chợ Chu tuy cơ sở chính trị, kinh tế đều tốt nhưng có đường thông với Thái Nguyên dễ bị uy hiếp, còn Tân Trào dân cư thưa thớt, kinh tế có khó khăn nhưng địa thế hiểm trở hơn. Châu Sơn Dương còn cách tỉnh lỵ Tuyên Quang bởi con sông Lô, tiện bảo vệ. Bác quyết định thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên - Tân Trào được coi như là Thủ đô Khu giải phóng để chỉ đạo Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945. Sơn Dương (Tuyên Quang), Định Hóa, Đại Từ (Thái Nguyên) là an toàn khu. Sau ngày tuyên bố độc lập một thời gian, Bác và Thường vụ Trung ương Đảng đã chủ trương tích cực củng cố căn cứ địa Việt Bắc để nếu bắt buộc chúng ta phải kháng chiến, các cơ quan lãnh đạo Trung ương có thể sẽ chuyển trở lại Việt Bắc. Vì vậy, các anh Nguyễn Lương Bằng, Trần Đăng Ninh đã được Bác giao nhiệm vụ bí mật trở lại xây dựng căn cứ địa Việt Bắc, lấy các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên); Chợ Mới, Chợ Đồn (Bắc Kạn); Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) làm địa bàn chính. Quá trình kháng chiến, cơ quan Trung ương, cơ quan của Bác, cơ quan Chính phủ, cơ quan Bộ Tổng tư lệnh - Bộ Quốc phòng di chuyển nơi này nơi khác một thời gian ngắn, nhưng trung tâm vẫn dựa vào các huyện nói trên, đặc biệt là huyện Định Hóa không có một nhà dân nào không có cơ quan ở. Trong kháng chiến chống Pháp, cơ quan của Bác, cơ quan của Trung ương, các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Chính phủ đều tập trung đóng ở Định Hóa, tuy cũng

https://tieulun.hopto.org

có thời gian chuyển sang Sơn Dương hay Bắc Kạn, nhưng với thời gian ngắn rồi lại trở về Định Hóa, có khi đôi ba lần. Ví dụ: Bác ở Tỉn Keo, Khuôn Tát tới bốn, năm lần. Cơ quan Chính phủ ở cả đất của hai tỉnh, Thường trực Chính phủ, anh Lê Văn Hiến ở bên Sơn Dương là chủ yếu, nhưng Hội đồng Chính phủ khi họp ở Định Hóa, khi họp ở Đại Từ, khi thì ở Sơn Dương (Tuyên Quang). Cơ quan Trung ương Đảng, cơ quan đồng chí Trường Chinh thường ở gần cơ quan của Bác và Tổng Quân ủy - Bộ Tổng tư lệnh, chủ yếu là ở Lục Rã (Phú Đình), cũng có lúc cơ quan chuyển sang Tân Trào nhưng ít lâu sau lại trở về chỗ cũ. Trường Nguyễn Ái Quốc cũng có thời gian ở Quảng Nạp... Anh Phạm Văn Đồng lúc ở Khu 5 ra ở thôn Lập Bình (khu núi đá gần sông Phó Đáy) sau chuyển về Phú Đình (Định Hóa) gần chỗ các đồng chí Tôn Đức Thắng, Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt. Cơ quan Tổng Quân ủy - Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Cung cấp đều ở Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên). Tôi cũng muốn lưu ý Định Hóa là an toàn khu tuyệt mật nhằm bảo đảm an toàn và ổn định để các đồng chí lãnh đạo chủ chốt lúc bấy giờ làm việc ít phải di chuyển.

Vừa qua, tôi được tin Định Hóa được đề nghị lên Trung ương Đảng và Chính phủ tuyên dương đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, tôi rất đồng tình, ủng hộ. Theo tôi không những Thái Nguyên anh hùng mà cả sáu tỉnh khu giải phóng cũ cũng thật xứng đáng anh hùng.

Các quyết sách lớn của Đảng và Chính phủ phần lớn đều quyết định trên đất Định Hóa như: hạ quyết tâm tiêu diệt địch tấn công lên Việt Bắc; quyết định triển khai đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung trên toàn quốc; quyết định chiến lược biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta (1948-1949);

https://tieulun.hopto.org

quyết định mở các chiến dịch nhỏ ở Đông Bắc và Tây Bắc, hạ quyết tâm mở chiến dịch giải phóng biên giới; các chiến dịch Trung du, Hoàng Hoa Thám, Hà Nam Ninh, chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc, Sầm Nưa, chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954, đồng chí Phạm Văn Đồng từ đây đi họp Hội nghị Giơnevơ và sau khi ký hiệp định cũng trở lại đây.

Các hoạt động ngoại giao cũng diễn ra chủ yếu trên đất Thái Nguyên. Bác gặp Pôn Muýt, đại diện cho Cao ủy Pháp tại thị xã Thái Nguyên. Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp do Lêô Phighe dẫn đầu, các đoàn cố vấn Trung Quốc, đoàn điện ảnh Liên Xô và nhà đạo diễn nổi tiếng Cácmen, nhiều nhà ngoại giao, nhà báo quốc tế... được Bác Hồ tiếp tại Định Hóa. Các đồng chí lãnh đạo đảng bạn như Chủ tịch Xuphanuvông, đồng chí Cayxỏn, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân cách mạng Lào, đồng chí Sơn Ngọc Minh, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân cách mạng Campuchia... trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp đã sống và làm việc nhiều ngày trên đất Đại Từ...

Rõ ràng, Thái Nguyên là Thủ đô của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta chống thực dân xâm lược Pháp. Nhiều chủ trương, đường lối kháng chiến, kiến quốc được quyết định ở đây và từ đây, Trung ương Đảng, Bác Hồ, Chính phủ lãnh đạo toàn quốc thực hiện. Tình nghĩa của đồng bào Việt Bắc nói chung, Định Hóa, Thái Nguyên nói riêng đối với cách mạng, với kháng chiến hết sức sâu đậm. Tôi cũng nhiều lần trở lại thăm đồng bào, gặp gỡ, ôn lại những kỷ niệm xưa rất xúc động, thấy đời sống của nhân dân địa phương an toàn khu còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Tôi đề nghị chúng ta phải góp sức quan tâm, đầu tư nhiều hơn để cuộc sống của đồng bào được nâng cao hơn nữa.

https://tieulun.hopto.org

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC XÂY DỰNG AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA TRONG CĂN CỨ ĐỊA VIỆT BẮC

Đại tướng VĂN TIẾN DŨNG*

Tôi rất hoan nghênh chủ trương tổ chức cuộc hội thảo này và vui mừng được tham dự với tư cách một người cách đây 50 năm đã từng sống, làm việc trong sự đùm bọc, che chở của đồng bào, đồng chí trên mảnh đất Định Hóa thấm đượm tình quân dân.

Như mọi người đều biết, sau khi Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á ra đời, vận mệnh của cách mạng Việt Nam, dân tộc Việt Nam như "trứng để đầu đẳng" trước âm mưu và hành động chống phá của nhiều kẻ thù lớn mạnh, độc ác. Bằng sách lược khôn khéo mẫu mực, Đảng ta đã lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, cô lập và tập trung mũi nhọn vào kẻ thù chính là thực dân Pháp xâm lược, ra sức tranh thủ và triệt để sử dụng khả năng hòa bình, không ngừng một phút công việc chuẩn bị sẵn sàng chủ động đối phó với khả năng chiến tranh nổ ra trong cả nước. Đi đôi với việc chuẩn bị lực lượng chính trị và vũ trang, vùng rừng

* Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

https://tieulun.hopto.org

núi Việt Bắc được củng cố làm căn cứ địa - hậu phương vững chắc của cuộc kháng chiến lâu dài.

Quan điểm xây dựng căn cứ địa làm chỗ đứng chân của cách mạng của Đảng ta đã hình thành và phát triển theo đà tiến lên của phong trào. Ngay từ năm 1941, rút kinh nghiệm của những thời kỳ trước, Đảng ta thấy muốn bảo đảm sự ổn định và phát triển liên tục của phong trào cách mạng, tổ chức và cơ quan lãnh đạo cách mạng, phải có những địa bàn tương đối an toàn, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt và kịp thời với các cấp, Trung ương đã tổ chức các khu an toàn. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng, phong trào cách mạng lên cao. Người chủ trương thành lập những căn cứ du kích và từ đó các an toàn khu mới thực sự trở thành căn cứ địa, nơi cách mạng làm chủ, có cơ sở chính trị vững chắc để xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, làm bàn đạp tiến công quân thù, đưa cách mạng tiến lên những bước mới.

Lịch sử đã chứng minh tác dụng vô cùng to lớn của căn cứ địa Việt Bắc đối với sự phát triển của phong trào cách mạng cả nước. Đó là nơi Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh triển khai và xúc tiến mạnh mẽ công cuộc chuẩn bị tổng khởi nghĩa, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng tập trung, động viên, cổ vũ nhân dân cả nước đứng lên giành chính quyền, đồng thời là hậu phương của chiến tranh du kích và khởi nghĩa.

Khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, những đòn tiến công phủ đầu và tiến công liên tục của quân, dân ta ở các thành phố và địa phương trên cả nước đã phá tan âm mưu của thực dân Pháp định tiêu diệt lực lượng vũ trang ta và đánh úp cơ

https://tieulun.hopto.org

quan chính quyền đầu não của nhân dân ta ở Hà Nội và các thành phố lớn.

Tổng kết bốn tháng kháng chiến toàn quốc, Hội nghị cán bộ Đảng tháng 4-1947 đã chỉ rõ: dựa trên cơ sở lòng dân và toàn dân đoàn kết, ta có thể tổ chức căn cứ địa không những ở rừng núi mà cả ở đồng bằng.

Sau khi rút khỏi thành phố để bảo toàn lực lượng kháng chiến lâu dài, các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đã di chuyển lên Việt Bắc. Vùng đất đứng chân vững mạnh của cách mạng trước đây nay đã được xây dựng thành căn cứ địa hậu phương tương đối hoàn chỉnh, ở đây chúng ta có thể điều hành cuộc kháng chiến toàn quốc một cách an toàn, ổn định, triển khai cuộc kháng chiến, kiến quốc một cách toàn diện với quy mô ngày càng lớn đáp ứng yêu cầu của chiến tranh.

Và trên núi rừng Việt Bắc, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn Định Hóa làm nơi đứng chân, khu an toàn để bố trí các cơ quan đầu não kháng chiến mùa Hè năm 1947. Sở dĩ chọn Định Hóa vì đây là một bộ phận của khu giải phóng cũ, vừa có địa lợi vừa có nhân hòa. Đây là nơi dựa vào chân núi Hồng, tiến có thể công, lui có thể giữ, có thể tỏa đi khắp vùng biên giới xuống đến đồng bằng, giao thông liên lạc tương đối thuận tiện để giữ vững mối liên hệ giữa Trung ương và các địa phương, nơi có cơ sở chính trị vững chắc, đồng bào luôn hướng về cách mạng, tin tưởng tuyệt đối ở Đảng và Chính phủ, kinh tế có thể tự cung tự cấp.

Trên thực tiễn, suốt trong thời gian đóng quân ở Định Hóa, được sự đùm bọc, che chở của đồng bào, đồng chí địa phương, Bộ Tổng tư lệnh đã có thể triển khai an toàn nhiều

https://tieulun.hopto.org

hoạt động quan trọng, quy mô như mở trường lớp huấn luyện, mở các hội nghị lớn, xây dựng lực lượng dự trữ cho kháng chiến.

Giữa các cơ quan của Bộ Tổng tư lệnh và cán bộ, nhân dân địa phương đã kết nên mối dây liên lạc máu thịt. Đồng bào sẵn sàng nhường nhà làm chỗ đóng quân, thực hiện "ba không", bảo đảm bí mật an toàn tuyệt đối cho đơn vị, chia sẻ với đơn vị lương thực và thực phẩm vốn chẳng mấy dồi dào, đóng góp nhân lực và vật liệu làm doanh trại, đi dân công tiếp tế.

Những địa danh ngày nào còn xa lạ, khó nhớ đối với người miền xuôi đã trở thành thân thương, ghi đậm nét trong tâm khảm của cán bộ, chiến sĩ cơ quan Bộ Tổng tư lệnh. Bản Cái, Bản Mù, Bản Vệ, Đồng Chua, Yên Thông, Thanh Định, Quán Vuông, v.v. để lại nhiều kỷ niệm sâu sắc trong cuộc đời của nhiều đồng chí chúng tôi.

Về phần mình, cơ quan Bộ Tổng tư lệnh đã cùng với cán bộ địa phương góp sức xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở, xây dựng các đoàn thể quần chúng, động viên và tổ chức nhân dân tham gia kháng chiến, xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến.

Nếu Định Hóa là cái nôi của Bộ Tổng tư lệnh trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, thì nó còn có một vinh dự và công lao to lớn là nơi bảo đảm an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ về sống và chỉ đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của toàn dân ta. Cũng chính tại nơi đây những quyết sách lớn của Đảng về hai nhiệm vụ chiến lược nói trên đã ra đời, dẫn dắt quân và dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

https://tieulun.hopto.org

Hình ảnh của người Cha già dân tộc, ngọn cờ và linh hồn của cuộc kháng chiến đã in sâu trong lòng người dân Định Hóa, làm sáng cả núi rừng, đồng ruộng nơi đây. Những lời dạy bảo đầy tinh thần yêu thương đối với đồng bào, đồng chí an toàn khu vẫn còn vang vọng, thúc giục chúng ta tiếp tục vươn lên, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, ra sức phấn đấu thực hiện hoài bão của Người, xóa đói giảm nghèo, tiến lên kịp với miền xuôi, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam yêu quý của các dân tộc chúng ta.

https://tieulun.hopto.org

THÁI NGUYÊN - TUYÊN QUANG, TRUNG TÂM CĂN CỨ ĐỊA TOÀN QUỐC TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

HOÀNG TÙNG*

Hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ có nhiều vùng hậu phương và căn cứ địa lớn nhỏ ở tất cả các miền đất nước, huyện, tỉnh, khu miền đều có hậu phương và căn cứ địa.

Hậu phương lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ là cả miền Bắc. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, hậu phương lớn là Việt Bắc với căn cứ địa trung tâm là hai tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang có dãy núi Hồng cao ngất che chở.

Hình thể đất nước: ba phần núi, bốn phần biển, một phần đồng bằng, núi non trùng điệp, sông ngòi chằng chịt là một trường thành hùng vĩ của các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Kẻ thù lợi dụng biển cả. Ta phát huy thế mạnh của núi rừng bao la. Đây là bức trường thành thiên nhiên quan trọng. Nhưng cái mạnh cơ bản quyết định của ta vẫn là bức trường thành bền vững của lòng người. Thiên thời,

---

* Nguyên Bí thư Trung ương Đảng.

https://tieulun.hopto.org

địa lợi không bằng nhân hòa và chỉ có con người mới biến núi rừng, sông nước thành sức chiến đấu. Trần Hưng Đạo nói: "Ý chí muôn dân là thành lũy kiên cố". Trương Hán Siêu viết: "Phải đâu đất hiểm, bởi người có nhân". Chữ nhân của ta là sự hòa hợp dân tộc, là đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân.

Trải qua mấy nghìn năm chiến đấu, dân tộc ta - một dân tộc đa nguyên đã kết thành một khối thống nhất, nhất nguyên hóa lần lượt chôn vùi những đội quân viễn chinh khét tiếng trên mảnh đất này. Từ thời Văn Lang - Âu Lạc đến nay, các dân tộc thiểu số, đa số chúng ta muôn người như một, đã sát cánh bên nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng cuộc sống cộng đồng hòa hợp, thân ái.

Hậu phương, căn cứ địa kiên cố quyết định vận mệnh của chiến tranh. Việt Bắc với các tỉnh Cao, Bắc, Lạng, Hà, Tuyên, Thái đã là căn cứ địa chiến khu lớn nhất của cuộc Cách mạng Tháng Tám nối liền với hai khu an toàn của Trung ương từ Bắc Giang, Thái Nguyên qua Bắc Ninh, Phúc Yên đến Hà Nội. Các lực lượng vũ trang cách mạng với lớp tướng lĩnh đầu tiên, chính quyền cách mạng địa phương và cả Chính phủ Trung ương lâm thời đều ra đời ở đây. Chiến khu Việt Bắc là nguồn cổ vũ, là chỗ dựa to lớn đối với cao trào cứu quốc trong cả nước và cuộc Tổng khởi nghĩa năm 1945.

Việt Bắc, trung tâm là hai tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, trở thành đất thánh của cuộc kháng chiến chống Pháp, đại bản doanh của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh quân đội. Toàn bộ bộ máy của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng đều đặt ở hậu

https://tieulun.hopto.org

phương lớn này. Các đơn vị vũ trang lớn ra đời và đồn trú ở đây. Các nhà máy, các công binh xưởng đều đặt ở vùng núi rừng hiểm trở.

Việt Bắc lớn hẳn lên, đông đúc, nhộn nhịp hẳn lên. Đồng bào các dân tộc vươn lên gánh vác xứng đáng nghĩa vụ thiêng liêng tuy rất nặng nề, tưởng chừng vượt quá sức chịu đựng của một vùng kinh tế lạc hậu nhất. Tất cả các xã, các bản, các huyện đều phải nhận thêm số người, có khi đông hơn cả số dân của mình.

Các huyện phải gánh vác nặng nề nhất, chịu trách nhiệm quan trọng nhất là những nơi Bác Hồ, các cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh thường trú. Trước hết là các huyện Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn, rồi đến Phú Lương, Đại Từ, Chiêm Hóa. Tháng 5-1947, Bác Hồ và Trung ương đến Định Hóa, sau đó chuyển lên Bắc Kạn, rồi lại trở về Định Hóa. Mùa thu năm 1950, Người lên Chợ Đồn, 1951-1953 một lần nữa về Định Hóa, cuối năm 1953 đầu năm 1954, chuyển sang Yên Sơn. Mùa hè năm 1954, Người về Đại Từ. Chính phủ, Quốc hội hầu như thường trú ở Sơn Dương, các cơ quan chính quyền ở rải khắp Tuyên Quang. Những địa điểm Trung ương ở nhiều nhất là Thanh Định, Phú Đình (Định Hóa); Tân Trào, Phạm Hồng Thái, Kim Quan, thuộc Tuyên Quang, Vai Cày huyện Đại Từ. Ngoài ra còn nhiều địa điểm tạm thời.

Hầu khắp các bản đều chật ních các cơ quan kháng chiến. Đồng bào phải bảo đảm một phần hậu cần không nhỏ. Bảo vệ cơ quan, giữ gìn bí mật trở thành công việc thường xuyên của mọi người. Suốt thời gian kháng chiến, không một điều bí mật nào bị tiết lộ. Bọn gián điệp đi đâu

https://tieulun.hopto.org

cũng chỉ thấy rừng sâu núi thẳm. Người lạ muốn hỏi, chỉ được đáp lại: không biết.

Đồng bào các tỉnh Việt Bắc trực tiếp tham gia các chiến dịch lớn của quân đội ta: Chiến dịch Thu - Đông năm 1947 làm phá sản cuộc tập kích chiến lược của quân Pháp, Chiến dịch Cao Bằng, Lạng Sơn (Biên giới) năm 1950 giải phóng khu vực đường số 4 mở đường nối liền nước ta với Trung Quốc, Liên Xô và cả thế giới, phá thế bao vây của địch, Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp và nhiều chiến dịch khác của quân đội ta. Sau đó là những chiến dịch quét sạch thổ phỉ giải phóng hoàn toàn Việt Bắc, Tây Bắc.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, một nhân tố thắng lợi vô cùng quan trọng của dân tộc ta là từ chính sách đại đoàn kết do Bác Hồ và Đảng ta đề xướng, phát động, tổ chức được cuộc kháng chiến của đồng bào các dân tộc cư trú ở miền rừng núi thượng du Bắc Bộ, Hòa Bình, Ninh Bình, miền Tây các tỉnh Trung Bộ, Tây Nguyên, Tây Ninh và cả ở vùng đồng bào Khmer Nam Bộ đi liền với việc tổ chức cuộc chiến tranh nhân dân rộng khắp các vùng đồng bằng nơi cư trú chủ yếu của người Việt thành một mặt trận cả nước, mỗi làng thành một pháo đài kháng chiến. Với một thế trận như vậy, ta thu hút 90% lực lượng quân viễn chinh của địch ở các vùng đồng bằng và đánh những trận lớn ở các vùng rừng núi, cuối cùng đánh bại cả Pháp lẫn Mỹ. Sức mạnh của không quân, hải quân và khả năng cơ động của những đội lục quân khổng lồ bị hạn chế đến mức thấp nhất.

Sức mạnh vô địch của ta là sức mạnh của những con người bình thường mà vĩ đại về tầm vóc trí tuệ. Bằng cung

https://tieulun.hopto.org

tên, gậy gộc đương đầu thắng lợi với liên thanh, đại bác. Nhà ở chật chội, sẵn sàng nhường chỗ tốt nhất cho cán bộ, bộ đội. Ăn không đủ no, sẵn sàng nhường gạo cho những người chiến đấu. Không ngại núi cao, suối sâu và cả bom đạn của địch, ngày đêm lặn lội vận chuyển lương thực, đạn dược ra tiền tuyến.

Nhờ có những con người như thế mà Việt Bắc trở thành đất thánh của cách mạng.

https://tieulun.hopto.org

CĂN CỨ ĐỊA ĐỊNH HÓA

Thượng tướng HOÀNG MINH THẢO*

Trong kháng chiến phải có căn cứ địa - chỗ đứng chân của lãnh đạo, chỉ huy và là nơi tổ chức, huấn luyện lực lượng, tổ chức, bảo đảm vật chất, sản xuất vũ khí cho kháng chiến. Nó là hậu phương của kháng chiến, mà hậu phương là một nhân tố thường xuyên quyết định thắng, bại của chiến tranh. Hậu phương là nơi có thiên thời, địa lợi, nhân hòa.

Căn cứ địa Trung ương là một địa bàn rộng lớn, vững chắc, là nơi có dân và dân tốt, có điều kiện, có địa hình tốt, có thể chống đỡ hoặc đánh bại được các cuộc tiến công, các cuộc càn quét của địch, có thể phát triển rộng ra các địa bàn trọng yếu khác và chỉ đạo, chỉ huy các hướng khác một cách thuận lợi.

Ở địa hình đó, địch rất khó bao vây tiêu diệt ta và khó tổ chức được các lực lượng đối lập với ta và các tổ chức được ngụy quân, ngụy quyền trung thành với chúng.

Địch có thể đánh vào được, nhưng không chiếm đóng được, đánh phá rồi thì phải rút, hoặc có chiếm đóng thì chỉ đóng ở một số tuyến đường chính.

---

* Nguyên Giám đốc Học viện Quốc phòng.

https://tieulun.hopto.org

Định Hóa vừa có dân tốt, Đảng vững, lại có các điều kiện khác, đáp ứng được các yêu cầu đó, đặc biệt là lòng dân.

Bác Hồ chọn Định Hóa là xác đáng. Trước Cách mạng Tháng Tám, Định Hóa đã là một khu căn cứ du kích nối liền với Tân Trào và Tân Trào đã là nơi Bác ở và tổ chức Đại hội Quốc dân để chuẩn bị Tổng khởi nghĩa, và ở Định Hóa, việc phát triển phong trào xuống vùng trung du Bắc Giang - Vĩnh Yên, Phú Thọ cũng thuận lợi.

Năm 1947, địch đánh lên khu căn cứ này, không tiêu diệt được quân ta và đã bị quân dân ta đánh bại. Chúng chỉ chiếm đóng được một số nơi trên đường giao thông chính. Khu trung tâm căn cứ địa của ta vẫn giữ được, Trung ương Đảng và Bác Hồ vẫn lãnh đạo được cuộc kháng chiến.

Bảo vệ khu căn cứ không phải chỉ là lực lượng vũ trang; không phải chỉ là địa hình, mà quan trọng hơn là lòng dân - Cuộc chiến tranh nhân dân của ta điều cơ bản cũng là lòng dân; là sức mạnh chính trị, tinh thần của sự đoàn kết toàn dân.

Dân ta một lòng một dạ với Đảng, với kháng chiến, với Bác Hồ. Việc bảo vệ Đảng, bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ kháng chiến là lòng dạ của nhân dân khu căn cứ. Cái áo giáp, cái vòng vây của nhân dân là vững chắc nhất. Không có trinh sát, chỉ điểm, thám báo nào của địch lọt được vào khu căn cứ để phá hoại, quấy rối, hoặc có lọt vào được thì cũng bị bắt. Đảng và Bác Hồ được an toàn lãnh đạo cuộc kháng chiến.

Lòng dân tốt như thế, sức mạnh của nhân dân lớn như thế là do Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, huyện Định Hóa và các xã lãnh đạo tốt, giáo dục nhân dân tốt, tổ chức nhân dân được chặt chẽ mới đạt được yêu cầu cao như thế.

Trần Hưng Đạo nói: *Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ, bền gốc; đó là thượng sách giữ nước.*

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Trãi nói: *Lật thuyền mới biết dân như nước* và *Mến người có nhân là dân và chở thuyền và lật thuyền cũng là dân.*

Nguyễn Bỉnh Khiêm nói:

Quốc dĩ dân vi bản

Đắc quốc ưng tri tại đắc dân.

Hồ Chí Minh nói:

Dễ mười lần không dân cũng chịu

Khó trăm lần dân liệu cũng xong.

Nhớ xưa để làm nay là rất cần thiết, là khơi lại cội nguồn. Nguyễn Trãi nói: *Ngẫm xưa, nghĩ nay xét cũng là mọi lẽ hưng vong.*

Chiến tranh nhân dân là lòng dân, bảo vệ khu căn cứ cũng là dân.

Bác Hồ chọn Định Hóa là căn cứ Trung ương là chính xác, là hợp quy luật của chiến tranh cách mạng.

https://tieulun.hopto.org

AN TOÀN KHU KHÁNG CHIẾN TRONG CĂN CỨ ĐỊA CÁCH MẠNG MỘT TRONG NHỮNG SÁNG TẠO CỦA TƯ TƯỞNG QUÂN SỰ HỒ CHÍ MINH

GS. VĂN TẠO*

Chân lý là cụ thể. Cách mạng là sáng tạo.
Có sáng tạo cách mạng mới có thắng lợi cách mạng.

Lịch sử cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã chứng minh như vậy. Trong nhiều sáng tạo cách mạng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, có sáng tạo trong xây dựng căn cứ địa cách mạng. Đó là phương pháp xây dựng những hạt nhân trung kiên trong tổ chức cách mạng.

Trong xây dựng tổ chức chính trị, nếu Mặt trận Liên Việt là hạt nhân trung kiên của cả một dân tộc đang làm cách mạng, thì Mặt trận Việt Minh lại là hạt nhân trung kiên của Mặt trận Liên Việt.

Trong xây dựng tổ chức quân sự, nếu căn cứ địa cách mạng là hạt nhân trung kiên của cả nước kháng chiến, thì

* Nguyên Viện trưởng Viện Sử học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

An toàn khu Trung ương lại là hạt nhân trung kiên của căn cứ địa cách mạng.

Cả hai trường hợp đều là xây dựng "hạt nhân trong hạt nhân", của các tổ chức cách mạng.

Nếu xây dựng Mặt trận Việt Minh trong Mặt trận Liên Việt phải lấy yếu tố "Nhân" tức "người" làm đầu, thì trong xây dựng an toàn khu kháng chiến - hạt nhân của căn cứ địa cách mạng lại phải lấy yếu tố "Địa" làm đầu:

Trong hai khái niệm "căn cứ địa" và "an toàn khu" thì nhân tố địa lý biểu hiện ở "địa" và "khu".

Đây không chỉ có tính chất từ ngữ đơn thuần mà là có cả một nội dung khoa học khá phong phú. Bởi vì nhân tố địa lý luôn bao gồm trong nó các nội hàm: "địa - quân sự", "địa - chính trị", "địa - kinh tế", "địa - văn hóa"...

Nói riêng về căn cứ địa thì:

- Địa - quân sự - Đây phải là nơi có thể xây dựng được hạt nhân vũ trang mà về thế chiến đấu, phải là nơi "Tiến có thể công, thoái có thể thủ".

- Địa - kinh tế - Đây phải là nơi kinh tế có khả năng tự cấp, tự túc, cả trong những khi khó khăn, gian khổ nhất và có điều kiện giao lưu, tiếp tế, để không thể là một vùng đóng kín.

- Địa - chính trị - Đây phải là nơi quần chúng có truyền thống cách mạng, nhiệt tình cách mạng, vừa tham gia, vừa ủng hộ, vừa bảo vệ cách mạng.

- Địa - văn hóa - Đây không nhất thiết phải là nơi có trình độ văn hóa, giáo dục cao, nhưng phải là nơi có một mặt bằng văn hóa dân tộc và đại chúng khả dĩ có thể vươn lên tiến kịp yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cách mạng.

Lịch sử cách mạng của chúng ta đã từng chứng minh như thế. Còn đến an toàn khu kháng chiến, hạt nhân của căn cứ

https://tieulun.hopto.org

địa cách mạng thì yếu tố địa lý biểu hiện ở "khu" mà các nội hàm: "Chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa" lại có phần nào khác với căn cứ địa mà dưới đây sẽ đi sâu.

1. Từ căn cứ địa cách mạng đến an toàn khu kháng chiến

Trong cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám, từ các căn cứ ban đầu là Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, căn cứ địa cách mạng đã dần dần được mở rộng ra Bắc Kạn, Tuyên Quang, Hà Giang, để đến tháng 4-1945, Hội nghị quân sự Bắc Kỳ đã có thể ra quyết định thành lập Khu giải phóng Trung ương bao gồm 6 tỉnh: Cao, Bắc, Lạng, Thái, Hà, Tuyên.

Trước ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám - hình ảnh một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thu hẹp là Khu giải phóng đã ra đời. Lúc đó trong căn cứ địa cách mạng chưa cần phải thành lập an toàn khu, tức chưa cần xây dựng "hạt nhân trong hạt nhân căn cứ địa" của cả nước.

Nhưng ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, âm mưu tái xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp đã lộ rõ, nhất là từ ngày 23-9-1945 khi chúng gây hấn ở Nam Bộ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, với nhãn quan sáng suốt và tầm nhìn chiến lược lâu dài, đã thấy được ngày phải trở lại Việt Bắc có thể tới gần, cần phải củng cố ngay cái nôi của cách mạng là căn cứ địa Việt Bắc.

Khác với thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám, kẻ thù chính lúc này không còn là phátxít Nhật - kẻ mới đến xâm lược nữa, mà là thực dân Pháp - kẻ đã thống trị Việt Nam hơn 80 năm. Chúng là kẻ đã "thông tỏ ngõ ngàng" lại có sự hỗ trợ của đế quốc Anh, Mỹ và đồng minh Tưởng Giới Thạch

https://tieulun.hopto.org

ngay sau lưng ta, cùng một số bọn tay sai Việt cách, Việt quốc phá hoại ngay từ bên trong, nên cần phải xây dựng an toàn khu nằm trong căn cứ địa cách mạng.

Vì vậy ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân công cho đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ ở lại Việt Bắc một thời gian để củng cố căn cứ địa.

Cuối tháng 10-1946, đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Trưởng ban Tài chính của Trung ương Đảng được giao nhiệm vụ trở lại Việt Bắc để chuẩn bị địa điểm xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Một số nơi thuộc huyện Định Hóa, nam Chợ Đồn được chọn làm chỗ ở và làm việc của các cơ quan Trung ương và Chính phủ trong trường hợp phải rời Hà Nội.

Tháng 11-1946, Trung ương Đảng quyết định thành lập đội công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách, gồm đại biểu thuộc các ngành quân sự, an ninh, chính quyền, đoàn thể, lo nghiên cứu chọn địa điểm an toàn để đặt các cơ quan Trung ương.

Sau vụ thực dân Pháp gây hấn ở Hải Phòng, Lạng Sơn, công việc của Đội công tác đặc biệt được xúc tiến mạnh mẽ.

Giữa tháng 12-1946, sau khi nghiên cứu, khảo sát thực tế, Đội công tác đặc biệt đã quyết định chọn địa phận các huyện: Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương (thuộc Thái Nguyên), Chợ Đồn (thuộc Bắc Kạn) và Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (thuộc Tuyên Quang) mà trung tâm là Định Hóa, Chợ Đồn, Sơn Dương, Yên Sơn làm nơi xây dựng An toàn khu của Trung ương[1].

---

1. Xem luận án Phó tiến sĩ của Nguyễn Xuân Minh: *An toàn khu Trung ương ở Việt Bắc*, mã số 50304, Hà Nội, 1996, tr. 23.

https://tieulun.hopto.org

Nếu căn cứ địa cách mạng nặng tính chất "địa - quân sự" thì an toàn khu kháng chiến lại nặng tính chất "địa - chính trị". Ở đây khái niệm "an toàn" thay cho khái niệm "căn cứ" là có ý nghĩa ít nhiều khác nhau.

Nói "an toàn khu kháng chiến" - một hạt nhân nặng tính "địa - chính trị" không có nghĩa là ở đây nhân tố quân sự không quan trọng. Cũng như nói căn cứ địa là một hạt nhân nặng tính chất "địa - quân sự" không có nghĩa là ở đây nhân tố chính trị không quan trọng (thậm chí có thời kỳ "chính trị còn trọng hơn quân sự" như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo). Nhưng trong mối quan hệ giữa "hạt nhân trong hạt nhân" thì hạt nhân bên trong là phải coi trọng bảo vệ chính trị, hạt nhân bên ngoài phải coi trọng nhiệm vụ bảo vệ quân sự tựa như "vành đai" quân sự - chính trị cho hạt nhân bên trong.

Rõ ràng, an toàn khu chủ yếu không phải là nơi để phát triển lực lượng vũ trang và đẩy mạnh hoạt động quân sự như căn cứ địa, mà phải là nơi bảo đảm an toàn cho các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ đóng chốt ở đây và vận hành được bộ máy của mình để chỉ đạo ra toàn quốc...

Thậm chí khi có địch tới thì cán bộ, nhân viên các cơ quan Đảng và Nhà nước không có nhiệm vụ chiến đấu như quân đội thường trực mà chỉ là chiến đấu để bảo vệ cơ sở, tài liệu, khí tài, vật dụng của cơ quan, v.v. chủ yếu là bảo vệ cho được tài liệu và cán bộ của Đảng và Nhà nước...

Yêu cầu tối thượng và tuyệt đối là phải bảo đảm được "an toàn" cho các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước, thậm chí khi phải tạm thời sơ tán thì phải sơ tán an toàn người và tài liệu là chính chứ không phải chiến đấu là chính. Chiến đấu về mặt quân sự khi kẻ địch từ ngoài vào (không phải

https://tieulun.hopto.org

địch nhảy dù đột nhập bất ngờ) thì đã có vỏ bọc của an toàn khu là căn cứ địa chịu trách nhiệm hàng đầu. Ý nghĩa "an toàn" là như vậy. Chính nó đã quy định nên yêu cầu lựa chọn địa điểm xây dựng an toàn khu mà tiến trình đã được thực hiện như trên.

2. Từ truyền thống dân tộc đến sáng tạo hiện đại

Chúng ta ngày nay vinh dự được kế thừa truyền thống đánh giặc giữ nước của ông cha, trong đó có truyền thống xây dựng căn cứ địa.

Nếu không tính đến căn cứ Phong Châu, Mê Linh của Hai Bà Trưng, căn cứ Núi Nưa ở Thanh Hóa của Bà Triệu mà khi đó tư tưởng về căn cứ địa còn chưa rõ nét, thì chậm nhất chúng ta cũng phải thừa nhận căn cứ Đầm Dạ Trạch của Triệu Quang Phục là một hiện thực lịch sử về căn cứ địa điển hình của thời kỳ chống Bắc thuộc. Căn cứ này tồn tại ngắn ngủi và mới nổi bật ở nhân tố đa - quân sự, còn các nhân tố địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hóa là chưa rõ nét.

Đến thời trung đại, điển hình là căn cứ địa kháng chiến chống Minh ở Lam Sơn của Lê Lợi. Nó đã mang đủ các nhân tố: địa - quân sự, địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hóa. Trong đó hai mặt tuy còn yếu là địa - chính trị, địa - văn hóa đã được Lê Lợi tích cực bổ sung bằng sự nghiệp động viên cả nước và chiêu mộ nhân tài, thể hiện ở Hội thề Lũng Nhai.

Tới thời cận đại chống Pháp, hình thái căn cứ địa trở thành một nhân tố căn bản không thể thiếu của các cuộc khởi nghĩa.

Mở đầu ở Nam Bộ, điển hình là căn cứ của Trương Định ở Gò Công - Tân An và căn cứ của Thiên Hộ Dương ở

https://tieulun.hopto.org

Đồng Tháp Mười. Nếu căn cứ Đồng Tháp Mười của Thiên Hộ Dương lấy hình thế "địa - quân sự" làm nơi thủ hiểm thì căn cứ Gò Công - Tân An của Trương Định lại lấy nhân dân địa phương và binh lính triều đình dưới quyền chỉ huy của Quản cơ Trương Định - những binh lính đã quyết tâm "bỏ triều, theo dân" để kháng chiến, làm chỗ dựa. Sau này ở Thái Bình, Đề đốc Tạ Hiện cũng theo phương châm này, ông đã tổng kết thành một mệnh đề khoa học: "Ở rừng núi thì lấy rừng núi làm hiểm trở, ở đồng bằng thì lấy nhân dân làm hiểm trở".

Tới phong trào Cần Vương, căn cứ địa đã trở thành nhân tố quan trọng hàng đầu của các cuộc khởi nghĩa, khiến các địa danh khởi nghĩa đã được lấy để đặt tên cho chính các cuộc khởi nghĩa đó, như *Ba Đình* là tên gọi cuộc khởi nghĩa của Phạm Bành và Đinh Công Tráng, *Bãi Sậy* là tên gọi của nghĩa quân do Nguyễn Thiện Thuật chỉ huy, *Hùng Lĩnh* là mệnh danh của cuộc khởi nghĩa của Hà Văn Mao và Cầm Bá Thước, *Hương Khê* là nơi tụ nghĩa của quân Cần Vương dưới sự chỉ đạo của Phan Đình Phùng và *Yên Thế* là nơi tồn tại lâu dài nhất, tới gần 30 năm trời, cuộc nổi dậy của Hùm thiêng Yên Thế Hoàng Hoa Thám. Tất cả đều kế thừa và phát huy truyền thống căn cứ địa Lam Sơn, coi trọng cả bốn nhân tố, trong đó địa - quân sự và địa - chính trị được đặt lên hàng đầu.

Tuy tất cả đều chưa giành được thắng lợi nhưng lịch sử luôn ghi nhận những chiến tích anh hùng của các cuộc khởi nghĩa vì "những thất bại đó đều là mẹ của thành công" sau này của chúng ta.

Nêu kinh nghiệm lịch sử kể trên, chúng tôi muốn nhấn mạnh là:

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp ở ATK Định Hóa trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Lê Đức Thọ ở xã Điềm Mặc - ATK Định Hóa, tháng 6-1947

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng cán bộ C20 bàn phương án đánh địch bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc ở ATK Định Hóa, năm 1947

Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương, Trần Đăng Ninh, tại Văn phòng Trung ương Đảng ở Định Hóa

https://tieulun.hopto.org

Bữa cơm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp tiễn đồng chí Lê Đức Thọ vào Nam Bộ công tác, tại Việt Bắc, năm 1947

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường đi công tác
từ Đèo Khế, Thái Nguyên sang Tuyên Quang, năm 1947

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường đi công tác từ Đèo Khế, Thái Nguyên sang Tuyên Quang, năm 1947

Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường đi công tác tại Thái Nguyên (xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên), năm 1947

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường đi công tác tại Thái Nguyên (xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên), năm 1947

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đại tướng Võ Nguyên Giáp và cụ Bùi Bằng Đoàn, tại Lục Rã (chân đèo De), Định Hóa, ngày 28-5-1948

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên Hội đồng Chính phủ tại lễ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp ở xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, ngày 28-5-1948

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng các cố vấn quân sự Trung Quốc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tại Việt Bắc, năm 1948

Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh cùng gia đình đồng chí Trường Chinh, các gia đình cán bộ khác tại Việt Bắc, Tết năm 1948

https://tieulun.hopto.org

Hội đồng Chính phủ tại Việt Bắc, năm 1950

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp
ở Tin Keo, Định Hóa, năm 1950

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp
(người đứng bên trái) cùng Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba
tại Thái Nguyên

https://tieulun.hopto.org

Ngày 6-12-1953, tại xóm Tin Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo phương án tác chiến chiến dịch Điện Biên Phủ

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo tình hình trước khi đi chiến dịch Điện Biên Phủ tại lán Khuôn Tát, xã Phú Đình, ATK Định Hóa (đầu tháng 1-1954). Bác đã căn dặn Đại tướng: "Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh. Tướng quân tại ngoại, trao cho chú toàn quyền quyết định"

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Hội nghị cán bộ cao cấp Bộ Tổng tư lệnh tại Đại Từ Thái Nguyên, ngày 19-5-1954

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh dự phiên họp Hội đồng Chính phủ, nghe Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Văn Đồng, Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị Giơnevơ báo cáo kết quả Hội nghị, tại Chợ Chu, Thái Nguyên, ngày 14-8-1954

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh, Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, tại xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tháng 9-1954

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với bộ đội bảo vệ,
thanh niên xung phong và cán bộ, nhân viên các cơ quan
thuộc Phủ Thủ tướng trước khi về Hà Nội
tại Vai Cày, Đại Từ, Thái Nguyên, ngày 5-9-1954

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Đoàn đại biểu giáo phái Nam Bộ ra thăm miền Bắc, tại Đại Từ, Thái Nguyên, ngày 20-9-1954

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bà con nông dân xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên gặt mùa, ngày 30-9-1954

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh dự chiêu đãi do Đại sứ Trung Quốc Lê Quý Ba tổ chức kỷ niệm Quốc khánh Trung Quốc, tại Đại Từ, Thái Nguyên, ngày 1-10-1954

https://tieulun.hopto.org

Đã là căn cứ địa thì nhân tố "địa - quân sự" là quan trọng bậc nhất. Tuy vậy, trước đây việc xây dựng Khu an toàn trong căn cứ địa là *chưa có*. Ngay trong khởi nghĩa Lam Sơn, khởi nghĩa Yên Thế, tuy là khởi nghĩa tồn tại lâu dài và có căn cứ rộng lớn, cũng chưa bao giờ ông cha ta nghĩ đến xây dựng an toàn khu trong căn cứ địa, tức chưa bao giờ vận dụng phương pháp "Xây dựng hạt nhân trong hạt nhân" của các tổ chức kháng chiến.

Sáng tạo này chỉ nảy sinh khi Đảng ta phải tiến hành một cuộc kháng chiến trường kỳ chống chủ nghĩa thực dân đế quốc trong những điều kiện mới, như trên đã nói.

Sáng tạo này mới nhìn thì thấy cũng đơn giản, nhưng xét kỹ về tính chất thì có phần khá sâu sắc. Từ truyền thống chúng ta đã nâng lên trình độ thời đại. Từ tinh hoa dân tộc chúng ta đã tiến lên kết hợp với tinh hoa giai cấp, kết hợp tinh thần thượng võ của dân tộc với lý luận cách mạng của thời đại, mà tiêu biểu ở Việt Nam là tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, để đạt được những thành công mới.

3. Một vài gợi ý trong yêu cầu liên hệ với hiện tại

Ngày nay, tuy hòa bình thế giới đang được toàn thể nhân loại tiến bộ bảo vệ và củng cố, nhưng không dân tộc nào lại không chăm lo củng cố quốc phòng, gìn giữ an ninh, trật tự cho đất nước và đề phòng nguy cơ chiến tranh mới có thể xảy ra.

Trong những bài học lịch sử về đấu tranh quân sự thì bài học về xây dựng căn cứ địa và an toàn khu vẫn còn có ý nghĩa thực tiễn.

Tuy vậy cũng còn một số vấn đề được đặt ra là:

https://tieulun.hopto.org

- Chiến tranh hiện đại với các vũ khí tối tân chưa từng có thì còn cần có căn cứ địa để thủ hiểm nữa không? (Xin tham khảo về căn cứ địa quân sự của Irắc trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh vừa qua và căn cứ quân sự của những nước có tiềm năng vũ khí và công nghiệp hạt nhân hiện nay).

- Nếu còn cần có căn cứ địa thì giữa hai yếu tố địa - quân sự và địa - chính trị, yếu tố nào được đặt lên hàng đầu? Phải chăng trước hết là địa - chính trị?

- Ở Việt Nam đã từng có quan niệm lấy Trường Sơn, xương sống của ba nước Đông Dương thay cho Việt Bắc làm nơi thủ hiểm, nay còn đắc dụng nữa không?

Để trả lời cho các câu hỏi này chúng ta có thể tham khảo những kinh nghiệm của ông cha và những sáng tạo cách mạng mới đây của Đảng kể trên.

https://tieulun.hopto.org

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI AN TOÀN KHU ĐỊNH HOÁ, THÁI NGUYÊN TRONG HÀNH TRÌNH KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

PGS.TS. LÊ VĂN TÍCH*

Đặc điểm nổi bật trong suốt cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là luôn vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam trong từng thời kỳ cách mạng. Một trong những sáng tạo ấy là sớm xác định vị thế chiến lược của Việt Bắc đối với tiến trình cách mạng Việt Nam. Do đó, ngay trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Việt Bắc đã là địa bàn hoạt động của Hồ Chí Minh, là nơi diễn ra nhiều sự kiện chính trị, quân sự quan trọng của chính quyền tương lai của Việt Nam, và vì vậy Việt Bắc đã được Hồ Chí Minh và Đảng ta lựa chọn xây dựng thành căn cứ địa cách mạng. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, căn cứ địa Việt Bắc càng được mở rộng và phát triển mạnh mẽ. Nét đặc sắc của căn cứ địa Việt Bắc là ở ngay "trong lòng" căn cứ bao la của núi rừng Việt Bắc lại xây dựng một số

* Nguyên Phó Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

An toàn khu của Trung ương mà tiêu biểu là An toàn khu Định Hóa (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang). Đây là nơi ở, làm việc của các cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ, Quốc hội, của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các an toàn khu đã giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương lãnh đạo kháng chiến thắng lợi. Với vai trò quan trọng ấy, Việt Bắc được vinh danh là Thủ đô kháng chiến.

Năm 1920, sau khi được đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin[1], tìm thấy "*Con đường giải phóng*" dân tộc và đặc biệt sau khi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc vừa tích cực hoạt động, vừa bí mật tìm đường về nước để thực hành công cuộc giải phóng dân tộc. Vì vậy, tháng 6-1923, trong bức thư chia tay các bạn cùng hoạt động tại Pháp trong tổ chức Hội liên hiệp thuộc địa và Ban biên tập báo *Le Paria*, Người viết: "Công việc chung của chúng ta... đã có những kết quả tốt... Nhưng chúng ta còn phải làm nhiều hơn... Chúng ta không thể đặt vấn đề ấy một cách máy móc. Điều đó tùy hoàn cảnh mỗi dân tộc chúng ta. Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập"[2].

Như vậy, mặc dù "lộ trình" giải phóng Việt Nam đã được Nguyễn Ái Quốc "phác thảo", nhưng phải gần 20 năm sau,

---

1. Bài đăng liền trên 2 số tháng 7-1920 trên báo *Nhân đạo* của Đảng Xã hội Pháp mà Nguyễn Ái Quốc đang là đảng viên.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 1, tr. 208.

https://tieulun.hopto.org

Người mới về đến Cao Bằng, trực tiếp lãnh đạo cách mạng trong nước. Ngót 20 năm ấy Người đã tổ chức và huấn luyện lý luận cho đội ngũ cán bộ cách mạng đầu tiên, đã sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, đã trải qua những năm tháng bị tù đày trong nhà lao của thực dân Anh tại Hồng Kông, nhưng Người vẫn bí mật liên lạc với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, truyền đạt đường lối và kinh nghiệm cách mạng về nước. Từ lý luận tiếp thu trong các trường học của Quốc tế Cộng sản và từ mối liên hệ với phong trào cách mạng trong nước thông qua Ban Chấp hành Trung ương và lớp cán bộ vùng biên giới vừa được huấn luyện, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn vùng biên giới Cao Bằng khi về nước và làm bàn đạp xây dựng và phát triển phong trào cách mạng ra các vùng lân cận. Nơi đây không chỉ là "đất đứng chân" đầu tiên của cách mạng mà còn là đầu nguồn lan toả đường lối cách mạng. Từ đó căn cứ địa cách mạng mở rộng ra cả núi rừng Việt Bắc. Đây là yếu tố quan trọng hàng đầu để tiến hành thắng lợi công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng lực lượng kháng chiến sau này.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp kể lại: Khi hoạt động tại Côn Minh (Vân Nam, Trung Quốc) Nguyễn Ái Quốc đã nhận định: "Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối được phong trào với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ"[1].

---

1. Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1977, tr. 38-39.

https://tieulun.hopto.org

Sau khi về Cao Bằng triệu tập và chủ trì thành công Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương, Hồ Chí Minh cùng Trung ương quyết định *thay đổi chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh và mở rộng căn cứ địa cách mạng trên các mặt*: cơ sở quần chúng, tổ chức chính trị, lực lượng vũ trang địa phương... để từng bước *"đưa quần chúng ra đấu tranh giành tự do độc lập"* trên phạm vi toàn quốc.

Chính sự đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh và 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh mà trong một thời gian ngắn, Mặt trận đã lan toả đến hầu hết các địa phương. Cơ sở Việt Minh đã hình thành ở các châu, làng, xã..., trong đó có nhiều "châu hoàn toàn". Từ kinh nghiệm xây dựng căn cứ địa ở đầu nguồn Cao Bằng - "Ngôi sao cách mạng của Việt Bắc", Hồ Chí Minh đã chủ trương mở rộng ra các tỉnh vùng Việt Bắc, để từ đó nối thông với Hà Nội và các tỉnh miền Trung. Vì vậy, chỉ mới 15 ngày từ Cao Bằng về Tuyên Quang, sau khi nghe báo cáo Nghị quyết Hội nghị quân sự Bắc Kỳ, Người đã chỉ thị: sáp nhập vùng giải phóng ở 6 tỉnh miền ngược bao gồm: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên thành một căn cứ lấy tên là *Khu giải phóng*; thống nhất các lực lượng vũ trang lại thành *Quân giải phóng*[1]. Đây là "hình ảnh nước Việt Nam mới" có sức hấp dẫn với nhân dân cả nước và là bàn đạp vững chắc cho thế trận Tổng khởi nghĩa sau này.

---

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t. 2, tr. 255.

https://tieulun.hopto.org

Với tầm nhìn của nhà chiến lược, lúc này Hồ Chí Minh đã có nhiều cuộc tiếp xúc với đại diện của Đồng minh và nhận được sự giúp đỡ về điện đài, người sử dụng, huấn luyện cho quân du kích của ta. Người trực tiếp lãnh đạo mở Trường Quân chính kháng Nhật tại Tân Trào, đồng thời chỉ đạo việc xây dựng lực lượng ở Thái Nguyên, vì: "*Thái Nguyên là một địa bàn quan trọng, tiến có thể đánh, lui có thể giữ và nhân dân ở đây có truyền thống cách mạng*"[1]. Người đã điện cho A. Patti[2] báo tin: Đã tổ chức 1.000 quân du kích ở Chợ Chu, Định Hóa (Thái Nguyên); tuyển lựa 200 du kích để đội Con Nai (lực lượng Đồng minh) huấn luyện cách sử dụng súng cácbin, MAS, tiểu liên tômxơn, badôca, cối và lựu đạn. Người có cuộc trao đổi dài với Thiếu tá E. Tômát (sĩ quan OSS) để hướng hoạt động của đội Con Nai trên tuyến Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng để sau khi "thông đồng bén giọt" có thể di chuyển tiếp và hoạt động trên tuyến Lạng Sơn - Hà Nội.

Sau Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào ngày 14 và 15-8-1945, Hồ Chí Minh và Trung ương quyết định thành lập Uỷ ban khởi nghĩa toàn quốc để lãnh đạo Tổng khởi nghĩa. Và tiếp ngay sau đó là Đại hội đại biểu quốc dân Tân Trào ngày 16 và 17-8-1945 bầu ra Uỷ ban Dân tộc giải phóng

---

1. Võ Nguyên Giáp: *An toàn khu Định Hoá, trung tâm của Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp*, in trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học - thực tiễn: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng An toàn khu Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc,* tr. 8-9.

2. Sĩ quan tình báo Mỹ trong quân Đồng minh, người đã có mặt và can dự vào biến động lịch sử ở Việt Nam trước và ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

https://tieulun.hopto.org

do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngày hôm sau 18-8-1945, Hồ Chí Minh viết *Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa gửi quốc dân đồng bào:* "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta!"[1].

Theo mệnh lệnh của Người, Tổng khởi nghĩa Tháng Tám đã thành công.

Trước khi rời Tân Trào về Hà Nội, trong cuộc họp với các đồng chí Phạm Văn Đồng, Hoàng Văn Thái, Hoàng Hữu Kháng, với tầm nhìn của nhà chiến lược tài ba, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "*Bây giờ ta có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: "Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn". Bởi vậy, một số các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa...*"[2].

Sáng 22-8, Hồ Chí Minh rời Tân Trào về Hà Nội theo đường đèo Khế - Cù Vân thuộc huyện Đại Từ, Thái Nguyên. Vì mới ốm dậy, có lúc Người phải nằm cáng. Khoảng 21 giờ Người mới lên ôtô về thị xã Thái Nguyên. Mặc dù còn mệt, nhưng ngay tối ấy, Người vẫn gặp cán bộ lãnh đạo tỉnh để nắm tình hình và căn dặn những việc cần làm đối với chính quyền cách mạng mới thành lập[3].

1, 2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd*, t. 2, tr. 276, 280.

3. Xem *Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007, tr. 26.

https://tieulun.hopto.org

Như vậy, trước Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh mặc dù chưa trực tiếp hoạt động ở Thái Nguyên, chưa đến An toàn khu Định Hóa, nhưng trên thực tế, Người đã đánh giá cao vị thế chiến lược và phong trào đấu tranh của nhân dân Định Hóa, Thái Nguyên và có nhiều chỉ đạo quan trọng để xây dựng căn cứ địa và An toàn khu Trung ương ở đây trong mối quan hệ chặt chẽ với các cơ sở khác trong căn cứ địa Việt Bắc, nhưng trong hành trình kháng chiến, Hồ Chí Minh đã có nhiều thời gian sống tại An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên để lãnh đạo kháng chiến.

Là người lãnh đạo cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh thấy rõ giá trị của độc lập dân tộc mà Cách mạng Tháng Tám mang lại. Vì vậy, trước âm mưu gây chiến của thực dân Pháp, Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn dân kiên quyết kháng chiến để bảo vệ Nhà nước Việt Nam mới, dẫu phải tiêu thổ kháng chiến, tạm xa Thủ đô, chấp nhận cuộc sống khó khăn cùng đồng bào ở núi rừng Việt Bắc.

Ngày 19-12-1946, sau nhiều lần thảo luận trong Thường vụ Trung ương Đảng, Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Và tiếp sau đó, Người và các cơ quan Đảng, Nhà nước bắt đầu cuộc hành trình trở lại căn cứ địa Việt Bắc. Người từ làng Vạn Phúc, Hà Đông qua nhiều cơ sở như Xuân Dương (Thanh Oai), Cần Kiệm (Thạch Thất), chùa Một Mái, Sài Sơn (Quốc Oai), Cổ Tiết (Tam Nông) rồi Yên Kiện (Đoan Hùng, Phú Thọ)... Sau hơn 3 tháng hành trình dã chiến, đến ngày 2-4-1947, Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương, Tuyên Quang.

Ở đây có hai điều cần được lưu ý: *Một là*, hành trình trở lại căn cứ địa Việt Bắc của Hồ Chí Minh và các cơ quan đầu

https://tieulun.hopto.org

não của Đảng và Chính phủ không phải là "cuộc chạy trốn" mà là hành trình kháng chiến nhằm bảo vệ thành quả cách mạng. Do đó, trên đường hành trình, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn giữ mối liên hệ giữa các cơ quan Chính phủ với các địa phương để kịp thời chỉ đạo kháng chiến. Đây là hành trình ra đi để trở về giải phóng Thủ đô. *Hai là*, Thái Nguyên cùng các tỉnh trong căn cứ địa Việt Bắc trước đây là nơi Hồ Chí Minh và Đảng ta đã hoạch định con đường giải phóng đất nước thành công, thì nay Hồ Chí Minh cùng Đảng ta "chuyển thành" Chiến khu Việt Bắc[1] để hoạch định đường lối kháng chiến, trong đó "xây dựng các an toàn khu kháng chiến của Trung ương trên địa bàn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang), Chợ Đồn (Bắc Kạn)"[2]. Người đánh giá cao vị trí chiến lược và đóng góp của đồng bào ở đây. Trong *Thư gửi đồng bào các tỉnh Việt Bắc* tháng 9-1947, Hồ Chí Minh viết: "Việt Bắc trước kia là căn cứ của cách mệnh, đã nổi tiếng khắp cả nước, khắp thế giới. Thì ngày nay, Việt Bắc phải

---

1. Về mặt quân sự, đầu tháng 9-1945, Hồ Chí Minh quyết định thành lập Bộ Tổng tham mưu và Chính phủ quyết định trong cả nước sẽ thành lập các khu hành chính đồng thời là khu quân sự (chiến khu) phục vụ kháng chiến. Theo quyết định này, cả nước chia thành 9 chiến khu và Đặc khu Hà Nội. Đến tháng 11-1946 lại quyết định chia thành 12 khu, trong đó Hà Nội là Chiến khu 11. Điều đặc biệt là cả hai lần quyết định, Thái Nguyên đều thuộc Chiến khu 1. Xem *Lịch sử Chính phủ Việt Nam, tập I: 1945-1955*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 73, 133-134.

2. *Lời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp,* in trong *Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ*, *Sđd*, tr. 7.

https://tieulun.hopto.org

thành căn cứ của kháng chiến, để giữ lấy cái địa vị và cái danh giá vẻ vang của mình"[1].

Trở lại Việt Bắc lần này, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh, Thường vụ Trung ương Đảng, Bộ Tổng tư lệnh và các cơ quan Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần và nhiều cơ quan trọng yếu của Trung ương đã ở, làm việc tại An toàn khu Thái Nguyên trong nhiều thời gian. Nhiều cuộc tiếp xúc quan trọng, nhiều quyết sách liên quan đến kháng chiến, ngoại giao đã diễn ra ở đây. Rõ ràng An toàn khu Định Hóa cùng các an toàn khu khác trong An toàn khu Thái Nguyên có vai trò quan trọng của Thủ đô kháng chiến trong hành trình kháng chiến chống thực dân Pháp.

Cũng cần nói rằng, do đặc điểm của kháng chiến (có lần quân Pháp nhảy dù xuống Bắc Kạn với âm mưu bất ngờ "chụp" cơ quan đầu não của ta!) nên chỗ ở của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương nhiều lần phải di chuyển trong "Thủ đô dã chiến". Tuy nhiên trong mọi hoàn cảnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn thường xuyên chủ trì các cuộc họp của Hội đồng Chính phủ, vẫn chỉ đạo sát sao các công việc của Chính phủ, như ký các sắc lệnh, quyết định, *Luật cải cách ruộng đất*, hoạch định những chương trình quốc kế dân sinh. Vì vậy, thật khó thống kê chính xác thời gian cụ thể Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Đảng, Chính phủ ở trong từng an toàn khu trong tiến trình cuộc kháng chiến.

Sự kiện đầu tiên phản ánh mối quan hệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh với An toàn khu Thái Nguyên trong kháng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 239.

https://tieulun.hopto.org

chiến chống thực dân Pháp là cuộc tiếp Pôn Muýt (Paul Mus) - đại diện của Cao uỷ Pháp Bôlae (Bollaert) trao đổi về điều kiện ngừng bắn của hai phía Việt - Pháp tại thị xã Thái Nguyên hồi 22 giờ ngày 12-5-1947. Bộ trưởng Ngoại giao Hoàng Minh Giám - người dẫn đường và có mặt trong cuộc tiếp kiến này kể lại: Pôn Muýt rất ngạc nhiên trước cảnh một thị xã "tiêu thổ kháng chiến", nhưng ông vẫn được Chủ tịch tiếp đón lịch sự như khi ở Bắc Bộ phủ. Dưới ánh đèn măngsông trong gian phòng của ngôi nhà không còn nguyên vẹn vẫn có bàn ghế, trên bàn bày mấy chai sâmpanh, bộ cốc pha lê, mấy bao thuốc lá thơm. Pôn Muýt sau khi cảm ơn Chủ tịch đã xin phép đọc thuộc lòng thông điệp của Bôlae với 4 điều kiện cho ngừng bắn: 1- Quân đội Việt Nam phải nộp vũ khí cho Pháp; 2- Quân đội Pháp được quyền đi lại tự do trên đất nước Việt Nam; 3- Chính phủ Việt Nam phải trả lại cho Pháp tất cả những người đã bị bắt; 4- Chính phủ Việt Nam phải trao trả cho Pháp tất cả những người nước ngoài đã chạy sang phía Việt Nam (cả người Pháp và người Nhật).

Chủ tịch Hồ Chí Minh không trực tiếp trả lời những điều kiện ngang ngược trong thông điệp của Cao uỷ Pháp mà nghiêm sắc mặt hỏi lại người đối thoại bằng tiếng Pháp: Nếu ở địa vị tôi, ông có nhận những điều kiện đó không? Phải chăng cả ông Bôlae và ông đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Hítle? Vậy chấp nhận thông điệp của ông Bôlae có nghĩa chúng tôi phải đầu hàng..! Ông Muýt, phải là kẻ hèn mạt mới chấp nhận điều đó. Nếu tôi chấp nhận, tôi là kẻ "hèn mạt". Và tôi nghĩ rằng trong Liên hiệp Pháp không có chỗ cho những kẻ hèn mạt!. Pôn Muýt đã không thể có câu trả

https://tieulun.hopto.org

lời, ngoài những cái gật đầu và lặp đi lặp lại: "Thưa Chủ tịch, tôi hiểu, tôi hiểu !".

Sau cuộc hội kiến, Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương, Tuyên Quang rồi khoảng 1 tuần sau đó, Người cùng đội cảnh vệ lại hành quân đến ở và làm việc tại đồi Khau Tý, thôn Điềm Mặc, xã Thanh Định thuộc An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên từ ngày 20-5-1947 đến ngày 11-10-1947. Mặc dù Định Hóa là huyện miền núi nằm ở tây bắc Thái Nguyên, nhưng từ đây có nhiều đường mòn xuống huyện Phú Lương, Đại Từ (Thái Nguyên), sang huyện Sơn Dương (Tuyên Quang), lên huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn). Trong 5 tháng ở đây, Người viết nhiều thư từ gửi nhân dân, chính giới Pháp, gửi các tầng lớp nhân dân trong nước vạch trần âm mưu đen tối của thực dân Pháp và kêu gọi nhân dân đoàn kết kháng chiến, viết nhiều bài báo về đường lối kháng chiến, trả lời phỏng vấn, ký sắc lệnh, dự hội nghị, chủ tọa họp Hội đồng Chính phủ...

Giữa tháng 7, Người viết thư cho Thường trực Ban tổ chức "Ngày thương binh toàn quốc"[1] và từ năm ấy, ngày 27-7 trở thành "Ngày thương binh, liệt sĩ" của cả nước.

Trong thư gửi nhân dân Pháp sau hôm tiếp kiến Pôn Muýt, Người viết: "Chúng tôi lấy câu châm ngôn hiên ngang của các bạn làm châm ngôn của chúng tôi "*Thà chết không làm nô lệ*". Chúng tôi chiến đấu vì công lý. Chúng tôi sẽ tồn tại; chúng tôi sẽ chiến thắng"[2]. Đặc biệt, tháng 9-1947, trong

---

1. Sau này đổi thành "Ngày thương binh, liệt sĩ".

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, *Sđd*, t. 4, tr. 84-85.

https://tieulun.hopto.org

trả lời phỏng vấn nhà báo Mỹ S.Êli Mâysi, Hồ Chí Minh phân biệt rõ thái độ và quan hệ của nhà nước Việt Nam mới: "tiếp tục tranh đấu (*chống thực dân Pháp - TG*) cho tới khi nào giành được thống nhất và độc lập cho Tổ quốc" đồng thời: "Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai"[1].

Trong tháng 10, Người cho xuất bản tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, ký bút danh X.Y.Z. nêu rõ những căn bệnh mà cán bộ, đảng viên thường mắc phải, kinh nghiệm sửa chữa, cách thức lãnh đạo, tiêu chuẩn tư cách, đạo đức cách mạng. Đây là tác phẩm "gối đầu giường" của cán bộ, đảng viên trong kháng chiến chống Pháp. Từ giữa tháng 10-1947, Người chuyển đến ở và làm việc tại làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai (Thái Nguyên), đến cuối tháng 11 chuyển về An toàn khu Sơn Dương (Tuyên Quang).

Đối với An toàn khu Thái Nguyên, trong suốt hành trình kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần đến ở và cùng Bộ Chính trị, Trung ương quyết định nhiều vấn đề hệ trọng: Năm 1947 ở đây hơn 5 tháng, năm 1948 hơn 9 tháng (trong đó 4 lần thay đổi chỗ ở trong An toàn khu Định Hóa), từ đó đến kết thúc kháng chiến năm nào Người cũng có thời gian ở An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên. Càng về sau, nhiều hoạt động và quyết định quan trọng liên quan đến kháng chiến đều được bàn bạc và quyết định ở đây. Tiêu biểu như hàng loạt sắc lệnh đã được ký tại đây, trong đó có sắc lệnh phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, quân hàm Thiếu tướng cho nhiều sĩ quan khác,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 256.

https://tieulun.hopto.org

ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* (1948); trong năm 1949, nhiều hội nghị Trung ương thảo luận các đề án chính trị, quân sự, kinh tế để trình Đại hội lần thứ II của Đảng được tổ chức; Thường vụ Trung ương họp quyết định mở Chiến dịch Biên giới, Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ bảy, chuẩn y phương án tác chiến Chiến dịch Biên giới (1950); Bộ Chính trị nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo về Chiến dịch đường số 18, Hội nghị cán bộ quân sự trước khi mở màn Chiến dịch Quang Trung, Hội nghị Huyện uỷ Định Hóa, Phú Lương, kiểm tra tuyến đường số 3 đoạn Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng (1951); Bộ Chính trị trao nhiệm vụ Đại sứ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Liên Xô cho ông Nguyễn Lương Bằng, chủ trì Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, dự Hội nghị và trao nhiệm vụ cho các đơn vị tham gia Chiến dịch Tây Bắc (1952); tại Tỉn Keo thuộc An toàn khu Định Hóa trong cuộc họp Bộ Chính trị, Người chủ tọa và đưa ra kết luận quan trọng: *Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh...! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn... Phương hướng chiến lược không thay đổi, lấy Tây Bắc làm hướng chính, các hướng khác là phối hợp.* Cùng với những báo cáo về sự chuẩn bị lực lượng quân sự mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo với Bác Hồ và đồng chí Phạm Văn Đồng, những đánh giá quan trọng trên đây là cơ sở quan trọng để cuộc họp Bộ Chính trị tại Tỉn Keo do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì đã nhất trí thông qua kế hoạch tác chiến mùa Xuân năm 1954 của Tổng Quân uỷ và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1953) - đòn tiến công quyết định kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta vào tháng 5-1954.

https://tieulun.hopto.org

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, tại huyện Đại Từ, Thái Nguyên giải phóng (trước đây thuộc An toàn khu Thái Nguyên), từ tháng 8 đến giữa tháng 10-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn có nhiều hoạt động quan trọng như: dự lễ đón Ủy ban Quốc tế giám sát đình chiến ở Việt Nam, chủ trì Lễ nhận Quốc thư đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Đại sứ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa La Quý Ba trình, nói chuyện tại Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt 1 của tỉnh, nói chuyện với cán bộ, nhân viên các cơ quan Trung ương và các đơn vị bộ đội, công an và thanh niên xung phong chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô, thăm nơi ở, làm việc và trao đổi với cán bộ cao cấp Bộ Tổng tham mưu về một số công việc phải làm và nhiệm vụ của quân đội khi vào tiếp quản Thủ đô. Ngày 12-10-1954, từ nơi ở và làm việc tại đồi Thanh Trúc, xóm Đầm Mua, xã Hùng Cường, huyện Đại Từ, Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường trở về Thủ đô Hà Nội kết thúc hành trình 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp.

Khó có thể thống kê hết những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Chiến khu Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến nói chung và tại An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên nói riêng mà chỉ có thể khái quát những mảng công việc và ý nghĩa của của nó đối với tiến trình cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đó là, hoạch định đường lối, phương châm kháng chiến, xây dựng và bồi dưỡng những nhân tố để đảm bảo kháng chiến thắng lợi (như công tác tư tưởng, xây dựng, chỉnh Đảng, chỉnh quân thông qua các lớp chỉnh huấn, viết báo và các tác phẩm mang tính giáo dục, xây dựng đạo đức, nếp sống quân sự, quan hệ Đảng - dân; mở rộng tuyên

https://tieulun.hopto.org

truyền đối ngoại để các nước công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chỉ đạo công tác quân sự, mở các chiến dịch tiêu diệt địch. Những hoạt động luôn gắn với các địa danh lịch sử của An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên như Khau Tý, Điềm Mặc, Khuôn Tát, Tỉn Keo.., đi liền với những chiến thắng của Chiến dịch Biên giới, Chiến dịch đường số 18, Chiến dịch Đông - Xuân 1953-1954 và cuối cùng là Chiến dịch Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

Miền đất và con người Thái Nguyên - một trong những địa danh được Hồ Chí Minh và Đảng ta lựa chọn xây dựng các An toàn khu Trung ương, làm nơi trú đóng và bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến - không chỉ nổi tiếng bởi vị trí địa - lịch sử của mình, vì nhiệm vụ lịch sử đã hoàn thành, mà còn đáng tự hào vì Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng sau hành trình kháng chiến gian khổ đã trở về tiếp quản Thủ đô từ chính nơi đây.

https://tieulun.hopto.org

VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC CỦA THÁI NGUYÊN TRONG TẦM NHÌN CỦA LÃNH TỤ HỒ CHÍ MINH

Thiếu tướng, PGS. TS. VŨ QUANG ĐẠO*

1. Cách mạng Tháng Tám thành công mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, tự do. Với nhãn quan chính trị sáng suốt, nhận rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa thực dân, ngay sau ngày cách mạng thành công, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã phân công đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ ở lại Việt Bắc một thời gian để củng cố căn cứ địa. Vì như Người nói, chiến tranh có thể xảy ra, và như thế chúng ta còn phải quay trở lại nhờ cậy đồng bào một lần nữa[1].

Cuối tháng 10-1946, khi thực dân Pháp lộ rõ dã tâm muốn cướp nước ta một lần nữa, Người cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng trở lại Việt Bắc chuẩn bị căn cứ địa kháng chiến. Tháng 12-1946, đoàn công tác đặc biệt thứ hai gồm đại biểu các ngành quân sự, an ninh, chính quyền, đoàn thể, do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách, có nhiệm vụ nghiên cứu các

---

* Nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, *Sđd*, t. 2, tr. 280.

https://tieulun.hopto.org

vị trí đặt cơ quan, cùng với các ban ngành liên quan tổ chức việc di chuyển và chọn địa điểm an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến ở và làm việc. Trên cơ sở khảo sát thực địa, các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), Chợ Đồn (Bắc Kạn) được Trung ương Đảng, Chính phủ và lãnh tụ Hồ Chí Minh chọn để xây dựng An toàn khu Trung ương. Trong *Thư gửi đồng bào Việt Bắc* ngày 19-8-1947, Người cho rằng: "Hiện bây giờ Khu 1 chưa phải mặt trận chính. Nhưng đối với bọn thực dân hung ác, nay mai Khu 1 rất có thể trở nên mặt trận chính. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng"[1].

Từ xa xưa, Thái Nguyên đã được ông cha ta coi "là phên giậu che chắn phía bắc của Kinh thành Thăng Long", là cửa ngõ đi vào Việt Bắc, là cầu nối giữa đồng bằng sông Hồng với vùng rừng núi phía bắc của Tổ quốc. Các huyện Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ có địa thế hiểm trở, đồi núi đại ngàn xen lẫn những thung lũng lòng chảo lớn. Địa thế đó vừa thuận tiện cho việc ẩn náu, vừa có điều kiện sản xuất tự túc tự cấp và có thể giữ được bí mật. An toàn khu Thái Nguyên có mạng lưới đường, đặc biệt là các đường mòn, hẻm tỏa đi các huyện, các tỉnh khác trong căn cứ địa Việt Bắc, tiện lợi cho việc tiếp tế, đảm bảo sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ nhanh chóng đến các địa phương, song lại là trở ngại lớn cho việc hành quân cơ giới của địch. Từ Định Hóa "Thủ đô kháng chiến" có thể phát triển theo con đường từ Chợ Chu thông ra quốc lộ số 3 xuôi về Hà Nội, nối liền chiến

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 222.

https://tieulun.hopto.org

trường đồng bằng Bắc Bộ - Liên khu 3 với cơ quan tổng hành dinh kháng chiến.

Nhân dân Thái Nguyên có truyền thống đấu tranh cách mạng, sớm tiếp thu và đi theo đường lối cách mạng của Đảng, sớm có kinh nghiệm nuôi giấu, bảo vệ cán bộ, bảo vệ các đội vũ trang trong cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám, khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân (1939-1945). Trước khi bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc, tổ chức đảng của Thái Nguyên đã khá phát triển, chính quyền các cấp được củng cố, trở thành nhân tố quy tụ nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Như vậy, Thái Nguyên đã đáp ứng các điều kiện: "Thiên thời, địa lợi, nhân hòa", "Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ" để lãnh tụ Hồ Chí Minh chọn làm an toàn khu. Đây cũng là một địa bàn hết sức cơ động, vừa thuận lợi trong việc liên lạc, lãnh đạo kịp thời cuộc kháng chiến của cả nước, vừa dễ dàng thực hiện các mối quan hệ thông thương quốc tế, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân và các lực lượng tiến bộ trên thế giới đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Mặt khác, Người cũng thấy rằng để kháng chiến lâu dài, vấn đề cơ bản đối với ta là phải bảo tồn và phát triển lực lượng, xây dựng những căn cứ vững chắc, an toàn, không những chỉ có vị trí, địa hình thuận lợi, có cơ sở và phong trào quần chúng vững mạnh, mà còn phải đáp ứng được những yêu cầu cần thiết về sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Việc lựa chọn An toàn khu Trung ương tại Thái Nguyên thể hiện tầm nhìn chiến lược của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Vai trò của an toàn khu được phát huy trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

https://tieulun.hopto.org

2. *An toàn khu Trung ương ở Thái Nguyên là nơi diễn ra những sự kiện quan trọng, nơi ra đời nhiều quyết sách quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.*

Từ tháng 3-1947, lãnh tụ Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương lần lượt có mặt tại an toàn khu. Tại đây, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Người, an toàn khu được xây dựng, củng cố về mọi mặt. Trước hết, Người bắt đầu từ công tác đào tạo, rèn luyện cán bộ. Tại nơi đây, giữa lúc bộn bề công việc của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, Người đã đặt lên hàng đầu vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Để giải quyết những vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng, rèn luyện tư tưởng, tác phong lãnh đạo và đạo đức cách mạng của cán bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, tháng 10-1947, lãnh tụ Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc,* ký tên X.Y.Z. Trong tác phẩm này, Người nhấn mạnh vai trò của đội ngũ cán bộ trong sự nghiệp cách mạng: "Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém"[1] và "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng"[2]. Những điều lãnh tụ Hồ Chí Minh nêu trong tác phẩm đã giải quyết những vấn đề cấp bách, cơ bản về xây dựng con người mới, cuộc sống mới, nâng cao sức chiến đấu của Đảng, động viên tiềm lực của đất nước, phát huy tính ưu việt của chế độ mới, giành thắng lợi trong kháng chiến.

Sau khi biết rõ về kế hoạch tiến công Việt Bắc của địch, để quân và dân ta chủ động đối phó trong tình hình mới, ngày 14-10-1947, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Ban

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 280, 309.

https://tieulun.hopto.org

Chấp hành Trung ương Đảng, phân tích tình hình và thông qua Chỉ thị *Phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp* được công bố vào ngày 15-10-1947. Bản chỉ thị là nhân tố quan trọng có tính quyết định trong tình thế cực kỳ khó khăn lúc đó đã góp phần đưa quân và dân cả nước nói chung, quân và dân Việt Bắc nói riêng, đi đến chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947.

Trước yêu cầu của tình hình đất nước, nhằm động viên tinh thần chiến đấu của quân và dân ta và phổ biến kinh nghiệm tác chiến, tiến lên giành và những thắng lợi mới trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cũng tại an toàn khu, lãnh tụ Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Việt Bắc anh dũng*, ký tên Tân Sinh. Trong tác phẩm, Người đã khái quát những nhân tố quyết định thắng lợi của quân và dân ta trong Thu - Đông 1947 là: sự sáng suốt của Đảng, Chính phủ, sự điều khiển khôn khéo của Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy, sự dũng cảm của các tướng sĩ. Đồng thời, Người nhắc nhở quân và dân ta không được chủ quan, khinh địch mà phải cảnh giác để đánh tan âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh" của chúng.

Trong những năm 1948-1949, tại An toàn khu Trung ương, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ dành nhiều thời gian, công sức nghiên cứu, phân tích tình hình chuẩn bị cho các cuộc họp Hội đồng Chính phủ. Ngày 16-1-1948, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng thảo luận, đánh giá tình hình chung giữa ta và địch, đề ra nhiệm vụ lãnh đạo về quân sự, chính trị, kinh tế nhằm đẩy mạnh công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Tiếp đó, ngày 19-1-1948, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp bàn về

https://tieulun.hopto.org

nhân sự, khen thưởng, tài chính, giáo dục và việc phong hàm cấp tướng cho một số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cao cấp ở cơ quan Bộ Quốc phòng. Người cũng tích cực nghiên cứu, bàn bạc với Bộ Tổng chỉ huy về các hình thức tác chiến, định ra phương châm hoạt động cụ thể, thích hợp cho từng chiến trường. Cuối năm 1948, bản Huấn lệnh được gửi từ An toàn khu Thái Nguyên đến Nam Bộ. Nhờ có sự chỉ đạo kịp thời của Trung ương Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, phong trào kháng chiến ở Nam Bộ sau chặng đường gian nan trong những ngày đầu, tiếp tục đứng vững và phát triển.

Từ năm 1950 đến năm 1954, tại An toàn khu Trung ương đã diễn ra nhiều hoạt động có ý nghĩa chiến lược của Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Quốc phòng và lãnh tụ Hồ Chí Minh về lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân cả nước kháng chiến. Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng họp từ 21-1 đến 3-2-1950 đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1950, trong đó quyết định về đường lối kháng chiến toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, quân đội nhân dân và phương châm hoạt động cụ thể trên từng chiến trường.

Thực hiện những nhiệm vụ trên, quân và dân ta đã chiến đấu anh dũng và giành thắng lợi tại các chiến dịch Trung du (1950), Hoàng Hoa Thám, Hà Nam Ninh, Hòa Bình (1951), Tây Bắc (1952), Thượng Lào (1953). Đặc biệt, cuối tháng 9 năm 1953, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị tại Tỉn Keo (Định Hóa - Thái Nguyên) xác định chủ trương tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 là "*tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu*", nhằm phân tán lực lượng, tiêu diệt địch. Chủ trương trên thể hiện quyết tâm và sự sáng tạo của Người trong quá trình chỉ đạo kháng chiến. Tiếp đó, ngày 6-12-1954,

https://tieulun.hopto.org

tại An toàn khu Thái Nguyên, sau khi phân tích tình hình mọi mặt ta - địch, Bộ Chính trị, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh đã nhất trí thông qua *Phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954* của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Từ quyết định lịch sử này, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đã đi đến thắng lợi hoàn toàn, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ, cam kết chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta.

3. *An toàn khu Trung ương ở Thái Nguyên là nơi Trung ương Đảng, Chính phủ và lãnh tụ Hồ Chí Minh thực hiện các hoạt động đối ngoại, phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.*

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, lãnh tụ Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến dư luận chính giới và xã hội Pháp. Người liên tục gửi các thư, điện báo đến Chính phủ và nhân dân Pháp; đọc diễn văn, trả lời phỏng vấn khẳng định quyền hoàn toàn độc lập của nhân dân Việt Nam. Là lãnh tụ chính trị và nhà chiến lược quân sự thiên tài, Hồ Chí Minh không chỉ cùng Trung ương Đảng xây dựng đường lối kháng chiến, mà còn sớm tiên đoán về một "trận chiến quyết liệt", kết thúc kháng chiến. Từ năm 1949, thông qua hàng loạt cuộc phỏng vấn của giới báo chí quốc tế, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã thấy "cánh cửa đàm phán" để đi đến kết thúc cuộc chiến.

Từ An toàn khu Thái Nguyên, Trung ương Đảng, Chính phủ và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã cử nhiều đoàn cán bộ vượt núi rừng, vượt vòng vây quân thù đến với bè bạn các nước châu Á, châu Âu để giải thích về cuộc chiến tranh chính

https://tieulun.hopto.org

nghĩa của nhân dân ta. Cũng tại Thái Nguyên, tháng 5-1947, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã tiếp đại diện Cao ủy Pháp tại Đông Dương và khẳng định với phía Pháp ý chí bảo vệ độc lập, tự do và nguyện vọng hòa bình tha thiết của nhân dân ta.

Để mở rộng mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 14-1-1950, lãnh tụ Hồ Chí Minh công bố với chính phủ các nước trên thế giới bản Tuyên bố của Chính phủ ta, trong đó một lần nữa khẳng định lập trường của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tháng 4-1950, đại diện Đảng Cộng sản Pháp và phái đoàn của Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã đến An toàn khu Thái Nguyên biểu lộ lòng khâm phục và sự ủng hộ tích cực về tinh thần, vật chất cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Từ năm 1950, nước ta đã có quan hệ với nhiều nước trên thế giới, phong trào ủng hộ cách mạng Việt Nam dấy lên sôi nổi, mạnh mẽ chưa từng thấy, không chỉ ở những nước cùng cảnh ngộ, mà cả nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ.

Qua làn sóng điện và Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam tại an toàn khu, lập trường chính nghĩa cùng với những thắng lợi trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của nhân dân Việt Nam được truyền đi khắp thế giới. Lãnh tụ Hồ Chí Minh cũng viết nhiều bài báo gửi đăng trên các tạp chí nước ngoài. Đáng chú ý là bài: *Nước Việt Nam đấu tranh cho nền độc lập của mình* (viết bằng tiếng Pháp) - với bút danh ĐIN đăng trên Tạp chí *Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân,* cơ quan ngôn luận của Cục Thông tin Quốc tế Cộng sản. Trong bài báo, lãnh tụ Hồ Chí Minh nêu rõ lập trường và quyết tâm của nhân dân Việt Nam trong

https://tieulun.hopto.org

cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Thông qua những hoạt động tích cực của các cơ quan đầu não kháng chiến tại An toàn khu Trung ương, nhân dân thế giới ngày càng hiểu rõ sự nghiệp kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta. Đó là điều kiện cơ bản, bảo đảm vững chắc cho sự đồng tình, ủng hộ của lực lượng cách mạng trên thế giới đối với cách mạng Việt Nam.

Những thành công trong hoạt động đối ngoại của lãnh tụ Hồ Chí Minh tại an toàn khu trong bối cảnh lịch sử phức tạp của cuộc kháng chiến chống Pháp, trong điều kiện khó khăn, gian khổ đã làm nổi bật lòng kiên trì, sự khôn khéo của Người. Thành công ấy cũng minh chứng cho tư tưởng đoàn kết các dân tộc đấu tranh cho độc lập, tự do, tiến bộ và hòa bình, xóa bỏ chiến tranh và tạo điều kiện cho sự phát triển lâu dài của đất nước.

Có thể nói, An toàn khu Trung ương ở Thái Nguyên, địa bàn chiến lược được Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh chọn đã làm tròn nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ cơ quan đầu não của ta trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). Tại đó, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Chính phủ điều hành mọi công việc của cuộc kháng chiến. Các cuộc họp của Chính phủ vẫn được triệu tập theo định kỳ. Ngoài vấn đề quân sự, ngoại giao, Hội đồng Chính phủ thường bàn tới những vấn đề về kinh tế, tài chính, nội thương, ngoại thương... Cũng chính từ đó, mọi chủ trương, chính sách lớn, mọi quyết định quan trọng được phát đi và thực hiện trong cả nước.

Thực tế đã chứng minh việc chọn An toàn khu Trung ương ở Thái Nguyên trong hoàn cảnh lúc bấy giờ là hoàn toàn đúng đắn. Đó là lúc Cách mạng Tháng Tám vừa thành

https://tieulun.hopto.org

công, chính quyền dân chủ nhân dân mới ra đời, những khó khăn đối với nhà nước cách mạng vẫn còn chồng chất. Trong khi đó, chiến sự ngày càng lan rộng, lực lượng quân sự của địch mạnh hơn ta. Chúng đã lần lượt đánh chiếm nhiều vùng rộng lớn, bao gồm cả các thành phố, các đường giao thông quan trọng. Nhưng ở Thái Nguyên lúc bấy giờ, nhiều nơi vẫn chưa có chiến sự lan tới. Vì vậy, việc Đảng ta và lãnh tụ Hồ Chí Minh chọn một số huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên làm An toàn khu Trung ương thể hiện tầm nhìn xa, trông rộng, chính xác, sắc sảo; chọn được nơi an toàn nhất, chắc chắn nhất cho các cơ quan đầu não tồn tại vững chắc và lãnh đạo cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi. Cũng nhờ đó, An toàn khu ở Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử vẻ vang, bảo vệ an toàn tuyệt đối các cơ quan Trung ương trong suốt thời kỳ kháng chiến.

Để kết thúc bài viết này, xin dẫn lời của Hồ Chí Minh ngày 2-9-1947: "Việt Bắc trước kia là căn cứ của cách mệnh, đã nổi tiếng khắp cả nước, khắp thế giới. Thì ngày nay, Việt Bắc phải thành căn cứ của kháng chiến, để giữ lấy cái địa vị và cái danh giá vẻ vang của mình. Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi"[1].

Mong rằng, Thái Nguyên, Việt Bắc ngày nay phát huy truyền thống Thủ đô kháng chiến, tiếp tục xứng đáng với niềm tin của Bác Hồ trong thời kỳ mới.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr. 239.

https://tieulun.hopto.org

THÁI NGUYÊN TRONG TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TS. NGUYỄN XUÂN MINH*

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi - trung du Bắc Bộ, phía bắc giáp tỉnh Bắc Kạn, phía đông nam giáp tỉnh Bắc Giang, phía đông bắc giáp tỉnh Lạng Sơn, phía tây nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc, phía tây giáp tỉnh Tuyên Quang, phía nam giáp Thủ đô Hà Nội. Vị trí địa lý này đã tạo cho Thái Nguyên có một thế chiến lược đặc biệt. Thái Nguyên trở thành điểm tiếp giáp, là cầu nối giữa đồng bằng châu thổ sông Hồng với các tỉnh miền núi phía bắc, là áo giáp bảo vệ Kinh thành Thăng Long - Hà Nội từ phía bắc.

Dân cư Thái Nguyên bao gồm nhiều thành phần dân tộc. Mỗi thành phần dân tộc có những nét riêng biệt về phong tục tập quán, nhưng đều có điểm chung là truyền thống yêu nước và cách mạng, một lòng trung kiên, quyết xả thân vì nước mỗi khi đứng trước họa ngoại xâm.

Lịch sử Việt Nam từ thời lập quốc đã chứng minh, mỗi lần có giặc phong kiến phương Bắc tràn xuống xâm phạm bờ cõi của Tổ quốc, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đều gián

* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

tiếp hoặc trực tiếp nổi dậy hưởng ứng khởi nghĩa đánh đuổi quân xâm lược. Tiêu biểu cho truyền thống yêu nước, tinh thần chiến đấu ngoan cường của nhân dân Thái Nguyên trong thời kỳ chống giặc phương Bắc là Dương Tự Minh đã hai lần chỉ huy quân đội đánh tan quân xâm lược Tống ở miền biên giới phía bắc, đem lại thanh bình, thịnh trị cho đất nước; là nghĩa quân Ông Lão từ căn cứ ở vùng Đồng Hỷ, nhanh chóng mở rộng địa bàn hoạt động xuống bắc Phổ Yên, Phú Bình, tập kích đánh giặc Minh; là nghĩa quân áo Đỏ lập căn cứ ở vùng Đại Từ rồi phát triển phong trào ra khắp vùng Việt Bắc, gây cho giặc Minh nhiều tổn thất nặng nề, làm cho chúng không thể đặt được chính quyền đô hộ trên vùng rừng núi bao la của ta một cách vững chắc; là hai cha con Lưu Nhân Chú đã lặn lội vào vùng Lam Sơn (Thanh Hoá) tụ nghĩa cùng Lê Lợi phất cờ khởi nghĩa (1418), đánh đuổi giặc Minh ra khỏi bờ cõi đất nước.

Cùng với vị trí địa lý, con người Thái Nguyên đã góp phần làm cho vùng đất này trở thành một địa bàn chiến lược quan trọng, khiến cho nhiều nhà yêu nước chú ý.

Thái Nguyên bị thực dân Pháp đánh chiếm từ tháng 3-1884, tức là sau khi chúng hoàn thành việc chiếm đóng Nam Kỳ và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ. Cũng như các tỉnh khác, tại Thái Nguyên, chúng đặt bộ máy cai trị do viên Công sứ người Pháp cầm đầu. Tháng 4-1913, Đáclơ (Darles) được cử làm Công sứ tỉnh Thái Nguyên. Trong thời gian cầm đầu bộ máy cai trị tại tỉnh này (4-1913 - 9-1917), Đáclơ lộ rõ là một tên hung ác nổi tiếng bậc nhất trong những tên quan thực dân hung ác. Câu: *Nhất Đác (Darles), nhì Ke (Ecker), tam Be (De Galambert), tứ Bít (Bride)* của người đương thời đã phân

https://tieulun.hopto.org

rõ thứ hạng bốn tên quan công sứ gian ác nhất ở Đông Dương lúc bấy giờ. Điều khác biệt này là một trong những lý do để lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, dù đang hoạt động ở nước ngoài, nhưng đã quan tâm tới Thái Nguyên ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX.

Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, bằng ngòi bút sắc sảo và dựa trên những tư liệu cụ thể, Nguyễn Ái Quốc đã tố cáo tội ác của tên Công sứ Đáclơ ở tỉnh Thái Nguyên: "Chễm chệ đứng đầu một tỉnh có hàng vạn dân, và được giao cho quyền hành tuyệt đối, ông ta vừa là Tỉnh trưởng, vừa là Thị trưởng, vừa là quan toà, vừa là mõ toà, vừa là người đốc thuế; tóm lại, ông ta nắm trong tay tất cả mọi quyền hành: Toà án, thuế khoá, điền thổ, tính mạng và tài sản của người bản xứ, quyền lợi của viên chức, việc bầu cử lý trưởng và chánh tổng, tức là vận mạng của cả một tỉnh được đặt vào tay cái anh hàng cháo ngày xưa ấy..."[1].

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, nước Pháp tham chiến. Lúc này, Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Trung Quốc đã có những nhận định và dự đoán thiên tài. Tháng 8-1940, từ Côn Minh (thủ phủ tỉnh Vân Nam), Người trở lại Quế Lâm (tỉnh Quảng Tây) cùng với một số cán bộ, chuẩn bị điều kiện và chờ cơ hội thuận lợi để trở về Tổ quốc lãnh đạo phong trào cách mạng. Chính tại nơi đây, với tầm nhìn chiến lược, Nguyễn Ái Quốc đã nhận định: "Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 2, tr. 55.

https://tieulun.hopto.org

nối được phong trào với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ"[1].

Như vậy, với tầm nhìn chiến lược của Nguyễn Ái Quốc, Thái Nguyên có vị trí đặc biệt quan trọng đối với cách mạng Việt Nam. Do đó, "Khi Bác về Pác Bó đã có ý định phát triển cơ sở xuống Thái Nguyên, vì Thái Nguyên là một địa bàn quan trọng "tiến có thể đánh, lui có thể giữ" và nhân dân ở đây có truyền thống cách mạng"[2]. Chính từ ý tưởng này của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, tại căn cứ địa Cao Bằng, 19 ban xung phong Nam tiến được thành lập để mở các *con đường quần chúng* về hướng Thái Nguyên. Một số cán bộ được phân công nhiệm vụ đánh thông con đường từ Đông Khê về Đình Cả (Võ Nhai, Thái Nguyên), các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Lê Thiết Hùng phụ trách Ban xung phong Nam tiến, có nhiệm vụ mở con đường từ Nguyên Bình qua Ngân Sơn, Chợ Rã để nối liền với Chợ Chu (Định Hóa), Đại Từ (Thái Nguyên). Đến tháng 10-1943, hai trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai đã được đánh thông với nhau, tạo thành một dải liên hoàn vững chắc.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), thời cơ cho nhân dân ta nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền nhanh chóng chín muồi. Từ lúc này, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã có ý định chuyển về huyện Định Hóa (Thái Nguyên) một thời gian

---

1. Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, *Sđd*, tr. 38-39.

2. Võ Nguyên Giáp: *An toàn khu Định Hoá, trung tâm của Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp*. Xem Kỷ yếu Hội thảo khoa học - thực tiễn: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng An toàn khu Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc*, 1997, tr. 8, 9.

https://tieulun.hopto.org

để lo việc lớn. Về sự kiện này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại như sau: "Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), tôi đã cùng Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân tiến về Chợ Chu (Định Hóa, Thái Nguyên) và thống nhất hai đội quân: Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân với đội quân Cứu quốc thành Việt Nam Quân giải phóng tại Định Biên Thượng (Định Hóa). Tiếp đó, tôi nhận được chỉ thị của Bác Hồ bố trí cho Bác về làm việc ở Chợ Chu. Tôi bàn với hai anh Tấn và Song Hào đề nghị Bác chọn Tân Trào, vì Chợ Chu tuy cơ sở chính trị, kinh tế đều tốt nhưng có đường thông thương với Thái Nguyên dễ bị uy hiếp; còn Tân Trào, dân cư có thưa thớt, kinh tế có khó khăn nhưng địa thế hiểm trở hơn. Châu Sơn Dương còn cách tỉnh lỵ Tuyên Quang bởi con sông Lô, tiện bảo vệ"[1]. Do vậy, từ tháng 6-1945, khi thành lập Khu giải phóng thì Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) được chọn làm Thủ đô kháng chiến và Định Hóa (Thái Nguyên) là áo giáp bảo vệ Thủ đô từ phía đông.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, với tầm nhìn xa trông rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân công đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ ở lại Việt Bắc một thời gian để tiếp tục củng cố căn cứ địa.

Cuối tháng 10-1946, Trưởng ban Tài chính Trung ương Đảng Nguyễn Lương Bằng được giao nhiệm vụ trở lại Việt Bắc để chuẩn bị địa điểm xây dựng căn cứ địa kháng chiến.

---

1. Võ Nguyên Giáp: *An toàn khu Định Hoá, trung tâm của Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp*. Xem Kỷ yếu Hội thảo khoa học - thực tiễn: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng An toàn khu Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc*, 1997, tr. 9.

https://tieulun.hopto.org

Một số địa điểm thuộc huyện Định Hóa (Thái Nguyên), nam Chợ Đồn (Bắc Kạn) được chọn làm nơi ở và làm việc của cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ trong trường hợp phải rời khỏi Thủ đô.

Giữa tháng 12-1946, một số cán bộ trong Đội công tác đặc biệt (thành lập tháng 11-1946) lần lượt lên vùng Việt Bắc để khảo sát địa điểm. Sau một thời gian nghiên cứu, đội quyết định chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên), cùng với các huyện Yên Sơn, Sơn Dương, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Kạn) làm nơi xây dựng An toàn khu của Trung ương. Đó là những nơi có đủ các yếu tố địa lợi và nhân hoà, bảo đảm sự an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến hoạt động trong những năm chiến tranh ác liệt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển về phía tây nam Hà Nội từ những ngày đầu toàn quốc kháng chiến. Mờ sáng ngày 4-3-1947, Người rời Sơn Tây, qua bến đò Trung Hà sang địa phận Phú Thọ trên đường di chuyển lên an toàn khu. Cùng đi với Người có 8 cán bộ vừa làm cảnh vệ, vừa làm liên lạc và cấp dưỡng. Đồ dùng của Người mang theo gồm có chăn, màn, vài bộ quần áo, đôi dép cao su, chiếc máy chữ và ít tài liệu, sách vở đựng trong chiếc túi nhỏ.

Ngày 20-5-1947, từ làng Sảo (xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển về xã Điềm Mặc (Định Hóa) và ở đó cho đến ngày 11-10-1947. Lán ở của Người được dựng ở khu đồi Khau Tý (thôn Nà Tra). Từ đây có con đường mòn đi sang Sơn Dương, xuống Đại Từ, lên Chợ Đồn, ra Phú Lương và nhiều đường tắt đi lại kín đáo.

https://tieulun.hopto.org

Để đảm bảo bí mật - một trong những nguyên tắc nghiêm ngặt nhất trong thời kỳ kháng chiến - Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp thường xuyên thay đổi địa điểm làm việc. Có lúc, Người ở huyện Định Hóa, có lúc sang Sơn Dương, Yên Sơn, có lúc lên Chợ Đồn hoặc sang Võ Nhai. Riêng huyện Định Hóa, Người đã từng ở và làm việc tại xã Điềm Mặc từ ngày 20-5 đến ngày 11-10-1947, Khuôn Tát (xã Phú Đình) từ ngày 20 đến ngày 28-11-1947, Nà Lọm (Phú Đình) từ ngày 7-3 đến ngày 12-9-1948 và cuối năm 1951, bản Pèo (Phú Đình) từ ngày 12-5 đến ngày 1-6-1949 "Cơ quan Trung ương Đảng, cơ quan đồng chí Trường Chinh thường ở gần cơ quan của Bác và Tổng Quân uỷ, Bộ Tổng tư lệnh, chủ yếu là ở Lục Rã (Phú Đình), cũng có lúc cơ quan chuyển sang Tân Trào nhưng ít lâu sau lại trở về chỗ cũ"[1].

Như vậy, một lần nữa, Thái Nguyên là một trong những địa bàn chiến lược được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm nơi đặt đại bản doanh để lãnh đạo quân, dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thái Nguyên là một bộ phận cấu thành của căn cứ địa miền núi phía Bắc.

Không chỉ phần lớn các quyết sách lớn của Đảng và Chính phủ đều được quyết định tại An toàn khu Định Hóa, mà các hoạt động ngoại giao cũng diễn ra chủ yếu trên đất Thái Nguyên. Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp Pôn Muýt (Paul Mus) - đại diện Cao uỷ Pháp, tại thị xã Thái Nguyên. Đoàn đại biểu

---

1. Võ Nguyên Giáp: *An toàn khu Định Hoá, trung tâm của Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp*. Xem Kỷ yếu hội thảo khoa học - thực tiễn: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng An toàn khu Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc,* 1997, tr. 8.

https://tieulun.hopto.org

Đảng Cộng sản Pháp do Lêô Phighe dẫn đầu, các đoàn cố vấn Trung Quốc, đoàn điện ảnh Liên Xô và nhà đạo diễn nổi tiếng Cácmen, nhiều nhà ngoại giao, nhà báo quốc tế... đều được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tại An toàn khu Định Hóa. "Các đồng chí lãnh đạo Đảng bạn như Chủ tịch Xuphanuvông, đồng chí Cay Xỏn, Tổng Bí thư Đảng nhân dân cách mạng Lào, đồng chí Sơn Ngọc Minh, Tổng Bí thư Đảng nhân dân cách mạng Campuchia... trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp đã ở và làm việc nhiều ngày trên đất Đại Từ"[1].

Rõ ràng, Thái Nguyên, trong tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã trở thành một địa bàn chiến lược trong An toàn khu Trung ương. An toàn khu Trung ương chính là *Thủ đô kháng chiến*, trong đó, Thái Nguyên là một bộ phận trọng yếu không thể tách rời. Nói đến Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp là nói đến một khu vực lãnh thổ thuộc địa phận các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) nằm trong căn cứ địa Việt Bắc; trong đó, các huyện: Định Hóa (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Kạn) là khu vực trung tâm (vòng trong). Do đó, không phải chỉ riêng Tuyên Quang, hoặc riêng Thái Nguyên mới là Thủ đô kháng chiến, mà phải thấy đây là một khối thống nhất. Thái Nguyên, Tuyên Quang hay Bắc Kạn chỉ là một bộ phận hợp thành An toàn khu - Thủ đô kháng chiến.

---

1. Võ Nguyên Giáp: *An toàn khu Định Hoá, trung tâm của Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp*. Xem Kỷ yếu hội thảo khoa học - thực tiễn: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng An toàn khu Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc,* 1997, tr. 10.

https://tieulun.hopto.org

CHỌN ĐỊNH HÓA XÂY DỰNG AN TOÀN KHU - MỘT QUYẾT ĐỊNH ĐÚNG ĐẮN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

GS. TS. TRỊNH NHU* - PGS. TS. TRẦN TRỌNG THƠ**

An toàn khu của Trung ương trong căn cứ địa Việt Bắc oai hùng có vai trò rất quan trọng trong cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược. Sự ra đời và phát triển của "Thủ đô kháng chiến" gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, gắn liền với những địa danh lịch sử in đậm sự đóng góp to lớn của nhân dân các dân tộc ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn và chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chín năm vì độc lập, tự do, thống nhất đất nước. Trong đó, mảnh đất và con người Định Hóa bất khuất, kiên trung là một mẫu hình tiêu biểu.

Nghiên cứu an toàn khu nói chung và An toàn khu Định Hóa nói riêng là nghiên cứu quá trình phát sinh, phát triển cũng như vai trò của nó, bao gồm cả mặt tư tưởng, sự chỉ đạo

* Nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

** Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

thực tiễn cũng như những điều kiện khách quan và chủ quan cần thiết. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ có ý định tìm hiểu những cơ sở lý luận và thực tiễn để Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn Định Hóa làm một trong những địa bàn chiến lược bảo toàn cơ quan đầu não kháng chiến, tạo thế đứng chân thuận lợi cho Trung ương Đảng, Chính phủ chủ động lãnh đạo cuộc chiến đấu trên toàn quốc, cũng như tiến hành các hoạt động ngoại giao, tranh thủ sự đoàn kết, ủng hộ của thế giới đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Với trí tuệ của một nhà cách mạng thiên tài, tiên liệu được những khó khăn chồng chất trong cuộc đấu trí, đấu lực với kẻ thù mà trình độ tác chiến và trang bị kỹ thuật vượt trội hơn ta với khoảng cách có tính thời đại, căn cứ vào những điều kiện của cuộc chiến tranh giữ nước trong thời đại mới, nhận rõ âm mưu của kẻ địch trong việc chụp bắt cơ quan lãnh đạo kháng chiến của ta để kết thúc sớm cuộc chiến tranh xâm lược, ngay trước khi đại bác của ta từ pháo đài Láng gầm lên nhả đạn vào quân đội viễn chinh Pháp báo hiệu giờ phút cả dân tộc ta quyết tâm tiến hành cuộc "toàn quốc kháng chiến" vĩ đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng với Trung ương Đảng hoạch định và triển khai việc xây dựng đất đứng chân cho các cơ quan đầu não. Trong Cách mạng Tháng Tám, chúng ta đã xây dựng những khu an toàn của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ bao bọc gần già nửa ngoại thành Hà Nội - nằm hai bên bờ sông Hồng và cả ở vùng đất nằm ôm lấy hai bờ sông Cầu thuộc địa phận Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phổ Yên, Phú Bình (Thái Nguyên). Tuy nhiên, những điều kiện của cuộc chiến tranh giữ nước đã khác với những điều kiện của cuộc vận động khởi nghĩa. Sẽ là mạo

https://tieulun.hopto.org

hiểm nếu trong tình hình mới, chúng ta lại đặt cơ quan đầu não kháng chiến ngay sát dinh lũy của kẻ thù mà âm mưu vây bắt "cơ quan đầu não Việt Minh" đã trở thành cuồng vọng của chúng. Trên cơ sở phân tích sâu sắc thế và lực giữa ta và địch, chiều hướng phát triển của cuộc chiến tranh vệ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng với Trung ương Đảng quyết định "Thủ đô kháng chiến" phải được bảo vệ an toàn ngay trong lòng của căn cứ địa Việt Bắc, nơi mà "Lòng yêu nước của đồng bào nhập với hình thế hiểm trở của núi sông thành một lực lượng vô địch"[1]. Tuy nhiên, không phải bất cứ nơi nào trong căn cứ địa Việt Bắc chúng ta cũng có thể tạo lập được các an toàn khu. Trong hình hình lúc bấy giờ, chúng ta không có hậu phương tuyệt đối an toàn, mọi căn cứ của ta đều có thể bị địch đánh xuyên qua. Do đó các an toàn khu phải được xây dựng ở những địa điểm tuyệt đối bí mật, kẻ địch không thể phát hiện; phải là nơi có địa thế hiểm trở "tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ", dễ dàng, thuận tiện cho việc cơ động, di chuyển của ta, song lại gây khó khăn, hạn chế đến mức tối đa uy lực vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại của kẻ thù; nơi có điều kiện bảo đảm những sinh hoạt tối thiểu, có thể tăng gia, sản xuất, đặc biệt là phải có lòng dân cách mạng kiên cường, có ý thức và kinh nghiệm về công tác bí mật, bảo vệ các cơ quan lãnh đạo, cán bộ của Đảng, có khả năng đánh địch để tự bảo vệ mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ đó phải là nơi:

Trên có núi, dưới có sông
Có đất ta trồng, có bãi ta chơi
Tiện đường sang Bộ Tổng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 366.

https://tieulun.hopto.org

Thuận lối tới Trung ương
Nhà thoáng, ráo, kín mái
Gần dân không gần đường[1].

Trong điều kiện chiến tranh mà những phương tiện, vũ khí mới của kẻ thù đã thu ngắn khoảng cách không gian chúng ta lại không chủ trương một cuộc rút lui chiến lược, phần lớn những cuộc rút lui của ta là xoay vần cùng với kẻ địch thì các "An toàn khu của Trung ương không thể đóng gần sát Hà Nội, song cũng không được đóng quá xa Thủ đô và đồng bằng Bắc Bộ quá một ngày hành quân cơ giới hay một giờ đổ bộ bằng đường hàng không để bảo đảm sự lãnh đạo, chủ động kịp thời trên toàn quốc"[2]. Trên những cơ sở phân tích đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chọn khu vực rừng núi của ba tỉnh Tuyên Quang, Bắc Kạn, Thái Nguyên thuộc các huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa, Na Hang, Chợ Đồn, Chợ Rã, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương làm nơi đóng các cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Bộ Tổng tư lệnh quân đội, trong đó, Định Hóa là một bộ phận của tam giác trung tâm: Chợ Chu - Đại Từ (Thái Nguyên) và Sơn Dương (Tuyên Quang), cách Hà Nội 100 km đường chim bay. Chọn Định Hóa làm an toàn khu không phải là một sự ngẫu nhiên mà là một quyết định sáng suốt, chứa đựng tầm nhìn chiến lược của Trung ương Đảng, trí tuệ mẫn tiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Định Hóa là một huyện của tỉnh Thái Nguyên, phía bắc giáp với Chợ Đồn,

---

1. Anh Quân: *Theo Bác đi chiến dịch*, Nxb. Văn học Giải phóng, Hà Nội, 1976, tr.66.

2. Võ Nguyên Giáp: *Chiến đấu trong vòng vây*, Nxb. Quân đội và Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1995, tr.103-104.

https://tieulun.hopto.org

Bạch Thông (Bắc Kạn), phía nam giáp với Đại Từ, phía đông giáp Phú Lương, phía tây giáp Sơn Dương và Yên Sơn (Tuyên Quang). Từ vị trí đó, theo các đường mòn và những lối đi kín đáo, thuận tiện có thể đi Sơn Dương xuống Đại Từ, lên Chợ Đồn, ra Phú Lương, cơ động trong cả một vùng rừng núi đại ngàn giáp ranh giữa ba tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang và Bắc Kạn, nối liền với các căn cứ của ta trong căn cứ địa Việt Bắc. Từ Định Hóa, còn có thể phát triển theo con đường từ Chợ Chu thông ra quốc lộ số 3 (ở km 31), xuôi về Hà Nội, nối liền chiến trường đồng bằng Bắc Bộ với cơ quan Tổng hành dinh kháng chiến. Định Hóa có địa hình khá hiểm trở. Cả huyện là một thung lũng lòng chảo lớn được bao bọc bởi dãy núi đá cao dựng đứng ở phía đông bắc, có dãy núi Hồng án ngữ ở phía tây nam. Rừng và đất rừng chiếm tới 90% diện tích. Do vậy, hệ thống đường giao thông hầu như chưa phát triển. Sông suối có nhiều nhưng không rộng, không có khả năng lớn về giao thông thủy. Chính những điều kiện tự nhiên này đã tạo nên những trở ngại rất lớn cho việc hành quân di chuyển của các phương tiện chiến tranh hiện đại của địch, giúp cho các cơ quan Trung ương nằm sâu trong các khu rừng hoặc ẩn mình trong các thung lũng, gò đồi mà không bị phát hiện. Trong lịch sử, Định Hóa đã từng được tập đoàn phong kiến nhà Mạc chọn làm cứ điểm chống Trịnh vào thế kỷ thứ XVI.

Là một huyện miền núi, Định Hóa tuy chỉ có 10% diện tích có thể canh tác được nhưng với một số cánh đồng phì nhiêu và hệ thống sông suối tưới nước tự nhiên nên nơi đây có điều kiện sản xuất tự cấp một phần về lương thực, thực phẩm. Mặt khác, với một hệ thống đường mòn, hẻm nhỏ chằng chịt tỏa đi các huyện và tỉnh khác nên Định Hóa có

https://tieulun.hopto.org

khả năng thu nhận tiếp tế từ bên ngoài vào đảm bảo cho sự hoạt động của các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ.

Định Hóa là một địa bàn quần cư của nhiều dân tộc như Tày, Nùng, Kinh, Dao, Cao Lan - Sán Chay, Mông, Hoa, tuy ngôn ngữ và phong tục tập quán khác nhau, song lòng yêu quê hương đất nước đã cố kết họ lại thành một khối vững chắc. Nhân dân các dân tộc Định Hóa có truyền thống đấu tranh cách mạng rất vẻ vang. Trong công cuộc vận động giải phóng dân tộc, Định Hóa đã sớm tiếp thu và đi theo con đường cách mạng của Đảng. Nhân dân các dân tộc ở đây đã sớm có kinh nghiệm bảo vệ các đội vũ trang cách mạng trong thời kỳ trứng nước, có kinh nghiệm thực hiện "vườn không nhà trống", thực hiện "ba không" trong thời kỳ kháng Nhật. Đồng bào các dân tộc trên mảnh đất này đã có những đóng góp to lớn trong việc tạo dựng Chiến khu Hoàng Hoa Thám nổi tiếng thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám. Trước khi cả nước bước vào cuộc toàn quốc kháng chiến, Đảng bộ Định Hóa đã được hình thành với 20 đảng viên, hầu hết các xã đã lập được các chi bộ xã hoặc chi bộ liên xã. Các đoàn thể cứu quốc như phụ lão, thanh niên, phụ nữ, nông dân, đội thiếu niên được tổ chức ở khắp nơi trong huyện, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Lực lượng vũ trang và bán vũ trang đã được phát triển ở nhiều nơi trong huyện. Chính quyền các cấp được củng cố, trở thành nhân tố quy tụ nhân dân các dân tộc hăng hái tham gia và ủng hộ kháng chiến. Định Hóa có đủ điều kiện về "nhân hải", "nhân sơn" để xây dựng và bảo vệ các an toàn khu trong kháng chiến.

Nhận rõ tầm quan trọng của Định Hóa, tin tưởng vào tinh thần và khả năng cách mạng của các tầng lớp nhân dân trong huyện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm có sự chỉ đạo

https://tieulun.hopto.org

biến nơi đây thành khu an toàn của cơ quan lãnh đạo kháng chiến. Từ tháng 10-1946, sau khi những nhân nhượng hòa hoãn có nguyên tắc của nhân dân ta bị thực dân Pháp đáp lại bằng máy bay, đại bác, bằng sự bội ước và gây hấn, chiến tranh là không thể tránh khỏi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng lên căn cứ địa Việt Bắc, về Định Hóa, Chợ Đồn chọn địa điểm làm việc lâu dài cho các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ. Đầu tháng 11, các đội công tác đặc biệt của Trung ương cũng đã đến nghiên cứu đường di chuyển vị trí đặt các cơ quan đầu não trong vùng. Sau khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, từ đầu tháng 3-1947, theo trục Hà Đông - Sơn Tây - Vĩnh Phúc, Tuyên Quang - Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt chân lên đất Định Hóa vào ngày 20-5-1947. Từ đây các xã như Phú Đình, Điềm Mặc, Thanh Định, Định Biên, Bình Thành, Trung Lương, Phượng Tiến, Bảo Biên trở thành nơi chở che, bảo vệ cho các cơ quan của Thường vụ Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại các địa danh như Khau Tý, Khuôn Tát, Nà Đình, Nà Kếch, Nà Lạm, Nà Mòn, Khảm Dưa, Thẩm Khen, Tỉu Keo, Xóm Đồng, Bản Mù, Bản Cái, v.v.. Trung ương Đảng và Chính phủ cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho ra đời những quyết sách quan trọng, đưa cuộc kháng chiến đến toàn thắng. Cũng tại nơi đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp các đại biểu, các nhà báo nước ngoài như Liên Xô, Pháp, Thụy Điển... bày tỏ khát vọng hòa bình và quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng của nhân dân ta với thế giới.

Trong thời gian ở và làm việc tại Định Hóa, mặc dù bộn bề công việc chỉ đạo cuộc kháng chiến trên cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tới cuộc "kháng chiến, kiến quốc"

https://tieulun.hopto.org

ở địa phương. Ngay từ khi mới đặt chân lên Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gặp gỡ với cán bộ chủ chốt của huyện để thăm hỏi tình hình, nhắc nhở những thiếu sót trong công tác của chính quyền, đồng thời chỉ thị cho Đảng bộ và nhân dân trong huyện "củng cố dân quân, du kích, phải giúp đỡ và phối hợp với bộ đội đóng ở địa phương tuần tra, canh gác và sẵn sàng chiến đấu, phải có kế hoạch tác chiến cho tốt để phòng chiến sự xảy ra... phải hết sức bí mật... hiểu và thực hiện tốt "ba không"[1]. Người cũng chỉ thị cho Ban Căn cứ địa Trung ương cử cán bộ có năng lực, có trách nhiệm cùng huyện giải quyết những công việc thường ngày có liên quan đến khu căn cứ. Người đã nhiều lần ngợi khen và cổ vũ nhân dân Định Hóa trong thi đua sản xuất, giúp đỡ bộ đội, nộp thuế Nhà nước và chiến đấu tiêu diệt quân thù. Đó là những việc "chứng tỏ rằng: con rồng, cháu tiên, quyết không chịu làm nô lệ lần nữa"[2].

Với những điều kiện về vị thế, địa hình, với tinh thần và phong trào cách mạng sâu rộng, được sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương Đảng, nhân dân các dân tộc Định Hóa đã làm sống lại hào khí cách mạng khi xưa, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho cơ quan chỉ đạo kháng chiến, góp phần đập tan âm mưu và hành động đánh nhanh thắng nhanh của đế quốc Pháp, góp phần đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta đi đến thắng lợi. Cùng với sự trường tồn và phát triển không ngừng của dân tộc, An toàn khu Định Hóa mãi mãi là một minh chứng cho sự lãnh đạo, chỉ đạo tài tình của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cho tinh thần và khả năng cách mạng của nhân dân các dân tộc trong huyện.

---

1. Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 9 năm 1996, tr.44.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 367.

https://tieulun.hopto.org

HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC CHỌN ĐỊNH HÓA XÂY DỰNG AN TOÀN KHU TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1954)

PGS.TS. TRÌNH MƯU - DOÃN THỊ LỢI*

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ (1946-1954) của nhân dân ta giành được thắng lợi đã để lại những bài học quý báu, trong đó có bài học kinh nghiệm về xây dựng và bảo vệ An toàn khu Trung ương và an toàn khu các địa phương.

An toàn khu Trung ương là một vùng nằm sâu trong căn cứ địa Việt Bắc, chủ yếu thuộc các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang), Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên) và Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn). Đây là nơi đóng và hoạt động của các cơ quan đầu não kháng chiến của ta, như cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Tổng tư lệnh và Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam trong những năm 1947-1954. Đồng thời đây cũng là nơi đứng chân, học tập, huấn luyện của các cơ quan, đoàn

* Viện Lịch sử Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

thể Trung ương: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - giáo dục, v.v..

An toàn khu Trung ương ở Định Hóa cũng như An toàn khu Trung ương ở Việt Bắc, có vị trí quan trọng đặc biệt đối với công cuộc kháng chiến. Nghiên cứu An toàn khu Định Hóa giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn sự lãnh đạo sáng suốt đúng đắn, khoa học của Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng; đồng thời càng thấy rõ hơn vai trò to lớn, quan trọng của nhân dân các dân tộc Định Hóa và Việt Bắc đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay.

1. Hoàn cảnh lịch sử và sự lựa chọn Định Hóa để xây dựng an toàn khu trong căn cứ địa Việt Bắc

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, dân tộc ta đã giành được độc lập. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập. Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành đảng cầm quyền. Nhưng ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, Đảng và dân tộc ta lại phải trải qua những khó khăn, thử thách hiểm nghèo. Các thế lực đế quốc (Anh, Pháp, Mỹ, Tưởng) cấu kết với bọn phản động tay sai của chúng trong nước, nhằm thủ tiêu Đảng ta và chính quyền cách mạng vừa mới được thành lập.

Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã dự đoán chính xác chiều hướng phát triển của tình hình và khẳng định sớm hay muộn thực dân Pháp sẽ quay lại đánh chiếm nước ta một lần nữa. Cuộc chiến đấu chống xâm lược Pháp là khó tránh khỏi, cần phải chuẩn bị gấp rút xây dựng căn cứ

https://tieulun.hopto.org

địa và hậu phương vì Đảng nhận rõ điều này quyết định đến thành bại của cách mạng. "Hậu phương, căn cứ địa (trong đó có an toàn khu), là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi cho thắng lợi của cuộc kháng chiến của nhân dân ta"[1].

Kinh nghiệm thành công của Cách mạng Tháng Tám đã khẳng định vị trí chiến lược của căn cứ địa và Khu giải phóng Việt Bắc. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ vị trí quan trọng đặc biệt của căn cứ địa Việt Bắc như sau: "Cách mệnh do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi"[2].

Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ sớm có chủ trương, biện pháp chọn xây dựng Việt Bắc thành căn cứ địa kháng chiến. Đặc biệt, Định Hóa và một số huyện khác thuộc các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang được chọn, xây dựng thành An toàn khu của Trung ương.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ khác chưa về Hà Nội mà ở lại Việt Bắc tiếp tục củng cố căn cứ địa, trong đó Định Hóa là một địa điểm được lựa chọn. Đây là nơi có thế mạnh cả về địa lý, địa - lịch sử, địa - kinh tế, là cửa ngõ và cầu nối giữa các vùng.

Cuối tháng 10-1946, đồng chí Nguyễn Lương Bằng được Hồ Chí Minh và Trung ương trao nhiệm vụ về Việt Bắc "chuẩn bị mọi mặt cho xây dựng căn cứ địa kháng chiến, di

---

1. *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993, tr.63.

2. *Bác Hồ với Việt Bắc*, Nxb. Việt Bắc, 1971, tr.15.

https://tieulun.hopto.org

chuyển các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước khi cần thiết"[1].

Tháng 11-1946, Hồ Chí Minh và Trung ương quyết định thành lập Đội công tác đặc biệt, do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách, chuyên lo việc chọn địa điểm an toàn để đặt các cơ quan Trung ương. Tháng 12-1946, sau một thời gian khảo sát thực tế, Đội công tác đặc biệt đã quyết định chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương (Thái Nguyên), nam Chợ Đồn (Bắc Kạn) và Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang), trong đó trung tâm là Định Hóa, nam Chợ Đồn, Sơn Dương, Yên Sơn làm nơi xây dựng An toàn khu của Trung ương.

Từ sau ngày toàn quốc kháng chiến đến cuối tháng 3 đầu tháng 4-1947, các cơ quan Đảng, Nhà nước, quân đội, Mặt trận, các cơ quan kinh tế, văn hóa, giáo dục, v.v., đã lần lượt lên đóng tại nhiều địa điểm ở Định Hóa cũng như các nơi khác thuộc An toàn khu Trung ương trong căn cứ địa Việt Bắc.

Tại Định Hóa, cơ quan Trung ương Đảng và Tổng Bí thư Trường Chinh đóng ở Nà Mòn (Phú Đình), Phụng Hiển (Điềm Mặc)... Cơ quan Chính phủ và nơi làm việc của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng ở Thẩm Khảm, Thẩm Giạc (Phú Đình). Bộ Quốc phòng - Tổng Chỉ huy quân đội và Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở tại xóm Đồng Chua (Thanh Định), xóm Gốc Hồng (Quy Kỳ), xóm Bảo Biên (Bảo Linh), xóm Khẩu Hấu, Khẩu Tràng (Điềm Mặc). Bộ Tổng tham mưu đóng tại Đồng

---

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những năm tháng không thể nào quên*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974, tr.403.

https://tieulun.hopto.org

Đau (Định Biên), Phú Đình, Quý Kỳ, Bình Yên, Quảng Nạp. Xưởng quân giới được xây dựng ở Trung Lương, Định Biên, Đồng Thịnh. Trường Nguyễn Ái Quốc ở Bình Thành, Báo *Sự thật* ở Bảo Cường.

Những địa điểm ở Định Hóa được chọn làm nơi ở, làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh như: Điềm Mặc (20-5-1947 - 11-9-1947), Phú Đình (20-11 - 28-11-1947 và 12-5 - 1-6-1949), v.v..[1].

Như vậy, từ tháng 3-1947 đến 1954, Định Hóa (Thái Nguyên) trở thành một trong những An toàn khu Trung ương quan trọng trong căn cứ địa Việt Bắc. Nơi đây Hồ Chí Minh và cơ quan đầu não cuộc kháng chiến ở, làm việc và lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của cả nước đến thắng lợi.

2. Cơ sở để chọn Định Hóa làm nơi xây dựng an toàn khu

a) Định Hóa là một trong những địa bàn chiến lược hiểm yếu của Thái Nguyên và Việt Bắc

Định Hóa là một huyện miền núi, nằm về phía tây bắc tỉnh Thái Nguyên, có diện tích tự nhiên gần 500km^2. Phía bắc giáp Chợ Đồn và Bạch Thông (Bắc Kạn), phía đông nam giáp Phú Lương, Đại Từ (Thái Nguyên), phía tây giáp Sơn Dương và Yên Sơn (Tuyên Quang). Địa hình Định Hóa khá phức tạp và hiểm trở. Phần phía bắc huyện là vùng núi cao, độ dốc khá lớn, phần phía nam huyện là vùng đồi núi xen

1. *Lịch sử Đảng bộ Định Hóa*, Huyện ủy Định Hóa xuất bản.

https://tieulun.hopto.org

kẽ. Rừng và đất rừng chiếm gần 90% diện tích tự nhiên của huyện. Còn lại là đất có thể canh tác được. Rừng núi Định Hóa có nhiều loại lâm thổ sản, muông thú, cây dược liệu quý. Đất đai Định Hóa có khả năng phát triển các cây lương thực, thực phẩm (chè, lạc, đậu, ngô, sắn...) và chăn nuôi phát triển các đàn trâu, bò, lợn, gà. Đây là cơ sở thuận lợi của kinh tế tự túc tự cấp - một điểm quan trọng trong xây dựng căn cứ địa.

Sông suối trong huyện rất nhiều nhưng nhỏ, mùa mưa nước lũ dâng cao đột ngột, chảy xiết, mùa khô hanh ít nước thường gây ra hạn hán dài ngày. Định Hóa nằm xa đường quốc lộ, dưới thời thực dân, phong kiến đường giao thông trong huyện không phát triển.

Với điều kiện địa lý tự nhiên như vậy, tạo thành thế "thiên hiểm" ngăn cản sự tiến công và đóng giữ của quân giặc. Ngược lại, Định Hóa lại là địa bàn có nhiều thuận lợi để ta xây dựng thành căn cứ địa kháng chiến và An toàn khu của các cơ quan Trung ương đầu não cuộc kháng chiến. Nơi đây có điều kiện tốt để bảo vệ an toàn, bí mật cho các cán bộ, lực lượng vũ trang và các cơ quan kháng chiến của ta. Khi địch tấn công, ta có thể đánh giữ, khi khó khăn, ta có thể di chuyển lực lượng, kho tàng và cơ quan một cách nhanh chóng, cơ động tỏa đi các vùng xung quanh. Từ Định Hóa có thể liên lạc với các địa phương trong căn cứ địa Việt Bắc, với các chiến khu và với Hà Nội, với các tỉnh miền xuôi và cả nước. Điều kiện đó làm cho việc nắm bắt tình hình và việc chỉ đạo của Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đối với cuộc kháng chiến của cả nước được thuận lợi.

https://tieulun.hopto.org

b) Nhân dân Định Hóa có truyền thống yêu nước và cách mạng

Từ lâu đời, nhân dân Định Hóa gồm các dân tộc Tày, Kinh, Nùng, Dao, Cao Lan, Sán Chỉ đã có truyền thống yêu nước, đoàn kết anh dũng cải tạo thiên nhiên, đấu tranh chống đế quốc, phong kiến và xây dựng bảo vệ quê hương đất nước.

Kể từ thời dựng nước, nhân dân các dân tộc Định Hóa liên tục nổi dậy, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh bại các thế lực phong kiến xâm lược phương Bắc.

Nửa đầu thế kỷ XIX, nhân dân Định Hóa anh dũng nổi dậy khởi nghĩa chống lại triều đình phong kiến nhà Nguyễn. Tiêu biểu là năm 1833, đông đảo nhân dân Định Hóa đã hưởng ứng cuộc khởi nghĩa do Nông Văn Vân lãnh đạo đánh chiếm thành Thái Nguyên làm cho quan quân triều đình nhà Nguyễn khốn đốn. Nhân dân Định Hóa không chỉ phải đấu tranh chống ách áp bức bóc lột của giai cấp thống trị phong kiến nhà Nguyễn mà còn phải đấu tranh chống lại nạn cướp và bọn thổ phỉ Trung Quốc tràn sang.

Từ năm 1889, thực dân Pháp đánh chiếm Định Hóa - nhân dân Định Hóa liên tiếp nổi dậy cùng nhân dân trong tỉnh và cả nước chống Pháp xâm lược và tay sai của chúng.

Lúc đầu nhân dân trong huyện tích cực hưởng ứng cuộc nổi dậy chống Pháp do Lương Tam Kỳ khởi xướng. Nhưng khi Lương Tam Kỳ đầu hàng Pháp, nhiều người đã bí mật gia nhập các toán nghĩa quân chống Pháp (1909-1912). Nhân dân Định Hóa tham gia đông đảo trong lực lượng nghĩa quân Hoàng Hoa Thám, chiến đấu rất dũng cảm, tiêu diệt nhiều

https://tieulun.hopto.org

sinh lực địch, như trận đánh ngày 1-4-1912 trên đoạn đường Chợ Chu - Quảng Nạp, ngày 13-9-1912 trên đường Chợ Chu - Chợ Mới, làm cho quân thù khiếp sợ. Tháng 8-1922, được sự hỗ trợ của nhân dân và binh lính yêu nước, tù nhân nổi dậy phá nhà lao Chợ Chu, cướp vũ khí diệt địch, tấn công nhà bưu điện Chợ Chu, rồi nghĩa quân rút vào rừng tiếp tục chống Pháp.

Thực dân Pháp chiếm đóng Định Hóa, thiết lập ách thống trị, bóc lột hà khắc, đàn áp khủng bố dã man các phong trào kháng chiến, nhưng chúng không dập tắt được tinh thần yêu nước, chống xâm lược của nhân dân. Sau ngày Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, nhân dân Định Hóa đấu tranh ngoan cường dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Từ 1933-1935, Định Hóa đã có 2 đảng viên hoạt động. Từ 1936-1939, phong trào đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ ở Định Hóa dần dần phát triển thêm sôi nổi, thu được kết quả. Qua đó cơ sở quần chúng cách mạng được hình thành ở Quán Vương, Bảo Cường.

Từ năm 1940, phong trào cách mạng Định Hóa có sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương. Đặc biệt, sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9-1940) một số tổ chức cứu quốc đã liên lạc với các cán bộ và cơ sở cách mạng địa phương, tuyên truyền vận động quần chúng, phát triển cơ sở, lực lượng cách mạng. Dần dần Định Hóa được xây dựng thành căn cứ địa cách mạng. Từ những năm 1942-1944, nhân dân trong huyện đã gia nhập các tổ chức cứu quốc của Mặt trận Việt Minh ngày càng đông.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, phong trào kháng Nhật, cứu nước ở Định Hóa phát triển mạnh mẽ. Ngày 28-3-1945, chính quyền địch bị thủ tiêu, chính quyền cách mạng được

https://tieulun.hopto.org

thành lập tại Định Hóa. Tháng 6-1945 cùng với các địa phương khác trong tỉnh và khu Việt Bắc, Định Hóa trở thành Khu giải phóng, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Như vậy, cán bộ và nhân dân Định Hóa không chỉ có truyền thống yêu nước, cách mạng mà còn có những kinh nghiệm quý trong việc đấu tranh, xây dựng, bảo vệ căn cứ địa Trung ương thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám.

c) Đảng bộ và nhân dân Định Hóa sau hơn một năm Cách mạng Tháng Tám thành công đã có bước trưởng thành lớn cả về giác ngộ chính trị, trình độ tổ chức và lòng tin vào Đảng và Chính phủ Hồ Chí Minh

Từ sau ngày 2-9-1945 đến năm 1947, cơ sở và phong trào cách mạng ở Định Hóa phát triển mạnh mẽ. Đảng bộ huyện được xây dựng và củng cố vững mạnh, số đảng viên tăng nhanh, nhất là sau đợt phát triển Đảng "Lớp Tháng Tám". Đầu tháng 9-1947, số đảng viên của huyện đã tăng lên gấp 2 lần so với năm 1946.

Các tổ chức đoàn thể phát triển rộng rãi, thu hút đông đảo mọi tầng lớp trong nhân dân Định Hóa, đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng. Phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để kháng chiến, kiến quốc đã phát triển sôi nổi, mạnh mẽ trong toàn huyện và thu được nhiều kết quả, hàng ngàn người dân được thoát nạn mù chữ, lạc hậu, có điều kiện tham gia xây dựng, bảo vệ chế độ mới. Lực lượng vũ trang địa phương được xây dựng và phát triển vững mạnh. Về trình độ chính trị, tổ chức, kỷ luật chiến đấu và trang bị của bộ đội địa phương, dân quân, du kích trong

https://tieulun.hopto.org

huyện được nâng lên. Khắp nơi từ thị trấn đến bản làng xa xôi hẻo lánh, phong trào rèn luyện quân sự được dấy lên sôi nổi. Hầu hết nam, nữ các dân tộc trong độ tuổi quy định, đều tự nguyện tham gia dân quân. Lực lượng vũ trang trong huyện vững mạnh là lực lượng nòng cốt bảo vệ nhân dân, bảo vệ các cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Định Hóa cũng như một số huyện trong tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang có đầy đủ các yếu tố thiên thời địa lợi, nhân hòa và vốn là căn cứ địa cách mạng vững chắc từ trước, nên với tầm nhìn chiến lược, Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã chọn Định Hóa là nơi xây dựng An toàn khu Trung ương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Đây là một bằng chứng nói lên sự lựa chọn đúng đắn, sáng suốt, khoa học của Hồ Chí Minh và Đảng ta.

https://tieulun.hopto.org

CHỌN ĐỊNH HÓA (THÁI NGUYÊN) LÀM AN TOÀN KHU CỦA TRUNG ƯƠNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP MỘT TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC ĐÚNG ĐẮN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TS. HOÀNG NGỌC LA*

An toàn khu của Trung ương trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược được xây dựng và phát triển trên địa bàn thuộc các huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn), Định Hóa (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), trong đó, Định Hóa là trung tâm.

Trong hệ thống các quần thể di tích nằm ở ba tỉnh nói trên, An toàn khu huyện Định Hóa (Thái Nguyên) chiếm phần lớn, tới 72 điểm di tích đã được xác định nằm trên 21 xã của huyện. Nhân dân các dân tộc Định Hóa nói riêng, Thái Nguyên nói chung có vinh dự được Trung ương Đảng, Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn quê hương mình làm nơi xây dựng An toàn khu của Trung ương để lãnh đạo cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Từ An toàn khu

* Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.

https://tieulun.hopto.org

ở Định Hóa, Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều quyết định quan trọng đưa cuộc kháng chiến, kiến quốc từng bước tiến lên giành nhiều thắng lợi to lớn trên các mặt để cuối cùng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, kết thúc chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đầy hy sinh gian khổ, song hết sức vẻ vang của dân tộc ta.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, âm mưu xâm lược trở lại nước ta lần thứ hai của thực dân Pháp đã lộ rõ. Ngày 23-9-1945, nhân dân Nam Bộ đã phải đứng lên kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhãn quan sáng suốt và tầm nhìn chiến lược đã ý thức được rằng cần phải củng cố căn cứ địa cách mạng Việt Bắc làm căn cứ kháng chiến lâu dài của dân tộc. Vì thế đồng chí Phạm Văn Đồng theo sự phân công của Người đã ở lại cùng một số cán bộ củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

Cuối tháng 10-1946, đồng chí Nguyên Lương Bằng được giao nhiệm vụ trở lại Việt Bắc chuẩn bị những địa điểm làm nơi xây dựng căn cứ kháng chiến, nơi làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ trong trường hợp phải rời khỏi Thủ đô Hà Nội khi cuộc kháng chiến bùng nổ. Trong số những địa phương được lựa chọn có nhiều địa điểm nằm trên nhiều xã ở Định Hóa.

Tháng 11-1946, Trung ương Đảng quyết định thành lập đội công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách chuyên lo việc nghiên cứu, vận chuyển và chọn địa điểm an toàn của các cơ quan Trung ương. Một số địa điểm nằm sâu trong căn cứ địa Việt Bắc trên địa bàn các huyện Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn được chọn làm nơi xây dựng An toàn khu của Trung ương. Thực hiện chỉ thị của Trung

https://tieulun.hopto.org

ương, tỉnh Thái Nguyên đã cử nhiều cán bộ xuống các xã ở Định Hóa tổ chức, động viên nhân dân thấu suốt đường lối, chủ trương xây dựng An toàn khu của Trung ương.

Từ đầu năm 1947, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ... theo chủ trương của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhanh chóng vận chuyển đồ đoàn, máy móc, lương thực, thực phẩm... lên Việt Bắc, đến những nơi an toàn.

Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh có mặt ở An toàn khu Định Hóa. Trong thời gian kháng chiến Người đã từng sống và làm việc tại nhiều địa điểm ở Định Hóa như Điềm Mặc, Khuôn Tát, Nà Lọm, Bản Đèo (Phú Đình). Để bảo đảm tuyệt đối an toàn và cũng do nhu cầu công việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như nhiều đồng chí lãnh đạo khác trong các cơ quan Trung ương không ở lâu tại một nơi, nhiều nhất cũng chỉ vài tháng, mà thường thay đổi nơi ở. Với nhiều lối mòn đi lại giữa các vùng hết sức kín đáo, thuận tiện, khi thì Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Định Hóa, có lúc Người lại sang Sơn Dương, Yên Sơn, có khi lại lên Chợ Đồn... Các địa điểm được chọn làm nơi ở và nơi làm việc của các cơ quan Trung ương, nhất là chỗ ở của Chủ tịch Hồ Chí Minh nằm trên địa bàn của các huyện trong khu An toàn khu tiếp giáp nhau có chung dãy núi Hồng, tạo nên một thế liên hoàn, hết sức cơ động. Đó cũng chính là cách lựa chọn nơi xây dựng An toàn khu hết sức độc đáo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong Cách mạng Tháng Tám, Đảng ta đã từng lập An toàn khu của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ ở vùng ngoại thành Hà Nội và vùng đất ôm lấy sông Cầu thuộc địa phận Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phổ Yên, Phú Bình (Thái Nguyên), góp phần quan trọng vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.

https://tieulun.hopto.org

Trong điều kiện lịch sử mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, khi mà mục tiêu tấn công của kẻ thù nhằm thẳng vào cơ quan đầu não của Việt Minh, thì chúng ta không thể mạo hiểm đặt cơ quan đầu não kháng chiến ngay sát nách kẻ thù. Các cơ quan Trung ương phải rời Thủ đô và ngoại thành Hà Nội lên Việt Bắc, cái nôi của Cách mạng Tháng Tám là một chủ trương hết sức đúng đắn của Hồ Chí Minh. Sau chuyến đi Thanh Hóa của Người tháng 2-1947, Người đã quyết định chọn Việt Bắc làm chiến khu.

Việc chọn Định Hóa và những vùng tiếp giáp với Định Hóa thuộc địa phận các huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang) làm an toàn khu, không phải là một việc làm ngẫu nhiên, một giải pháp tình thế, tức thời mà là một quyết định đúng đắn, sáng suốt, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng ta và Hồ Chí Minh.

Địa bàn chiến lược nói trên đã được Hồ Chí Minh chú ý từ cuối năm 1940, khi Người còn hoạt động ở Tĩnh Tây (Trung Quốc). Tìm hiểu về Cao Bằng, Người đánh giá cao vị trí Cao Bằng trong cách mạng Việt Nam. Người nói: "Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm sơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi". Nhưng đồng thời Người nhấn mạnh: "Từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ".

https://tieulun.hopto.org

Chủ trương trên thể hiện tầm cao trí tuệ Hồ Chí Minh trong sự lựa chọn Cao Bằng làm nơi xây dựng căn cứ địa cách mạng, nơi đặt chân đầu tiên của Người khi về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam, đồng thời thể hiện tầm nhìn chiến lược của Người về vị trí các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên và Tuyên Quang đối với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cũng như trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập của dân tộc khi cách mạng thành công.

Về nước, Người trực tiếp chỉ đạo xây dựng căn cứ địa Cao Bằng, chủ trương Nam tiến xuống Bắc Kạn. Cho tới mùa hè năm 1942, từ Nguyên Bình (Cao Bằng), cán bộ Nam tiến đã xuống xây dựng những cơ sở Việt Minh đầu tiên ở Ngân Sơn (Bắc Kạn). Trong khi đó ở phía nam Việt Bắc, Cứu quốc quân từ căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai đã tiến sang xây dựng các cơ sở Việt Minh trên địa bàn các huyện Đại Từ, Định Hóa và khu vực núi Hồng. Tiếp tục thực hiện chủ trương: "từ Cao Bằng phát triển về Thái Nguyên" của Hồ Chí Minh, năm 1943 phong trào Nam tiến do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy với 19 đội xung phong Nam tiến đã giành nhiều thắng lợi quan trọng, hầu khắp các huyện Ngân Sơn, Chợ Rã, Chợ Đồn và vùng sâu Bạch Thông đã có cơ sở và phong trào Việt Minh.

Bước phát triển của lực lượng cách mạng ở Việt Bắc đến cuối năm 1943 chẳng những đã đánh thông hai trung tâm căn cứ địa Cao Bằng với Bắc Sơn - Vũ Nhai, qua Thái Nguyên liên lạc được với phong trào cách mạng miền xuôi, mà còn hình thành thêm một trung tâm căn cứ địa cách mạng ở khu vực phía nam trên địa bàn tiếp giáp ba tỉnh Bắc Kạn - Thái Nguyên - Tuyên Quang. Đó là trung tâm Định Hóa - Chợ Đồn -

https://tieulun.hopto.org

Sơn Dương - Yên Sơn. Đây cũng chính là trung tâm của Khu giải phóng với "Thủ đô Tân Trào" ra đời trong cao trào chống Nhật, cứu nước theo chủ trương của Hồ Chí Minh.

Trong cao trào kháng Nhật, cứu nước tiến tới Tổng khởi nghĩa, trung tâm cách mạng Định Hóa - Chợ Đồn - Sơn Dương - Yên Sơn được củng cố hơn bao giờ hết. Từ cuối tháng 5-1945, Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) trở thành đại bản doanh - nơi làm việc của Hồ Chí Minh trực tiếp chuẩn bị và lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến. Vào thời điểm này - thời điểm mà cách mạng Việt Nam sắp tiến những bước nhảy vọt vĩ đại - trung tâm căn cứ Định Hóa - Chợ Đồn - Sơn Dương - Yên Sơn dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời Khu giải phóng do Hồ Chí Minh là Chủ tịch phát triển mạnh về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, giáo dục. Trung tâm giữ vai trò hết sức quan trọng vừa nối liền với căn cứ Cao Bằng, Bắc Sơn - Vũ Nhai, thông ra biên giới Việt Trung, vừa thuận lợi liên lạc và lãnh đạo phong trào cách mạng cả nước. Nhiều hoạt động, mà quan trọng nhất là Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân quyết định Tổng khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước, đã diễn ra ở Tân Trào.

Ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, căn cứ địa cách mạng ở Việt Bắc nói chung, trung tâm căn cứ địa vùng Định Hóa - Chợ Đồn - Sơn Dương - Yên Sơn tiếp tục được củng cố toàn diện. Đây chính là một trong những yếu tố quan trọng để Trung ương Đảng, Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định lấy vùng này để xây dựng An toàn khu của Trung ương trong suốt những năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Chọn nơi đây làm an toàn khu,

https://tieulun.hopto.org

vì ở đây đáp ứng đầy đủ các điều kiện: "Thiên thời, địa lợi, nhân hòa", "Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ". Đây là một địa bàn hết sức cơ động, vừa thuận lợi trong việc liên lạc, lãnh đạo kịp thời cuộc kháng chiến cả nước, vừa dễ dàng thực hiện các mối quan hệ thông thương quốc tế, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân và cách mạng Trung Quốc, của các nước xã hội chủ nghĩa, dân chủ nhân dân và các lực lượng tiến bộ trên thế giới đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và vì hòa bình thế giới của nhân dân ta.

Trong hệ thống An toàn khu của Trung ương đóng ở căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc thì An toàn khu Định Hóa giữ vai trò hết sức to lớn. Xét về mặt địa thế, hầu hết các xã ở Định Hóa đều có núi non hiểm trở bao bọc, tạo thành những thung lũng lòng chảo, lòng máng kín đáo, có tác dụng vừa che giấu lực lượng, vừa ngăn cản sự tiến công của quân thù. Đó còn là một địa bàn hết sức cơ động - một trong những yếu tố đặc biệt quan trọng trong xây dựng an toàn khu. Phía bắc Định Hóa giáp Bạch Thông, Chợ Đồn (Bắc Kạn), phía tây giáp Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), phía nam giáp Đại Từ, phía đông giáp Phú Lương (Thái Nguyên).

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, ngoài con đường lớn từ km 31 quốc lộ 3 đi Chợ Chu, để rồi theo đường nhỏ lên Chợ Đồn và từ Quán Vuông (Định Hóa) đi Phú Minh (Đại Từ), Định Hóa còn có hàng trăm lối mòn khác nối thông các xã trong huyện và liên huyện, liên tỉnh, đáng chú ý nhất là những con đường mòn đi từ Định Hóa đến những cơ sở đặt An toàn khu của Trung ương ở đó như đường lên phía nam Chợ Đồn, vượt đèo De, núi Hồng sang Tân Trào (Sơn Dương)...

https://tieulun.hopto.org

Định Hóa là huyện vùng sâu của tỉnh Thái Nguyên, song không cách quá xa các trục đường giao thông và trung tâm tỉnh lỵ, tương đối gần Hà Nội hơn so với những địa phương khác ở Việt Bắc. Yếu tố này tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nắm bắt tình hình.

Là huyện miền núi, Định Hóa là nơi sinh sống của đồng bào các dân tộc như Tày, Nùng, Dao, Kinh, Cao Lan... Đồng bào vốn có truyền thống cần cù trong lao động, hết sức thương yêu giúp đỡ nhau trong mọi công việc, giàu lòng yêu nước, có truyền thống đấu tranh, cách mạng vẻ vang qua các thời kỳ lịch sử, nhất là trong cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám. Nhiều cơ sở Việt Minh ở đây được xây dựng từ năm 1942 và phát triển mạnh trong những năm 1943-1944... Trong cao trào chống Nhật cứu nước, Định Hóa là một trong những huyện giành chính quyền sớm (26-3-1945). Các tổ chức cơ sở đảng cũng từng bước được xây dựng, đến tháng 6-1946, Định Hóa đã có gần 100 đảng viên, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời huyện cũng được thành lập.

Định Hóa còn là nơi có nền kinh tế tự túc, tự cấp cao. kinh tế phát triển, đời sống ổn định, đồng bào nhiệt tình đóng góp lương thực, thực phẩm giải quyết hậu cần tại chỗ cho cách mạng và cho kháng chiến. Đó là những điều kiện thuận lợi để Đảng ta và Hồ Chí Minh chọn Định Hóa làm an toàn khu. Các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu..., Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh, các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp... đã từng sống và làm việc ở An toàn khu Định Hóa.

https://tieulun.hopto.org

Chọn Định Hóa làm An toàn khu của Trung ương trong kháng chiến chống thực dân Pháp thể hiện một tầm nhìn chiến lược đúng đắn của Hồ Chí Minh. Nhân dân các dân tộc Định Hóa và trong tỉnh Thái Nguyên hết sức vinh dự, tự hào về sự lựa chọn đó của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, và cũng tự hào về những đóng góp của chính mình trong việc xây dựng và bảo vệ an toàn khu, góp phần đưa cuộc kháng chiến dân tộc đi đến thắng lợi vẻ vang.

https://tieulun.hopto.org

BỐI CẢNH VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA SỰ KIỆN BÁC HỒ VỀ AN TOÀN KHU ĐỊNH HOÁ LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

PGS.TS. NGUYỄN THANH TÂM*

Tháng 5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về An toàn khu Định Hóa (Thái Nguyên) để cùng Trung ương Đảng, Chính phủ tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Sự kiện ấy đã được các tư liệu lịch sử ghi rõ.

Theo đó, vào đầu tháng 4-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cơ quan Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Việt Minh, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng chỉ huy quân đội và các ban, ngành, đoàn thể... đã hoàn thành cuộc "thiên đô" từ Hà Nội lên Chiến khu Việt Bắc[1]. Ngày 2-4-1947, Bác Hồ đến làng Sảo, xã Hợp Thành, trong An toàn khu Sơn Dương (Tuyên Quang). Lúc đầu Người ở trong nhà dân, sau chuyển

* Nguyên Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký,* Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010, tr.430-431.

https://tieulun.hopto.org

vào lán tre, lợp lá, nằm sâu trong rừng nứa bạt ngàn[1]. Ngày 19-5-1947, chúc mừng sinh nhật Bác Hồ, anh chị em cán bộ phục vụ đã tặng Bác một bó hoa rừng. Người rất xúc động và đề nghị mọi người đến viếng và đặt bó hoa lên mộ một cán bộ trong đoàn vừa mới mất[2]. Chập tối hôm đó, Bác Hồ và một số cán bộ giúp việc, chiến sĩ cảnh vệ bí mật rời "đại bản doanh" ở làng Sảo, trèo đèo, lội suối sang An toàn khu Định Hóa. Sáng sớm hôm sau, ngày 20-5-1947, Người đã đến ở, làm việc trong lán tre nứa, lợp lá cọ theo kiểu nhà sàn của đồng bào dân tộc, vừa mới được dựng lên bên những gốc cây già trên đồi Khau Tý, thôn Điềm Mặc (nay là xã Điềm Mặc)[3]. Trước đó, đêm 11-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thị xã Thái Nguyên hoang tàn, đổ nát vì nhân dân quyết tâm tiêu thổ kháng chiến, để tiếp kiến ông Pôn Muýt (Paul Mus) - Tiến sĩ xã hội học, cố vấn, đặc phái viên của Cao uỷ Pháp ở Đông Dương Bôlae (Bollaert). Cuộc tiếp kiến ấy đã trở nên nổi tiếng và đi vào lịch sử về sự bình tĩnh, sáng suốt, dũng cảm, lịch lãm và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bác Hồ ở An toàn khu Định Hóa hơn 4 tháng. Đến ngày 11-10-1947, Người bí mật chuyển đến An toàn khu Võ Nhai.

Nếu bối cảnh lịch sử là khung cảnh bao quát về không gian và thời gian, trong đó diễn ra nhiều sự kiện, hiện tượng tiêu biểu tác động, ảnh hưởng lẫn nhau, thì sự kiện Bác Hồ về An toàn khu Định Hóa đúng vào thời điểm tình

---

1. *Tuyên Quang trong Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.336.

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd*, t. 4 (1946-1950), tr. 83.

3. *Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ*, *Sđd*, tr. 39.

https://tieulun.hopto.org

hình trong nước và thế giới, Đông Dương và khu vực có nhiều sự biến cũng tác động tạo nên những điều kiện thuận lợi và khó khăn, cơ hội và nguy cơ, thách thức đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

Thuận lợi cơ bản là sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), thế giới đã hình thành hai phe rõ rệt: Phe đế quốc chủ nghĩa do đế quốc Mỹ cầm đầu và phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô làm trụ cột. Nhiều nước ở Đông Âu, Bắc Á đã giải phóng khỏi ách thống trị của chủ nghĩa phátxít, thực hiện chế độ dân chủ nhân dân và quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa, nửa thuộc địa diễn ra khắp các châu lục, đặc biệt là châu Á, trong đó Việt Nam là một tiêu biểu. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc ta - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, tạo tiền đề đi tới nhiều thắng lợi mới; mở rộng liên minh ba nước Đông Dương đoàn kết chiến đấu chống đế quốc, thực dân; cổ vũ các dân tộc thuộc địa đấu tranh giải phóng khỏi ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc. Năm 1946, với việc phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước, chính quyền cách mạng được củng cố, nền móng chế độ cộng hòa dân chủ Việt Nam được xây dựng, tạo nên sức mạnh phá tan mọi mưu đồ đen tối của các thế lực đế quốc cũng như bọn phản động trong nước và quốc tế. Khi Pháp sử dụng chiến tranh xâm lược để cướp nước ta, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ động đề ra đường lối kháng chiến đúng đắn, với mục đích giành độc lập dân tộc hoàn toàn và thống nhất đất nước, theo phương châm kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh. Đường lối kháng chiến của Đảng được quán triệt trên tất

https://tieulun.hopto.org

các mặt đấu tranh chính trị, quân sự, kinh tế và tư tưởng - văn hóa, với một quyết tâm sắt đá "chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"[1].

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ Nam Bộ kháng chiến, toàn quốc kháng chiến, đến mùa hè năm 1947, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã có bước phát triển về lực lượng. Đó là hơn 1 triệu dân quân, tự vệ và du kích; hàng trăm đội du kích thoát ly để chiến đấu ở huyện, tỉnh; hàng nghìn làng kháng chiến trong cả nước và lực lượng bộ đội chủ lực, địa phương với 120.000 cán bộ, chiến sĩ[2]. Căn cứ địa Đồng Tháp Mười (Nam Bộ) sớm hình thành, chiến khu Việt Bắc được xây dựng với nhiều an toàn khu. Vùng tự do Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh (Bắc Trung Bộ); Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên (Nam Trung Bộ) được củng cố, giữ vững...

Khó khăn to lớn của ta là thực dân Pháp âm mưu theo đuổi đến cùng chiến tranh xâm lược, quyết tâm cướp nước ta lần nữa. Bất chấp nguyện vọng hòa bình của nhân dân Việt Nam và nhân dân tiến bộ Pháp, chiến tranh Đông Dương vẫn diễn ra ngày càng ác liệt với sự tham chiến của hàng vạn quân viễn chinh, lính lê dương Pháp và binh lính tay sai người bản xứ, được hỗ trợ bởi vũ khí tối tân, trang thiết bị hiện đại. Cuộc chiến tranh của thực dân Pháp bắt nguồn từ chính sách thuộc địa của chúng, từ sự thoả hiệp, khuyến

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 534.

2. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Sơ thảo),* t. 1 (1920-1954), Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, tr. 517.

https://tieulun.hopto.org

khích của đế quốc Anh và bọn phản động Quốc dân Đảng Trung Hoa; từ viện trợ tài chính, vũ khí ngày càng tăng của đế quốc Mỹ và sự câu kết của các thế lực phong kiến, tư sản phản động trong nước. Sau khi chiếm Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, năm 1946, thực dân Pháp bội ước Hiệp định sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9, tăng cường lực lượng để thực hiện đánh nhanh, tiêu diệt nhanh lực lượng Việt Minh. Cao uỷ Pháp Đácgiăngliơ (d'Argenlieu) cố tình không thực hiện ý đồ của Thủ tướng L.Blum và ngăn cản làm chậm bức thông điệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Chính phủ Pháp về kế hoạch đàm phán nhằm giải quyết xung đột ở Đông Dương theo hướng tuyên bố để cho các nước Đông Dương độc lập trong Khối Liên hiệp Pháp; đồng thời hối thúc Chính phủ Pháp tăng quân, vũ khí để lập tức hành động quân sự chống Việt Nam. Tướng Valuy đã quyết định tăng cường khiêu khích quân sự, tạo cớ gây xung đột với công an và bộ đội ta. Tháng 11-1946, quân Pháp khiêu khích, nổ súng ở Lạng Sơn, Hải Phòng. Trong các ngày 17, 18 và ngày 19-12-1946, chúng liên tiếp gây xung đột đổ máu ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi chính quyền, tự vệ ta phá bỏ chướng ngại vật phòng thủ trên các đường phố, giao nộp vũ khí và trắng trợn ra hạn định ngày 20-12-1946, quân Pháp sẽ đảm nhận giữ trật tự tại Thành phố Hà Nội.

Kiên trì chủ trương đàm phán thương lượng để kéo dài thời gian hòa bình, ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi một bức điện trực tiếp cho Chính phủ L.Blum, viết một bức thư ngắn và cử Cố vấn ngoại giao Hoàng Minh Giám chuyển đến Xanhtơny, nhưng Xanhtơny đã từ chối. Chiến tranh nhất định sẽ nổ ra. Hội nghị Ban Thường vụ Trung

https://tieulun.hopto.org

ương đã họp thông qua kế hoạch chiến đấu bảo vệ Hà Nội và *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Quân dân Hà Nội đã kịp thời đánh trả quân Pháp xâm lược bằng những loạt đại bác ở Pháo đài Láng và những trận chiến đấu ác liệt trên đường phố.

Bị đánh trả, chặn đứng và thiệt hại nặng ở Hà Nội cùng nhiều nơi khác, quân Pháp co về giữ một số thành phố và vị trí chiếm đóng để chờ viện binh từ Pháp. Tuy cuộc kháng chiến toàn quốc đã bùng nổ, nhưng ngày 23-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn viết thư gửi cho Bộ trưởng Thuộc địa M.Mutê (Marius Moutet) và tướng Henri Lơclec đề nghị ngừng bắn và nối lại cuộc đàm phán hai bên, tổ chức hội nghị tại Pari trong khuôn khổ Hiệp định sơ bộ 6-3-1946, nhưng đã không đạt kết quả. Pháp muốn có hành động quân sự mạnh hơn nữa để giải quyết vấn đề Đông Dương. Bôlae được Thủ tướng Pháp Ramađiê cử làm Cao uỷ Đông Dương (3-1947), cũng bất chấp lời khuyến cáo đàm phán với Chính phủ Hồ Chí Minh bằng con đường ngoại giao. Cho đến tháng 5-1947, khi trả lời đề nghị ngừng bắn, thương lượng của Chính phủ ta đề ngày 25-4-1947, Cao uỷ Bôlae đã ra thông điệp và cử Pôn Muýt chuyển đến cho Bác Hồ bốn điều kiện: đòi Chính phủ ta đầu hàng, quân đội ta hạ vũ khí, quân đội Pháp được quyền đi lại tự do trên đất nước Việt Nam, đòi bắt các chiến sĩ quốc tế tham gia trong hàng ngũ kháng chiến của Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên quyết khước từ các điều kiện của bản thông điệp. Cao uỷ Bôlae và các tướng Pháp Valuy, Raun Xalăng liền bàn mưu tính kế, chuẩn bị gấp kế hoạch quân sự mùa Đông để tấn công lên Việt Bắc, hòng tiêu diệt và bắt sống các cơ quan đầu não kháng chiến

https://tieulun.hopto.org

của ta. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương chuẩn bị lực lượng đánh trả, quyết phá tan kế hoạch tấn công của quân Pháp, đồng thời phân tán, thay đổi thường xuyên chỗ ở của các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Quốc phòng... đến các an toàn khu trong ba tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh về An toàn khu Định Hóa và sau đó chuyển đến An toàn khu Võ Nhai, rồi quay trở lại An toàn khu Sơn Dương... chính là thực hiện chủ trương trên.

Cuộc kháng chiến của Việt Nam nằm giữa vòng vây siết chặt của kẻ thù với ưu thế lớn về binh lực và vũ khí bom đạn, đại bác, xe tăng, tàu chiến, máy bay. Một khó khăn khác là sau hai năm, kể từ ngày Việt Nam tuyên bố độc lập, Chính phủ ta vẫn chưa được Chính phủ Liên Xô và chính phủ các nước dân chủ nhân dân đặt quan hệ ngoại giao. Cách mạng Trung Quốc do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo vẫn chưa thành công. Trong Chính phủ Pháp, các bộ trưởng là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp đã bị gạt ra khỏi bộ máy chính quyền.

Khi đến An toàn khu Định Hóa lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã là lãnh tụ sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, sáng lập Mặt trận Việt Minh và Quân đội nhân dân Việt Nam và là linh hồn của cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố trong ngày lập nước nền độc lập dân tộc, quyền tự do, dân chủ, bình đẳng của nhân dân Việt Nam. Người đã khai sinh ra Nhà nước dân chủ nhân dân và làm Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Người đã ra lời kêu gọi đồng bào, chiến sĩ toàn quốc anh dũng đứng lên

https://tieulun.hopto.org

kháng chiến chống cuộc xâm lược tàn bạo của thực dân Pháp. Hồ Chí Minh đã được đồng bào, cán bộ, chiến sĩ cả nước suy tôn là vị Cha già kính yêu của dân tộc Việt Nam... Với tất cả trọng trách, vinh quang đem lại cho dân tộc, cho cách mạng, cho kháng chiến, thì việc Bác Hồ về An toàn khu Định Hóa từ tháng 5 đến tháng 10-1947, tiến hành ở đó cũng như từ đó đến các địa điểm khác nhiều hoạt động lãnh đạo đối với Đảng, Quốc hội, Chính phủ, quân đội, Mặt trận và nhân dân..., đã nói lên sự đóng góp có ý nghĩa của Thái Nguyên đối với dân tộc, với sự nghiệp kháng chiến toàn quốc; nói lên vị trí chiến lược quan trọng của huyện Định Hóa cũng như của tỉnh Thái Nguyên; nói lên niềm vinh dự, tự hào lớn của cán bộ và đồng bào An toàn khu Định Hóa, của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

Trước khi trở thành An toàn khu của Trung ương, huyện Định Hóa vốn là một vùng núi đèo heo hút gió, có những nơi chưa ai biết đến và nổi tiếng "ma thiêng, nước độc". Trong thời kỳ thống trị của đế quốc phátxít Pháp - Nhật, ở Chợ Chu có nhà tù lớn giam cầm, đày ải những người yêu nước, cách mạng, những chiến sĩ Việt Minh, chiến sĩ cộng sản Việt Nam. Đồng bào các dân tộc Định Hóa sớm có truyền thống yêu nước, quật khởi. Định Hóa trở thành bàn đạp cho phong trào Việt Minh "Nam tiến", "Bắc tiến" trong thời kỳ cao trào vận động giải phóng dân tộc, chuẩn bị Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Định Biên Thượng là địa danh lịch sử ghi dấu sự thống nhất Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân thành Việt Nam Giải phóng quân.

Sau Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định cách mạng Việt Nam vẫn sẽ còn gặp nhiều khó

https://tieulun.hopto.org

khăn, vì vậy, đồng chí Phạm Văn Đồng được phân công ở lại Việt Bắc một thời gian để củng cố căn cứ địa. Cuối tháng 10-1946, khi từ Pháp quay về, Bác Hồ phái đồng chí Nguyễn Lương Bằng tiếp tục lên Việt Bắc chuẩn bị mọi mặt. Những đội công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách cũng được điều đến Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn, nhằm khẩn trương xây dựng An toàn khu của Trung ương. Cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, Nà Hang (Tuyên Quang), Chợ Đồn, Chợ Rã (Bắc Kạn), các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên) được chọn làm nơi xây dựng An toàn khu của Trung ương. Đây là lần thứ hai trong lịch sử cách mạng Việt Nam do Đảng ta và lãnh tụ Hồ Chí Minh lãnh đạo, An toàn khu Việt Bắc, trong đó có An toàn khu Định Hóa - một hình thức căn cứ địa độc đáo, được thành lập, phát huy tác dụng trong kháng chiến chống Pháp (lần thứ nhất là An toàn khu Trung ương và An toàn khu của Xứ uỷ Bắc Kỳ ở các huyện đồng bằng và trung du ven sông Hồng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám). Tụ hội về An toàn khu Định Hóa có nhiều cơ quan, đơn vị, trường học của Trung ương, nhiều gia đình ở Hà Nội lên sinh sống và công tác kháng chiến, tạo nên một không khí nhộn nhịp, đầm ấm. Đặc biệt khi Bác Hồ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng chỉ huy quân đội và nhiều cơ quan Trung ương về đóng cơ quan ở Định Hóa, thì An toàn khu Định Hóa thật sự trở thành "Thủ đô gió ngàn" trong kháng chiến chống Pháp. Đó là niềm vinh dự của Đảng bộ, nhân dân Thái Nguyên, trực tiếp là Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Định Hóa, đã bảo vệ an toàn cho hoạt động của Bác Hồ và các cơ quan Trung

https://tieulun.hopto.org

ương trong buổi đầu kháng chiến gian khổ, ác liệt. Đảng bộ và nhân dân Định Hóa tự hào vì huyện là An toàn khu của Trung ương và cùng với các An toàn khu Võ Nhai, Đại Từ, Phú Lương và nhiều địa phương khác ở Việt Bắc, sớm được Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội quan tâm theo dõi, lãnh đạo.

Ngày nay, khi được tôn tạo, xây dựng trở thành một khu, một quần thể di tích lịch sử - cách mạng, kháng chiến - văn hóa rộng lớn, An toàn khu Định Hóa không chỉ có ý nghĩa giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên, đồng bào Thái Nguyên nhân lên sức mạnh trong sự nghiệp đổi mới xây dựng quê hương, đất nước, mà còn có ý nghĩa giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng, kháng chiến cho cán bộ, đảng viên, đồng bào cả nước, thu hút khách du lịch quốc tế hướng về cội nguồn trực tiếp "mục sở thị" An toàn khu Định Hóa, Thủ đô gió ngàn Việt Bắc; vẻ đẹp bất tận của Việt Nam, vẻ đẹp tiềm ẩn của tỉnh Thái Nguyên, của huyện Định Hóa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

https://tieulun.hopto.org

AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA TRONG CĂN CỨ ĐỊA VIỆT BẮC

PGS. NGUYỄN XUÂN MINH*

Việt Bắc có diện tích tự nhiên khoảng 32.991 km^2 (gần 1/10 diện tích cả nước). Khu vực trung tâm của căn cứ địa Việt Bắc - theo quyết định của Hội nghị Đảng đoàn Chính phủ (19-4-1949) - gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang và Thái Nguyên. Khu vực ngoại vi gồm một số địa phương thuộc địa phận các tỉnh: Vĩnh Yên, Phúc Yên, Phú Thọ, Yên Bái và Bắc Giang.

Từ Việt Bắc, phong trào cách mạng có thể mở rộng sang Tây Bắc để liên lạc với cách mạng Lào. Ở hướng đông, Việt Bắc nối liền với rừng núi Quảng Ninh, Đông Triều. Về phía nam, Việt Bắc là áo giáp của Thủ đô Hà Nội và đồng bằng Bắc Bộ. Về phía bắc, Việt Bắc nằm kề sát đất nước Trung Quốc rộng lớn vốn có mối quan hệ chặt chẽ với Cách mạng Việt Nam từ nhiều năm trước, có chung một dải biên giới với chiều dài 751km, đi qua địa phận 15 huyện, 97 xã. Vì thế, Việt Bắc là một địa bàn chiến lược rất cơ động. Đứng về mặt quân sự, Việt Bắc là một nơi dụng binh lợi hại. Phần lớn diện tích trong khu Việt Bắc là rừng núi (chiếm khoảng 90%).

* Trường Đại học Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

Rừng Việt Bắc có nhiều loại gỗ, tre, nứa, lá cọ... Núi đồi Việt Bắc trùng điệp, phần lớn là núi đá vôi. Trên các dãy núi đá có nhiều hang động. Đó chính là nơi ẩn nấp và cất giấu lương thực, thực phẩm khá an toàn của bà con các dân tộc trong vùng mỗi khi có giặc ngoài đến xâm lược.

Thiên nhiên ưu đãi khu Việt Bắc, dành cho nơi đây một nguồn tài nguyên khá phong phú và toàn diện. Ngoài đất và rừng, với nhiều loại lâm thổ sản và các loại chim muông, thú rừng, Việt Bắc có điều kiện xây dựng nền kinh tế tự cấp tự túc. Đối với nước ta, trong điều kiện chưa có kinh tế hàng hóa, giao thông khó khăn, lại bị đế quốc bao vây, phong tỏa, sự tồn tại nền kinh tế tự nhiên như ở Việt Bắc, trong chừng mực nhất định, có tác dụng tích cực đối với cuộc kháng chiến.

Trước Cách mạng Tháng Tám, trên vùng rừng núi Việt Bắc có khoảng 1.200.000 dân, thuộc 30 thành phần dân tộc anh em. Đồng bào các dân tộc Việt Bắc thực thà, chất phác, có quan hệ họ hàng, quan hệ thân tộc rất sâu sắc.

Vốn có truyền thống yêu nước, bất khuất, rất tha thiết với cuộc sống độc lập, tự do, nhân dân các dân tộc Việt Bắc sớm đi theo Đảng làm cách mạng giải phóng dân tộc. Việt Bắc có cơ sở đảng, cơ sở cách mạng ngay từ năm 1930. Những căn cứ đầu tiên của cách mạng nước ta cũng được thành lập tại Việt Bắc. Việt Bắc là quê hương cách mạng dựng nền cộng hòa dân chủ.

Sau ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Việt Bắc là nơi đón nhận các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Tổng chỉ huy, các cơ quan kinh tế, văn hóa, v.v.. Với núi rừng hùng vĩ, có đồng bào các dân tộc giàu truyền thống đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm, với vị trí tiến khả dĩ

https://tieulun.hopto.org

công, thoái khả dĩ thủ, "Bác Hồ và Trung ương đã sớm nhìn thấy cái thế mạnh nhân hòa và địa lợi của Việt Bắc, nên đã chọn Việt Bắc làm căn cứ địa chủ yếu của cuộc kháng chiến"[1].

Nằm ở vị trí trung tâm của căn cứ địa Việt Bắc là huyện Định Hóa (Thái Nguyên). Nơi đây có đường ranh giới tiếp giám 6 huyện: bắc giáp Chợ Đồn, Bạch Thông (Bắc Kạn), nam giáp Đại Từ, đông giáp Phú Lương (Thái Nguyên), tây giáp Sơn Dương và Yên Sơn (Tuyên Quang).

Định Hóa có núi đồi trùng điệp, hiểm trở. Trong số 520 km^2 đất tự nhiên, Định Hóa có gần 470 km^2 là đồi cao núi thấp được che phủ bằng những cánh rừng già đại ngàn. Sông, suối ở Định Hóa tuy nhiều, nhưng đều nhỏ, không thuận lợi về giao thông. Việc đi lại trong huyện chủ yếu thông qua các con đường mòn. Sau khi chiếm đóng Định Hóa (1889), nhằm phục mục đích cai trị, đàn áp, bóc lột, thực dân Pháp xây dựng con đường 38 chạy từ km 31 (quốc lộ 3) đi Chợ Chu; rồi từ đây chúng mở đường nối liền Thành Cóc (Sơn Dương) đồn Nghĩa Tá (Chợ Đồn), đồn Quảng Nạp và Phú Minh (Đại Từ).

Địa thế hiểm trở, núi rừng bạt ngàn là một trong những yếu tố bảo đảm cho Định Hóa trở thành địa điểm xây dựng An toàn khu của Trung ương, chủ yếu thuộc địa phận các xã: Phú Đình, Điềm Mặc, Thanh Định, Định Biên. Bốn xã này đều cách xa trục đường giao thông chính. Phía tây có dãy núi Hồng án ngữ, tạo nên bức trường thành kiên cố. Nối liền các xã là những con đường mòn nhỏ hẹp, kín đáo. Trong khu vực

---

1. *Tổng kết chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chiến lược quân sự của Liên khu Việt Bắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, t. III. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1991, tr. 1.

https://tieulun.hopto.org

bốn xã có nhiều khe suối chảy qua, rất thuận lợi cho việc sinh hoạt và trồng trọt. Xen kẽ giữa các thôn, bản là những đồi cây rậm rạp, tạo thành bức màn phủ kín đường đi lối lại và nhà ở bên trong. Bốn xã là nơi đặt các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến, gồm Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Quốc phòng - Tổng chỉ huy, Bộ Tổng tham mưu...

Ngoài khu vực bốn xã, hầu hết các xã trong huyện Định Hóa đều có các cơ quan Trung ương, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng Nhà nước, quân đội... ở và làm việc. Một số nhà máy, công xưởng, trường huấn luyện cán bộ quân sự và chính trị... cũng được đặt tại Định Hóa[1].

Tuy nằm trên địa phận nhỏ hẹp ở Định Hóa và một số xã các huyện lân cận, nhưng phạm vi hoạt động và ảnh hưởng của An toàn khu Trung ương không phải giới hạn trong phạm vi không gian tồn tại của nó, mà rộng khắp cả nước. Chính từ An toàn khu Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh quan trọng để chỉ đạo cuộc kháng chiến, kiến quốc. Cũng từ nơi đây, Trung ương Đảng Chính phủ và Bộ Tổng tư lệnh thường xuyên nhận được báo cáo về tình hình kháng chiến ở các địa phương và kịp thời có những chủ trương, biện pháp chỉ đạo cuộc kháng chiến trong cả nước. Lán Tỉn Keo (Phú Đình) đã từng là nơi Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp thông qua chủ trương chiến lược trong Đông - Xuân 1953-1954.

---

1. Nhà in báo Sự thật ở xóm Khuôn Nhà (xã Quy Kỳ); xưởng quân giới A4 ở xóm Nong Nia (xã Định Biên), sau chuyển vào xóm Du Nghệ (xã Đồng Thịnh); xưởng quân giới K77 ở xóm Đồng Làn, Thân Kết (xã Đồng Thịnh); Trường Nguyễn Ái Quốc đặt tại làng Luông (xã Bình Thành); Trường huấn luyện của Bộ Tổng tham mưu đặt ở xóm Hương Bảo (xã Quy Ky); Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ ở xã Phượng Tiến, v.v..

https://tieulun.hopto.org

Và cũng chính nơi đây, Bộ Chính trị hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Là một nơi tập trung các cơ quan đầu não quan trọng nhất để lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc trong cả nước, An toàn khu Định Hóa trở thành "Thủ đô của cuộc kháng chiến". Trong An toàn khu Định Hóa, bà con nông dân không những được chia ruộng đất để cày cấy, mà còn được cho vay vốn để mua sắm nông cụ, trâu bò, được tiếp thu các biện pháp kỹ thuật và hướng dẫn tổ chức sản xuất, thành lập tổ đổi công. Ngay từ vụ mùa năm 1950, toàn huyện đã xây dựng được 100 tổ đổi công, có tác dụng tích cực trong việc khắc phục những khó khăn về sức lao động, tạo điều kiện cho nông dân sản xuất kịp thời vụ. Từ đó, phong trào xây dựng tổ đổi công được mở rộng, được bà con nông dân các dân tộc phấn khởi tham gia. Suốt những năm kháng chiến chống Pháp, Định Hóa là một trong những huyện có phong trào xây dựng tổ đổi công mạnh nhất tỉnh Thái Nguyên. Đến năm 1953, toàn huyện có 605 tổ đổi công. An toàn khu Định Hóa cũng là nơi đầu tiên thể nghiệm chính sách thuế nông nghiệp (5-1951) của Chính phủ. Không những thế, nơi đây còn là một trọng điểm chỉ đạo xây dựng cuộc sống mới có văn hóa.

Trước Cách mạng Tháng Tám, Định Hóa là một trong những nơi có tiếng là "vùng ma thiêng, nước độc", đồng bào ở đây không những phải sống cuộc đời đói rách, mà còn bị chìm đắm trong vòng tối tăm, lạc hậu. Từ sau cách mạng, nhất là từ khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, với vị trí là An toàn khu của Trung ương, là "Thủ đô kháng chiến", bộ mặt xã hội ở Định Hóa thay đổi nhanh chóng. Tính đến cuối năm 1950, mỗi xã có một trường phổ thông, với tổng số 80 lớp, gồm 1.230 học sinh và

https://tieulun.hopto.org

38 giáo viên. Phong trào bình dân học vụ ngày càng mở rộng. Ban bình dân học vụ của huyện chỉ có 4 nhân viên, nhưng tinh thần làm việc hăng hái và có chương trình, kế hoạch. Năm 1950, Đảng và Chính phủ thực hiện cải cách giáo dục. Hơn ai hết, con em đồng bào các dân tộc trong An toàn khu được hưởng nền giáo dục dân chủ nhân dân sớm hơn các địa phương khác.

Việc chăm lo bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trong An toàn khu được quan tâm. Thực hiện phương châm "phòng bệnh là chính", cuộc vận động nếp sống vệ sinh với phong trào "ba sạch" (ăn sạch, uống sạch, ở sạch) phát triển rộng rãi ở nhiều nơi, đến tận các bản làng. Khi ốm đau, bệnh tật, bà con các dân tộc đã biết dùng thuốc. Hiện tượng "cầu ma", "cúng ma" giảm dần. Công tác tuyên truyền thời sự, chính sách được chú ý. Các phương tiện thông tin đại chúng ngày càng mở rộng. Đến cuối năm 1950, toàn huyện đã làm được 7 nhà thông tin, 3 bảng dán tin tức, 70 chòi phát thanh, 69 lao phát thanh và 62 khẩu hiệu có tính chất lâu dài... Những tờ báo tường, báo in đá, tạp chí, truyện in trên giấy giang, những bản nhạc... Có mặt trên khắp các nẻo đường kháng chiến, đem đến cho đồng bào tiếng nói của Đảng cùng với tin thắng trận của quân và dân ta trên mọi miền đất nước.

An toàn khu Định Hóa còn là nơi đón tiếp, gặp gỡ giữa các nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam với đại biểu nước ngoài, đặt cơ sở cho việc xây nền ngoại giao giữa nước ta với các nước. Năm 1948, tại một địa điểm thuộc xã Phú Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng tiếp phái viên của Chu Ân Lai, bàn về việc phối hợp chiến đấu giúp đỡ lẫn nhau giữa quân đội cách mạng hai nước. Từ An toàn khu, chuyến đi bí mật của Chủ tịch Hồ Chí Minh sang

https://tieulun.hopto.org

Trung Quốc và Liên Xô (1-1950) đã mở ra một thế phát triển mới cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Đảng Cộng sản Trung Quốc và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã cử một số cố vấn sang Việt Nam, thường xuyên làm việc tại An toàn khu Định Hóa, giúp đỡ Chính phủ ta về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, tài chính.

Sự tồn tại vững chắc cùng với vai trò to lớn của An toàn khu Định Hóa trong suốt quá trình kháng chiến cho thấy tầm nhìn chiến lược sáng suốt và sự lựa chọn chính xác của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chúng ta đều biết rằng, sau Cách mạng Tháng Tám 1945, chính quyền dân chủ nhân dân mới ra đời đã phải bước vào cuộc kháng chiến. Dù đã có một năm củng cố và xây dựng, vấn đề xã hội vẫn chưa giải quyết được bao nhiêu; nội bộ nhân dân chưa phải đã hoàn toàn thuộc về chế độ mới; trong nước không phải nơi nào cũng an toàn. Trong khi chiến tranh đang ngày càng lan rộng, thực dân Pháp đã chiếm đóng ở nhiều nơi thì tại Việt Bắc, nhiều nơi vẫn chưa có chiến sự.

Riêng Chiến khu 1 có bốn tỉnh Phúc Yên, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng đều là khu an toàn, chưa có địch. Vào những năm đầu toàn quốc kháng chiến, lực lượng kháng chiến của nhân dân ta nằm trong tình trạng bị đế quốc bao vây bốn mặt. Hai nước Lào và Campuchia đã bị Pháp xâm lược và thống trị trở lại. Trung Quốc lúc đó tuy vẫn do quân Tưởng kiểm soát, nhưng là nước có quan hệ rất mật thiết với cách mạng Việt Nam. Hơn nữa, phong trào cách mạng của nhân dân Trung Quốc do Đảng Cộng sản lãnh đạo đang phát triển mạnh. Việc quét sạch quân Tưởng ra khỏi lục địa Trung Quốc chỉ còn là vấn đề thời gian không xa.

https://tieulun.hopto.org

Định Hóa cùng với Chợ Đồn, Sơn Dương và Yên Sơn là những huyện tiếp giáp nhau, nằm sâu trong vùng Việt Bắc và có dãy núi Hồng chạy qua. Đây là một khu vực vừa kín đáo, an toàn, vừa dễ dàng cơ động xuống miền trung châu Bắc Bộ, lại vừa liênh lạc quốc tế rất thuận lợi. Việc lựa chọn và xây dựng An toàn khu Trung ương ở Việt Bắc nói chung và Định Hóa nói riêng - trong hoàn cảnh lịch sử lúc đó - xét về phương diện đối ngoại, thông thương quốc tế, rõ ràng là có lợi thế hơn bất cứ một nơi nào khác trên đất nước ta. Chọn an toàn khu ở Việt Bắc nói chung và Định Hóa nói riêng chính là chọn được nơi an toàn nhất, chắc chắn nhất cho cơ quan đầu não tồn tại và lãnh đạo cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi. Sự thất bại hoàn toàn của thực dân Pháp trong cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc Thu - Đông 1947 là thực tế khẳng định việc lựa chọn và xây dựng an toàn khu ở vùng này là hoàn toàn chính xác.

Thành công của việc xây dựng An toàn khu Trung ương ở Định Hóa trong những năm kháng chiến chống Pháp cũng cho thấy sự cần thiết phải dựa vào dân, xây dựng căn cứ, hậu phương vững chắc trong lòng dân. Lấy dân làm gốc chính là quan điểm cơ bản của Đảng, là điều kiện cốt tử đầu tiên trong quá trình xây dựng và bảo vệ an toàn khu. Dựa vào dân, bám chắc vào dân được coi là một nguyên tắc, một điều kiện tiên quyết bảo đảm sự tồn tại vững chắc của an toàn khu, bởi vì nhân dân sống ngay trong lòng căn cứ, là lực lượng chủ yếu trong quá trình xây dựng và bảo vệ an toàn khu.

Thành công của việc xây dựng, bảo vệ An toàn khu Trung ương ở Định Hóa là sự kế thừa và phát huy truyền

https://tieulun.hopto.org

thống lịch sử của dân tộc, vừa là bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng căn cứ địa nói chung và an toàn khu nói riêng. Đó là kinh nghiệm về chọn địa điểm, về cách tổ chức xây dựng và bảo vệ, cũng như về phương pháp vận động quần chúng nhân dân các dân tộc tham gia vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

https://tieulun.hopto.org

SỰ CHỈ ĐẠO CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỚI QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CĂN CỨ ĐỊA VIỆT BẮC VÀ AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA - THÁI NGUYÊN

TS. TRẦN VĂN HẢI *

Nghiên cứu lịch sử cách mạng Việt Nam để tìm hiểu quá trình hình thành căn cứ địa Việt Bắc và các an toàn khu trong Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp, nói chung thật khó để tách bạch cái gì là sự quan tâm của Bác và Trung ương Đảng riêng đối với An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên. Nhưng điều rất rõ trong tiến trình phát triển lịch sử cách mạng, Thái Nguyên trở thành một bộ phân của căn cứ địa Việt Bắc và sau này An toàn khu Định Hóa (Thái Nguyên) cùng với Tân Trào (Tuyên Quang) có chung một tên gọi lịch sử thiêng liêng *Thủ đô kháng chiến*.

1. Điều trước tiên cần khẳng định là căn cứ địa Việt Bắc hình thành là do chủ trương và sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, được cán bộ và đồng bào các dân tộc ra sức thực hiện.

---

* Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

Cuối tháng 6-1940, những toán lính Nhật do Nisihara cầm đầu đã vượt biên giới Trung - Việt và triển khai việc đóng chốt tại một số điểm dọc biên giới từ Hà Giang đến Cao Bằng, qua Lạng Sơn, Móng Cái và Hải Phòng. Sau một số động thái gây sức ép với chính quyền Pháp ở Đông Dương, ngày 22-9-1940, quân Nhật tiến chiếm Lạng Sơn và đổ bộ vào Đồ Sơn (Hải Phòng). Ngày 25-9-1940, quân Nhật tiến tới đánh quân Pháp nhiều điểm ở Lạng Sơn, buộc quân Pháp phải rút chạy theo đường Điềm He - Bình Gia - Bắc Sơn để về Thái Nguyên. Việc quân Nhật tiến đánh và sự đại bại của quân Pháp là thời cơ để cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn do cán bộ, đảng viên Lạng Sơn lãnh đạo bùng nổ đêm 27-9. Quân khởi nghĩa đã làm chủ được châu lỵ Bắc Sơn, đánh chiếm đồn Mỏ Nhài, đồng thời tổ chức phục kích đánh chặn quân Pháp trên đường rút chạy từ Bắc Sơn sang Võ Nhai.

Do sự thỏa hiệp giữa quân Nhật và quân Pháp, chúng đã nhanh chóng giành được ưu thế và quay lại đàn áp cuộc khởi nghĩa.

Nhận được tin báo về cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Xứ ủy Bắc Kỳ liền cấp tốc cử đồng chí Trần Đăng Ninh - Ủy viên Thường vụ Xứ ủy lên Bắc Sơn trực tiếp chỉ đạo phong trào và tổ chức bảo vệ, giữ gìn lực lượng. Ngày 14-10-1940, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Trần Đăng Ninh, Đội du kích Bắc Sơn đã được thành lập. Tiếp đó, đầu tháng 11-1940, Hội nghị Trung ương lần thứ bảy họp tại làng Đình Bảng (Bắc Ninh) đã quyết định những vấn đề hết sức quan trọng trong đó những nhận định và chủ trương lớn về duy trì lực lượng và phát huy ảnh hưởng của khởi nghĩa Bắc Sơn. Hội nghị khẳng định, cuộc khởi nghĩa nổ ra là đúng thời cơ, mặc dù

https://tieulun.hopto.org

bị đàn áp và thất bại nhưng phải duy trì ảnh hưởng của nó, trước hết phải củng cố và phát triển Đội du kích Bắc Sơn, đồng thời phát triển lực lượng để tiến tới thành lập căn cứ địa cách mạng, lấy vùng Bắc Sơn (Lạng Sơn) và Võ Nhai (Thái Nguyên) làm trung tâm. Đồng chí Hoàng Văn Thụ, Ủy viên Thường vụ Trung ương lâm thời được giao nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện quyết định này. Đây là lần đầu tiên từ khi Đảng ta ra đời, Trung ương Đảng đã triển khai việc xây dựng căn cứ địa cách mạng và lực lượng vũ trang; một số cán bộ có năng lực và uy tín như các đồng chí Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Tri, Nguyễn Văn Minh, Chu Văn Tấn... đã được tăng cường cho việc thực hiện quyết định. Đây cũng là điều kiện để sau đó các đội Cứu quốc quân - lực lượng nòng cốt xây dựng căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Và, có lẽ đây cũng là lần đầu tiên, do vị trí chiến lược và địa lý Võ Nhai (Thái Nguyên) được Trung ương Đảng chọn là địa bàn xây dựng căn cứ địa cách mạng[1].

Cuối năm 1940, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc gấp rút chuẩn bị về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Tại làng Tân Khư, huyện Tĩnh Tây, Quảng Tây (Trung Quốc), Người đã có cuộc gặp quan trọng với đồng chí Hoàng Văn Thụ - Ủy viên Thường vụ Trung ương lâm thời vừa sang. Tình hình trong nước và việc Trung ương quyết định xây dựng căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai đã được đồng chí Hoàng Văn Thụ báo

1. Thời Lý, Trần, hai châu Bắc Sơn và Võ Nhai là một đơn vị hành chính, gọi là châu Vạn Nhai, sang thời Lê gọi là châu Vũ Lễ, thời hậu Lê gọi là châu Võ Nhai. Năm 1894, thực dân Pháp tách một phần châu Võ Nhai (thuộc Thái Nguyên), lập ra châu Bắc Sơn và sáp nhập vào tỉnh Lạng Sơn.

https://tieulun.hopto.org

cáo tỉ mỉ. Người quyết định chọn Cao Bằng là địa điểm để về nước và xây dựng căn cứ địa cách mạng thứ hai[1]. Người nhận định: "Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn thì có thể giữ"[2].

Như vậy là, gần như cùng thời điểm, khi Trung ương Đảng trong nước quyết định xây dựng căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai thì Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã chọn Cao Bằng làm trung tâm xây dựng căn cứ địa cách mạng thứ hai. Những quyết định này xuất phát từ đòi hỏi tất yếu của cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta, là cơ sở để Hội nghị Trung ương lần thứ tám (5-1941) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì đưa ra những quyết định có tầm quan trọng và ý nghĩa lịch sử. Để đạt mục tiêu giành lại nền độc lập dân tộc, Hội nghị khẳng định: "Cuộc cách mạng Đông Dương phải kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa võ trang"[3]. Nhưng để giành thắng lợi thì phải chuẩn bị lực lượng và những điều kiện cần thiết và phải tạo thời cơ, tranh thủ thời cơ. "Ta có thể lãnh

---

1. Trước đó, Người dự kiến chọn Lào Cai nằm trên tuyến xe lửa Điền - Việt là địa điểm về nước.

2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, *Sđd*, tr. 33.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.129.

https://tieulun.hopto.org

đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương, cũng có thể giành lại sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc Tổng khởi nghĩa to lớn"[1].

Về chuẩn bị lực lượng, Hội nghị đã khẳng định những vấn đề lớn trong công tác xây dựng, tổ chức Mặt trận Việt Minh, vấn đề tổ chức các tiểu tổ du kích thoát ly, các tiểu tổ tự vệ cứu quốc, đó là những "tiểu tổ du kích, du kích chính thức và tổ chức binh lính đế quốc. Hiện nay, tuy lực lượng của Đảng ta chưa được lan rộng mạnh mẽ khắp toàn quốc, nhưng thời gian và không gian sẽ làm việc cho ta"[2]. Với những quyết định trên có thể thấy việc xây dựng hai trung tâm căn cứ địa cách mạng Bắc Sơn - Võ Nhai và Cao Bằng được Hội nghị khẳng định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ tám, cùng với việc xây dựng căn cứ địa Cao Bằng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ đạo trực tiếp, cuộc đấu tranh vũ trang chống khủng bố, bảo vệ và phát triển căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai được Trung ương Đảng đặc biệt quan tâm. Trên đường trở về xuôi, các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt dừng chân tại Bắc Sơn để kiện toàn Ban chỉ huy căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, do đồng chí Phùng Chí Kiên - Ủy viên Trung ương Đảng lâm thời làm Chỉ huy trưởng.

Vượt qua những khó khăn, hy sinh mất mát bởi sự khủng bố của kẻ thù, ngày 15-9-1941, Đội Cứu quốc quân 2 được thành lập, do các đồng chí Chu Văn Tấn, Nguyễn Cao Đàm,

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 131-132, 130-131.

https://tieulun.hopto.org

Trần Văn Phấn chỉ huy; đồng chí Đào Văn Trường - Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ được Trung ương cử lên phụ trách căn cứ địa thay đồng chí Phùng Chí Kiên vừa hy sinh. Cho đến đầu năm 1943, căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai không những được giữ vững mà còn mở rộng, phát triển xuống Yên Thế (Bắc Giang), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang) và chủ yếu xuống Đồng Hỷ, Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), lên Chợ Đồn (Bắc Kạn). Đây là địa bàn khá thuận lợi để cuối tháng 3-1943, các lực lượng Cứu quốc quân sau hơn 1 năm hoạt động ở biên giới Việt - Trung trở về và hình thành một trung tâm căn cứ địa thứ ba - *Căn cứ địa Đại Từ - Định Hóa - Sơn Dương - Yên Sơn*. Đến cuối năm 1943, với những hoạt động Nam tiến, Bắc tiến, các căn cứ địa cách mạng Cao Bằng - Bắc Sơn - Võ Nhai và Đại Từ - Định Hóa - Sơn Dương - Yên Sơn đã được khai thông và liên lạc được với các An toàn khu Trung ương ở miền xuôi. Căn cứ địa cách mạng Việt Bắc đã hình thành đúng theo chủ trương của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Căn cứ địa Việt Bắc phát triển thành *Khu giải phóng* trong cao trào kháng Nhật, cứu nước với địa bàn 6 tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên và một số địa phương giáp ranh thuộc các tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc là hình ảnh tương lai của nước Việt Nam mới. Khu giải phóng là nơi Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương đóng đại bản doanh lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945 thành công.

Là một bộ phận của căn cứ địa Việt Bắc, sau đó là Khu giải phóng, Thái Nguyên nói chung và Định Hóa nói riêng

https://tieulun.hopto.org

trở thành địa danh lịch sử chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử[1]; đồng bào các dân tộc ở đây có quyền tự hào về những đóng góp to lớn của mình trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Đây cũng là những nhân tố để sau đó, trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Định Hóa và Thái Nguyên nói chung được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn là một bộ phận của "*Thủ đô kháng chiến*".

2. Thực dân Pháp bội ước trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Những tháng đầu năm 1947, các cơ quan Trung ương vẫn di chuyển quanh Hà Nội với bán kính khoảng vài chục cây số.

Chủ động với mọi tình huống, khi Cách mạng Tháng Tám thành công, trước khi rời Việt Bắc trở về Hà Nội, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử đồng chí Phạm Văn Đồng và một số cán bộ ở lại Việt Bắc chuẩn bị dự phòng cho tình huống bất trắc. Trước ngày kháng chiến bùng nổ, Người lại cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng trở lại Định Hóa và Tân Trào để chuẩn bị việc dời cơ quan lên Việt Bắc. Một đội công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh chỉ huy đã đi cùng để triển khai công tác chuẩn bị các an toàn khu đóng các cơ quan Trung ương. Các huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa, Na Hang

---

1. Một số sự kiện diễn ra ở Định Hóa đáng chú ý như: trong các ngày 25 đến 27-5-1945, quân ta chặn đánh quân Nhật ở Phố Ngữ, Định Nam, Quán Vuông, Khuôn Cẩm diệt hàng chục tên, đồng thời uy hiếp quân Nhật phải rút khỏi Chợ Chu.

- Ngày 15-5-1945, Lễ thống nhất các lực lượng Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân thành Việt Nam Giải phóng quân được tổ chức tại Định Biên Thượng.

https://tieulun.hopto.org

(Tuyên Quang); Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên); Chợ Đồn, Chợ Rã (Bắc Kạn) là những địa phương được Bộ Tổng tham mưu chọn địa điểm để phân chia nơi đóng các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tham mưu và các cơ quan đoàn thể. Đây chính là *Thủ đô kháng chiến.*

18h40 ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời làng Vạn Phúc bắt đầu cuộc hành quân di chuyển cơ quan. Người dừng chân ở một số địa phương thuộc Hà Đông cũ, qua Ninh Bình và đến thăm đồng bào và cán bộ tỉnh Thanh Hóa, sau đó trở lại qua đồn điền Chi Nê, vượt qua sông Hồng ở khu vực Trung Hà (Sơn Tây) sang Phú Thọ. Ngày 2-4-1947, Người đến làng Sảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương (Tuyên Quang) và tạm nghỉ tại một số nhà dân, sau đó ra ở ngoài lán do các nhân viên phục vụ xây dựng. Tại đây, từ ngày 3 đến ngày 6-4, Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng do Ban Thường vụ triệu tập, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thảo luận và đề cập khá toàn diện những vấn đề về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa của công cuộc kháng chiến, kiến quốc và khẳng định những chủ trương biện pháp thực hiện. Dự liệu về cuộc kháng chiến sẽ phải trường kỳ, trải qua những giai đoạn, các bước phát triển cụ thể với "chiến thuật căn bản của bộ đội là du kích vận động chiến", vì vậy, giống như Hội nghị Trung ương lần thứ tám (5-1941), một lần nữa vấn đề căn cứ địa lại được Hội nghị bàn luận sôi nổi. Hội nghị khẳng định: "Ta chủ trương kháng chiến lâu dài vì ta vũ khí kém, bộ đội ít thao luyện, địch vũ khí tinh xảo, bộ đội thao luyện, Việt Nam không thể chuyển ngay từ phòng ngự đến phản

https://tieulun.hopto.org

công như Nga, trái lại phải trải qua một thời kỳ lâu dài, gian khổ để vừa đánh vừa cố gắng bồi bổ vũ khí và bộ đội, chuyển thế yếu của ta thành thế mạnh, chuyển thế mạnh của địch thành thế yếu"[1].

"Việt Nam không thể có căn cứ địa rộng rãi và vững chắc như Tàu. Những căn cứ địa ở Việt Nam đều có thể bị địch đánh xuyên mũi dùi vào hoặc bao vây. Nhưng Việt Nam đã có một mặt trận đoàn kết toàn dân, nhân dân đã được hưởng chế độ dân chủ rộng rãi và liều chết giữ vững chế độ ấy. Tình hình Pháp đặc biệt nguy khốn và nước Pháp xa nước Việt Nam hàng vạn cây số, nên Việt Nam vẫn có thể kháng chiến và nắm chắc thắng lợi bằng cách mở mặt trận ở bất cứ nơi nào có bóng địch, đánh ngay cả ở sau lưng địch, trong ruột địch và tổ chức căn cứ địa không những ở rừng núi mà cả ở đồng bằng"[2].

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tháng 5-1946, Vệ quốc đoàn được kiện toàn và đổi tên là Quân đội quốc gia; toàn quốc được chia thành 12 chiến khu từ cuối 1946, trong đó Thái Nguyên thuộc Chiến khu 1 (gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên và Phúc Yên). Đến giữa năm 1947, lực lượng vũ trang của Chiến khu 1 được củng cố và tăng cường, gồm các đơn vị chủ lực như Trung đoàn 74 Cao Bằng, Trung đoàn 72 Bắc Kạn, Trung đoàn 12 Thái Nguyên - Phúc Yên và các tiểu đoàn chủ lực độc lập 19 và 53 trực thuộc khu. Đây là những bước phát

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 8, tr. 179, 180.

https://tieulun.hopto.org

triển quan trọng thể hiện sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương trong việc củng cố vững chắc căn cứ địa kháng chiến, trong đó có địa bàn Thái Nguyên nói riêng.

22 giờ ngày 11-5-1947, tại thị xã Thái Nguyên, Người đã có cuộc gặp với Giáo sư P.Muýt - đại diện cho Cao ủy Pháp Bôlae chuyển nội dung bản thông điệp về những điều kiện về việc ngừng bắn, thực chất là tối hậu thư buộc ta phải đầu hàng. Trước những yêu sách ngang ngược của kẻ xâm lược, với thái độ ôn tồn, bình tĩnh nhưng hết sức nghiêm khắc, Người đã hỏi lại (đại ý): Được biết ông và ông Bôlae là những người đã tham gia cuộc chiến đấu của nước Pháp chống sự xâm lược của phátxít Đức và đã có thành tích. Vậy, nếu "nếu ông ở địa vị tôi, ông sẽ có thái độ thế nào đối với bản thông điệp của ông Bôlae"? Ông có chịu chấp nhận "một thái độ hèn mạt" để giao trả những người nước ngoài đã dũng cảm đứng vào hàng ngũ những người kháng chiến Việt Nam chống sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân hay không?

Sau cuộc hội kiến với P.Muýt tại Thái Nguyên, tối 19-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời cơ quan từ làng Sảo, Sơn Dương (Tuyên Quang), chuyển về làng Điềm Mặc, huyện Định Hóa (Thái Nguyên). Từ ngày 20-5-1947, An toàn khu Định Hóa là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm đại bản doanh.

Đầu tháng 10-1947, quân Pháp đang triển khai chiến dịch lớn càn lên căn cứ địa Việt Bắc hòng cất vó Bộ Chỉ huy kháng chiến của ta. Ngày 7-10, chúng cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn. Từ núi rừng làng Điềm Mặc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tức cảnh với những vần thơ trong nỗi ưu tư:

https://tieulun.hopto.org

Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

Cùng ngày 9-10-1947, quân Pháp nhảy dù xuống Cao Bằng đã vấp phải sự giáng trả quyết liệt của một số đơn vị thuộc Trung đoàn 74 Cao Bằng; một số máy bay bị bắn rơi; viên Thiếu tá Lămbe (Lambert) - đặc phái viên của Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Bắc Đông Dương và những kẻ cùng đi đều thiệt mạng, toàn bộ kế hoạch chiến dịch càn quét căn cứ địa Việt Bắc (kế hoạch mang tên Léa Cloclo) bị quân ta thu được. Ngay trong đêm, toàn bộ bản kế hoạch của địch đã được báo cáo lên Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 10-11-1947, một cuộc họp cấp tốc của Đảng đoàn Chính phủ do Người chủ trì để bàn kế hoạch đối phó với cuộc tấn công của Pháp và thảo luận việc di chuyển cơ quan. Từ Điềm Mặc (Định Hóa) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chuyển về làm việc tại xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, rồi liên tục thay đổi nơi ở và làm việc, khi thì về xã Phú Đình (Định Hóa), khi thì vượt núi sang ở xã Trung Yên, huyện Sơn Dương (Tuyên Quang), khi lại chuyển sang bản Ca, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn) và nhiều an toàn khu khác thuộc căn cứ kháng chiến Việt Bắc, với những hoạt động chỉ đạo khẩn trương, kịp thời và rất sáng suốt cho đến ngày kháng chiến thành công. Thái Nguyên nói riêng, Việt Bắc nói chung đã đi vào hồn thơ của lãnh tụ Hồ Chí Minh với những vần thơ đầy thư thái:

https://tieulun.hopto.org

Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,
Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.
Khách đến thì mời ngô nếp nướng,
Săn về thường chén thịt rừng quay.
Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,
Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.
Kháng chiến thành công ta trở lại,
Trăng xưa, hạc cũ với Xuân này.

https://tieulun.hopto.org

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC XÂY DỰNG AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA TRONG CĂN CỨ ĐỊA VIỆT BẮC (1945-1954)

Đại tá NGUYỄN BỘI GIONG*

Khu vực tứ giác địa bàn chủ yếu của huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, phía nam giáp với huyện Đại Từ, phía bắc giáp với con đường mòn đi từ Bắc Kạn sang Thái Nguyên, phía đông là con đường từ tỉnh lỵ Thái Nguyên lên Chợ Chu, phía tây là dãy núi Hồng, là một nơi được giữ bí mật trong suốt 8 năm kháng chiến chống Pháp, ngay đối với các cơ quan và các ngành thời đó. Người nước ngoài, trừ hai đồng chí Marcel và Lêô Phighe là hai ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Pháp có nhiệm vụ sang giúp Việt Nam kháng chiến, và trừ một số đồng chí cố vấn Trung Quốc là được đi lại và đến làm việc ở một số khu vực chính như Thanh Định, Yên Thông, còn nhiều đồng chí cán bộ của Nhà nước cũng không có điều kiện ở khu An toàn khu Định Hóa. Hằng năm và theo từng mùa, chỉ có các đoàn cán bộ từ các chiến trường xa (Nam Bộ, Khu 5, Bình Trị Thiên), ở các mặt trận quan

* Bộ Tổng tham mưu.

https://tieulun.hopto.org

trọng như Đông Bắc, đồng bằng Bắc Bộ và thuộc các đại đoàn chủ lực được triệu tập lên họp báo cáo với Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh trong những hội nghị cán bộ toàn quốc để nghiên cứu, quán triệt những phương châm, chủ trương lớn của Đảng trong chỉ đạo chiến tranh giải phóng. Và ngay các đoàn cán bộ đó cũng chỉ được ở và đi lại trong khu vực của hội nghị theo quy định thống nhất của ban phụ trách an toàn khu.

Vì sao Bác và Trung ương đã chọn huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên làm An toàn khu của Trung ương trong cuộc kháng chiến chống Pháp?

- Địa thế của Định Hóa thuận tiện cho việc bố trí các cơ quan của Trung ương Đảng và của Bộ Tổng tư lệnh. Có nhiều địa điểm bố trí phân tán, kín đáo, thích hợp cho công tác tổ chức canh gác, bảo vệ từng trọng điểm và tổ chức phòng thủ chống tập kích đường không, đường bộ của địch. Mặt khác lại thuận tiện cho việc giao thông liên lạc bằng người, ngựa, xe đạp, thuyền đi xuống đồng bằng, ra vùng Đông Bắc, lên Tây Bắc, sang Lào và vào Khu 4.

- Nhân dân các dân tộc ở huyện Định Hóa ngay từ những ngày đầu của cách mạng (1940-1941) và những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp không bao giờ quản ngại khó khăn, thiếu thốn về các mặt, từ ăn ở đến bảo đảm giao thông liên lạc, đã hết lòng phục vụ và giúp đỡ rất nhiều cho các cán bộ lãnh đạo của Đảng cũng như cho các cơ quan Trung ương Đảng, Bộ Tổng chỉ huy, Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh. Số người của các cơ quan, đơn vị đến đồn trú tại các địa bàn thuộc huyện Định Hóa lúc đầu còn ít sau tăng lên nhiều, có nơi so với số dân ở tại chỗ nhiều gấp hai gấp ba lần. Dân quân, tự vệ nam nữ của các địa bàn trong huyện đã nêu cao

https://tieulun.hopto.org

tinh thần dũng cảm và quyết tâm chiến đấu phối hợp với bộ đội đánh nhiều trận tiêu hao, tiêu diệt địch trong Chiến dịch Thu - Đông 1947, và những năm sau đó không ngừng phối hợp với các đơn vị bảo vệ chặn đứng nhiều âm mưu phá hoại của địch và làm thất bại mọi kế hoạch của chúng nhằm dò xét nơi làm việc của Bác Hồ và các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến thần thánh. Toàn dân có ý thức bảo vệ rất cao, thường xuyên lo lắng, nhắc nhở người thân, con cháu giữ bí mật phòng gian, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho cán bộ, cơ quan, đơn vị bộ đội đóng quân trong vùng. Từ những ngày sau chiến tranh, nhiều lần đi lại công tác lên Việt Bắc bằng đường bộ, có lúc bằng đường không, tôi càng khâm phục sự tỉnh táo và quyết tâm của đồng bào các dân tộc huyện Định Hóa, nhằm giữ được an toàn cho cơ quan, các đồng chí lãnh đạo của Đảng, của quân đội trong khi các khu vực trong huyện Định Hóa chỉ cách Hà Nội, nơi trung tâm đầu não chiến tranh xâm lược của địch, không quá 100 km đường bộ, và không quá 20 phút đường bay của không quân địch.

Trên địa bàn huyện Định Hóa, suốt 8 năm kháng chiến chống Pháp, nhiều xóm, bản là nơi ở, làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng và cơ quan chỉ đạo quân sự Trung ương, đồng thời cũng là nơi ở và làm việc của Bác Hồ và các đồng chí trong Thường vụ Trung ương Đảng thời đó vì Bác và các đồng chí Trung ương lúc nào cũng ở gần với dân. Một số xóm và bản như: Khuôn Tát, Tỉn Keo ở xã Phú Đình, Đồng Chua, Bản Mù, Bản Cái, Bản Đực, v.v. ở xã Thanh Định, bản Lương Can, Lương Trung, v.v. ở Yên Thông còn ghi lại nhiều di tích của những thời Bác Hồ và Thường vụ Trung ương Đảng đến ở và họp bàn những chủ trương lớn

https://tieulun.hopto.org

của cuộc kháng chiến. Những tháng đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, vào Xuân - Hè 1947, một số cơ quan Trung ương và Bộ Tổng chỉ huy còn đóng ở Đại Từ, Vân Lãng, nhưng sau Chiến dịch Thu - Đông 1947 đều chuyển sâu vào các khu vực Yên Thông, Thanh Định, Phú Đình, Định Biên ở các bản lẻ cách nhau hai, ba ngọn đồi, hoặc một cánh đồng nhỏ ruộng bậc thang khiến tầm quan sát của những kẻ tò mò hoặc có ý định tìm tòi, dò xét bị che khuất rất nhiều. Các xí nghiệp, cơ sở sản xuất của quân dược, quân giới thì đóng theo dọc đường lớn từ Đại Từ đi lên Chợ Chu trong các khu rừng cây cao, cây cổ thụ hoặc rừng nứa cách đường trục lớn từ 5-7km.

Nói đến An toàn khu Trung ương, chúng ta không thể quên nơi làm việc của đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách an toàn khu. Thời gian đầu từ 1947-1949, ban chỉ đạo an toàn khu ở cùng một khu với Ban Kiểm tra Trung ương ở xã Phú Đình và Thanh Định, từ năm 1950 cho đến kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp thì chuyển về ở và làm việc tại xã Thanh Định trong Bản Cái, Đồng Chua, v.v.. Nhân dân trong bản vẫn nhớ đến hình ảnh giản dị, thân mật của đồng chí Trần Đăng Ninh, nhất là các cháu thiếu nhi, thanh niên hồi đó nay đã phương trưởng, có người đã đến tuổi 60 vẫn không quên những cử chỉ thân tình giúp đỡ của đồng chí Trần Đăng Ninh và coi đó là những kỷ niệm không bao giờ quên được của người dân đối với một cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng và của quân đội, người học trò thân thiết của Bác Hồ.

Cho đến nay, vẫn chưa thể thống kê được cụ thể và chính xác thời gian Bác Hồ ở và làm việc tại các bản thuộc huyện Định Hóa, vì những năm kháng chiến chống Pháp phải hết

https://tieulun.hopto.org

sức giữ bí mật địa điểm, thời gian ở và làm việc của Bác Hồ, không phải cơ quan nào, đồng chí phụ trách nào cũng được biết. Có nhiều khi Bác vẫn ở và làm việc tại Phú Đình hay Thanh Định nhưng chợt có công việc cần, Bác lại chuyển ngay đi nơi khác, thường là sang huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Bí danh của Bác trên điện thoại cũng thay đổi luôn, từng mùa và đối với từng ngành công tác. Duy có điều là trong 8 năm kháng chiến chống Pháp, trong thời gian Thường vụ Trung ương Đảng và Tổng Quân ủy chuẩn bị và họp bàn những chủ trương lớn, những kế hoạch cơ bản để chỉ đạo chiến tranh giải phóng như: kế hoạch xây dựng lực lượng quân sự; kế hoạch tác chiến ở các hướng quan trọng (Đông Bắc, Tây Bắc, Trung du đồng bằng Bắc Bộ, Khu 5, Nam Bộ, v.v.); Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950 đến Chiến dịch Điện Biên Phủ Xuân - Hè 1954, Bác Hồ thường ở và làm việc hàng tuần, hàng tháng tại huyện Định Hóa vì những hội nghị đó thường tiến hành ở những khu Phú Đình, Thanh Định, Yên Thông, v.v..

Có thể nói, huyện Định Hóa chính là nơi được Bác Hồ và Thường vụ Trung ương cũng như Tổng Quân ủy chọn làm nơi họp, thảo luận và quyết định những vấn đề trọng yếu trong suốt quá trình chỉ đạo cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân Việt Nam.

Huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên thật xứng đáng là một huyện anh hùng của dân tộc Việt Nam, của đất nước Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN HIỆN THỰC HÓA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CĂN CỨ ĐỊA CÁCH MẠNG

ThS. VŨ THỊ KIM YẾN*

Trong thư gửi đồng bào các tỉnh Cao, Bắc, Lạng ngày 2-9-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò to lớn của căn cứ địa Việt Bắc đối với sự phát triển của phong trào cách mạng cả nước: "Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi"[1]. Việt Bắc, nơi mà "lòng yêu nước của đồng bào, nhập với hình thế hiểm trở của núi sông thành một lực lượng vô địch"[2] đã được lịch sử chứng minh là hậu phương vô cùng quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong suốt chín năm trường kỳ kháng chiến chống Pháp, hậu phương lớn Việt Bắc với căn cứ địa trung tâm là Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang đã trở thành nơi nuôi dưỡng niềm tin và hy vọng cho cả dân tộc:

---

* Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 239, 448.

https://tieulun.hopto.org

Ở đâu u ám quân thù
Nhìn lên Việt Bắc: Cụ Hồ sáng soi.
Ở đâu đau đớn giống nòi
Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền.
(Việt Bắc - Tố Hữu).

Trở thành một bộ phận của căn cứ địa Việt Bắc oai hùng, trở thành an toàn khu đảm bảo cho các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ đứng chân chỉ đạo phong trào cách mạng trên cả nước, vị trí chiến lược của Thái Nguyên đã được nâng lên một tầm cao mới. Sự ra đời của an toàn khu trên đất Thái Nguyên và tính khả dụng của nó đối với cách mạng và kháng chiến đã thể hiện rõ sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời cũng minh chứng cho vị thế quan trọng của Thái Nguyên trong những điều kiện lịch sử mới.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng căn cứ địa cách mạng là một bộ phận cấu thành của tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng căn cứ địa cách mạng được hình thành và phát huy tác dụng trong quá trình vận động Cách mạng Tháng Tám, góp phần làm nên thắng lợi của sự nghiệp đánh Pháp, đuổi Nhật, giải phóng dân tộc. Tư tưởng này được kế thừa và phát triển một cách sáng tạo trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đem lại hòa bình, thống nhất và độc lập dân tộc.

Biểu hiện tập trung của tư tưởng Hồ Chí Minh về căn cứ địa thể hiện trong tác phẩm *Chiến thuật du kích* của Người, do Việt Minh xuất bản năm 1944. Chương XIII - *Căn cứ địa* tuy ngắn gọn nhưng đã thể hiện rõ tư tưởng của Người về vấn đề này: Sau khi hình thành hạt nhân chiến đấu là các

https://tieulun.hopto.org

đội tự vệ chiến đấu, các đội quân du kích... cần xây dựng căn cứ địa theo các nguyên tắc cơ bản:

a) Với đường lối chính trị cứu nước, với phương châm "lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều", lại chưa có chủ quyền lãnh thổ, đất đai, thì trước hết: "Đội du kích trong lúc hoạt động đánh quân thù cần có một vài nơi đứng chân làm cơ sở. Tại nơi ấy, đội du kích tích trữ lương thực, thuốc đạn, lâu lâu về đó nghỉ ngơi, luyện tập", "Đội du kích hoạt động phát triển nhiều thì chỗ cơ sở nhỏ đầu tiên ấy có thể trở nên căn cứ địa vững vàng".

b) Nguyên tắc xây dựng căn cứ phải gắn liền với nguyên tắc lựa chọn địa hình, địa lợi, tức coi trọng yếu tố địa lý. Trong đó, cùng với "địa thế, địa hình" cần quan tâm tới yếu tố "địa - chính trị", tức sự ủng hộ, che chở của quần chúng cách mạng. Tác phẩm *Chiến thuật du kích* nêu rõ: "Nơi ấy phải có địa thế hiểm yếu che chở và quần chúng cảm tình ủng hộ".

c) Nguyên tắc thứ ba là "Phải tiến tới xây dựng được chính quyền cách mạng cho căn cứ địa". Từ nhiều cơ sở được chọn làm căn cứ, phải lựa chọn được nơi vững vàng nhất. Ở đó, sau khi đánh đổ được chính quyền địch phải xây dựng cho được chính quyền cách mạng: "Chưa thành lập được chính quyền địa phương thì căn cứ địa khó thành lập và không thể củng cố được".

d) Nguyên tắc thứ tư là: Từ căn cứ địa, lực lượng du kích phát triển, phải tiến tới thành lập được các đội quân chính quy: "Có chính quyền cách mạng của địa phương, có căn cứ địa vững vàng, đội du kích nhờ đó mà phát triển lực lượng và hóa ra quân chính quy"[1].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 3, tr. 536.

https://tieulun.hopto.org

Cuộc kháng chiến chống Pháp bắt đầu vào lúc nhân dân ta vừa giành được chính quyền. Mười sáu tháng vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, vừa tạm thời hòa hoãn chưa đủ để nhân dân ta khắc phục những hậu quả nặng nề do đế quốc, phong kiến và chiến tranh để lại. Ngược lại, thực dân Pháp có một đội quân viễn chinh nhà nghề giàu kinh nghiệm đi xâm lược, được trang bị vũ khí hiện đại. Nước Pháp là một cường quốc tư bản, có nền công nghiệp tiên tiến nên tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh hơn ta gấp nhiều lần. Trong điều kiện so sánh lực lượng vật chất giữa ta và địch hết sức chênh lệch, muốn đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi, chúng ta không thể "đem toàn lực dốc vào một vài trận hòng phân thắng bại", mà phải có thời gian để chuyển hóa lực lượng, tức là phải kháng chiến lâu dài. Điều kiện cơ bản để kháng chiến lâu dài là phải bảo tồn và phát triển lực lượng kháng chiến, đồng thời phải xây dựng được những khu căn cứ vững chắc, an toàn, không chỉ có địa hình thuận lợi, mà phải có cơ sở và phong trào quần chúng vững mạnh. Vì thế chủ trương vừa kháng chiến vừa kiến quốc, vừa kháng chiến vừa xây dựng hậu phương do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra phản ánh quy luật tất yếu của cuộc kháng chiến.

2. Sau một thời gian dài hoạt động ở nhiều nước, cuối năm 1938, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô đi Trung Quốc để tìm cách về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Đầu năm 1940, Người đến Côn Minh (thủ phủ tỉnh Vân Nam) và đến tháng 8 năm ấy, Người trở lại Quế Lâm cùng với một số cán bộ, chuẩn bị điều kiện và chờ cơ hội trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 10-1941, với tầm nhìn chiến lược, Người đã nhận định:

https://tieulun.hopto.org

"Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối được phong trào với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ"[1]. Như vậy, từ rất sớm, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã có sự quan tâm đặc biệt đến phong trào cách mạng ở Thái Nguyên, thấy rõ Thái Nguyên là nơi hội tụ đủ những điều kiện cần thiết của một căn cứ địa cách mạng ở buổi ban đầu, đó là thiên thời, địa lợi, nhân hòa và đáp ứng được nhu cầu mà công cuộc giải phóng dân tộc đã đặt ra.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, thực dân Pháp càng lúc càng lộ rõ âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa. Với nhãn quan sáng suốt và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh ý thức được ngày trở lại Việt Bắc có thể tới gần, cần phải củng cố ngay cái nôi của cách mạng là căn cứ địa Việt Bắc. Vì thế, Người đã trao nhiệm vụ cho đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ ở lại một thời gian để củng cố khu căn cứ. Cuối tháng 10-1946, sau khi từ Pháp trở về, Người lại phái Trưởng ban Tài chính Trung ương Đảng Nguyễn Lương Bằng trở lại Việt Bắc chuẩn bị địa điểm xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Một số địa điểm thuộc huyện Định Hóa (Thái Nguyên), nam Chợ Đồn (Bắc Kạn) được chọn làm nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ trong trường hợp phải rời khỏi Thủ đô. Đầu tháng 11-1946, theo chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng, đồng

---

1. Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 33.

https://tieulun.hopto.org

chí Trần Đăng Ninh tổ chức Đội công tác đặc biệt lấy bí danh là Trung đội 13 (thành phần gồm đại biểu của các ngành: quân sự, công an, cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ...) đi nghiên cứu kế hoạch hành quân cho các cơ quan Trung ương từ Hà Nội lên Việt Bắc đảm bảo tuyệt đối bí mật an toàn. Giữa tháng 12-1946, một số cán bộ trong Đội công tác đặc biệt lần lượt lên vùng Việt Bắc làm nhiệm vụ. Sau một thời gian khảo sát thực tế, cân nhắc kỹ lưỡng mọi mặt, Đội quyết định chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên) cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Kạn) làm nơi xây dựng An toàn khu của Trung ương. Đó là những nơi có đủ các yếu tố "địa lợi" và "nhân hòa" đảm bảo sự an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến hoạt động.

Việc chọn vùng rừng núi Việt Bắc nói chung, Thái Nguyên nói riêng để xây dựng căn cứ địa kháng chiến của toàn dân cho thấy rõ tầm nhìn chiến lược của Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhận định sáng suốt mang giá trị thực tiễn cao đó được hình thành dựa trên những yêu cầu khách quan, khoa học cần có đối với một căn cứ địa cách mạng:

Thứ nhất, căn cứ địa phải là nơi có vị thế chiến lược để "tiến có thể đánh, lui có thể giữ", có đường giao thông liên lạc thuận tiện cả trong nước và quốc tế. Thái Nguyên vừa ở vị trí tiếp nối giữa vùng châu thổ sông Hồng với miền núi phía Bắc vừa ở vào vị trí trung tâm căn cứ địa. Chính điều này đã tạo ra cái thế "tiến có thể đánh, lùi có thể giữ" của Thái Nguyên: Từ đây có thể cơ động khắp miền trung châu xuôi xuống Hà Nội, lên Tây Bắc hay xuống duyên hải Đông Bắc Bộ. An toàn

https://tieulun.hopto.org

khu có hệ thống mạng lưới đường mòn tỏa đi các tỉnh khác trong căn cứ địa Việt Bắc thuận lợi cho việc tiếp tế, đảm bảo sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ mau chóng đến các địa phương, song lại gây trở ngại lớn cho việc hành quân cơ giới của địch. Từ An toàn khu Thái Nguyên có thể sang Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, thông ra biên giới đảm bảo giao lưu quốc tế. Nhờ đó, hình thành nên thế chân kiềng với nhiều lợi thế, thuận tiện cho việc thay đổi nơi ở, nơi làm việc, chặng đường di chuyển lại không quá xa, luôn đảm bảo kịp thời cho sự lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân ta trong cuộc kháng chiến.

Thứ hai, căn cứ địa phải là nơi có cơ sở cách mạng sớm, có gốc nền nhân dân và phong trào quần chúng mạnh mẽ. An toàn khu Thái Nguyên là địa bàn của nhiều dân tộc thiểu số sinh sống. Tuy khác nhau về ngôn ngữ nhưng lòng yêu nước đã gắn kết họ thành một khối đoàn kết thống nhất. Trong gần 10 thế kỷ (thế kỷ I đến thế kỷ X), nhân dân Thái Nguyên cùng nhân dân cả nước đã kiên cường, bền bỉ chống lại ách nô dịch và âm mưu đồng hóa của phong kiến Trung Quốc. Gần 10 thế kỷ tiếp theo (thế kỷ XI đến thế kỷ XVIII), các dân tộc ở Thái Nguyên lại cùng nhân dân cả nước đánh bại nhiều cuộc xâm lược của ngoại bang. Vì vậy, nhân dân các dân tộc anh em nơi đây mang đầy đủ truyền thống tốt đẹp: anh dũng, kiên cường, không chịu khuất phục một sức mạnh nào; thật thà, chất phác, thủy chung. Trong phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX, Thái Nguyên cũng là một điểm sáng gắn liền với tên tuổi của Lương Ngọc Quyến, Đội Cấn và cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917. Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên tuy thất bại nhưng nó thể hiện được ý chí và truyền thống

https://tieulun.hopto.org

anh hùng của mảnh đất Thái Nguyên. Nhất là khi được Đảng tuyên truyền, giác ngộ thì truyền thống ấy được nhân lên gấp bội và càng trở nên sâu sắc. Trải qua cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám 1945, đồng bào nơi đây đã được giác ngộ chính trị sâu sắc, một lòng gắn bó với Đảng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng.

Thứ ba, căn cứ địa phải là nơi có điều kiện để tự cấp, tự túc, đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu về hậu cần tại chỗ cho căn cứ. Thái Nguyên là tỉnh có vị trí chiến lược hiểm yếu, sau lưng là miền rừng núi đại ngàn, điểm cuối của dãy Hoàng Liên hùng vĩ, được vòng cung Bắc Sơn và Sông Gâm bao bọc. Trước mặt là vùng trung du đồi gò bát úp và những dải đồng bằng hẹp trung lưu sông Cầu, sông Công. Địa thế các huyện Định Hóa, Phú Lương hiểm trở đồi núi xen lẫn thung lũng thuận tiện cho việc ẩn náu, có thể sản xuất tự cấp và giữ được bí mật. Chính nhờ điều kiện tự nhiên và truyền thống cần cù trong lao động của nhân dân các dân tộc, Thái Nguyên có thể tự cung, tự cấp trong điều kiện hoạt động bí mật. Đây là địa bàn mà địch khó có thể tập trung lực lượng để đàn áp trên phạm vi toàn tỉnh.

Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh về đến An toàn khu Định Hóa. Cùng với Bác, Tổng hành dinh rút khỏi Hà Nội, tiến về chiến khu. Cuộc di chuyển được ghi lại như một cuộc "thiên đô". Cùng với Việt Bắc, Thái Nguyên mở rộng vòng tay đón hàng ngàn đồng bào Hà Nội và các tỉnh lân cận lên tản cư. Từ đây, "Thủ đô gió ngàn" bắt đầu trọng trách lớn lao của mình.

Thủ đô kháng chiến đã dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ một địa bàn lý tưởng để sống, làm việc và lãnh đạo toàn dân trong suốt

https://tieulun.hopto.org

chín năm trường kỳ kháng chiến. Trong đó, địa danh Điềm Mặc thuộc xã Thanh Định, Định Hóa là nơi Bác ở lâu nhất: 4 tháng 22 ngày. Lúc đầu Bác ở tạm tại nhà ông Ma Đình Tương, Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến huyện, sau đó anh em dựng một ngôi nhà nhỏ dựa vào vách núi, bên cạnh một cái hang trên đồi Khau Tý làm chỗ ở cho Bác. Ngôi nhà sàn hai gian, có 6 cột gỗ, rộng khoảng 40 mét vuông, cao hơn mặt đất 1 mét, cầu thang lên nhà gồm 5 bậc, xung quanh nhà che bằng phên nứa rất thoáng. Cách nhà sàn khoảng 10 mét là một căn nhà nhỏ làm hội trường và nhà ăn, khoảng giữa còn có sân tập thể dục và xà đơn. Bác thường làm việc với các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng, Lê Đức Thọ và Võ Nguyên Giáp[1]. Cũng trên đồi Khau Tý, Bác đã viết bài thơ *Cảnh khuya* bộc lộ cảm xúc thẩm mỹ cao đẹp trước cảnh đẹp nên họa, nên thơ của vùng núi rừng Việt Bắc mà vẫn chất chứa những ưu tư, suy nghĩ của những đêm thao thức không ngủ vì vận mệnh đất nước:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

Ngoài ra, trong thời gian ở An toàn khu Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn sống và làm việc tại các địa điểm như: Làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc từ ngày 15-10 đến 17-11-1947. Ở đó,

1. Xem Đỗ Hoàng Linh: *Chủ tịch Hồ Chí Minh hành trình kháng chiến,* Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2007, tr. 35.

https://tieulun.hopto.org

Người đã viết *Thư gửi những người Nam Bộ trong quân đội Pháp* và tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (với bút danh X.Y.Z). Xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở ba lần từ ngày 18-11 đến 28-11-1947; từ ngày 11-1 đến 7-3-1948 và từ ngày 5-4 đến 1-5-1948. Thời gian này, Người đã viết nhiều tài liệu, ký nhiều sắc lệnh quan trọng nhằm củng cố chính quyền, củng cố hậu phương, đẩy mạnh lực lượng vũ trang, chuẩn bị thay đổi cục diện chiến trường chống Pháp. Xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc từ ngày 8-3-1948. Đồi Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh chuẩn bị và chỉ đạo công cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II.

Trong suốt thời gian Chiến dịch Việt Bắc diễn ra ác liệt, anh em cận vệ đã bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh di chuyển an toàn đến nhiều địa điểm khác nhau như: Khuôn Tát, Khuôn Đào, Khuổi Tấu, Bản Ca thuộc cả hai tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang. Nơi Bác ở lâu nhất là 1 tháng 2 ngày, còn nơi ở ngắn nhất chỉ 3 ngày. Do yêu cầu bí mật, phải thường xuyên di chuyển và thay đổi chỗ ở, đại bản doanh của Bác trong thời gian này thường chỉ là một cái lán bằng tre, thấp, vừa tránh được thú rừng. Bác đã rất hài lòng với những văn phòng dã chiến giữa lòng dân của mình:

Trên có núi, dưới có sông
Có đất ta trồng, có bãi ta chơi
Tiện đường sang Bộ Tổng
Thuận lối tới Trung ương
Nhà thoáng, ráo, kín mái
Gần dân, không gần đường.

https://tieulun.hopto.org

Quả đúng như vậy, có sống trên Thủ đô gió ngàn ngày ấy mới cảm nhận hết được tấm lòng nhân dân các dân tộc nơi đây. Toàn bộ bộ máy của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng đều đặt ở hậu phương lớn này. Các đơn vị vũ trang lớn ra đời và đồn trú ở đây. Các nhà máy, các công binh xưởng đều đặt ở vùng núi rừng hiểm trở. Tất cả các xã, các bản, các huyện đều phải nhận thêm số người, có khi đông hơn cả số dân của mình. Những xã Trung ương ở nhiều nhất là Thanh Định, Phú Đình (Định Hóa), Vai Cày (Đại Từ), ngoài ra còn nhiều địa điểm tạm thời. Đồng bào các dân tộc đã vươn lên gánh vác xứng đáng nghĩa vụ thiêng liêng tuy rất nặng nề, tưởng chừng quá sức chịu đựng của một vùng kinh tế vẫn còn lạc hậu. Nhà ở chật chội nhưng đồng bào sẵn sàng nhường chỗ tốt nhất cho cán bộ, bộ đội. Ăn không đủ no nhưng đồng bào sẵn sàng nhường gạo cho những người chiến đấu. Không ngại núi cao, suối sâu và cả bom đạn của địch, ngày đêm lăn lộn vận chuyển lương thực, đạn dược ra tiền tuyến. Dù ở đâu trên mảnh đất Thái Nguyên, nhân dân đều hết lòng bảo vệ kháng chiến, bảo vệ ông Ké. Khẩu hiệu "ba không": "không nghe, không thấy, không biết" được mọi người thuộc nằm lòng và triệt để thực hiện. Suốt thời gian kháng chiến, không một điều bí mật nào bị tiết lộ.

Đóng vai trò "thánh địa" kháng chiến - Thủ đô gió ngàn của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, an toàn khu còn là nơi đón tiếp, gặp gỡ giữa các nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam với đại biểu nước ngoài, đặt cơ sở cho việc xây dựng nền ngoại giao giữa Việt Nam với thế giới. Tháng 1-1950, từ An toàn khu Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường đi thăm Trung Quốc và Liên Xô. Từ đó, mở ra

https://tieulun.hopto.org

một thế phát triển mới cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Tại một địa điểm thuộc xã Phú Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã tiếp phái viên của đồng chí Chu Ân Lai, bàn về việc phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau của quân đội hai nước Trung Quốc và Việt Nam. Ngày 1-9-1954, tại đồi Giang, xã Độc Lập (nay là xã Tiên Hội), huyện Đại Từ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận quốc thư của Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba. Đây là lễ nhận quốc thư đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. An toàn khu cũng đã chứng kiến nhiều hoạt động ngoại giao khác của Chủ tịch Hồ Chí Minh như Người đã từng tiếp Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp do Lêô Phighe dẫn đầu, các đoàn cố vấn Trung Quốc, đoàn điện ảnh Liên Xô và nhà đạo diễn nổi tiếng Cácmen... để chuẩn bị cho Chiến dịch Biên giới. Có thể khẳng định rằng, mối quan hệ thân thiện, hợp tác mở rộng giữa Việt Nam và các nước trên thế giới được bắt nguồn từ An toàn khu Thái Nguyên trong kháng chiến chống thực dân Pháp và trong những ngày đầu tiên sau khi hòa bình lập lại.

Từ An toàn khu Thái Nguyên, hàng loạt quyết định lịch sử quan trọng cũng đã ra đời: Các binh đoàn chủ lực như Đại đoàn 308 - Quân tiên phong, Trung đoàn 174, Trung đoàn Sông Lô, Trung đoàn Pháo phòng không 367... được thành lập trên cơ sở các quyết định từ Tổng hành dinh đóng ở Định Hóa và cũng đứng chân trên Thủ đô kháng chiến. Những quyết định, sắc lệnh, thông tư quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội đều ra đời trong thời gian các cơ quan lãnh đạo cao nhất có mặt ở Định Hóa: Ngày 6-6-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh

https://tieulun.hopto.org

số 58/SL, đặt ba loại huân chương: Sao vàng, Hồ Chí Minh, Độc lập để tặng (hoặc truy tặng) cho đoàn thể và những người có công với nước, với dân; hoặc những người nước ngoài có công với nước Việt Nam; ngày 20-1-1948, Người ký 6 sắc lệnh; tiếp đó, ngày 25-1-1948, Bác ký 16 sắc lệnh. Từ tháng 2 đến ngày 7-9-1948, Người viết bài, ký sắc lệnh, gửi thư, trả lời phỏng vấn của báo chí, ra *Lời kêu gọi gửi nhân dân cả nước và toàn thể các tướng sĩ nhân dịp 1.000 ngày kháng chiến* (ngày 10-6), *Lời kêu gọi Thi đua ái quốc* (ngày 11-6)... Mảnh đất Thái Nguyên cũng đã chứng kiến một sự kiện đáng nhớ của Quân đội nhân dân Việt Nam, đó là lễ sắc phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp và phong quân hàm cho một số tướng lĩnh quân đội vào ngày 28-5-1948.

Các quyết định mở những chiến dịch lớn trong suốt cuộc kháng chiến cũng xuất phát từ đây. Ngày 9-9-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến An toàn khu Thái Nguyên thăm Hội nghị giao nhiệm vụ cho các đơn vị tham gia Chiến dịch Tây Bắc (do Bộ Tổng tham mưu tổ chức). Để đối phó với âm mưu và hoạt động của địch, Người đã chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị bàn kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954. Ngày 6-12-1953, tại Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Người chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị nghe Tổng Quân ủy báo cáo phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954. Ngày 1-1-1954, cũng tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự họp Bộ Chính trị chỉ định cơ quan lãnh đạo, chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ. Như vậy, Thái Nguyên chính là nơi khởi nguồn của chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp, với sự giúp đỡ của can thiệp Mỹ.

https://tieulun.hopto.org

Như lời Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người đã luôn coi mảnh đất này là quê hương thứ hai của mình, khẳng định: Rõ ràng, Thái Nguyên là Thủ đô của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta chống thực dân Pháp. Nhiều chủ trương, đường lối kháng chiến kiến quốc được quyết định ở đây và tại đây, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ đã lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc. Cùng với nhân dân các dân tộc căn cứ địa Việt Bắc, An toàn khu Bắc Kạn, Tuyên Quang, đặc biệt là An toàn khu Thái Nguyên đã không chỉ che chở, đùm bọc Người và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, mà còn có quyền tự hào đã trực tiếp đóng góp sức người, sức của, góp phần vào chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Cùng với thời gian, những bài học kinh nghiệm trong xây dựng Việt Bắc - căn cứ địa của cuộc kháng chiến chống Pháp, trong đó có An toàn khu Thái Nguyên, đã không chỉ được kế thừa, bổ sung mà còn ngày càng phát triển trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, góp phần xứng đáng vào công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

https://tieulun.hopto.org

VIỆT BẮC VỚI AN TOÀN KHU TRONG NHỮNG NGÀY ĐẦU TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Đại tá LÊ MINH HUY*

Từ sau Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945, nhiều đoàn cán bộ của Trung ương đã được cử lên xây dựng và củng cố an toàn khu.

Tháng 11-1946, trước nguy cơ chiến tranh đến gần, đồng chí Trần Đăng Ninh cùng với đội công tác đặc biệt lại được Trung ương cử lên Việt Bắc. Đội chuyên lo việc nghiên cứu chọn địa điểm và đường di chuyển cho cơ quan, kho tàng, công xưởng từ Hà Nội lên Việt Bắc kháng chiến. Sau một thời gian khảo sát, cân nhắc kỹ lưỡng, đội quyết định chọn một số địa điểm thuộc các huyện Định Hóa, Đại Từ (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Chiêm Hóa, Yên Sơn (Tuyên Quang) làm căn cứ địa. Đây là mấy trung tâm để xây dựng an toàn khu. Vùng giáp ranh ba tỉnh này có địa thế rất hiểm trở, ở chân các dãy núi lớn như Tam Đảo, núi Hồng, núi Lịch bên cạnh là dải núi đá vôi nối tiếp của cánh cung sông Gâm. Khu vực được đội chọn để đặt bản doanh cho Trung ương ở bốn xã: Phú Đình, Điềm Mặc,

* Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

Thanh Định và Định Biên thuộc huyện Định Hóa. Các xã trên được bao bọc bởi dãy núi Hồng và hai dãy Khau Nhi, Khau Da. Nơi đây bản làng thưa thớt, xa trục giao thông chính Tuyên Quang, Thái Nguyên. Các dân tộc Việt Bắc đã tham gia tích cực vào cuộc tổng di chuyển. Mọi phương tiện ở địa phương đều được huy động. Nhân dân đóng góp thuyền, bè, mảng ngược dòng sông Thao, sông Lô, sông Cầu... Các tuyến đường bộ, đường mòn là ngựa thồ, xe trâu, xe bò, xe ngựa... Từ những bản làng xa xôi, đồng bào đã về vùng bộ đội, công nhân khiêng vác, gùi thồ, gồng gánh... Hàng vạn tấn máy móc, nguyên vật liệu, lương thực, thực phẩm từ vùng xuôi được chở lên Việt Bắc an toàn. Trong đó có hai vạn tấn muối từ Văn Lý (Nam Định) theo nhiều đường dây lên Việt Bắc.

Khi chiến sự lan rộng ra các tỉnh đồng bằng, gần 63 nghìn người dân đã tản cư lên Việt Bắc. Họ được đồng bào các dân tộc giúp đỡ, từng bước ổn định đời sống.

Mùa Xuân năm 1947, hầu hết các cơ quan của Đảng, Chính phủ, Mặt trận, quân đội đều có mặt ở Việt Bắc. Từ buổi đầu chuyển đến vùng căn cứ và những năm sau đó cho đến khi kháng chiến thắng lợi, các cơ quan Trung ương, các công xưởng, xí nghiệp, các đơn vị quân đội... luôn nhận được sự giúp đỡ của nhân dân địa phương. Đồng bào đã đóng góp hàng vạn cây tre, luồng, mai, vầu, hàng chục vạn lá cọ, hàng vạn ngày công để giúp bộ đội làm lán trại, kho xưởng, đào hầm hào... Nhiều gia đình đã nhường nhà cho cán bộ, bộ đội ở, làm việc hoặc làm kho tàng, công xưởng. Các cụ già, trẻ em làm giao thông liên lạc, tuần tra canh gác cho cơ quan, cán bộ. Những cơ sở rèn đúc của nhân dân địa phương cũng cung

https://tieulun.hopto.org

cấp một phần vũ khí cho kháng chiến. Việc giữ bí mật chỉ có những đường mòn lẩn khuất trong rừng già, ven suối vắng. Từ đại bản doanh vượt đèo Xo lên phía bắc là các xã Thành Công, Thắng Lợi, Yên Thịnh của huyện Chợ Đồn. Vùng này núi non trùng điệp với đỉnh Khau Tý, Khau Nhót, Khau Bươn, xen kẽ có những thung sâu, lũng hẹp. Mạng lưới giao thông là những đường mòn sang các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) tạo thành khu liên hoàn rộng trên 3.000km^2.

Căn cứ Định Hóa khi cách mạng gặp khó khăn có thể sang phía đông qua huyện Phú Lương vượt đường số 3 và sông Cầu đến khu căn cứ Võ Nhai - Bắc Sơn. Nếu phong trào kháng chiến của nhân dân phát triển mạnh mẽ sẽ tiến về phía nam và đông nam qua Đại Từ, Thái Nguyên đánh thẳng về xuôi. Đó là nơi "tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ" như lời Bác Hồ đã dạy.

Nhân dân trong an toàn khu hầu hết là đồng bào Tày, Nùng, Dao, Mông, Trại... sớm có truyền thống cách mạng. Những ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, Định Hóa là huyện giành được chính quyền sớm nhất của tỉnh Thái Nguyên. Bằng xương máu của mình, các dân tộc đã ghi những dấu son sáng chói trong lịch sử gắn liền với các địa danh: Tân Trào, Khuổi Kích, núi Hồng, Hồng Thái... Được sự giúp đỡ của đồng bào, đội đã nhanh chóng nắm vững địa bàn và chuẩn bị khá toàn diện cho cuộc tổng di chuyển sau ngày toàn quốc kháng chiến.

Cuối năm 1946, đầu 1947, theo phương án các cơ quan, công xưởng đã chuyển dần qua địa phận các tỉnh Hà Đông, Sơn Tây, Phú Thọ rồi lên đảm bảo an toàn cho các cơ quan

https://tieulun.hopto.org

Đảng, Chính phủ, Mặt trận, quân đội được nhân dân và chính quyền địa phương hết sức chú trọng. Trên dọc đường quốc lộ số 3, đường 13, đường 38 của tỉnh bị nhân dân băm nát để cản bước tiến của địch. Hàng vạn hố răng lược, hố chống tăng, hào chữ chi (Z) được đào. Những cầu lớn như Bắc Kạn, Giang Tiên, Chợ Mới, Nước Hai đều bị phá. Trên các bãi trống được cắm cọc vót nhọn chống quân nhảy dù. Đồng bào ven sông Cầu, sông Lô, sông Công đã dựng kè chắn ngang nhiều đoạn đê để làm chậm sự cơ động của giặc. Cửa ngõ đường mòn vào an toàn khu đều có những quy chế chặt chẽ về việc phòng gian bảo mật. Khẩu hiệu "ba không" (không biết, không nghe, không nói) được từ người già đến trẻ em thực hiện tự giác và trở thành nếp sống hằng ngày. Lực lượng du kích địa phương thường xuyên kiểm tra, xây dựng lại các bãi chông, cạm bẫy, bãi mìn ở những nơi địch có thể tập kích vào. Năm 1947, du kích Đại Từ đã chặn giặc tại Yên Đỉnh, làm bị thương 41 tên. Nhờ tai mắt của nhân dân, ta đã bắt hàng chục tên Việt gian vào do thám an toàn khu. Đồng bào các dân tộc Bình Thuận, An Khánh, Hùng Sơn (Đại Từ) đã giúp chính quyền bắt các tên chánh tổng Mùi, cai Liêu, tên Mười, vận động 25 tên khác làm tay sai cho giặc Pháp ra hàng. Thủ phủ được bảo vệ chu đáo trước hết là nhờ nhân dân giúp đỡ. Đồng thời, Chiến khu Việt Bắc cùng các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang xây dựng hai tuyến vành đai bảo vệ. Vành đai vòng trong chạy từ Thành Cóc (Sơn Dương) qua Chợ Chu, Quảng Nạp, Văn Lang đến Tuyên Quang. Vành đai vòng ngoài qua Chiêm Hóa, ngoại vi thị xã Tuyên Quang, đèo Khế, Đại Từ, Bờ Đậu, Chợ Mới đến Chợ Đồn. Những đường mòn nối hai vành đai với an toàn khu

https://tieulun.hopto.org

được dân quân và vệ quốc đoàn bố phòng, canh gác, nhất là những nơi xung yếu. Lực lượng bảo vệ trong hai vành đai chủ yếu còn có bộ đội Trung đoàn 15 (Trung đoàn 246). Cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị hầu hết là con em các dân tộc Việt Bắc. Ngoài ra để chặn giặc từ xa, Chiến khu 1, Chiến khu 12 của Việt Bắc còn bố trí các trung đoàn 72, 74, 121, 147 ở nam Thái Nguyên, Vĩnh Yên, dọc trục đường số 3, số 4 và 1B.

Từ an toàn khu, những chủ trương, nghị quyết của Đảng, Chính phủ đã chỉ đạo mọi hoạt động của cuộc kháng chiến trong cả nước. Việt Bắc còn là nơi xây dựng, nơi dừng chân của nhiều đơn vị lực lượng vũ trang. Nơi đây đã thực sự là một trong những hậu phương vững chắc, vô cùng quan trọng trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, đồng thời cũng là những chiến trường lớn diệt địch trong các chiến dịch Thu - Đông 1947, Hoàng Hoa Thám, Trung du, Biên giới, Đông Bắc (đường số 4)... Từ Việt Bắc, các lực lượng kháng chiến đã tiến công về xuôi. Việt Bắc trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân kháng chiến đúng như Tố Hữu đã viết:

Ở đâu đau đớn giống nòi
Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền.
Mười lăm năm ấy ai quên
Quê hương cách mạng dựng nên cộng hòa.

https://tieulun.hopto.org

NGAY TỪ NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA ĐÃ ĐÓNG VAI TRÒ THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

TRẦN TRỌNG TRUNG*

Hạ tuần tháng 8-1945, trước ngày rời Khu giải phóng Việt Bắc về Hà Nội, khi giao nhiệm vụ cho một số cán bộ ở lại củng cố căn cứ địa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa"... Hơn một năm sau, dự kiến đó đã trở thành sự thật. Tháng 10-1946, khi khả năng nổ ra kháng chiến toàn quốc đã đến gần, các đồng chí Nguyễn Lương Bằng và Trần Đăng Ninh lên đường chuẩn bị căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Vài tháng sau ngày kháng chiến toàn quốc, các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và quân đội làm một cuộc thiên đô qua năm tỉnh từ đồng bằng sông Hồng lên giữa vùng thượng du bao la mà trung tâm là khu tam giác Bắc Kạn - Tuyên Quang - Thái Nguyên. Định Hóa (Chợ Chu) nằm giữa ba tỉnh đó và có đường thông với năm huyện xung quanh: Chiêm Hóa, Chợ Đồn, Chợ Mới, Đại Từ và Sơn Dương.

* Nguyên Phó Trưởng ban Tổng kết lịch sử Bộ Tổng tham mưu.

https://tieulun.hopto.org

Thiên nhiên đã dành cho Định Hóa vị trí tự nhiên phù hợp với điều kiện Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh có mặt ở an toàn khu. Cũng từ tháng 5, những bộ phận chủ yếu của tổng hành dinh rải ra trên trục tây nam Định Hóa từ Quán Vuông đến Lưu Quang, Lục Rã, sát chân núi Hồng, trên đường sang Tân Trào. Anh em Công tác đội và Tổng đội xây dựng của Bộ Tổng tham mưu đã chuẩn bị nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở khu rừng Khau Tý, thôn Điềm Mặc, xã Thanh Định. Nhưng để bảo đảm bí mật, Người thường qua lại trên mấy xã gần kề nhau: Phú Đình, Định Biên, Thanh Định... Từ đây, có đường sang Sơn Dương, lên Chợ Đồn, ra Phú Lương, xuống Đại Từ. Anh em Tổng đội xây dựng của Bộ Tổng tham mưu đã thuộc lòng lời thơ ngắn gọn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi chọn và xây dựng lán cho Người:

Trên có núi, dưới có sông
Có đất ta trồng, có bãi ta chơi
Tiện đường sang Bộ Tổng
Thuận lối tới Trung ương
Nhà thoáng, ráo, kín mái
Gần dân, không gần đường.

Trong hồi ký của mình, khi nói về cuộc thiên đô của Tổng hành dinh đối phương lên Việt Bắc, tướng Pháp R. Xalăng đánh giá rằng cả một dân tộc đã đứng sau người lãnh đạo của mình, cả một bộ máy đã theo người lãnh đạo đến một vùng rất khó xâm nhập vì rất nhiều hang đá, rừng rậm phủ kín tất cả, không quân khó phát huy tác dụng... Trên nền tảng các sắc tộc ít người, dân vùng này đã trải qua những

https://tieulun.hopto.org

năm tháng dưới chế độ vững chắc của Việt Minh. Giờ đây, chính tại nơi này, tướng Giáp xây dựng bộ đội của mình để chống lại quân Pháp[1].

Xalăng đã đánh giá không sai cả yếu tố lãnh đạo và các điều kiện địa lợi, nhân hòa của căn cứ địa.

Một tháng sau khi đặt chân đến An toàn khu, trong *Lời kêu gọi nhân kỷ niệm nửa năm kháng chiến toàn quốc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nhất định thắng lợi: "vì kháng chiến của ta là chính nghĩa; vì đồng bào ta đại đoàn kết; vì tướng sĩ ta dũng cảm; vì chiến lược ta đúng; vì ta nhiều bầu bạn"[2]. Cũng trong dịp này, từ An toàn khu, hàng loạt bài viết của Tổng Bí thư Trường Chinh trên báo *Sự thật* tiếp tục được tỏa đi các miền đất nước, củng cố lòng tin và chỉ ra phương hướng hành động cho toàn dân bước vào kháng chiến. Tháng 9-1947, nhân kỷ niệm hai năm kháng chiến chống thực dân Pháp, các bài viết được tập hợp, chỉnh lý, bổ sung và xuất bản thành sách, mang tên *Kháng chiến nhất định thắng lợi.* Cuốn sách trở thành cẩm nang cho cán bộ các ngành, các cấp trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp. Lời kêu gọi (19-6-1947) của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tác phẩm của đồng chí Trường Chinh là những văn kiện quan trọng đầu tiên được xuất bản ở An toàn khu Định Hóa, mở đầu cho rất nhiều văn kiện tiếp theo chứa đựng chủ trương, chính sách về các mặt của Đảng và Chính phủ,

---

1. Xem R. Salan: *Mémoiré,* Nxb. Press de la Cité Paris, 1971, t. 2, tr. 67, 101.

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd,* t. 4, tr. 98.

https://tieulun.hopto.org

nhằm từng bước đưa cuộc kháng chiến đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Ngay trong những tháng còn lại của năm đầu kháng chiến toàn quốc, các chủ trương và biện pháp củng cố chính quyền các cấp, động viên tăng gia sản xuất, ổn định đời sống của hàng vạn đồng bào tản cư, xây dựng và phát triển những mầm mống của nền kinh tế kháng chiến, xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa giáo dục, văn học nghệ thuật... đã nhanh chóng đặt nền móng và tạo đà cho cuộc kháng chiến phát triển về mọi mặt. Toàn bộ bộ máy kháng chiến, mà cơ quan chỉ đạo vận hành đặt trên địa bàn Định Hóa đã nhanh chóng ổn định và dần dần tăng tốc sau một thời gian ngắn chuyển từ thời bình sang thời chiến.

Riêng về mặt quân sự, việc hình thành trên đất Định Hóa hai cơ quan điều hành lực lượng vũ trang (Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy), việc tổ chức các hội nghị chuyên đề về quân du kích và phát triển bộ đội chủ lực, các hội nghị quân sự toàn quốc (lần 3 và 4), việc chỉ đạo khẩn trương xây dựng và củng cố các đơn vị chủ lực của bộ và của các khu 1, 10 và 12, mở các trường lớp đào tạo và bổ túc cán bộ quân sự, triển khai rộng rãi việc huấn luyện quân sự cho lực lượng vũ trang Việt Bắc, tăng cường xây dựng và củng cố căn cứ địa kháng chiến..., tất cả đã tạo cho an toàn khu nói riêng và căn cứ địa Việt Bắc nói chung một thế mới, lực mới, trước khi bước vào mùa khô đầu tiên của cuộc kháng chiến.

Từ An toàn khu Định Hóa, nhiều mệnh lệnh, huấn lệnh của Tổng hành dinh chuyển tới các chiến trường trong cả nước, chỉ đạo bước đi của các đội quân Tây tiến, chỉ đạo cách mạng đánh địch trên đường 5, trên chiến trường Bình - Thị -

https://tieulun.hopto.org

Thiên, chỉ đạo đẩy mạnh chiến tranh du kích ở Nam Trung Bộ và Nam Bộ, chỉ đạo phương hướng và biện pháp chuyển sang du kích vận động chiến. Các mệnh lệnh, huấn lệnh đã có tác động tích cực đến sự chuyển biến của cục diện chiến trường toàn quốc suốt Hè - Thu 1947.

Về mặt đối ngoại, Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam (đặt trên hướng đông bắc Định Hóa) đã nhiều lần phát đi các bức điện của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Phê phán lập trường ngoan cố của Cao ủy Pháp Bôlae, khẳng định thiện chí của ta trong việc giải quyết vấn đề chiến tranh Việt Nam; điện mừng Ấn Độ và Pakixtan tuyên bố độc lập; điện bày tỏ sự đồng tình và ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Inđônêxia; điện trả lời Chi bộ Đảng Xã hội Pháp ở Sài Gòn và báo Mỹ *International News Service* về những vấn đề liên quan đến Việt Nam, v.v.. Những hoạt động đối ngoại đầu tiên trên đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ tại An toàn khu Định Hóa tái khẳng định đường lối quốc tế trước sau như một của nước Việt Nam (như cách nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh) là: "Làm bạn với mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai"[1].

Từ mùa Hè năm 1947, một câu hỏi có tầm chiến lược quan trọng đặt ra với Tổng hành dinh sau khi đã đứng chân ở An toàn khu Định Hóa là: Mùa khô sắp tới địch sẽ làm gì? Kết quả cuộc gặp gỡ Pôn Muýt ở thị xã Thái Nguyên (12-5), chuyến đi Pari cầu viện của Cao ủy Bôlae (11-6) và nhất là khẩu khí của ông ta trong bài diễn văn ở Hà Đông (10-9) cho

1. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd,* t. 4, tr. 132.

https://tieulun.hopto.org

thấy ý đồ của Pháp muốn mở rộng chiến tranh. Bởi vậy, trong các hội nghị quân sự toàn quốc lần 3 và 4 (tháng 6 và tháng 9-1947) họp ở Định Hóa, ta đã dự kiến khả năng địch tiến công lên Việt Bắc và đã đề ra quyết tâm và phương hướng phá kế hoạch mùa khô của địch, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến.

Liên tiếp trong hai ngày 7 và 8-10-1947, địch nhảy dù xuống Bắc Kạn, Chợ Mới rồi Chợ Đồn. Trung tâm An toàn khu Định Hóa bị bao vây từ ba mặt bắc, đông bắc và đông (khoảng cách theo đường chim bay chỉ từ 15 đến 35km). Trong khi đó, ở vòng ngoài, một gọng kìm lớn dài từ 400km (hướng đông) đến 250km (hướng tây) bọc lấy toàn khu tam giác Cao Bằng - Tuyên Quang - Lạng Sơn. Sau này, trên những trang hồi ký của mình, tướng Xalăng nói nhiều về sự hấp dẫn của "những triền đá vôi Chợ Chu". Ít nhiều địch đã đánh hơi thấy sự có mặt của cơ quan lãnh đạo kháng chiến trong khu vực này. Âm mưu "chộp bắt" Bộ thống soái đối phương thể hiện trong kế hoạch tiến công của Bộ Chỉ huy Pháp (mà hồi đó ta bắt được): Mục tiêu chủ yếu của bước 1 (bí danh Léa) là khu tam giác 300km^2 Bắc Kạn - Chợ Đồn - Chợ Mới, sau đó bước 2 (bí danh Cloclo) lấy Chợ Chu (Định Hóa) làm trọng điểm. Quân Pháp dự định chiếm huyện lỵ Định Hóa vào ngày 14-10 bằng ba lực lượng từ Bắc Kạn xuống, Chợ Mới sang và chủ yếu là quân nhảy dù thẳng xuống Chợ Chu.

Toàn căn cứ địa Việt Bắc và riêng An toàn khu Định Hóa đứng trước thử thách to lớn đầu tiên của cuộc kháng chiến. Nhưng rồi những giờ phút căng thẳng qua đi, khi ta đã xác định được phương hướng tác chiến chiến dịch và khi mà Tổng Bí thư Trường Chinh và Tổng Tham mưu trưởng

https://tieulun.hopto.org

Hoàng Văn Thái đã từ thị xã Bắc Kạn thoát hiểm về tới Tổng hành dinh. Nhận định bước đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc đó ở Định Hóa (8-10), nhất là Chỉ thị của Thường vụ Trung ương (ngày 15-10) đã chỉ ra phương châm hành động trong tình thế vô cùng khẩn trương lúc này. Đó là: tránh chỗ mạnh tạm thời của địch, khoét sâu chỗ yếu cơ bản của chúng. Với phương châm đó, ba mặt trận hình thành trên ba hướng: Sông Lô, đường số 3 và đường số 4, lấy tác chiến quy mô nhỏ là chính, dùng chiến thuật phục kích là chính, từng bước tiêu hao địch, tiến tới bẻ gãy từng gọng kìm của chúng. Năm tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên và Tuyên Quang trở thành chiến trường thực nghiệm phương châm "đại đội độc lập - tiểu đoàn tập trung". Các cơ sở sản xuất, kho tàng, bệnh viện... lui sâu vào rừng, xa đường lớn. Nhân dân làm vườn không nhà trống. Cơ quan Tổng hành dinh phân tán thành nhiều bộ phận, lên hướng Thành Cốc, sang Tràng Xá, Võ Nhai và bộ phận nặng ở lại Bản Mù, sát chân núi Hồng, duy trì liên lạc chỉ đạo chỉ huy giữa Trung ương và các chiến trường toàn quốc.

Các cuộc hành binh sục sạo của địch từ Chợ Chu, Quán Vuông về phía núi Hồng hoặc nhảy dù xuống Võ Nhai, Tràng Xá hòng "tóm gọn" cơ quan lãnh đạo kháng chiến đều bị thất bại. Suốt mấy tháng cuối năm 1947, cả nước hướng lên Việt Bắc, hồi hộp lo âu và hết lòng hết sức chia lửa với quân và dân căn cứ địa.

Trải qua 75 ngày đêm đấu trí, đấu lực, quân và dân Việt Bắc đã đánh bại cuộc hành binh quy mô lớn và đầy tham vọng của Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp.

Địch đã thất bại trong âm mưu chiến lược hàng đầu của

https://tieulun.hopto.org

chúng là tiêu diệt Bộ thống soái đối phương. Tổng hành dinh được bảo vệ an toàn, trở lại Thủ đô kháng chiến, trong vòng tay rộng mở của nhân dân các dân tộc Định Hóa.

Kháng chiến chuyển sang giai đoạn mới. Và trong suốt hơn sáu năm còn lại của cuộc kháng chiến chống Pháp, từ mảnh đất Chợ Chu đã đi vào lịch sử này, các chủ trương, chính sách của Trung ương tiếp tục tỏa đi và dẫn đến những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược ngày càng lớn trên mọi miền đất nước. Nổi lên là chủ trương giữ vững quyền chủ động chiến lược, đẩy mạnh tác chiến quy mô lớn trong những năm 1950-1954; chủ trương phát triển kinh tế kháng chiến trong điều kiện đã mở giao lưu quốc tế; chủ trương mở Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng, đẩy mạnh kháng chiến; chủ trương phát động quần chúng nông dân và đặc biệt là chủ trương chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 với quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; tiếp đến là chủ trương ký Hiệp định Giơnevơ, kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.

Tóm lại, là nơi đứng chân của cơ quan lãnh đạo kháng chiến, được chứng kiến mọi hoạt động của Bộ thống soái tối cao, chứng kiến sự ra đời của mọi đường lối, chủ trương dẫn đến những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược toàn quốc ngay từ năm đầu đến khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, rõ ràng là mảnh đất Định Hóa rất đáng tự hào về vị trí Thủ đô kháng chiến của cả nước.

https://tieulun.hopto.org

VỊ THẾ CỦA AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN

PGS.TS. TRÌNH MƯU*

Lịch sử đã chứng tỏ mỗi vùng đất trên đất nước ta đều có tầm quan trọng và vị trí chiến lược khác nhau, bổ sung, hỗ trợ cho nhau trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, tạo nên thế đứng và sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa châu thổ sông Hồng với miền núi phía bắc của Tổ quốc, trải qua những biến chuyển của lịch sử và thời đại, Thái Nguyên luôn nổi lên là một địa bàn trọng yếu trong bảo vệ và phát triển đất nước.

Trong quá trình xây dựng và bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập, vị trí chiến lược quan trọng của Thái Nguyên là phên giậu của quốc gia, che chắn mặt bắc cho Kinh thành Thăng Long đã được các triều đại phong kiến nhiều lần khẳng định. Nguyễn Trãi viết: "Thái Nguyên xưa là đất bộ Vũ Định, đông và bắc giáp Cao, Lạng, tây và nam giáp Kinh Bắc. Có 2 lộ phủ, 9 huyện, 2 châu, 336 làng xã. Đây là nơi phên giậu thứ

* Nguyên Viện trưởng Viện Quan hệ quốc tế - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

hai về phương Bắc vậy"[1]. *Đại Nam Nhất thống chí* viết Thái Nguyên "nằm giữa các nơi khe núi hiểm trở, chiếm giữ địa lợi tài nguyên (...) cũng là một miền quan yếu"[2].

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, vị trí chiến lược của Thái Nguyên được nâng lên một tầm cao mới. Thái Nguyên trở thành một bộ phận của căn cứ địa Việt Bắc oai hùng, trở thành "an toàn khu" bảo đảm an toàn cho các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ đứng chân chỉ đạo phong trào cách mạng trên cả nước. Sự ra đời của an toàn khu trên đất Thái Nguyên và tính đắc dụng của nó trong cách mạng và kháng chiến đã thể hiện rõ sự đúng đắn và sáng tạo trong lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, đồng thời cũng minh chứng cho vị thế quan trọng của vùng đất Thái Nguyên trong những điều kiện lịch sử mới.

Trong khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng, việc bảo toàn cơ quan lãnh đạo đầu não đóng một vai trò cực kỳ quan trọng. Lênin viết: "không có một phong trào cách mạng nào mà lại vững chắc được nếu không có một tổ chức ổn định và duy trì được tính liên tục gồm những người lãnh đạo"[3]. Do đó, việc chọn đất đứng chân cho cơ quan đầu não vừa bảo đảm được an toàn vừa có thể chỉ đạo phong trào cách mạng nhanh chóng và kịp thời có một ý nghĩa hết sức to lớn. Trong lịch sử

---

1. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học: *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976.

2. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học: *Đại Nam nhất thống chí,* Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 153-154.

3. V.I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1975, t.6, tr. 158.

https://tieulun.hopto.org

đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, chúng ta đã từng biết đến những loại hình đứng chân, những phương thức bảo toàn lực lượng lãnh đạo. Đó là việc tạo dựng các căn cứ địa kháng chiến như Đầm Dạ Trạch của Triệu Quang Phục (thời Bắc thuộc), căn cứ Lam Sơn của Lê Lợi (thời trung đại), Ba Đình của Phạm Bành, Đinh Công Tráng, Bãi Sậy của Nguyễn Thiện Thuật, Hùng Lĩnh của Hà Văn Mao và Cầm Bá Thước, Hương Khê của Phan Đình Phùng, Yên Thế của Hoàng Hoa Thám (thời cận đại). Đó là việc thực hiện cuộc "thiên đô" tạm lánh để tránh thế giặc mạnh như trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên lần thứ hai (1284-1285), Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn đã đem hai vua Trần vào vùng Hà Trung, Nga Sơn, Thạch Thành (Thanh Hóa) để bảo toàn đầu não. Nhìn chung, những phương thức trên đều dựa vào thế hiểm của rừng núi hoặc sự ủng hộ của nhân dân làm chỗ dựa như Đề đốc Tạ Hiện ở Thái Bình đã tổng kết: "ở rừng núi thì lấy rừng núi làm hiểm trở, ở đồng bằng thì lấy nhân dân làm hiểm trở". Tuy nhiên, trong điều kiện lịch sử mới, lại phải đối chọi với một kẻ thù có nhiều kinh nghiệm cai trị và đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân ta, có trình độ tác chiến và trang bị kỹ thuật vượt trội chúng ta một khoảng cách có tính thời đại thì những kinh nghiệm về bảo vệ lực lượng lãnh đạo của cha ông rõ ràng là chưa đủ: Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã sáng tạo một phương thức mới độc đáo để bảo tồn cơ quan đầu não, đó là xây dựng an toàn khu . Trong công cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám, Đảng ta đã xây dựng một an toàn khu ở sát dinh lũy của kẻ thù, vừa xây dựng một an toàn khu dự bị nằm liền

https://tieulun.hopto.org

kề với trung tâm căn cứ địa Việt Bắc. Nằm trong khu an toàn khu 2 những địa điểm như Thù Lâm, Làng Ca, làng Mấn, Kha Sơn thuộc Phú Bình và Phổ Yên (Thái Nguyên) trở thành nơi in ấn tài liệu của Đảng, nơi mở các cuộc hội nghị, các lớp bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ của Trung ương Đảng, nơi đưa đón và bảo vệ cán bộ, là một trong những đầu mối liên lạc giữa đồng bằng với Chiến khu Việt Bắc... Tuy chỉ nằm trong an toàn khu dự bị, song Phú Bình và Phổ Yên đã có những đóng góp vào sự thành công của Cách mạng Tháng Tám. Như vậy, ngay trong thời kỳ hoạt động bí mật, Thái Nguyên đã được Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ chọn làm nơi tổ chức an toàn khu. Những lợi thế về địa lý và con người của Thái Nguyên đã được Đảng khai thác, sử dụng để bảo vệ các cơ quan của Trung ương, của Xứ ủy và các cán bộ chủ chốt của Đảng. Tuy vậy, những lợi thế trên của Thái Nguyên chỉ được phát huy cao độ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, khi Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định chọn địa phận các huyện Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ của Thái Nguyên cùng với Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương và Chiêm Hóa của Tuyên Quang để xây dựng an toàn khu làm nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong đó Định Hóa (Thái Nguyên) đóng vai trò là Thủ đô kháng chiến. Vị thế của vùng An toàn khu Định Hóa - Phú Lương - Đại Từ, rộng ra là của cả Thái Nguyên đã được xác lập dựa trên những yếu tố thuận lợi về địa lý, kinh tế, về con người và truyền thống đấu tranh bất khuất của cư dân nơi đây, phụ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể cũng như tính quốc tế và thời đại của cuộc kháng chiến.

https://tieulun.hopto.org

Kinh nghiệm của thời kỳ hoạt động bí mật cho ta thấy có thể xây dựng các an toàn khu sát dinh lũy của kẻ thù. Tuy nhiên những điều kiện của cuộc chiến tranh giữ nước đã khác nhiều với những điều kiện của cuộc vận động khởi nghĩa vũ trang. Sẽ là sai lầm nếu trong tình hình mới, chúng ta lại đặt cơ quan đầu não kháng chiến ngay sát Hà Nội, trong khi âm mưu hàng đầu của kẻ thù là lùng bắt "cơ quan đầu não Việt Minh". Trong điều kiện mới "Thủ đô kháng chiến" phải được bảo vệ an toàn ngay trong lòng căn cứ địa Việt Bắc, nơi mà "lòng yêu nước của đồng bào nhập với hình thế hiểm trở của núi rừng thành một lực lượng vô địch"[1]. Song không phải bất cứ nơi nào trong căn cứ địa Việt Bắc chúng ta cũng có thể tạo lập được các an toàn khu. Trong hoàn cảnh lúc bấy giờ chúng ta không thể có được một hậu phương tuyệt đối an toàn, mọi căn cứ của ta đều có thể bị địch đánh xuyên qua. Do đó, các an toàn khu phải được xây dựng ở những nơi tuyệt đối bí mật; kẻ địch không thể phát hiện. Đó phải là nơi có địa thế hiểm trở "tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ" dễ dàng thuận tiện cho ta cơ động di chuyển tránh địch, song lại gây khó khăn, hạn chế đến mức tối đa uy lực, vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại của kẻ thù. Đó phải là nơi có điều kiện bảo đảm những sinh hoạt tối thiểu, có thể tăng gia sản xuất, đặc biệt phải có lòng dân cách mạng, kiên cường, có tinh thần và kinh nghiệm về công tác bí mật, bảo vệ cán bộ Đảng, bảo vệ các cơ quan lãnh đạo, có khả năng đánh địch để tự bảo vệ mình.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr. 366.

https://tieulun.hopto.org

Mặt khác, trong điều kiện chiến tranh mà những phương tiện, vũ khí hiện đại của kẻ thù đã "thu ngắn khoảng cách không gian", chúng ta lại không chủ trương một cuộc rút lui chiến lược, mà phần lớn các cuộc rút lui của ta là xoay vần cùng với địch, thì các An toàn khu Trung ương không thể đóng gần sát Hà Nội, song cũng không được đóng quá xa Thủ đô và châu thổ Bắc Bộ "để bảo đảm sự lãnh đạo, chủ động kịp thời trên toàn quốc"[1]. Cũng cần nhấn mạnh đến yếu tố quốc tế và thời đại của cách mạng Việt Nam và của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Từ cuối thế kỷ XIX, Việt Nam, Trung Quốc cùng hầu hết các dân tộc phương Đông lạc hậu lúc đó đều trở thành nạn nhân của chủ nghĩa tư bản thực dân phương Tây. Cả hai dân tộc đều có chung khát vọng đánh đuổi ách thống trị của đế quốc bên ngoài và chế độ phong kiến lỗi thời để giành độc lập, tự chủ, mở đường cho sự phát triển. Khát vọng đó chính là tiền đề khách quan, một nét mới chưa từng có trong mối quan hệ mới giữa hai dân tộc. Năm 1917, cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga bùng nổ và thắng lợi, mở ra một thời kỳ mới của phong trào cách mạng và công nhân trên phạm vi toàn thế giới. Phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng cách mạng vô sản cũng từng bước được xác lập và trở thành một khuynh hướng có tính chất thời đại. Trong dòng mạch chung đó, khuynh hướng cách mạng giải phóng dân tộc theo kiểu mới được hình thành ở cả Việt Nam và Trung Quốc, tạo nên mối quan hệ

---

1. Võ Nguyên Giáp: *Chiến đấu trong vòng vây,* Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993, tr. 103-104.

https://tieulun.hopto.org

mới giữa phong trào cách mạng ở hai dân tộc. Cách mạng Tháng Tám nổ ra, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời chưa được bao lâu, nhân dân ta lại phải bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Ở bên kia biên giới, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời vào năm 1949. Hệ thống xã hội chủ nghĩa tiến sát đến biên giới Việt Nam. Bằng Chiến dịch Biên giới năm 1950, quân và dân ta đã phá vỡ thế bao vậy cô lập của kẻ thù, nối liền cuộc chiến đấu của nhân dân ta với phong trào cách mạng thế giới. Trong bối cảnh lúc đó, Việt Bắc, trong đó có Thái Nguyên, dần dần trở thành địa bàn thuận lợi để cách mạng Việt Nam "vươn ra" thế giới, đồng thời là "cửa ngõ" để đón nhận trực tiếp những ảnh hưởng của quốc tế và thời đại dội vào Việt Nam. Nếu trước đây Việt Bắc là phên giậu quốc gia thì giờ đây được bổ sung bằng mối quan hệ mới là đầu cầu thuận lợi nhất cho giao lưu quốc tế, hơn thế nữa trở thành điểm tựa của cách mạng Việt Nam vào cách mạng thế giới xét trên cả các bình diện địa lý - chính trị - quân sự. Chính vì thế, cơ quan đầu não kháng chiến cần phải đóng trong căn cứ địa Việt Bắc chứ không phải ở nơi nào khác. Trong hoàn cảnh lịch sử và điều kiện cụ thể của cuộc kháng chiến, có thể thấy rằng Thái Nguyên ở vào một vị thế lý tưởng để xây dựng an toàn khu làm nơi đứng chân của Trung ương Đảng, Chính phủ, từ đó lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc. Thái Nguyên vừa ở vị trí tiếp nối giữa châu thổ sông Hồng với miền núi phía bắc vừa ở vào vị trí trung tâm căn cứ địa. Từ đây, có thể dễ dàng cơ động khắp miền trung châu, xuôi về Hà Nội, sang Tây Bắc hay xuống miền duyên hải đông bắc

https://tieulun.hopto.org

Bắc Bộ. Các huyện Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ có địa thế hiểm trở, có đồi núi đại ngàn xen lẫn những thung lũng lòng chảo lớn. Địa thế đó vừa thuận tiện cho việc ẩn náu vừa có điều kiện sản xuất tự cấp và có thể giữ được bí mật, An toàn khu Thái Nguyên lại có mạng lưới đường, đặc biệt là các đường mòn, hẻm tỏa đi các huyện, các tỉnh khác trong căn cứ địa Việt Bắc, tiện lợi cho việc tiếp tế, bảo đảm sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ nhanh chóng đến các địa phương, song lại gây trở ngại lớn cho việc hành quân cơ giới của địch. Từ Định Hóa - Thủ đô kháng chiến - có thể phát triển theo con đường từ Chợ Chu thông ra quốc lộ số 3 (ở km 31) xuôi về Hà Nội, nối liền chiến trường đồng bằng Bắc Bộ - Liên khu 3 với cơ quan Tổng hành dinh kháng chiến. Từ An toàn khu Thái Nguyên có thể dễ dàng sang Sơn Dương (Tuyên Quang), lên Chợ Đồn (Bắc Kạn) đến Cao Bằng hay sang Bắc Sơn, Thất Khê (Lạng Sơn) để thông ra biên giới, bảo đảm giao lưu quốc tế.

An toàn khu Thái Nguyên là một địa bàn tụ cư của nhiều dân tộc như Tày, Nùng, Kinh, Dao, Hoa, Cao Lan - Sán Chay, tuy khác nhau về ngôn ngữ và phong tục tập quán song lòng yêu quê hương đất nước, đức tính "cần kiệm, không xa hoa"[1] đã cố kết họ thành một khối vững chắc. Nhân dân An toàn khu Thái Nguyên cũng như nhân dân trong tỉnh lại sẵn có truyền thống cách mạng vẻ vang. Trong công cuộc vận động giải phóng dân tộc, nhân dân

1. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học: *Đại Nam nhất thống chí,* Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 154.

https://tieulun.hopto.org

trong vùng an toàn khu đã sớm tiếp thu và đi theo con đường cách mạng của Đảng. Nhân dân các dân tộc ở đây đã sớm có kinh nghiệm thực hiện "vườn không nhà trống", thực hiện "ba không" để bảo vệ cách mạng. Đồng bào nơi đây đã có những đóng góp to lớn trong việc tạo dựng Chiến khu Hoàng Hoa Thám nổi tiếng, thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám. Trước khi bước vào cuộc toàn quốc kháng chiến, các đoàn thể quần chúng ở khu vực an toàn khu đã được hình thành, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Chính quyền các cấp được củng cố khả năng tổ chức lãnh đạo nhân dân tham gia và ủng hộ kháng chiến; lực lượng vũ trang và bán vũ trang đã được phát triển ở nhiều nơi. Nhân dân các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương có đủ điều kiện về con người và tinh thần cách mạng để xây dựng và bảo vệ các an toàn khu trong kháng chiến. Chính lòng dân cách mạng kiên cường cộng với địa thế hiểm trở đã góp phần làm cho quân đội viễn chinh Pháp thất bại trong cuộc hành quân Ceinture (cái thắt lưng), vào tháng 10-1947, với mục đích chụp bắt cơ quan lãnh đạo của ta trên đất Thái Nguyên. Tướng Yves Gras viết: "Kết quả của ba tháng hành quân ở vùng trung du Bắc Kỳ đối với chúng ta hình như có phần nào đáng thất vọng. Quân đội Pháp, tuy có được những thành tựu nhưng không đạt được những mục tiêu đầy tham vọng (tức "đập nát đầu não Việt Minh" - *TG*) do Bộ Chỉ huy tối cao đề ra"[1].

---

1. Yves Gras: *Lịch sử chiến tranh Đông Dương*, bản dịch, lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

https://tieulun.hopto.org

Vị thế của An toàn khu Thái Nguyên cũng như vai trò lịch sử của nó gắn liền với công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay từ năm 1940, trước khi trở về Tổ quốc, Người đã nhận thấy những lợi thế của Thái Nguyên, coi đây như một đầu cầu để chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước. Trong kháng chiến chống Pháp, nhận rõ tầm quan trọng của Thái Nguyên, tin tưởng vào tinh thần và khả năng cách mạng của nhân dân nơi đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm có sự chỉ đạo biến các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương thành khu an toàn của cơ quan lãnh đạo kháng chiến. Theo sự chỉ đạo của Người, những cán bộ có kinh nghiệm trong các đội công tác đã lên đây chuẩn bị cơ sở. Sau khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, từ đầu tháng 3-1947, theo trục Hà Đông - Sơn Tây - Phú Thọ, Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên đóng đại bản doanh trên vùng an toàn khu thuộc Tuyên Quang và Thái Nguyên, trong đó Định Hóa là trung tâm. Từ đây, An toàn khu Thái Nguyên trở thành nơi Trung ương Đảng, Chính phủ đứng chân chỉ đạo cuộc kháng chiến toàn quốc, cho ra đời những quyết sách quan trọng đưa cuộc kháng chiến đến thành công. Cũng tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp các đại biểu, các nhà báo nước ngoài để bày tỏ khát vọng hòa bình, quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi của nhân dân ta với quốc tế. Cũng tại An toàn khu Thái Nguyên, Trung ương Đảng, Chính phủ đã triển khai công tác đối ngoại để tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài cũng như đóng góp vào cách mạng thế giới.

Lịch sử đấu tranh cách mạng một thời của dân tộc đã tạo ra vị thế cũng như trao cho An toàn khu Thái Nguyên một sứ

https://tieulun.hopto.org

mệnh to lớn. Nhân dân An toàn khu Thái Nguyên đã làm tròn những nhiệm vụ thiêng liêng cao cả, bảo vệ an toàn cho cơ quan lãnh đạo tối cao của toàn dân tộc, góp phần quan trọng đưa cuộc vận động khởi nghĩa vũ trang và cuộc kháng chiến chống Pháp đến thành công rực rỡ. Lịch sử đã sang trang mới. Sứ mệnh lâu dài, căn bản và quan trọng nhất mà dân tộc trao cho Thái Nguyên cùng với các tỉnh biên giới phía bắc trước đây ngày nay cũng như sau này, vẫn là làm tròn trách nhiệm một vùng phên giậu của quốc gia, bảo vệ một dải biên cương vô cùng trọng yếu của Tổ quốc.

https://tieulun.hopto.org

VỊ TRÍ, VAI TRÒ CHIẾN LƯỢC CỦA TRUNG TÂM AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Đại tá, PGS.TS. LÊ ĐÌNH SỸ*

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Thái Nguyên được chọn xây dựng làm An toàn khu Trung ương, trở thành Thủ đô kháng chiến của cả nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cơ quan của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam đã ở và làm việc tại an toàn khu cho đến ngày kháng chiến thắng lợi. An toàn khu Thái Nguyên luôn luôn là trung tâm chỉ huy toàn bộ các hoạt động quân sự, là nơi hoạt động của các cơ quan Tổng hành dinh của ta thời kỳ kháng chiến. Ngày 6-12-1953, tại Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thông qua phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954, do Tổng Quân ủy

* Nguyên Phó Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

soạn thảo và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng có ý nghĩa quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp.

Định Hóa là một huyện miền núi, nằm giữa trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, cách tỉnh lỵ Thái Nguyên khoảng 50 kilômét về phía tây. Đây là một địa bàn chiến lược, có nhiều lợi thế về "địa" và "nhân" để xây dựng đất đứng chân cho các cơ quan lãnh đạo, chỉ huy kháng chiến. So với các huyện khác thuộc tỉnh Thái Nguyên, Định Hóa cũng như các huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), có nhiều điều kiện thuận lợi để Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định lựa chọn xây dựng thành trung tâm An toàn khu Trung ương.

Định Hóa có địa thế hiểm trở. Phần phía bắc huyện là vùng núi cao, có các dãy núi đá vôi cao từ 200-400 mét, độ dốc khá lớn, chạy dài theo hướng đông bắc - tây nam. Đồ sộ hơn cả là dãy núi đá vôi, nối tiếp cánh cung sông Gâm, chạy từ phía bắc qua thị trấn Chợ Chu - trung tâm huyện, sau đó dừng lại ở phía tây nam xã Trung Hội. Phần phía nam Định Hóa là vùng có nhiều đồi núi thấp, độ cao từ 50-200 mét. Nơi đây xen giữa những khu rừng già là những cánh đồng nhỏ, đất đai màu mỡ, thuận lợi cho trồng lúa và hoa màu. Nhờ có địa hình, địa thế hiểm yếu che chở, nên dù ta lực lượng ít, vũ khí thô sơ nhưng có thể tiến hành phòng giữ Định Hóa thuận lợi, có điều kiện để phát huy tác chiến du kích và tác chiến chính quy. Trái lại, đây lại là nơi nếu địch có dùng quân đông, vũ khí hiện đại cũng không thể tiến đánh dễ dàng và không thể phát huy được sức mạnh về vũ khí, trang bị.

https://tieulun.hopto.org

Những khu rừng nguyên sinh rậm rạp của Định Hóa với nhiều sản vật quý, con người dựa vào đó có thể tìm kiếm, khai thác nguồn lương thực, thực phẩm để tự cung cấp, phục vụ đời sống. Cũng nhờ có nhiều cây cối che phủ các đường đi, lối lại, kể cả nhà ở, lán trại, nên máy bay địch khó phát hiện được các mục tiêu nằm sâu kín trong khu rừng đó. Như vậy, những khu rừng già, nhiều suối nhỏ là bức tường thiên nhiên ngăn cản bước tiến của quân thù. Đối với cách mạng, nơi đây có địa hình thuận lợi che giấu, xây dựng, bảo toàn và phát triển, lại có nhiều sản vật đáp ứng một phần nhu cầu lương thực, thực phẩm để kháng chiến lâu dài.

Trên địa bàn huyện Định Hóa, hệ thống giao thông đường bộ rất thưa thớt, đường sá hẹp, chỉ có xe ôtô loại nhỏ mới có thể qua lại được. Đó là các đường từ thị trấn Chợ Chu đi các hướng đến km 31 (đường số 3), Thành Cóc (Sơn Dương, Tuyên Quang), Nghĩa Tá (Chợ Đồn, Bắc Kạn), Phú Minh (Đại Từ). Trong khi đó, hệ thống đường mòn cho người đi bộ rất chằng chịt, ngang dọc khắp nơi, thuận lợi cho ta cơ động lực lượng và phương tiện vật chất; nhưng ngược lại, địch khó triển khai cơ động lực lượng lớn khi hành quân bằng cơ giới trên chiến trường Định Hóa.

Từ Định Hóa chúng ta có thể mở rộng phát triển thuận lợi ra ba hướng: Phía bắc lên các huyện Chợ Đồn, Bạch Thông (Bắc Kạn), phía tây sang các huyện Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), phía nam sang các huyện Đại Từ, Phú Lương. Nằm trên địa bàn giáp ranh giới ba tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Định Hóa cùng với các huyện Chợ Đồn, Sơn Dương, Yên Sơn tạo thành thế chân kiềng với nhiều lợi thế, thuận tiện cho việc thay đổi nơi ở, nơi làm việc từ

https://tieulun.hopto.org

huyện này sang huyện khác, tỉnh này sang tỉnh khác. Chặng đường phải di chuyển đó không quá xa nơi đóng các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ, nên luôn bảo đảm kịp thời cho sự lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân ta trong cuộc kháng chiến.

Cũng như các huyện khác thuộc Thái Nguyên, Định Hóa từ xưa đã là địa bàn cư trú của các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Hoa... Trong lao động và sản xuất, họ là những người cần cù, chịu khó; trong quan hệ xã hội, đó là những người anh dũng, kiên cường. Vùng đất Định Hóa được tạo hóa cho một tiềm năng nhiều rừng, với những sản vật quý, nhưng thiên nhiên cũng rất khắc nghiệt đối với con người. Trong lịch sử, đồng bào các dân tộc ở Định Hóa vừa phải đấu tranh vật lộn với thiên nhiên để sinh sống; đồng thời vừa phải đương đầu với giặc ngoại xâm và các thế lực phản động quấy phá. Trải qua các cuộc đấu tranh gian khổ, phức tạp đó, con người ở đây đã được tôi luyện mang trong mình bản sắc: anh dũng, kiên cường, chất phác, thủy chung. Đặc biệt là khi được Đảng giáo dục, giác ngộ thì càng trở nên sâu sắc, có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn tin yêu cuộc sống. Với đặc điểm đó, Định Hóa là nơi thuận lợi để Đảng ta gieo hạt giống cách mạng.

Định Hóa là địa bàn sớm có truyền thống cách mạng. Cuối năm 1937, một số cơ sở cách mạng đã hình thành ở Quán Vuông, tiếp đó được gây dựng ở Bảo Cường (1938), Bình Trung, Bình Yên, Phú Đình, Phúc Chu, An Lạc (1940) và lan sang cả La Bằng (Đại Từ). Trong những năm 1942-1945, Định Hóa là nơi che chở, đùm bọc cho các đơn vị Cứu quốc quân hoạt động và là một trong những địa phương giành được chính quyền sớm nhất tỉnh Thái Nguyên (28-3-1945). Ngay sau đó, Tổng bộ Việt Minh đã phân công cán bộ đến chỉ

https://tieulun.hopto.org

đạo, xây dựng chính quyền và Ủy ban Việt Minh các cấp, nhanh chóng ổn định tình hình, bảo đảm cho nhân dân xây dựng cuộc sống mới.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, với tầm nhìn chiến lược, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân công đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ ở lại Việt Bắc thêm một thời gian để củng cố căn cứ địa cách mạng. Cuối tháng 10-1946, trước nguy cơ thực dân Pháp mở rộng chiến tranh xâm lược ra cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng trở lại Việt Bắc chuẩn bị địa bàn xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã đến một số xã thuộc các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương tỉnh Thái Nguyên và một số địa phương khác, chọn địa điểm làm nơi ở và làm việc của cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ trong trường hợp phải rời Thủ đô Hà Nội lên Việt Bắc.

Đầu tháng 11-1946, Trung ương Đảng quyết định thành lập đội công tác đặc biệt, do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách, có nhiệm vụ lên Việt Bắc nghiên cứu đường di chuyển và chọn địa điểm an toàn để đặt nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh để lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Sau một thời gian khảo sát, nắm tình hình các vùng của Việt Bắc và cân nhắc kỹ trên mọi phương diện, đội quyết định chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang), mà trung tâm là Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn nằm sâu trong lòng căn cứ địa Việt Bắc làm địa bàn xây dựng An toàn khu Trung ương trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

https://tieulun.hopto.org

Nhận được chỉ thị của Trung ương về việc xây dựng Định Hóa thành An toàn khu của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên cử nhiều cán bộ đến phối hợp với đội công tác của Trung ương và cán bộ địa phương tuyên truyền, động viên tổ chức nhân dân trong huyện quán triệt sâu sắc đường lối kháng chiến của Đảng. Các đội công tác của Trung ương và tỉnh rất quan tâm công tác giáo dục nhân dân nêu cao tinh thần đoàn kết, ủng hộ Trung ương Đảng và Chính phủ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Như vậy, địa hình địa thế hiểm yếu, cơ sở cách mạng ra đời sớm và phát triển vững chắc ở đây là những cơ sở rất cơ bản đã giúp cho Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định chọn Định Hóa làm địa bàn xây dựng An toàn khu Trung ương. Việc lựa chọn này thể hiện tầm nhìn chiến lược, rất khoa học và thực tiễn. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo chọn nơi xây dựng An toàn khu Trung ương, giữ được thế trận căn cứ kháng chiến, một mặt có được khu vực an toàn để các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ ở và làm việc; mặt khác tạo điều kiện mở rộng an toàn khu, từ Định Hóa có thể liên lạc, di chuyển thuận lợi ra các huyện của Thái Nguyên và sang các an toàn khu khác ở Việt Bắc, tạo điều kiện liên hệ chặt chẽ với các địa phương, các chiến trường khắp ba miền Bắc - Trung - Nam và trở thành một trong những đầu mối để thiết lập, tăng cường mối quan hệ với một số nước trên thế giới.

An toàn khu do Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn xây dựng tại Định Hóa và một số vùng giáp ranh thuộc các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn là khu an toàn lớn nhất và quan trọng nhất, bởi đó là căn cứ của các cơ quan

https://tieulun.hopto.org

đầu não kháng chiến của nhân dân ta. Từ đầu năm 1947, sau khi rời khỏi Thủ đô Hà Nội, hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ đều lần lượt chuyển lên các An toàn khu Việt Bắc, trong đó có An toàn khu Định Hóa và một số địa phương khác của Thái Nguyên. Các cơ quan Trung ương Đảng và đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh, chuyển đến ở và làm việc tại Nà Mòn (Phú Đình), Phụng Hiển (Điềm Mặc); cơ quan Chính phủ và đồng chí Phạm Văn Đồng, Phó Thủ tướng ở và làm việc tại Thẩm Khảm, Thẩm Giạc (Phú Đình); Bộ Quốc phòng - Tổng Chỉ huy và Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở và làm việc tại xóm Đồng Chua (Thanh Định), xóm Gốc Hồng (Quy Kỳ), Khẩu Hấu, Khẩu Tràng (Điềm Mặc), Bảo Biên (Bảo Ninh), bản Piềng (Yên Thông), Phú Đình, Quy Kỳ, Bình Yên, Quảng Nạp; Bộ Tổng tham mưu ở và làm việc tại Đồng Đau (Định Biên), bản Quyên (Điềm Mặc), Yên Thông, Phú Đình, Thanh Định.

Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến và suốt những năm kháng chiến chống Pháp, để bảo đảm bí mật, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ, Bộ Quốc phòng thường xuyên phải thay đổi nơi ở và cơ quan làm việc trong các An toàn khu Trung ương ở Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn... Riêng tại Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng ở và làm việc tại xã Điềm Mặc (20-5 đến 11-10-1947), Khuôn Tát, xã Phú Đình (20-11 đến 28-11-1947), Nà Lọm (7-3 đến 12-9-1948 và cuối năm 1951), bản Đèo (12-5 đến 1-6-1949).

Có thể nói, từ đầu năm 1947, Định Hóa đã trở thành An toàn khu của Trung ương. Cùng với Định Hóa, các chợ huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang)

https://tieulun.hopto.org

cũng trở thành An toàn khu của Trung ương. Sự hình thành An toàn khu Trung ương ở Việt Bắc nói chung, Thái Nguyên và Định Hóa nói riêng là một trong những bước chuẩn bị quan trọng có ý nghĩa quyết định cho Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân kiên trì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong những năm 1947-1950 và những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, tại An toàn khu Định Hóa đã diễn ra nhiều hoạt động có ý nghĩa chiến lược của Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Quốc phòng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy quân và dân cả nước kháng chiến. Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng đã có nhiều cuộc họp quan trọng, trong đó quyết định những vấn đề lớn về đường lối kháng chiến toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, quân đội nhân dân và nghiên cứu định ra phương châm hoạt động thích hợp trên từng chiến trường. Những quyết sách của Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng về mở các chiến dịch Trung du (1950), Hoàng Hoa Thám, Hà Nam Ninh, Hòa Bình (1951), Tây Bắc (1952), Thượng Lào (1953) đều được quyết định tại An toàn khu Định Hóa, hoặc ở một số địa phương khác thuộc Thái Nguyên.

Từ An toàn khu Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh quan trọng để chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc. Cũng tại nơi đây, Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ Tổng tư lệnh thường xuyên nhận được tin tức về tình hình kháng chiến ở các địa phương và có những chủ trương, biện pháp chỉ đạo kịp thời, đẩy mạnh mọi mặt hoạt động trên các chiến trường. Lán Tỉn Keo (Phú Đình) đã từng là nơi Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp thông qua chủ trương

https://tieulun.hopto.org

chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, nơi Bộ Chính trị đã hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Thành công của công cuộc xây dựng An toàn khu Trung ương ở Định Hóa do nhiều nguyên nhân. Trước hết, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn Định Hóa vì là nơi có đủ các yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa; nơi có các điều kiện thuận lợi về địa hình, địa thế, dân cư, chính trị, kinh tế và quân sự - những cơ sở vững chắc để xây dựng an toàn khu. Mặt khác, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối xây dựng An toàn khu Trung ương một cách toàn diện, trong đó coi trọng xây dựng cơ sở chính trị, tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng, từng bước xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh du kích, kết hợp với chiến tranh chính quy, bảo vệ vững chắc An toàn khu Trung ương ở Định Hóa và nhanh chóng mở rộng, nối liền với các an toàn khu ở Việt Bắc, gắn với phong trào kháng chiến toàn quốc.

Như vậy, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt An toàn khu Định Hóa không phải chỉ cho các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ ở và làm việc để lãnh đạo, chỉ huy tiến công địch khi có thời cơ, hoặc phòng ngự khi bị địch tiến công để giữ Định Hóa, mà còn đặt An toàn khu Trung ương trong thế chiến lược chung, xây dựng một hệ thống An toàn khu Trung ương ở Việt Bắc, trong đó các An toàn khu Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn là cầu nối gắn cuộc kháng chiến ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn và Việt Bắc với cuộc kháng chiến của quân và dân cả nước. Việc dựa vào vùng rừng núi các huyện Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn, sau đó là cả vùng rừng núi Việt Bắc trong thế trận

https://tieulun.hopto.org

liên hoàn của cuộc kháng chiến toàn quốc, là một quan điểm chiến lược quân sự đúng đắn của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó cũng là yêu cầu khách quan có tính quy luật của cuộc chiến tranh giải phóng ở nước ta. An toàn khu Định Hóa được coi là "Thủ đô kháng chiến". Trong chín năm kháng chiến trường kỳ gian khổ, cả nước luôn hướng về Định Hóa, hướng về Việt Bắc mà nuôi chí bền diệt giặc. An toàn khu ở Định Hóa nói riêng, Thái Nguyên nói chung có vị trí chiến lược hết sức quan trọng trong kháng chiến chống Pháp, vì thế việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy ý nghĩa của an toàn khu là một yêu cầu cấp thiết hiện nay.

https://tieulun.hopto.org

ĐỊNH HÓA XỨNG ĐÁNG LÀ MỘT TRONG NHỮNG CỘI NGUỒN CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Đại tá PHAN VĂN CẨN*

Từ khi cả nước ta bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược đêm 19-12-1946, chúng ta càng thấy rõ tầm nhìn chiến lược của Thường vụ Trung ương Đảng và Bác Hồ đã chọn vùng rừng núi Việt Bắc mà trung tâm là Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang để xây dựng căn cứ địa kháng chiến của toàn dân là rất đúng đắn, chính xác. Đây là một vùng có một vị trí chiến lược quan trọng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "tiến có thể đánh, lui có thể giữ", nơi có đủ ba điều kiện thuận lợi: "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" để quân và dân ta đấu tranh, đi đến giành thắng lợi với kẻ thù mạnh hơn ta gấp bội. Ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị cho đồng chí Phạm Văn Đồng và một số cán bộ khác ở lại Việt Bắc để tiếp tục làm nhiệm vụ củng cố căn cứ địa cách mạng. Thấy rõ dã tâm của đế quốc Pháp muốn xâm lược nước ta một lần nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng về Định Hóa, nam Chợ Đồn đi tiền

* Nguyên Trưởng ban Tổng kết lịch sử Bộ Tổng tham mưu.

https://tieulun.hopto.org

trạm xây dựng cơ sở, tổ chức đường hành quân và chọn địa điểm làm việc lâu dài cho Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ Tổng tư lệnh, đồng thời bố trí kế hoạch vận chuyển muối, gạo, lập kho để đón các cơ quan Trung ương lên làm việc sau này, có lương thực, thực phẩm dùng. Đầu tháng 11-1946, theo chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Trần Đăng Ninh tổ chức đội công tác đặc biệt gồm thành phần các đại biểu của các ngành: quân sự, công an, cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ... (lấy bí danh là Trung đội 13) đi nghiên cứu kế hoạch hành quân cho các cơ quan Trung ương từ Hà Nội lên Việt Bắc đảm bảo tuyệt đối bí mật an toàn, không để bị chụp bắt trước một đối thủ gian ngoan, xảo quyệt nhằm tiêu diệt cơ quan lãnh đạo của cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta.

Chặng đường hành quân thứ nhất của cơ quan Bộ Tổng chỉ huy và Bộ Tổng tham mưu từ Thái Hà (Hà Nội) đến Hưng Hóa - Lâm Thao (Phú Thọ) phải kéo dài từ ngày 19-12-1946 đến 25-2-1947, vì phải vừa đi vừa chỉ đạo và chỉ huy lực lượng vũ trang chiến đấu kìm chân quân địch ở Hà Nội và một số thành phố ở miền Bắc và miền Trung, nhờ đó cả nước có điều kiện chuyển sang chiến tranh một cách chủ động và vững vàng.

Chặng đường hành quân thứ hai của cơ quan Tổng hành dinh bắt đầu với Tây Cốc (Đoan Hùng) rồi Bình Ca, Sơn Dương, vượt đèo Khế để sang Văn Lãng, vào đất Thái Nguyên. Dừng chân lần này ở Văn Lãng, bộ máy chỉ đạo và chỉ huy của Bộ Tổng chỉ huy có thêm điều kiện hoạt động đều đặn hơn vì ở đây đã rất xa mặt trận Hà Nội, điện đài có điều kiện hoạt động nhiều hơn mà không bị địch theo dõi và phát

https://tieulun.hopto.org

hiện hướng di chuyển của cơ quan như khi còn ở đồng bằng hay ở trung du. Tin tức nhận được hằng ngày cho thấy địch đang dùng máy bay, xe tăng, cơ giới đánh rộng ra ngoài thành phố kết hợp với việc lùng sục cơ quan lãnh đạo kháng chiến trên đường di chuyển. Sau này ta càng rõ hơn, bất kỳ một bộ phận nào thuộc cơ quan Trung ương, Bộ Tổng chỉ huy di chuyển cũng là mục tiêu lùng sục của kẻ thù và chúng đã thú nhận là không thành công. Bộ Tổng chỉ huy và Bộ Tổng tham mưu theo chỉ thị của Bác và Thường vụ Trung ương Đảng, luôn luôn có kế hoạch nghi binh này đến kế hoạch nghi binh khác, vì vậy mà giữ được bí mật an toàn cuộc hành quân của các cơ quan Trung ương lên Định Hóa (Thái Nguyên).

Trải qua gần ba tháng vừa di chuyển cơ quan vừa bám sát diễn biến của chiến trường, toàn cơ quan Bộ Tổng chỉ huy và Bộ Tổng tham mưu đã đến vị trí tập kết cuối cùng từ quán Ông Già đến Quảng Nạp an toàn.

Cuộc hành trình qua năm tỉnh: Hà Đông, Sơn Tây, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên đã kết thúc tốt đẹp. Cùng với việc tiếp tục nắm tình hình chiến trường, tình hình bộ đội, phục vụ chỉ đạo tác chiến và xây dựng lực lượng vũ trang trong mùa Hè, hàng loạt công việc được đồng thời đặt ra cho cơ quan Tổng hành dinh là ổn định tổ chức, nơi ở và làm việc, xây dựng nền nếp công tác và sinh hoạt trong điều kiện mới: đó là việc sống và làm việc trong vùng đồng bào thiểu số vốn đã có truyền thống gắn bó lâu đời với cách mạng, làm thế nào thực hiện được khẩu hiệu "quân với dân là một ý chí, quân với dân một lòng" như đồng chí Võ Nguyên Giáp đã chỉ thị. Một yêu cầu bức thiết đối với cán bộ và chiến sĩ của Bộ Tổng tham mưu là phải tích cực góp phần xây dựng căn cứ địa

https://tieulun.hopto.org

vững mạnh về mọi mặt, làm chỗ đứng lâu dài của bộ máy lãnh đạo và chỉ huy kháng chiến của Trung ương và Bộ Tổng chỉ huy.

Một trong những công việc đầu tiên mà cơ quan Tổng hành dinh đã được đồng bào vùng căn cứ địa tích cực giúp đỡ là xây dựng nhà cửa, đào hầm hố tránh máy bay, tổ chức canh gác, tuần tra bảo vệ cơ quan đêm ngày, tiếp tế lương thực, thực phẩm, nhờ vậy mà cuộc sống của các ban ngành càng ngày càng được cải thiện.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm đến công tác xây dựng doanh trại của cơ quan Trung ương và Bộ Tổng chỉ huy. Người chỉ thị rất tỉ mỉ, cụ thể nguyên tắc xây dựng doanh trại cho Tổng đội xây dựng của Bộ Tổng tham mưu. Những nguyên tắc đó khéo léo chuyển thành mấy câu thơ dễ nhớ, để anh em trong Tổng đội dễ nhập tâm khi làm nhiệm vụ:

Trên có núi, dưới có sông
Có đất ta trồng, có bãi ta chơi
Tiện đường sang Bộ Tổng
Thuận lối tới Trung ương
Nhà thoáng, ráo, kín mái
Gần dân, không gần đường.

Địa điểm đóng quân của Bộ Tổng tham mưu và Bộ Tổng chỉ huy đầu tiên là ở Yên Thông (Bình Yên). Tại địa điểm này, đồng chí Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái đã tổ chức Hội nghị tổng kết cuộc hành quân đường dài từ Hà Nội lên Việt Bắc vào tháng 5-1947, kế hoạch xây dựng và củng cố cơ quan, kế hoạch chuẩn bị đối phó với địch Thu - Đông 1947, mà đồng chí cho là một công tác vô cùng quan trọng.

https://tieulun.hopto.org

Thu - Đông năm 1947, để chuẩn bị đối phó với địch tấn công lên Việt Bắc, cơ quan Bộ Tổng tư lệnh và Bộ Tổng tham mưu chia thành hai bộ phận: bộ phận nặng chuyển sâu vào sát chân núi Hồng - Bản Cái, Bản Piềng, Bản Mù (Bảo Biên) còn bộ phận nhẹ chuyển sang Tràng Xá - Vũ Nhai, Đình Cả để chỉ đạo và chỉ huy quân và dân ta đánh địch tấn công lên Việt Bắc và các chiến trường Trung, Nam, Bắc phối hợp với Việt Bắc.

Nhờ đó mà thu được thắng lợi vang dội, đánh bại quân địch tấn công lên Việt Bắc, bảo vệ cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta, đánh bại chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của đế quốc phản động Pháp.

Sau chiến dịch tấn công lên Việt Bắc, cơ quan Bộ Tổng chỉ huy và Bộ Tổng tham mưu chuyển về đóng ở Điềm Mặc, để chỉ đạo đề phòng địch đánh lên Việt Bắc lần thứ hai trong năm 1948, đồng thời chỉ đạo toàn quân trong cả nước biến hậu phương địch thành tiền phương của ta (1948-1949) và mở các chiến dịch nhỏ ở Đông Bắc và Tây Bắc.

Từ năm 1950 đến 1954, Bộ Tổng tư lệnh và Bộ Tổng tham mưu lại chuyển về Bảo Biên và Đồng Đau (Định Hóa) để chỉ đạo và chỉ huy Chiến dịch Biên giới, Chiến dịch Trung du, Hoàng Hoa Thám, Hà Nam Ninh, Hòa Bình, Tây Bắc, Sầm Nưa và Điện Biên Phủ.

Tóm lại, An toàn khu Định Hóa gắn liền với các hoạt động chỉ đạo và chỉ huy kháng chiến chống Pháp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng tư lệnh và các cơ quan, các tổng cục của cơ quan Tổng hành dinh. Trong suốt thời gian từ ngày 19-12-1946 đến tháng 7-1954, cơ quan của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ,

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng tư lệnh và các cơ quan của Tổng hành dinh hầu hết thời gian đều đứng chân trên đất Định Hóa để chuẩn bị các quyết sách cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, hạ quyết tâm lãnh đạo toàn quân, toàn dân chiến đấu chống giặc Pháp và can thiệp Mỹ.

Định Hóa xứng đáng là căn cứ cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Pháp, xứng đáng là một trong những cội nguồn của cách mạng Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

PHẦN II

HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Ở AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

NHỮNG NGÀY BÁC HỒ Ở ĐỊNH HÓA

TẠ QUANG CHIẾN*

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta là cuộc chiến tranh nhân dân kiểu mẫu có tầm cỡ quốc tế. Mỗi miền đất nước lúc đó đều xây dựng căn cứ địa, trong đó có an toàn khu để bảo vệ cơ quan đầu não chỉ huy kháng chiến ở từng chiến trường. Tại Trung ương, an toàn khu được đặt ở trung tâm - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan đầu não khác được bảo vệ an toàn suốt chặng đường kháng chiến tám năm. An toàn khu Trung ương bao gồm: Định Hóa của Thái Nguyên, gắn liền với Sơn Dương, Yên Sơn của Tuyên Quang, nằm trên địa giới hai tỉnh, dựa vào sườn núi Hồng phía tây và phía đông, qua lại bằng hai con đường đèo De vào đèo Muồng. Đầu năm 1947, các cơ quan của Trung ương Đảng, Bộ Quốc phòng, Mặt trận được bố trí ở địa bàn Định Hóa. Các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ được bố trí ở địa bàn Sơn Dương và Yên Sơn. Khi cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn quyết định, cuối năm 1953, các cơ quan

* Nguyên là cận vệ của Bác Hồ, nguyên Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thể dục thể thao.

https://tieulun.hopto.org

đầu não của Đảng và Nhà nước được quy tụ về Yên Sơn của Tuyên Quang, trước khi trở về Hà Nội, sau chiến thắng Điện Biên Phủ được tập trung về Đại Từ của Thái Nguyên. Vì vậy, khi đề cập đến An toàn khu Định Hóa, phải được đặt trong mối quan hệ khăng khít không thể tách rời khỏi An toàn khu Trung ương.

1. Bác Hồ và Trung ương Đảng với căn cứ địa Việt Bắc và Định Hóa

Việc củng cố căn cứ địa Việt Bắc đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng quan tâm đặt ra từ khi cuộc kháng chiến toàn quốc sắp bùng nổ. Căn cứ địa Việt Bắc đã được lịch sử chứng minh là hậu cứ cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống phátxít Nhật và thành công của cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, căn cứ địa Việt Bắc rất xứng đáng được nhận nhiệm vụ lịch sử mới. Căn cứ địa Việt Bắc có địa hình rất thuận lợi cho cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, hơn thế nữa nhân dân Việt Bắc gồm nhiều dân tộc anh em có truyền thống lịch sử lâu đời đoàn kết chống ngoại xâm. Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng bào một lòng đi theo Đảng làm cách mạng, theo ngọn cờ lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hy sinh, phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc. An toàn khu Trung ương được xây dựng ở trung tâm căn cứ địa Việt Bắc là hoàn toàn đúng đắn và chính xác. Thực hiện quyết định của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng, các đồng chí Trần Đăng Ninh, Nguyễn Lương Bằng đã trực tiếp phụ trách và điều động một số cán

https://tieulun.hopto.org

bộ tin cậy cùng với lãnh đạo các địa phương khẩn trương ngày đêm thực hiện các công việc bố trí di chuyển các cơ quan Trung ương rời Thủ đô đi lên An toàn khu Việt Bắc theo kế hoạch đã định. Riêng với Bác Hồ, vì phải theo sát diễn biến tình hình, kịp thời chỉ đạo những ngày đầu cuộc kháng chiến toàn quốc, Người đã cho cơ quan giúp việc di chuyển từng bước từ Hà Nội qua bảy địa điểm thuộc các tỉnh Hà Tây, Phú Thọ trên đường trở lại căn cứ địa Việt Bắc. Khi tạm dừng chân 15 ngày ở xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông (nay là Tam Thanh) tỉnh Phú Thọ, sáng ngày 6-3-1947, Người cho triệu tập cơ quan, chỉ thị những công việc cần thiết phải làm trong giai đoạn mới và đã lần lượt đặt tên cho từng người trong tám đồng chí tiếp cận là: "Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi" thành khẩu hiệu chiến lược luôn luôn ở bên Người.

Ngày 3-4-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt chân lên căn cứ địa Việt Bắc, đó là làng Sảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương - Tuyên Quang (cách huyện lỵ 2 km). Người ở đây một tháng rưỡi để chỉ đạo các cơ quan Trung ương mới di chuyển từ Hà Nội lên Việt Bắc.

Tiếp đó, 5 tháng sau kháng chiến toàn quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh mới đến Định Hóa. Vì sao cơ quan di chuyển đến đây? Những sự kiện cần ghi nhớ ở Định Hóa? Phải chăng trong thời gian kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Định Hóa nhiều hơn các nơi khác?

Là Tổng Tư lệnh tối cao của cuộc kháng chiến, Người đã được Thường vụ Trung ương Đảng bố trí chuyển địa điểm ở gần núi Hồng phía Định Hóa là trung tâm giữa hai khối cơ quan đầu não. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên vào dịp kỷ niệm sinh nhật lần thứ 57 của Người, ngày 20-5-1947,

https://tieulun.hopto.org

Người đã từ Sơn Dương vượt đèo Khế, qua Quảng Nạp về xã Điềm Mặc thuộc Định Hóa. Mấy ngày đầu, Người ở tạm nhà của đồng chí Ma Đình Tương, lúc đó là Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Định Hóa. Bác Hồ chỉ thị cho các đồng chí trong cơ quan phải gấp rút làm lán ở đồi cọ cách nhà đồng chí Ma Đình Tương 200m. Tại đây, Bác Hồ đã ở và làm việc trên bốn tháng, có nhiều cuộc họp quan trọng với các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng, với đồng chí Tôn Đức Thắng, lúc đó là Phó Chủ tịch Ban Thường trực của Quốc hội và đi dự nhiều cuộc họp với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn Định Hóa, từ đây nhiều lần Người vượt đèo De qua Sơn Dương chủ tọa các phiên họp của Hội đồng Chính phủ.

Khi đến Điềm Mặc, ôtô của Bác được cất giấu ở rừng Quảng Nạp và không bao giờ dùng xe này nữa. Bác cháu trong cơ quan thường ngày trèo đèo lội suối đi đến nhiều nơi ở Việt Bắc chỉ bằng đôi chân dép lốp. Sau chiến thắng Biên giới Cao - Bắc - Lạng mới thỉnh thoảng dùng ngựa đi công tác.

Về xây dựng An toàn khu Định Hóa, từ những ngày đầu kháng chiến, Trung ương Đảng đã cử một tổ công tác giúp đỡ địa phương gồm có các đồng chí: Trần Quốc Hương tức Mười Hương (sau này là Bí thư Trung ương Đảng khóa VI), Nguyễn Chương (lúc đó là Phó Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương), Minh Tranh - nhà sử học, Võ Trường tức Võ Chương (một trong tám đồng chí được Bác Hồ đặt tên). Tổ công tác này xây dựng kế hoạch giúp đỡ Định Hóa về nhiều mặt, mở một số lớp bồi dưỡng cán bộ cấp huyện cho Thái Nguyên, Bắc Kạn. Nối tiếp công việc này, Ban An toàn khu

https://tieulun.hopto.org

Trung ương ra đời do đồng chí Trần Quý Kiên (lúc đó là Thứ trưởng Thủ tướng phủ), đồng chí Lê Giản (lúc đó là Tổng Giám đốc Nha Công an Việt Nam) phụ trách ở phạm vi địa bàn rộng hơn bao gồm cả Định Hóa - Sơn Dương, Yên Sơn; Văn phòng Trung ương Đảng, các ban của Đảng, Mặt trận, Bộ Quốc phòng có nhiều việc làm trực tiếp với Định Hóa.

Riêng với cơ quan giúp việc Bác Hồ, Người chỉ thị lập một tổ cán bộ dân vận, bất cứ ở đâu cũng phải giúp cán bộ địa phương và nhân dân hiểu rõ đường lối kháng chiến của Đảng, dạy học cho thiếu nhi, giúp dân thu hoạch mùa màng, đồng thời nghe ngóng thu thập nguyện vọng của dân báo cáo lên Người. Tại Định Hóa và các nơi khác, sau này tổ công tác dân vận của cơ quan có sự thay đổi về nhân sự nhưng đều nghiêm túc thực hiện chỉ thị trên của Bác Hồ.

Từ khi trở lại căn cứ địa Việt Bắc, Bác Hồ và cơ quan giúp việc không ở nhà dân mà làm lán, nhà sàn ở trong rừng, có hầm trú ẩn chắc chắn, mọi sinh hoạt của cơ quan phải tự lo liệu, không có một người nào ngoài cơ quan nấu ăn cho Bác Hồ.

Về quân sự hóa trong cơ quan, Bác Hồ chỉ thị bất cứ ở đâu trong thời kháng chiến cũng phải bảo đảm bí mật, nhà ở trong rừng, không để lộ cho máy bay địch phát hiện được nơi có cơ quan, cũng như không để lộ cho người ở nơi khác qua lại biết địa điểm của cơ quan, mỗi người trong cơ quan phải có ba lô, đồ đạc gọn gàng để bất kể ngày đêm khi cần di chuyển thì sau 15-20 phút có lệnh là hành quân được ngay, Bác Hồ cũng chỉ thị như thế cho các cơ quan Trung ương ở Định Hóa cũng như trong An toàn khu, Người nhắc nhở phải triệt để thực hiện quân sự hóa.

https://tieulun.hopto.org

Về lựa chọn địa điểm cơ quan, Người chỉ thị phải:

- Gần sông, suối.
- Gần rừng, núi.
- Gần dân.

Người giải thích gần sông, suối để bảo đảm vệ sinh, thuận tiện cải thiện sinh hoạt tinh thần và vật chất. Gần rừng, núi để khi cần thiết có thể tránh giặc tấn công. Gần dân để bảo vệ cơ quan. Đơn giản như vậy nhưng thực hiện không mấy dễ dàng. Bác Hồ nhiều lần trực tiếp đi xem xét lựa chọn nơi ở theo yêu cầu trên trước khi cơ quan di chuyển tới.

Ngoài những lúc phải khẩn trương thay đổi địa điểm như trong thời gian địch tấn công lên Việt Bắc Thu - Đông 1947, lúc đó cơ quan phải di chuyển sáu lần, nói chung, mặc dầu cơ quan nằm trong khu an toàn nhưng không được ở lâu một nơi, vì vậy tám năm kháng chiến, cơ quan di chuyển 30 lần, bình quân bốn lần một năm.

2. Những sự kiện quan trọng trong khi Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp đóng cơ quan ở Định Hóa

Với An toàn khu Định Hóa, Người đã ở và làm việc gần hai năm (1947 và 1948). Tại đây, Bác Hồ cùng Trung ương Đảng có nhiều quyết sách quan trọng trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến.

1- Hằng tháng, Bác đều có thư gửi các tầng lớp nhân dân (thanh niên, thiếu niên, nhi đồng, phụ nữ, công nhân, nông dân, công an, quân đội, trí thức, đồng bào Thiên Chúa giáo, đồng bào miền Trung, miền Nam) và thường xuyên viết báo chỉ đạo kháng chiến.

https://tieulun.hopto.org

2- Khi ở xã Điềm Mặc, tháng 7-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra quyết định lấy ngày 27-7 là "Ngày thương binh toàn quốc". Người gửi quà, tiền tặng thương binh và kêu gọi nhân dân cùng ủng hộ. Từ đó, trở thành truyền thống tốt đẹp trong nhân dân ta, sau này được bổ sung là "Ngày thương binh liệt sĩ".

3- Tháng 10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn thành cuốn *Sửa đổi lối làm việc*.

4- Từ ngày 5-10 đến tháng 12-1947, Người chỉ đạo đập tan cuộc tấn công Thu - Đông của thực dân Pháp lên Việt Bắc, vào Chợ Mới, Định Hóa.

5- Đầu năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết cuốn sách *Việt Bắc anh dũng* nói về chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947, do Tổng bộ Việt Minh xuất bản.

6- Tháng 3-1948, tại Nà Lọm, Phú Đình, dự Hội nghị Công an, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về sáu điều cần thực hiện của công an cách mạng (tư cách công an cách mệnh). Sáu điều đó có giá trị đến hiện nay và lâu dài.

7- Tại Nà Lọm (Phú Đình), tháng 4-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa phiên họp đặc biệt của Hội đồng Chính phủ, công bố sắc lệnh phong quân hàm cấp tướng cho một số cán bộ Quân đội nhân dân Việt Nam. Đồng chí Võ Nguyên Giáp được phong Đại tướng, một số đồng chí khác được phong quân hàm cấp Trung tướng và Thiếu tướng.

Trong kháng chiến chống Pháp, các dân tộc Định Hóa đã bảo vệ an toàn tuyệt đối cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng. Có nhiều di tích quan trọng rất đáng tự hào cần được tôn tạo thích đáng. Tuy Bác Hồ chỉ đóng ở đây hai năm, Trung ương Đảng, Bộ Tổng Tư lệnh có

https://tieulun.hopto.org

thay đổi địa điểm nhưng chủ yếu vẫn trên địa bàn Định Hóa. Từ cuối năm 1948 đến tháng 6-1954, tổng cộng trên 5 năm Bác Hồ chuyển sang ở và làm việc tại Sơn Dương và Yên Sơn, để trực tiếp chỉ đạo các cơ quan nhà nước Trung ương đóng ở đây, tuy nhiên vẫn thường xuyên qua lại Định Hóa làm việc với các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng và lãnh đạo Bộ Quốc phòng, thăm một số cơ quan như Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, dự các đại hội của phụ nữ, của thanh niên toàn quốc...

https://tieulun.hopto.org

ĐỊNH HÓA - AN TOÀN KHU CỦA TRUNG ƯƠNG

LÊ GIẢN*

Tháng 12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ. Đầu năm 1947, Bác có ý kiến xây dựng Sơn Dương, Định Hóa thành một căn cứ địa kháng chiến. Bác, Trung ương Đảng và các cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh ở Định Hóa; Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan trực thuộc ở Sơn Dương. Bộ Quốc phòng (ở Định Hóa), Nha Công an Trung ương (ở Sơn Dương) phối hợp tổ chức lực lượng bảo vệ an toàn khu căn cứ địa. Từ ngày 20-5-1947, cơ quan của Bác đóng ở Định Hóa, nhưng Bác cũng thường sang Sơn Dương họp với Thường trực Quốc hội, Hội đồng Chính phủ và thăm viếng, kiểm tra các bộ, các ngành. Sẵn có kinh nghiệm 4-5 tháng ở đây thời kỳ tiền khởi nghĩa, chúng ta đã xây dựng được một căn cứ địa, một an toàn khu kiên cố và an toàn trong suốt 8-9 năm lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp.

Trong thời gian ở Định Hóa, Bác Hồ tiếp cố vấn công an Trung Quốc.

Tôi nghĩ phải kể chuyện này vì nó chứng tỏ Bác Hồ đã tin yêu đồng bào nhân dân cán bộ Định Hóa biết nhường nào.

---

* Nguyên Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

https://tieulun.hopto.org

Năm 1950, Trung Quốc cử sang Việt Nam một cố vấn công an. Tôi phải báo cáo với cố vấn đầy đủ tình hình về tổ chức cán bộ và công tác nghiệp vụ của ngành để cố vấn góp ý kiến và phổ biến kinh nghiệm. Chúng ta ai cũng biết rằng năm 1949, chiến thắng Tưởng Giới Thạch thành lập được Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thì Trung Quốc mới có Bộ Công an nhưng thực tế thì Đảng Cộng sản Trung Quốc đã có nhiều căn cứ địa kháng chiến chống Quốc dân Đảng và đế quốc Nhật và đặc biệt là căn cứ địa Diên An nổi tiếng từ hàng chục năm trước khi ta có căn cứ địa Sơn Dương - Định Hóa cho nên Trung Quốc có rất nhiều kinh nghiệm bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ Đảng, bảo vệ lãnh tụ mà chúng ta cần học tập. Trong hội đàm, tôi cảm thấy dường như đồng chí cố vấn không mấy hài lòng về tổ chức và công tác của chúng tôi, nhất là về việc bảo vệ căn cứ địa, các cơ quan Trung ương và các lãnh tụ. Vì là cố vấn người nước ngoài, đồng chí được bố trí ăn, ở và làm việc một mình trong một căn nhà ba gian, cột bằng cây tre rừng, vách tre, nứa đan phên, mái lợp lá gồi núp dưới bóng cây rừng, ngủ trên một chiếc giường bằng tre nứa, mùa hè trải chiếu cói, mùa đông có đệm có chăn, bàn ghế làm việc riêng cũng như bàn ghế để hội họp đông người đều bằng tre nứa, giấy tờ, tài liệu, sách vở để trong một cái hòm sắt như người ta thường sắm cho cô dâu, chú rể ngày kết hôn ra ở riêng. Mùa nực thì tắm suối, mùa rét tắm nước nóng, ở gần bờ suối có phên che gió. Cần vụ không ở chung nhà với thủ trưởng mà ở một lán riêng có phần dành làm bếp, ở cách thủ trưởng độ năm mười thước, có thể nghe được tiếng thủ trưởng gọi. Còn bảo vệ là nhiệm vụ của đội bảo vệ ở bên ngoài, canh gác cách đường lối ra, vào khu vực. Nhà ở

https://tieulun.hopto.org

và nội thất như vậy thời kháng chiến là dành cho những cán bộ thứ trưởng, lãnh đạo cao cấp phải ở rừng và nói chung cũng là ít có. Trong hoàn cảnh đó, cố vấn đề nghị hòm tài liệu phải có dây xích lớn có khóa quàng vào chân cột hay chân giường, có đeo chuông báo động khi có người đụng đến. Có mấy lần cố vấn đã lớn tiếng phê bình chúng tôi và báo cáo về trưởng đoàn cố vấn; tôi nhớ, một lần tôi cùng cố vấn đi dạo quanh nhà, bỗng thấy có vết chân hổ, tôi chỉ cho cố vấn xem, tôi không ngờ cố vấn sợ tái mặt nói rằng các đồng chí làm công tác bảo vệ như thế này ư? Một lần khác cố vấn thấy từ nóc nhà rơi xuống một con rắn nghe nói là to bằng một đoạn cây sậy, nó rơi xuống rồi bò chạy lung tung tìm chỗ hổng để ra ngoài. Đồng chí nói tôi chưa trông thấy loại rắn như thế bao giờ, nếu là rắn độc, gặp mình nó cắn thì thuốc đâu cứu được mình. Tôi biết đó chỉ là loại rắn săn chuột không cắn chết người, giải thích cho cố vấn bớt lo nhưng không thuyết phục được.

Qua tình hình như trên, cố vấn càng thúc giục tôi phải đưa đi quan sát thực tế, cố vấn nói: Mao Chủ tịch khi phái tôi sang giúp Việt Nam có dặn rằng phải hết lòng giúp đỡ công an Việt Nam về kinh nghiệm bảo vệ, nhất là bảo vệ Hồ Chủ tịch. Vậy yêu cầu đồng chí phải đưa tôi đến thực địa, tôi phải tận mắt thấy công an Việt Nam đã bảo vệ lãnh tụ cẩn trọng như thế nào, để báo cáo lại với Mao Chủ tịch. Tại Diên An, Mao Chủ tịch có rất nhiều chỗ ở và làm việc khác nhau. Ai muốn tìm gặp Mao Chủ tịch nếu không thông qua chúng tôi thì thật sẽ không biết đâu mà mò.

Nghe cố vấn nói như vậy, tôi cảm thấy do quá tin cậy ở đồng bào, quần chúng mà chúng tôi không làm đầy đủ công

https://tieulun.hopto.org

tác bảo mật, cho nên phải báo cáo tình tiết với Bác và xin Bác cho dẫn cố vấn đến thăm Bác. Được Bác đồng ý, tôi đích thân báo tin cho cố vấn và đưa đồng chí đi. Trời hè, bản thân nai nịt hẳn hoi, đem theo súng ngắn, dao găm, cố vấn hơi ngạc nhiên thấy tôi chỉ phong phanh bộ quần áo ngắn, mỏng thường ngày. Hai người hai ngựa chạy nước kiệu từ xóm Lũng Cò (Sơn Dương) đến Định Hóa, nơi có lán của Bác khoảng 20 cây số, lúc thì qua con suối, lúc thì khu rừng, lúc thì những đồng ruộng rộng lớn với bản làng có nhà sàn lúp xúp, với cư dân phần lớn là người dân tộc thiểu số. Khi đến một khu rừng khá rộng ở dọc ven bờ sông, đi theo con đường mòn, khúc khuỷu đến khu "dinh Chủ tịch Hồ Chí Minh" ở khuất dưới bóng những lùm cây. Đến tận nơi, mới thấy “dinh Chủ tịch” là một cái lán bằng tre nứa rộng khoảng 10m^2 chia 2 tầng, dưới là nền đất trống, trên có một cái bàn nhỏ với một cái ghế bằng tre nứa, Bác Hồ có cái máy chữ xách tay, thường khi cần thì Bác ngồi đánh máy hoặc đọc sách ở đó. Tầng trên là sàn bằng phên tre nứa để Người nằm, ngồi, chung quanh có vách liếp cũng bằng tre nứa. Mái lán lợp lá gồi. Phòng trống, không có giường cũng chẳng có bàn ghế, trên sàn có chiếu trải, trên vách cắm mấy chiếc đũa để treo bị cói, túi lưới và ống tre khô, túi và bị đựng quần áo hoặc những đồ dùng lặt vặt, còn ống tre thì để những tài liệu, báo chí dùng hằng ngày của Bác. Vách có trổ cửa, trước cửa có cái thang tre để lên xuống, quanh năm Bác đi dép caosu. Chúng tôi xuống ngựa và buộc ở những cây bên cạnh lán rồi cùng tiến đến chỗ Bác đang ngồi đánh máy. Tôi cất tiếng chào Người và giới thiệu cố vấn, cố vấn nói lời chào mừng bằng tiếng Trung Quốc, Bác cũng đáp lại bằng tiếng Trung Quốc.

https://tieulun.hopto.org

Đại ý cố vấn kính chào Chủ tịch, thăm sức khỏe của Người và nói mục đích chuyến đi theo lời căn dặn của Mao Chủ tịch. Bác nói lời đáp lễ, cảm ơn cố vấn phải vâng lời Mao Chủ tịch xa rời Tổ quốc và gia đình đến giúp đỡ công an Việt Nam. Bác có ý kiến mời cố vấn đi quan sát tùy theo ý muốn của mình và Tổng Giám đốc Lê Giản sẽ đi theo giải đáp những câu hỏi của cố vấn, xong việc mời cố vấn quay lại đây dùng trà và trò chuyện.

Tôi dẫn cố vấn đi thăm khu rừng, quay về thăm mấy cái lán của tiểu đội bảo vệ ở gần bên lán "dinh" của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lúc bấy giờ chỉ có 4 - 5 đồng chí bảo vệ ở nhà. Cố vấn vào xem nơi ăn, chốn ở và hỏi han về công việc hằng ngày họ phục vụ Chủ tịch như thế nào? Tôi trước kia có ở Hải Phòng, thường giao dịch với người Hoa Kiều, nói tiếng Quảng Đông khá thông thạo, nhưng tiếng Quan Hỏa Bắc Kinh thì mới bập bẹ mấy câu thường thức về sinh hoạt bình thường, hôm ấy phải cố gắng làm phiên dịch. Qua nét mặt nghiêm nghị của cố vấn, tôi thấy đồng chí không vui hoặc có thể nói là quá ngao ngán về cung cách bảo vệ vị Chủ tịch Đảng, kiêm Chủ tịch nước Việt Nam, vì thấy nó sơ sài quá mức tưởng tượng, hơn cả báo cáo của tôi. Khi quay lại chỗ Bác, thấy Người tươi cười đứng đón dưới bóng cây, chỉ tay ra hiệu bảo chúng tôi lên gác. Cố vấn vội cởi giày, vụng về lúng túng trên thang lên sàn. Khi mọi người đã yên vị, bằng tiếng Trung Quốc, Bác hỏi: - "Chú đã đi xem hết mọi nơi rồi chứ? Chú thấy thế nào? Tốt đấy chứ?"

Nghe Bác đặt câu hỏi, cố vấn tỏ vẻ ngỡ ngàng, lúng túng. Một phút sau, đồng chí mới trả lời:

Khi cháu lên đường, Mao Chủ tịch ân cần căn dặn, đến

https://tieulun.hopto.org

Việt Nam việc đầu tiên là phải đi thăm Hồ Chủ tịch, chuyển lời Mao Chủ tịch thăm hỏi và kính chúc Hồ Chủ tịch sống lâu trăm tuổi, luôn được bình an, vui khỏe, công tác thắng lợi. Nhưng qua hơn hai tháng, hôm nay cháu mới đạt yêu cầu, thật là lỗi lớn, xin Chủ tịch lượng thứ và cho cháu được thành thực tỏ bày ý kiến thô thiển về chuyến đi công tác hôm nay. Trước hết, cháu xin nói ngay rằng cách thức công an Việt Nam bảo vệ Chủ tịch thật quá sơ sài. Như hôm nay từ căn cứ qua Nha Công an Việt Nam đến sát bên lán của Chủ tịch, đường dài hơn hai chục cây số chạy qua hai huyện mà dọc đường không thấy một trạm gác, cũng không bị xét hỏi giấy tờ, thậm chí vào đến đây cũng chẳng ai thèm hỏi các anh vào đây làm gì? Tại Diên An, Mao Chủ tịch có mấy chỗ ở rất kín đáo. Không dễ gì người bình thường có thể lọt vào Xô khu (khu xô viết); các đồng chí cao cấp: Ủy viên Bộ Chính trị hay Ủy viên Ban Bí thư Trung ương Đảng, muốn gặp Mao Chủ tịch cũng phải thông qua Ban Bảo vệ hướng dẫn. Cháu rất ngạc nhiên khi thấy Hồ Chủ tịch lại chấp nhận một cuộc sống quá giản dị như thế này. Tuổi cao, sức yếu, làm sao Bác ngủ được yên giấc trên chiếc sàn tre nứa này? Nơi Bác làm việc thì trống rỗng giữa rừng, những ngày mưa to, gió lớn hoặc trời nắng chói chang thì che chở thế nào? Hoàn cảnh sinh hoạt của Hồ Chủ tịch như hôm nay cháu tận mắt chứng kiến phải sớm được thay đổi, tổ chức lại, Chủ tịch cho phép cháu được đề nghị với Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam sớm tổ chức lại mới được.

Hồ Chủ tịch ngồi đối diện với cố vấn vẫn bình tĩnh lắng nghe cho đến khi đồng chí ngừng lời. Bác nghiêm túc ngỏ lời biết ơn Trung ương Đảng, Mao Chủ tịch và nhân dân Trung Quốc

https://tieulun.hopto.org

luôn luôn quan tâm đến Việt Nam là anh em hàng xóm, láng giềng với mình, luôn luôn chia ngọt sẻ bùi, tìm cách giúp đỡ cách mạng Việt Nam giải phóng dân tộc, giành được độc lập, tự do và thành lập được chính quyền của dân, do dân và vì dân. Việt Nam được như ngày nay cũng là có phần giúp đỡ to lớn của quốc tế, nhất là của Liên Xô, Trung Quốc. Hiện nay các nước đế quốc chủ nghĩa vẫn chưa từ bỏ ý chí xâm lăng Việt Nam, đè bẹp cách mạng Việt Nam cho nên chúng tôi vẫn còn cần đến sự ủng hộ, viện trợ về mọi mặt của các nước và các đảng anh em, nhất là của Trung Quốc láng giềng. Việt Nam tuy bị chiến tranh làm cho yếu kém nhưng với truyền thống chống lại ngoại xâm, giành độc lập, tự do, hạnh phúc, nhân dân Việt Nam tha thiết thương yêu nhau, toàn thể đồng bào chúng tôi quyết tâm đoàn kết kháng chiến, giải phóng đất nước, dân tộc. Đồng bào Việt Nam ngày nay rất tôn trọng Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng độc quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam, cũng vô cùng yêu mến Hồ Chủ tịch là người hầu như đã hy sinh cả cuộc đời mình để lo toan cho nhân dân được ấm no, giàu mạnh, hòa bình, hạnh phúc, dân chủ và tự do. Và chúng tôi cũng rất tin cậy đồng bào chúng tôi một lòng sắt son theo Đảng, ủng hộ Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ, đảng viên. Đồng chí từ căn cứ của Nha Công an đến đây không thấy một trạm gác, không bị xét hỏi giấy tờ là chuyện không lạ vì đồng chí cùng đi với đồng chí Lê Giản, cho nên tất nhiên là không bị xét hỏi đã đành, giả thử cho kẻ xấu đến tấn công thì chắc chắn nó chẳng thoát tay quần chúng bắt giữ. Nghĩa là chúng ta, những chiến sĩ cách mạng đã có mạng lưới che chở bảo vệ vô cùng mạnh mẽ ở khắp nơi, khắp chốn.

https://tieulun.hopto.org

Vừa nói, vừa cười vui, Bác nói thêm: "Đồng chí không biết đấy chứ, ngoài quần chúng đồng bào ra, còn một lực lượng bí mật bảo vệ chúng ta rất đắc lực, đó là các loại thú dữ như hổ, báo, trăn, rắn... bọn xấu có thể hung hăng lén đánh, giết người khác nhưng bản thân lại rất sợ chết, cho nên chúng thường không dám bén mảng vào ra rừng rậm, sợ thú dữ ăn thịt. Còn chúng ta thì ai cũng biết, thú dữ vốn sợ người, nó chỉ phản ứng tấn công lại khi mình tấn công chúng. Ban đêm tĩnh mịch, mình ngủ trong lán có đóng cửa cài then thì thú dữ cũng chỉ lủi thủi đi qua mà thôi".

Nghe Bác nói chuyện này, có lẽ cố vấn chột dạ nên đã mỉm cười với Bác. Thấy cố vấn lắng nghe nét mặt có vẻ rạng rỡ thêm lên, Bác tiếp tục:

- "Không biết chú Lê (tức Lê Giản) bố trí cho chú ăn ngủ và làm việc như thế nào, còn về phần Bác thì đã hơn mười năm nay từ Trung Quốc về Việt Nam hoạt động, khi phải ở rừng núi Bác đã nói với đồng chí, đồng bào làm cho mình các nhà lán kiểu này, vừa dễ dựng, lại dễ phá rất nhanh chóng khi cần tránh chỗ này đi chỗ khác. Đồ dùng lặt vặt và vài bộ áo quần bỏ vào bị cói và túi lưới, tài liệu thì đút vào ống tre mang đi rất tiện lợi, các chú bảo vệ hằng ngày xách ống tre đưa tài liệu đi hoặc lấy tài liệu đem về, thấy địch từ xa quẳng vào bụi rậm, dễ dàng lắm".

Tình hình Việt Nam ngày nay có nhiều điểm khác với Trung Quốc. Từ hơn chục năm nay, chúng tôi thấy sống và làm việc ở căn cứ địa như thế này là tốt. Nó biểu thị lòng dân tin Đảng, theo Đảng làm cách mạng còn Đảng cũng tin ở dân, dựa vào dân mà tiến hành cách mạng. Đó là đường lối đoàn kết. Đoàn kết Dân - Đảng, đoàn kết Quân - Dân, đoàn kết

https://tieulun.hopto.org

Dân - Chính, đại đoàn kết dân tộc. Chú hãy báo cáo lại với Mao Chủ tịch, với Đảng Cộng sản và Nhà nước Trung Quốc những gì mắt thấy, tai nghe, góp phần xây dựng đoàn kết quốc tế, đoàn kết Việt - Trung, đoàn kết Việt - Xô... tiến hành cách mạng thế giới đến thành công.

Từ sau chuyến viếng thăm Hồ Chủ tịch về, tôi thấy đồng chí cố vấn tỏ ra rất vui vẻ mỗi khi nghe tôi báo cáo và nghiêm túc trao đổi ý kiến, kinh nghiệm về công tác nghiệp vụ của hai nước. Qua cuộc đàm luận giữa Bác Hồ với cố vấn Trung Quốc, tôi có cảm giác là chính Bác Hồ cũng đã công nhận Định Hóa thời kháng chiến chống Pháp là một căn cứ địa tốt.

https://tieulun.hopto.org

AN TOÀN KHU TRUNG ƯƠNG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1947-1954)

ThS. NGUYỄN ĐOÀN PHƯỢNG*

1. Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến của nhân dân ta bùng nổ khi tiềm lực kinh tế và quân sự của ta còn yếu, dự trữ kháng chiến chưa nhiều. Trong khi đó, thực dân Pháp có sức mạnh vượt trội về kinh tế và quân sự hơn ta rất nhiều lần. Trong điều kiện so sánh lực lượng vật chất giữa ta và địch hết sức chênh lệch, muốn đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi, chúng ta cần phải có thời gian để xây dựng và phát triển lực lượng, để trường kỳ kháng chiến - bí quyết giành thắng lợi của cuộc chiến tranh nhân dân. Điều kiện cơ bản để kháng chiến lâu dài là phải bảo tồn và phát triển lực lượng kháng chiến, đồng thời phải xây dựng được nền kinh tế có khả năng tự túc, tự cấp. Muốn vậy, điều quan trọng là phải xây dựng được những căn cứ vững chắc, an toàn, không chỉ có địa hình thuận lợi, mà phải có cơ sở và phong trào quần chúng vững mạnh.

* Đại học Quốc gia Hà Nội.

https://tieulun.hopto.org

Lịch sử dân tộc và kinh nghiệm thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã chứng minh tầm quan trọng của căn cứ địa đối với chiến tranh cách mạng. Các căn cứ địa lúc bấy giờ, nhất là Khu giải phóng Việt Bắc, là nơi đứng chân của các cơ quan lãnh đạo, là chỗ dựa vững chắc để duy trì và phát triển lực lượng vũ trang cách mạng, để giữ vững và mở rộng chiến tranh du kích cục bộ, thúc đẩy cao trào kháng Nhật, cứu nước, góp phần quan trọng đưa cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám đến thắng lợi hoàn toàn. Vì vậy, khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến, hầu hết các thành phố, thị xã, các đường giao thông quan trọng đang lần lượt bị thực dân Pháp chiếm đóng, thì vấn đề xây dựng và củng cố những vùng đất tự do đối với cuộc kháng chiến lại càng trở nên cần thiết. Trên những vùng đất tự do ấy, phải tạo dựng được những khu an toàn Trung ương, chắc chắn và tiện lợi nhất cho việc đặt cơ quan đầu não để lãnh đạo mọi hoạt động kháng chiến, kiến quốc trong cả nước. Điều này càng trở nên quan trọng, khi kẻ thù đang có âm mưu và kế hoạch đánh úp cơ quan đầu não kháng chiến, hòng nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, với nhãn quan sáng suốt và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ý thức được ngày trở lại Việt Bắc có thể tới gần, vì vậy, Người chú trọng việc cần phải củng cố "cái nôi" của cách mạng là căn cứ địa Việt Bắc. Người trao nhiệm vụ cho đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ ở lại Việt Bắc một thời gian để củng cố khu căn cứ. Cuối tháng 10-1946, sau khi từ Pháp trở về, Người lại phái Trưởng ban Tài chính Trung ương Đảng Nguyễn Lương Bằng trở lại Việt Bắc chuẩn bị địa

https://tieulun.hopto.org

điểm xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Và trong cả khu vực căn cứ địa rộng lớn của Việt Bắc "che bộ đội, vây quân thù" đó, có một số địa điểm thuộc huyện Định Hóa (Thái Nguyên), nam Chợ Đồn (Bắc Kạn) được chọn làm nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ trong trường hợp phải rời khỏi Thủ đô - đó chính là các An toàn khu Trung ương trong lòng căn cứ địa Việt Bắc.

Đầu tháng 11-1946, theo Chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Trần Đăng Ninh tổ chức đội công tác đặc biệt lấy bí danh là Trung đội 13 (thành phần gồm đại biểu của các ngành: quân sự, công an, cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ...) đi nghiên cứu kế hoạch di chuyển các cơ quan Trung ương từ Hà Nội lên căn cứ Việt Bắc đảm bảo tuyệt đối bí mật, an toàn. Giữa tháng 12-1946, một số cán bộ trong đội công tác đặc biệt lần lượt lên vùng Việt Bắc làm nhiệm vụ. Sau một thời gian khảo sát thực tế, cân nhắc kỹ lưỡng mọi mặt, đội quyết định chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên) cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Kạn) làm nơi xây dựng An toàn khu của Trung ương.

Ngày 26-12-1946, giữa lúc Hà Nội đang rực lửa chiến đấu, thì thực hiện lệnh di chuyển lên An toàn khu Trung ương, hàng vạn tấn máy móc, nguyên vật liệu, lương thực, thực phẩm... từ những vùng địch có thể đánh chiếm, được vận chuyển về các khu vực an toàn trước khi chiến sự lan tới. Theo đó Trưởng ban Tài chính Nguyễn Lương Bằng đã chỉ đạo việc chuyển gần hai vạn tấn muối từ kho Văn Lý (Nam Định) lên Việc Bắc và Tây Bắc trước khi địch đánh chiếm vùng duyên hải... Công việc vận chuyển được tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ.

https://tieulun.hopto.org

Ngày 22-1-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 8/SL cử các thành viên Ủy ban tản cư và di cư, gồm các vị: Bùi Bằng Đoàn - Chủ tịch; Nguyễn Văn Tố - Phó Chủ tịch; Phan Anh - Thư ký và 8 ủy viên (Nguyễn Xiển, Lê Trần Đức, Hoàng Văn Đức, Nguyễn Viêm Hải, Trịnh Văn Phú, Đào Duy Kỳ, Dương Đức Hiệp, Hoàng Đạo Thúy)... nhằm thực hiện nhiệm vụ di chuyển lên căn cứ địa Việt Bắc và thực hiện nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến. Nghe theo lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cơ quan Đảng, Chính phủ..., đồng chí, đồng bào yêu nước, các nhân sĩ, trí thức yêu nước đã rời Thủ đô, trèo đèo, lội suối lên chiến khu tham gia kháng chiến. Cùng đó, một khối lượng lớn máy móc, dụng cụ, vật tư, nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và chiến đấu... thuộc các tỉnh Ninh Bình trở ra, được đưa về Phủ Lạng Thương, Ứng Hoà và chuyển dần lên Việt Bắc và An toàn khu Trung ương theo các tuyến đường: Hoà Bình - Hưng Hoá - Tuyên Quang - Chiêm Hóa; Phủ Lạng Thương lên Thái Nguyên - Chợ Chu - Chợ Đồn.

Đến đầu năm 1947, hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, quân đội, các cơ quan kinh tế, văn hóa, giáo dục... đều lần lượt chuyển lên An toàn khu Trung ương. Đó đồng thời cũng là quá trình thực hiện kế hoạch nghi binh, đánh lạc hướng các mũi săn lùng của địch. Trong lúc địch đang chú ý vào hướng tây nam Hà Nội, thì cơ quan Trung ương Đảng và Nhà nước bí mật "thiên đô" lên hướng tây bắc. Nhờ vậy, từ cuối tháng 3, đầu tháng 4-1947, các cơ quan Đảng, Nhà nước, quân đội đã có mặt an toàn tại các địa điểm trong khu căn cứ địa Việt Bắc và An toàn khu Trung ương.

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển về phía tây nam Hà Nội từ những ngày đầu kháng chiến. Mờ sáng ngày 4-3-1947, Người rời Sơn Tây, qua bến Trung Hà sang đất Phú Thọ. Cùng đi với Người, có tám cán bộ vừa làm cảnh vệ, vừa làm liên lạc và cấp dưỡng. Đồ dùng của Người mang theo gồm có: chăn, màn, vài bộ quần áo, đôi dép cao su, chiếc máy chữ và ít tài liệu, sách báo đựng trong chiếc túi nhỏ.

Trong hành trình trở lại Chiến khu Việt Bắc, tỉnh Phú Thọ cũng có một số địa danh thuộc huyện Tam Thanh, Phong Châu, Đoan Hùng... được chọn làm An toàn khu Trung ương. Đó là xóm Đồi, xã Cổ Tiết, huyện Tam Thanh - nơi trong thời gian từ ngày 4-3 đến ngày 17-3-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc tại nhà ông Hoàng Văn Nguyện. Thời gian này, có nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng đã đến làm việc với Người. Tại đây, Người đã chỉ đạo công cuộc kháng chiến, viết nhiều thư, điện gửi cán bộ và nhân dân cùng các nhân sĩ tích cực tham gia kháng chiến; gửi thư cho Quốc hội Pháp và nhân dân Pháp, bày tỏ quan điểm không muốn phải tiến hành một cuộc chiến tranh... Cũng tại nơi đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt tên cho các chiến sĩ bảo vệ, giúp việc là: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi - thể hiện ý chí, quyết tâm, niềm tin thắng lợi của Người và nhân dân ta vào cuộc kháng chiến chính nghĩa của dân tộc. Đó còn là nhà ông Nguyễn Văn Sỹ, xã Chu hóa, huyện Phong Châu (trước là Lâm Thao) - nơi Người ở và làm việc từ ngày 19-3 đến ngày 29-3-1947. Trong những ngày này, Người đã soạn thảo nhiều văn kiện, viết nhiều thư gửi cán bộ, chiến sĩ và nhiều lần trao đổi với Thường vụ Trung ương Đảng... để chỉ đạo và tổ chức cuộc kháng chiến của dân tộc. Nơi đây,

https://tieulun.hopto.org

Người đã hoàn thành tác phẩm *Đời sống mới*, với bút danh Tân Sinh.

Từ ngày 2-4 đến ngày 19-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ở tại làng Sảo (xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương - lúc đó gọi là châu Tự Do), tỉnh Tuyên Quang. Đây là địa điểm đầu tiên Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc trong thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp tại An toàn khu Trung ương ở Tuyên Quang. Lúc đầu Người ở tạm trong nhà dân, sau ra ở trong một chiếc lán lợp mái lá, vách che liếp và làm việc, tiếp khách trong một lán nhỏ cách chỗ ở khoảng 100m do anh em phục vụ làm. Bên trong hai căn lán ở và làm việc của Người là nơi ở và làm việc của đồng chí Lê Văn Hiến và Bộ Tài chính. Tại đây, Người chủ trì cuộc Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng (từ ngày 3 đến ngày 6-4-1947) bàn việc cụ thể hóa đường lối kháng chiến và rút kinh nghiệm những tháng đầu kháng chiến... Tại Tuyên Quang, các địa danh: Hợp Thành, Trung Yên, Tân Trào thuộc huyện Sơn Dương; Hùng Lợi, Trung Trực, Mỹ Bằng (Mỹ Lâm), Kim Quan thuộc huyện Yên Sơn; Kim Bình thuộc huyện Chiêm Hóa là những an toàn khu Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc.

Ngày 20-5-1947, Người đến ở và làm việc tại đồi Khau Tý, thôn Điềm Mặc (nay là xã Điềm Mặc), huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên và ở đó cho đến ngày 11-10-1947. Thời gian đầu, các đồng chí phục vụ mới dựng được hai căn nhà để Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí Vũ Kỳ, Hoàng Hữu Kháng và nữ đồng chí Thường (cấp dưỡng phục vụ Người) ở và làm việc. Còn các đồng chí khác ở tạm trong nhà đồng chí Ma Đình Tương (lúc đó là Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Định Hóa). Từ nơi Người ở, có con đường mòn đi sang huyện

https://tieulun.hopto.org

Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang), xuống huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên), lên huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn), ra huyện Phú Lương (tỉnh Thái Nguyên) và nhiều đường tắt đi lại kín đáo, thuận tiện.

Không chỉ có xã Điềm Mặc, các xã: Sơn Phú, Quảng Nạp, Đồng Thịnh, Yên Thông, Phú Đình thuộc huyện Định Hóa; Liên Minh thuộc huyện Võ Nhai; Hợp Thành thuộc huyện Phú Lương; Khôi Kỳ, Bản Ngoại, Độc Lập, Phục Linh, La Bằng, Hùng Sơn thuộc huyện Đại Từ... của tỉnh Thái Nguyên là an toàn khu Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên Chính phủ từng ở, làm việc. Trong những năm kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại Thái Nguyên nhiều lần, trong đó Người di chuyển qua nhiều An toàn khu Trung ương thuộc các địa bàn huyện Định Hóa, Đại Từ và Võ Nhai.

Trong thời kỳ kháng chiến, ngoài *Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên,* tỉnh *Bắc Kạn* có làng Chót, xã Bằng Vân thuộc huyện Ngân Sơn (năm 1949); có bản Thít, huyện Chợ Đồn (năm 1951) và huyện Bạch Thông là những địa danh An toàn khu Trung ương mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến ở và làm việc...

Tất cả các An toàn khu Trung ương nêu trên, dù là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Quốc hội ở, làm việc một ngày hay trong khoảng thời gian dài, đều phải đảm bảo yêu cầu bí mật - một trong những nguyên tắc cao nhất trong thời kỳ kháng chiến. Đó còn phải là những địa điểm thuận lợi khi di chuyển, như Người đã nói:

Trên có núi, dưới có sông
Có đất ta trồng, có bãi ta chơi
Tiện đường sang Bộ Tổng

https://tieulun.hopto.org

Thuận lối tới Trung ương
Nhà thoáng, ráo, kín mái
Gần dân, không gần đường[1].

2. Các địa danh an toàn khu ở Tuyên Quang, Thái Nguyên và Bắc Kạn không chỉ là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Quốc hội ở mà chính tại các an toàn khu đó, đường lối kháng chiến với tinh thần "kháng chiến nhất định thắng lợi" đã được hiện thực hóa thông qua những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chỉ huy tối cao của dân tộc. Từ An toàn khu Trung ương, nhiều chủ trương, quyết sách quan trọng, quyết định vận mệnh của dân tộc đã được ban hành dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh như: Quyết định Chiến dịch Thu - Đông năm 1947, Chiến dịch Biên giới năm 1950, Chiến dịch Tây Bắc năm 1952; quyết định thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao, phong hàm cấp tướng cho cán bộ Quân đội nhân dân Việt Nam...

Các hoạt động, quyết sách quan trọng đã được tổ chức, tiến hành tại an toàn khu, như: tổ chức Đại hội Đảng lần thứ II, tiến hành kỳ họp thứ ba Quốc hội khóa I; phá Chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu - Đông của thực dân Pháp; mở các chiến dịch Biên giới, Tây Bắc, Điện Biên Phủ; những hoạt động tổ chức, chỉ đạo thực hiện: xây dựng, củng cố chính quyền; củng cố và phát triển lực lượng vũ trang; tổ chức và phát huy sức mạnh của các tổ chức đoàn thể thanh niên, phụ nữ..., của Đại hội thống nhất Mặt trận Liên Việt - Việt Minh, Đại hội Anh hùng - Chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất; quyết định kỷ niệm Ngày thương binh - liệt sĩ 27-7...;

---

1. Vũ Kỳ: *Càng nhớ Bác Hồ*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1999, tr. 87.

https://tieulun.hopto.org

xây dựng Đảng, xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc... để từng bước đưa cuộc kháng chiến của quân và dân ta đi đến thắng lợi. Nơi đây, trong thời kỳ kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp nhiều đoàn quan khách cao cấp của nước ngoài như: Hoàng thân Xuphanuvông (Lào), Lêô Phighê - thành viên Ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Pháp, nghị sĩ Quốc hội Pháp; các chuyên gia quân sự Trung Quốc; các nhà làm phim Xôviết...; nơi đây, cũng chứng kiến lễ tiếp nhận quốc thư đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba trình và cũng là nơi tiễn Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về Thủ đô Hà Nội sau hơn 7 năm ở và làm việc tại An toàn khu Trung ương - Thủ đô kháng chiến của cả nước[1].

Ghi dấu ấn một thời kỳ khó khăn, gian khổ nhưng kiên trì kháng chiến và kiến quốc, các an toàn khu Nà Lọm (Phú Đình, Định Hóa), Đồng Man (Tân Trào, Sơn Dương), Khuổi Linh (Nghĩa Tá, Chợ Đồn), Phụng Hiển (Điềm Mặc, Định Hóa) là nơi cơ quan Trung ương Đảng và Tổng Bí thư Trường Chinh ở và làm việc. An toàn khu xóm Khuôn Đào, xã Trung Yên (Sơn Dương) - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng sống và trực tiếp chỉ đạo các cuộc càn quét của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc. Còn An toàn khu Khuổi Tẩu, xã Hùng Lợi (Yên Sơn) - nơi Người viết tác phẩm *Việt Bắc anh dũng* và đánh giá những chiến công oanh liệt

1. Xem Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Di tích và địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Nam*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 2009, tr.35-48; 62-64; 65-74; 78-80.

https://tieulun.hopto.org

của quân và dân tỉnh Tuyên Quang,... An toàn khu xã Lương Bằng - Chợ Đồn là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ chuẩn bị nội dung cho Đại hội Đảng lần thứ II; nơi Người viết nhiều thư, điện mừng đến các cơ quan, đoàn thể trong nước và quốc tế... và An toàn khu Kim Bình (Chiêm Hóa) - nơi diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II. Tại An toàn khu Hang Bòng, xã Tân Trào (Sơn Dương), Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa nhiều phiên họp Hội đồng Chính phủ, nghe báo cáo về tình hình trong nước và quốc tế. Cũng từ nơi đây, Người bí mật đi thăm Trung Quốc, Liên Xô, và đi chỉ đạo Chiến dịch Biên giới năm 1950[1].

Các cơ quan của Chính phủ và nơi làm việc của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng được đặt tại An toàn khu bản Vèn (Lương Bằng, Chợ Đồn), Thẩm Khảm, Thẩm Giặc (Phú Đình, Định Hóa), làng Thía (Tân Trào, Sơn Dương); lán Hội đồng Chính phủ, lán I, lán II, lán Cảnh vệ, Bộ Tài chính ở An toàn khu Hợp Thành (Sơn Dương). Tại An toàn khu Khuổi Lấu, xã Tân Trào (Sơn Dương), Chủ tịch Hồ Chí Minh ký các sắc lệnh số 36/SL, 95/SL, 102/SL... Cũng tại đây Người đi thăm Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, viết tác phẩm *Dân vận*. Còn Bộ Quốc phòng - Tổng Chỉ huy và địa điểm làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đặt tại An toàn khu bản Nà Phày (Bình Trung, Chợ Đồn), xóm Đồng Chua (Thanh Định, Định Hóa), xóm Gốc Hồng (Quy Kỳ, Định Hóa), xóm Khẩu Háu, Khẩu Tràng (Điềm Mặc, Định Hóa), Bảo Biên (Bảo Linh, Định Hóa)... Bộ Tổng Tham mưu đóng tại An toàn khu Tổng Quận,

---

1. Xem Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Thái Nguyên: *Từ An toàn khu Thái Nguyên đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*, Thái Nguyên, 2009.

https://tieulun.hopto.org

bản Tuấn (Khuất Ang, Chợ Đồn), Đồng Đau (Định Biên, Định Hóa), Phú Đình, Quy Kỳ, Bình Yên, Quảng Nạp (Định Hóa), Tràng Xá (Võ Nhai)... Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam ở hai an toàn khu: Tổng đài thu ở Khuổi Đó (Nghĩa Tá, Chợ Đồn) và Tổng đài phát ở Nà Đàm (Lương Bằng, Chợ Đồn). Thời gian trước năm 1949, Đài phát thanh đóng tại Puông, thuộc bản Pác Ngoi (Khang Ninh, Chợ Rã)[1]...

Như vậy là từ mùa Xuân năm 1947 cho đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược năm 1954, trên vùng căn cứ địa cách mạng Việt Bắc, các An toàn khu Trung ương đã được xây dựng và phát huy vai trò quan trọng của mình. Tại các An toàn khu Trung ương - dù sống, lao động sản xuất, làm việc trong điều kiện đầy gian khó; dù luôn phải chiến đấu trong điều kiện tương quan lực lượng chênh lệch, và luôn phải di chuyển để bảo đảm bí mật, song trong những khu rừng lẩn khuất giữa các bản làng miền núi của đồng bào các dân tộc thiểu số, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng một bộ máy của một nhà nước kháng chiến hoạt động. Hằng ngày, hằng giờ, cái bộ máy ấy nhẫn nại vận hành với một niềm tin không lay chuyển vào thắng lợi cuối cùng.

---

1. Xem Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Di tích và địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Nam*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 2009, tr.35-48; 62-64; 65-74; 78-80 và Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Thái Nguyên: *Từ An toàn khu Thái Nguyên đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*, Thái Nguyên, 2009.

https://tieulun.hopto.org

AN TOÀN KHU VÕ NHAI TRONG CHIẾN THẮNG VIỆT BẮC THU - ĐÔNG 1947

Thượng tá NGUYỄN VĂN THẮNG*

Ở Thái Nguyên, trong các cuộc hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học, tọa đàm lịch sử trước đây đã có nhiều bài viết, tham luận về An toàn khu Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương. Trong cuộc tọa đàm này, chúng tôi xin cung cấp một số tư liệu về An toàn khu Võ Nhai trong chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông năm 1947.

Trước ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), đội công tác đặc biệt của Trung ương Đảng, Chính phủ do các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Trần Đăng Ninh dẫn đầu đã lên Căn cứ Việt Bắc chọn an toàn khu - nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, quân đội và các cơ quan, đoàn thể. Huyện Võ Nhai đã vinh dự cùng với các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (thuộc tỉnh Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (thuộc tỉnh Tuyên Quang), Chợ Đồn (thuộc tỉnh Bắc Kạn) được đội công tác đặc biệt của Trung ương Đảng và Chính phủ chọn làm an toàn khu.

---

* Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

Võ Nhai là một huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên, có diện tích tự nhiên là 843,5km: gồm 15 xã, thị trấn, dân số 53.428 người. Địa hình huyện Võ Nhai chủ yếu là đồi, núi đất, xen kẽ các dãy núi đá vôi, các thửa ruộng nhỏ và rừng già rậm rạp, tạo nên thế rất hiểm trở. Trong các dãy núi đá vôi ở Võ Nhai có nhiều hang động rộng, ăn sâu vào lòng núi, rất thuận tiện cho việc xây dựng các kho dự trữ hoặc làm nơi trú quân. Về xã hội, nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai từ xa xưa đã có truyền thống yêu nước và truyền thống đấu tranh kiên cường, anh dũng chống giặc ngoại xâm, chống cường quyền, áp bức, bóc lột. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, các truyền thống quý báu đó đã được nhân dân Võ Nhai phát huy cao độ.

Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, cùng với Đại Từ, Võ Nhai là nơi có tổ chức cơ sở đảng ra đời sớm nhất của tỉnh Thái Nguyên và là một trong hai căn cứ địa cách mạng quan trọng nhất của Đảng. Võ Nhai là nơi ra đời, chiến đấu và trưởng thành của Đội Cứu quốc quân II - một trong những đơn vị tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, từ Võ Nhai, phong trào yêu nước và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng đã lan nhanh sang các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương của tỉnh Thái Nguyên; Yên Thế của tỉnh Bắc Giang; Sơn Dương của tỉnh Tuyên Quang và Bắc Sơn của tỉnh Lạng Sơn. Trong Cách mạng Tháng Tám 1945, Võ Nhai cũng là nơi giành và thành lập chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân cấp huyện sớm nhất của tỉnh Thái Nguyên.

Sau Cách mạng Tháng Tám, Võ Nhai cũng là huyện có

https://tieulun.hopto.org

phong trào kháng chiến phát triển mạnh, có các tổ chức cơ sở đảng và chính quyền, cơ quan, đoàn thể các cấp vững, có lực lượng dân quân, du kích đông đảo. Với đầy đủ các yếu tố tự nhiên và xã hội thuận lợi đó, huyện Võ Nhai đã được đội công tác đặc biệt của Trung ương Đảng và Chính phủ chọn làm một trong những huyện an toàn khu trong căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947, ngay sau khi thực dân Pháp cho quân mở cuộc tập kích đường không, nhảy dù đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn, phối hợp với hai cánh quân theo hai đường bộ và thủy tạo thành hai gọng kìm từ phía đông và phía tây, bao vây, siết chặt căn cứ địa Việt Bắc. Từ ngày 15-10-1947, các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và quân đội: Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Thị Thập, Võ Nguyên Giáp... đã chuyển từ An toàn khu Định Hóa sang An toàn khu Võ Nhai. Bác Hồ và cơ quan của Bác chuyển từ Khau Tý (Điềm Mặc) lên Khuôn Đào (một bản rẻo cao người Dao), sau đó được đồng chí Tân Hồng (Chu Văn Tấn) - người xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, lúc đó là Chỉ huy trưởng Chiến khu Việt Bắc đón về ở và làm việc tại làng Vang, xã Liên Minh thuộc An toàn khu Võ Nhai; các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ ở lưu vực sông Đáy và phía tây Tam Đảo; các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đóng ở vùng Võ Nhai (Thái Nguyên). Bộ Chỉ huy Pháp quyết định mở cuộc hành binh Xanhtuya (bước 2 của cuộc tấn công Việt Bắc Thu - Đông 1947) bao vây, càn quét khu vực tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương

https://tieulun.hopto.org

rộng hơn 8.000 km^2, nhằm tiếp tục " lùng bắt kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa". Hướng chính của hành binh Xanhtuya là Thái Nguyên.

Ngày 20-11-1947, cuộc hành binh Xanhtuya của địch bắt đầu.

Đêm 24-11-1947, khi đại bộ phận các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đã di chuyển vào vùng Phú Đình, sát chân núi Hồng thuộc An toàn khu Định Hóa, thì cũng là lúc khoảng 1.500 tên địch từ thị trấn Chợ Mới (Bắc Kạn) theo đường quốc lộ 3 xuống km 31, ngược lên đánh chiếm vùng Quán Vuông, Chợ Chu (Định Hóa). Lúc đó, bộ phận A của Bộ Tổng tham mưu đang trên đường di chuyển qua Quảng Nạp vào Lục Rã (Phú Đình - Định Hóa), chỉ cách khu vực có chiến sự chừng 10 km đường chim bay.

Tại Võ Nhai, theo cuốn *Lịch sử quân dù Pháp* hiện lưu trữ tại Thư viện Quân đội, thì kế hoạch của địch là ngày 23-11-1947, chúng sẽ cho quân nhảy dù xuống đánh chiếm thị trấn La Hiên và xã Tràng Xá, nhưng vì thời tiết xấu nên phải hoãn lại. Đến ngày 26-11-1947, từ 9 giờ 45 phút đến 11 giờ, giặc Pháp huy động 23 máy bay (gồm 11 JU52 và 12 Dak) ném bom, bắn phá và thả một tiểu đoàn cùng với một nửa phân đội III/ 1c2RCP quân dù cùng với một kíp mổ lưu động xuống đánh chiếm thị trấn La Hiên. Đầu giờ buổi chiều, chúng huy động tiếp 14 máy bay (gồm 8 JU52 và 6 Dak) ném bom, bắn phá và thả phân đội A gồm 2 toán SAS do Đại úy Đuycát chỉ huy xuống đánh chiếm Tràng Xá. Nhiệm vụ của quân dù nhảy xuống đánh chiếm các khu vực La Hiên, Tràng Xá là tiêu diệt mọi lực lượng kháng chiến có trong vùng và

https://tieulun.hopto.org

thu thập các tin tức có liên quan đến các cá nhân ban lãnh đạo của Việt Minh.

Còn theo báo cáo đặc biệt của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên ngày 31-5-1948 lưu trữ tại văn phòng Phủ Thủ tướng thì: ngày 26-11-1947, từ 8 giờ địch huy động 24 máy bay ném bom, bắn phá và thả một tiểu đoàn (khoảng 500 quân dù) xuống đánh chiếm thị trấn La Hiên. 12 giờ trưa chúng huy động tiếp 17 máy bay đến oanh tạc và thả khoảng 200 quân dù xuống đánh chiếm xã Tràng Xá.

Như vậy, đến chiều 26-11-1947 trên trận địa An toàn khu Võ Nhai đã có khoảng 700 quân Pháp chiếm đóng. Tại thời điểm đó, một bộ phận của Ban Quản lý thuộc Bộ Tổng tham mưu vẫn đang còn ở các khu vực Làng Trang, La Chế thuộc xã Dân Tiến (huyện Võ Nhai).

Ngay khi quân Pháp nhảy dù đánh chiếm thị trấn La Hiên, Trung đội du kích tập trung huyện Võ Nhai đã phối hợp cùng với một đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân ở đây kiên cường đánh trả. Nhưng trước sức mạnh áp đảo của địch cả về quân số và vũ khí, nên 17 cán bộ, chiến sĩ du kích và bộ đội đã bị thương vong (15 chiến sĩ hy sinh và 2 chiến sĩ bị thương). Trước tình thế đó, du kích và bộ đội phải rút vào rừng, một số du kích bị địch bao vây phải rút xuống hầm bí mật. Chiến sĩ du kích Lý Viết Va khi rút xuống hầm bí mật, bị địch phát hiện ném lựu đạn theo. Lựu đạn chưa nổ, Lý Viết Va bình tĩnh nhặt, ném trở lại phía địch, diệt 4 tên, nâng số quân Pháp bị ta tiêu diệt trong trận này lên 8 tên. Lợi dụng lúc lựu đạn nổ, quân Pháp nằm rạp cả xuống, Lý Viết Va bật dậy, lao ra khỏi hầm, chạy vào rừng mang theo súng của mình và cả súng của một đồng đội đã hy sinh.

https://tieulun.hopto.org

Bị thương nặng, Lý Viết Va vẫn cố gắng hết sức tìm về đơn vị, giao súng của mình và súng của đồng đội đã hy sinh cho Ban chỉ huy "nêu tấm gương sáng cho toàn chiến khu về tinh thần bảo toàn vũ khí".

Tại Tràng Xá, quân Pháp vừa nhảy dù xuống chạm đất đã bị du kích Võ Nhai và bộ đội chủ lực chặn đánh. Trong một trận đánh giáp lá cà, một chiến sĩ du kích đã dùng lưỡi lê đâm chết một tên Pháp rồi rút vào rừng, mang theo súng của một chiến sĩ đã hy sinh trong trận đó.

Sau khi nhảy dù đánh chiếm thị trấn La Hiên, quân Pháp nhanh chóng tỏa ra chiếm đóng khu phố cạnh đồn, đặt bốn vọng gác chặn đường đi bốn phía Cúc Đường, Văn Hán, Đình Cả và thị xã Thái Nguyên; đồng thời cho quân lùng sục, càn quét các vùng Cúc Dinh, La Hóa, Đèo Khế. Ở Tràng Xá, quân Pháp tỏa ra lùng sục, đốt phá các làng Sơn Giữa, Đồng Rô, Cầu Nhỏ; đặt các vọng gác trên các đường đi Bình Long, Phương Giao, Đình Cả.

Đêm 26-11-1947, tại Tràng Xá, du kích đã phối hợp với bộ đội chủ lực tập kích vào hai vị trí trú quân của địch diệt 8 tên, làm thương 29 tên; chặn mũi tấn công, càn quét của địch vào Làng Trang, La Chế (Dân Tiến), bảo vệ an toàn cho bộ phận quản lý của Bộ Tổng Tham mưu rút về An toàn khu Định Hóa.

Ngày 27-11-1947, một tiểu đội du kích Tràng Xá phối hợp với bộ đội chủ lực phục kích 70 tên địch từ Tràng Xá càn vào Bình Long diệt 4 tên, bắn bị thương 4 tên khác. Buổi tối cùng ngày, 4 chiến sĩ du kích Tràng Xá cùng với một tiểu đội bộ đội chủ lực tập kích vào một đơn vị trú quân của địch diệt 1 tên quan ba Pháp, 1 tên Việt gian và làm bị thương 8 tên khác.

https://tieulun.hopto.org

Ngày 28-11-1947, du kích Võ Nhai phối hợp với bộ đội chủ lực tổ chức mai phục địch ở đèo Bắp. Do cảnh giới không tốt, nên bị một trung đội địch bao vây, phản kích lại làm 6 cán bộ, chiến sĩ hy sinh, mất 5 khẩu súng. Đêm 28-11-1947, 75 cán bộ, chiến sĩ thuộc Trung đoàn 147 từ đèo Khế lên tập kích thẳng vào vị trí chiếm đóng của địch ở La Hiên. Do không trinh sát trước, đã đánh thẳng vào nơi địch có hỏa lực mạnh nhất, nên chúng phản kích lại, làm hơn một chục cán bộ, chiến sĩ bị thương vong, 2 chiến sĩ bị địch bắt; về phía địch chỉ có 1 tên bị chết.

Đêm 29, rạng ngày 30-11-1947, du kích Võ Nhai tiếp tục dẫn đường cho bộ đội tập kích vào La Hiên, nhưng cũng không chiếm được, phải rút.

Ngày 1-12-1947, du kích Võ Nhai chặn đánh địch ở đèo Bụt, Vực Han diệt 5 tên, bắn bị thương 1 tên. Tại đèo Giai Kiết, Trung đội 22 (thuộc Đại đội 8, Trung đoàn 147) bộ đội chủ lực chặn đánh 200 quân địch từ La Hiên sang, diệt 23 tên, bắn bị thương nhiều tên khác.

Ngày 2-2-1947, du kích Võ Nhai cùng với bộ đội chủ lực chặn đánh địch ở các cánh đồng La Giao, Nước Lanh, diệt 4 tên, bắn bị thương nhiều tên khác.

Trong hai ngày 4 và 5-12, du kích Võ Nhai và bộ đội chủ lực tiếp tục chặn đánh các cuộc hành quân, càn quét của địch từ La Hiên vào Vũ Chấn, Cúc Đường, Làng Phang, Làng Vũ, tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên.

Qua 10 ngày tấn công, bao vây, càn quét vùng An toàn khu Võ Nhai không tiêu diệt được bộ đội chủ lực và không lùng bắt được các cơ quan đầu não kháng chiến của Việt Minh, từ ngày 7-12-1947, quân Pháp từ Võ Nhai bắt đầu rút

https://tieulun.hopto.org

dần qua Đồng Hỷ về thị xã Thái Nguyên. Ngày 8-12-1947, những tên lính Pháp cuối cùng ở Võ Nhai đã rút về Đồng Hỷ.

Qua 10 ngày trực tiếp đương đầu với cuộc hành binh Xanhtuya của địch, nhân dân và các lực lượng vũ trang vùng An toàn khu Võ Nhai đã vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với bộ đội chủ lực đánh 23 trận lớn, nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 159 tên địch, góp phần quan trọng cùng với quân, dân các dân tộc trong tỉnh và quân, dân Việt Bắc đánh bại cuộc tấn công của địch lên Việt Bắc Thu - Đông 1947, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và quân đội.

Sau Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947, nhân dân và lực lượng vũ trang An toàn khu Võ Nhai tiếp tục hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ: Xây dựng và bảo vệ hậu phương, đóng góp sức người, sức của chi viện chiến trường.

Với những đóng góp đặc biệt xuất sắc vào công cuộc chống Pháp của dân tộc, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân bốn xã La Hiên, Tràng Xá, Phú Thượng, Lâu Thượng (thuộc huyện Võ Nhai) đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu cao quý đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp.

https://tieulun.hopto.org

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ CÁC SẮC LỆNH, CHỈ THỊ VỀ KHÁNG CHIẾN, KIẾN QUỐC TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU TẠI AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN (1947-1950)

PGS.TS. PHẠM QUỐC SỬ
CN. ĐỖ THỊ MỸ AN*

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi và trung du Bắc Bộ. Với vị trí chiến lược đặc biệt, lại cộng thêm nhân dân các dân tộc Thái Nguyên có truyền thống yêu nước và cách mạng lâu đời, vì vậy ngay từ năm 1940, khi chuẩn bị về nước để trực tiếp lãnh đạo công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã có sự quan tâm đặc biệt đến phong trào cách mạng ở Thái Nguyên. Người nêu rõ: "Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối được phong trào với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động chiến tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ"[1].

---

* Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1. Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử,* Nxb. Văn học, Hà Nội, 1997, tr.38-39.

https://tieulun.hopto.org

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đứng trước dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã "cố gắng" nhân nhượng và duy trì đàm phán với Pháp. Trước tình thế lịch sử "chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới", Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định phải tiến hành chiến tranh cách mạng chống lại chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. 20h ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Một trong những nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng để đảm bảo cho cuộc chiến đấu lâu dài là tiến hành tản cư và tiêu thổ kháng chiến. Vì vậy, đầu năm 1947, Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã di chuyển lên An toàn khu Việt Bắc an toàn. An toàn khu kháng chiến được xây dựng nằm trên địa phận các huyện Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương, Chợ Đồn, Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa thuộc ba tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang và Bắc Kạn, mà trung tâm là Định Hóa, Chợ Đồn, Sơn Dương và Yên Sơn. An toàn khu có nhiệm vụ chủ yếu là nơi bảo đảm an toàn cho các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ đóng ở đây và vận hành được bộ máy của mình để chỉ đạo ra toàn quốc...

Trong thời gian sống và làm việc tại An toàn khu Thái Nguyên những năm đầu toàn quốc kháng chiến (1947-1950), Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ đã có những chỉ đạo chiến lược quan trọng để lãnh đạo toàn dân tiến hành công cuộc kháng chiến, kiến quốc, tiếp tục xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và phát triển thực lực kháng chiến.

https://tieulun.hopto.org

Do yêu cầu công việc và đảm bảo nguyên tắc bí mật, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên thay đổi nơi ở và làm việc giữa các địa bàn thuộc an toàn khu. Vì vậy, chúng tôi lựa chọn các sắc lệnh, chỉ thị của Người trong khoảng thời gian được xác định là Người chủ yếu sống và làm việc tại Thái Nguyên[1], tạm cho rằng, Thái Nguyên là "quê hương" của các sắc lệnh, chỉ thị mang tính lịch sử đó.

Trong điều kiện nước ta hiện nay, khi hệ thống pháp luật đang dần được hoàn thiện, Nhà nước quản lý mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội thông qua Hiến pháp và pháp luật. Tuy nhiên, trở lại thời kỳ nước ta trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, khi Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời, Hiến pháp chính thức được Quốc hội thông qua ngày 9-11-1946, nhưng ngay sau đó, do tình hình chiến tranh đang lan rộng trên quy mô cả nước, Quốc hội đã biểu quyết chưa công bố Hiến pháp. Vì vậy, để quản lý đất nước,

---

1. Trong thời gian từ tháng 5-1947 đến tháng 5-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ yếu ở và làm việc tại 13 địa điểm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó một số địa điểm Người sống và làm việc lâu nhất như: Đồi Khau Tý, xóm Bản Quyền, xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa (từ 20-5 đến 10-11-1947); làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai (từ 15-10 đến 17-11-1947); xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa (từ 20 đến 28-11-1947, từ 11-1 đến 1-3-1948, từ 5-4 đến 1-5-1948); lán bản Ca, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn (từ 28-11-1947 đến 1-1948); đồi Ruộng Khọa, xóm Khâu Goại, xã Điềm Mặc, Định Hóa trong khoảng từ năm 1947 đến năm 1954); xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa; bản Pèo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa; xã Cao Vân, huyện Đại Từ; xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa; bản Cọ, Yên Thông, huyện Định Hóa (Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Di tích và địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Nam,* Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2009, tr.65).

https://tieulun.hopto.org

Chính phủ và Quốc hội phải thông qua các sắc lệnh và chỉ thị, trong đó sắc lệnh đóng vai trò lớn trong việc chỉ đạo cả nước thực hiện kháng chiến kiến quốc. Các sắc lệnh được Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký ban hành trong giai đoạn 1947-1950 không chỉ có ý nghĩa trong việc giải quyết các công việc mang tính cấp thiết trước mắt mà một số sắc lệnh còn có giá trị rất lớn trong việc tạo cơ sở nền tảng cho công cuộc xây dựng đất nước sau này.

Nghiên cứu các sắc lệnh, chỉ thị do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành và biên bản Hội đồng Chính phủ trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến (1947-1950) hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, chúng tôi nhận thấy có ba vấn đề lớn Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ tập trung giải quyết trong giai đoạn này là: *1- Củng cố kiện toàn chính quyền; 2- Tổ chức lực lượng vũ trang; 3- Tổ chức phát triển kinh tế - tài chính*. Dưới đây là những nội dung cụ thể về các vấn đề trên:

1. Các sắc lệnh, chỉ thị nhằm củng cố và kiện toàn bộ máy chính quyền

Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, thực dân Pháp không ngừng mở rộng phạm vi chiếm đóng, vì vậy tổ chức chính quyền ta ở các địa phương gặp rất nhiều khó khăn.

Ban đầu, bộ máy hành chính tồn tại hai hệ thống là ủy ban kháng chiến và ủy ban hành chính. Sự tồn tại này có thể dẫn đến tình trạng chồng chéo và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Vì vậy, ngày 1-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 91/SL hợp nhất Ủy ban kháng chiến và

https://tieulun.hopto.org

Ủy ban hành chính từ cấp tỉnh trở xuống thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính[1]. Sắc lệnh này nhanh chóng được thực hiện tại nhiều địa phương trong cả nước, từ đó các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã dần được kiện toàn.

Để giải quyết tình hình thực tế đất nước ta có hai vùng kiểm soát khác nhau, vùng tự do và vùng bị quân Pháp chiếm đóng, Chính phủ đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành hai sắc lệnh 254/SL và 55/SL ngày 19-11-1948 quy định về cách tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính ở các địa phương nói chung và trong vùng bị tạm chiếm. Việc tổ chức chính quyền cách mạng trong vùng địch tạm chiếm đã được tiến hành song song với chủ trương phá hoại chính quyền địch.

Bộ máy hành chính Trung ương cũng không ngừng được củng cố và kiện toàn. Một số nhân sĩ, trí thức được mời giữ các trọng trách trong Chính phủ nhằm củng cố và mở rộng khối đoàn kết toàn dân tộc, do đó một số quyết định quan trọng cũng đã được ban hành trong thời kỳ này như: ngày 4-8-1947, đồng chí Tôn Đức Thắng được cử giữ chức Thanh tra đặc biệt toàn quốc; tháng 11-1947, ông Phan Kế Toại được mời giữ chức Quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Ngày 19-7-1947, thành lập thêm Bộ Thương binh - Cựu binh do ông Vũ Đình Tụng làm Bộ trưởng....

Mặc dù còn nhiều vấn đề cần phải khắc phục nhưng hệ thống bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương ngày

---

1. Đến ngày 29-3-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 149/SL đổi tên Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính thành Ủy ban kháng chiến hành chính.

https://tieulun.hopto.org

càng đi vào hoạt động ổn định, góp phần thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả các chủ trương của Trung ương và Chính phủ trên cả hai phương diện kháng chiến và kiến quốc.

Nhằm cải thiện đời sống cho cán bộ, công nhân, viên chức và đơn giản hóa chế độ công chức, ngày 29-5-1948, Chủ tịch Chính phủ ký Sắc lệnh số 188/SL xếp ngạch hạng lương cho công chức, quy định mức lương của cán bộ, công nhân, viên chức có 25 bậc. Từ giữa năm 1950, mức phụ cấp hằng tháng của cán bộ cao cấp (từ thứ trưởng đến Chủ tịch Chính phủ) được quy định thành tiền thay vì phụ cấp hằng tháng được tính theo giá gạo[1]. Công chức và công nhân làm việc cho Chính phủ được hưởng mức lương tối thiểu bằng 35 kg gạo[2].

Đặc biệt, ngày 20-5-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL ban hành quy chế công chức, xác định những nguyên tắc căn bản và tổng hợp các vấn đề về công chức. Có thể nói "Sắc lệnh số 76 là một bước tiến quan trọng về tổ chức hành chính của guồng máy nhà nước trong điều kiện thời chiến. Sự đồng bộ giữa nhân sự và cơ cấu tổ chức của hệ thống cơ quan hành chính là điều cần thiết để guồng máy nhà nước vận hành có hiệu quả"[3].

2. Các sắc lệnh, chỉ thị nhằm tổ chức và phát triển lực lượng vũ trang

Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh

1, 2. *Biên bản Hội đồng Chính phủ, tháng 12-1950*, tài liệu lưu Kho Tư liệu Bảo tàng Hồ Chí Minh, ký hiệu: H32C1/06.

3. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.1, tr.173.

https://tieulun.hopto.org

xác định: "Tổ chức lực lượng vũ trang... có ý nghĩa quyết định đối với sự thành bại của cuộc kháng chiến toàn quốc nói chung và các địa phương nói riêng"[1]. Vì vậy, Trung ương xác định, để phù hợp với điều kiện đất nước trong thời điểm hiện tại, phải xây dựng lực lượng vũ trang dựa trên thế trận chiến tranh nhân dân, làm lực lượng nòng cốt cho toàn dân đánh giặc.

Với mục tiêu từng bước hoàn thiện và chính quy hóa quân đội, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến vai trò của chỉ huy các lực lượng vũ trang. Ngày 20-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 110/SL thụ phong Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp - Tổng Chỉ huy Quân đội quốc gia và dân quân tự vệ. Đây là vị tướng đầu tiên của quân đội cách mạng được phong quân hàm và là quân hàm cao nhất. Có lẽ đây cũng là trường hợp duy nhất trong lịch sử quân sự thế giới có một vị Đại tướng lừng danh xuất thân từ một giáo viên lịch sử. "*Việc trao quyền chỉ huy quyết định hàng trăm vạn sinh mạng "con dân..." trong cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc bảo vệ Tổ quốc cho một nhà văn hóa là một quyết định chính xác, với tầm nhìn xuyên suốt không gian, thời gian của Chủ tịch Hồ Chí Minh*"[2]. Có thể nói, Sắc lệnh số 110/SL là một bước tiến quan trọng đưa quân đội ta tiến lên chính quy và ngày càng hoàn thiện.

---

1. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, *Sđd*, t.1, tr. 173.

2. *Lời mở đầu* sách *Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Đại tướng của nhân dân, của hòa bình*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2009.

https://tieulun.hopto.org

Tiếp đến, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 111/SL và 112/SL thụ phong Thiếu tướng cho các đồng chí: Hoàng Văn Thái (Tổng Tham mưu trưởng Quân đội quốc gia Việt Nam), Nguyễn Sơn (Liên khu trưởng Liên khu 4), Chu Văn Tấn (Liên khu trưởng Liên khu 1), Hoàng Sâm (Liên khu trưởng Liên khu 3), Trần Tử Bình (Trưởng phòng Kiểm tra cán bộ), Văn Tiến Dũng (Cục trưởng Cục Chính trị), Lê Hiến Mai (Chính trị ủy viên Liên khu 1). Ngày 25-1-1948, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Tổng Chỉ huy Quân đội quốc gia Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 115/SL thụ phong Trung tướng cho đồng chí Nguyễn Bình (Tư lệnh bộ đội Nam Bộ kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính Nam Bộ), Sắc lệnh số 117/SL thụ phong quân hàm Thiếu tướng cho ông Trần Đại Nghĩa (Cục trưởng Cục Quân giới). Tiếp đó, ngày 7-7-1948, Người ký Sắc lệnh số 203/SL phong quân hàm Thiếu tướng cho ông Lê Thiết Hùng...

Đứng trước yêu cầu lịch sử, Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 6-7-1948 đã thảo luận và quyết định thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao[1]. Ngày 19-8-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 206/SL thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao. Hội đồng có nhiệm vụ đặc biệt là nghiên cứu kế hoạch kháng chiến toàn diện, đệ trình Chính phủ duyệt y và thực hiện các kế hoạch đó. Hội đồng Quốc phòng tối cao được Chính phủ ủy quyền giải quyết những vấn đề khẩn cấp liên quan đến quốc phòng. Thành phần Hội đồng quốc phòng bao gồm: Chủ tịch Hồ Chí Minh (Chủ

1. *Biên bản Hội đồng Chính phủ năm 1948,* tài liệu lưu Kho tư liệu, Bảo tàng Hồ Chí Minh, ký hiệu: H32C1/4.

https://tieulun.hopto.org

tịch Chính phủ kiêm Chủ tịch Hội đồng) và các đồng chí Lê Văn Hiến, Phan Kế Toại, Phan Anh, Võ Nguyên Giáp, Tạ Quang Bửu.

Trong hoàn cảnh kinh tế nước nhà đang gặp muôn vàn khó khăn, thiếu thốn, nhưng do yêu cầu cấp thiết của cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ vẫn quyết tâm huy động mọi tiềm lực để từng bước chính quy hóa lực lượng vũ trang một cách toàn diện với ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích. Trong đó lực lượng dân quân du kích là đông đảo nhất, tiếp theo là bộ đội địa phương và ở vị trí trên cùng là bộ đội chủ lực tập trung. Hình thức xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân vẫn tiếp tục được phát huy trong giai đoạn sau của cuộc kháng chiến chống Pháp và cả trong kháng chiến chống Mỹ.

Bộ đội chủ lực luôn được xác định là lực lượng nòng cốt của quân đội Việt Nam, vì vậy, ngay từ năm 1946, Đảng, Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành rất nhiều sắc lệnh, chỉ thị nhằm tập trung xây dựng lực lượng này. Đến giai đoạn 1947-1950, tiếp tục có các sắc lệnh trong việc kiện toàn lực lượng này như: Sắc lệnh số 76/SL ngày 26-8-1947 thành lập Đại đoàn Độc lập[1], Sắc lệnh 131/SL ngày 15-2-1948 phân cấp bậc và định thời hạn thăng cấp đại úy, thiếu tá, trung tá và đại tá trong quân đội. Sau đó, trong các năm 1948, 1949, 1950 dù sống và làm việc ở địa

1. Theo sắc lệnh này, đồng chí Hoàng Văn Thái - Tổng Tham mưu trưởng Quân đội quốc gia Việt Nam kiêm chức Đại đoàn trưởng, đồng chí Nguyễn Lâm Kính - nguyên Tham mưu trưởng Chiến khu 2 giữ chức Đại đoàn phó.

https://tieulun.hopto.org

điểm nào thuộc an toàn khu, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng thường xuyên ký các sắc lệnh nhằm phát triển bộ đội chủ lực, tạo nền tảng thực lực về quân sự để chúng ta giành thắng lợi trong các chiến dịch.

Bộ đội địa phương là lực lượng vũ trang thuộc các khu, tỉnh, huyện. Lực lượng này được hình thành ngay từ ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp. Sắc lệnh của Chính phủ ngày 7-4-1949 quy định cụ thể về bộ đội địa phương: "Quân đội quốc gia Việt Nam có hai phần: Quân đội chính quy và quân đội địa phương. Bộ đội địa phương có ba đặc điểm chính là: Có tính cách địa phương, có nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, tự trang bị và tự túc về cấp dưỡng". Theo thống kê, "Năm 1949, khắp cả nước, đặc biệt vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh và Việt Bắc đã động viên hàng vạn thanh niên đầu quân vào các đơn vị bộ đội địa phương. Đến cuối năm 1949, từ Liên khu 4, bộ đội địa phương đã có hơn 20.000 người, đến năm 1950, lực lượng bộ đội địa phương đã lên đến 45.000 người. Riêng ở Nam Trung Bộ và Nam Bộ, mỗi huyện có từ 1 đến 2 trung đội, mỗi tỉnh có từ 1 đến 2 đại đội"[1].

Dân quân du kích là bộ phận đông đảo nhất của lực lượng vũ trang. Dân quân du kích có mặt khắp mọi nơi và được các cấp chính quyền đặc biệt quan tâm. Coi trọng vai trò của lực lượng này, trong *Thư gửi nam nữ chiến sĩ dân quân, tự vệ và du kích toàn quốc,* ngày 27-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Dân quân, tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là một bức tường

---

1. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, *Sđd*, t. 1, tr. 175.

https://tieulun.hopto.org

sắt của Tổ quốc. Vô luận địch nhân hung bạo thế nào, hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó, thì địch nào cũng phải tan rã"[1]. Đặt niềm tin rất lớn vào lực lượng này, Người nói: "... Tôi chắc rằng dân quân du kích sẽ làm tròn nhiệm vụ vẻ vang là: giết nhiều giặc, cướp nhiều súng, để giúp cho trường kỳ kháng chiến mau thắng lợi, thống nhất và độc lập mau thành công"[2].

Thực hiện đường lối xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân đúng đắn, sáng tạo của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trải qua một quá trình vừa chiến đấu, vừa xây dựng, lực lượng vũ trang ta với ba thứ quân đã từng bước lớn mạnh, hoàn thiện cả về tổ chức, chính trị và hậu cần, sức chiến đấu được nâng cao rõ rệt, tạo điều kiện để thực hiện thắng lợi các chiến dịch tiến công và phản công địch trên quy mô lớn ở giai đoạn sau.

3. Các sắc lệnh, chỉ thị về tổ chức và phát triển kinh tế - tài chính

Trong điều kiện chiến tranh lan rộng ra cả nước, Đảng ta xác định phải tiến hành xây dựng nền kinh tế kháng chiến trên cơ sở nguyên tắc vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, tự cung tự cấp về mọi mặt, phá hoại kinh tế địch, xây dựng kinh tế của ta với ba nhiệm vụ cơ bản: Đảm bảo đời sống tối thiểu cho các tầng lớp nhân dân; đáp ứng nhu cầu của công cuộc kháng chiến về nhân tài, vật lực và bước đầu xây dựng một số nhân tố mới của nền kinh tế dân chủ.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 158, 509-510.

https://tieulun.hopto.org

Về nông nghiệp: Do thực trạng nền kinh tế đất nước và do điều kiện vùng giải phóng chủ yếu nằm ở nông thôn, rừng núi nên nông nghiệp được xác định giữ vai trò hàng đầu. Để khắc phục khó khăn trước mắt, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách khuyến nông như: giảm tô, giảm tức, chia ruộng đất vắng chủ cho nông dân, tổ chức nông dân làm thủy lợi, nghiêm cấm lạm sát trâu bò trên toàn cõi Việt Nam[1]... Các chính sách kịp thời và đúng đắn của Đảng, Chính phủ đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo nên hiệu quả tích cực cho nền kinh tế kháng chiến; những khó khăn về lương thực, thực phẩm cho nhân dân và cho quốc phòng dần dần được cải thiện.

Về thủ công nghiệp: Hoạt động kinh tế này được tổ chức bằng các hình thức và quy mô phù hợp với điều kiện toàn dân kháng chiến và trình độ kinh tế còn thấp kém của nước ta. Nhà nước khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp truyền thống thuộc các vùng tự do. Đa số các cơ sở sản xuất thuộc tư nhân và được sự hỗ trợ về vốn, vật liệu từ Chính phủ để tiến hành sản xuất. Vì vậy, khá nhiều nhà tư sản dân tộc đã mở các xưởng dệt, giấy, diêm, xà phòng...; các làng nghề thủ công truyền thống phục vụ quốc phòng và dân sinh được khuyến khích mở mang, phát triển ngành nghề.

Về công nghiệp: Chính phủ tập trung chỉ đạo xây dựng công nghiệp quốc phòng và khai thác mỏ, các cơ sở sản xuất tuy không lớn, song có vị trí đặc biệt quan trọng vì chúng phục vụ trực tiếp cho quốc phòng và cho kháng chiến, Nhà

1. Theo Sắc lệnh số 144/SL ngày 2-3-1948.

https://tieulun.hopto.org

nước quản lý trực tiếp các cơ sở sản xuất thuộc hai ngành này. Ngày 1-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 104/SL quy định những nguyên tắc căn bản của doanh nghiệp quốc gia. Một số doanh nghiệp quốc gia đầu tiên chủ yếu khai thác các hầm mỏ như mỏ than Phấn Mễ, Đầm Bùn, Khe Bố... Công nghiệp quân giới luôn được ưu tiên xây dựng, đầu tư, mua sắm thiết bị. Hầu hết các khu, các tỉnh đều có xưởng quân giới và công nhân quân giới. Từ năm 1948 trở đi, ngành quân giới đã có những bước phát triển mới vượt bậc trong việc chế tạo binh khí trang bị cho bộ đội.

Về tổ chức hoạt động thương mại: Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương tự do buôn bán nhưng quản lý hoạt động ngoại thương, thực hiện chủ trương kháng chiến về kinh tế, bao vây kinh tế địch nhằm gây khó khăn cho thực dân Pháp về lương thực, thực phẩm và ngăn chặn hàng hóa Pháp tràn vào vùng giải phóng. Nhưng trước thực tế là hiệu quả của chính sách bao vây kinh tế không lớn, thậm chí còn gây khó khăn cho việc tiêu thụ và thu mua hàng hóa. Vì vậy, từ cuối 1947, Chính phủ ban hành một số chính sách ngoại thương mềm dẻo hơn nhằm điều hòa sự phân phối hàng hóa và giá cả trong các địa phương.

Về tài chính tiền tệ: Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, tài chính chưa có nguồn thu ổn định, chủ yếu dựa vào việc in, phát hành giấy bạc và sự đóng góp của nhân dân. Chính phủ đã tổ chức cơ sở in tiền và phân phối cho các địa phương. Ngay từ cuối năm 1946, với tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho di dời an toàn các xưởng in tiền từ thành phố về nông thôn, đến tháng 4-1947 các cơ sở in tiền đã ổn định và hoạt động an toàn tại Chiến khu Việt Bắc.

https://tieulun.hopto.org

Cũng chính trong thời kỳ này, Chủ tịch Chính phủ ký Sắc lệnh số 86/SL và Sắc lệnh số 48/SL (ngày 17-9-1947 và 15-5-1947) thành lập Ngân hàng quốc gia Việt Nam và cho phép in, phát hành trong toàn quốc những giấy bạc mệnh giá 1 đồng, 5 đồng, 10 đồng, 20 đồng, 50 đồng, 100 đồng và 500 đồng, quy định ai làm giả giấy bạc hoặc có hành động phá hoại giá trị giấy bạc Việt Nam sẽ bị truy tố trước tòa án quân sự. Tiếp đó, ngày 1-6-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 51/SL tạm thời định giá tiền đồng bạc Việt Nam so với đồng tiền mang niên hiệu Minh Mệnh, Thiệu Trị đang lưu hành.

Tuy nhiên, do công việc in, phát hành tiền đến các địa phương gặp nhiều khó khăn, để giải quyết tình trạng đó, ngày 18-7-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 231-SL/M cho phép phát hành tín phiếu tại Nam Trung Bộ có ghi Quốc hiệu, hình ảnh Chủ tịch Hồ Chủ tịch và có hai chữ ký: một là của "Đại diện Chính phủ Trung ương" Phạm Văn Đồng và một chữ ký của "Đại diện Ủy ban hành chánh Trung Bộ", gồm các mệnh giá: 1 đồng, 5 đồng, 10 đồng, 20 đồng, 50 đồng, 100 đồng và 500 đồng có giá trị như giấy bạc Việt Nam.

Trong điều kiện tình hình tài chính ở Nam Bộ ngày càng gặp nhiều khó khăn, vùng giải phóng và vùng địch chiếm đóng xen kẽ nhau nên việc vận chuyển tiền vào khu vực này hầu như rất khó thực hiện, ngày 26-7-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 67/SL cho phép Ủy ban hành chính Nam Bộ phát hành công trái (lần 2), đến ngày 1-11-1947 lại ký Sắc lệnh số 102/SL cho phép phát hành ở Nam Bộ các loại tín phiếu: Tín phiếu, Phiếu tiếp tế, Phiếu đổi chác... với hai chữ ký của Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và Trưởng ty Ngân khố, in hình Chủ tịch

https://tieulun.hopto.org

Hồ Chí Minh và các cảnh sinh hoạt sản xuất với các mệnh giá 1 đồng, 5 đồng, 10 đồng, 20 đồng, 50 đồng, 100 đồng và 500 đồng có giá trị như giấy bạc Việt Nam.

Đặc biệt, trước sự phức tạp và khó khăn của nền kinh tế khi có sự lưu hành của nhiều loại tiền, ngày 14-4-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 167/SL thủ tiêu tiền đồng ở Trung Bộ trong thời hạn 2 tháng; ngày 30-4-1948 ký Sắc lệnh số 180/SL bãi bỏ các loại giấy bạc Đông Dương do Ngân hàng Đông Dương phát hành; đến ngày 6-5-1948 cho phép phát hành và lưu hành trên toàn cõi Việt Nam giấy bạc loại 2 hào, 5 hào (bằng Sắc lệnh số 181/SL). Đặc biệt, đến ngày 8-7-1948, Người ban hành Sắc lệnh số 199/SL ấn định đơn vị tiền tệ Việt Nam là "đồng", bước đầu tạo sự thống nhất về tiền tệ trong cả nước. Sự kiện ấn định đơn vị tiền tệ Việt Nam đã khẳng định sức mạnh của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tuy phải hoạt động trong điều kiện chiến tranh vô cùng ác liệt và gian khổ nhưng Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn vươn rộng cánh tay ra cả nước, thống nhất đơn vị thanh toán pháp quy, chấm dứt sự tồn tại của nhiều đơn vị tiền tệ trước đó.

Những nỗ lực củng cố và xây dựng nền kinh tế - tài chính kháng chiến của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến đã tạo điều kiện thúc đẩy sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc tiến lên một bước mới, tạo tiền đề vững chắc cho những cuộc chiến đấu ác liệt trên mặt trận quân sự, ngoại giao ở giai đoạn sau.

Bằng các sắc lệnh, chỉ thị đúng đắn và kịp thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ kháng chiến của Người đã lãnh đạo toàn quân và dân ta, với ý chí cách mạng kiên cường, đã

https://tieulun.hopto.org

thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: kháng chiến - kiến quốc và kiên trì phấn đấu, tạo nên sức mạnh nội lực cần thiết cả về kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa - xã hội, đặt nền tảng vững chắc cho chế độ mới, đồng thời đủ điều kiện để giành được những thắng lợi quyết định trên mặt trận quân sự, với đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

https://tieulun.hopto.org

TƯ TƯỞNG NGOẠI GIAO HÒA BÌNH HỒ CHÍ MINH VÀ CUỘC ĐÀM PHÁN VỚI ĐẠI DIỆN CHÍNH PHỦ PHÁP PÔN MUÝT Ở THÁI NGUYÊN (5-1947)

PGS.TS. TRẦN MINH TRƯỞNG*

Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu hòa bình, mong muốn quan hệ hữu nghị với các dân tộc trên thế giới. Tiếp nối truyền thống tốt đẹp của cha ông, ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tỏ rõ quan điểm sẵn sàng đặt quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới, trong đó có Chính phủ Pháp. Tuy nhiên, với dã tâm muốn quay trở lại cai trị nước ta một lần nữa, Chính phủ Pháp, thay bằng việc công nhận một nước Việt Nam độc lập, có chủ quyền, lại núp sau quân Anh, lấy danh nghĩa giải giáp quân Nhật, đưa đội quân viễn chinh do tướng Lơcơléc chỉ huy đánh chiếm Nam Bộ của Việt Nam.

Với tinh thần nhân nhượng để bảo vệ nền hòa bình và tự

* Nguyên Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

do, độc lập vừa mới giành được, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ ta ký với đại diện Chính phủ Pháp J. Xanhtơny Hiệp ước sơ bộ 6-3-1946. Sau đó, đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm nước Pháp (5-1946) với tư cách là thượng khách, hy vọng thông qua các cuộc gặp gỡ, đàm phán trực tiếp với các chính khách Pháp, nước Pháp sẽ có thái độ tích cực hơn về vấn đề công nhận, tôn trọng độc lập, chủ quyền của Việt Nam. Mặc dù trong các cuộc đàm phán giữa phái đoàn Chính phủ ta với Chính phủ Pháp, đại diện Chính phủ Pháp thường đưa ra những điều kiện ngang ngược, vô lý, nhưng với tinh thần "còn nước còn tát" để cứu vãn hòa bình, Hồ Chí Minh đã ký với Chính phủ Pháp Tạm ước 14-9-1946. Trong đó, Việt Nam thỏa thuận nhân nhượng cho người Pháp một số quyền lợi ở Việt Nam, cố gắng tìm kiếm tiếng nói chung giữa Việt Nam và Pháp, dù rất mong manh.

Nhưng ý đồ quay trở lại xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp ngày càng lộ rõ, việc Pháp tham gia đàm phán, ký kết các hiệp định, chỉ là sự ngụy trang, đánh lừa dư luận. Trong bản "Chỉ thị hướng dẫn" số 9, ngày 4-1-1947, của Lêông Pinhông - Cố vấn chính trị cho Cao ủy Pháp ở Đông Dương - Đácgiăngliơ đã thừa nhận: "Có một điểm chắc chắn là: Không thể nối lại đàm phán với Chính phủ của Cụ Hồ Chí Minh... Thương lượng với Chính phủ Hồ Chí Minh bây giờ là ngang với một sự đầu hàng, có nghĩa là tiêu tan trong một thời gian ngắn mọi ảnh hưởng của Pháp không chỉ tại các xứ An Nam, mà còn cả phần còn lại của Đông Dương và Viễn Đông"[1].

---

1. Philip Đơvile: *Lịch sử Việt Nam 1940-1952*, Nxb. Sơi, Pari, 1952, tr. 331.

https://tieulun.hopto.org

Trước hành động khiêu khích ngày càng trắng trợn của phía Pháp, đỉnh cao là việc đưa tối hậu thư, đòi tước vũ khí của lực lượng tự vệ ta ở Thủ đô Hà Nội, đêm 19 rạng ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến,* nêu rõ: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!"[1].

Nghe theo *Lời kêu gọi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta từ trẻ đến già, không phân biệt giàu nghèo, không phân biệt đảng phái, tôn giáo, giai cấp nhất tề đứng lên cầm vũ khí đánh thực dân Pháp, quyết tâm bảo vệ nền độc lập của đất nước.

Trong tình thế nước sôi lửa bỏng, chiến sự bùng nổ khắp ba miền, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta vẫn chủ động, bình tĩnh, tỉnh táo để chỉ đạo: một mặt kiên quyết kháng chiến, mặt khác vẫn cố gắng kiên trì tìm kiếm khả năng cứu vãn hòa bình, nhất là khi ở Pháp lúc này Đảng Xã hội Pháp đang nắm quyền và có cả thành viên Đảng Cộng sản Pháp tham gia thành phần chính phủ.

Tư tưởng hòa bình của Hồ Chí Minh và của Đảng ta được thể hiện trong bản Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* ngày 12-12-1946 của Ban Thường vụ Trung ương. Chủ trương của

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 534.

https://tieulun.hopto.org

Đảng nêu ra là: Liên hiệp với dân tộc Pháp, chống bọn phản động thực dân Pháp. Chủ trương này được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo thực hiện một cách nhất quán ngay từ đầu cuộc kháng chiến.

Chỉ một tuần sau ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ngày 25-12-1946, được tin Chính phủ Pháp cử hai phái đoàn sang điều tra tình hình Đông Dương[1], Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ động gửi điện cho Thủ tướng Pháp Lêông Blum vạch rõ trách nhiệm gây hấn, phá hoại hòa bình của thực dân Pháp, đồng thời tỏ ý muốn thiết lập lại nền hòa bình ở Việt Nam, Người tỏ rõ quan điểm Việt Nam sẵn sàng thi hành nghiêm chỉnh các hiệp định đã ký với Chính phủ Pháp; yêu cầu Chính phủ Pháp cho quân đội rút ra khỏi Hà Nội, trở về vị trí đóng quân trước ngày 17-12-1946, chấm dứt các cuộc càn quét trước khi đình chỉ xung đột. Chủ tịch Hồ Chí Minh tỏ ý sẵn sàng gặp Bộ trưởng Mutê để đàm phán trực tiếp. Nhưng do thái độ thiếu thiện chí của Cao ủy Pháp ở Đông Dương Đácgiăngliơ, ngày 25-12-1946, khi Mutê vừa đặt chân đến Sài Gòn, Đácgiăngliơ đã báo cáo xuyên tạc tình hình và ngăn cản không cho Bộ trưởng Mutê gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Vạch trần sự thật về tình hình Việt Nam và thái độ thiếu thiện chí của Pháp về giải quyết vấn đề Đông Dương, trong *Lời kêu gọi Chính phủ và nhân dân Pháp*, Hồ Chí Minh đã viết: "Ông Bộ trưởng Mutê đã đến điều tra. Tiếc thay ông đã

1. Hai phái đoàn của Chính phủ Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương: một phái đoàn do tướng Lơcơléc cầm đầu; một phái đoàn do Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại Mariuýt Mutê dẫn đầu (TG).

https://tieulun.hopto.org

chẳng muốn gặp tôi. Vì thế ông đã trở về với một nhận định sai lầm về tình hình Việt Nam.

Người ta đã vu cho chúng tôi cố ý gây cuộc chiến tranh này. Điều đó hoàn toàn sai sự thực... Chúng tôi bao giờ cũng muốn cộng tác với dân tộc Pháp như anh em, trong hòa bình và tin tưởng lẫn nhau... Chúng tôi muốn hòa bình ngay để máu người Pháp và Việt ngừng chảy. Những dòng máu đó chúng tôi đều quý như nhau"[1].

Tiếp sau đó, trong bức thư đề ngày 24-2-1947, gửi cho ông J.Xanhtơny - nguyên đại diện Chính phủ Pháp tại Hà Nội sắp về Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Tôi tin chắc rằng, cũng như tôi, ông rất tiếc rằng công việc chung vì hòa bình của chúng ta đã bị phá hủy bởi cuộc chiến tranh anh em này. Tôi đã hiểu ông khá rõ để nói với ông là ông không phải chịu trách nhiệm gì về chính sách vũ lực và tái chinh phục này"[2].

Kiên trì tư tưởng đấu tranh bằng đối thoại hòa bình khi còn cơ hội, từ ngày 19-12-1946 đến đầu tháng 3-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tám lần gửi thư chính thức cho Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp. Các bức thư của Người một mặt lên án, tố cáo tội ác tày trời của quân đội Pháp trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam, đồng thời tỏ ý mong muốn cuộc chiến tranh mau chóng chấm dứt vì lợi ích của nhân dân hai nước. Người mong đợi ở Chính phủ Pháp một cử chỉ thiện chí mang lại hòa bình, đáp lại, phía Việt Nam sẵn sàng giúp Pháp phát triển các quyền lợi kinh tế và văn hóa của Pháp ở

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 23-24.

https://tieulun.hopto.org

Việt Nam. Nhưng thực dân Pháp làm ngơ trước những đề nghị thiện chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Không những thế, chúng phát động một chiến dịch vu cáo, đổ lỗi hoàn toàn cho phía Việt Nam gây chiến tranh; chúng rêu rao quyền lực ở Việt Nam đã rơi vào tay "một số phần tử quá khích" và có tư tưởng bài Pháp.

Đầu tháng 3-1947, trước sự bế tắc của cuộc chiến, nguy cơ chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh" bị phá sản, Chính phủ Pháp cử Êmin Bôlae sang thay Đácgiăngliơ làm Cao ủy Đông Dương. Nhưng mục đích "thay ngựa giữa dòng" của Chính phủ Pháp không phải là thiện chí muốn lập lại hòa bình ở Đông Dương, mà ngược lại Pháp muốn tăng cường sức mạnh quân sự, mở rộng chiến tranh, để nhanh chóng tiêu diệt Chính phủ Hồ Chí Minh, kết thúc cuộc chiến tranh hao tiền tốn của này.

Xuất phát từ thiện chí hòa bình, ngày 25-4-1947, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hoàng Minh Giám tiếp tục gửi thư cho Chính phủ Pháp, đề nghị ngừng bắn, mở cuộc đàm phán giữa hai nước.

Dường như để đánh lừa dư luận, về hình thức là để đáp lại đề nghị của Bộ trưởng Ngoại giao Hoàng Minh Giám, ngày 11-5-1947, Cao ủy Bôlae đã cử Giáo sư Pôn Muýt đến thị xã Thái Nguyên để gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ trưởng Hoàng Minh Giám.

Trong cuộc gặp gỡ này, vị giáo sư khá nổi danh của nước Pháp - Pôn Muýt đã trở thành "nhân vật lịch sử" bất đắc dĩ, bởi khi được cử đi thực thi sứ mệnh đại diện cho nước Pháp, ông ta buộc phải học thuộc lòng bản thông điệp do Cao ủy Bôlae chỉ đạo. Pôn Muýt đã đưa ra những đề nghị mà thực

https://tieulun.hopto.org

chất là những điều kiện đòi ta phải đầu hàng. Những điều kiện đó là:

1- Nộp vũ khí cho quân đội Pháp.

2- Để quân đội Pháp tự do đi lại và đóng quân khắp nơi trên đất Việt Nam, quân đội Việt Nam tập kết tại một số địa điểm do quân đội Pháp quy định.

3- Trao trả lính Pháp hay lính lê dương đào ngũ chạy sang phía Việt Nam và những người nước ngoài khác phục vụ trong quân đội Việt Nam.

4- Thả những người Pháp và người Việt Nam thân Pháp do Chính phủ Việt Nam giam giữ.

5- Không có hành động trả thù với những người thân Pháp.

Sau khi kiên nhẫn nghe Giáo sư Pôn Muýt trình bày xong, Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa trả lời, vừa chất vấn ông ta. Người nói: "Các ông đều biết, chúng tôi muốn thực hiện sự cộng tác Việt - Pháp. Nhưng những điều kiện vô lễ của phía Pháp như ông vừa nói lại, theo ý ông, nó có góp phần vào sự hòa giải Việt - Pháp hay không? Việt Nam là một nước có chủ quyền, tại sao Việt Nam lại không thể trừng trị bọn Việt gian như nước Pháp đã từng làm với bọn Pháp gian Pêtanh, Lavan? Các ông đòi phải nộp vũ khí và phải để cho quân Pháp tự do đi lại trên đất nước chúng tôi. Tôi hỏi ông: Nếu ở vào địa vị tôi, ông có chịu nhận những điều kiện như vậy không?".

Rất lúng túng, Pôn Muýt trả lời: "Thưa Chủ tịch, Ngài nói đúng. Chấp nhận những điều kiện trên đây có nghĩa là đầu hàng. Tôi đoán trước thế nào Chủ tịch cũng không chấp nhận. Tuy vậy, vì nhiệm vụ tôi vẫn phải đi. Xin hứa

https://tieulun.hopto.org

với Chủ tịch, sau khi về, sẽ có công hàm chính thức của Chính phủ Pháp trả lời những ý kiến của Chủ tịch"[1].

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói tiếp: "Trong khối Liên hiệp Pháp, không có chỗ cho những kẻ hèn nhát. Tôi sẽ là một kẻ hèn nhát, nếu tôi chấp nhận"[2]. Pôn Muýt mỉm cười đầy ý nhị và ra về với sự tâm phục. Sau này, ghi lại hồi tưởng của mình, trong cuốn sách *Việt Nam, cuộc chiến tranh xét về mặt xã hội* (xuất bản năm 1952), ông ta đã thừa nhận rằng, đó là những tình cảm và ý chí chính đáng. Ông đồng thời cũng phê phán bản thông điệp mà Cao ủy Bôlae bắt ông chuyển đến Hồ Chí Minh lúc bấy giờ.

Như vậy, có thể nói, cho đến Hội nghị Giơnevơ năm 1954, cuộc gặp gỡ giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Pôn Muýt ở Thái Nguyên là cuộc đàm phán cuối cùng giữa Việt nam và Pháp bàn về vấn đề đình chiến, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Dẫu không thành công, nhưng cuộc trao đổi của Hồ Chí Minh với Pôn Muýt cũng là cuộc trao đổi ngoại giao có một không hai trong lịch sử, thể hiện tài năng, trí tuệ của Bác Hồ, thể hiện khí phách quật cường của dân tộc Việt Nam. Chính nhờ tư tưởng đó, chúng ta đã khiến nhân dân, bạn bè trên thế giới khâm phục, ủng hộ cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, phản đối chiến tranh xâm lược; chúng ta đã kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, làm nên những chiến thắng lịch sử trong thế kỷ XX.

---

1. Ban Ký sự lịch sử: *Trận đánh ba mươi năm*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1983, t. 1, tr. 205.

2. J. Xênô: *Góp phần vào lịch sử dân tộc Việt Nam*, Nxb. Xã hội, Pari, 1955, tr. 267.

https://tieulun.hopto.org

Cuộc gặp gỡ lịch sử giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh với đại diện Chính phủ Pháp - Giáo sư Pôn Muýt trên mảnh đất Thái Nguyên, thời gian đã lùi xa, nhưng âm hưởng và giá trị to lớn của tư tưởng ngoại giao hòa bình mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo thực hiện, đã và đang trở thành xu thế phát triển trong quan hệ quốc tế của thời đại ngày nay. Trên ý nghĩa đó, chúng ta cần nghiên cứu, học tập tư tưởng của Người một cách thấu đáo, để từ đó vận dụng sáng tạo vào sự nghiệp bảo vệ đất nước, đồng thời góp phần xây đắp nền hoà bình thế giới. Đó cũng là mong muốn của Anh hùng giải phóng dân tộc - Nhà văn hóa kiệt xuất Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG ĐẢNG QUA TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC", Ý NGHĨA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY

TS. ĐẶNG VĂN THÁI*

Năm 1947, tại Chiến khu Việt Bắc, mặc dù bận trăm công nghìn việc, nhưng trước yêu cầu cấp thiết của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành thời gian, trí tuệ viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Tác phẩm hoàn thành vào tháng 10-1947 và được Nhà xuất bản Sự thật xuất bản và phát hành vào đầu năm 1948.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* đề cập đến các vấn đề quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về tư tưởng, tổ chức, phương thức, phương pháp lãnh đạo và công tác quần chúng của Đảng trong điều kiện đất nước thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc. Trong đó, Người đặc biệt quan tâm đến vấn đề tự phê bình và phê bình. Người khẳng định, tự phê bình và phê bình là một thứ vũ khí sắc bén để mỗi cán bộ, đảng viên và các tổ chức đảng phát huy ưu điểm,

* Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

sửa chữa khuyết điểm, là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Các vấn đề cơ bản về tự phê bình và phê bình được Người trình bày một cách hệ thống, giản dị, dễ hiểu với những ví dụ sinh động.

1. Mục đích tự phê bình và phê bình

Với tầm nhìn chiến lược của một nhà cách mạng vĩ đại, một nhà văn hóa lớn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấy rõ những khuyết tật mang tính xã hội mà con người thường mắc phải trong tất cả các nhà nước, kể cả nhà nước dân chủ nhân dân hay nhà nước xã hội chủ nghĩa mà đảng cộng sản khi nắm chính quyền cần đề phòng, khắc phục, đó là chủ nghĩa cá nhân, "kẻ địch ở bên trong" xuất hiện với nhiều dáng vẻ khác nhau như: óc địa phương, cục bộ, óc bè phái, óc quân phiệt quan liêu, óc hẹp hòi, vô kỷ luật, ích kỷ, tham nhũng, hủ hóa, sa đọa... Người thấy rõ những khó khăn khi Đảng lãnh đạo nhân dân ta bước vào xây dựng một xã hội hoàn toàn mới từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến là quá trình đấu tranh gian khổ để khắc phục những mâu thuẫn nội tại liên tục nảy sinh giữa cái mới và cái cũ, cái tiến bộ và cái lạc hậu, giữa nhận thức chủ quan có hạn và thực tiễn khách quan không ngừng vận động; là quá trình không ngừng rút kinh nghiệm, phân tích nguyên nhân thành công và thất bại, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm và yếu kém, phát hiện ra quy luật khách quan của sự vật, phấn đấu cho cái tiến bộ, đẩy lùi cái lạc hậu, nâng cao nhận thức và điều chỉnh hành động của mình phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống, đạt tới thành công mới lớn hơn. Đó cũng chính là quá trình liên tục tự phê bình và phê bình của Đảng nói chung và

https://tieulun.hopto.org

của mỗi cán bộ, đảng viên nói riêng. Với ý nghĩa đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là quy luật tự hoàn thiện và phát triển.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, Đảng ta bao gồm đủ các tầng lớp xã hội, có nhiều người rất trung thành, rất kiên cường cách mạng, song trong Đảng cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài lây ngấm vào Đảng. "Trong Đảng ta, gồm có những người có tài, có đức. Phần đông những người hăng hái nhất, thông minh nhất, yêu nước nhất, kiên quyết, dũng cảm nhất đều ở trong Đảng ta... Tuy vậy, không phải là người người đều tốt, việc việc đều hay. Trong Đảng ta chưa hoàn toàn tránh khỏi vài kẻ vu vơ, những việc không chính đáng...

Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phần tử tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa, v.v.. Những thói xấu đó có đã lâu, nhất là trong 80 năm nô lệ. Những thói xấu đó, họ mang từ xã hội vào Đảng...

Đảng một mặt phải làm công việc giải phóng dân tộc, một mặt phải giáo dục đảng viên và cán bộ, kiên quyết cảm hóa những phần tử xấu, sửa chữa những thói xấu còn lại. Phải cố sửa chữa cho tiệt nọc các chứng bệnh, khiến cho Đảng càng mạnh khỏe, bình an"[1].

Do vậy, theo Người, đối với một đảng, tự phê bình và phê bình là vũ khí để nâng cao trình độ lãnh đạo của Đảng, để Đảng làm tròn sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, làm tròn trách

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 302-303.

https://tieulun.hopto.org

nhiệm trước giai cấp và dân tộc. "Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên"[1].

Người thẳng thắn vạch rõ: "một đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một đảng hỏng. Một đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính"[2].

Đối với cán bộ, đảng viên, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình là "để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ... để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn"[3]. Tự phê bình và phê bình phải nhằm tới đích tạo ra sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Người nhấn mạnh, tự phê bình và phê bình không đồng nghĩa với phê phán và trừng trị. Với Người, "phê bình không phải để công kích, để nói xấu, để chửi rủa"[4], mà phê phán chỉ là sự mổ xẻ một căn bệnh mang ý nghĩa như là sự khởi nguyên của một quy trình để chữa lành căn bệnh làm cho con người tồn tại, phát triển khỏe mạnh. Sự mổ xẻ, theo Người, chỉ có ý nghĩa khi nó đạt tới cái thiện và cái đẹp.

Với quan điểm như trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn coi tự phê bình và phê bình là xây dựng, là vươn tới sự hoàn thiện, là thúc đẩy sự tiến bộ. Do đó, bản chất của tự phê bình là hướng tới cái đẹp.

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 290, 301, 272, 301.

https://tieulun.hopto.org

2. Phương pháp, thái độ tự phê bình và phê bình

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là một thứ "vũ khí thần diệu" để khắc phục khuyết điểm, để vươn tới cái đẹp, cái hoàn thiện, vì vậy muốn sử dụng nó một cách hiệu quả trước hết cần phải có một thái độ đúng đắn, một phương pháp khoa học.

Một là, phải khéo kết hợp tự phê bình và phê bình.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình có quan hệ chặt chẽ với nhau, là những yếu tố chủ quan tích cực trong mỗi con người và tổ chức cách mạng, đòi hỏi mỗi người phải thấy rõ tính tự giác chủ động của người phê bình. Trước khi phê bình người khác, mỗi người phải tự phê bình mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ: "Phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình. Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình. Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau. Mục đích là cho mọi người học lẫn ưu điểm của nhau và giúp nhau chữa những khuyết điểm"[1].

Người phê phán thái độ sợ khuyết điểm, sợ phê bình: "Sợ mất oai tín và thể diện mình, không dám tự phê bình", sợ "nếu phê bình khuyết điểm của mình, của đồng chí mình, của Đảng và Chính phủ, thì địch sẽ lợi dụng mà công kích ta"[2]. Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên và các tổ chức đảng phải có thái độ đúng đắn trước sai lầm, khuyết điểm.

Hai là, tự phê bình và phê bình phải tiến hành nghiêm túc và thường xuyên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, tự phê bình và phê bình

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 307, 301.

https://tieulun.hopto.org

không phải là công việc nhất thời mà là công việc thường xuyên hằng ngày. Người căn dặn: "Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt"[1]. Về thái độ trong khi tự phê bình và phê bình, Người yêu cầu phải nói thật, nói hết cả ưu điểm cả những sai lầm, khuyết điểm, để phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm. Không né tránh, "giấu bệnh sợ thuốc", không đổ lỗi cho khách quan hoặc người khác. Cần trình bày rõ nguyên nhân đưa đến sai lầm, khuyết điểm để tìm cách khắc phục. Đối với người phê bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi phải thẳng thắn, chân thành, nghĩa là "không nể nang không thêm bớt". Người chỉ rõ: "Khuyết điểm cũng như chứng bệnh. Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình cũng như có bệnh mà giấu bệnh. Không dám uống thuốc. Để đến nỗi bệnh ngày càng nặng, không chết "cũng la lết quả dưa""[2]. "Nể nang mình, không dám tự phê bình, để cho khuyết điểm của mình chứa chất lại. Thế thì khác nào mình tự bỏ thuốc độc cho mình!"[3]. Với người phê bình, "nể nang không phê bình, để cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến nỗi hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ"[4].

Người yêu cầu cán bộ phải làm gương trong tự phê bình và phê bình: "Phải đòi hỏi mỗi đảng viên, trước hết là mỗi cán bộ, phải thật thà *tự phê bình,* tự sửa chữa những khuyết điểm của mình. Đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Kiên quyết chống bệnh tự mãn tự túc, tự tư tự lợi, kiêu ngạo, ba hoa. Phải thực hành khẩu hiệu: "Chí công vô tư; cần, kiệm, liêm, chính!"[5].

1, 2, 3, 4, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 279, 301, 308.

https://tieulun.hopto.org

Ba là, đối tượng tự phê bình và phê bình là việc chứ không phải là người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn: "Phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình. Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình... Mục đích là làm cho mọi người học lẫn ưu điểm của nhau và giúp nhau chữa những khuyết điểm"[1]. Trong lúc nhấn mạnh yêu cầu của phê bình và tự phê bình phải nghiêm túc, triệt để, không nể nang, xuê xoa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi người phê bình cần có thái độ đúng đắn, phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, đối tượng phê bình là việc chứ không phải là người. Khuyết điểm mức nào nói mức đó, tránh lối phê bình theo kiểu "đao to búa lớn", gắn phê bình với hiềm thù cá nhân để vu khống, nói xấu, đả kích cho hả dạ. Người nhấn mạnh: "phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người"[2]. Thái độ phê bình như trên tránh cho con người không bị rơi vào cái tôi vị kỷ, thấp hèn, thủ đoạn, trả đũa, tranh giành được thua, đố kỵ, ghen ghét giữa con người với nhau. Phê bình việc là sự gột rửa bên ngoài con người, không cho nó "ô nhiễm" con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình như là dùng khăn mặt và xà phòng gột rửa các vết bẩn bám vào con người chứ

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 307, 272.

https://tieulun.hopto.org

không phải cắt bỏ thân thể con người. Tự phê bình và phê bình như là uống thuốc xổ, xổ xong rồi lại bồi bổ cho con người khỏe mạnh. Phê bình và tự phê bình là nhằm nâng cao con người, là phát huy tính tích cực của con người chứ không phải là để vùi dập, hạ thấp con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn: Phê bình là để cho con người tự hoàn thiện mình. Con người chỉ có thể sống tốt đẹp và làm việc có ích khi tự mình biết đấu tranh, sửa chữa lỗi lầm. Ngoại cảnh chỉ là thứ yếu, cái quyết định vẫn là ở trong mỗi con người. Nơi nào sai lầm, ai sai lầm, thì lập tức sửa chữa. Kiên quyết chống thói nể nang và che giấu, chống thói "trước mặt thì nể, kể lể sau lưng". Phê bình thì phải rõ ràng, thiết thực, ngay thẳng, thành thật - mục đích là cốt sửa chữa, chứ không phải để công kích, cốt giúp nhau tiến bộ, chứ không phải làm cho đồng chí khó chịu, nản lòng.

Tự phê bình và phê bình theo Chủ tịch Hồ Chí Minh phải xuất phát từ tình đồng chí thương yêu lẫn nhau; nhưng theo Người, càng yêu bao nhiêu lại càng phải phê bình khuyết điểm bấy nhiêu. Người nêu ra nguyên tắc nêu gương và sự tự khắc phục khuyết điểm. Người yêu cầu cấp trên phải gương mẫu, đảng viên phải gương mẫu, "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau" lý lẽ phân minh, nghĩa tình đầy đủ. Tình yêu thương nhằm tiếp cận và thực hành chân lý làm cho con người đón nhận tự phê bình và phê bình như là tiếp một chất kích thích để phát triển chứ không phải coi nó như là một cái gì đó rất đáng ghê sợ cần đề phòng. Càng không thể coi đó là những âm mưu và thủ đoạn đối xử giữa những người đồng chí với nhau.

https://tieulun.hopto.org

Bốn là, tự phê bình và phê bình chỉ thực sự có kết quả khi có sự lãnh đạo sáng suốt của cấp trên, đồng thời phát động được quần chúng và cấp dưới hưởng ứng một cách chân thành và xây dựng.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm như vậy chúng ta mới không để cho kẻ xấu "tô vẽ phá hoại Đảng ta", mới tránh được thái độ của đảng viên và cán bộ thoái hóa lợi dụng để đạt được mục đích tự tư, tự lợi của họ, mới khắc phục được thái độ ươn hèn, yếu ớt thủ tiêu đấu tranh; mới tránh được bệnh chủ quan, "quá máy móc", có thái độ đối với những người mắc sai lầm, khuyết điểm như đối với hổ mang, thuồng luồng. Đồng thời, bằng con đường tự phê bình và phê bình, Đảng sẽ phát huy được tối đa trí tuệ của toàn Đảng và đông đảo quần chúng tham gia góp ý xây dựng Đảng; mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, cấp trên và cấp dưới sẽ không ngừng được củng cố, phát triển.

Nhìn lại lịch sử của Đảng, chúng ta có thấy những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình đề cập trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* được Đảng ta thể hiện trong thực tiễn một cách nghiêm túc và có hiệu quả. Năm 1956, khi phát hiện ra sai lầm của cải cách ruộng đất, Đảng ta đã nghiêm túc phê bình, kể cả công khai nhận lỗi với nhân dân, đã rút ra bài học kinh nghiệm, tích cực tiến hành sửa sai, nhờ vậy đã nhanh chóng ổn định tình hình, ổn định lòng dân, đưa cách mạng nước ta chuyển một cách thuận lợi sang giai đoạn mới: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Năm 1986, tại Đại hội VI, Đảng ta đã dũng cảm tự phê bình về bệnh chủ quan nóng vội, duy ý chí, không nắm

https://tieulun.hopto.org

vững quy luật khách quan trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, từ đó đề xướng công cuộc đổi mới với nội dung khá toàn diện mà trước hết là phải đổi tư duy, nhất là tư duy kinh tế. Cuộc tự phê bình này đã tỏ rõ thái độ trách nhiệm của Đảng trước nhân dân, đã củng cố niềm tin của nhân dân, mở đầu cho sự nghiệp đổi mới với những thành tựu to lớn quan trọng như chúng ta đã biết.

Hiện nay toàn Đảng ta đang tích cực học tập và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) về "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay". Nghị quyết coi thực hiện tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cấp trên là giải pháp hàng đầu.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả tự phê bình và phê bình, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên và các tổ chức đảng cần phải thấm nhuần, quán triệt sâu sắc những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đặc biệt là về tự phê bình và phê bình được Người đề cập trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc:*

- Trước hết phải thấy rõ tự phê bình và phê bình là vũ khí sắc bén để mỗi cán bộ, đảng viên nói riêng và toàn Đảng nói chung phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, làm phương tiện hữu hiệu nhất để tự hoàn thiện.

- Tự phê bình và phê bình phải được tiến hành trên cơ sở lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững đường lối của Đảng thể hiện trong Cương lĩnh, nghị quyết đại hội, nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương.

- Tự phê bình và phê bình phải được thực hiện trên cơ sở cái tâm trong sáng và đạo đức cộng sản một lòng, một dạ phục vụ nhân dân. Phải kết hợp chặt chẽ tự phê bình với phê

https://tieulun.hopto.org

bình, trong đó tự phê bình là chính, phải kết hợp chặt chẽ phê bình từ trên xuống với phê bình từ dưới lên. Tự phê bình phải đi đôi với giữ kỷ luật nghiêm minh, phải kịp thời ngăn chặn những hành vi cơ hội lợi dụng phê bình để trả thù cá nhân, gây rối, đồng thời phải nghiêm khắc đối với những kẻ thoái hóa, biến chất không còn tư cách đảng viên. Nếu cần thì tổ chức đảng khai trừ những phần tử đó ra khỏi Đảng, làm trong sạch Đảng.

- Tự phê bình và phê bình phải được tiến hành dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phải kết hợp tự phê bình của Đảng với phát huy sự giám sát, phê bình của nhân dân.

https://tieulun.hopto.org

TỪ "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN ĐẾN "MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẤP BÁCH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY"

TS. VĂN THỊ THANH MAI*

1. "Sửa đổi lối làm việc" để xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong kháng chiến

Sau ngày toàn quốc kháng chiến 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ cùng các cơ quan Trung ương rời Hà Nội di chuyển lên căn cứ địa Việt Bắc - an toàn khu, nơi Người từng khẳng định: "Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi". Là địa bàn cư trú của đồng bào các dân tộc thiểu số Tày, Nùng, Dao, Sán Chay..., giàu truyền thống yêu nước, sớm giác ngộ cách mạng và hết lòng ủng hộ kháng chiến, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên) và Sơn Dương, Chiêm Hóa (Tuyên Quang), Chợ Đồn (Bắc Kạn) đồng thời là nơi đồi núi hiểm trở, có địa thế chiến lược để "tiến có thể đánh, lui có thể giữ" đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh

* Ban Tuyên giáo Trung ương.

https://tieulun.hopto.org

chọn làm An toàn khu Trung ương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ngày 2-4-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Tuyên Quang và ngày 20-5-1947, chuyển về An toàn khu Thái Nguyên. Trong thời gian ở Thái Nguyên, Người đã sống và làm việc tại nhiều địa điểm khác nhau: đó là Đồi Khau Tý, xóm Bản Quyền, xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa; là Làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai; là xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa - nơi Người ở ba lần từ ngày 20-11 đến ngày 28-11-1947; từ ngày 11-1 đến ngày 7-3-1948 và từ ngày 5-4 đến ngày 1-5-1948; đó là xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa; Đồi Tỉn Keo, xã Phú Đình, Định Hóa; là Đại Từ, Phú Lương ... "thiên thời, địa lợi, nhân hòa". An toàn khu Thái Nguyên không chỉ đùm bọc, bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương, mà còn là nơi ghi đậm dấu ấn của Người trong những năm tháng Người cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân ta tiến hành sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc, như: Viết các tác phẩm, bài báo, bài viết, văn kiện (nhiều thư gửi các làng, xã, ngành, trong đó có *Thư gửi nhân dân Pháp, Thư gửi anh em giới văn hóa và trí thức Nam Bộ, Thư gửi những người Nam Bộ trong quân đội Pháp*; viết nhiều tài liệu, ký nhiều sắc lệnh quan trọng nhằm xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, củng cố hậu phương, đẩy mạnh lực lượng vũ trang, chuẩn bị thay đổi cục diện chiến trường chống Pháp); họp bàn và quyết định nhiều vấn đề lịch sử, liên quan đến vận mệnh đất nước (thông qua kế hoạch tác chiến mùa Xuân năm 1954 và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ); là nơi Người gặp gỡ nhiều nhà ngoại giao quốc tế đến với Việt Nam, đặt cơ sở cho việc xây dựng nền ngoại giao giữa Việt Nam với thế giới, v.v..

https://tieulun.hopto.org

Tháng 10-1947, giữa những ngày Việt Bắc đang cùng đồng bào và chiến sĩ cả nước tập trung đánh bại cuộc hành quân chiến lược nhằm tiêu diệt "cơ quan đầu não" của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khi vận mệnh dân tộc ở vào thời khắc cam go nhất, đòi hỏi phải có sự đoàn kết, thống nhất của một đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh, với một đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu về đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, thì những trăn trở, những cảnh báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác tổ chức, lề lối làm việc và những khuyết điểm, sai lầm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tổ chức bộ máy của Đảng và Chính phủ từng được chỉ rõ trong *Thư gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng* (10-1945), *Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ* (3-1947), *Thư gửi các đồng chí Trung Bộ* (1947), v.v., vẫn chưa được thực hiện triệt để. Dù bộn bề công việc, song trong tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng và chỉnh đốn Đảng luôn là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn, quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Khi ấy, Người đang ở làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên.

Sửa đổi lối làm việc là một tác phẩm quan trọng, ra đời trong một hoàn cảnh đặc biệt, thể hiện những tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh về xây dựng đảng cầm quyền trong điều kiện vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Theo đó, sửa đổi để: đổi mới trong tư tưởng, trong tổ chức bộ máy và trong cách làm việc của Đảng, của cán bộ, đảng viên trước tình hình mới; trên tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, để tìm ra nguyên nhân, biện pháp và cách thức tiến

https://tieulun.hopto.org

hành để cán bộ, đảng viên có tư tưởng, đạo đức và cách làm việc đúng hơn, khéo hơn, hiệu quả hơn; và nội dung cần phải sửa đổi là toàn bộ hoạt động của Đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên từ nhận thức tư tưởng đến tổ chức chỉ đạo thực hiện.

Tác phẩm đề cập sáu vấn đề lớn, vừa có tính lý luận, vừa có tính chỉ đạo thực tiễn sâu sắc về công tác xây dựng Đảng: 1- Phê bình và sửa chữa; 2- Mấy điều kinh nghiệm; 3- Tư cách và đạo đức cách mạng; 4- Vấn đề cán bộ; 5- Cách lãnh đạo; 6- Chống thói ba hoa. Đưa ra sáu vấn đề lớn về công tác xây dựng Đảng, trong điều kiện toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đang tập trung tất cả nguồn sức mạnh vật chất và tinh thần để đánh bại cuộc tấn công của thực dân Pháp vào trung tâm đầu não Việt Bắc; trong điều kiện Đảng phải khắc phục những nhược điểm, những chứng bệnh mới xuất hiện mà trước đó chưa có hoặc chưa có điều kiện bộc lộ rõ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã một mặt khẳng định những nguy cơ thoái hóa, biến chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên và tác hại của nó đối với đảng cầm quyền; mặt khác, chỉ rõ nhiệm vụ vừa có tính cấp bách, vừa có tính thường xuyên, lâu dài là phải "sửa đổi lối làm việc" để chỉnh đốn lại Đảng, làm cho Đảng "mạnh khỏe, chắc chắn", làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên xứng đáng với vai trò tiền phong và gắn bó mật thiết với nhân dân.

Trong tác phẩm này, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ vạch ra những sai lầm, khuyết điểm, lệch lạc trong nhận thức tư tưởng, trong phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên, mà còn tập trung nêu rõ những biện pháp cần thiết để chữa khỏi những căn bệnh "nan y" này. Do đó, xuyên suốt và cốt lõi trong tác phẩm này

https://tieulun.hopto.org

đều là những vấn đề xoay quanh việc phải giáo dục, rèn luyện và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có năng lực làm việc và tư cách đạo đức, thực sự là "công bộc" của nhân dân. Với tư tưởng biện chứng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng: Đảng cũng là một thực thể xã hội, cán bộ, đảng viên của Đảng có nhiều ưu điểm và đạt nhiều thành tích nhưng cũng có điểm nhược và khuyết điểm của họ là: không giữ vững được tính cách mạng trong mỗi công việc của Đảng; thiếu chí công vô tư; không giữ được kỷ luật nghiêm từ cấp trên xuống cấp dưới; không gần dân, lắng nghe và gắn bó mật thiết với nhân dân, nhất là không làm việc đến nơi đến chốn. Những khuyết điểm đó là do có nhận thức tư tưởng chưa đúng, mắc bệnh chủ quan, hẹp hòi, ưa dùng cánh hẩu, kéo bè kéo cánh, phá vỡ khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, giữa Đảng và nhân dân, ưa ba hoa, nói dông dài, cẩu thả, v.v., nên gây mất thì giờ của người nghe và người đọc.

Những tồn tại này sẽ được khắc phục bằng "phê bình và sửa chữa". Nhưng vì "phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt để đoàn kết và thống nhất nội bộ"[1], cho nên trong khi tiến hành tự phê bình và phê bình phải theo nguyên tắc "phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người", để người bị phê bình "vui lòng nhận xét để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí, hoặc oán ghét"[2]. Nhấn mạnh tầm quan trọng và tính tất yếu của tự phê bình và phê bình, coi đó là một nội dung quan trọng của quy luật phát triển Đảng, Người viết: "một đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr. 272.

https://tieulun.hopto.org

một đảng hỏng. Một đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó... rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính"[1]. Và chính Người đồng thời là một mẫu mực của tinh thần tự phê bình và phê bình trong mọi thời điểm cách mạng.

Theo tinh thần của Hồ Chí Minh, "sửa đổi lối làm việc" sẽ giúp giải quyết những tồn tại trong lãnh đạo và chỉ đạo thực tiễn của một đảng cầm quyền, được chỉ rõ trong "Mấy điều kinh nghiệm", trong "Vấn đề cán bộ", "Cách lãnh đạo" và "Chống thói ba hoa" đang tồn tại trong Đảng; nhằm mục đích để đội ngũ cán bộ, đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, đạt hiệu quả hơn. Muốn vậy, cán bộ, đảng viên khi tự phê bình và phê bình phải chú ý "biết cách phê bình sáng suốt, khôn khéo"; khi chỉ đạo thực tiễn, một mặt "phải biết khéo lợi dụng kinh nghiệm", mặt khác "phải khéo dùng những cách thức thi hành cho hoạt bát"; khi làm công tác cán bộ, không chỉ coi "huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng", mà phải biết "khéo dùng cán bộ", "đối với cán bộ khéo" để trong mọi hoàn cảnh, biết "lãnh đạo khéo, tài nhỏ hóa ra tài to" thì mọi công việc sẽ thuận lợi và có kết quả tốt. Không chỉ nhạy bén trước tình hình, Người còn trăn trở với cách làm việc xa dân, coi thường dân chúng, quen "trông từ trên xuống", không bao giờ chịu "thấy từ dưới lên" của một bộ phận cán bộ lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Sự thật đó gây nguy hại và ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, vì thế, dù rất đau lòng, Người vẫn yêu cầu: "Những người mắc bệnh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 301.

https://tieulun.hopto.org

quan liêu, bệnh bàn giấy, không làm được việc, phải thải đi"[1] và những người cậy mình là "công thần cách mạng", "hạng người nói suông" thì mời "các ông đó xuống công tác hạ tầng, khép họ vào kỷ luật"[2].

Những quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Sửa đổi lối làm việc* có ý nghĩa rất quan trọng đối với nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Thực hiện nghiêm túc sáu vấn đề đó, quán triệt nguyên tắc: "Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải *từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng*"[3], sẽ góp phần tăng cường bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên; củng cố được lực lượng, siết chặt được khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, để hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc và nhân dân.

2. "Sửa đổi lối làm việc" để thực hiện Nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"

Không chỉ được thực hiện nghiêm túc, kịp thời trong toàn Đảng vào thời điểm đó, *Sửa đổi lối làm việc* đã tiếp tục được thực hiện để xây dựng Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh, thông qua chuyên mục "*Sửa đổi lối làm việc*" trên báo *Sự thật* và sau này là chuyên mục "*Những việc cần làm ngay*" trên báo *Nhân Dân*. Tuy nhiên, cùng với những thay đổi của tình hình thực tiễn, nguy cơ thoái hóa, biến chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên dường như không giảm, trái lại ngày càng gia tăng và trở thành nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng cầm quyền, của chế độ.

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 326, 330.

https://tieulun.hopto.org

Kịp thời và phù hợp với tâm nguyện của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta; tiếp tục thực hiện theo những chỉ dẫn của Người về việc tất yếu phải "sửa đổi lối làm việc" để xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tư, khóa XI về "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*" đã ra đời.

Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật về nguy cơ, thực trạng suy thoái của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Nghị quyết nêu rõ: "Bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Nổi lên một số vấn đề cấp bách sau đây: Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc... Đội ngũ cán bộ cấp Trung ương, cấp chiến lược rất quan trọng nhưng chưa được xây dựng một cách cơ bản. Công tác quy hoạch cán bộ mới tập trung thực hiện ở địa phương, chưa thực hiện được ở cấp Trung ương, dẫn đến sự hẫng hụt, chắp vá, không đồng bộ và thiếu chủ động trong công tác bố trí, phân công cán bộ... Nguyên tắc "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" trên thực tế ở nhiều nơi rơi vào hình thức, do không xác định rõ cơ chế trách nhiệm, mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân, khi sai sót,

https://tieulun.hopto.org

khuyết điểm không ai chịu trách nhiệm..., tạo kẽ hở cho cách làm việc tắc trách, trì trệ, hoặc lạm dụng quyền lực một cách tinh vi để mưu cầu lợi ích cá nhân"...

Nếu không có những chuyển biến thật sự, nếu tình trạng đó cứ kéo dài thì lòng tin của nhân dân đối với Đảng sẽ không còn và khi đó, nguồn sức mạnh nội lực của Đảng cũng vì thế mà giảm sút. Vì vậy, để "*Một là*, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng. *Hai là*, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. *Ba là*, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng"[1], làm cho Đảng vững mạnh, trong sạch, xứng đáng với vai trò tiền phong như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng mong muốn, căn dặn thì tất yếu phải "sửa đổi lối làm việc". Theo đó, những điều Hồ Chí Minh dự liệu, tâm huyết, kiên quyết chỉ ra và nhấn mạnh phải "sửa đổi" trong thời kỳ kháng chiến như: "Phê bình và sửa chữa", "Mấy điều kinh nghiệm", "Tư cách và đạo đức cách mạng", "Vấn đề cán bộ", "Cách lãnh đạo" và "Chống thói ba hoa" vẫn vẹn nguyên giá trị thời sự. Ở trong nghị quyết này,

---

1. *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2012, tr. 215.

https://tieulun.hopto.org

những vấn đề lớn của công tác xây dựng Đảng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra đã được kế thừa, bổ sung và phát triển phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời được cụ thể hóa trong bốn nhóm giải pháp.

Có thể nói, việc Đảng tổ chức một hội nghị toàn quốc nhằm quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ Trung ương đến địa phương lần này là một "sửa đổi" có tính đột phá, kịp thời và hoàn chỉnh. Theo đó, không chỉ nhận được sự đồng thuận, sự ủng hộ của toàn Đảng, toàn dân, việc triển khai nghị quyết, triển khai thực hiện các nhóm giải pháp được thực hiện cẩn trọng, nghiêm túc, có trọng điểm từ cấp Trung ương xuống đến chi bộ; từ Bộ Chính trị, Ban Bí thư đến các cấp ủy cơ sở và đến từng cán bộ, đảng viên nhất định sẽ góp phần tạo được sự chuyển biến sâu sắc từ nhận thức đến hành động trong toàn Đảng và xã hội. Đặc biệt, những giải pháp nêu ra trong nghị quyết lần này đều được thực hiện theo đúng những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra trong *Sửa đổi lối làm việc*.

Thứ nhất, một trong những việc cần phải làm ngay - nhóm giải pháp đầu tiên chính là *tự phê bình và phê bình và nêu cao tính tiền phong, gương mẫu của cấp trên*. Điều Người nói cách đây 65 năm đã không cũ, trái lại còn mang tính thời sự, bởi vì, muốn "Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khỏe vô cùng", thì tất yếu "mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt". Đồng thời, việc tiến hành tự phê bình và phê bình sẽ được làm nghiêm túc, triệt để. Theo đó, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương tập trung kiểm

https://tieulun.hopto.org

điểm, đánh giá làm rõ tại sao những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra nhiều năm nhưng chậm được khắc phục, có mặt còn yếu kém, phức tạp thêm; làm rõ nguyên nhân trở ngại trong việc lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Trung ương về xây dựng Đảng. *Hai là*, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương tiến hành kiểm điểm, đánh giá liên hệ bản thân về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao liên quan đến một số vấn đề cấp bách nêu trong nghị quyết này, đề ra biện pháp khắc phục. Tập trung làm rõ trách nhiệm cá nhân, gương mẫu thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức, lối sống. *Ba là*, các đồng chí ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, lãnh đạo các ban của Trung ương Đảng, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy các cấp nghiêm túc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, nêu gương bằng hành động thực tế. Trong quá trình kiểm điểm cần liên hệ, gắn với xem xét việc thực hiện các quy chế, quy định; việc giải quyết những vấn đề về tổ chức, cán bộ; về giải quyết những vấn đề bức xúc của ngành, cơ quan hoặc địa phương.

Thứ hai, quán triệt lời Người dặn "cán bộ là cái gốc của mọi công việc"[1] và "không phải vài ba tháng, hoặc vài ba năm, mà đào tạo được một người cán bộ tốt. Nhưng cần phải công tác, tranh đấu, huấn luyện lâu năm mới được. Trái lại, trong lúc tranh đấu, rất dễ mất một người cán bộ"[2], việc đưa ra và thực hiện nghiêm nhóm giải pháp *về tổ chức, cán bộ và*

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 309, 322.

https://tieulun.hopto.org

sinh hoạt đảng và nhóm giải pháp *về cơ chế, chính sách* chính là nhằm "biết rõ ràng cán bộ, mới có thể cất nhắc cán bộ một cách đúng mực"[1] như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn. Trên tinh thần đó, cần nghiêm trị tình trạng chạy chức, chạy quyền trong công tác tổ chức cán bộ; không để các "nhóm lợi ích" chi phối công tác đề bạt, sử dụng cán bộ; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, đề bạt, sử dụng người có năng lực, có đạo đức cách mạng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đưa vào giữ các trọng trách ở các cơ quan Trung ương, các tập đoàn kinh tế nhà nước; phải thực hiện dân chủ hơn nữa trong việc bầu cử các cấp ủy đảng từ Trung ương đến cơ sở. Cần quy định rõ hơn việc bầu cử các chức danh chủ chốt, kể cả cấp Trung ương cũng nên có số dư; tăng cường công tác tổ chức, kiểm tra, giám sát để việc theo dõi, phát hiện, bồi dưỡng, đề bạt cán bộ được chặt chẽ; tiến hành việc xử lý kỷ luật những cán bộ thoái hóa, biến chất một cách nghiêm minh. Đối với cán bộ cấp cao do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý càng phải được giúp đỡ, rèn luyện, đồng thời phải xử lý kỷ luật nghiêm minh, thích đáng nếu có sai phạm để nêu gương cho cấp dưới... phù hợp với thực tế sẽ giúp "sàng lọc đội ngũ cán bộ của cả hệ thống chính trị và chuẩn bị quy hoạch cấp ủy, các chức danh chủ chốt các cấp nhiệm kỳ tới".

Thứ ba, theo lời Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc thực hiện nhóm giải pháp *về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng*, trong đó đẩy mạnh Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, "đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 321.

https://tieulun.hopto.org

trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên gắn với việc kiểm điểm, đánh giá và biện pháp giải quyết vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng của các cấp"[1], "đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn. Đưa vào nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là cấp trung ương"[2] và "chấn chỉnh hoạt động thông tin, tuyên truyền; quản lý có hiệu quả hoạt động báo chí theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước. Chú trọng làm tốt hơn việc nêu gương những người tốt, việc tốt; lấy nhân tố tích cực để đẩy lùi tiêu cực; đồng thời phê phán, đấu tranh với những biểu hiện sa sút về tư tưởng chính trị, vô trách nhiệm, vụ lợi cá nhân, vi phạm những chuẩn mực đạo đức, lối sống..."[3], sẽ có tác dụng giáo dục cho cán bộ, đảng viên và toàn thể xã hội nhận thức đúng về cơ sở lý luận và nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo sự thống nhất về hành động cách mạng trong Đảng và toàn thể xã hội. Công việc quan trọng này phải được xem là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa thường xuyên để cán bộ, đảng viên luôn giữ được vai trò gương mẫu, đầu tàu của mình...

Theo dòng thời gian, những yêu cầu phải "sửa đổi" trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Đảng, với đội ngũ cán bộ, đảng viên từ những năm vừa kháng chiến, vừa kiến quốc vẫn rất cần phải tiếp tục thực hiện trong tương lai. Đó là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa thường xuyên, góp phần xây dựng và chỉnh đốn Đảng ta,

---

1, 2, 3. *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, Sđd,* tr. 220, 221.

https://tieulun.hopto.org

xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngang tầm với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng; mẫu mực về phẩm chất đạo đức và lối sống; luôn đoàn kết, thống nhất và gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tin yêu và kính trọng. Điều đó càng cho thấy, giữa bộn bề khó khăn của cuộc kháng chiến, những hoạt động tận tâm, tận lực, hết lòng vì Đảng, vì dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở An toàn khu Thái Nguyên năm xưa có ý nghĩa lớn lao biết nhường nào.

https://tieulun.hopto.org

NHỮNG BÀI VIẾT CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ CÁN BỘ VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ TẠI AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA - THÁI NGUYÊN

PGS.TS. PHẠM NGỌC ANH*

Trong thời gian ở An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên, Hồ Chí Minh có rất nhiều bài viết đề cập trực tiếp đến vấn đề cán bộ, công tác cán bộ. Đáng chú ý là các bài: *Cán bộ tốt và cán bộ xoàng (1-6-1947); Thư gửi các nhân viên cơ quan Chính phủ (16-6-1947); Cán bộ và đời sống mới (2-9-1947); Sửa đổi lối làm việc (10-1947*)...

Bằng mẫn cảm chính trị và kinh nghiệm thực tế, Hồ Chí Minh luôn luôn chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ để có đủ sức mạnh hoàn thành sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc vẻ vang của Đảng. Quan điểm lý luận và hoạt động thực tiễn của Người về cán bộ và công tác cán bộ giai đoạn này có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Về *vị trí* của cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, cán bộ là dây chuyền của bộ máy Đảng, Nhà nước, đoàn thể nhân

* Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

dân, "là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng"[1]. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, cán bộ có vị trí chủ thể của sự nghiệp cách mạng nước ta do Đảng lãnh đạo. Vị trí lãnh đạo, vị trí chủ thể của cán bộ là do Đảng, Nhà nước, đoàn thể phân công và quyền lực của cán bộ cũng như nhiệm vụ của người cán bộ là do nhân dân giao cho.

Về *vai trò* của cán bộ, Hồ Chí Minh khẳng định rằng: Cán bộ là cái gốc của mọi công việc; muôn việc thành công hay thất bại đều là do cán bộ tốt hay kém. Với ý nghĩa như vậy, Người nhiều lần nhắc nhở để mỗi đảng viên, nhất là đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, có thể hiểu rằng, cán bộ là lực lượng tinh tuý nhất của xã hội, có vị trí vừa tiên phong, vừa là trung tâm của xã hội và có vai trò cực kỳ quan trọng của hệ thống chính trị nước ta.

Trên thực tế, luận điểm khái quát nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của cán bộ đạt đến chiều sâu triết lý nhân sinh là: Cán bộ vừa là người lãnh đạo, vừa là người đày tớ thật trung thành của nhân dân.

Hồ Chí Minh cho rằng: Trong quá trình xây dựng Đảng, công tác cán bộ là một trong những công tác chiếm vị trí quan trọng hàng đầu, có vai trò quyết định thành công tới toàn bộ công tác xây dựng lực lượng cách mạng của Đảng. Khi nào, nơi nào làm tốt công tác cán bộ thì khi đó, nơi đó cách mạng sẽ có nhiều thuận lợi và giành được thắng lợi, và ngược lại. Với

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 309.

https://tieulun.hopto.org

quan điểm đó, trên cương vị người chèo lái con thuyền cách mạng, Hồ Chí Minh luôn luôn chú trọng đến công tác cán bộ, từ đánh giá, lựa chọn, huấn luyện, thử thách, rèn luyện, sử dụng, đãi ngộ. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Người là tìm kiếm những đảng viên chí cốt, đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện họ trong tổ chức đảng và hệ thống chính trị; gửi những người ưu tú hoặc có nhiều triển vọng vào học tại các trường trong nước và quốc tế. Chính nhờ những nỗ lực to lớn như vậy của Người, cho nên Đảng ta trong một thời gian dài có đủ đội ngũ cán bộ để lãnh đạo thành công và thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Trong công tác cán bộ, Hồ Chí Minh chú trọng nhiều mắt khâu liên hoàn, nhưng trước hết Người đặt ra những yêu cầu rất cao đối với cán bộ cách mạng, giúp họ định hướng để không ngừng hoàn thiện nhân cách làm người, trở thành đảng viên trước khi làm cán bộ, đảm nhận các vị trí lãnh đạo trong bộ máy Đảng, Nhà nước.

Về tư cách, Hồ Chí Minh nêu ra ba nội dung chủ yếu sau đây:

Một là: Cán bộ phải suốt đời phấn đấu hy sinh cho lý tưởng của Đảng, suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng; tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân, lúc thuận lợi cũng như khi khó khăn.

Hai là: Người cán bộ phải đặt quyền lợi của Đảng, của Tổ quốc lên trên hết và lên trước hết. Theo Hồ Chí Minh: "Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Cho nên Đảng phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hóa, chính trị của nhân dân. Vì toàn dân được giải

https://tieulun.hopto.org

phóng, tức là Đảng được giải phóng"[1]. Hồ Chí Minh đề ra nguyên tắc: "Lợi ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của mỗi bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài"[2].

Hồ Chí Minh rất ghét bệnh cá nhân chủ nghĩa, nhưng phân biệt rạch ròi giữa chủ nghĩa cá nhân và lợi ích cá nhân. Trong việc chống chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh rất coi trọng lợi ích cá nhân, miễn là lợi ích cá nhân của cán bộ phù hợp với lợi ích của Đảng, của cách mạng. Trong cuộc sống, nhiều khi lợi ích cá nhân phù hợp với lợi ích của Đảng, nhưng cũng có lúc không, vì thế mà Hồ Chí Minh khẳng định: "Nếu gặp khi lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng. Khi cần đến tính mệnh của mình cũng phải vui lòng hy sinh cho Đảng"[3]; đảng viên và cán bộ "phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết... Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là "tính Đảng""[4].

Ba là: Người cán bộ phải có một đời tư trong sáng, phải là một tấm gương sáng trong cuộc sống. Hồ Chí Minh thường lấy tấm gương đạo đức của các bậc tiền bối, các anh hùng, chiến sĩ thi đua để giáo dục cán bộ, cho họ có dịp soi vào. Theo Người, điểm nổi bật của những người này là toàn bộ cuộc đời của họ là tấm gương sáng về đạo đức. Sức mạnh của đạo đức đã lan tỏa, thẩm thấu trong suốt chiều dài lịch sử

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 290, 291.

https://tieulun.hopto.org

của dân tộc, trở thành giá trị cốt lõi, vĩnh hằng của văn hóa trong các thế hệ các dân tộc ở trên đất nước Việt Nam. Nếu cán bộ không có một đời tư trong sáng thì sẽ không thuyết phục, vận động được nhân dân trong các phong trào cách mạng. Người cán bộ, ngoài việc phải hoàn thành tốt công việc chung của Đảng đã được phân công, lại phải còn là một thành viên tốt của gia đình, là một người công dân tốt, kiểu mẫu ở khu dân cư và ngoài xã hội, sống cuộc sống chan hoà, gần gũi với mọi người chung quanh trong cùng bản làng, phum, sóc, thôn xóm...

Về phẩm chất, năng lực. Trước hết, người cán bộ phải có đạo đức cách mạng. Đây là yêu cầu "gốc", "nguồn" đúng như Hồ Chí Minh đã nêu. Đây cũng chính là quan điểm xuất phát, một yêu cầu có tính chất tiên quyết đối với cán bộ cách mạng. Không ít lần, Hồ Chí Minh lưu ý rằng: "Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài"[1], người cán bộ cách mạng không phải là người "làm quan cách mạng"; không phải vào Đảng, không phải làm cán bộ là để "thăng quan tiến chức", không phải như dưới thời thực dân - phong kiến "một người làm quan cả họ được nhờ", không phải làm cán bộ để "đè đầu cưỡi cổ dân chúng như dưới thời thực dân - phong kiến", v.v.. Theo Hồ Chí Minh, người cán bộ phải tận tụy với sự nghiệp cách mạng, phải trung thành với Đảng, với Tổ quốc, "phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng"[2]. Trung thành ở đây trước hết đòi hỏi cán bộ phải hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình được giao, kể cả trong thời kỳ

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 290-291, 289.

https://tieulun.hopto.org

cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và kể cả khi thời bình, xây dựng đất nước; khi gặp thắng lợi thì không kiêu căng, chủ quan, tự mãn; khi gặp khó khăn, gian khổ, trở ngại thì không hoang mang, dao động; "vô luận hoàn cảnh thế nào, lòng họ cũng không thay đổi"[1]; phải luôn luôn có ý thức và hành động bảo vệ Đảng, bảo vệ Tổ quốc. Trung thành với cách mạng là phải hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, là việc gì có lợi cho dân, dù nhỏ, cũng gắng sức làm, việc gì có hại cho dân, dù nhỏ, cũng hết sức tránh.

Đồng thời, *về năng lực, cán bộ phải có năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân.* Muốn thế, phải "chuyên". Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quyết định của đoàn thể muốn biến thành hiện thực trong cuộc sống, ngoài yêu cầu về việc đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định đó phải đúng đắn, còn cần phải tổ chức lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân ra sức thực hiện. Không như thế thì đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quyết định của đoàn thể sẽ chỉ nằm trên giấy.

Cán bộ phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân. Đây là yêu cầu đối với cán bộ ở tất cả các thời kỳ cách mạng, và trong thời kỳ Đảng cầm quyền lại càng đặc biệt quan trọng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: người cán bộ, bằng hành động thực tế của mình, phải làm cho dân tin, dân yêu, dân kính, dân phục; đừng có mang danh cộng sản để đè đầu cưỡi cổ nhân dân; phải yêu dân, kính dân; phải việc gì có lợi cho dân dù nhỏ cũng cố gắng làm, việc gì có hại cho dân dù nhỏ cũng cố

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 318.

https://tieulun.hopto.org

tránh; phải khổ trước thiên hạ và vui sau thiên hạ; phải vừa là người lãnh đạo vừa là người đày tớ thật trung thành của nhân dân; đảng viên đi trước, làng nước theo sau.

Cán bộ phải luôn luôn học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt. Học suốt đời, học không biết chán, dạy không biết mỏi (Nho giáo); học, học nữa và học mãi (V.I.Lênin)... Đó là những điều mà Hồ Chí Minh đã chú ý vận dụng vào trong cuộc sống của chính bản thân mình và trong việc giáo dục, rèn luyện cho cán bộ, đảng viên. Đúng như Hồ Chí Minh quan niệm: Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Người cho rằng, ngày nay, nhất là trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội - một sự nghiệp khó khăn, phức tạp, chưa có tiền lệ - không thể lãnh đạo chung chung được, và chỉ có lòng nhiệt tình không thôi thì chưa đủ, mà còn phải có tri thức nữa. Bản thân Người suốt đời chăm chỉ học tập, học ở nhà trường, học trong cuộc sống, và quan niệm của Người học không phải là để có bằng cấp, để thăng chức.

Cán bộ phải có phong cách tốt. Theo Hồ Chí Minh, muốn có phong cách công tác tốt, phải phòng và chống tác phong chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái, ham chuộng hình thức, phô trương cho oai, làm đại khái, qua loa. Phải sâu sát, tỉ mỉ; nắm việc lớn, phải giải quyết bắt đầu từ những việc cơ bản, nhìn xa trông rộng, có đầu óc quan sát; phải chân đi, miệng nói, tay làm, không như thế thì đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo công văn nhưng công việc không chạy.

Tổng kết kinh nghiệm tích luỹ được trong nhiều năm làm công tác cán bộ, Hồ Chí Minh đã nêu lên những vấn đề lý luận cơ bản nhất về quy luật Đảng thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn bản thân mình. Người nhấn mạnh:

https://tieulun.hopto.org

Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra, do đó, Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, và đó chính là quy luật phát triển của một đảng Mác - Lênin, một đảng chiến đấu dưới lá cờ của chủ nghĩa cộng sản, vì một xã hội tốt đẹp, vì sự nghiệp cao cả là giải phóng con người.

Riêng về phong cách công tác của cán bộ, Hồ Chí Minh nhấn mạnh tới các vấn đề chủ yếu: Sửa cách lãnh đạo về công tác cán bộ; biết chọn trình tự ưu tiên công việc; thường xuyên tổng kết công tác; phải luôn luôn có sáng kiến; sâu sát, gần gũi nhân dân, có tinh thần phụ trách trước dân; phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ; có lãnh đạo chung, nhưng có chỉ đạo điểm.

Hồ Chí Minh cho rằng: Phạm vi của vấn đề công tác cán bộ rất rộng, cần tập trung vào những mắt khâu trọng yếu nhất, có thể làm tăng thêm sức mạnh, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân vào Đảng.

Hiểu và đánh giá đúng cán bộ để lựa chọn và sử dụng đúng cán bộ. Đây là yêu cầu xuất phát để tiến hành các mặt khác của công tác cán bộ. Nếu không đánh giá đúng cán bộ và tình hình công tác cán bộ thì không thể đề ra chính sách cán bộ một cách đúng đắn được. Hồ Chí Minh cho rằng, cứ mỗi lần xem xét lại cán bộ, một mặt sẽ tìm thấy những nhân tài mới, mặt khác thì những người yếu kém sẽ bị lòi ra. Hiểu và đánh giá đúng cán bộ và tình hình công tác cán bộ phải có những yêu cầu riêng. Đồng thời, hiểu và đánh giá đúng cán bộ phải có những chuẩn mực phù hợp với từng thời kỳ, từng địa phương, từng lĩnh vực, đánh giá một cách

https://tieulun.hopto.org

hoàn toàn công minh, khách quan. Yêu cầu về mặt này cho chúng ta thấy không thể đem cái thước đo chất lượng của cán bộ vùng thành thị để đo chất lượng cán bộ vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; không thể đem thước đo chất lượng cán bộ lĩnh vực này vào đo chất lượng cán bộ ở lĩnh vực khác.

Hồ Chí Minh căn dặn người làm công tác cán bộ cần chú ý: xem xét cán bộ phải "tự biết mình", tức là biết được "sự phải trái của mình", sửa chữa những khuyết điểm của mình, để "mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng", như thế mới không phạm những căn bệnh: tự cao tự đại; ưa người ta nịnh mình; do lòng yêu, ghét của mình mà đối với người; đem một cái khuôn khổ nhất định, chật hẹp mà lắp vào tất cả mọi người khác nhau. Hồ Chí Minh cho rằng, nếu phạm một trong bốn bệnh đó thì người làm công tác cán bộ cũng như mắt đã mang kính có màu, không bao giờ thấy rõ cái mặt thật của những cái mình trông.

Theo Hồ Chí Minh, xem xét một người cán bộ không nên chỉ xem xét mặt bên ngoài, xem xét qua một việc, mà phải xem xét kỹ cả toàn bộ công việc của người cán bộ đó. Quan niệm của Người là: Trong thế giới, cái gì cũng biến hóa, tư tưởng con người cũng vậy, cho nên xem xét cán bộ phải toàn diện, xem xét cả một quá trình công tác của người cán bộ. Có người trước đây có sai lầm nhưng nay đã sửa chữa được, có người nay không có sai lầm nhưng sau lại mắc sai lầm, có người trước đây đi theo cách mạng nay lại phản cách mạng, ngược lại có người trước đây không theo cách mạng nay lại tham gia cách mạng... Nghĩa là quá khứ, hiện tại, tương lai của mọi người không phải luôn luôn giống nhau. Do đó, xem

https://tieulun.hopto.org

xét cán bộ phải xem xét cả lịch sử của họ, toàn bộ công việc của họ.

Hồ Chí Minh cảnh báo: "Ai mà hay khoe công việc, hay a dua, tìm việc nhỏ mà làm, trước mặt thì theo mệnh lệnh, sau lưng thì trái mệnh lệnh, hay công kích người khác, hay tự tâng bốc mình, những người như thế, tuy họ làm được việc, cũng không phải cán bộ tốt. Ai cứ cắm đầu làm việc, không ham khoe khoang, ăn nói ngay thẳng, không che giấu khuyết điểm của mình, không ham việc dễ, tránh việc khó, bao giờ cũng kiên quyết làm theo mệnh lệnh của Đảng, vô luận hoàn cảnh thế nào, lòng họ cũng không thay đổi, những người như thế, dù công tác kém một chút cũng là cán bộ tốt. Người ở đời, ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu. Ta phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ"[1].

Phải "khéo dùng cán bộ", "dùng người đúng chỗ, đúng việc". Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong, đều tùy chỗ mà dùng được"[2]. Hồ Chí Minh phê bình rằng, thường chúng ta không biết tùy tài mà dùng người, thí dụ: Thợ rèn thì bảo đi đóng tủ, thợ mộc thì bảo đi rèn dao, thành thử cả hai đều lúng túng, nếu biết tùy tài mà dùng người thì hai người đều thành công.

Hồ Chí Minh phê bình nghiêm khắc tệ "kéo bè kéo cánh" trong công tác cán bộ. Tệ này phát sinh từ bệnh bè phái, ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau; ai không

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 318, 88.

https://tieulun.hopto.org

hợp với mình thì người tốt cũng cho là người xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách dìm người đó xuống. Khuyết điểm này, như Hồ Chí Minh chỉ ra, nó rất tai hại, nó làm Đảng mất đi nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình, làm hại sự thống nhất, nó làm mất sự thân ái, đoàn kết đồng chí, gây ra những mối nghi ngờ...

Hồ Chí Minh nêu ra quan điểm toàn diện khi xem xét để đề bạt, bổ nhiệm cán bộ: Khi cất nhắc một cán bộ, cần phải xét rõ người đó có gần gũi quần chúng, có được quần chúng tin cậy và mến phục không. Lại phải xem người ấy xứng với việc gì. Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc. Nếu cất nhắc không cẩn thận, không khỏi đem người bô lô ba la, chỉ nói mà không biết làm, vào những địa vị lãnh đạo, như thế rất có hại.

Trong công tác tổ chức, khi đề bạt cán bộ, Hồ Chí Minh thường chỉ ra các căn bệnh: Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, vì cho họ tốt hơn người bên ngoài; ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình mà chán ghét những người chính trực; ham dùng những người tính tình hợp với mình mà tránh những người tính tình không hợp với mình.

Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm dùng cán bộ đúng với 5 nội dung:

- Phải có độ lượng vĩ đại thì mới có thể có thái độ và tinh thần chí công vô tư đối với cán bộ, không có thành kiến, khiến cán bộ không bị bỏ rơi, ai cũng được chú ý.

- Phải có tinh thần rộng rãi mới có thể gần gũi với những người mà mình không ưa.

https://tieulun.hopto.org

- Phải có tính chịu khó dạy bảo mới có thể nâng đỡ những cán bộ còn kém, giúp cho họ tiến bộ.

- Phải sáng suốt mới khỏi bị bọn "nịnh thần" bao vây mà cách xa cán bộ tốt.

- Phải có thái độ vui vẻ, thân mật, thì cán bộ mới vui lòng gần gũi mình.

Chống chủ nghĩa biệt phái, cục bộ, địa phương, hẹp hòi. Hồ Chí Minh hay nhấn mạnh đến việc chống cánh hẩu, họ hàng, thân quen trong công tác cán bộ nói chung cũng như trong chính sách cán bộ nói riêng. Người phê bình một cách nghiêm khắc việc ưa kẻ nịnh người làm công tác cán bộ, tìm cách lợi dụng chức quyền để đưa anh em, họ hàng, bạn bè thân quen vào chức này chức nọ; chỉ rõ tác hại của bệnh hẹp hòi, bệnh địa phương cục bộ. Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, dìm người giỏi, v.v., đều do bệnh hẹp hòi mà ra.

Trong vấn đề này, Hồ Chí Minh cũng đề cập việc kết hợp cán bộ tại chỗ với cán bộ do cấp trên điều về. Người phê bình do hẹp hòi mà cán bộ cấp trên phái đến và cán bộ địa phương không đoàn kết chặt chẽ. Hồ Chí Minh cho rằng, phải chữa cho "tiệt nọc" bệnh hẹp hòi, khắc phục kèn cựa, mất đoàn kết giữa cán bộ trên điều về và cán bộ tại chỗ. Người căn dặn: "Phải biết rằng: chỉ có hai hạng cán bộ đó đoàn kết chặt chẽ và chỉ có cán bộ địa phương ngày càng thêm nhiều, thì nền tảng của Đảng mới phát triển và vững vàng. Cán bộ phái đến, trình độ thường cao hơn, kinh nghiệm nhiều hơn. Nhưng cán bộ địa phương lại biết rõ nhân dân, quen thuộc công việc hơn. Hai hạng cán bộ phải giúp đỡ nhau, bồi đắp nhau, thì công việc

https://tieulun.hopto.org

mới chạy"[1]. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, tốt nhất là lấy cán bộ tại chỗ, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, sử dụng cán bộ tại chỗ; song, nếu không có hoặc thiếu thì điều động cán bộ ở nơi khác về. Chúng ta thấy rằng, đây chính là thực hiện quan điểm coi Đảng ta là một cơ thể sống, đội ngũ cán bộ là thống nhất, cán bộ có thể và cần phải được bố trí công tác ở bất cứ địa bàn nào miễn là người cán bộ đó có đủ đức và tài, có tính đến đặc điểm, yêu cầu của từng vùng, từng lĩnh vực.

Chú trọng đến công tác đề bạt cán bộ. Hồ Chí Minh lưu ý việc phải xem xét thật kỹ trước khi đề bạt cán bộ, sau khi đã đề bạt rồi thì phải theo dõi, giúp đỡ, kiểm tra người cán bộ đó; nếu không như thế thì hỏng việc. Hồ Chí Minh viết rõ: "Cất nhắc cán bộ, không nên làm như "giã gạo". Nghĩa là trước khi cất nhắc không xem xét kỹ. Khi cất nhắc rồi không giúp đỡ họ. Khi họ sai lầm thì đẩy xuống, chờ lúc họ làm khá, lại cất nhắc lên. Một cán bộ bị nhắc lên thả xuống ba lần như thế là hỏng cả đời"[2]. Hồ Chí Minh bày tỏ quan điểm quý trọng cán bộ khi cho rằng: "Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta"[3].

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong công tác cán bộ, phải chú ý việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, mà Hồ Chí Minh cho rằng, đây là công việc gốc của Đảng khi đặt trong mối quan hệ với nội dung vai trò của cán bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một công việc quan trọng, phải được tiến hành thường xuyên. Ở đây, có mấy điểm đáng chú ý:

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 276, 322, 313.

https://tieulun.hopto.org

- Học phải thiết thực, "lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào"[1].

- Học phải đi đôi với hành, lý luận phải gắn với thực tế.

- Sắp xếp thời gian và bài học phải hợp lý.

- Tuyệt đối chống bệnh chủ quan, hẹp hòi, ba hoa.

- Các tài liệu huấn luyện phải do cơ quan lãnh đạo xét kỹ.

- Những giờ học tập đều tính như những giờ làm việc.

- Khi cất nhắc cán bộ, phải xem kết quả học tập cũng như kết quả công tác khác mà định.

- Phải lựa chọn rất cẩn thận những nhân viên phụ trách việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Những người lãnh đạo phải tham gia giảng dạy các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng.

- Đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải có kinh phí tương xứng với yêu cầu, "không nên bủn xỉn về các khoản chi tiêu trong việc huấn luyện".

Di sản của Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ thời kỳ ở An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên là một hệ thống các quan điểm toàn diện, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Đó là những quan điểm cơ bản chỉ đạo chung vào công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng trong tất cả các thời kỳ hoạt động của Đảng, đặc biệt trong thời kỳ cách mạng hiện nay, thời kỳ Đảng tiếp tục cầm quyền lãnh đạo sự nghiệp phát triển đất nước vì những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 312.

https://tieulun.hopto.org

BÁC HỒ VỚI NGHỆ SĨ - TRÍ THỨC Ở CHIẾN KHU VIỆT BẮC TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

PGS.TS. NGUYỄN HUY QUÁT*

Sau khi đọc *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (19-12-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh rời làng Vạn Phúc, Hà Đông (nay là Hà Nội) để di chuyển dần nơi ở và làm việc của cơ quan Chính phủ lên Chiến khu Việt Bắc. Những nghệ sĩ - trí thức[1] yêu nước đã góp phần làm nên thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, nay nguyện một lòng đi theo Chủ tịch Hồ Chí Minh lên chiến khu để làm cuộc trường chinh, quyết giữ vững độc lập, tự do cho dân tộc, bảo vệ thành quả của nước Việt Nam mới, mặc dù họ biết sẽ phải dấn thân vào con đường gian lao nguy hiểm. Ở Chiến khu Việt Bắc, Bác Hồ thường gần gũi, quan tâm, chăm sóc các nghệ sĩ - trí thức, đồng thời động viên, khuyến khích họ phát huy tài năng, trí tuệ, sức lực cho cuộc chiến đấu vì lý tưởng

* Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.

1. Nghệ sĩ - trí thức là hai danh từ ghép: *Nghệ sĩ* tức là văn nghệ sĩ, người làm công tác văn học nghệ thuật; *Trí thức* là danh từ chỉ những người có trình độ học vấn, chuyên môn khá cao, lao động trí óc, góp phần xây dựng, cải tạo tự nhiên, xã hội. Có nghệ sĩ được đánh giá như một người trí thức. Có người trí thức thể hiện rõ năng lực và tâm hồn nghệ sĩ.

https://tieulun.hopto.org

cao cả: Giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, đem lại hạnh phúc ấm no cho nhân dân.

Bài viết này muốn làm sáng tỏ mối quan hệ tốt đẹp nói trên giữa Bác Hồ với nghệ sĩ - trí thức, nhân kỷ niệm 65 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về An toàn khu Định Hóa lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và 122 năm ngày sinh của Người, do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia tổ chức.

1. Đảng và Bác Hồ sớm nhận thấy và đánh giá đúng vai trò, vị trí của nghệ sĩ - trí thức đối với sự nghiệp cách mạng nước ta

Sau khi Mặt trận Việt Minh được thành lập (5-1941), các tổ chức yêu nước của quần chúng nhân dân dưới hình thức các Hội cứu quốc lần lượt ra đời. Mặt trận Việt Minh đã tập hợp những trí thức, văn nghệ sĩ yêu nước, tiến bộ vào Hội văn hóa cứu quốc. Hội ra đời tháng 4-1943 tại Hà Nội, lấy *Đề cương văn hóa Việt Nam* của Đảng Cộng sản làm kim chỉ nam cho hoạt động văn hóa, văn nghệ của mình. Những hội viên đầu tiên của Hội là: Học Phi, Như Phong, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyên Hồng, Nam Cao, Tô Hoài, Nguyễn Đình Thi... Đó là những hội viên nòng cốt cho các ngành văn nghệ sau này. Cơ quan ngôn luận của Hội là Tạp chí *Tiên phong*. Nhờ tận dụng và phát huy được tài năng, nhiệt huyết của văn nghệ sĩ trong Hội văn hóa cứu quốc (qua các sáng tác như: tranh vẽ, áp phích, biểu ngữ và các bản nhạc sôi nổi, hào hùng) mà khí thế của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thêm sôi nổi, mạnh mẽ, góp phần vào sự thành công của cuộc cách

https://tieulun.hopto.org

mạng chưa từng thấy ở nước ta. Dần dần, Hội văn hóa cứu quốc phát triển tới các tỉnh, thành rồi mở rộng ra cả nước, với số lượng hội viên ngày càng đông đảo.

Cũng nhờ sớm thấy rõ và đánh giá đúng vai trò, vị trí của văn nghệ sĩ đối với cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp, Đảng, Bác Hồ đã khẩn trương cho chuyển cơ quan Hội văn hóa cứu quốc và nhiều văn nghệ sĩ trung kiên, tài năng lên Chiến khu Việt Bắc từ đầu năm 1947. Một số hội viên khác được phân công hoạt động ở Khu 3, Khu 4, Khu 5... và Nam Bộ để phục vụ cho cuộc kháng chiến đang lan rộng ra cả nước.

Để không ngừng phát huy tài năng, trí tuệ của văn nghệ sĩ, chỉ sau hai năm toàn quốc kháng chiến, Đảng, Bác Hồ đã chỉ đạo tổ chức Đại hội Hội văn hóa cứu quốc ở một địa điểm tại căn cứ địa Việt Bắc (7-1948) và sau đó, Hội văn hóa cứu quốc được đổi tên là Hội văn nghệ Việt Nam. Cơ quan lãnh đạo Hội làm việc tại một địa điểm mới là xóm Chòi (Kỳ Linh), xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Những người đầu tiên có mặt tại đây là Tố Hữu (bí danh là Lành) và các nhà văn: Ngô Tất Tố, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi...

Với quan điểm văn hóa - văn nghệ cần trực tiếp phục vụ kháng chiến, nhiều văn nghệ sĩ được biên chế vào đơn vị bộ đội chủ lực để vừa tham gia chiến đấu vừa sáng tác: Nguyễn Đình Thi làm chính trị viên phó tiểu đoàn; Nguyễn Công Hoan gia nhập bộ đội, làm biên tập viên báo *Vệ quốc quân*, kiêm Giám đốc Trường Văn hóa quân nhân trung cấp tại Việt Bắc; Tô Hoài cùng bộ đội đi Chiến dịch Việt Bắc, Tây Bắc; Nam Cao, Hồ Phương đi Chiến dịch Biên giới... Các họa

https://tieulun.hopto.org

sĩ, nhạc sĩ, nhà nhiếp ảnh, quay phim... lần lượt thâm nhập vào đời sống kháng chiến để sáng tác. Các đoàn văn công đi phục vụ chiến dịch, phục vụ các đại hội ở chiến khu... Báo *Cứu quốc* trụ sở ở Bắc Kạn, Tạp chí *Văn nghệ* đóng ở Đại Từ, Thái Nguyên là những cơ quan ngôn luận đăng tải nhiều sáng tác của văn nghệ sĩ kháng chiến. Nhiều tác phẩm được công bố, nhiều nghệ sĩ tài năng xuất hiện, góp phần làm cho "văn hóa, văn nghệ là một mặt trận", văn nghệ sĩ trở thành "chiến sĩ trên mặt trận ấy".

Đảng, Bác Hồ rất sáng suốt trong việc chiêu tập đội ngũ trí thức tài năng, yêu nước thuộc những giai cấp và tầng lớp khác nhau làm việc cho chính quyền mới khi Cách mạng Tháng Tám thành công và tiếp tục vận động họ tạm rời cuộc sống phồn hoa đô hội lên chiến khu để trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, trong đó có một số trường hợp tiêu biểu:

- Cụ Bùi Bằng Đoàn (1889-1955) nổi tiếng là ông quan thanh liêm chính trực, yêu nước thương dân nhất trong hàng ngũ quan lại Nam triều. Ở thời điểm đêm trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh mời cụ làm Hội trưởng Hội bảo vệ tù chính trị. Khi Chính phủ Liên hiệp được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp viết thư cho cụ với lời lẽ rất trân trọng: "Thưa Ngài, tôi tài đức ít ỏi mà trách nhiệm nặng nề. Thấy Ngài học vấn cao siêu, kinh nghiệm phong phú. Vậy nên, tôi muốn mời Ngài làm cố vấn cho tôi để giúp thêm ý kiến cho công việc hưng lợi trừ hại cho nước nhà dân tộc. Cám ơn và chúc Ngài mạnh khỏe. Kính thư: Hồ Chí Minh". Cụ Bùi Bằng Đoàn đã nhận lời. Tháng 1-1946, cụ trúng cử đại biểu Quốc hội khóa I, làm Thanh tra đặc biệt của Chính phủ, sau đó

https://tieulun.hopto.org

được bầu làm Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Những năm 1947, 1948, cụ sống và làm việc ở Chiến khu Việt Bắc.

- Cụ Phan Kế Toại (1892-1973), xuất thân trong gia đình quan lại, từng làm quan từ tri huyện đến tổng đốc, được đào tạo ở Trường Hành chính thuộc địa tại Pari (Pháp) từ năm 1911 đến 1914. Khi Nhật đảo chính Pháp, cụ làm Khâm sai Bắc Bộ (thay mặt vua Bảo Đại có toàn quyền ở địa hạt này). Cụ đã ra lệnh cho thuộc hạ của mình ở Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ không được nổ súng vào quần chúng khởi nghĩa, giúp cho cuộc Cách mạng Tháng Tám đỡ bị đổ máu. Cụ còn tạo điều kiện cho con trai là Phan Kế An hoạt động trong tổ chức Việt Minh cất giấu súng đạn trong nhà riêng ở Đường Lâm, Sơn Tây.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh cử người đến tận Thanh Lũng, Sơn Tây mời cụ tham gia Chính phủ. Biết Chủ tịch nước là bạn năm xưa (tức Nguyễn Tất Thành) mà mình đã gặp ở Pari (1911), cụ Phan Kế Toại nhận lời ngay và lên Việt Bắc kháng chiến, với chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ, rồi làm đến chức Phó Thủ tướng. Năm 2009, cụ được truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh.

- Ông Phạm Khắc Hòe (1902-1995) xuất thân khoa bảng, được đào tạo ở Trường Cao đẳng Pháp luật và Hành chính Đông Dương. Trước tháng 8-1945 ông làm Ngự tiền văn phòng đổng lý cho vua Bảo Đại. Phạm Khắc Hòe là người soạn *Chiếu thoái vị*, đồng thời chứng kiến sự sụp đổ của triều đại phong kiến cuối cùng ở Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh mời ông làm Giám đốc Nha Pháp chính, Đổng lý văn phòng Bộ Nội vụ, làm cố vấn, thư ký ở Hội nghị Đà Lạt, Hội nghị Phôngtennơbonô đàm phán Pháp - Việt. Tháng 8-1947, ông

https://tieulun.hopto.org

lên Việt Bắc kháng chiến với chức vụ Đổng lý văn phòng Bộ Nội vụ.

- Luật sư Phan Anh (1912-1990) là người nổi tiếng học giỏi ở Trường Bưởi (1926) rồi học Trường Đại học Luật Đông Dương, tốt nghiệp năm 1937 cũng vào loại giỏi. Năm 1938, ông sang Pháp trình luận án tiến sĩ, nhưng do Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ nên năm 1940, ông về nước hành nghề luật sư. Cách mạng Tháng Tám bùng nổ, Phan Anh ở Hà Nội và được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời vào Chính phủ Liên hiệp, được cử làm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến, Phan Anh cùng gia đình lên Chiến khu Việt Bắc với chức Bộ trưởng Bộ Kinh tế, rồi làm Bộ trưởng Bộ Công thương, làm phái viên đoàn Việt Nam tại Hội nghị Giơnevơ và tiếp tục giữ nhiều chức vụ cao trong Chính phủ, Quốc hội, Hội đồng hòa bình thế giới.

Tóm lại, Bác Hồ và Đảng ta sớm nhận thấy và đánh giá đúng vai trò, vị trí, tài năng của các nghệ sĩ - trí thức đối với cách mạng Việt Nam, đồng thời, biết sử dụng vốn hiểu biết, kinh nghiệm sống của họ một cách thích hợp, có hiệu quả trong những điều kiện và hoàn cảnh cụ thể khác nhau. Vì vậy, nghệ sĩ - trí thức nước ta đã phát huy hết sức lực, trí tuệ của mình cho kháng chiến chống Pháp cũng như trong hòa bình, xây dựng đất nước ở mọi lĩnh vực, đặc biệt là trên mặt trận văn hóa, văn nghệ và khoa học kỹ thuật.

2. Những ấn tượng sâu sắc của nghệ sĩ - trí thức được gặp Bác Hồ ở Chiến khu Việt Bắc

- Diệp Minh Châu - một họa sĩ trẻ người Nam Bộ đã thể hiện tình cảm rất đặc biệt đối với Bác Hồ. Năm 1947, anh chỉ

https://tieulun.hopto.org

được thấy chân dung Bác qua tấm bưu ảnh nhỏ rồi dựa vào đó để vẽ lại, vẽ rất nhiều, vẽ đến thuộc lòng. Nhân dịp kỷ niệm hai năm ngày độc lập 2-9-1947, Diệp Minh Châu chích máu ở cánh tay mình để vẽ Bác Hồ và ba em thiếu nhi Trung - Nam - Bắc. Tác giả gửi bức tranh này ra Việt Bắc tặng Bác, cùng với lá thư rất cảm động:

"*Kính gửi Cha già Hồ Chí Minh.*
Kính thưa Cha!

Từ hai năm nay, tin Cha, vâng theo tiếng gọi của Cha, con đã đưa nghệ thuật của con nhảy vào hàng ngũ Vệ quốc đoàn khu Tám... Hôm nay, trong cảnh vĩ đại của ngày lễ Độc lập chưa từng có ở Nam Bộ... con đã cảm xúc vô cùng và vừa khóc vừa cắt lấy dòng máu trong cánh tay niên thiếu của con để vẽ hình Cha và hình ba em nhỏ Trung - Nam - Bắc đang xúm đầu lại dưới chòm râu của Cha...

Thấy máu con chảy, mọi người hoảng hốt băng bó, lo ngại. Con trả lời: Máu con là máu của Cha truyền cho, máu của con là máu của dân tộc, con có dám làm gì hao phí máu con đâu! Tất cả thân con, đời con là của Cha rồi.

Con trân trọng gửi bức họa bằng máu của con đây lên Cha già để tỏ lòng biết ơn Cha đã giải phóng cho nghệ thuật của con, để tạo cho thể xác và tâm hồn con thành lợi khí đấu tranh cho cuộc cách mạng phát triển dân tộc.

Kính chào Cha. Khu Tám, 2-9-1947"[1].

---

1. Diệp Minh Châu: *Tôi vẽ Bác Hồ,* trích trong *Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh,* Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2010, t. 1, tr. 198.

https://tieulun.hopto.org

Năm 1949, đồng chí Lê Đức Thọ từ Việt Bắc vào Bến Tre công tác, gặp Diệp Minh Châu, ông nói: "Bác có dặn tôi tìm gặp cho được anh và chuyển lời Bác cảm ơn anh về bức vẽ tặng Bác". Diệp Minh Châu vui sướng đến chảy nước mắt... Không ngờ, hai năm sau (1951) anh được cử ra Việt Bắc công tác. Và trong một đại hội quan trọng, anh được đồng chí Phạm Văn Đồng đưa đến gặp Bác Hồ. Bác ân cần hỏi thăm kết quả công việc và xem tranh vẽ mới của anh. Diệp Minh Châu bày tỏ nguyện vọng với Bác: anh muốn được gần Bác để trực tiếp vẽ Bác thật nhiều, sau này đem về cho đồng bào miền Nam thấy chân dung và những hình ảnh sinh hoạt của Bác ở Chiến khu Việt Bắc. Không một phút do dự, Bác nói với người cần vụ: "Sau Đại hội, chú nhớ đưa chú Châu về chỗ Bác nhé!". Thế là Diệp Minh Châu được sống gần Bác Hồ ở chiến khu gần sáu tháng để thỏa ước nguyện của mình. Anh vẽ rất nhiều và dành thêm thời gian vẽ tỉ mỉ bức tranh nhà sàn của Bác, vì anh sợ rằng, khi Bác chuyển đi nơi khác, ngôi nhà phải đốt đi để giữ bí mật thì không còn cơ hội vẽ lại nữa. Theo lời kể của Diệp Minh Châu thì ngôi nhà sàn của Bác có sáu chân cột, diện tích chỉ bằng hai bộ phản; đối chiếu với *Nhật ký theo chân Bác* của ông Vũ Kỳ, thì có thể ngôi nhà này ở xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Xem tranh vẽ của Diệp Minh Châu, Bác nhìn sang đồng chí Trường Chinh và Phạm Văn Đồng rồi cười, nói: "Chú Châu vẽ có cái lạ... không đề tên cũng nhận ra được người". Lời động viên tế nhị ấy làm cho Diệp Minh Châu phấn khởi và mạnh dạn hơn trong công việc. Nhưng Bác không quên nhắc nhở người họa sĩ trẻ: "Chú cố vẽ đi nhé! Nhưng phải nhớ học tập chính trị và rèn luyện tư tưởng cho

https://tieulun.hopto.org

tốt. Có tư tưởng chính trị tốt thì vẽ mới chóng tiến bộ được". Xem bức tranh nhà sàn Diệp Minh Châu vừa vẽ xong, Bác chỉ tay vào một góc, nói: "Chú cho thêm con chó nhỏ của Bác vào đây nhé. Thường ngày nó vẫn nằm đây. Có người, có vật cho nó vui. Để Bác giữ cho chú vẽ nhé..."[1].

- Một họa sĩ người miền Bắc, quê ở Sơn Tây (nay thuộc Hà Nội), tên là Phan Kế An, kể: Cuối năm 1948, khi đang làm việc tại báo *Sự thật* thì được đồng chí Trường Chinh giao nhiệm vụ đến nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại An toàn khu Định Hóa để vẽ. Công việc của họa sĩ là phải vẽ Bác Hồ ở mọi tư thế, bằng mọi chất liệu, thời gian không hạn định nhưng thế nào cũng phải có một bức để in trên số báo tới. Phan Kế An nhớ lại: Từ con đường mòn trên đèo De, ông đi bộ chừng 300 mét thì thấy Bác mặc bộ đồ nâu, một mình ra đón. Người bắt tay, ôm vai họa sĩ, thân mật hỏi thăm sức khỏe và chuyện đi đường. Phan Kế An vô cùng cảm động, nghĩ mình mới trên 20 tuổi mà được đối xử trân trọng, thân tình như thế, thật là một điều ông chưa từng thấy khi tiếp xúc với các lãnh tụ khác. Được ở, ăn cùng Bác gần hai tuần lễ, Phan Kế An vẽ được 20 bức tốc họa về Bác Hồ. Mỗi ngày làm việc, họa sĩ được Bác cho một điếu thuốc lá thơm, nhưng không kịp hút, ông lại bỏ vào túi áo ngực. Dần dần, số điếu thuốc tích được tăng lên, họa sĩ nảy ra ý định dùng để làm quà cho anh em trong cơ quan khi xong việc trở về. Biết ý định ấy của họa sĩ nên trước khi tạm biệt, Bác hỏi Phan Kế An về tổng số cán bộ trong cơ quan. Ông trả lời Bác là 30 người.

---

1. Diệp Minh Châu: *Tôi vẽ Bác Hồ,* trích trong *Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh, Sđd*, t. 1, tr. 202.

https://tieulun.hopto.org

Thế là Bác cho thêm 17 điếu nữa và nói: "Cháu đem về cho anh em nhé. Còn điếu mình vừa mời, cháu cứ hút đi". Trong số 20 bức vẽ của Phan Kế An, Bác Hồ chọn một bức rồi bỏ cẩn thận vào ống nứa đậy nắp kín, gửi cho đồng chí Trường Chinh. Bức vẽ ấy đã được in trên số báo *Sự thật,* phát hành khắp các chiến khu trong nước. Họa sĩ còn kể nhiều kỷ niệm sâu sắc về những ngày được sống, làm việc bên Bác Hồ. Ông kết luận: "Từ những ngày làm việc ngắn ngủi ấy, tôi hiểu được Bác nhiều hơn. Tôi nhận thức được nhân cách cao đẹp của Bác Hồ một cách sâu sắc và lúc nào cũng tưởng nhớ đến những tháng ngày không thể quên được ấy"[1].

- Nhà văn Hồ Phương kể lại một trong ba lần được gặp Bác Hồ khi ông là cán bộ chính trị Đại đoàn 308, kiêm họa sĩ nghiệp dư:

Cuối năm 1951, Chiến dịch Trung du kết thúc thắng lợi thì cũng là thời gian gần Tết. Cơ quan Đại đoàn 308 lúc đó đóng ở Bờ Rạ - sông Công, Thái Nguyên chuẩn bị đón Bác tới thăm. Đại đoàn chủ trương làm một bàn thờ Tổ quốc ở phòng khánh tiết. Hoa tươi đã kiếm đủ, khẩu hiệu đã cắt dán, trang hoàng rực rỡ, chỉ còn thiếu một chân dung Bác Hồ. Được lãnh đạo Phòng Chính trị gợi ý, Hồ Phương nhận lời vẽ chân dung Bác, vì ông đã từng ký họa Bác Hồ với chú thiếu sinh thương binh miền Nam đăng báo *Cứu quốc* cuối năm 1946. Vẽ xong, mọi người tán thưởng: "Được! Được rồi đấy!". Đúng ngày mồng một Tết, Bác đến. Mọi người rất vui

---

1. Phan Kế An: *Vẽ chân dung Bác Hồ ở Chiến khu Việt Bắc*, trích trong *Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh, Sđd,* t. 2, tr. 238.

https://tieulun.hopto.org

khi thấy Bác chăm chú nhìn bàn thờ Tổ quốc và chân dung của mình. Bỗng Bác mỉm cười, gật đầu: "Giống! Giống đấy!". Tác giả bức chân dung vô cùng sung sướng vì được Bác khen, được đồng đội cười vui chia sẻ. Vẫn nhìn bức chân dung, Bác gật gù tiếp: "Giống! Ừ, giống lắm! Giống y như... đồng chí Hồ Tùng Mậu vậy!". Mọi người cười vang bởi câu pha trò hóm hỉnh của Bác. Số là, đồng chí Hồ Tùng Mậu, một ủy viên Trung ương khi ấy, bằng tuổi Bác và cũng để râu y như Bác. Kéo Hồ Phương lại gần, Bác nói: "Thế cũng là tốt rồi! Bác cảm ơn chú đấy!". Mọi người lại vỗ tay ran, lần này còn to và kéo dài hơn trước[1].

Bác Hồ thường tạo nên không khí thân tình, gần gũi như thế khi gặp gỡ cán bộ, chiến sĩ trong những năm kháng chiến. Đúng như nhận định của Thủ tướng Phạm Văn Đồng: "Đối với đồng chí bất cứ ở cấp nào và nói chung đối với mọi người, Hồ Chí Minh luôn luôn là hiện thân của tình thân ái, làm cho người ta dễ gần, dễ nói chuyện thân tình và cởi mở. Hồ Chí Minh để lại cho người đối thoại niềm hân hoan vô hạn. Trong nhiều năm ở gần Hồ Chí Minh, không một trường hợp nào tôi thấy Bác bực tức ra mặt, Bác làm tổn thương dù một thoáng qua người đồng chí của mình. Đây là điều đến bây giờ hồi tưởng lại tất cả, tôi lấy làm ngạc nhiên vô cùng"[2].

---

1. Xem Hồ Phương: *Ba lần được gặp Bác,* trong *Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh, Sđd,* t. 2, tr. 137.

2. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh và Việt Bắc,* trích trong Vũ Châu Quán - Nguyễn Huy Quát: *Thơ ca chiến khu của Chủ tịch Hồ Chí Minh,* Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2001, tr. 309.

https://tieulun.hopto.org

- Vũ Năng An, người nhiều năm được đi theo Bác chụp ảnh tư liệu, kể: có lần mới lên Việt Bắc, ông chụp ảnh chân dung Bác rồi tự khen: "Trông Bác trong ảnh giống như một ông Tiên". Bác nhìn nhà nhiếp ảnh, cười rồi nói: "Ảnh ông Tiên thì không phải là ảnh Bác! Ảnh người, trước hết là phải thực"[1]. Một bài học sâu sắc cho nghệ sĩ nhiếp ảnh về tính chân thật của ảnh tư liệu! Nhà làm phim tài liệu Nguyễn Thế Đoàn, tác giả của những thước phim về sinh hoạt hằng ngày của Chủ tịch ở an toàn khu, như: đoạn phim Bác Hồ cởi trần tắm suối, giặt áo, vắt khô rồi phơi trên cái sào nhỏ vác về nhà; đoạn phim Bác đánh bóng chuyền cùng anh em trong cơ quan, gần cây đa; đoạn phim Bác "biểu diễn" thái cực quyền trong bộ áo bà ba, vật ngã một đối thủ... rất thực và sinh động. Trước khi quay, Nguyễn Thế Đoàn đề nghị Bác mặc đẹp để những thước phim này gửi vào miền Nam cho đồng bào xem. Bác không chấp nhận đề nghị đó. Người nói: "Bác như thế nào các chú cứ thế mà quay"[2]. Nhờ vậy mà ngày nay chúng ta được xem những thước phim rất thực về Bác Hồ ở Chiến khu Việt Bắc. Đó là những thước phim vô giá!

Ấn tượng sâu sắc của nhiều nghệ sĩ - trí thức từng làm việc gần gũi hoặc gặp Bác Hồ ở Chiến khu Việt Bắc, dù chỉ một lần cũng in đậm trong trí nhớ của họ. Đó là hình dáng thanh thanh, nhanh nhẹn, là nét mặt tươi vui, thân tình, là chòm râu thưa cùng mái tóc đã điểm sương, và nhất là đôi

---

1. Vũ Năng An: *Những ngày được sống bên Bác,* trích trong *Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh*, *Sđd*, t. 1, tr. 344.

2. Trần Hiếu: *Tác giả những thước phim vô giá về Bác Hồ ở Chiến khu Việt Bắc,* trích trong *Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh, Sđd,* t. 2, tr. 252.

https://tieulun.hopto.org

mắt luôn tỏa ra những tia sáng dịu hiền và tràn đầy niềm tin ở tương lai của Bác. Nhà thơ Xuân Diệu đã mấy lần được gặp Bác ở an toàn khu, kể: "Trong kháng chiến chống Pháp, ở căn cứ địa Trung ương, sâu giữa rừng thẳm, thật là đèo heo hút gió, mỗi lần cán bộ chúng tôi được gặp Bác, thật vui mừng, ấm cúng như gặp cha mẹ, như là Bác đem gia đình, làng mạc đến giữa chúng tôi"[1].

Cùng chung những ấn tượng sâu sắc nói trên, nhân sĩ trí thức sống, làm việc với Bác Hồ ở Chiến khu Việt Bắc mỗi người lại có những ấn tượng riêng về Bác. Đó là ấn tượng về sự chia sẻ: Chia sẻ trách nhiệm, nỗi lo việc nước và chia sẻ niềm vui trong công việc, niềm vui chiến thắng. Luật sư Phan Anh kể: Kháng chiến toàn quốc qua cái Tết đầu tiên, anh em chúng tôi chuyển lên Chiến khu Việt Bắc. Hai tiếng "chiến khu" đối với người trí thức lúc đó chứa bao bí ẩn, lo âu... Buổi gặp mặt đầu tiên giữa Bác Hồ với các nhân sĩ trí thức là thành viên Hội đồng Chính phủ tại Việt Bắc được diễn ra trong một cái đình nhỏ bằng gỗ, không có đèn, chỉ có đống lửa đốt sáng giữa sân. Mọi người vui mừng nhận ra ông cụ đầu trùm khăn, ung dung đi ngựa tới. Giọng Bác nói sang sảng, ấm áp, thân tình đã củng cố tinh thần quyết tâm vượt gian khổ, kháng chiến đến cùng của người nghe. Đặc biệt, chỉ sau một ngày sống ở rừng núi chiến khu, Luật sư Phan Anh nhận được món quà tinh thần của Bác. Đó là bài *Cảnh rừng Việt Bắc*. Bài thơ chính là lời nhắn gửi, động viên tinh thần vượt khó, rất sâu sắc và tế nhị:

---

1. Xuân Diệu: *Bác Hồ của chúng ta,* trích trong *Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh, Sđd,* t. 2, tr. 67.

https://tieulun.hopto.org

"Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,
Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày.
Khách đến thì mời ngô nếp nướng,
Săn về thường chén thịt rừng quay.
Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,
Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.
Kháng chiến thành công ta trở lại,
Trăng xưa, hạc cũ với xuân này".

Luật sư Phan Anh thổ lộ: Đọc bài thơ của Bác, "nỗi lo của chúng tôi trong quãng đường đầu của kháng chiến dần dần tiêu tan và niềm vui nảy nở trong cuộc sống mới"[1].

Ngày 19-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng cán bộ, chiến sĩ từ Làng Sảo, Bình Phú, Sơn Dương, Tuyên Quang vượt Đèo De, lội suối, băng rừng đến nơi ở, làm việc mới. Ngày 20-5-1947, cơ quan của Bác đóng tại thôn Điềm Mặc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Đây là một trong những địa điểm thuộc trung tâm An toàn khu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Để thực hiện ý đồ "đánh nhanh thắng nhanh", sau một thời gian chuẩn bị, ngày 7-10-1947, thực dân Pháp tiến công lên Việt Bắc. Bằng lực lượng lính dù, thủy quân và bộ binh, địch tiến công theo ba hướng, với ý đồ tiêu diệt cơ quan lãnh đạo cuộc kháng chiến và chóng kết thúc chiến tranh. Cánh quân dù của Pháp từ Chợ Chu đi xuống Quán Vuông, định

1. Phan Anh: *Những ngày ở Chiến khu Việt Bắc, họa thơ và dịch thơ*, trích trong Nguyễn Huy Quát: *Thơ ca chiến khu của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, *Sđd,* tr. 371.

https://tieulun.hopto.org

tập kích vào nơi ở của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi ấy là đồi Khau Tý, thôn Điềm Mặc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa (Thái Nguyên). Biết rõ kế hoạch của giặc, Bác bình tĩnh cùng cán bộ, chiến sĩ di chuyển cơ quan tới một địa điểm khác vào buổi tối, đi không đốt đuốc. Trên đường đi tránh giặc, Luật sư Phan Anh hỏi Bác Hồ: Bây giờ chúng bao vây ta bằng hai gọng kìm thì ta phải làm thế nào? Bác lấy một cái que vẽ xuống mặt đất và nói: Chúng kẹp ta bằng hai gọng kìm thì ta luồn ra ngoài gọng kìm ấy. Hôm đó, cơ quan Bác đến ở và làm việc tại Làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai (Thái Nguyên). Tháng 11-1947, khi đang ở Võ Nhai, Luật sư Phan Anh được Bác Hồ gửi cho bài thơ, nhan đề là *Cảnh khuya*, gồm 10 câu:

"Đêm khuya nhân lúc quan hoài
Lên câu thơ thẩn chờ ai họa vần
Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà
Nước nhà đang gặp lúc gay go
Trăm việc ngàn công đều phải lo
Giúp đỡ nhờ anh em gắng sức
Sức nhiều thắng lợi lại càng to"[1].

Ông Cù Huy Cận và một số trí thức khác cũng nhận được bài thơ này (do Bác đánh máy làm nhiều bản gửi cho).

1. Phan Anh: *Những ngày ở Chiến khu Việt Bắc, họa thơ và dịch thơ,* trích trong Nguyễn Huy Quát: *Thơ ca chiến khu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Sđd,* tr. 372.

https://tieulun.hopto.org

Tâm trạng lo việc nước thể hiện rõ ở chi tiết: "Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ" và được láy lại "Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà". Bác gửi bài thơ này cho nhiều nhân sĩ trí thức để chia sẻ nỗi lo việc nước với họ, bởi theo Bác, chỉ có tinh thần đoàn kết mới làm nên chiến thắng. Một bài thơ chứa đựng cả trách nhiệm, nỗi lo và niềm tin chiến thắng!

Sau Chiến dịch Việt Bắc năm 1947, đầu năm 1948, cảnh thiên nhiên và lòng người ở chiến khu như tươi vui nhộn nhịp hẳn lên. Chủ tịch Hồ Chí Minh ung dung, thư thái ngồi làm việc bên cửa sổ nhà sàn, tin thắng trận lại báo về. Nhớ tới vị nhân sĩ trí thức cao tuổi đang là Trưởng ban Thường trực Quốc hội, Bác viết bài thơ tặng cụ để chia sẻ niềm vui năm mới và vui tin chiến thắng. Bài thơ viết bằng chữ Hán, được dịch ra tiếng Việt:

"Xem sách chim rừng vào cửa đậu,
Phê văn hoa núi chiếu nghiên soi.
Tin vui thắng trận dồn chân ngựa,
Nhớ cụ thơ xuân tặng một bài".

(*Tặng Bùi công - Tặng cụ Bùi Bằng Đoàn*).

Cũng trong năm 1948, cụ Võ Liêm Sơn từ Thanh Hóa ra Việt Bắc làm việc (lúc đó cụ là Chủ tịch Mặt trận Liên Việt Khu 4), khi tiễn cụ trở về, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi bài thơ *Tặng Võ công* để chia sẻ niềm vui, lòng cảm phục và niềm lạc quan tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến. Bài thơ được dịch ra tiếng Việt:

"Ngàn dặm cụ tìm đến,
Một lời trăm cảm thông!

https://tieulun.hopto.org

Thờ dân tròn đạo hiếu,
Thờ nước vẹn lòng trung.
Cụ đến tôi mừng rỡ,
Cụ đi tôi nhớ nhung.
Một câu xin tặng cụ.
"*Kháng chiến ắt thành công*"".

Trong tám năm lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng hình thức sinh hoạt văn nghệ quần chúng. Người thường gợi ý những cán bộ, chiến sĩ có khả năng hát dân ca, đặt hò, vè, họa thơ, lẩy Kiều, hát bộ (tuồng) "biểu diễn" ở các cuộc họp hoặc các đại hội để tạo không khí vui tươi, sôi nổi, bởi các phương tiện phục vụ cho đời sống văn hóa tinh thần ở chiến khu lúc đó rất hiếm. Ở cuộc họp Hội đồng Chính phủ, Luật sư Phan Anh thường được Bác "tín nhiệm" lẩy Kiều, đồng chí Lê Văn Hiến được chỉ định hát bội... Và chính Bác cũng đọc thơ, pha trò rất dí dỏm. Để chia sẻ những suy nghĩ của mình về tuổi tác, khi một số trí thức tỏ ra mệt mỏi, "thán lão" (than già), Bác đọc bài thơ *Sáu mươi tuổi* nhân dịp Hội đồng Chính phủ tổ chức mừng sinh nhật Người (1950):

"Sáu mươi tuổi hãy còn xuân chán,
So với ông Bành vẫn thiếu niên.
Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe,
Trần mà như thế, kém gì Tiên!".

Lần khác, khi đến thăm lớp huấn luyện của trí thức kháng chiến tại an toàn khu, năm 1953, Bác gửi Luật sư Phan Anh bài thơ *Thất cửu*. Sau đó, luật sư đọc cho mọi người nghe:

https://tieulun.hopto.org

"*Chưa năm mươi đã kêu già,*
Sáu ba mình nghĩ vẫn là đương trai.
Sống quen thanh đạm nhẹ người,
Việc làm tháng rộng ngày dài ung dung".

(*Thất cửu - Sáu ba tuổi*, bản dịch).

Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc nào cũng muốn hòa vui, chia sẻ ý nghĩ, tình cảm của mình với mọi người, bởi vì "Người là Cha, là Bác, là Anh" của toàn dân tộc!

Kể từ ngày Bác Hồ trở lại căn cứ địa Việt Bắc lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến nay đã 65 năm. Ôn lại những sự kiện, những mẩu chuyện về mối quan hệ giữa Bác Hồ với nghệ sĩ - trí thức, chúng ta có thể rút ra nhiều bài học bổ ích. Đó là bài học về tấm gương đạo đức sáng ngời, về sự tu dưỡng toàn diện, về cách ứng xử tinh tế, linh hoạt, thân tình... của Bác. Chính tấm gương ngời sáng ấy đã cảm hóa, khích lệ nghệ sĩ - trí thức phát huy hết tài năng của mình để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân.

Ngày nay, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về chỉnh đốn, xây dựng Đảng, khó khăn, phức tạp không kém những giai đoạn cách mạng trước đây. Song, nếu mỗi đảng viên quyết tâm học tập và làm theo gương sáng Bác Hồ bằng việc làm tốt, cụ thể hằng ngày; mỗi đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, chính quyền thấy hết trách nhiệm của mình là người đứng đầu phải gương mẫu, nói đi đôi với làm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư thì cuộc vận động chỉnh đốn Đảng nhất định sẽ thành công.

https://tieulun.hopto.org

TƯ TƯỞNG ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO Ở THÁI NGUYÊN

TS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG*

Các dân tộc thiểu số Việt Nam là một lực lượng đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp cách mạng. Đoàn kết các dân tộc thiểu số là một nội dung nổi bật trong tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Miền núi và các dân tộc thiểu số trong tầm nhìn chiến lược của Hồ Chí Minh

Các dân tộc thiểu số ở nước ta cư trú chủ yếu ở vùng núi, vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, là những vùng có tiềm năng lớn về đất đai, rừng, tài nguyên, khoáng sản; là lá chắn bảo vệ biên cương của Tổ quốc, giữ vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị và an ninh - quốc phòng.

Trong kế sách dựng nước và giữ nước, các triều đại phong kiến Việt Nam và các nhà yêu nước trước Hồ Chí Minh cũng rất coi trọng việc tập hợp, đoàn kết các dân tộc thiểu số trong

* Phó Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

việc bảo vệ và xây dựng đất nước. Tuy nhiên, việc tập hợp, đoàn kết các dân tộc thiểu số mới chỉ dừng lại ở việc ràng buộc, thu phục, mà chưa đánh giá đúng vị trí, tầm quan trọng của các dân tộc thiểu số, qua đó để thắt chặt tình đoàn kết với các dân tộc thiểu số.

Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh không chỉ xác định được con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam, mà Người còn hiểu sâu sắc hơn lịch sử dân tộc Việt Nam, con người Việt Nam, thấy được những hạn chế của các nhà yêu nước tiền bối trong việc tập hợp lực lượng cách mạng.

Xuất phát từ mục tiêu của cách mạng là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người và quán triệt nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin "cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", ngay từ khi về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã chú ý đến việc tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho đồng bào các vùng miền núi, đặc biệt ở một số tỉnh có "thiên thời, địa lợi, nhân hòa"; nơi có "quần chúng cảm tình ủng hộ". Hồ Chí Minh đã chọn Cao Bằng làm căn cứ địa cách mạng, vì Cao Bằng có phong trào từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Song, theo Hồ Chí Minh: "Từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ được"[1].

---

1. Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử, Sđd*, tr. 38-39.

https://tieulun.hopto.org

Việc Hồ Chí Minh chọn Cao Bằng, Thái Nguyên làm căn cứ địa cách mạng, giữ vị trí "đầu nguồn", bởi đây là vùng có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống. Đồng bào các dân tộc thiểu số "rất trung thành và chịu khó", "rất thật thà và rất tốt", lại cư trú chủ yếu ở miền núi, mà miền núi là "rừng vàng". Hồ Chí Minh nhận định: Đồng bào Kinh, Thổ, Nùng, Thái... phong tục tập quán tuy có khác nhau ít nhiều, nhưng lòng yêu nước, lòng căm thù thực dân thì muôn người như một. "Lòng yêu nước của đồng bào, nhập với hình thế hiểm trở của núi sông thành một lực lượng vô địch"[1].

2. Đoàn kết các dân tộc thiểu số trong tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh

a) Đoàn kết các dân tộc thiểu số trên cơ sở các dân tộc cùng chung một quốc gia, chung một vận mệnh lịch sử

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, bao gồm 54 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số, còn lại là các dân tộc thiểu số. Các dân tộc thiểu số luôn kề vai sát cánh cùng nhau trong suốt quá trình dựng nước, giữ nước, phát triển đất nước và đã hình thành nên một truyền thống quý báu của dân tộc: Truyền thống đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc.

Thực dân Pháp ngay từ khi bắt đầu xâm lược nước ta đã thực hiện chính sách "chia để trị", không chỉ nhằm phân biệt đối xử, khinh rẻ người bản xứ, mà còn tìm cách chia rẽ giữa dân tộc này với dân tộc khác, xúi giục dân tộc này

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 448.

https://tieulun.hopto.org

chống dân tộc kia, chúng hy vọng "làm nguội đi tình đoàn kết, nghĩa đồng bào" và tạo ra những mối xung khắc giữa các dân tộc anh em.

Nhận rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù, Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng, củng cố tình đoàn kết giữa các dân tộc. Người đã tìm ra những điểm chung, điểm tương đồng giữa các dân tộc, đó là: các dân tộc sống trên dải đất Việt Nam đều có chung một quốc gia, chung một Tổ quốc, chung kẻ thù; đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt, sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ Chính phủ ta"[1].

Hồ Chí Minh không những chỉ ra những điểm chung để quy tụ sức mạnh của đồng bào các dân tộc thiểu số, khơi dậy và phát huy những điểm chung ấy, biến tiềm năng, sức mạnh của đồng bào các dân tộc thiểu số thành sức mạnh vật chất, có tổ chức, có lãnh đạo, mà Người còn tạo ra những điều kiện, cơ hội để đồng bào các dân tộc thiểu số phát huy những mặt tốt của mình, tự vươn lên hòa nhập với đồng bào cả nước.

b) Đoàn kết các dân tộc thiểu số trên cơ sở bình đẳng dân tộc

Hồ Chí Minh xem bình đẳng dân tộc như là một nguyên tắc trong xây dựng khối đoàn kết giữa các dân tộc. Chính vì vậy, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, một trong những công việc quan trọng đầu tiên mà Hồ Chí Minh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 249.

https://tieulun.hopto.org

tiến hành là thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Phát biểu tại Hội nghị các dân tộc thiểu số (3-12-1945), Hồ Chí Minh nói: "Anh em thiểu số chúng ta sẽ được: 1- Dân tộc bình đẳng: Chính phủ sẽ bãi bỏ hết những điều hủ tệ cũ, bao nhiêu bất bình trước sẽ sửa chữa đi"[1]. Và Người thường xuyên đôn đốc, theo dõi những bước triển khai thực hiện để xác lập cho được quyền bình đẳng đối với các dân tộc thiểu số. Người nói: "Ngày nay, nước Việt Nam là nước chung của chúng ta. Trong Quốc hội có đủ đại biểu các dân tộc. Chính phủ thì có "Nha dân tộc thiểu số" để săn sóc cho tất cả các đồng bào"[2]. Người căn dặn các cấp bộ đảng phải thi hành đúng chính sách dân tộc, thực hiện đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc.

Theo Hồ Chí Minh, quyền bình đẳng của các dân tộc thiểu số phải là bình đẳng cả về quyền lợi và nghĩa vụ và phải được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Để thực hiện quyền bình đẳng đối với các dân tộc thiểu số, Hồ Chí Minh yêu cầu phải chống tư tưởng hẹp hòi dân tộc, tính cục bộ địa phương và tâm lý tự ti dân tộc. Người nói: "Người dân tộc lớn dễ mắc bệnh kiêu ngạo. Cán bộ địa phương, nhân dân địa phương lại dễ cho mình là dân tộc bé nhỏ, tự ti, cái gì cũng cho là mình làm không được, rồi không cố gắng"[3]. Người đã thể chế hóa quan điểm này thành pháp luật. Điều 3 của *Hiến pháp 1959* do Người trực tiếp chỉ đạo biên soạn ghi rõ: "Nhà nước có nhiệm vụ giữ gìn và phát triển sự đoàn kết giữa các dân tộc. Mọi hành vi khinh miệt, áp bức, chia rẽ dân tộc đều bị nghiêm cấm".

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 130, 249; t. 14, tr. 167.

https://tieulun.hopto.org

c) Đoàn kết các dân tộc thiểu số trên cơ sở tôn trọng, giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc

Trong quá trình tồn tại và phát triển, mỗi dân tộc đều sáng tạo một nền văn hóa riêng, thể hiện qua ngôn ngữ, phong tục, tập quán, phương thức sinh hoạt... và được duy trì, bồi đắp từ thế hệ này qua thế hệ khác, hình thành nên truyền thống văn hóa của dân tộc. Truyền thống văn hóa của mỗi dân tộc có ý nghĩa thiêng liêng cao quý, là tài sản tinh thần vô giá, biểu hiện của sự trường tồn giống nòi; là cầu nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai của mỗi dân tộc.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc. Trong quá trình tồn tại và phát triển, truyền thống văn hóa của từng dân tộc luôn được các thế hệ nuôi dưỡng, giữ gìn, bổ sung và phát triển, làm cho nền văn hóa dân tộc Việt Nam vừa mang tính thống nhất, vừa mang dấu ấn văn hóa riêng của từng dân tộc.

Giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của các dân tộc trong xây dựng tình đoàn kết giữa các dân tộc, theo Hồ Chí Minh: *Một là,* phải bảo đảm quyền lợi văn hóa cho từng dân tộc thiểu số khi tham gia vào khối đại đoàn kết, qua đó giúp các dân tộc thiểu số biết khơi dậy, phát huy sức mạnh từ truyền thống văn hóa của dân tộc mình, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp từ văn hóa của dân tộc, để hướng vào mục tiêu chung, bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội... Bởi cái gốc của sự bình đẳng dân tộc không chỉ thể hiện ở vấn đề kinh tế, mà còn ở việc tôn trọng các giá trị văn hóa của mỗi dân tộc; *hai là,* phải tạo môi trường văn hóa để đồng bào các dân tộc thiểu số có điều kiện, cơ hội vươn lên bình đẳng về văn hóa với đồng bào cả nước.

https://tieulun.hopto.org

Ngoài việc giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của các dân tộc thiểu số, Hồ Chí Minh còn đề ra nội dung, biện pháp, bước đi thích hợp để xây dựng nền văn hóa mới cho từng dân tộc. Người nói: "Miền núi đất rộng người thưa, tình hình vùng này không giống tình hình vùng khác. Vì vậy, áp dụng chủ trương và chính sách phải thật sát với tình hình thực tế của mỗi nơi. Tuyệt đối chớ rập khuôn, chớ máy móc, chớ nóng vội"[1].

3. Đoàn kết các dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên thông qua hoạt động chỉ đạo của Hồ Chí Minh

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi và trung du thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam[2], giữ vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa và an ninh - quốc phòng.

Thái Nguyên có hệ thống giao thông thuận lợi: đường bộ (quốc lộ 3) nối liền Hà Nội - Thái Nguyên và các tỉnh miền núi Đông Bắc (Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Giang); đường thủy: Sông Cầu bắt nguồn từ Bắc Kạn chảy qua Thái Nguyên, Bắc Giang, nhập vào sông Thái Bình; đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên. Thái Nguyên ở vào vị trí "tiến có thể đánh, lui có thể giữ".

Thái Nguyên là tỉnh giàu tiềm năng về kinh tế: Với khí hậu ôn hòa rất thuận lợi cho phát triển các loại cây trồng (lúa, rừng, chè...); tài nguyên rừng phong phú, có nhiều lâm

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 9, tr. 410.

2. Hiện nay, Thái Nguyên có 1 thành phố, 1 thị xã và 7 huyện: Định Hóa, Võ Nhai, Phú Lương, Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên.

https://tieulun.hopto.org

thổ sản quý, đặc biệt là chè Thái Nguyên nổi tiếng khắp cả nước; có nhiều mỏ khoáng sản quý (than đá, quặng sắt, thiếc, vàng...).

Với vị trí và tiềm năng phong phú như vậy, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Thái Nguyên được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm an toàn khu, là "Thủ đô kháng chiến của cả nước".

Thái Nguyên có 8 dân tộc anh em cùng nhau chung sống: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Mông, Sán Dìu, Sán Chay và người Hoa; trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 20% dân số của tỉnh. Các dân tộc ở Thái Nguyên sống xen kẽ với nhau trong từng bản, từng làng, tập trung đông ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, đồng bào dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên đã đoàn kết, hy sinh, phấn đấu và có nhiều đóng góp cho cách mạng. Trong *Thư gửi đồng bào các tỉnh Việt Bắc* ngày 2-9-1947, Hồ Chí Minh đã biểu dương truyền thống đoàn kết, gắn bó, lòng trung thành với Đảng, với cách mạng, tinh thần chịu đựng gian khổ của đồng bào các dân tộc thiểu số: "Tôi không bao giờ quên được, trong những ngày gian nan cực khổ đó, đồng bào trong tỉnh ta, các cụ già, các chị em phụ nữ, anh em nông dân, các em thanh niên, các cháu nhi đồng ai cũng hăng hái giúp đỡ. Mặc dầu Tây và Nhật thẳng tay khủng bố, nó đốt làng, nó phá nhà, nó bắt người, nhưng đồng bào vẫn kiên quyết giúp đỡ cách mệnh. Đồng bào Thổ, đồng bào Nùng, đồng bào Mán, đồng bào Mèo... người thì giúp chúng tôi ăn, kẻ thì cho chúng tôi áo. Có những đồng bào nhịn ăn nhịn mặc, bán trâu bán ruộng để giúp chúng tôi làm cách mệnh. Thật là

https://tieulun.hopto.org

quý hóa vô cùng"[1]. Và Hồ Chí Minh cũng mong muốn rằng, với truyền thống tốt đẹp đó, đồng bào dân tộc thiểu số cũng hăng hái ủng hộ cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. "Việt Bắc trước kia là căn cứ của cách mệnh, đã nổi tiếng khắp cả nước, khắp thế giới. Thì ngày nay, Việt Bắc phải thành căn cứ của kháng chiến, để giữ lấy cái địa vị và cái danh giá vẻ vang của mình.

Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi"[2].

Những dòng thư đầy xúc cảm đó không chỉ thể hiện sự trân trọng đối với truyền thống đoàn kết quý báu của đồng bào dân tộc thiểu số, mà còn có tác dụng khích lệ lòng tự hào của đồng bào dân tộc thiểu số khi họ đã có những đóng góp rất lớn vào thành công của cách mạng.

Trong thời gian ở Thái Nguyên lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp, Hồ Chí Minh đã khơi dậy và phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước, tinh thần tự tôn, lòng tự hào dân tộc, quyết tâm bảo vệ độc lập, tự do của đồng bào dân tộc thiểu số. Người đã tích cực chỉ đạo, tổ chức, tập hợp, giáo dục đồng bào dân tộc thiểu số, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, để họ hết lòng, hết sức phục vụ cho kháng chiến. Những chỉ đạo và hoạt động của Người được thể hiện trên một số mặt sau:

- Hồ Chí Minh đã động viên đồng bào dân tộc thiểu số hăng hái, đoàn kết giúp đỡ nhau tích cực tăng gia sản xuất, làm ra nhiều lúa, nhiều sắn, nhiều bắp, nhiều khoai; chăn nuôi nhiều gia súc, gia cầm, để đồng bào đủ ăn, đủ mặc, để nuôi bộ đội và giúp đỡ đồng bào tản cư.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, tr. 238, 239.

https://tieulun.hopto.org

- Nhằm nâng cao trình độ dân trí cho đồng bào dân tộc thiểu số, xóa bỏ dần sự chênh lệch về trình độ văn hóa giữa các vùng, Hồ Chí Minh đã phát động phong trào bình dân học vụ, xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số, với phương châm "người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết... Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo..."[1], để trong nhà ai cũng biết chữ, trong làng ai cũng biết đọc, biết viết. Phong trào đã thu hút nhiều đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các lứa tuổi tham gia.

- Để nâng cao đời sống tinh thần, giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh cho đồng bào dân tộc thiểu số, Hồ Chí Minh đã phát động phong trào thi đua xây dựng đời sống mới, trong một nhà, trong một làng, nhằm phát huy những truyền thống tốt đẹp, xóa bỏ những phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng mỹ tục thuần phong và thiết lập tình đoàn kết giữa các dân tộc, với những hoạt động rất cụ thể như: Trong nhà, ngoài vườn đến đường sá phải sạch sẽ; ao tắm, giếng nước phải phân biệt và chăm sóc cẩn thận; phải có nhà xí hợp vệ sinh; cưới hỏi, giỗ tết nên giản đơn, tiết kiệm, không đánh chửi nhau, không cờ bạc, hút xách; giúp đỡ nhau trong việc nhà, việc làng, việc nước, v.v.. Hồ Chí Minh cũng tích cực tham gia vào các hoạt động cùng đồng bào quét dọn nhà cửa sạch sẽ; tự tay tắm rửa cho các cháu, dạy các cháu làm tính, học hát...

Đối với thanh niên dân tộc thiểu số, nhằm đào tạo họ thành lực lượng nòng cốt cho cách mạng, Hồ Chí Minh đã mở các lớp học văn hóa, trực tiếp dạy toán, chính tả, chính trị cho thanh niên; động viên thanh niên tăng cường luyện tập

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 4, tr. 40-41.

https://tieulun.hopto.org

dân quân, tự vệ, du kích; thành lập ra các đội du kích giúp sức vào công tác phá hoại để ngăn địch, tiễu phỉ, trừ gian, giúp đỡ bộ đội, giúp đỡ đồng bào tản cư.

- Hồ Chí Minh hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số tổ chức ra các đoàn thể cứu quốc, đoàn kết giúp đỡ nhau, cùng nhau giữ bí mật, phòng gian, bảo vệ xóm làng. Người đã giúp đồng bào lập ra Phụ lão cứu quốc; Phụ nữ cứu quốc; Thanh niên cứu quốc; tranh thủ gặp gỡ các già làng trưởng bản, những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Hồ Chí Minh đã tạo ra một phong trào rộng lớn trong đồng bào dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên. Làm theo những chỉ bảo của Người, đồng bào dân tộc thiểu số đã thành lập ra các tổ đổi công, thực hiện kinh tế tự túc, đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Nhờ vậy mà sản lượng lúa, ngô, khoai, sắn đều tăng, đời sống của đồng bào được cải thiện. Ngoài ra còn dành một phần cung cấp cho bộ đội và giúp đỡ đồng bào tản cư. Phong trào bình dân học vụ phát triển khá sôi nổi, nhiều lớp bổ túc văn hóa được mở, đồng bào dân tộc thiểu số đã biết đọc, biết viết. Nhiều xã, lớp học được mở công khai (như các xã ở vùng núi phía bắc Chợ Rã). Các bản, làng được vệ sinh sạch sẽ, thực hiện ăn chín, uống sôi, các chuồng gia súc được đặt ra xa nhà; mê tín dị đoan được đẩy lùi, tệ nạn nghiện hút, cờ bạc được xóa bỏ; hội hè, cúng bái, đám ma, đám cưới theo đúng tinh thần "xã ước"... Phong trào cứu quốc đã phát triển nhanh trong đồng bào dân tộc thiểu số, trở thành tổ chức nòng cốt trong việc xây dựng, củng cố và bảo vệ an toàn khu. Những kết quả đạt được về kinh tế, văn hóa, xã hội... đã góp phần làm thất bại âm mưu chia rẽ khối đoàn kết dân tộc của bọn thực dân, động viên đồng bào dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên

https://tieulun.hopto.org

làm tốt nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan Trung ương, sát cánh cùng nhân dân cả nước chống thực dân Pháp xâm lược.

Làm theo những lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên đã có những bước tiến vượt bậc, khối đoàn kết ngày càng được củng cố và phát triển.

Với các chính sách hỗ trợ về kinh tế, xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, của tỉnh Thái Nguyên như: Chính sách định canh, định cư; cho bà con nghèo vay vốn với lãi suất ưu đãi; trợ giá những mặt hàng thiết yếu cho đồng bào ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa...[1]. Bộ mặt thôn bản vùng dân tộc thiểu số có nhiều thay đổi: Nhiều công trình hạ tầng cơ sở được xây dựng. Hệ thống đường, điện, trường, trạm được cải thiện đáng kể: các xã ở vùng sâu, vùng xa có điện lưới quốc gia; các tuyến đường giao thông liên thôn, liên xã được tu bổ, sửa chữa, nâng cấp và xây mới, đáp ứng nhu cầu đi lại của đồng bào dân tộc thiểu số; nhiều phòng học, trường học được xây mới, cơ sở vật chất được tăng cường, mạng lưới y tế ở thôn xã được đầu tư, nâng cấp, tổ chức khám, chữa bệnh miễn phí cho đồng bào nghèo và trẻ em người dân tộc thiểu số. Công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số đạt nhiều kết quả (tiêm chủng mở rộng, chống bướu cổ, sốt rét...). Phong trào xóa đói giảm nghèo, xóa nhà dột nát đạt kết quả tích cực: Nhiều xã thoát nghèo, nhiều gia đình nghèo vươn lên phát triển sản xuất, ổn

---

1. Quyết định số 134 (2004) của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; Chương trình 135, cho các hộ nghèo vay vốn đầu tư; Chương trình định canh định cư, v.v..

https://tieulun.hopto.org

định đời sống. Đời sống vật chất của đồng bào dân tộc thiểu số không ngừng được nâng cao.

Các cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia tích cực vào hệ thống chính trị, đặc biệt là ở thôn, xã, trở thành lực lượng nòng cốt trong lãnh đạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được đẩy mạnh và đạt chất lượng tốt. Đời sống tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số được nâng cao, nhiều hộ gia đình và làng, bản người dân tộc thiểu số đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Những kết quả trên đã rút ngắn khoảng cách chênh lệch về mọi mặt của đồng bào dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc như Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn: Các dân tộc đã đoàn kết càng phải đoàn kết thêm, đã phấn đấu càng phải phấn đấu hơn nữa, để giữ gìn độc lập cho vững vàng, để xây dựng một nước Việt Nam mới.

https://tieulun.hopto.org

SỰ CHỈ ĐẠO CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC BÌNH DÂN HỌC VỤ THỜI KỲ CHỐNG PHÁP VÀ BÀI HỌC XÓA MÙ CHỮ CHO CON EM ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ HIỆN NAY

PGS.TS. BÙI ĐÌNH PHONG*

1. Sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác bình dân học vụ thời kỳ chống Pháp

Hơn 100 năm trước, dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, Hồ Chí Minh đã có tư duy tiếp thu văn minh nhân loại để làm vũ khí giải phóng đồng bào. Cuộc hành trình *tìm đường* (1911 - 1920), *mở đường* (1921 - 1930) và *dẫn đường* (1930 - 1945) của Người với sự tiếp thu tinh hoa văn hóa, văn minh nhân loại trên cái nền truyền thống văn hiến của dân tộc đã đưa đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lập nên chế độ dân chủ cộng hòa.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và vốn sống hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh đã sớm phát hiện ra dốt là một loại "giặc" và một dân tộc dốt là một dân tộc yếu, cần

* Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

phải chống giặc dốt như chống giặc ngoại xâm. Người cũng nhận thức rất rõ: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em"[1]. Trên cơ sở những nhận thức đó, chỉ một ngày sau khi tuyên bố nước Việt Nam độc lập, Hồ Chí Minh đã đề nghị mở một chiến dịch chống nạn mù chữ. Năm ngày sau phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, chỉ trong ngày 8-9-1945, ba sắc lệnh đã được ban hành, đặt sự nghiệp bình dân học vụ vừa là một phong trào cách mạng, vừa là một thiết chế văn hóa giáo dục của Nhà nước dân chủ cộng hòa[2]. Để thực hiện tốt những công việc này, trong quy định cách tổ chức của các ủy ban nhân dân (làng, huyện, tỉnh, thành phố) với tư cách là Chính phủ trong các địa phương, Hồ Chí Minh nêu rõ phải có một ủy viên phụ trách các vấn đề xã hội, trong đó có việc "Tổ chức và trông coi công cuộc giáo dục nhân dân: mở trường học, chống nạn mù chữ, mở thư viện, v.v.."[3].

Ngày 6-9-1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ để cấp tốc xóa nạn mù chữ trong nhân dân. Ngày 4-10-1945,

---

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd,* t. 4, tr. 35, 13.

2. Sắc lệnh số 17/SL "đặt ra một bình dân học vụ trong toàn cõi Việt Nam do ông Nguyễn Công Mỹ làm Giám đốc"; Sắc lệnh số 19/SL "thiết lập cho nông dân và thợ thuyền những lớp học bình dân buổi tối"; Sắc lệnh số 20/SL "trong khi chờ đợi lập được nền tiểu học cưỡng bách, việc học chữ quốc ngữ từ nay bắt buộc sẽ không mất tiền cho tất cả mọi người".

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài *Chống nạn thất học*. Người kêu gọi:

"Quốc dân Việt Nam!

Muốn giữ vững nền độc lập,

Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,

Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ, như các anh chị em trong sáu, bảy năm nay đã gây phong trào truyền bá quốc ngữ, giúp đồng bào thất học.

Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng, các chủ ấp, chủ đồn điền, chủ hầm mỏ, nhà máy thì mở lớp học cho những tá điền, những người làm của mình.

Phụ nữ lại càng cần phải học, đã lâu chị em bị kìm hãm, đây là lúc chị em phải cố gắng để kịp nam giới, để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử.

Công việc này mong anh chị em thanh niên sốt sắng giúp sức"[1].

Tinh thần cơ bản trong bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhấn mạnh mục đích của giáo dục nói chung, bình dân học

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 40-41.

https://tieulun.hopto.org

vụ nói riêng là giữ nền độc lập, làm cho dân mạnh nước giàu, xây dựng đất nước; khẳng định quyền lợi và bổn phận của công dân một nước độc lập; giáo dục cho mọi người, giáo dục bằng mọi cách, giáo dục ở mọi nơi; trách nhiệm của thế hệ trẻ; sự nghiệp bình dân học vụ còn là một cuộc cách mạng giải phóng phụ nữ.

Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cùng với việc chăm lo kiến thiết ngoại giao, kiến thiết kinh tế, kiến thiết quân sự; làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm *kiến thiết giáo dục* và *làm cho dân có học hành*. Anh chị em giáo viên bình dân học vụ có sứ mệnh cao cả, là đội tiên phong trong sự nghiệp chống nạn mù chữ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao công lao của giáo viên bình dân học vụ, những người "mở mang tri thức phổ thông cho đồng bào, để xây đắp nền văn hóa sơ bộ cho dân tộc". Họ là những người "vô danh anh hùng". Tuy là vô danh nhưng rất hữu ích. Một phần tương lai của nước nhà nằm trong sự cố gắng của anh chị em.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một con người từng trải, vừa hiểu rộng và sâu những vấn đề giáo dục trên thế giới, vừa nắm vững hoàn cảnh nước ta bị kìm nén gần một thế kỷ trong thời kỳ nô lệ, với chính sách ngu dân của đế quốc Pháp đã khiến 95% dân ta lâm vào nạn mù chữ. Vì vậy, vấn đề chống mù chữ phải được thực hiện một cách hết sức sáng tạo phù hợp với điều kiện nước ta, và do đó công tác bình dân học vụ có ý nghĩa hết sức to lớn. Bình dân học vụ không chỉ nhằm làm cho mọi người biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ, tạo những bước đi đầu tiên để nâng cao dân trí, mà còn góp phần

https://tieulun.hopto.org

làm cho dân tộc Việt Nam trở thành một dân tộc thông thái. Một chân lý hiển nhiên: "Dốt thì dại, dại thì hèn". Vì không chịu dại, không chịu hèn, cho nên xóa mù chữ là một trong những việc cấp bách và quan trọng của các nước dân chủ mới.

Sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác bình dân học vụ là rất thiết thực, cụ thể. Xuất phát từ nhận thức nếu ai cũng biết chữ thì đó là câu "trả lời cho thế giới biết nước ta là nước văn minh", Hồ Chí Minh rất quan tâm đến sự "điều khiển sắp đặt". Người gắn chặt giữa mục tiêu với biện pháp và quyết tâm. Mục tiêu là "trong một năm phải thanh toán cho xong nạn mù chữ". Biện pháp là phải tổ chức các ban văn hóa, có người phụ trách và mời thêm những nhà trí thức danh vọng; Chính phủ phải phụ cấp thêm tiền (nhưng chủ yếu là giúp kế hoạch cổ động). Đặc biệt, "Ban văn hóa phải tìm những cách không cần tốn tiền mà học được, như "gia đình học hiệu", "tiểu giáo viên", cả làng chung gạo nuôi một thầy giáo, v.v.. Không có giấy thì viết vào cát, không có bút thì dùng lẽ tre, v.v., không thiếu gì cách học mà không tốn tiền"[1]. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất rõ ràng: "Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân... Việc gì cũng phải từ việc dễ đến việc khó, từ việc gấp đến việc hoãn, từ việc ít tốn tiền đến việc tốn nhiều tiền. Nói tóm lại: kế hoạch phải *thiết thực*, phải làm được. Chớ làm kế hoạch đẹp mặt, to tát, kể hàng triệu nhưng không thực hiện được"[2].

Thực học, thực nghiệp là quan điểm xuyên suốt, nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với ngành giáo dục trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Trong *Thư gửi Hội nghị giáo*

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 83, 81.

https://tieulun.hopto.org

dục toàn quốc[1], Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh "cần phải có một nền giáo dục kháng chiến và kiến quốc"[2]. Về bình dân học vụ, do số đông đồng bào đã biết đọc biết viết[3] nên "phải có một chương trình để nâng cao thêm trình độ văn hóa phổ thông của đồng bào"[4]. Người nhắc nhở vùng nào còn sót nạn mù chữ, thì phải thi đua diệt cho hết giặc dốt trong một thời gian mau chóng. Vùng nào đã hết nạn mù chữ, thì phải thi đua để tiến lên một bước nữa, bằng cách dạy cho đồng bào vệ sinh thường thức, để dân bớt đau ốm; khoa học thường thức để bớt mê tín nhảm; bốn phép tính, để làm ăn có ngăn nắp; lịch sử và địa dư nước ta, để nâng cao lòng yêu nước; đạo đức của công dân, để thành người công dân đúng đắn.

Thấu hiểu công việc bình dân học vụ có nhiều khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khuyên nhủ thầy trò phải biết đoàn kết, thương yêu lẫn nhau, cùng giúp đỡ nhau dạy tốt, học tốt. Người căn dặn giáo viên bình dân học vụ phải hiểu rằng đồng bào rất tốt, rất ham học và chịu khó học, nếu giáo viên biết cách vận động quần chúng, đi sâu đi sát quần chúng, trau dồi kinh nghiệm, trao đổi ý kiến, bàn bạc dân chủ thì nhất định mọi khó khăn đều có thể khắc phục.

Tóm lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận thức và chỉ ra sự nguy hiểm của nạn mù chữ và giặc dốt. Đó không chỉ là vấn đề của đất nước mà còn là vấn đề của thời đại. Muốn giữ vững nền độc lập dân tộc, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, tạo khả năng phát triển cho đất nước, để dân tộc đối

---

1. Họp từ ngày 10 đến 15-7-1948 tại Việt Bắc.

2, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 575.

3. Trong 3 năm, đến ngày 2-9-1948, đã có gần 8 triệu người bào thoát nạn mù chữ.

https://tieulun.hopto.org

phó có hiệu quả với những thách thức, đổi thay của thế giới và sải bước cùng thời đại, thì phải chống nạn thất học. Bình dân học vụ là một cách làm để cho ai cũng được học hành, tức là giáo dục cho tất cả mọi người, tạo điều kiện học tập suốt đời bằng cách tổ chức và quản lý nhẹ nhàng, hợp lý, hiệu quả, thiết thực. Sự chỉ đạo của Người về bình dân học vụ - theo ghi nhận của bà Katherine Muller Marin, Trưởng đại diện Văn phòng UNESCO Hà Nội - có nghĩa "tạo nên một phong trào giáo dục đại chúng" và "mục tiêu cuối cùng của việc học là trở thành con người theo đúng nghĩa của từ này".

Còn ông Hans D'Orville, Phó Tổng giám đốc UNESCO thì nhận xét, bình dân học vụ theo quan điểm và chỉ đạo của Hồ Chí Minh "là một đóng góp quan trọng vào sự nghiệp giáo dục cho tất cả mọi người". Ông cho rằng những thông điệp của Hồ Chí Minh về bình dân học vụ cách đây 60 năm "nhưng đến nay vẫn còn giữ nguyên vẹn giá trị. Đặc biệt sự chú trọng của Người đối với tình trạng bất bình đẳng về điều kiện sống và về thế giới cho đến nay vẫn mang tính toàn cầu và đúng với mọi lứa tuổi. Chúng ta có thể thấy tinh thần của thông điệp đó được phản ánh đầy đủ trong báo cáo mới đây về phổ cập giáo dục cho tất cả mọi người mang tên *Tiếp cận những người bị gạt sang bên lề xã hội*. Theo báo cáo này, thế giới có 72 triệu trẻ em chưa được đến trường, trong đó 54% là các bé gái, và 579 triệu người lớn mù chữ trong đó có 3/4 là phụ nữ. Như vậy chúng ta phải công nhận rằng thông điệp của Hồ Chí Minh mang giá trị toàn cầu và nó luôn có giá trị thời đại, bởi vì nó hướng tới tương lai"[1].

---

1. Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Đặc san thông tin tư liệu*, số 27, tháng 6-2010, tr.13.

https://tieulun.hopto.org

Dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chủ trương của Chính phủ trong việc thực hiện nhiệm vụ diệt giặc dốt, Đảng bộ Thái Nguyên, cùng với nhiệm vụ diệt giặc đói, tập trung lãnh đạo phong trào thanh toán nạn mù chữ. Đảng bộ phân công một số cán bộ có năng lực chuyên trách chỉ đạo cuộc vận động có ý nghĩa quan trọng này. Nhiều cán bộ được phái xuống các thôn xóm để tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào xóa nạn mù chữ. Do làm tốt công tác tuyên truyền, đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đều nhận rõ sự cần thiết phải có kiến thức mới để tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Phong trào thanh toán nạn mù chữ được bà con các dân tộc trong tỉnh sôi nổi hưởng ứng. Việc học tập văn hóa trở thành một phong trào quần chúng sâu rộng. Hội viên Thanh niên cứu quốc và Phụ nữ cứu quốc là những người đi đầu trong phong trào diệt dốt. Chỉ trong một thời gian ngắn, các lớp bình dân học vụ được tổ chức khắp nơi, đến tận từng thôn xóm, thu hút hàng vạn người thuộc các lứa tuổi đến trường[1].

Phong trào bình dân học vụ ở tỉnh Thái Nguyên dưới ánh sáng tư tưởng chỉ đạo của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đem lại những kết quả thiết thực, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng thời tạo cơ sở để bước vào xây dựng tỉnh nhà ngay khi hòa bình lập lại ở miền Bắc.

---

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, t.1 (1936-1965).

https://tieulun.hopto.org

2. Bài học về xóa mù chữ cho con em đồng bào các dân tộc thiểu số hiện nay

Đại hội XI của Đảng nêu quan điểm: "Quan tâm hơn tới phát triển giáo dục, đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Bảo đảm công bằng xã hội trong giáo dục; thực hiện tốt chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với người và gia đình có công, đồng bào dân tộc thiểu số..."[1]. Đại hội cũng nhấn mạnh việc "nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số". Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, Đảng ta khẳng định: "Phát triển nhanh và nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng khó khăn, vùng núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số"[2].

Những quan điểm và chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bình dân học vụ là một di sản quý giá, để lại cho ta những bài học lớn trong việc xóa mù chữ cho con em các dân tộc đồng bào thiểu số hiện nay.

Thứ nhất, phải tuyên truyền giáo dục cho đồng bào các dân tộc thiểu số nhận thức sâu sắc, đầy đủ về vai trò, vị trí, sứ mệnh của giáo dục đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuyên truyền, giáo dục cả ở tầm vĩ mô như "một dân tộc dốt là một dân tộc yếu"; "dốt thì dại, dại thì hèn", đồng thời phải phân tích một cách cụ thể cả mặt lợi và hại của việc có học và không học. Ví dụ, phải làm cho đồng bào nhận thức được rằng xóa mù chữ là một yếu tố cần thiết cho việc xóa nghèo, giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em, kiềm chế sự phát triển dân số, đạt được sự bình đẳng giới, đảm bảo phát triển bền vững,

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 217, 132.

https://tieulun.hopto.org

thực hiện công bằng, dân chủ, văn minh. Phải làm cho mọi người nhận thức được rằng: "bất cứ làm nghề gì, nếu không biết chữ thì khó tiến bộ"; xóa mù chữ là bước đầu nâng cao trình độ văn hóa. Trình độ văn hóa của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta xóa đói, giảm nghèo, tăng giàu, phát triển dân chủ. Xóa mù chữ là một bộ phận hữu cơ của toàn bộ sự nghiệp cách mạng, có vị trí quan trọng trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, chỉ dừng lại ở nhận thức thì lý lẽ dù sâu sắc đến đâu vẫn chưa mang lại hiệu quả mà phải làm cho sự tuyên truyền đó thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và hoạt động của con người. Phải làm cho nhận thức thấm sâu vào tâm lý, nếp sống quốc dân, biến thành niềm tin bên trong, thành hành động thật sự, tự nhiên hằng ngày.

Thứ hai, xóa nạn mù chữ là công việc của cả hệ thống chính trị, của nhà trường, gia đình, xã hội. Từ chủ trương chung của Đảng, mỗi cấp ủy đảng phải lãnh đạo chặt chẽ; chính quyền, ban, ngành, các sở, phòng giáo dục phải có những biện pháp cụ thể, thiết thực, sáng tạo nhiều hình thức linh hoạt. Đây không phải chỉ là trách nhiệm của nhà trường, của người đi học, mà sự quan tâm của gia đình, bố mẹ, người lớn, sự tuyên truyền, giáo dục, động viên của các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là tổ chức thanh niên, phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc cũng hết sức quan trọng. Kế hoạch phải rõ ràng, chu đáo, cụ thể, thiết thực, sát hợp với hoàn cảnh từng địa phương theo tinh thần "chỉ tiêu một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi".

https://tieulun.hopto.org

Thứ ba, phải chăm lo và không ngừng nâng cao đời sống kinh tế, cơ sở vật chất kỹ thuật, điện, đường, trường, trạm. Xóa mù chữ và xóa đói nghèo là mối quan hệ tác động qua lại. Mù chữ thì không thể có cuộc sống tốt đẹp, nhưng muốn xóa mù thì phải tạo mọi điều kiện, bằng mọi cách để nâng cao đời sống vật chất của người dân. Mỗi một thành quả của xóa mù chữ phải được cân, đo, đong, đếm bằng thành quả phát triển kinh tế, ngược lại, đầu tư kinh tế lại phải thúc đẩy phát triển văn hóa, xóa mù chữ. Ở đây có nhiệm vụ chăm lo tổ chức, nâng cao trình độ, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của đội ngũ giáo viên. Cần phải có chế độ và sự đãi ngộ thích đáng đối với thầy cô giáo ở vùng dân tộc thiểu số. Phải có sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, thi đua khen thưởng và động viên kịp thời, thường xuyên những đơn vị, địa phương và cá nhân có thành tích.

Thứ tư, xóa mù chữ là công việc suốt đời. Vấn đề hiện nay không phải chỉ dừng lại biết đọc, biết viết, phổ cập giáo dục tiểu học hay giáo dục trung học cơ sở[1] mà còn phải tính đến chuyện chống tái mù. Phải có những đánh giá thực tế để có những biện pháp tích cực, hiệu quả, hạn chế và đi đến không còn hiện tượng học sinh bỏ học[2]. Cùng với dạy chữ, cần chú trọng dạy nghề và dạy làm người, đặc biệt phải dạy thêm những kiến thức thực tế ở thôn bản như tăng gia sản xuất, bảo đảm đời sống, thường thức vệ sinh để dân bớt ốm đau,

1. Đến năm 2010, tất cả các tỉnh, thành phố đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

2. Theo chúng tôi, có ba nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc bỏ học: điều kiện kinh tế khó khăn, càng học càng thấy khó và không hiểu gì, học không thấy lợi ích gì.

https://tieulun.hopto.org

thường thức khoa học để bớt mê tín, những nội dung về xây dựng nông thôn mới. Trường ra trường, lớp ra lớp thì mới thu hút và giữ chân được người học. Đổi mới giáo dục là rất quan trọng. Đây là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước cần được quán triệt sâu sắc và triển khai có hiệu quả trong thực tế. Tăng chi ngân sách nhà nước[1] và huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục là cần nhưng quan trọng hơn là hiệu quả sử dụng ngân sách.

Công tác bình dân học vụ trong kháng chiến chống Pháp cách ngày nay trên dưới 60 năm. Hoàn cảnh nước ta lúc đó và bây giờ khác nhau xa, nhưng những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác bình dân học vụ vẫn nguyên giá trị soi sáng sự nghiệp xóa mù chữ hiện nay ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1. Hiện nay đạt trên 20% tổng chi ngân sách (TG).

https://tieulun.hopto.org

TỈN KEO - NƠI CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐƯA RA NHỮNG CHỈ ĐẠO QUAN TRỌNG DẪN ĐẾN THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

NGUYỄN TIẾN DŨNG*

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, ngày 2-9-1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Trước khi từ Tân Trào về Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn các đồng chí ở lại xây dựng an toàn khu: "Biết đâu chúng ta còn quay lại nhờ cậy đồng bào lần nữa".

Đúng như những dự liệu của Bác, với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, ngày 23-9-1945 (tức chỉ 21 ngày sau khi Bác đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* tại Quảng trường Ba Đình), thực dân Pháp được sự giúp sức của quân đội Anh đã nổ súng quay trở lại xâm lược miền Nam Việt Nam. Cuối tháng 10-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng trở lại Việt Bắc xây dựng, củng cố căn cứ địa để chuẩn bị kháng chiến trường kỳ. Tháng 11-1946, đội công tác của đồng chí Trần Đăng Ninh cũng được cử lên Việt Bắc để "làm trong sạch" vùng an toàn khu, nghiên cứu việc vận chuyển và chọn địa điểm cho các cơ quan Trung ương.

---

* Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

Việt Bắc là vùng núi hiểm trở gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang. Với địa thế "tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ", các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên), huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, Nà Hang (Tuyên Quang) và Chợ Đồn, Chợ Rã (Bắc Kạn) được chọn làm An toàn khu của Trung ương - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954). Trong đó, Định Hóa là trung tâm của an toàn khu.

Toàn quốc kháng chiến bùng nổ, Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cơ quan nhà nước trở lại Việt Bắc. Tối ngày 1-4-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ở làng Xảo, xã Hợp Thành thuộc châu Tự Do, tỉnh Tuyên Quang. Để đảm bảo bí mật, những ngày sau đó Bác đã thay đổi một vài chỗ ở. Tối ngày 19-5-1947 - đêm sinh nhật lần thứ 57, Bác di chuyển địa điểm mới. Sáng sớm ngày 20-5-1947, Bác đến thôn Điềm Mặc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Đây là địa điểm đầu tiên trong hàng chục địa điểm mà Bác Hồ đã ở và làm việc tại An toàn khu Định Hóa trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954). Trong số các địa điểm Bác đã ở và làm việc có lán Tỉn Keo thuộc xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa.

Tỉn Keo còn có tên gọi là chân Đèo De hay Khuôn Tát ngoài. Ở đây có ngọn đồi nhỏ gọi là đồi Tỉn Keo. Trên đồi, ngoài lán ở của Bác và lực lượng bảo vệ, còn có lán họp, có chòi gác, đường hào thoát xuống chân đồi, bếp ăn được bố trí bí mật để khi nấu không có khói. Nơi đây đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về giữ bí mật và công tác dân vận, hội tụ đủ các tiêu

https://tieulun.hopto.org

chí của Bác khi giao nhiệm vụ cho các đồng chí giúp việc tìm địa điểm đặt cơ quan:

Trên có núi, dưới có sông
Có đất ta trồng, có bãi ta vui
Tiện đường sang Bộ Tổng
Thuận lối tới Trung ương
Nhà thoáng, ráo, kín mái
Gần dân không gần đường.

Từ Tỉn Keo ngược lên khoảng 800m là lán Khuôn Tát, lên chừng hai cây số nữa đến đồi Nà Đình, đây là những nơi Bác đã ở và làm việc, vượt Đèo De sang Tân Trào chưa đầy một giờ đồng hồ. Gần nơi làm việc của Bác ở Tỉn Keo còn có nơi ở và làm việc của Tổng Bí thư Trường Chinh ở Nà Mòn, của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng ở đồi Thẩm Khen, đều thuộc xã Phú Đình.

Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 tạo ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nó củng cố niềm tin vào thắng lợi cuối cùng, làm thất bại hoàn toàn kế hoạch "đánh nhanh, giải quyết nhanh" của thực dân Pháp. Mặc dù cuộc tấn công lên Việt Bắc bị thất bại, song quân Pháp vẫn tăng cường thả biệt kích, Việt gian nhằm phát hiện và chỉ điểm để máy bay ném bom những nơi nghi ngờ có cơ quan kháng chiến, nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Chính phủ.

Để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Bác ở an toàn khu, công tác bảo vệ được tăng cường thêm lực lượng từ Bộ Quốc phòng, Nha Công an. Nơi ở của Bác cũng luôn được thay đổi, các cuộc họp, những chuyến đi công tác, hay di chuyển đến

https://tieulun.hopto.org

một vị trí mới của Bác phần lớn được thực hiện vào chiều tối hoặc ban đêm. Trong năm 1948, Bác đã thay đổi nhiều nơi ở Định Hóa (Thái Nguyên), ở Chợ Đồn (Bắc Kạn), ở Tân Trào (Tuyên Quang). Trong đó, địa điểm ở Tỉn Keo được Bác ở và làm việc hai lần, đó là thời gian giữa năm 1948 và cuối năm 1953. Trong thời gian ở Tỉn Keo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những hoạt động, những chỉ đạo quan trọng dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Lần ở thứ nhất: Từ ngày 25-5-1948 đến ngày 12-9-1948.

Trong thời gian hơn 3 tháng ở Tỉn Keo, Người đã có nhiều chỉ đạo quan trọng nhằm xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng các lực lượng vũ trang, khối đại đoàn kết dân tộc góp phần quan trọng vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Có thể điểm ra một số hoạt động và chỉ đạo của Bác như sau:

1- Ngay từ buổi sáng đầu tiên ở Tỉn Keo, Bác dự Hội nghị đảng đoàn bàn về các vấn đề thi đua ái quốc, thái độ đối với bọn bù nhìn tay sai, chế độ công chức mới, vấn đề phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp và quân hàm cấp tướng cho một số đồng chí khác. Buổi tối, trong cuộc họp với Ban Vận động thi đua ái quốc, Người phát biểu chỉ đạo nói rõ về mục đích của phong trào thi đua ái quốc; cách thức thi đua; kế hoạch thi đua và hệ thống tổ chức thi đua. Sau đó, ngày 1-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 195 thành lập Ban Vận động thi đua ái quốc Trung ương.

2- Ngày 27 và 28-5-1948, Bác khai mạc và chủ trì phiên họp của Hội đồng Chính phủ, Người đã đọc bản báo cáo quan trọng nhận định về tình hình thế giới và trong nước, về âm mưu của thực dân Pháp và bọn bù nhìn. Buổi chiều ngày

https://tieulun.hopto.org

28-5-1948, Bác chủ trì lễ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp và quân hàm cấp tướng cho một số đồng chí khác. Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu sự phát triển, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong hồi ký của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ghi: Buổi lễ được tiến hành trong một căn nhà gỗ, phên nứa, lợp tranh, bên bờ suối Khuôn Tát. Tham dự buổi lễ có cụ Bùi Bằng Đoàn - Trưởng ban Thường trực Quốc hội và toàn thể cán bộ Chính phủ. Trong không khí trang nghiêm, Bác bước tới bàn thờ Tổ quốc tay cầm tờ sắc lệnh gọi đồng chí Võ Nguyên Giáp ra đứng bên cạnh. Mọi người chờ đợi nhưng chẳng thấy Bác nói gì, chỉ thấy Bác cầm khăn mùi xoa thấm nước mắt, ai nấy đều xúc động. Một lát sau, Bác mới cất giọng trầm trầm: *Các cụ ta qua bao thế hệ chiến đấu cho độc lập mà không thành, nhắm mắt chưa thấy được dân tộc tự do. Chúng ta may mắn hơn, nhưng còn phải bao nhiêu hy sinh cố gắng. Hôm nay, việc phong tướng cho chú Giáp và các chú khác cũng là kết quả của bao nhiêu hy sinh, chiến đấu của đồng bào, đồng chí. Chúng ta phải cố gắng, phải quyết giành cho được độc lập, tự do cho thỏa lòng những người đã khuất*. Sau đó Bác trao tờ sắc lệnh cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Về sự kiện này, sau đó có nhà báo Pháp phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh:

Thưa Chủ tịch, tôi xin chúc mừng Chủ tịch đã có thêm mấy vị tướng giúp việc. Nhân dịp này, xin Chủ tịch cho biết dựa trên nguyên tắc nào mà phong chức tướng cho các vị chỉ huy?

Bác trả lời nhà báo Pháp thật hóm hỉnh:

Tôi xin cảm ơn ông về lời chúc mừng. Còn nguyên tắc phong tướng thì cũng giản đơn. Chúng tôi đánh du kích chống thực dân Pháp nên cũng phong hàm quân đội một cách

https://tieulun.hopto.org

du kích. Ví dụ, một cán bộ quân đội nào đánh thắng một quan ba Pháp thì chúng tôi phong đồng chí ấy làm quan ba. Theo nguyên tắc này, mà chắc ông cũng phải cho là hợp lý, thì đồng chí Võ Nguyên Giáp của chúng tôi đáng lẽ phải được phong mấy lần đại tướng và đô đốc, vì đã đánh thắng nhiều tướng và đô đốc Pháp.

Trong tháng 5-1948, Người còn gửi thư cho Trường lục quân Trần Quốc Tuấn và ký ban hành các sắc lệnh tái lập Nha Thống kê Bộ Kinh tế, sắc lệnh cấm buôn bán, chuyên chở và tàng trữ có tính chất buôn bán các xa xỉ phẩm ngoại hóa; sắc lệnh thành lập ủy ban bảo vệ đê điều tại các liên khu, tỉnh, huyện, xã.

3- Trong tháng 6-1948, Bác chủ trì và tham dự nhiều cuộc họp của Chính phủ, đảng đoàn như: Hội nghị cán bộ tuyên truyền báo chí của Việt Bắc; Hội nghị Đảng đoàn Chính phủ; Hội đồng liên bộ; dự lễ kỷ niệm 1000 ngày kháng chiến và lễ phát động thi đua ái quốc.

Ngày 11-6-1948, Người ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* với mục đích: *Diệt giặc đói khổ, diệt giặc dốt nát, diệt giặc ngoại xâm. Dựa vào lực lượng và tinh thần của nhân dân để mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân. Khẩu hiệu thực hiện là: "Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến". Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, gái, trai; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ đều phải trở thành một chiến sĩ đấu tranh trên một mặt trận quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa.*

4- Ngày 4-7-1948, Bác họp Đảng đoàn để giải quyết một số việc quan trọng trước khi Chính phủ họp thảo luận về thành lập Hội đồng Quốc phòng, hợp nhất Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy; cử Thứ trưởng Tuyên truyền trong Phủ Chủ tịch.

https://tieulun.hopto.org

Ngày 5-7, Bác chủ trì phiên họp của Chính phủ để đánh giá tình hình thế giới và trong nước, kiểm điểm hoạt động của các bộ. Tại phiên họp, Bác được cử giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng tối cao.

5. Ngày 9-8-1948, Bác đến thăm và nói chuyện tại Hội nghị quân sự lần thứ năm. Bác đã nhấn mạnh đến tư cách của cán bộ chỉ huy: *"Trong quân đội, nhiệm vụ của người tướng là: Phải: trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung"*[1]. Người căn dặn: *"với kỷ luật... thưởng phạt phải công minh..., với binh sĩ... phải biết rõ và hết sức chăn nom, phải đồng cam cộng khổ; với dân, phải làm cho bộ đội được dân yêu, dân tin, dân phục; với kẻ thù, tuyệt đối không được khinh địch... phải biết rõ chúng và phải hết sức giữ bí mật"*[2]. Ngày 12-8, Bác dự Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ năm, bàn về phối hợp tác chiến giữa bộ đội chủ lực với dân quân du kích. Bác nói chuyện với Hội nghị về hai vấn đề: Cán bộ cần nêu cao tinh thần tự kiểm điểm và phê bình; cán bộ và thi đua yêu nước, đồng thời xác định nhân tố cốt yếu bảo đảm thắng lợi cho công cuộc kháng chiến là đại đoàn kết.

Ngày 17-8-1948, Bác chủ trì họp Hội đồng Quốc phòng tối cao, sau đó họp Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo một số vấn đề tiếp tế cho miền ngược, chuẩn bị đối phó với cuộc tấn công Thu - Đông của quân Pháp. Trong tháng 8, Bác ký ban hành sắc lệnh về thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao và sắc lệnh ấn định những quyền lợi đặc biệt cho người ngoại quốc giúp vào công cuộc kháng chiến.

1, 2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd*, t. 4, tr. 228-229.

https://tieulun.hopto.org

Ngày 12-9-1948, Bác quay trở lại địa điểm ở Lũng Tẩu, Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang kết thúc hơn 100 ngày sống và làm việc tại Tỉn Keo.

Lần ở thứ hai: Cuối năm 1953.

Năm 1953, cuộc kháng chiến, kiến quốc của chúng ta bước sang năm thứ tám. Qua bảy năm kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân ta càng đánh càng mạnh, càng thắng; quân Pháp càng tiếp tục gây chiến tranh thì càng lún sâu vào thế bị động và thất bại.

Để cứu vãn tình thế đó, được sự đồng ý của Mỹ, Chính phủ Pháp cử tướng Nava sang Đông Dương thay cho tướng Xalăng làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp. Nava là vị tướng được giới quân sự Pháp đánh giá là có tài. Ngày 7-5-1953, Nava có mặt tại Sài Gòn. Chỉ hơn một tháng nghiên cứu tình hình, Nava đã đưa ra một kế hoạch quân sự bình định Việt Nam trong vòng 18 tháng - được gọi là Kế hoạch Nava. Kế hoạch Nava thực hiện theo 2 bước:

Bước 1, trong Thu - Đông năm 1953 và mùa Xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc; tập trung xây dựng lực lượng quân cơ động mạnh ở đồng bằng Bắc Bộ (khoảng 84 tiểu đoàn); thực hiện tiến công chiến lược ở miền Nam nhằm chiếm 3 tỉnh tự do ở đồng bằng Liên khu 5; tập trung xây dựng ngụy quân và đội quân cơ động lớn, đủ sức đánh bại chủ lực của ta.

Bước 2, từ Thu - Đông năm 1954, sau khi đã hoàn thành những mục tiêu trên, Nava sẽ dồn toàn bộ lực lượng ra Bắc tiến công chiến lược trên các chiến trường chính giành thắng

https://tieulun.hopto.org

lợi quyết định về quân sự, buộc ta phải chấp nhận những điều đình theo điều kiện của Pháp. Nếu không, quân cơ động Pháp sẽ tập trung nỗ lực đè bẹp chủ lực ta.

Trước âm mưu mới của địch, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng với đồng chí Vi Quốc Thanh - Cố vấn quân sự Trung Quốc lên Khuôn Tát gặp Bác báo cáo tình hình và xin ý kiến chỉ đạo. Sau khi nghe trình bày kế hoạch của địch, Bác nói: *Nava rất nhiều tham vọng, muốn giành chiến thắng lớn về quân sự. Địch muốn chủ động, ta buộc chúng phải lâm vào thế bị động. Địch muốn tập trung quân cơ động thì ta có kế hoạch buộc chúng phải phân tán mà đánh.* Tư tưởng chỉ đạo của Bác đã được Bộ Tổng tham mưu và Tổng Quân ủy lĩnh hội, phác thảo kế hoạch tác chiến cho chiến cục Đông - Xuân 1953-1954 với 4 nhiệm vụ: *Một là*, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng địch hậu nhằm phá tan âm mưu bình định của địch, phá kế hoạch mở rộng ngụy quân; *hai là*, bộ đội chủ lực dùng phương thức hoạt động thích hợp tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, có thể tác chiến lớn trên chiến trường đồng bằng để rèn luyện bộ đội; *ba là*, có kế hoạch bố trí lực lượng tiêu diệt địch khi chúng đánh ra vùng tự do; *bốn là*, tăng cường hoạt động lên hướng Tây Bắc, Thượng Lào và các chiến trường khác để phân tán chủ lực địch.

Cuối tháng 9-1953, Bộ Chính trị triệu tập Hội nghị bàn về kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 tại lán Tỉn Keo. Bộ Chính trị đã cho nhiều ý kiến về bản kế hoạch của Tổng Quân ủy và nhấn mạnh phương châm tác chiến "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt". Bác kết luận hội nghị: *Tổng Quân ủy phải có một kế hoạch lâu dài về mọi mặt để*

https://tieulun.hopto.org

đối phó với kẻ địch trên chiến trường toàn quốc, sau đó phải có kế hoạch đẩy mạnh những hoạt động du kích tại đồng bằng Bắc Bộ. Về hướng hoạt động lấy Tây Bắc làm hướng chính, các hướng khác là phối hợp. Hướng chính hiện nay không thay đổi, nhưng trong hoạt động có thể thay đổi. Phép dùng binh là phải thiên biến vạn hóa.

Thực hiện kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954, từ hạ tuần tháng 11-1953 đến đầu năm 1954, quân ta đã chủ động mở các chiến dịch lớn đánh vào 4 hướng trọng yếu của địch là Tây Bắc, Trung Lào, Thượng Lào và Tây Nguyên, buộc Nava phải điều động quân cơ động ở đồng bằng Bắc Bộ tăng cường, kế hoạch tập trung binh lực của Nava ở đồng bằng Bắc Bộ bị phá sản.

Với vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên Phủ, sau khi cho quân nhảy dù chiếm Điện Biên Phủ, Nava đã xây dựng ở đây một tập đoàn quân cơ động mạnh. Điện Biên Phủ trở thành trận quyết chiến chiến lược giữa ta và quân đội Pháp.

Ngày 6-12-1953, Bác và Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Tại cuộc họp này, Bác đã chỉ rõ tầm quan trọng của chiến dịch, nó là trận quyết chiến chiến lược của ta và địch, nó không chỉ có ý nghĩa về mặt quân sự mà còn cả về mặt chính trị, vì lúc này Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng chuẩn bị sang Giơnevơ (Thụy Sỹ) dự hội nghị bàn về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình trên bán đảo Đông Dương. Chúng ta cần có một chiến thắng lớn để đè bẹp ý chí xâm lược của kẻ địch. Người chỉ thị cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp:

https://tieulun.hopto.org

Chiến dịch này rất quan trọng không những về mặt quân sự mà còn cả về mặt chính trị, không những đối với trong nước mà còn đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân và toàn Đảng phải tập trung làm cho kỳ được. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh.

Tư tưởng chỉ đạo của Bác đã giúp cho Tư lệnh, kiêm Chính ủy Chiến dịch Điện Biên Phủ Đại tướng Võ Nguyên Giáp có một quyết định sáng suốt thay đổi cách đánh từ "đánh nhanh, thắng nhanh" sang "đánh chắc, tiến chắc". Đây là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời cầm quân của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Với tinh thần "đánh chắc, tiến chắc", sau 56 ngày đêm chiến đấu anh dũng tại Điện Biên Phủ, quân dân ta đã đập tan tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp chưa từng có ở Đông Dương, làm nên một chiến thắng "chấn động địa cầu". Cùng với những chiến thắng trên toàn chiến trường Đông Dương đã buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ vào ngày 21-7-1954, chấm dứt chiến tranh và công nhận độc lập, chủ quyền của ba nước Đông Dương, mở ra một thời kỳ mới cho dân tộc Việt Nam là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh để thống nhất đất nước. Nói về tầm quan trọng của quyết định thay đổi phương châm tác chiến, trong lễ kỷ niệm 10 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (5-1964), nhiều tướng lĩnh, sĩ quan tham gia Chiến dịch Điện Biên phủ đã tâm sự: Nếu không có quyết định thay đổi cách đánh của chiến dịch thì không biết chúng ta (những đồng chí tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ) có còn được gặp nhau tại đây không? Và không biết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta còn phải kéo dài thêm bao lâu nữa?

https://tieulun.hopto.org

Qua những tài liệu lịch sử trên có thể khẳng định: *Di tích Tỉn Keo là nơi đã chứng kiến những hoạt động và chỉ đạo quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đến thắng lợi của công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Đây là một trong những di tích đặc biệt quan trọng liên quan đến cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Chiến khu Việt Bắc nói chung và ở tỉnh Thái Nguyên nói riêng.*

https://tieulun.hopto.org

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CỦA ĐẢNG VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TỪ AN TOÀN KHU ĐỊNH HOÁ TRONG THU - ĐÔNG 1953

Đại tá, TS. TRẦN VĂN THỨC *

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), An toàn khu do Trung ương xây dựng ở Định Hóa và một số huyện giáp ranh của ba tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn là an toàn khu lớn nhất và quan trọng nhất. Đó là căn cứ của cơ quan đầu não kháng chiến cả nước ta.

Tại An toàn khu ở Định Hóa (Thái Nguyên) và các huyện Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gồm đủ các bộ, ngành đã sống và làm việc trong những "căn nhà lá tối tàn với những bộ trưởng ba lô trên lưng, hồ sơ đựng trong xà cột..."[1]. Và từ "trong những ngôi nhà lá với những ông bộ trưởng như vậy, những quyết định quan trọng của Nhà nước Việt Nam đã ra đời và đã chôn vùi số phận quân đội viễn chinh"[2].

---

* Chủ nhiệm Bộ môn Lịch sử kháng chiến chống Pháp - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

1, 2. Võ Nguyên Giáp: *Chiến đấu trong vòng vây, Sđd,* tr. 290.

https://tieulun.hopto.org

Bài viết này tập trung đi sâu vào các quyết định của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tại An toàn khu Định Hóa, trong Thu - Đông 1953.

*

* *

Đến mùa Hè năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam đã trải qua gần 8 năm, cục diện chiến tranh ở Việt Nam và cả ở Lào, Campuchia chuyển biến mạnh theo chiều hướng có lợi cho quân và dân ta, bất lợi nhiều cho thực dân Pháp, can thiệp Mỹ. Trong bối cảnh đó, Chính phủ Pháp quyết định cử tướng Nava (Henri Navare) sang làm Tổng Chỉ huy quân đội Pháp và Đờ Giăng (De Jean) làm Cao ủy Pháp ở Đông Dương.

Sang Đông Dương, tướng 4 sao Nava ráo riết hoạt động, thảo ra một kế hoạch tác chiến mới hòng xoay chuyển tình thế, hòng buộc đối phương phải chấp nhận giải pháp thương lượng theo những điều kiện mà phía Pari có thể chấp nhận được, tức là những điều kiện chấm dứt một cách "danh dự" cuộc chiến tranh mà Pháp đã hao tổn quá nhiều trên nhiều phương diện.

Qua thực địa, nắm tình hình và trên cơ sở những toan tính của mình, Nava định ra một kế hoạch tác chiến tổng quát như sau:

- Trong chiến cuộc 1953-1954, thực hiện phòng ngự chiến lược ở phía bắc vĩ tuyến 18, tránh giao chiến toàn diện; ngược lại, cố gắng thực hiện tiến công ở nam vĩ tuyến 18 nhằm bình định miền Nam và miền Trung Đông Dương, đặc biệt là tiến công chiếm đóng vùng tự do Liên khu 5.

- Sau khi nắm trong tay ưu thế về lực lượng cơ động, từ

https://tieulun.hopto.org

mùa Thu năm 1954 sẽ chuyển lên tiến công ở phía bắc Hoành Sơn, tạo nên một cục diện quân sự khiến Pháp có được một giải pháp chính trị cho cuộc chiến tranh.

Kế hoạch này sau khi được Hội đồng Quốc phòng Pháp thông qua - mang tên tác giả của nó - kế hoạch Nava. Dư luận chính giới Pháp và Mỹ đều đánh giá cao bản kế hoạch này. Ngoại trưởng Mỹ Đalét khẳng định: "Kế hoạch Nava trong hai năm tới nếu không phải là một thắng lợi quân sự hoàn toàn thì ít nhất cũng thu được kết quả nhất định về quân sự"[1]. Thủ tướng Pháp nói: "Kế hoạch Nava chẳng những được Chính phủ Pháp mà cả những người bạn Mỹ cũng tán thành. Nó cho phép hy vọng đủ mọi điều"[2].

Thực hiện kế hoạch Nava, Hè - Thu 1953, địch ráo riết tổ chức, phân bố lại lực lượng trên các chiến trường, tập trung cho chiến trường chính Bắc Bộ; tăng cường các hoạt động quân sự quy mô lớn, liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét, bình định vùng chiếm đóng, tiến công vào vùng tự do của ta.

Trước những diễn biến mới của tình hình, Bộ Tổng tham mưu đã tiến hành nghiên cứu xác định hướng tiến công chiến lược Thu - Đông 1953. Ngày 20-8, Tổng Quân ủy trình lên Bộ Chính trị bản Đề án *Tình hình địch, ta ở Bắc Bộ sau khi địch rút khỏi Nà Sản và chủ trương tác chiến của ta trong Thu - Đông 1953.*

Nhằm giải quyết những vấn đề mang tầm chiến lược trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, cuối tháng 9[3]-1953,

---

1, 2. Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 61.

3. Cũng có tài liệu viết là tháng 10-1953.

https://tieulun.hopto.org

tại đồi Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về nhiệm vụ quân sự Đông - Xuân 1953-1954.

Thay mặt Tổng Quân ủy, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trình bày hai phương án tác chiến do Bộ Tổng tham mưu chuẩn bị. *Thứ nhất* là phương án tập trung toàn bộ hay phần lớn bộ đội chủ lực đối phó với địch ở đồng bằng Bắc Bộ. *Thứ hai* là phương án điều động lực lượng mở các cuộc tiến công vào các hướng khác. Căn cứ vào phương hướng chiến lược đề ra từ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tư (1-1953), Tổng Quân ủy cho rằng chưa nên đánh vào đồng bằng Bắc Bộ ngay mà phải phá âm mưu tập trung binh lực của địch để tạo điều kiện tác chiến tương đối lớn. Ta sẽ đưa một số đơn vị chủ lực hoạt động ở Tây Bắc. Mặt khác, bộ đội tình nguyện phối hợp với lực lượng Pathét Lào tăng cường hoạt động, buộc địch phải phân tán binh lực. Trong khi đó, ta đẩy mạnh chiến tranh du kích khắp các chiến trường địch hậu trên cả nước, đặc biệt là tại đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời có kế hoạch bảo vệ vùng tự do; bố trí một số đơn vị chủ lực ở những địa bàn quan trọng, sẵn sàng đánh địch khi chúng đánh ra.

Sau khi nghe trình bày phương án tác chiến của Bộ Tổng tham mưu, Tổng Quân ủy và Bộ Chính trị đề ra phương châm tác chiến chung là "*tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt*"; xác định chủ trương tác chiến tổng quát trong Đông - Xuân 1953-1954 như sau: sử dụng một bộ phận bộ đội chủ lực mở những cuộc tiến công vào những hướng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch ở

https://tieulun.hopto.org

những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta; cùng với đó, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch và tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân du kích các vùng tự do tạo điều kiện thuận lợi để bộ đội chủ lực thực hiện đánh lớn. Bộ Chính trị thống nhất kế hoạch tác chiến chung như sau:

Trên chiến trường miền Bắc:

- Sử dụng một số đơn vị bộ đội chủ lực mở cuộc tiến công lên hướng Tây Bắc, tiêu diệt địch ở Lai Châu, giải phóng hoàn toàn khu Tây Bắc.

- Đề nghị lực lượng Pathét Lào phối hợp với các đơn vị tình nguyện Việt Nam mở cuộc tiến công ở Trung Lào, tiêu diệt sinh lực địch và mở rộng vùng giải phóng.

- Vì hành động của địch chưa rõ rệt, nên trước mắt chúng ta chủ trương giấu kín bộ đội chủ lực. Trước cuộc tiến công của ta lên Tây Bắc, địch có thể tăng viện cho Tây Bắc. Trong trường hợp đó, ta sẽ tăng cường chủ lực lên hướng này để tiêu diệt sinh lực của chúng. Địch cũng có thể đánh sâu vào một hướng nào đó của căn cứ địa Việt Bắc nhằm cắt đứt giao thông, tiếp tế của ta, phá hoại các tuyến chi viện tiền tuyến, gây tổn thất cho vùng tự do đồng thời buộc bộ đội ta ở Tây Bắc phải rút về. Nếu vậy, ta sẽ tìm cách dụ địch vào thế trận bày sẵn, rồi sử dụng một lực lượng chủ lực đánh tiêu diệt lớn.

- Ở hướng đồng bằng, đẩy mạnh chiến tranh du kích vùng sau lưng địch, củng cố, phát triển các căn cứ du kích và khu du kích, phối hợp tác chiến với các cuộc tiến công nói trên. Nếu địch đánh ra vùng tự do thì tiêu hao và tranh thủ tiêu diệt sinh lực của chúng.

https://tieulun.hopto.org

Trên chiến trường miền Nam:

- Tập trung phần lớn bộ đội chủ lực của Liên khu 5 tiến công địch ở Tây Nguyên, tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng phóng đất đai. Nhân dân, bộ đội địa phương, dân quân du kích cùng với một bộ phận nhỏ bộ đội chủ lực tích cực chuẩn bị đối phó với âm mưu địch xâm phạm vùng tự do.

- Cực Nam Trung Bộ và Nam Bộ đẩy mạnh chiến tranh du kích, lợi dụng điều kiện thuận lợi mới do quân địch phải tập trung lực lượng ra các chiến trường khác mà tăng cường hoạt động đánh nhỏ, thắng chắc.

- Quân và dân vùng tự do Liên khu 4 ráo riết chuẩn bị đối phó với cuộc tiến công có thể diễn ra trên địa bàn mình.

Giữa lúc tình hình gấp gáp như vậy, ở an toàn khu - Trung tâm chỉ huy của cuộc kháng chiến "Bác ngồi họp, thái độ bình thản, điếu thuốc lá kẹp giữa hai ngón tay duỗi thẳng. Đôi mắt Người lộ vẻ chăm chú. Bàn tay Bác đặt trên bàn, bỗng giơ lên và nắm lại. Người nói:

Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh... Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn.

Bàn tay Bác mở ra, mỗi ngón trỏ về một hướng"[1].

Trước khi bế mạc hội nghị này, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn thêm: "Tổng Quân ủy phải có một kế hoạch lâu dài về mọi mặt để đối phó với kẻ địch trên chiến trường toàn quốc, sau đó phải có một kế hoạch đẩy mạnh những hoạt động du kích tại đồng bằng Bắc Bộ. Về hướng hoạt động lấy Tây Bắc là hướng chính, các hướng khác là phối hợp.

---

1. Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký*, *Sđd*, tr. 876.

https://tieulun.hopto.org

Hướng chính hiện nay không thay đổi, nhưng trong hoạt động có thể thay đổi. Phép dùng binh là phải "thiên biến vạn hoá"[1].

Có thể khẳng định rằng điều quan trọng trong kế hoạch tác chiến Đông - Xuân là khắc phục mọi khó khăn, sử dụng mọi biện pháp, giữ vững chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán, phá vỡ khối cơ động tập trung, điều động từng bộ phận chủ lực địch ra từng hướng khác nhau, rồi chọn hướng thuận lợi mà đánh trận tiêu diệt lớn.

Căn cứ vào phương án tác chiến trên đây, Bộ Tổng tham mưu xác định kế hoạch sử dụng bộ đội chủ lực và phối hợp tác chiến trên các chiến trường trong cả nước và toàn Đông Dương; quân, dân trên khắp các miền Trung, Nam, Bắc thực hiện tiến công địch, giành nhiều thắng lợi, đặc biệt là ở tây nam Ninh Bình - đánh bại cuộc hành quân Hải Âu của địch.

Đến đầu tháng 11-1953, Nava và Bộ Chỉ huy quân Pháp cho rằng kế hoạch Nava đang trên đà phát triển. Đang trong tâm trạng lạc quan thì Nava nhận được tin các đơn vị chủ lực của ta đang di chuyển lên Tây Bắc. Điều này chứng tỏ rằng hướng tiến công chủ yếu của đối phương trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 không phải là đồng bằng Bắc Bộ như phán đoán của Bộ Chỉ huy Pháp, mà rất có khả năng là Tây Bắc. Nếu thế thì cả Thượng Lào và Kinh đô Luông Phabăng đều bị uy hiếp.

Từ nhận định trên, Nava quyết định "ra tay trước", mở cuộc hành quân Caxto đánh chiếm Điện Biên Phủ, từng bước biến nơi đây thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương.

"Địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, mặc dầu ta không

---

1. Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký*, *Sđd*, tr. 876.

https://tieulun.hopto.org

phán đoán được cụ thể về địa điểm và thời gian, nhưng cũng nằm trong phạm vi phán đoán trước của ta là nếu Tây Bắc bị uy hiếp thì địch sẽ tăng viện lên hướng đó. Như vậy là trước sự uy hiếp của ta, địch đã phải bị động đối phó, phân tán một lực lượng cơ động lên Điện Biên Phủ để yểm hộ cho Tây Bắc, để che chở cho Thượng Lào, để phá kế hoạch tiến công của ta... Hiện nay ta chưa thể quyết đoán địch sẽ đóng hay rút, sẽ đóng một nơi hay hai nơi, sẽ đóng lâu dài hay trong thời gian ngắn, sẽ tăng viện nhiều hay ít..., một là ta chưa có đủ căn cứ cụ thể để phán đoán âm mưu địch, hai là vì địch cũng có nhiều khó khăn, rút thì mất đất, tăng thì phân tán quân cơ động và có thể bị tiêu diệt nên chưa nhất định có chủ trương dứt khoát, hoặc hiện có chủ trương nhưng khi gặp khó khăn do sự đối phó của ta gây nên cũng có thể thay đổi. Vô luận rồi đây thay đổi thế nào, địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ căn bản là có lợi cho ta"[1].

Từ những nhận định và kết luận trên, Bộ Tổng tư lệnh quyết định Đại đoàn 316 gấp rút tiến lên đánh địch ở Lai Châu và điều thêm Đại đoàn 308 lên để vây địch ở Điện Biên Phủ. Ở Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang các Đại đoàn 312, 351 và Đại đoàn 304 (thiếu) được lệnh phải tuyệt đối bí mật và sẵn sàng đánh trả địch nếu chúng liều lĩnh tiến công lên vùng căn cứ địa của ta.

Theo sự chỉ đạo của Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu vừa theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện kế

---

1. "Báo cáo kết luận của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hội nghị cán bộ Chiến dịch Đông - Xuân, ngày 23-11-1953", Trích trong *Báo cáo về kế hoạch tác chiến và tổng kết kinh nghiệm trong các chiến dịch lớn*, Bộ Tổng Tham mưu xuất bản, 1963, tr. 15-16.

https://tieulun.hopto.org

hoạch đã được xác định, vừa khẩn trương nghiên cứu xây dựng phương án đánh địch ở Lai Châu và Điện Biên Phủ.

Đầu tháng 12-1953, Nava quyết định tiếp nhận cuộc giao chiến với ta ở Điện Biên Phủ và quyết định giữ Điện Biên Phủ bằng bất cứ giá nào.

Trong bối cảnh đó, ngày 6-12, cũng chính tại đồi Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng ta có cuộc họp quan trọng, nghe Tổng Quân ủy báo cáo quyết tâm tiến công địch ở Điện Biên Phủ, qua đó đưa ra quyết định mang tầm vóc lịch sử.

Về tình hình địch và phương hướng chiến dịch, phương án tác chiến của Tổng Quân ủy ghi rõ: "Tuy hiện nay chưa thể khẳng định nhưng muốn bảo đảm thực hiện được quyết tâm của Trung ương là tiêu diệt địch và giải phóng Lai Châu Phôngxalỳ cho đến Luông Phabăng trong Đông - Xuân thì phải nhằm trường hợp địch tăng cường thành tập đoàn cứ điểm mà chuẩn bị.

Trong trường hợp này, trận Điện Biên Phủ sẽ là một trận công kiên lớn nhất từ trước đến nay. Vì vậy, sự chuẩn bị có nhiều khó khăn, ráo riết tập trung lực lượng mới làm kịp, nhưng nếu kiên quyết khắc phục khó khăn, hoàn thành được chiến dịch thì thắng lợi này là một thắng lợi rất lớn"[1].

Phương án tác chiến của Tổng Quân ủy xác định tổng quát về quân số tham gia chiến đấu, trang bị vũ khí, thời gian tác chiến, số lượng dân công phục vụ, kế hoạch đảm bảo hậu cần, lương thực, thực phẩm, v.v..

---

1. *Báo cáo của Tổng Quân ủy trình Bộ Chính trị*, ngày 6-12-1953, lưu trữ tại Bộ Quốc phòng, hồ sơ 109, phông Quân ủy.

https://tieulun.hopto.org

Dự kiến đánh Điện Biên Phủ đệ trình Bộ Chính trị được chuẩn bị theo tinh thần "đánh chắc, tiến chắc".

Sau khi nghe báo cáo quyết tâm của Tổng Quân ủy, Bộ Chính trị đã thảo luận kỹ và kết luận: Về địch, Điện Biên Phủ sẽ là một tập đoàn cứ điểm mạnh, nhưng chúng có cái yếu là bị cô lập, mọi việc tiếp tế đều phải dựa vào đường không. Về ta, với chất lượng đã được nâng cao thêm một bước trong chỉnh huấn, chỉnh quân, với những kinh nghiệm sẵn có và sự tiến bộ về trang bị kỹ thuật, quân đội ta tới đây đã có thể đánh được tập đoàn cứ điểm. Vấn đề đường sá tiếp tế cho chiến dịch đúng là một khó khăn lớn, nhưng với quyết tâm của toàn Đảng, cả hậu phương đang chuyển động mạnh trong cải cách ruộng đất sẽ tập trung toàn lực chi viện cho tiền tuyến và nhất định bảo đảm cung cấp cho chiến dịch.

Từ kết luận đó, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ với bí danh "Trần Đình" và nhất trí thông qua phương án tác chiến của Tổng Quân ủy. Bộ Chính trị cũng quyết định thành lập Đảng ủy Mặt trận Điện Biên Phủ do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy.

Như vậy, chỉ trong trong vòng chưa đầy 3 tháng, từ tháng 9 đến tháng 12-1953, tại đồi Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có hai phiên họp rất quan trọng, liên quan mật thiết với chiến công vĩ đại của quân và dân ta trong Đông - Xuân và đã đi vào lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp, vẻ vang dân tộc Việt Nam anh hùng.

Các quyết định của Bộ Chính trị trong hai phiên họp đó thể hiện tư tưởng chiến lược và là những định hướng cơ bản cho kế hoạch tác chiến trong Đông - Xuân 1953-1954, thể hiện ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân

https://tieulun.hopto.org

đánh trận quyết chiến chiến lược - Chiến dịch Điện Biên Phủ, đập tan ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

Thực hiện quyết định này của Bộ Chính trị, quân và dân ta đã làm nên thắng lợi vĩ đại trong Đông - Xuân 1953-1954, mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán, ký kết Hiệp định Giơnevơ (21-7-1954), kết thúc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Đồi Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, địa danh đã đi vào lịch sử, gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mà quan trọng là hai phiên họp của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta trong Thu - Đông 1953.

https://tieulun.hopto.org

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÁC CHIẾN ĐÔNG - XUÂN 1953-1954 Ở ĐỊNH HÓA - THÁI NGUYÊN

PGS.TS. NGUYỄN MẠNH HÀ*

Đến giữa năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta đã bước sang năm thứ 8, đang ở cuối giai đoạn phản công và tiến công để giành thắng lợi quyết định. Nếu như sau thắng lợi to lớn trong chiến dịch tiến công Biên giới (Thu - Đông 1950), ta đã giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, tạo bước ngoặt căn bản, đưa cuộc kháng chiến từ giai đoạn giằng co, chuyển hóa lực lượng (còn gọi là giai đoạn cầm cự) sang giai đoạn phản công và tiến công, thì sau 3 chiến dịch tiến công mở liên tiếp ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ nửa đầu năm 1951, tiếp đến là Chiến dịch tiến công Hòa Bình (Đông - Xuân 1951-1952), Chiến dịch tiến công Tây Bắc (Thu - Đông 1952), cho đến khi kết thúc thắng lợi Chiến dịch Thượng Lào (Xuân - Hè 1953), ta đã mở rộng quyền chủ động chiến lược ra toàn bộ chiến trường bắc Đông Dương.

* Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

Bị thất bại liên tiếp, đội quân viễn chinh Pháp mặc dù được đế quốc Mỹ tích cực giúp sức, vẫn ngày càng lún sâu vào trạng thái bị động, phòng ngự chiến lược. Tổng Chỉ huy Xalăng (Salan) bị triệu hồi và thay bằng viên tướng Nava (5-1953) chưa hề có kinh nghiệm về chiến trường Đông Dương. Đây là viên tướng tổng chỉ huy thứ 7 của đội quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương trong 8 năm tiến hành chiến tranh. Sau gần 2 tháng tìm hiểu, thị sát tình hình, Nava trở lại Pari với bản kế hoạch tổng thể về chính trị, quân sự nhằm tìm lối thoát danh dự cho nước Pháp khỏi cuộc chiến tranh hao người, tốn của, mất lòng dân, chia rẽ xã hội, ở Việt Nam và Đông Dương.

Kế hoạch mang tên Nava, về mặt quân sự, xác định nội dung chủ yếu là xây dựng một lực lượng cơ động ứng chiến mạnh, tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ để sẵn sàng đối phó với các cuộc tiến công của chủ lực ta trên các hướng nhằm từng bước thoát ra khỏi tình trạng bị động phòng ngự, tiến tới giành lại quyền chủ động. Tổng Chỉ huy Nava dự định chia kế hoạch làm hai bước lớn:

- Trong Thu - Đông 1953 và Xuân 1954, tạm thời phòng ngự ở miền Bắc bằng lực lượng cơ động tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ; thực hiện bình định ở miền Nam và các tỉnh vùng tự do Liên khu 5 cùng với việc xây dựng quân đội quốc gia đủ sức cùng với quân viễn chinh Pháp đối phó với các đại đoàn chủ lực của ta.

- Từ Thu - Đông 1954, sau khi đã hoàn thành bước một, sẽ dồn toàn lực ra miền Bắc mở cuộc tiến công tổng lực nhằm giành thắng lợi quyết định, buộc ta phải thương lượng theo những điều kiện của Pháp để kết thúc chiến tranh.

https://tieulun.hopto.org

Lực lượng để thực hiện kế hoạch đầy tham vọng này được Nava huy động từ ba nguồn: bắt lính để xây dựng quân đội của Chính phủ Bảo Đại; rút bỏ một số vị trí ít có giá trị thực tế, lấy lực lượng chiếm đóng đó bổ sung cho đội quân cơ động chiến lược; đề nghị tăng viện từ Pháp sang.

Với những nỗ lực ráo riết như vậy, trước khi bước vào Thu - Đông 1953, tổng số quân Pháp - ngụy lên tới 443.000 người, trong đó có 146.000 quân Âu - Phi (chiếm 33%), 299.000 quân ngụy (67%). Trong khi đó, tổng số quân chủ lực và địa phương của ta là 252.000. Cụ thể, về bộ binh, địch có 267 tiểu đoàn; pháo binh có 33 tiểu đoàn; cơ giới có 11 trung đoàn, 6 tiểu đoàn và 17 đại đội; không quân có 605 máy bay các loại; hải quân có 498 tàu các loại. Phía ta có 6 đại đoàn, 18 trung đoàn, 19 tiểu đoàn; pháo binh có 2 trung đoàn, 8 tiểu đoàn, 4 đại đội; pháo phòng không có 1 trung đoàn và 2 tiểu đoàn. Nếu so sánh lực lượng ta - địch thì số tiểu đoàn là 127/267, trong khi quân số một tiểu đoàn của ta khoảng 600 thì của địch từ 800 đến 1.000 người. Tuy nhiên, 185/267 tiểu đoàn của địch trực tiếp làm nhiệm vụ chiếm đóng, chỉ còn 82 tiểu đoàn làm nhiệm vụ cơ động chiến lược, chiến thuật, trong đó 44 tiểu đoàn phải tập trung ở Bắc Bộ để đối phó với 56 tiểu đoàn chủ lực của ta. Chính vì thế, tuy địch có số lượng lớn hơn, nhưng trên chiến trường chính Bắc Bộ, ưu thế lại nghiêng về phía ta. Đây là điều rất có lợi cho ta trước khi bước vào hoạt động tác chiến Thu - Đông 1953 và Đông - Xuân 1953-1954 với quyền chủ động chiến lược vẫn do ta nắm.

Nếu tính cả 2 triệu dân quân, du kích, lực lượng nòng cốt của thế trận chiến tranh nhân dân địa phương đã và đang triển khai thực hiện nhiệm vụ tác chiến và phối hợp với bộ

https://tieulun.hopto.org

đội chủ lực và bộ đội địa phương, thì lực lượng kháng chiến của ta ở thế áp đảo, mặc dù còn yếu kém về vũ khí trang bị.

Sau khi nắm được nội dung cơ bản kế hoạch Nava do đồng chí Võ Nguyên Giáp và Vi Quốc Thanh - Trưởng đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc báo cáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: Nava rất nhiều tham vọng, muốn giành chiến thắng lớn về quân sự. Địch muốn chủ động, ta buộc chúng phải lâm vào bị động. Địch muốn tập trung quân cơ động thì ta có kế hoạch buộc chúng phải phân tán mà đánh. Đây là sự đánh giá rất đúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về viên Tổng chỉ huy mới chân ướt chân ráo đến Đông Dương, bởi kế hoạch của Nava ra đời trong thế bị động nhưng lại đầy tham vọng, thiếu cơ sở khoa học và thực tế, vì Nava dự kiến chỉ trong thời gian chưa đầy hai năm có thể xoay chuyển được tình hình, tiến tới giành thắng lợi lớn về quân sự để kết thúc cuộc chiến. Người hiểu rõ Nava muốn giành lại quyền chủ động chiến lược bởi Nava cho rằng so sánh lực lượng trên chiến trường về quân số, vũ khí, trang bị, phương tiện, tính cơ động đều nghiêng về phía Pháp và quân đội quốc gia của Bảo Đại. Tuy nhiên, Người khẳng định, quân và dân ta đã và đang nắm giữ quyền chủ động nên sẽ tiếp tục chủ động tìm cách buộc địch phải lún sâu hơn vào thế bị động.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà chiến lược thiên tài về quân sự nên hiểu rõ nếu địch muốn giành thế chủ động thì bắt buộc phải tìm cách tập trung quân cơ động thành một lực lượng đông, mạnh có thể đối phó với các đơn vị chủ lực của ta và khi cần có thể chủ động tiến công ta. Người cho rằng mâu thuẫn cơ bản không thể khắc phục được của các đội quân xâm lược là mâu thuẫn giữa tập trung lực lượng để cơ động,

https://tieulun.hopto.org

ứng chiến với phân tán lực lượng để chiếm đóng, bình định. Với thế trận chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện của ta đang được triển khai có hiệu quả thì mâu thuẫn đó ngày càng trầm trọng, bởi địch đang ở thế bị động và số lượng quân hiện tại không thể đáp ứng được yêu cầu giữa tập trung và phân tán. Địch co kéo chỗ này thì lại sơ hở, mỏng yếu ở chỗ kia. Đó là một thực tế mà 6 viên tổng chỉ huy tiền nhiệm của Nava đã không thể giải quyết được. Trên cơ sở phân tích như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo: phải buộc chúng phân tán ra mà đánh nhằm xé lẻ, phá vỡ khối cơ động chiến lược của địch, biến quân cơ động trở thành quân chiếm đóng, "đóng chết tại chỗ".

Đây là những nhận định, chỉ đạo chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm đánh bại ngay từ đầu nội dung có tính chất xương sống của kế hoạch Nava là tìm cách xây dựng khối quân cơ động vốn đang thua kém chủ lực cơ động của ta trên chiến trường chính Bắc Bộ. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam cũng có nhận xét: Những hoạt động đầu tiên của Nava như: mở liên tiếp hàng chục cuộc càn quét dữ dội ở vùng chúng tạm chiếm ở cả Bắc Bộ, Bình - Trị - Thiên và Nam Bộ, mở những cuộc đột kích bằng quân dù vào sâu hậu phương căn cứ của ta, gấp rút bắt lính, rút bỏ nhiều vị trí trọng yếu như tập đoàn cứ điểm Nà Sản về để xây dựng khối cơ động... cho thấy Nava khá năng động, táo bạo, quá tự tin và khá chủ quan. Kế hoạch Nava là sự cụ thể hóa những ý tưởng trước đây mà Đờ Lát đờ Tátxinhi đã triển khai những năm 1951-1952, nay được Nava áp dụng trong bối cảnh, hình thái chiến tranh của cuối năm 1953. Tuy nhiên, Nava không

https://tieulun.hopto.org

thể so sánh được với Đờ Lát về tầm chỉ huy chiến lược. Chính vì thế, chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh để phá kế hoạch Nava, như đã phân tích, thể hiện rõ thế chủ động của ta và ý định của Người trong Đông - Xuân 1953-1954.

Căn cứ vào chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Quân ủy, Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu trao đổi với Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc, xây dựng một kế hoạch tác chiến bước đầu trên nhiều hướng trong Đông - Xuân 1953-1954, buộc địch phải phân tán lực lượng, phá ý đồ tập trung binh lực của chúng ở đồng bằng Bắc Bộ. Kế hoạch này bước đầu đề ra 4 nhiệm vụ: 1- Đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng địch hậu, phá âm mưu bình định, phá kế hoạch bắt lính của địch; 2- Bộ đội chủ lực dùng phương thức hoạt động thích hợp để tiêu diệt sinh lực địch, có thể mở đợt tác chiến lớn ở đồng bằng để rèn luyện bộ đội; 3- Sẵn sàng bố trí lực lượng tiêu diệt địch đánh ra vùng tự do; 4- Tăng cường lực lượng lên hướng Tây Bắc (Lai Châu) và Thượng Lào và các chiến trường khác để phân tán quân cơ động của địch.

Đầu tháng 10-1953, Bộ Chính trị họp bàn kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Tỉn Keo, thôn Lục Giã, núi Hồng, Định Hóa, Thái Nguyên. Tham dự có đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp. Đồng chí Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái cũng được mời dự họp. Đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Tổng Quân ủy báo cáo tình hình chiến trường và trình bày dự kiến kế hoạch tác chiến, nhấn mạnh: hiện nay Nava đã tập trung ở đồng bằng một lực lượng cơ động lớn chưa từng có kể từ khi khởi đầu chiến tranh, sẵn sàng chờ đón cuộc tiến công của ta...

https://tieulun.hopto.org

Nhất quán với đánh giá về âm mưu và hành động của địch thể hiện bằng kế hoạch Nava, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh... Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn"[1]. Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhớ lại: Bàn tay của Bác nắm lại, giơ cao khi Người phân tích âm mưu của Nava, sau đó mở ra, mỗi ngón tay trỏ về một hướng. Chủ trương và sự chỉ đạo của Bác là không cho địch tập trung quân cơ động thành quả đấm chiến lược, có sức mạnh để đối phó với ta, mà buộc chúng phải phân tán binh lực đối phó, phải bị động xé lẻ sức mạnh tập trung đó, không cho chúng thực hiện các mục tiêu đề ra trong kế hoạch.

Tại cuộc họp này, Tổng Quân ủy đề nghị: để giữ vững và phát huy quyền chủ động, sẽ dùng một bộ phận quân chủ lực kết hợp với lực lượng địa phương mở cuộc tiến công vào những hướng chiến lược hiểm yếu mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc địch phải phân tán quân cơ động để đối phó. Tiếp tục khoét sâu vào mâu thuẫn cơ bản giữa tập trung và phân tán binh lực của địch, tạo nên thế trận mới, thời cơ mới. Theo dõi sát tình hình, khi thời cơ xuất hiện, sẽ nhanh chóng tập trung lực lượng chủ lực tiêu diệt sinh lực quan trọng của địch, làm chuyển biến cục diện chiến tranh.

Về hướng tiến công cụ thể, Tổng Quân ủy đề xuất: Trên chiến trường Bắc Bộ sẽ mở cuộc tiến công lên Tây Bắc tiêu diệt địch còn chiếm giữ Lai Châu (còn khoảng 2.000 tên), giải

---

1. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd*, t. 5, tr. 374.

https://tieulun.hopto.org

phóng Lai Châu, đồng thời giải phóng toàn bộ miền Tây Bắc (tháng 8-1953, Bộ Chỉ huy Pháp đã lệnh rút toàn bộ quân đồn trú ở tập đoàn cứ điểm Nà Sản về đồng bằng), uy hiếp quân địch ở Thượng Lào. Hướng thứ hai là Trung Lào. Hướng thứ ba là Hạ Lào, phối hợp với bộ đội Pathét Lào đánh địch, giải phóng đất đai. Hướng thứ tư là bắc Tây Nguyên, vừa nhằm phân tán lực lượng địch đánh vào các tỉnh tự do Liên khu 5, vừa có thể tiêu diệt sinh lực địch một cách hiệu quả. Đối với Nam Bộ, cực Nam Trung Bộ và ở đồng bằng Bắc Bộ, đẩy mạnh chiến tranh du kích nhằm tiêu diệt địch vừa nhằm kìm chân, không cho chúng điều lực lượng đi ứng cứu các nơi khác... Nếu phá vỡ được thế tập trung binh lực của địch điều đó đồng nghĩa với việc ta đã làm thất bại về cơ bản kế hoạch của Nava.

Sau khi nghe Tổng Quân ủy trình bày kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt vấn đề: Ta dự kiến đưa quân lên Tây Bắc thì địch sẽ phản ứng như thế nào? Đồng chí Võ Nguyên Giáp trả lời: Chúng có thể tăng cường lực lượng giữ Tây Bắc hoặc đánh ra vùng tự do để kéo quân ta về. Chúng cũng có thể rút quân khỏi Lai Châu, như thế toàn bộ Tây Bắc sẽ được giải phóng.

Người lại hỏi tiếp: Các hướng khác có khả năng thu hút quân cơ động địch không? Đồng chí Bí thư Tổng Quân ủy đáp: Ngoài Tây Bắc, Thượng Lào, còn Tây Nguyên và Trung Lào, Hạ Lào là những hướng xung yếu mà địch không thể bỏ. Địch có thể đánh ra vùng tự do, có thể là Phú Thọ, hoặc Thanh Hóa... Ta sẽ tiếp tục nghiên cứu để nắm được âm mưu, hành động cụ thể của địch nên phương châm chỉ đạo tác chiến là tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt...

https://tieulun.hopto.org

Kết thúc hội nghị Bộ Chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: Tổng Quân ủy phải có một kế hoạch lâu dài về mọi mặt để đối phó với địch trên chiến trường toàn quốc, sau đó phải có kế hoạch đẩy mạnh hoạt động du kích tại đồng bằng Bắc Bộ. Về hướng hoạt động, lấy Tây Bắc là hướng chính, các hướng khác là phối hợp. Hướng chính hiện nay không thay đổi, nhưng hoạt động có thể thay đổi. Phép dùng binh là phải "thiên biến vạn hóa".

Căn cứ vào ý kiến của Bộ Chính trị và kết luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Quân ủy chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu khẩn trương xây dựng kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 với quy mô lớn nhất từ trước đến nay cả về lực lượng và các hướng phối hợp chiến trường trên toàn Đông Dương. Sau khi kế hoạch được xây dựng, việc triển khai thực hiện được tiến hành khẩn trương nhằm đối phó với các hoạt động cũng rất táo bạo, quyết liệt của địch đánh ra tây nam Ninh Bình, Thanh Hóa (cuộc hành quân Hải Âu - Mouette với 22 tiểu đoàn vào giữa tháng 10-1953). Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh quyết định điều Đại đoàn 316 lên Tây Bắc - hướng chính của kế hoạch tác chiến - để giải phóng Lai Châu vào giữa tháng 11-1953. Ngay lập tức, Bộ Chỉ huy Pháp phản ứng, đồng thời bộc lộ sự bị động đối phó, ném 6 tiểu đoàn dù xuống lòng chảo Điện Biên Phủ lập căn cứ để chốt chặn chủ lực ta đánh Lai Châu và tiến sang Thượng Lào. Một phần khối cơ động đã bị phân tán.

Hội nghị phổ biến kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 cho cán bộ chỉ huy cấp trung đoàn trở lên được triệu tập tại Đồng Đau, Định Hóa, Thái Nguyên từ 19-11 đến 24-11-1953.

https://tieulun.hopto.org

Ngày cuối hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự họp và phát biểu. Người biểu dương cán bộ tham dự đã nghiêm túc thảo luận và đi đến nhất trí với phương hướng và kế hoạch tác chiến, đồng thời làm rõ thêm tình hình và những vấn đề có liên quan đến âm mưu, hành động của địch. Người nhấn mạnh phương châm chỉ đạo tác chiến của Trung ương trong Đông - Xuân này là: *Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt*, đảng viên, cán bộ các cấp phải vượt mọi khó khăn để thực hiện kế hoạch tác chiến, giành thắng lợi lớn nhất.

Cùng với cuộc hành quân lên Tây Bắc, cuối tháng 11-1953, một cánh quân khác gồm các đơn vị của Đại đoàn 304 và Đại đoàn 325 cùng các đơn vị của Liên khu 4, Liên khu 5 tiến sang Trung Lào, xuống Hạ Lào phối hợp với bạn mở đợt hoạt động tác chiến. Ngay lập tức, Tổng Chỉ huy Nava điều Binh đoàn cơ động số 2 (GM2) từ đồng bằng Bắc Bộ sang chốt chặn các con đường số 8, 9, 12 nối Việt Nam với Trung Lào. Đây là khu vực xung yếu mà địch không thể bỏ. Vì thế, khi chủ lực ta và bộ đội Pathét Lào tổ chức các hoạt động tác chiến ở cả Trung và Hạ Lào, Nava buộc phải điều tiếp một binh đoàn cơ động và một binh đoàn không vận từ đồng bằng Bắc Bộ vào, tổ chức phòng thủ kiểu tập đoàn cứ điểm ở Xê Nô, nằm trên đường số 9, gần Xavẳnnakhệt, với lực lượng lên tới 10 tiểu đoàn. Đến lúc này, Trung Lào đã trở thành nơi tập trung quân lớn thứ 3 của địch sau đồng bằng Bắc Bộ và vùng Tây Bắc. Khối quân cơ động của Pháp ở đồng bằng Bắc Bộ đã bị phân tán tới hơn 1/3 và tiếp tục bị phân tán khi bộ đội ta mở đợt hoạt động ở Tây Nguyên và phải bổ sung binh lực cho Điện Biên Phủ. Bộ Chỉ huy Pháp sẽ không còn lực lượng lớn để mở cuộc tiến công vào căn cứ địa kháng chiến của ta. Kế

https://tieulun.hopto.org

hoạch Nava bước đầu bị phá sản với việc phải bị động, xé lẻ khối cơ động chiến lược và bị đảo lộn hoàn toàn khi viên Tổng Chỉ huy quyết định giao chiến lớn với chủ lực ta ở Điện Biên Phủ - điều mà ông ta không hề nghĩ tới trước đó (về địa điểm giao chiến và thời gian giao chiến sớm tới 18 tháng).

Như vậy, kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 của ta cũng có sự thay đổi lớn, việc tập trung lực lượng cho trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ đã được Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh xem xét, thông qua kế hoạch vào đầu tháng 12-1953. Đây là sự thay đổi có ý nghĩa rất quan trọng căn cứ vào hình thái chiến trường, sự bố trí lực lượng và khả năng tác chiến của chủ lực ta. Ý đồ mở cuộc tiến công ra các hướng chiến trường buộc địch phải phân tán lực lượng đối phó đã làm xuất hiện tình thế và thời cơ chiến lược mới mà Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức và chủ động nắm lấy để có thể kết thúc chiến tranh bằng một trận đánh quyết định có quy mô lớn nhất.

Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định thành lập Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ. Đồng chí Võ Nguyên Giáp đã được chỉ định làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch. Trên đường ra trận, đồng chí Võ Nguyên Giáp đến chào Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khuôn Tát, núi Hồng, Định Hóa. Người quan tâm đến những khó khăn, trở ngại trong việc chỉ đạo các chiến trường khác phối hợp với Điện Biên Phủ khi đồng chí Tổng Tư lệnh - Bí thư Tổng Quân ủy ở xa căn cứ hậu phương. Đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo với Bác: Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị đã phân công các đồng chí lãnh đạo và phụ trách phối hợp chiến trường. Đồng chí chỉ

https://tieulun.hopto.org

còn băn khoăn là do ở xa, nếu có vấn đề quan trọng và cấp thiết, khó xin ý kiến của Bác và Bộ Chính trị.

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Tổng Tư lệnh ra mặt trận, *tướng quân tại ngoại*! Trao cho chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định, rồi báo cáo sau. Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh".

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã cùng Đảng ủy và Bộ Chỉ huy chiến dịch cân nhắc thận trọng tình hình, khả năng, quyết định thay đổi phương châm tác chiến chiến dịch từ "*Đánh nhanh, giải quyết nhanh*" sang "*Đánh chắc, tiến chắc*", đảm bảo chắc thắng cho chiến dịch. Sự chỉ đạo khoa học, sáng suốt, đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân tố có vai trò quyết định thắng lợi trong Đông - Xuân 1953-1954 và toàn bộ cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta.

https://tieulun.hopto.org

ĐỊNH HÓA - THÁI NGUYÊN ĐỊA BÀN CHIẾN LƯỢC CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

Trung tướng, PGS. NGUYỄN ĐÌNH ƯỚC*

Ở đâu đau đớn giống nòi
Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền.
(Thơ Tố Hữu)

Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân cả nước khẩn trương chuyển sang chiến đấu trên các mặt trận thành thị, nông thôn. Vấn đề có tầm quan trọng sống còn là tạo lập căn cứ địa của cuộc kháng chiến. Với tầm nhìn xa, trông rộng, ngay khi chiến tranh chưa nổ ra, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định chọn Việt Bắc làm căn cứ đầu não lãnh đạo kháng chiến. Từng đoàn cán bộ, đội công tác đặc biệt của Trung ương, Chính phủ do đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Trần Đăng Ninh dẫn đầu đã lên Việt Bắc và quyết định

* Nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

chọn địa bàn các huyện Sơn Dương, Định Hóa, Chợ Đồn, Đại Từ, Võ Nhai, Chiêm Hóa, Yên Sơn, Phú Lương làm An toàn khu Trung ương, trong đó Định Hóa - Thái Nguyên được vinh dự cùng với Sơn Dương - Tuyên Quang trở thành trung tâm của căn cứ địa Việt Bắc trong cuộc kháng chiến.

1. Vài nét về vị trí chiến lược và truyền thống cách mạng

Định Hóa là huyện trung tâm nằm sâu trong căn cứ địa Việt Bắc. Nếu theo đường bộ từ trung tâm thị xã Thái Nguyên vào tới thị trấn huyện khoảng 50km, chưa kể đường đi tới các xã còn xa và khó đi gấp bội. Địa hình của Định Hóa chủ yếu là đồi núi, các thửa ruộng nhỏ xen lẫn rừng cây và dãy núi đá, núi đất tạo nên thế hiểm hóc của khu vực. Điều kiện tự nhiên của Định Hóa rất thuận tiện cho việc xây dựng căn cứ đầu não kháng chiến. Từ đây có nhiều đường bộ, đường tắt (vượt núi) đi các địa phương, có thể lên biên giới, đi Tây Bắc, Đông Bắc, tới trung du, xuống đồng bằng, vào Khu 4... tương đối thuận lợi. Nếu trước Cách mạng Tháng Tám, Cao Bằng, Pác Bó là địa bàn đứng chân chủ yếu, thì trong kháng chiến, do nhu cầu chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên, khu vực này đã thay thế đảm đương vị trí của Cao Bằng. Tuy địa bàn tương đối rộng song giao thông liên lạc trong phạm vi an toàn khu khá dễ dàng, bí mật, kín đáo. Một khu vực có thể được coi là "Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ". Đây được coi là bàn đạp tiến công, là nơi bộ đội dừng chân giữa hai đợt chiến dịch Đông - Xuân và Thu - Đông để huấn luyện, củng cố, xây dựng, chuẩn bị những trận chiến đấu mới.

Đó là điều kiện tự nhiên, còn về mặt xã hội, Định Hóa là nơi có nhiều dân tộc sinh sống, có truyền thống đấu tranh

https://tieulun.hopto.org

cách mạng, cơ sở quần chúng vững chắc. Không thể có căn cứ địa vững mạnh nếu không được lòng dân, không được dân ủng hộ, che chở, giúp đỡ. Đấy chính là chỗ dựa, là cơ sở vững chắc nhất để xây dựng địa bàn đứng chân của cơ quan lãnh đạo kháng chiến. Thời kỳ trước Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945, phong trào cách mạng ở Định Hóa đã phát triển mạnh. Các hội tương tế, ái hữu, đội võ trang tuyên truyền, Mặt trận Việt Minh... được thành lập ở hầu hết các xã từ đầu năm 1942. Tháng 3-1943, nơi đây đã thành lập Chiến khu Hoàng Hoa Thám. Chiến khu đã trở thành trung tâm tập hợp phong trào, là chỗ dựa cho các cơ sở cách mạng hoạt động. Sự kiện 12 chiến sĩ cộng sản vượt ngục nhà tù Chợ Chu (11-10-1944) tỏa về làm nòng cốt xây dựng phong trào địa phương đã thúc đẩy thời cơ khởi nghĩa mau tới. Ngày 26-3-1945, Cứu quốc quân cùng lực lượng quần chúng đã nổi dậy cướp chính quyền địch ở Định Hóa. Ủy ban nhân dân cách mạng Định Hóa ra đời đã nhanh chóng xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, tạo điều kiện cho việc hợp nhất hai lực lượng Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân ngày 15-5-1945 ở xã Định Biên. Ngày 4-6-1945, Hội nghị thành lập Khu giải phóng được triệu tập. Tân Trào trở thành trung tâm của Khu giải phóng. Định Hóa là hậu cứ, là lá chắn phía đông của Khu giải phóng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban lâm thời Khu giải phóng. Định Hóa đã đóng góp nhiều công sức xây dựng và bảo vệ Thủ đô cách mạng thời kỳ chuẩn bị Tổng khởi nghĩa.

2. Định Hóa, bản doanh của các cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng - Bộ Tổng tư lệnh

Cùng với các cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ,

https://tieulun.hopto.org

Quốc hội rút lên Chiến khu Việt Bắc, các đơn vị chủ lực của quân đội cũng trở về địa bàn rừng núi quen thuộc, nơi ra đời và bước đầu trưởng thành của các đơn vị tiền thân đầu tiên của lực lượng vũ trang chính quy. Trước thế và lực của thực dân Pháp khá mạnh buổi ban đầu, Bộ Tổng chỉ huy chủ trương dựa vào căn cứ rừng núi để tiếp tục xây dựng lực lượng, huấn luyện kỹ chiến thuật, chế tạo và sắm sửa vũ khí để kháng chiến lâu dài, đồng thời làm tròn nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ an toàn các cơ quan Trung ương tại an toàn khu.

Theo thống kê chưa đầy đủ của Bảo tàng tỉnh Bắc Thái (cũ) phối hợp với điều tra khảo sát của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, trong số 93 di tích thuộc 23 xã và thị trấn Chợ Chu đã đăng ký, có tới 51 di tích (54%) có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực quân sự trong thời gian diễn ra cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Bên cạnh hàng chục địa điểm từng in dấu hoạt động của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội và của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước, Định Hóa còn là địa bàn đứng chân của các cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng, Tổng Quân ủy, Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Cung cấp... và nhiều đơn vị chủ lực Quân đội nhân dân Việt Nam. Các đồng chí lãnh đạo cao nhất của quân đội như Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái, Cục trưởng Cục Chính trị, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Văn Tiến Dũng, Nguyễn Chí Thanh, v.v. đã từng ở và làm việc trong nhiều năm tại hầu hết các xã ở Định Hóa. Nơi đây còn là trụ sở và cơ sở của các Cục Dân quân, Thông tin, Quân nhu, Quân y, Quân giới, Quân khí, Quân huấn, Cục Tuyên

https://tieulun.hopto.org

truyền, Địch vận, Quân pháp, nơi in báo *Vệ quốc quân*. Nhiều xưởng quân giới sản xuất vũ khí đạn dược; nhiều trạm cứu chữa thương binh, khu hậu cần cũng được đặt ở đây. Định Hóa - Thái Nguyên còn là căn cứ ban đầu của các đơn vị chủ lực lớn của quân đội như Đại đoàn 308 (Quân Tiên phong), Trung đoàn Thủ đô, Trung đoàn 72, Trung đoàn pháo cao xạ 376, Trung đoàn bảo vệ 246... Các trường huấn luyện của Bộ Tổng tham mưu cũng thường xuyên mở lớp đào tạo cán bộ chỉ huy tác chiến cho các đơn vị. Trường Chính trị trung cấp của Tổng cục Chính trị, lớp đào tạo cán bộ mật mã Lê Lai cũng được mở tại đây.

3. Định Hóa, một căn cứ hậu phương vững mạnh

Sở dĩ các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ Tổng tư lệnh đứng chân thường xuyên, lâu dài ở an toàn khu nói chung, ở Định Hóa nói riêng, ngoài yếu tố tự nhiên thuận lợi, đặc biệt phải nói tới nơi đây là căn cứ địa cách mạng, có phong trào kháng chiến phát triển mạnh, bộ đội địa phương và dân quân du kích đông đảo. Nhân dân các dân tộc Định Hóa giàu truyền thống cách mạng đã không tiếc công, của đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn mét vải, hàng vạn tấn gỗ, củi, hàng chục nghìn cây tre, nứa, tàu lá cọ... để góp phần đào hầm, xây dựng lán trại, kho tàng, cơ xưởng phục vụ chiến đấu và sản xuất vũ khí. Nhiều gia đình ở Định Hóa đã nhận nuôi bộ đội, nhường nhà cho bộ đội ở. Ý thức bảo vệ giữ bí mật khu vực có cơ quan lãnh đạo đóng của mọi người dân ở đây từ cụ già đến em nhỏ đều rất cao. Khẩu hiệu ba không: "không nghe, không thấy, không biết" được thực hiện triệt để.

https://tieulun.hopto.org

Các cơ quan của Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh, các đơn vị chủ lực của bộ đã đặt lòng tin vào ý thức trách nhiệm bảo vệ, phối hợp chiến đấu của bộ đội địa phương, dân quân du kích. Vì là địa bàn trung tâm của an toàn khu, Định Hóa được coi là huyện trọng điểm trong công tác quân sự của tỉnh Thái Nguyên. Trong hai năm 1948-1949, Tỉnh đội dân quân đã mở nhiều lớp huấn luyện quân sự, chính trị cho cán bộ, dân quân du kích từ huyện đến các xã, thôn. Cục Dân quân và các đơn vị chủ lực mở các lớp huấn luyện kỹ thuật đâm lê, bắn súng, ném lựu đạn và các chiến thuật đánh du kích. Riêng năm 1950, huyện đã mở được 30 lớp huấn luyện chính trị, quân sự, tổ chức được 14 lần diễn tập chiến đấu với hơn 1.300 lượt người tham gia[1]... Cuối năm 1949, Định Hóa đã xây dựng trung đội bộ đội địa phương. Đến tháng 10-1950, con số này đã lên tới 1 đại đội và 639 đội viên du kích[2]... Đây là lực lượng hậu bị sẵn sàng bổ sung cho chủ lực.

Trong 9 năm kháng chiến, do nằm sâu trong căn cứ địa đầu não, các lực lượng vũ trang Định Hóa ít có dịp chiến đấu trực tiếp với quân Pháp. Tuy nhiên, mỗi khi kẻ thù xâm phạm vùng "đất thánh" này, quân và dân Định Hóa đã phối hợp với bộ đội chủ lực chiến đấu kiên cường, giáng cho chúng những đòn đau.

Trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947, các địa danh Chợ Chu, Quán Vuông, Phượng Tiến, Phú Tiến, Quảng Nạp... đã ghi lại chiến tích oai hùng của quân và dân Định Hóa, góp phần vào chiến công chung của quân và dân

---

1, 2. Theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa*, Huyện ủy Định Hóa xuất bản, 1985, tr.128-129.

https://tieulun.hopto.org

các tỉnh Việt Bắc đánh bại cuộc tiến công chiến lược theo chủ trương "đánh nhanh thắng nhanh" hòng tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, đánh quỵ chủ lực ta, kết thúc chiến tranh của thực dân Pháp.

Là một trong những địa phương nằm ở trung tâm căn cứ địa, quân và dân Định Hóa luôn ý thức sâu sắc về vai trò, trách nhiệm của mình đối với cuộc kháng chiến. Ngay sau khi kết thúc Chiến dịch Việt Bắc, quân và dân Định Hóa đã bắt tay vào xây dựng, củng cố địa bàn, tích cực tăng gia sản xuất để không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh, làm tròn nhiệm vụ bảo vệ căn cứ, hỗ trợ nhân, vật lực cho Tân Trào (Sơn Dương - Tuyên Quang). Đồng bào các dân tộc Định Hóa đã góp công sức ở mức cao nhất cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Năm 1949, hưởng ứng lời kêu gọi lập "Hũ gạo kháng chiến" và "Bán thóc khao quân" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Định Hóa đã tiết kiệm, bán cho Nhà nước 63 tấn lương thực. Năm 1950, số lương thực huy động trong toàn huyện đã gấp hơn 9 lần (570 tấn) so với năm trước, trong đó có 72 tấn thóc khao quân. Nhân dân còn ủng hộ 52 mẫu ruộng cho bộ đội tăng gia tự túc lúa gạo, hoa màu, dành được 380.000 đồng mua sắm vũ khí. Năm 1954, hướng về Chiến dịch Điện Biên Phủ, Định Hóa đã đóng góp hàng trăm tấn thóc, gạo, thịt trâu, bò, lợn góp phần giúp bộ đội ngoài mặt trận ăn no đánh thắng. Nhiều đoàn dân công hỏa tuyến của Định Hóa tham gia phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng ba, Huân chương Kháng chiến hạng nhất của Chính phủ và Cờ danh dự của Hội đồng Cung cấp mặt trận. Trong suốt 9 năm kháng chiến,

https://tieulun.hopto.org

hàng nghìn con em Định Hóa đã lên đường nhập ngũ, tham gia các đơn vị chủ lực của bộ, của liên khu.

Định Hóa là hậu cứ an toàn, che giấu, bảo vệ các lãnh tụ của Đảng và Bộ Tổng tư lệnh trong những lần thực dân Pháp bất ngờ tiến công chớp nhoáng lên căn cứ địa.

4. Định Hóa, nơi Trung ương Đảng và Bộ Tổng tư lệnh ra nhiều quyết định quân sự quan trọng

Là nơi đứng chân thường xuyên, lâu dài của các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu... nên rất nhiều chủ trương, quyết định quan trọng về quân sự đã ra đời ở nơi đây. Một ngày sau khi quân Pháp nhảy dù xuống Bắc Kạn, ngày 8-10-1947, Bộ Tổng chỉ huy đã ra nhật lệnh kêu bộ đội và dân quân chiến đấu đánh bại cuộc tiến công của chúng, bảo vệ Việt Bắc. Ngày 15-10-1947, Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị *Phải phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp*, vạch rõ thực lực của địch, chỉ ra phương hướng hành động cụ thể cho quân và dân Việt Bắc cũng như cả nước. Đồi Khau Tý, xã Điềm Mặc là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Thường vụ Trung ương, Tổng Chỉ huy đã họp bàn và ra chỉ thị lịch sử này. Chỉ thị đã có tác dụng quyết định thắng lợi trong cuộc phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947 của quân và dân ta.

Từ sau 1947 đến 1951, cùng với sự lớn mạnh của lực lượng vũ trang ba thứ quân, Bộ Quốc phòng chủ trương xây dựng các đơn vị chủ lực lớn mạnh của quân đội. Các đại đoàn chủ lực lần lượt ra đời trên cơ sở quyết định từ Tổng hành dinh đóng ở Định Hóa. Các quyết định, sắc lệnh, thông tư như: phong quân hàm đợt đầu cho một loạt tướng lĩnh quân đội

https://tieulun.hopto.org

(25-1-1948); Thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao (19-8-1948); Quy định tổ chức mới của Bộ Tổng tư lệnh quân đội quốc gia và dân quân Việt Nam (11-7-1950), thành lập Đảng ủy mặt trận và Bộ Chỉ huy Chiến dịch Biên giới (25-7-1950)... đều ra đời trong thời gian các cơ quan lãnh đạo cao nhất có mặt tại Định Hóa. Các quyết định mở những chiến dịch lớn trong suốt cuộc kháng chiến cũng xuất phát từ nơi đây. Hạ tuần tháng 9-1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp tại Tỉn Keo, xã Phú Đình, dưới chân núi Hồng, bàn nhiệm vụ quân sự trong Đông - Xuân 1953-1954. Từ 19 đến 23-11-1953, Bộ Tổng tư lệnh mở Hội nghị cán bộ phổ biến nhiệm vụ quân sự và kế hoạch Đông - Xuân 1953-1954. Ngày 6-12-1953, cũng tại Tỉn Keo, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp thông qua kế hoạch tác chiến của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử... đưa tới thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến.

Như vậy, có thể nói trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc chống thực dân Pháp xâm lược, quân và dân trên mảnh đất Định Hóa - Thái Nguyên anh hùng đã làm tròn nhiệm vụ và xứng đáng là một địa bàn chủ yếu của An toàn khu Trung ương, một trong những trung tâm của căn cứ địa, đồng thời cũng nằm trong địa bàn chiến lược của Quân đội nhân dân Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

AN TOÀN KHU - DẤU ẤN CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1947-1954)

ThS. HOA ĐÌNH NGHĨA*

Trong giai đoạn 1947-1954, An toàn khu Thái Nguyên đã được chọn là nơi ở, làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ. Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định nhiều vấn đề trọng đại liên quan đến vận mệnh quốc gia như: Quyết định mở Chiến dịch Thu - Đông năm 1947; Chiến dịch Biên giới và hoạt động ngoại giao năm 1950, tiếp các đoàn đại sứ của nước ngoài trình quốc thư và ra nhiều quyết sách lớn trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc; thông qua kế hoạch tác chiến Đông - Xuân năm 1953-1954, quyết tâm mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Đặc biệt địa danh an toàn khu ghi dấu ấn của Hội đồng Chính phủ với tư cách là bộ tham mưu để tập hợp lực lượng xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, lãnh đạo toàn dân thực hiện công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Hội đồng Chính phủ trong thời kỳ

* Bảo tàng Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

này đảm nhận vai trò lập pháp của Quốc hội. Một mặt ban hành các sắc lệnh, mặt khác gánh vác vai trò là cơ quan hành pháp thực hiện việc điều hành và quản lý đất nước trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa và quân sự. Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua các hoạt động của Hội đồng Chính phủ tại An toàn khu Việt Bắc đã lãnh đạo đất nước vượt lên mọi khó khăn thử thách, giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ lâm thời được thành lập, nhân dân Việt Nam đã được hưởng một nền độc lập thực sự, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trịnh trọng tuyên bố với thế giới:

"Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy"[1].

Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là một tất yếu của lịch sử, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam mới đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh là đại diện cho nền dân chủ tiên tiến nhất, một chính phủ của dân, do dân và vì dân. Nhân dân từ kiếp nô lệ vươn lên vị thế làm chủ nước nhà. Nhưng sự ra đời của nước Việt Nam cũng là một thách thức không nhỏ đối với các thế lực phản cách mạng trong nước và quốc tế.

Bản thân thực dân Pháp có nhiều quyền lợi ở Việt Nam, chúng tìm mọi cách quay trở lại Việt Nam nhằm bóc lột nhân

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 3.

https://tieulun.hopto.org

dân, vơ vét tài nguyên bù đắp cho nước Pháp đã bị kiệt quệ kinh tế sau chiến tranh. Thực hiện âm mưu đó, thực dân Pháp đã tích cực chuẩn bị lực lượng quân viễn chinh quay lại xâm lược nước ta một lần nữa.

Ở Nam Bộ, quân Pháp núp bóng quân Anh nổ súng xâm lược Sài Gòn. Ở phía Bắc, gần 20 vạn quân Đồng minh tràn vào lấy cớ giải giáp quân Nhật. Các đảng phái phản động trong nước âm mưu câu kết với các thế lực phản động quốc tế nhằm lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ.

Nền kinh tế trong nước đình đốn, hàng hóa khan hiếm, nạn đầu cơ tích trữ hoành hành, công nhân đa số thất nghiệp.... Trên lĩnh vực tài chính ngân hàng, tình hình cũng hết sức khó khăn, ngân khố quốc gia chỉ còn hơn 1 triệu đồng cũ nát do Pháp để lại, lại xảy ra ngập lụt tại 9 tỉnh Bắc Bộ. Thêm vào đó, là nạn đói cuối năm 1944 đầu năm 1945 đã làm chết gần 2 triệu người đang đe dọa nghiêm trọng đời sống nhân dân. Trình độ văn hóa của dân rất thấp, đa số là mù chữ (trên 90% nhân dân mù chữ), thất học. Trên lĩnh vực ngoại giao, các nước chưa công nhận nền độc lập của nước ta, Việt Nam ở vào thế bị bao vây, cô lập trên trường quốc tế.

Đứng trước tình hình khó khăn đó, ngay sau ngày tuyên bố độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ vào ngày 3-9-1945. Trong phiên họp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ nêu lên sáu vấn đề cấp bách của Chính phủ lâm thời phải tập trung giải quyết. Một là giải quyết nạn đói; hai là thanh toán nạn dốt; ba là tổ chức tổng tuyển cử; bốn là xóa bỏ hủ tục; năm là bỏ ngay các thứ thuế bóc lột vô nhân đạo; sáu là tự do tín ngưỡng, lương - giáo đoàn kết. Những chính sách quan trọng

https://tieulun.hopto.org

của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh giai đoạn này đã tập hợp được khối đại đoàn kết dân tộc, đưa đất nước vượt qua được giai đoạn khó khăn, tạo tiền đề quan trọng trong những giai đoạn tiếp theo của công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Thành công lớn nhất của thời kỳ này là đã xây dựng và bảo vệ vững chắc được nền độc lập của nước nhà, tổ chức thành công tổng tuyển cử bầu Quốc hội, soạn thảo Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - một bản Hiến pháp thực sự của dân, do dân và vì dân.

Những khó khăn và phức tạp của tình hình đất nước thời gian này, cần có sự lãnh đạo, điều hành thống nhất. Quốc hội đã uỷ nhiệm sự lãnh đạo toàn dân cho Chính phủ thông qua các cuộc họp của Hội đồng Chính phủ. Ban Thường trực Quốc hội luôn sát cánh cùng Hội đồng Chính phủ để bàn bạc tham gia ý kiến về những chủ trương và chính sách lớn. Thời kỳ này, dưới sự chủ động và sáng tạo của Hội đồng Chính phủ, chúng ta đã thu được những thắng lợi đáng kể trên mặt trận đối nội và đối ngoại.

Với dã tâm xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã bội ước, vi phạm Hiệp định sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9. Ngày 17-12-1946, Hội đồng Chính phủ đã nhóm họp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã báo cáo trước các đại biểu thống nhất quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc. Đêm 19-12-1946, thực hiện chủ trương của cuộc họp Hội đồng Chính phủ, tại Vạn Phúc (Hà Đông), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* nhằm động viên sức mạnh của toàn dân tộc trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược.

Tháng 3-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Hội đồng Chính phủ đã chủ động sơ tán các cơ quan đầu não của

https://tieulun.hopto.org

Trung ương, Chính phủ lên Chiến khu Việt Bắc nhằm củng cố lực lượng, chuẩn bị mọi mặt để lãnh đạo nhân dân tiến hành kháng chiến lâu dài với thực dân Pháp.

Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến ở và làm việc tại thôn Điềm Mặc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Địa danh này trở thành đầu mối phối hợp với các cơ quan, sắp xếp cơ quan Trung ương đóng tại An toàn khu đảm bảo an toàn cho các cơ quan đầu não của Trung ương, Chính phủ hoạt động lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

Vấn đề đặc biệt quan trọng ở thời kỳ này là việc thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Hội đồng Chính phủ liên tục xúc tiến. Tại Băng Cốc (Thái Lan), chúng ta đã lập Viện quán Việt Nam từ tháng 8-1946, mục đích là nhằm tạo sự liên hệ giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với chính phủ và các cơ quan đại diện các nước. Băng Cốc trở thành đầu mối quốc tế quan trọng để mở rộng hoạt động tranh thủ sự ủng hộ của các nước trong cuộc chiến tranh của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp. Tháng 5-1947, Thứ trưởng Chủ tịch phủ Phạm Ngọc Thạch được cử đi bang giao với Nam Dương (Inđônêxia).

Ngày 25-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho nhân dân Pháp, tố cáo sự hiếu chiến của thực dân Pháp, đồng thời khẳng định lập trường của nhân dân Việt Nam đối với bọn xâm lược, Người nêu rõ:

"Bọn quân phiệt thực dân đã bắt buộc chúng tôi phải tiếp tục chiến đấu, chúng tôi sẽ chiến đấu đến cùng, chúng tôi lấy câu châm ngôn hiên ngang của các bạn làm châm ngôn của chúng tôi: "*Thà chết không làm nô lệ*". Chúng tôi chiến đấu vì

https://tieulun.hopto.org

công lý. Chúng tôi sẽ tồn tại; chúng tôi sẽ chiến thắng. Hỡi nhân dân Pháp! Các bạn hãy giúp chúng tôi cứu lấy tính mạng của bao nhiêu thanh niên Pháp và Việt, cứu lấy tình thân thiện giữa hai dân tộc và cứu lấy khối Liên hiệp Pháp"[1].

Tháng 1-1948, Thứ trưởng Chủ tịch phủ Phạm Ngọc Thạch làm đặc phái viên sang dự lễ độc lập của Miến Điện (Mianma), kết hợp thăm Thái Lan, Ấn Độ. Tháng 2-1948, Chính phủ ta cử cán bộ đến Rănggun (Miến Điện) lập cơ quan đại diện. Với sự giúp đỡ của Chính phủ Miến Điện, Việt Nam được hưởng quy chế ngoại giao, lập được Phòng Thông tin, có điện đài liên hệ trực tiếp với Việt Bắc. Tiếp sau đó, Chính phủ cử cán bộ đi Diên An (Trung Quốc), Liên Xô và Đông Âu thông báo về tình hình cuộc kháng chiến và chủ trương đối ngoại của Chính phủ Việt Nam đến các nước. Đó là những thắng lợi bước đầu rất quan trọng của Chính phủ Việt Nam trong quan hệ ngoại giao.

Tại phiên họp Hội đồng Chính phủ tháng 7-1949, sau khi phân tích tình hình trong nước và thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: "Cũng như chim muốn bay cần phải có hai cánh; một cuộc chiến tranh muốn thắng lợi, cần phải có hai lực lượng chính: quân sự và chính trị... Giặc Pháp mù quáng về chính trị, thoái bộ về quân sự. Cả hai cái cánh của nó đã yếu và chỉ có thể đưa nó đến thất bại. Bên ta: Chính trị rõ ràng, từ trước đến sau bất di bất dịch: Toàn dân đại đoàn kết, kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn: Quân sự tiến bộ mãi; toàn thể đồng bào hậu phương ra sức thi đua đưa nhân lực, vật lực, tài lực giúp cho bộ đội. Chiến sĩ trước mặt trận

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd,* t. 6, tr. 155.

https://tieulun.hopto.org

thi đua diệt giặc lập công. Hai cái cánh của ta rất mạnh và ngày càng mạnh thêm, cho nên ta nhất định thắng lợi. Thêm vào đó, tình hình dân chủ thế giới rất có lợi cho ta. Cánh ta đã vững, gió lại thuận chiều. Quân và dân ta hãy cố gắng lên. Thắng lợi vẻ vang đã gần trước mặt"[1].

Ngày 16-12-1949, Hội đồng Chính phủ đã nhóm họp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ đề ra những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 1950, trong đó chú trọng đến vấn đề ngoại giao với các nước: Tăng cường lực lượng quân sự và các lực lượng kháng chiến để chuyển mạnh sang tổng phản công; phát triển cơ sở dân chủ nhân dân để đảm bảo cho kháng chiến thắng lợi; thực hiện ngoại giao chính thức với các nước bạn, vận dụng mọi khả năng viện trợ quốc tế về vật chất và tinh thần; xúc tiến ngoại giao nhân dân giúp phương tiện cho các đoàn thể nhân dân liên hệ chặt chẽ hơn với các tổ chức dân chủ thế giới; tăng cường tuyên truyền quốc tế...

Những nỗ lực về ngoại giao của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đạt được một số kết quả đáng kể. Đến đầu năm 1950 đã có một số nước chính thức công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đặt quan hệ ngoại giao:

"Ngày 18-1-1950, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tuyên bố công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; ngày 30-1-1950 Chính phủ Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tiếp đó là Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên (31-1-1950); Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Tiệp Khắc và Cộng hòa Dân chủ Đức (2-2-1950); Chính phủ Cộng hòa

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd,* t. 6, tr. 158-161.

https://tieulun.hopto.org

Nhân dân Rumani (3-2-1950); Chính phủ nước Cộng hòa Ba Lan và Hunggari (5-2-1950); Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Bungari (8-2-1950); Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Anbani (13-2-1950); Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ (17-11-1954) đã lần lượt công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đặt quan hệ ngoại giao"[1].

Tại phiên họp tháng 4-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh thông báo với các thành viên Hội đồng Chính phủ về kết quả ngoại giao của Chính phủ Việt Nam đã đạt được trong thời gian qua:

"Xô Liên, Trung Quốc và các nước dân chủ mới thừa nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một cuộc thắng lợi chính trị rất to lớn cho nhân dân Việt Nam... Xô Liên, Trung Quốc và các nước dân chủ mới thừa nhận Việt Nam Dân chủ, Việt Nam kháng chiến, chỉ có một mục đích là giúp ta hoàn toàn giải phóng và nhận Việt Nam là một thành viên vẻ vang trong đại gia đình dân chủ mới"[2]. Thể hiện quyết tâm kháng chiến của nhân dân Việt Nam, Người khẳng định: "Nhân dân Việt Nam quyết kháng chiến 5 năm, 10 năm, 20 năm để tranh lấy hoàn toàn độc lập và thống nhất"[3].

Sự thắng lợi trên mặt trận ngoại giao và chiến trường tiếp tục được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập trong phiên họp Hội đồng Chính phủ ngày 18-12-1950:

"Đầu năm thứ 4 của toàn quốc kháng chiến, chúng ta đã đạt được một cuộc thắng lợi chính trị vẻ vang: Xô Liên, Trung Quốc mới, và các nước dân chủ bạn đã công nhận

---

1. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, *Sđd,* t. 1 (1945-1955), tr. 204 - 205.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd,* t. 6, tr. 346, 347, 348.

https://tieulun.hopto.org

nước ta... Cuối năm thứ 4 của toàn quốc kháng chiến, chúng ta đã được một cuộc thắng lợi quân sự khá to: Chúng ta đã tiêu diệt ngót một vạn quân tinh nhuệ của địch. Ở Bắc Bộ, chúng ta đã dồn địch vào một vùng. Chúng ta đã giải phóng được năm tỉnh: Hoà Bình, Thái Nguyên, Lào Cai, cao Bằng, Lạng Sơn. Những thắng lợi ấy sẽ làm cái đà cho thắng lợi sau này"[1].

Có thể nói, thắng lợi to lớn của giai đoạn 1947-1950 là việc chúng ta đã khai thông biên giới Việt - Trung, nối liền Chiến khu Việt Bắc với các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Từ đó đã nhận được sự ủng hộ, động viên, giúp đỡ quý báu của bạn bè quốc tế, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam đi đến thắng lợi. Cùng với những thắng lợi trên mặt trận ngoại giao, quân và dân ta còn giành được những thắng lợi quan trọng trong Chiến dịch Biên giới Thu - Đông năm 1950, tạo đà quan trọng để bước vào chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954.

Sau những thắng lợi về quân sự và ngoại giao năm 1950, tháng 2-1951, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng. Tại Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Thường vụ Trung ương Đảng hoạch định và hoàn thiện đường lối kháng chiến - đường lối chiến tranh nhân dân, đổi tên Đảng, đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiến hành cải cách ruộng đất, phát huy cao độ vai trò lãnh đạo của Đảng trong quá trình đưa cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện mau đi đến thắng lợi.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd,* t. 6, tr. 509.

https://tieulun.hopto.org

Với cương vị người đứng đầu Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thường xuyên chủ trì các phiên họp của Hội đồng Chính phủ. Nội dung các cuộc họp trong giai đoạn này thường tập trung phân tích tình hình trong nước và quốc tế, từ đó đề ra các chủ trương và đối sách thích hợp được cụ thể hóa bằng các sắc lệnh thực thi Hiến pháp, xây dựng củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, xây dựng hậu phương vững mạnh về chính trị, kinh tế, xã hội nhằm huy động nhân tài, vật lực cho cuộc kháng chiến.

Với bản chất thực dân hiếu chiến, thực dân Pháp tiếp tục tranh thủ viện trợ Mỹ để tăng cường chiến tranh xâm lược. Cuối năm 1950, Chính phủ Pháp đã cử Đại tướng Đờ Lát đờ Tátxinhi đến Việt Nam làm Cao ủy và Tổng Tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Kế hoạch của viên tướng này là dùng mọi biện pháp để ổn định tình hình đang hết sức nghiêm trọng sau những thất bại của Pháp trên chiến trường biên giới. Để thực hiện kế hoạch này, thực dân Pháp cho tiến hành xây dựng và tập trung lực lượng cơ động lớn, mở rộng quân đội bản địa - quân đội quốc gia Việt Nam, càn quét, bình định vùng kiểm soát. Thực hành tấn công chiến lược ở vùng Khu 5, Nava được Pháp cấp thêm cho 9 tiểu đoàn tinh nhuệ. Điều quan trọng hơn, kế hoạch này được Mỹ tán thành. Viện trợ Mỹ tăng vọt, chiếm đại đa số chi phí chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.

Đứng trước tình hình đó, trong phiên họp tháng 5-1951, Hội đồng Chính phủ đã nhấn mạnh tính chất của cuộc kháng chiến, đồng thời xác định nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ giai đoạn này là: "Mọi công tác của Chính phủ

https://tieulun.hopto.org

đều phải hướng vào việc phục vụ cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ ấy"[1]. Chính phủ yêu cầu tất cả cán bộ chính quyền phải nêu cao tinh thần phụ trách trước nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra cho các ngành quân, dân, chính, đảng ba nhiệm vụ lớn: Phải tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phát triển chiến tranh du kích; phá tan chính sách của địch dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh; bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, của kháng chiến. Trong bối cảnh quốc tế và chiến tranh Đông Dương có nhiều biến đổi, Chính phủ ra sức chỉ đạo nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc tiến lên một bước phát triển mới. Song song với đó, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương tiến hành cải cách ruộng đất. Những năm 1951-1952, Chính phủ tiếp tục thi hành chính sách tịch thu ruộng đất của Việt gian chia cho dân nghèo, chia lại công điền, công thổ, tạm cấp ruộng đất vắng chủ cho nông dân cày cấy.

Bước sang năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hội đồng Chính phủ đề ra chủ trương phát động quần chúng giảm tô và triệt để giảm tức, chuẩn bị cải cách ruộng đất kết hợp với nhiệm vụ chỉnh đốn tổ chức. Vì vậy, Hội đồng Chính phủ đã tổ chức chỉnh đốn bộ máy chính quyền cơ sở ở nông thôn. Cùng với việc củng cố, tăng cường các cơ quan lập pháp và hành pháp, Chính phủ cũng chú ý đến hoạt động tư pháp. Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 150/SL về việc thành lập

---

1. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, *Sđd*, t.1 (1945-1955), tr. 221.

https://tieulun.hopto.org

toà án nhân dân, đặc biệt là ở những nơi phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất; Sắc lệnh số 151/SL quy định việc trừng trị địa chủ chống pháp luật.

Ngày 12-4-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 149/SL quy định về chính sách ruộng đất. Trên sơ sở đó, Hội đồng Chính phủ quyết định thành lập một ban Trung ương chuyên trách theo dõi việc thi hành chính sách ruộng đất của Chính phủ. Ngày 19-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 197/SL ban bố *Luật cải cách ruộng đất.* Các văn bản trong *Luật cải cách ruộng đất* đều trên cơ sở thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng", đồng thời xác định rõ đó là nhiệm vụ cơ bản, xuyên suốt của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam.

Thực hiện chủ trương giảm tô, giảm tức vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta, tích cực chi viện cho chiến trường. Tuy trong quá trình tổ chức thực hiện, chúng ta đã mắc phải một số sai lầm, nhưng việc thực hiện cải cách ruộng đất đã đem lại ruộng đất cho nông dân có ý nghĩa hết sức quan trọng, động viên, khuyến khích nông dân hăng say trong lao động, sản xuất, góp phần cùng với nhân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Căn cứ vào chuyển biến tích cực của tình hình, tháng 9-1953, tại Tỉn Keo, Định Hóa, Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập cuộc họp Bộ Chính trị bàn kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954. Sau khi nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp phân tích tình hình, Người nhấn mạnh: "Địch tập trung quân

https://tieulun.hopto.org

cơ động để tạo sức mạnh... Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn"[1].

Tiếp sau đó, ngày 6-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, Người chỉ thị cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp: "Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được"[2].

Do yêu cầu tiếp tế cho mặt trận ngày càng tăng, tuyến tiếp vận lớn, nên một mình Tổng cục Cung cấp không đảm đương hết công việc. Tháng 6-1953, Hội đồng Chính phủ chuẩn y đề nghị của Tổng Thanh tra, thành lập Hội đồng Cung cấp mặt trận, nhằm phối hợp công tác tiếp tế tiền tuyến và hậu phương. Hội đồng Chính phủ đã chỉ định thành phần Hội đồng Cung cấp gồm: Thủ tướng phủ, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Lao động, Bộ Giao thông công chính, Bộ Y tế... Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Phó Chủ tịch là Tổng Thanh tra Nguyễn Văn Trân. Sau khi thành lập, Hội đồng Cung cấp mặt trận nỗ lực huy động tối đa sức người, sức của từ hậu phương chuyển ra mặt trận, góp phần to lớn trong thắng lợi của chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954.

Với sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hội đồng Chính phủ, trải qua 56 ngày đêm chiến đấu ác liệt, quân và dân ta đã giành thắng lợi vẻ vang

---

1, 2. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, *Sđd*, t. 5, tr. 374, 403.

https://tieulun.hopto.org

trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, đánh bại kế hoạch Nava, đập tan âm mưu xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, tạo cơ sở quan trọng cho mặt trận đấu tranh ngoại giao ở Giơnevơ.

Có thể nói, giai đoạn 1947-1954, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội đồng Chính phủ - nơi tập hợp những nhân sĩ, trí thức ưu tú nhất, đã có những hoạt động chỉ đạo đúng đắn, sát sao, đưa dân tộc giành được những thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng. Đó là những chiến thắng của quân và dân ta tại các chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947, Biên giới 1950, qua đó đã khai thông biên giới Việt - Trung, nối Chiến khu Việt Bắc với các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Từ đó cuộc kháng chiến của chúng ta nhận được sự ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ mới, tăng cường và củng cố lực lượng kháng chiến, phá tan kế hoạch Nava của địch, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm của dân tộc. Thắng lợi quan trọng đó ghi dấu ấn và thể hiện vai trò quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hội đồng Chính phủ đối với vận mệnh của đất nước.

Thắng lợi của giai đoạn này còn ghi nhận sự đóng góp quan trọng của nhân dân các dân tộc Việt Bắc, đặc biệt là An toàn khu Trung ương nơi tập trung của các cơ quan đầu não của Trung ương Đảng và Chính phủ. Nhân dân nơi đây đã che chở, bảo vệ tuyệt đối an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo công cuộc kháng chiến và kiến quốc của dân tộc. Thắng lợi của giai đoạn này là tiền đề quan trọng để quân và dân ta tự lực vươn lên, xây dựng và bảo vệ chế độ mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà.

https://tieulun.hopto.org

BỘ QUỐC PHÒNG - TỔNG TƯ LỆNH TẠI AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA - THÁI NGUYÊN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

TRẦN TRỌNG TRUNG

1. Trung tâm an toàn khu trong kháng chiến chống Pháp

Trung tâm An toàn khu, nơi đứng chân của guồng máy Trung ương lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp, rải ra trên địa bàn hai huyện Định Hóa - Thái Nguyên và Sơn Dương - Tuyên Quang, nối nhau bằng đèo De vắt qua núi Hồng. Nếu phía tây núi Hồng là nơi đứng chân của Quốc hội, Chính phủ, v.v., thì phía đông triền núi này (từ con đường Chợ Chu - Quán Vuông - Quảng Nạp - Phú Minh sang phía tây đến Lục Giã, Bản Mù, Bản Piềng...) là địa bàn của cơ quan Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh.

Suốt những năm kháng chiến chống Pháp, dù có trường hợp bộ phận nào đó của Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh tạm thời chuyển sang phía đông đường số 3 (phía Võ Nhai - Tràng Xá) hoặc xuống Quân Chu - Ký Phú ở phía nam, dù nhiều cơ sở hậu cần kỹ thuật của Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh (quân nhu, quân giới, quân y...) ở rải ra trên toàn căn cứ địa Việt Bắc,

https://tieulun.hopto.org

nhưng hầu hết các bộ phận đầu não của cơ quan Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh (cụ thể là các Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, Bộ Tổng tham mưu và Văn phòng Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh) vẫn đứng chân lâu dài trên địa bàn phía tây Định Hóa, chủ yếu trong tam giác Quảng Nạp - Quán Vuông - Lục Giã, sát chân phía đông của núi Hồng.

2. Những hoạt động lớn của Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh tại An toàn khu Định Hóa trong kháng chiến chống Pháp

Từ đầu tháng 5-1947, các bộ phận thuộc Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh lần lượt đến trú quân tại các thôn bản được phân công ở An toàn khu Định Hóa. Mãi sau này chúng tôi mới biết, trước đó ít ngày, ngày 12-5 đã diễn ra cuộc gặp giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh với đại diện của phía Pháp là Giáo sư Paul Mus ở thị xã Thái Nguyên, nhằm cùng nhau thảo luận khả năng ngừng bắn khi cuộc xung đột toàn cục mới bùng nổ được nửa năm và tiến tới một giải pháp chính trị trong quan hệ Việt - Pháp. Cuộc gặp không đem lại kết quả vì phía Pháp đưa ra những điều kiện đầu hàng mà ta không thể chấp nhận.

Vừa tới nơi, ngay trong quá trình ổn định nơi ở và làm việc, chúng tôi khẩn trương tập trung vào nhiệm vụ chủ yếu lúc này là chuẩn bị kế hoạch mùa khô để toàn quân sẵn sàng đối phó với cuộc tiến công Thu - Đông đầu tiên của quân Pháp, mà Bộ Thống soái dự kiến Việt Bắc là một trong những hướng chiến lược có thể diễn ra cuộc hành binh của địch. Hội nghị tập huấn về xây dựng bộ đội chủ lực họp ở Phú Minh, các lớp đào tạo và bồi dưỡng cán bộ sơ cấp ở Soi Mit, trung

https://tieulun.hopto.org

cấp ở La Bằng, hội nghị dân quân và các hội nghị quân sự toàn quốc lần 3 (tháng 6) và lần 4 (tháng 9-1947) đều diễn ra trong vùng Đồng Đau, Quảng Nạp, chuẩn bị cho toàn quân bước vào Thu - Đông.

Hồi đó, toàn quân, toàn dân mới bước vào kháng chiến toàn quốc được chừng nửa năm, mọi vấn đề ở tầm chiến lược đối với các cơ quan Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh còn rất mới mẻ. Bởi vậy trong suốt mùa Hè năm 1947, mọi hoạt động của các cơ quan đều nhằm khắc phục những yếu kém cả về mặt tổ chức, chỉ đạo và chỉ huy tác chiến từ cơ quan Tổng hành dinh đến cấp cơ sở, nhằm tạo nên một bước trưởng thành mới để quân và dân cả nước, trước hết là quân, dân Việt Bắc, làm thất bại cuộc hành binh của địch lên căn cứ địa trong mùa khô đầu tiên của cuộc kháng chiến toàn quốc.

Thắng lợi có ý nghĩa chiến lược quan trọng trong mùa khô đầu tiên này là Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh đã chỉ huy quân và dân Việt Bắc cùng với sự phối hợp của các chiến trường toàn quốc đánh bại cuộc hành binh của hàng vạn quân Pháp, bảo vệ an toàn cơ quan lãnh đạo kháng chiến, căn cứ địa Việt Bắc, trong đó có An toàn khu Định Hóa.

Từ kinh nghiệm mùa khô năm 1947, tháng 8-1948, Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh mở Mặt trận 3 - Mặt trận Trung du, đặt Sở chỉ huy tại Quân Chu (nam thị xã Thái Nguyên). Bộ đã xây dựng kế hoạch và điều động các lực lượng cần thiết, sẵn sàng đánh địch nếu chúng lại tiếp tục tiến công lên Việt Bắc. Nhưng sau thất bại trong cuộc tiến công mùa khô 1947, địch không còn đủ sức mở cuộc hành binh quy mô lớn lên căn cứ địa như ta dự kiến.

https://tieulun.hopto.org

Hai năm sau, khi chuẩn bị chiến dịch giải phóng biên giới, một trong những suy nghĩ đầu tiên của cơ quan tham mưu Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh là phải xây dựng kế hoạch bảo vệ An toàn khu ở cả hai bên núi Hồng, đề phòng trường hợp địch mở cuộc hành binh lên Thái Nguyên - Tuyên Quang hòng đối phó với cuộc tiến công của chủ lực ta trên chiến trường đường số 4. Đúng như phán đoán của ta, ngày 29-9-1950, bằng cuộc hành binh mang mật danh Chó biển *(Phoque)* với chừng một vạn quân do Đại tá Gambiez chỉ huy, quân Pháp tiến lên Thái Nguyên hòng thu hút bộ đội chủ lực của ta trên đường số 4 về "cứu nguy cho Thủ đô kháng chiến". Do đã dự kiến trước, nhiệm vụ và kế hoạch bảo vệ căn cứ địa đã được chuẩn bị và giao cho Trung đoàn cảnh vệ 246 và các lực lượng vũ trang địa phương, nên trên hướng đường số 4, sau trận mở màn Đông Khê, quân ta tiếp tục kế hoạch tác chiến Chiến dịch Biên giới. Sau những thất bại liên tiếp của địch và khi số phận phòng tuyến đường số 4 của địch đã được định đoạt, ngày 10-10-1950, Gambiez buộc phải lui quân khỏi Thái Nguyên. An toàn khu Định Hóa vẫn đứng vững.

Sau chiến thắng Biên giới, trong suốt quá trình chuyển sang giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, các kế hoạch tiến công chiến lược, từ các chiến dịch Trung du, đường 18, Hà Nam Ninh đến các chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào và Điện Biên Phủ, đều được bàn bạc và quyết định tại Sở chỉ huy của Tổng hành dinh tại Định Hóa.

Trong các địa danh chứng kiến các cuộc hội nghị quân sự quan trọng nói trên, nổi lên là bản Tỉn Keo, một bản người

https://tieulun.hopto.org

Dao thuộc thôn Lục Giã, sát chân núi Hồng. Tại đây, vào đầu tháng 10-1953, trong một căn nhà nhỏ giữa rừng vầu, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị đã họp và quyết định kế hoạch tác chiến chiến lược Đông - Xuân 1953-1954. Với kế hoạch tác chiến chiến lược đặc biệt quan trọng này, trong đợt 1 của chiến cuộc Đông - Xuân, quân ta đã đánh liên tiếp 5 đòn trên các hướng chiến lược toàn Đông Dương; sang đợt 2 của chiến cuộc, Bộ Thống soái hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Sau chiến thắng của Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, đất Định Hóa còn tiếp tục chứng kiến cuộc họp quan trọng cuối cùng của Ban Chấp hành Trung ương, đó là Hội nghị lần thứ sáu, khóa II (mở rộng) vào trung tuần tháng 7-1954, để nhận định tình hình và xác định nhiệm vụ mới cho quân và dân cả nước trong điều kiện miền Bắc được giải phóng .

Trong suốt 8 năm (1947-1954), nếu an toàn khu của toàn bộ guồng máy lãnh đạo kháng chiến (đứng chân ở cả hai phía đông và tây núi Hồng) đã chứng kiến mọi quyết sách chiến lược toàn diện của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ, nhằm đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi, thì riêng ở phía đông núi Hồng, tại An toàn khu Định Hóa, Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh đã chuẩn bị và đề đạt với Bộ Thống soái tối cao mọi chủ trương và biện pháp quân sự, cả về xây dựng lực lượng và tác chiến chiến lược, từ chiến dịch đầu tiên (bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc) đến chiến dịch cuối cùng (tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ), tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

https://tieulun.hopto.org

3. An toàn khu Định Hóa - Những tình cảm và những kỷ niệm khó quên

Trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp, trừ những ngày rời căn cứ địa để đi chiến dịch, cán bộ kháng chiến thường làm việc tại ba cơ quan tổng cục mà những bộ phận đầu não luôn đứng chân trong An toàn khu Định Hóa. Và đó chính là lý do mảnh đất lịch sử này để lại nhiều dấu ấn khó quên, không chỉ với chúng tôi - những cán bộ Tổng hành dinh - mà với rất nhiều cán bộ của các địa phương, chiến trường mỗi khi về dự các hội nghị do Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh triệu tập.

Mùa Hè năm 1947, lần đầu tiên đặt chân lên vùng đất Định Hóa, nhiều cán bộ miền xuôi mới được chứng kiến và hiểu biết thêm về cuộc sống của người dân miền núi, được khái quát là *nước giã gạo - trâu gõ mõ - chó leo thang*. Buổi đầu, có anh đứng nhìn không chán mắt nước suối được nắn dòng để đổ vào chày và khi đã đầy nước, chày gieo xuống cối gạo và làm vang lên một âm thanh, mà sau này có nhạc sĩ đã ví tiếng chày bên suối "như tiếng ai thở dài".

Mùa rét đầu tiên của Chiến khu Việt Bắc, đối với chúng tôi thật khó quên. Mùa Đông năm ấy (1947) được coi là mùa rét nhất trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp. Hồi đó, bộ đội vừa rời Thủ đô lên Việt Bắc còn rất thiếu thốn, cho nên đối với nhiều cán bộ (vốn quen sống trong môi trường ấm cúng của gia đình giữa thành phố) thời tiết mùa Đông đầu tiên ở Việt Bắc quả là một thử thách khắc nghiệt. Bộ đội ta năm đó nghèo và thiếu thốn tới mức, ở Trung đoàn Cảnh vệ (bảo vệ Trung ương và căn cứ địa), có tiểu đội chỉ có một cái chăn chiên dành cho chiến sĩ gác. Các anh em khác

https://tieulun.hopto.org

trong tiểu đội nằm ngủ "úp thìa" trên cái giường tập thể đan bằng nứa, cạnh đống lửa hồng, không màn, không chăn, không chiếu.

Cũng trong những năm đầu tiên đó, nhiều anh em cán bộ miền xuôi lần đầu tiên biết thế nào là "sốt rét rừng". Đó là những cơn sốt rét "rung giường". Những ống thuốc tiêm quinoforme là của hiếm đã đành, ngay cả từng viên thuốc kí ninh cũng thiếu.

Sau cái rét năm 1947 đáng nhớ ấy là những ngày đói giáp hạt năm 1949. Cả Việt Bắc đói. Cụ Hồ phải kêu gọi đồng bào cả miền xuôi lẫn miền ngược bán lương thực để có gạo nuôi quân. Có bữa cơm không đủ no, anh chị em chúng tôi kéo nhau vào rừng tìm ổi xanh ăn cho nguôi cơn đói. Riêng với cán bộ phụ nữ, giờ đây thật khó mà hình dung nổi chị em hồi đó khó khăn, thiếu thốn đến thế nào, nhất là từ khi địch phong tỏa kinh tế giữa vùng tự do và vùng tạm bị chiếm. Một cái quần tơ dứa chị em chỉ mặc được một năm là rách. Cho nên mỗi lần được phân công xuống Đại Từ lấy gạo, chị em phải mượn nhau cái quần lành lặn để dọc đường từ Quán Vuông xuống Đại Từ khỏi xấu hổ nếu gặp người quen vì mặc quần vá.

Chính trong những ngày khó khăn, thiếu thốn đó, bà con các thôn bản ở An toàn khu Định Hóa đã chủ động cưu mang chúng tôi bằng từng bát thuốc gia truyền chữa sốt rét, từng khúc cơm lam, từng củ sắn lùi. Bà con còn cho tre nứa, lá để chúng tôi dựng những căn nhà nhỏ làm nơi ở và làm việc, tránh mùi phân trâu dưới gầm nhà sàn xông lên.

Những ngày bỡ ngỡ ban đầu qua đi, chúng tôi quen dần với phong tục, tập quán của bà con, biết lõm bõm vài tiếng

https://tieulun.hopto.org

địa phương, chẳng bao lâu mỗi thành viên trong cơ quan đều hòa nhập với cuộc sống trong thôn bản. Thế rồi dần dần hình thành những lớp bình dân học vụ, những buổi huấn luyện quân sự cho dân quân, du kích địa phương, những buổi dạy hát cho các em thiếu niên, nhi đồng và nhất là những dịp lớp trẻ chúng tôi cùng nam nữ thanh niên địa phương chuẩn bị những buổi liên hoan văn nghệ "cây nhà lá vườn". Từ đó, mối quan hệ quân dân ngày càng thắm thiết.

Ai cũng biết hồi đó đồng bào Định Hóa cũng như toàn Chiến khu Việt Bắc còn nghèo, dân trí thấp, nhưng trong từng thôn bản, tình thương yêu cán bộ và bộ đội thật không gì sánh nổi. Chính tình quân dân thắm thiết ấy đã góp phần động viên, khuyến khích chúng tôi vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn để hoàn thành nhiệm vụ. Những địa danh Quảng Nạp, Điềm Mặc, Đồng Đau, Bản Piềng, v.v., gắn liền với mỗi bước trưởng thành của cơ quan Tổng hành dinh. Chính những địa danh đó đã chứng kiến những cuộc hội nghị cấp cao hoạch định từng biện pháp chiến lược cả về xây dựng lực lượng và tác chiến chiến lược để đem lại những thắng lợi ngày càng lớn trên chiến trường. Cũng chính tại những nơi đó đã diễn ra những lớp tập huấn cán bộ toàn quân, những cuộc diễn tập trong phong trào rèn cán, chỉnh quân trước mỗi mùa chiến dịch...

Không chỉ những cán bộ trong các tổng cục thuộc Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh chúng tôi mà cả cán bộ các đơn vị, chiến trường cũng có quan hệ thân thiết và những tình cảm sâu sắc với bà con Định Hóa. Cán bộ cấp khu và trung đoàn trong toàn quân định kỳ được triệu tập về họp hội nghị quân sự đều thấy được đến an toàn khu như trở về nhà mình, dù

https://tieulun.hopto.org

không ít trường hợp nhiều cán bộ về họp không chịu nổi cái rét chiến khu, đêm đêm chỉ ngồi thì thầm chuyện phiếm chung quanh đống lửa hồng. Sinh thời, mỗi khi nói đến chuyến ra Bắc năm 1948, Thượng tướng Trần Văn Trà lại nhắc đến những kỷ niệm khó quên khi anh cùng phái đoàn Nam Bộ ra Bắc và đến thăm Bộ Tư lệnh Mặt trận 3 ở Quân Chu, sát chân phía đông bắc của dãy Tam Đảo. Một trong những chuyện thường được anh nhắc đến là cái rét Việt Bắc. Dù chỉ trải qua một lần nhưng thật là một kỷ niệm khó quên đối với mỗi thành viên trong phái đoàn miền Nam hồi đó.

Sau ngày đất nước thống nhất, chúng tôi đã nhiều lần trở lại đất Định Hóa. Có trường hợp được tham gia đoàn của Đại tướng Tổng Tư lệnh về thăm an toàn khu, nhưng không ít lần chúng tôi tổ chức những đoàn riêng, có khi chỉ vài ba người. Trở lại mảnh đất đã chứng kiến từng bước trưởng thành của mình hàng nửa thế kỷ trước, đến thăm từng gia đình nơi trú quân năm xưa, chúng tôi không giấu nổi nỗi xúc động. Rất nhiều người ở tuổi chúng tôi đã ra đi. Suốt những năm kháng chiến chống Pháp, chính qua những ngày chung sống với những người bạn trạc tuổi ấy mà chúng tôi hiểu sâu sắc tình quân dân, hiểu thế nào là tinh thần và ý chí của người dân trong căn cứ địa kháng chiến, đặc biệt là trong những thời gian quyết liệt nhất như Thu - Đông năm 1947.

Mỗi lần trở lại an toàn khu, chúng tôi lại nhớ tới lời thơ của Tố Hữu:

"Nhớ sao ngày tháng cơ quan,
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều,
Chày đêm nện cối đều đều suối xa..."

https://tieulun.hopto.org

Thắp nén hương thơm cắm lên mộ những người bạn năm xưa, chúng tôi thầm nói với những người đã khuất rằng: giờ đây đất nước đã đổi thay, thế hệ con cháu đã thay cha anh quản lý địa phương, kinh tế Định Hóa đã khá giả, dân trí đã mở mang, giao thông đã cải thiện, bộ mặt an toàn khu đã khác xưa về nhiều mặt. Mong bà con hãy phù hộ cho lớp trẻ xứng đáng với tinh thần và ý chí của cha anh thuở trước, hãy luôn nhắc nhở con em nhớ lời dạy của Cụ Hồ. Lời dạy đó đã trở thành bài học có tầm quan trọng hàng đầu đối với mỗi cán bộ, đảng viên cả trong thời chiến và thời bình, đó là *dựa vào dân, dựa chắc vào dân thì không kẻ thù nào có thể tiêu diệt được.*

https://tieulun.hopto.org

TỔNG HÀNH DINH BỘ TỔNG TƯ LỆNH - BỘ TỔNG THAM MƯU TỪ ĐỊNH HÓA CHỈ ĐẠO CÁC CHIẾN DỊCH TỪ VIỆT BẮC THU - ĐÔNG NĂM 1947 ĐẾN ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

BAN TỔNG KẾT LỊCH SỬ
BỘ TỔNG THAM MƯU

Ngày 15-5-1945, thực hiện quyết định của Hội nghị quân sự Bắc Kỳ, lễ hợp nhất các lực lượng vũ trang cách mạng thành Việt Nam Giải phóng quân được cử hành tại xã Định Biên, huyện Định Hóa, nơi đây đã trở thành địa danh lịch sử. Định Hóa có đủ "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" sớm có phong trào cách mạng, là một địa bàn quan trọng của Khu giải phóng.

Đầu năm 1947, Định Hóa lại được chọn làm An toàn khu của Thủ đô kháng chiến, được vinh dự đón Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, quân đội... về đây lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp cho đến ngày thắng lợi. Hầu hết các bản làng trong huyện đã trở thành nơi ở, làm việc của các cơ quan Trung ương và Tổng Tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu. Tình cảm quân dân gắn bó rất cảm động:

https://tieulun.hopto.org

"Thương nhau chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa chăn sui đắp cùng".

Tại đây những tên người, tên đất, tên làng đã trở thành thân thuộc. Chính trên mảnh đất này, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Bộ Tổng tư lệnh đã có những quyết định quan trọng mở các chiến dịch lớn cũng như những sự kiện lịch sử khác.

Trung tuần tháng 6-1947, khi mới lên An toàn khu Định Hóa, Bộ Tổng tư lệnh đã triệu tập Hội nghị quân sự lần thứ 3. Hội nghị nhận định: địch có thể mưu đồ cuộc đại tiến công vào Việt Bắc và nhằm mục đích chính là tiêu diệt chủ lực của ta. Tại hội nghị này, lần đầu tiên một số vấn đề về chỉ đạo tác chiến được xác định thành nguyên tắc: Giữ quyền chủ động, hiểu địch, hiểu ta; biết dùng lực lượng dự bị, tập trung binh lực, điều động kịp thời, nghi binh đánh lạc hướng địch, đánh bất thần, xuất kỳ bất ý; lợi dụng điểm yếu của địch, phối hợp chiến đấu giữa các đơn vị, giữa chủ lực và địa phương; đánh tiêu diệt, đánh có kế hoạch.

Cũng trong thời gian này, việc xây dựng bộ đội chủ lực cũng được bộ quan tâm. Tại Phú Minh, Đại Từ, Thái Nguyên, Bộ Tổng tham mưu triệu tập hội nghị bàn về xây dựng bộ đội chủ lực. Tại hội nghị này, lần đầu tiên khái niệm về chiến dịch được xác định. Tuy mới là bước đầu, nhưng hội nghị đã tạo được sự nhất trí về một vấn đề lớn trong chỉ đạo tác chiến, làm cơ sở lý luận ban đầu chỉ đạo hoạt động có tính chất chiến dịch của bộ đội trên chiến trường.

Từ 27 đến 29-9-1947, bộ đã triệu tập và chủ trì Hội nghị quân sự lần thứ 4. Hội nghị chỉ rõ phải phá kế hoạch tiến

https://tieulun.hopto.org

công của địch, giữ gìn chủ lực, gắng tiêu diệt từng bộ phận lực lượng của địch. Chiến thuật là "kiên quyết tìm cơ hội đánh vận động chiến, tiêu diệt địch". Tại hội nghị này, lần đầu tiên nêu lên một cách cụ thể phương thức hành động và mối liên hệ giữa bộ đội chủ lực với lực lượng vũ trang địa phương: "dùng đơn vị đại đội để hoạt động trên chiến trường của một địa phương. Nơi nào cần bộ đội phải giúp đỡ, phân tán một phần bộ đội vào dân quân". Lần đầu tiên quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng và Bác Hồ được đề cập với cái tên ban đầu là "quần chúng chiến tranh".

Ngày 4-10-1947, trong mệnh lệnh gửi các khu, Bộ Tổng chỉ huy khẳng định: Thế nào địch cũng có những cuộc hành binh lớn và nhằm Bắc Bộ là chiến trường chính. Bộ dự kiến 3 khả năng của địch là: Quét vùng đồng bằng Bắc Bộ; đánh lên căn cứ Việt Bắc; quét vùng Bình Trị Thiên. Bộ cũng xác định hướng hoạt động của chủ lực các khu, đồng thời giao nhiệm vụ cho các trung đoàn độc lập.

Trên đây là những vấn đề chiến lược lớn có liên quan chặt chẽ với tiến trình Chiến dịch Việt Bắc.

Trưa ngày 7-10-1947, Bộ Tổng chỉ huy nhận được tin quân Pháp nhảy dù chiếm đóng Bắc Kạn và Chợ Mới. Ngày 8-10-1947 lại nhận được tin địch nhảy dù xuống Chợ Đồn; một đoàn cơ giới của địch từ Lạng Sơn tiến lên hướng Na Sầm, Thất Khê. Ngày 7-10, Bộ Tổng chỉ huy ra lệnh cho lực lượng vũ trang Việt Bắc phải: "Tiêu diệt từng bộ phận của địch; triệt để phá hoại đường sá, cầu cống, triệt đường tiếp tế của chúng...".

Tối 8-10-1947, một số cán bộ chủ chốt của Bộ Tổng tham mưu đã trao đổi ý kiến và báo cáo lên Bộ Tổng chỉ huy: Nhảy

https://tieulun.hopto.org

dù xuống trung tâm căn cứ địa, địch giành được bất ngờ. Rõ ràng là chúng dựa vào ưu thế về binh khí, kỹ thuật để hành động mạo hiểm, nhằm đạt mấy mục tiêu chiến lược mà Hội nghị quân sự lần thứ 4 của ta đã dự kiến...

Ngày 13-10-1947, cơ quan tham mưu nhận được bản kế hoạch hành binh của địch. Sau khi nghiên cứu, Bộ Tổng chỉ huy và Bộ Tổng tham mưu đã rút ra những kết luận quan trọng để báo cáo lên Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Báo cáo của Tổng chỉ huy và Bộ Tổng tham mưu được Thường vụ Trung ương chấp nhận. Ngày 15-10-1947, Thường vụ Trung ương ra chỉ thị chỉ ra phương hướng hoạt động của lực lượng vũ trang nhằm đánh bại cuộc tiến công mùa Đông của địch. Tiếp đó là mệnh lệnh của Bộ Tổng chỉ huy gửi các khu hướng dẫn cụ thể việc điều chỉnh lực lượng vũ trang trong các khu và cách đánh của các lực lượng.

Cuối tháng 10-1947, mặt trận sông Lô, mặt trận đường số 4, mặt trận đường số 3 lần lượt ra đời. Cùng với việc chỉ đạo bộ đội chủ lực chiến đấu trên ba hướng chính nhằm làm thất bại cuộc tiến công của địch, Bộ Tổng chỉ huy rất quan tâm đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích. Giữa tháng 11-1947, bộ ra bản huấn lệnh: "Phát động chiến tranh du kích - nhiệm vụ quân sự căn bản trong giai đoạn này". Bản huấn lệnh có ý nghĩa thực tiễn và lý luận chiến lược lâu dài.

Nhờ có sự đùm bọc, chở che và giúp đỡ của đồng bào các dân tộc Định Hóa nói riêng và nhân dân Việt Bắc nói chung, sau hai tháng rưỡi chỉ đạo, chỉ huy và trực tiếp điều hành cuộc phản công trên quy mô chiến dịch có ý nghĩa chiến lược, quân và dân ta đã giành được thắng lợi lớn cả về quân sự, chính trị và tinh thần. Ngày 22-12-1947, quân Pháp rút về

https://tieulun.hopto.org

Hà Nội, kết thúc cuộc hành binh kéo dài 75 ngày với những tổn thất về người và phương tiện chiến tranh. Chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh" của Pháp bị phá sản.

Từ đầu năm 1948 đến giữa năm 1950, trên cả nước, quân ta đã mở trên 20 chiến dịch nhỏ. Các chiến dịch này thường do liên khu hoặc bộ và liên khu cùng chỉ đạo. Mục đích, địa bàn mở chiến dịch thường do cấp chiến lược đề ra. Không gian chiến dịch và lực lượng tham gia đều có ý kiến chỉ đạo của Bộ Tổng chỉ huy, nhất là trên chiến trường chính Bắc Bộ. Bộ đội chủ lực của bộ tham gia hầu hết các chiến dịch do các liên khu tổ chức trên chiến trường phía bắc. Sau mỗi chiến dịch, sự chỉ đạo rút kinh nghiệm của bộ đã giúp cho cấp liên khu và trung đoàn nhận thức ngày càng rõ nghệ thuật tổ chức và điều hành chiến dịch. Nói cách khác, từ thực tế chiến trường, bộ đã chỉ đạo định hướng phát triển những nội dung cơ bản của nghệ thuật chiến dịch trong thời kỳ này.

Thắng lợi của quân và dân ta đã góp phần quan trọng trong việc củng cố lòng tin vào tiền đồ của cuộc kháng chiến. Khu căn cứ được củng cố, nhân dân các dân tộc Việt Bắc cũng như nhân dân Định Hóa nói riêng càng ra sức giúp đỡ kháng chiến, giúp đỡ bộ đội.

Chính trong bối cảnh đó, Bộ Tổng chỉ huy, Bộ Tổng tham mưu có thêm nhiều thuận lợi để chỉ đạo, chỉ huy cuộc kháng chiến.

Đến giữa năm 1950, yêu cầu chiến lược của ta là phá âm mưu phong tỏa biên giới phía Bắc của địch, mở đường giao lưu giữa nước ta với các nước anh em để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế. Quyết tâm thực hiện bằng được nhiệm vụ

https://tieulun.hopto.org

Thường vụ Trung ương giao cho quân đội, ngày 7-7-1950, Bộ Tổng tư lệnh quyết định mở chiến dịch giải phóng vùng biên giới Đông Bắc, tiến công vào phòng tuyến địch trên đường số 4, tập trung vào khu vực từ Cao Bằng đến Thất Khê. Đầu tháng 8-1950, sau Hội nghị cán bộ, đồng chí Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp trực tiếp làm Chỉ huy trưởng kiêm Chính ủy, Bí thư Đảng ủy chiến dịch, cùng một số cán bộ tham mưu đi nghiên cứu, quan sát vị trí Cao Bằng, nhận thấy cần suy nghĩ thêm về chọn mục tiêu trận đánh đầu tiên. Ngày 16-8-1950, Đảng ủy Mặt trận họp và kết luận: Nếu tiến công Cao Bằng trước chưa bảo đảm chắc thắng, đề nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương cho đánh Đông Khê trước. Đề nghị này được Bác và Thường vụ chuẩn y. Đồng chí Hoàng Văn Thái, Tổng Tham mưu trưởng, Tham mưu chiến dịch, trực tiếp làm Chỉ huy trưởng trận mở màn Đông Khê. Do chuẩn bị chu đáo về chỉ huy, lực lượng, hậu cần... trận then chốt thứ nhất của Chiến dịch Biên giới thắng lợi rực rỡ. 10 giờ ngày 18-9, quân ta hoàn toàn làm chủ thị trấn Đông Khê. Kết quả của trận Đông Khê nói lên bước tiến bộ mới về chọn điểm hiểm yếu chiến dịch, tổ chức chỉ huy và trình độ đánh công sự vững chắc của quân đội ta, tạo điều kiện thực hiện ý định đánh điểm, diệt viện mà Bộ Chỉ huy chiến dịch đã đề ra từ đầu.

Để "giữ vững thế chủ động tranh thủ tiêu diệt sinh lực địch, sẵn sàng nắm lấy thời cơ tập trung lực lượng tác chiến đưa Chiến dịch Biên giới đến thắng lợi", ngày 25-9, Bộ Chỉ huy chiến dịch ra mệnh lệnh chuẩn bị tiến công Thất Khê. Ngày 5-10, trận then chốt thứ hai quyết định số phận của Binh đoàn Lơpagiơ, đã kết thúc ở vùng núi Cốc Xá. Cả 4 binh

https://tieulun.hopto.org

đoàn tinh nhuệ, thiện chiến bị quân ta tiêu diệt và bắt sống. Ngày 14-10, ta ngừng truy kích địch và chủ động kết thúc Chiến dịch Biên giới.

Do tầm vóc chiến lược của Chiến dịch Biên giới nên Bộ Tổng chỉ huy, Bộ Tổng tham mưu đã chuẩn bị nhiều yếu tố căn cứ để chiến dịch giành thắng lợi: chuyển hướng tiến công chiến lược từ Tây Bắc sang Đông Bắc; trang bị và huấn luyện bộ đội theo yêu cầu tác chiến tập trung quy mô lớn; động viên sức người, sức của phục vụ chiến dịch; tổ chức cơ quan chỉ huy đủ trình độ đảm nhiệm điều hành chiến dịch; theo dõi chỉ đạo và phê duyệt những quyết tâm lớn của Bộ Chỉ huy chiến dịch; động viên các chiến trường đẩy mạnh hoạt động phối hợp. Kết quả to lớn của Chiến dịch Biên giới đã tạo nên bước ngoặt chiến lược, làm thay đổi cục diện chiến tranh. Quân ta bắt đầu chuyển sang giai đoạn chiến lược phản công và tiến công. Nhân dân Định Hóa lại thêm tin tưởng, phấn khởi, dốc sức, dốc lòng ủng hộ kháng chiến.

Từ 1951 đến cuối năm 1953, bộ đã chỉ đạo tổ chức các chiến dịch tiến công: Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung, Lý Thường Kiệt, Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào, Hà Nam Ninh, các chiến dịch ở Trung Bộ, Nam Bộ, ở Lào, các cuộc chỉnh huấn "rèn cán chỉnh quân", tham gia cải cách ruộng đất, v.v.. Tất cả đều xuất phát từ Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu đứng chân trên căn cứ địa Việt Bắc trong đó có Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên). Đây là thời kỳ chỉ đạo chiến dịch của ta phát triển với những nội dung ngày càng phong phú. Bước đầu hình thành một số nhận thức về cách đánh tập đoàn cứ điểm. Đó là những kinh nghiệm quý báu có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

https://tieulun.hopto.org

Đặc biệt là cuối năm 1953, tại Tỉn Keo (Định Hóa), Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị, Tổng Quân ủy họp quyết định hạ quyết tâm mở chiến dịch tiến công Điện Biên Phủ, kết thúc cuộc kháng chiến.

Nhân dân Định Hóa cũng như nhân dân các dân tộc căn cứ địa Việt Bắc có quyền tự hào là đã trực tiếp đóng góp sức người, sức của vào cuộc kháng chiến của dân tộc.

https://tieulun.hopto.org

THÁI NGUYÊN, NƠI ĐỨNG CHÂN CỦA CÁC BINH ĐOÀN CHỦ LỰC

Thượng tướng PHÙNG THẾ TÀI*

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với cơ quan Trung ương Đảng và Bộ Tổng tư lệnh lại trở lại vùng căn cứ địa Việt Bắc.

Ngay từ tháng 10-1946, Bác đã giao cho anh Nguyễn Lương Bằng, Trần Đăng Ninh lên Sơn Dương, Định Hóa để chuẩn bị trước để khi cần thì Trung ương và Chính phủ sẽ trở lại Việt Bắc. Cùng với Sơn Dương, Chiêm Hóa, Na Hang thuộc Tuyên Quang; Chợ Đồn, Chợ Rã thuộc Bắc Kạn; Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương thuộc Thái Nguyên trở thành an toàn khu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ngày 20-5-1947, Bác chuyển đến Điềm Mặc, huyện Định Hóa. Ở đây một ngôi nhà sàn thoáng mát, xinh xắn đã được cơ quan phục vụ của Bộ Tham mưu xây dựng theo đúng ý đồ của Bác trong mấy câu thơ giản dị:

"Trên có núi, dưới có sông
Có đất ta trồng, có bãi ta chơi

---

* Nguyên Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

Tiện đường sang Bộ Tổng
Thuận lối tới Trung ương
Nhà thoáng, ráo, kín mái
Gần dân không gần đường.

Có thể nói, tư tưởng chỉ đạo của Bác về cuộc chiến tranh nhân dân được thể hiện rõ trong bài thơ ngắn mà đầy ý nghĩa này, đồng thời cũng nói lên phong cách bình dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc sống.

Nội dung bài thơ toát lên là cán bộ phải luôn luôn gần dân, để giúp đỡ dân, giáo dục dân nhưng cũng đồng thời để được dân che chở, đùm bọc. Phải xa đường cái để tránh con mắt tò mò của kẻ xấu, của bọn gián điệp, phải có núi, có sông để cuộc sống luôn gần gũi với thiên nhiên, thoải mái trong sinh hoạt. Kháng chiến trường kỳ, phải ẩn náu trong rừng sâu nhưng phải có bãi vui chơi, luyện tập thể dục, thể thao, tăng cường sức khỏe. Điểm đặc biệt là nội dung bài thơ cũng nói lên phong cách làm việc tập thể của Bác, vì thế mà chọn nơi ở phải:

Tiện đường sang Bộ Tổng
Thuận lối tới Trung ương

Và chính từ những ngôi nhà sàn như thế đã ra đời một trong những bài thơ hay nhất của Bác:

"Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay.
Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.
Khách đến thì mời ngô nếp nướng,
Săn về thường chén thịt rừng quay.
Non xanh nước biếc tha hồ dạo,

https://tieulun.hopto.org

Rượu ngọt chè tươi mặc sức say.
Kháng chiến thành công ta trở lại,
Trăng xưa hạc cũ với xuân này".

*

* *

Là một căn cứ địa cách mạng được xây dựng từ rất sớm, có đầy đủ ba yếu tố: thiên thời, địa lợi, nhân hòa, nên Thái Nguyên trở thành nơi khai sinh và đứng chân của nhiều binh đoàn chủ lực Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tháng 5-1947, Bộ Tổng tham mưu triệu tập hội nghị xây dựng lực lượng chủ lực của bộ tại xã Phú Minh, Đại Từ, Thái Nguyên. Thành phần tham dự gồm cán bộ quân chính từ cấp đại đội trở lên. Đồng chí Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái chủ trì hội nghị. Lực lượng chủ lực của bộ trong những ngày đầu tiên này mới chỉ vẻn vẹn có 2 trung đoàn bộ binh 147, 165 và 4 tiểu đoàn độc lập 11, 18, 160, 223.

Trong lời phát biểu của mình, đồng chí Tổng Tham mưu trưởng đã nhấn mạnh về vị trí quan trọng của bộ đội chủ lực, nhất là chủ lực của bộ trong cuộc kháng chiến: "Phạm vi hoạt động của nó là trong cả nước, trên khắp các chiến trường, cả rừng núi và đồng bằng. Bộ đội chủ lực là của toàn quốc, bộ chỉ đâu bộ đội chủ lực phải đánh đấy, đánh đâu phải thắng đấy. Muốn đánh thắng phải xây dựng cho lớn mạnh".

Như vậy là những đơn vị chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam được ra đời ở Thái Nguyên và cũng từ Thái Nguyên những đơn vị chủ lực được tiếp tục xây dựng, huấn luyện để tung đi các chiến trường. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các vùng căn cứ địa của Thái Nguyên, tiêu biểu là Định Hóa, Đại Từ trở thành cái nôi của các binh

https://tieulun.hopto.org

đoàn chủ lực. Từ đây, những đoàn quân lên đường theo các mùa chiến dịch. Nhân dân Thái Nguyên lưu luyến tiễn đưa những chiến sĩ thân yêu ra trận và chờ đón tin chiến thắng. Hết mùa chiến dịch, các đoàn quân lại trở về với các bản làng trong sự đùm bọc, chăm sóc của nhân dân. Tình quân dân thật như cá với nước. Trong ký ức của hàng vạn, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, đất và người Thái Nguyên luôn để lại những tình cảm thắm thiết như quê hương thứ hai của mình.

*

* *

Ngày 14-1-1949, Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 6 khai mạc dưới sự chủ tọa của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh đã ra nghị quyết về nhiệm vụ quân sự năm 1949. Trong hội nghị này, đồng chí Võ Nguyên Giáp - Bí thư Tổng Quân ủy đã đọc bản báo cáo quan trọng về quân sự.

Thực hiện nghị quyết của hội nghị, Bộ Tổng tham mưu đã khẩn trương triển khai nhiệm vụ phát triển lực lượng chủ lực, đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc kháng chiến.

Ngày 28-8-1949, tại Đồn Đu, xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, đại đoàn chủ lực đầu tiên của quân đội ta, Đại đoàn 308 mang tên quân Tiên phong đã được thành lập.

Ngoài Đại đoàn 308, Bộ Tổng Tham mưu còn xây dựng thêm 2 trung đoàn chủ lực mạnh:

- Trung đoàn 209, với tên gọi là Trung đoàn Sông Lô, ra đời ngày 2-9-1949, gồm 4 tiểu đoàn bộ binh, một đại đội pháo 120 ly, một đại đội công binh, một đại đội trợ chiến. Tổng quân số của trung đoàn lên đến 3.625 người.

https://tieulun.hopto.org

- Trung đoàn 174 ra đời ngày 19-8-1949, gồm 3 tiểu đoàn bộ binh, một đại đội pháo binh, một đại đội trợ chiến, một đại đội công binh. Tổng quân số của trung đoàn lên tới 3.255 người.

Ngày 21-5-1949, Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị mở cuộc vận động rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội. Thực hiện chỉ thị của Đảng, Bộ Tổng tham mưu đã triệu tập Hội nghị rèn cán, chỉnh quân ở Soi Mít xã Tân Cương nay thuộc thành phố Thái Nguyên, tập trung hơn 200 cán bộ trung, cao cấp của các liên khu, các cơ quan, các trường của bộ, đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương đã nhiệt tình giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để hội nghị thành công tốt đẹp, góp phần đưa quân đội ta tiến lên một bước mới.

Ngày 22-11-1950, Bác Hồ đã đến dự Hội nghị tổng kết Chiến dịch Biên giới tại xã Tổng Quận, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Nhân dịp này, Bác Hồ biểu dương Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã hết lòng giúp đỡ bộ đội, tạo nên một hậu phương vững chắc cho các binh đoàn chủ lực của bộ ngày càng phát triển lớn mạnh.

Sau Chiến dịch Biên giới, cơ quan Bộ Tổng tham mưu chuyển về Đồng Đau thuộc xã Định Biên, Định Hóa, Thái Nguyên. Tại đây, nhờ sự giúp đỡ của nhân dân nơi đóng quân, đời sống của cơ quan được cải thiện thêm một phần đáng kể. Trước hết là về nơi ăn, chốn ở, tuy vẫn chỉ bằng tre nứa nhưng khang trang, đẹp đẽ hơn các địa điểm trước nhiều. Phong trào văn hóa văn nghệ vui khỏe được đẩy mạnh. Ngày lễ, ngày tết đều có tổ chức liên hoan diễn kịch, ca hát, ra báo tường... Đặc biệt, bộ đội đóng quân nơi nào thì đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân nơi đó được nâng

https://tieulun.hopto.org

cao lên một bước, địa bàn được trong sạch về chính trị, là hàng rào vững chắc che chắn, bảo vệ an toàn cho cơ quan quân sự tối cao của quân đội và của đại đoàn chủ lực.

Tại đây, cơ quan Bộ Tổng tham mưu lại vinh dự được Bác Hồ đến thăm hỏi và dạy bảo Bác biểu dương đơn vị đã làm tốt công tác dân vận và từ nay càng phải làm tốt hơn nữa. Bác nói: Thái Nguyên và các tỉnh của Việt Bắc là cái nôi của cách mạng, là căn cứ địa của kháng chiến. Muốn cho kháng chiến mau thắng lợi, các chú phải góp phần xây dựng cho căn cứ hậu phương ngày càng vững mạnh. Bác căn dặn: Quân đội đánh giặc là vì dân, nhưng không phải là cứu tinh của dân mà có trách nhiệm phụng sự nhân dân. Phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Mỗi quân nhân là một cán bộ tuyên truyền bằng việc làm của quân đội. Dân như nước, mình như cá, phải làm cho dân hết sức giúp đỡ mình thì mình mới đánh thắng giặc[1].

Những lời dạy của Bác được quán triệt khắp toàn quân. Những đơn vị đóng quân trên địa bàn Thái Nguyên đã nghiêm chỉnh thực hiện lời Bác nên đã xây dựng được tình đoàn kết gắn bó giữa bộ đội và nhân dân.

Sau Chiến dịch Biên giới, Trung ương Đảng và Bác Hồ quyết định thừa thắng mở Chiến dịch Trung du với lực lượng sử dụng gồm hai đại đoàn 308 và 312. Đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy kiêm Tư lệnh và Chính ủy chiến dịch. Thành phần Đảng ủy được Trung ương chỉ định gồm các đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Chu Văn Tấn, Trần Hữu Dực, Đào Văn Trường.

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 7, tr. 76.

https://tieulun.hopto.org

Tỉnh Thái Nguyên được chọn làm hậu cứ của chiến dịch. Ngày 15-12-1950, Đảng ủy chiến dịch họp tại xã Hợp Thành, huyện Phú Lương để quán triệt nhiệm vụ của chiến dịch. Cuộc họp có cả đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên tham dự và hứa sẽ huy động cung cấp cho chiến dịch đủ 5.000 tấn thóc nuôi quân.

Ngày 25-12-1950, Sở chỉ huy chiến dịch chuyển về Quân Chu, huyện Đại Từ nằm dưới chân núi Tam Đảo. Thái Nguyên vẫn là hậu cứ vững chắc của chiến dịch.

Chiến dịch kết thúc thắng lợi, đồng bào các dân tộc Thái Nguyên lại ân cần đón cả Đại đoàn 308 về nghỉ ngơi, củng cố để chờ một mùa chiến dịch mới lại lên đường đánh giặc.

Ngày 1-4-1953, tại xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên lại ra đời một đơn vị mới: Trung đoàn 367 - trung đoàn pháo phòng không đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Từ một trung đoàn pháo phòng không, trải qua hai cuộc kháng chiến, bộ đội phòng không đã trở thành một quân chủng anh hùng.

https://tieulun.hopto.org

TỪ VIỆT BẮC ĐẾN CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Đại tá NGUYỄN ĐÌNH KHIÊM*

Chiến thắng Điện Biên Phủ, một kỳ tích vẻ vang kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ và anh dũng của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đi vào lịch sử dân tộc như "pho sử vàng chói lọi" và đến tận hôm nay vẫn vang vọng khí thế hào hùng khi lá cờ "quyết chiến, quyết thắng" của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng tung bay trên tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Ngay sau ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào cách mạng đã sớm được hình thành ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn... Dưới sự lãnh đạo của Đảng, tháng 4-1930, đồng chí Hoàng Đình Giong và một số đảng viên ở nước ngoài về tổ chức chi bộ đảng đầu tiên ở Cao Bằng.

Trước những năm 1940, mặc dù địch khủng bố, đàn áp quyết liệt các cuộc đấu tranh đòi quyền tự do dân chủ, đòi cải thiện đời sống của nhân dân các dân tộc Việt Bắc, dưới sự

* Nguyên Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường - Quân khu 1.

https://tieulun.hopto.org

lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc trên mảnh đất địa đầu của Tổ quốc vẫn giữ được tình thần cách mạng. Các cơ sở đảng vẫn tiếp tục được củng cố và phát triển ở những nơi có điều kiện, thêm nhiều chi bộ đảng được thành lập ở các phủ, huyện như: Hòa An, Tĩnh Túc, Hà Quảng, Quảng Yên, Đông Khê (Cao Bằng), Bắc Sơn (Lạng Sơn), Võ Nhai, Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), ở các thị xã Bắc Ninh, Phủ Lạng Thương và các làng Liễu Ngại - Thuận Thành (Bắc Ninh), Vân Xuyên - Hiệp Hòa, ấp Tam Sơn - Lạng Giang (Bắc Giang).

Ngày 27-9-1940, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Bắc Sơn và Ủy ban khởi nghĩa, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ. Dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, ngày 14-10-1940, Chiến khu Bắc Sơn được thành lập và sau đó hai ngày, đội du kích Bắc Sơn ra đời với 20 chiến sĩ được trang bị súng trường, súng kíp, mã tấu, dao quắm...

Tháng 11-1940, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ bảy họp tại làng Đình Bảng (Bắc Ninh). Hội nghị quyết định duy trì và bồi dưỡng lực lượng du kích Bắc Sơn làm vốn quân sự đầu tiên cho khởi nghĩa vũ trang rộng lớn sau này và quyết định chuyển hướng hoạt động của đội du kích Bắc Sơn từ quân sự sang chính trị, bí mật gây cơ sở quần chúng, thành lập căn cứ du kích, lấy vùng Bắc Sơn - Vũ Nhai làm trung tâm... Từ Đội du kích Bắc Sơn, sau này đã phát triển thành ba trung đội Việt Nam Cứu quốc quân, là những đơn vị tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tiếng súng Bắc Sơn đã cổ vũ tinh thần cách mạng của nhân dân cả nước và cùng với khởi nghĩa Nam Kỳ đã báo hiệu thời kỳ mới của cách mạng, thời kỳ khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

https://tieulun.hopto.org

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sau ba mươi năm bôn ba tìm "đường cách mệnh" ở nước ngoài, khi trở về, Người đã chọn Việt Bắc làm căn cứ địa để lãnh đạo cách mạng. Việt Bắc có thế mạnh về "địa lợi" và "nhân hòa". Việt Bắc có địa hình thiên hiểm, khi "công" thuận lợi cho tiến về đồng bằng và duyên hải; khi "thủ" có thế tựa của núi rừng hùng vĩ... Nhân dân các dân tộc Việt Bắc từ lâu có truyền thống yêu nước, đoàn kết các dân tộc, hợp sức chung lòng đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Ngay sau khi Bác Hồ về nước, Người đã chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám. Nhân dân các dân tộc Việt Bắc được vinh dự thay mặt cho đồng bào cả nước thực hiện nhiệm vụ lớn lao là xây dựng Mặt trận Việt Minh. Cao Bằng được chọn xây dựng căn cứ địa cách mạng thí điểm để nhân rộng ra cả nước.

Thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ các đội vũ trang, các đội tự vệ chiến đấu của Cao - Bắc - Lạng, ngày 22-12-1944, tại Núi Sam Cao, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ra đời, ngay sau đó đã lập nên chiến thắng vẻ vang hạ đồn Phai Khắt và Nà Ngần mở đầu cho truyền thống quyết chiến, quyết thắng của quân đội nhân dân anh hùng. Từ 34 chiến sĩ, hầu hết là con em các dân tộc Việt Bắc với vũ khí thô sơ năm ấy, đã được Đảng, Bác Hồ, nhân dân dìu dắt, rèn luyện và phát triển trở thành lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt cho toàn dân khởi nghĩa chính quyền thắng lợi trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, góp phần lớn lao vào sự ra đời của một nước Việt Nam mới, độc lập, tự do.

https://tieulun.hopto.org

Việt Bắc - là quê hương, là cái nôi của Cách mạng Tháng Tám, trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược, một lần nữa lại đảm nhiệm sứ mệnh vẻ vang được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm căn cứ địa, Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Với sứ mệnh lịch sử mới, trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc, được sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, Bác Hồ và Tổng Quân ủy, quân và dân Việt Bắc đã nhanh chóng củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng thế trận và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng. Ngay những ngày đầu của cuộc kháng chiến, quân và dân Việt Bắc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ và tham gia di chuyển an toàn các cơ quan Trung ương về an toàn khu để lãnh đạo kháng chiến.

Thu - Đông năm 1947, với âm mưu thâm độc, thực dân Pháp đã mở cuộc hành binh chiến lược bất ngờ đánh sâu vào trong lòng Việt Bắc, bằng "cú nhảy táo bạo" hòng chụp bắt cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến với hy vọng kết thúc chiến tranh. Dưới sự lãnh đạo tài tình của Thường vụ Trung ương Đảng, của Bác Hồ và Bộ Tổng chỉ huy, quân và dân Việt Bắc đã vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, anh dũng chiến đấu chuyển hóa thế trận, bảo vệ an toàn cơ quan Trung ương, đánh bại chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh" của địch, buộc chúng phải kéo dài và ngày càng sa lầy, lâm vào thế bị động. Tiếp sau đó, quân và dân Việt Bắc đã liên tục tiến công địch trên mặt trận đường số 3, đường số 4 làm nên những "con đường lửa" khiến quân thù khiếp sợ. Lực lượng vũ trang ba thứ quân ngày càng mạnh, trình độ tác chiến

https://tieulun.hopto.org

của quân và dân ta đã có bước nhảy vọt, các trận chiến tiêu diệt có hiệu suất cao diễn ra liên tục trên khắp chiến trường Việt Bắc. Thanh niên các dân tộc Việt Bắc hăng hái tòng quân giết giặc. Có thể nói, không một bản làng nào của Việt Bắc còn thanh niên trai tráng ở nhà. Nhiều trung đoàn, sư đoàn chủ lực của lực lượng vũ trang cách mạng đã ra đời từ Việt Bắc.

Chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950 đã phá tan phòng tuyến phía đông của thực dân Pháp, đánh dấu bước nhảy vọt về nghệ thuật quân sự Việt Nam, từ tác chiến phân tán phát triển lên tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng, đánh các đòn tiêu diệt lớn, đồng thời tạo điều kiện đưa cuộc kháng chiến chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn phản công và tiến công. Sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950, địa bàn Việt Bắc cơ bản đã được giải phóng, vùng giải phóng Trung ương được nối thông với quốc tế. Từ sau năm 1950, trọng điểm chiến trường của Liên khu Việt Bắc đã chuyển xuống phía nam và phía đông, đánh thẳng vào vùng địch hậu ở trung du và duyên hải Đông Bắc. Thực hiện kế hoạch Đông - Xuân 1953-1954 của Trung ương Đảng, lực lượng vũ trang Việt Bắc đã tăng cường các hoạt động tác chiến trong vùng địch hậu để phối hợp với chiến trường chính là Điện Biên Phủ.

Trung đoàn 246, Trung đoàn 238 thực hiện nghi binh chiến lược ở trung du. Các đơn vị khác tiến sâu vào vùng địch hậu, uy hiếp phía bắc Tổng hành dinh xâm lược Pháp ở Hà Nội. Lực lượng vũ trang Việt Bắc đã liên tục vận dụng nhiều hình thức chiến thuật tập kích, phục kích, công kiên, đánh phá giao thông, chống càn kìm giữ, căng kéo địch. Đồng thời

https://tieulun.hopto.org

hoạt động binh vận được đẩy mạnh, góp phần tích cực làm tan rã hàng ngũ địch, hàng ngàn lính Âu - Phi và ngụy binh ra hàng hoặc đào ngũ.

Trong tác chiến Đông - Xuân 1953-1954, lực lượng vũ trang Việt Bắc đã đánh 754 trận, diệt 9.763 tên địch, làm bị thương 2.500 tên, bắt 2.095 tên, bắn rơi 9 máy bay, bắn cháy 41 xe tăng, xe bọc thép, 292 xe quân sự, đánh chìm 15 canô và xà lan, thu và phá hủy nhiều vũ khí, đạn được của địch; diệt, bắt, gọi hàng nhiều tổ chức, hàng ngàn tên phỉ, hàng chục tên biệt kích Pháp ở Việt Bắc, phá tan âm mưu hậu chiến của địch.

Vừa tác chiến trong vùng địch hậu, vừa chiến đấu bảo vệ vùng giải phóng và căn cứ Trung ương, nhân dân các dân tộc cùng lực lượng vũ trang không ngừng củng cố hậu phương, tích cực vận động quần chúng ở Lào Cai, Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Cao Bằng và Đông Bắc giải quyết vấn đề phỉ, tiễu trừ biệt kích, gián điệp... Quân và dân Việt Bắc với vai trò là hậu phương trực tiếp của Điện Biên Phủ đã ngày đêm chiến đấu trên các tuyến giao thông huyết mạch tiếp vận cho Chiến dịch Điện Biên Phủ. Liên khu đã chỉ đạo các địa phương huy động với nỗ lực cao nhất, phát huy sức mạnh tổng hợp để bảo vệ giao thông. Ban đường sá từ cấp khu đến các xã ven đường chiến lược nối từ Việt Bắc tới Điện Biên Phủ được thành lập với đủ đại diện của các ngành quân - dân - chính - đảng. Quân và dân Thái Nguyên, Bắc Kạn đã san lấp hơn một vạn mét khối đất đá trên tuyến vận tải từ Quán Vuông, Định Hóa ra mặt trận. Quân và dân Bắc Giang phối hợp cùng công binh của bộ và thanh niên xung phong mở 87km đường mới nối thông đường số 13 với đường 41, hình

https://tieulun.hopto.org

thành tuyến giao thông chủ yếu từ Việt Bắc lên Tây Bắc. Lực lượng bảo đảm các bến phà, các ngầm vượt sông ngày đêm không quản ngại hy sinh gian khổ bám phà, bám bến, đánh trả máy bay địch, tăng vòng, tăng chuyến đưa hàng vượt sông ra mặt trận.

Bên cạnh hoạt động tác chiến, Liên khu Việt Bắc đã tích cực xây dựng, huấn luyện lực lượng tại chỗ, bổ sung cho chủ lực của bộ số quân tương đương 3 trung đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn phòng không và 1 đại đội trợ chiến. Đồng thời, Liên khu xây dựng 1 trung đoàn chủ lực và 4 đại đội súng máy phòng không ở Thái Nguyên, Bắc Kạn, Lạng Sơn để bảo vệ vùng tự do và đường giao thông huyết mạch tiếp vận cho Điện Biên Phủ. Với khẩu hiệu "tất cả cho tiền tuyến", "tất cả để chiến thắng", Việt Bắc đã động viên mạnh mẽ sức người, sức của cho tiền tuyến. Nhân dân các dân tộc Việt Bắc đã huy động đến mức cao nhất nhân tài, vật lực cho Chiến dịch Điện Biên Phủ. Toàn liên khu đã có 35.000 lượt người đi dân công hỏa tuyến. Nhiều gia đình cả ba thế hệ cùng ra trận. Hàng nghìn thanh niên nam nữ từ vùng địch tạm chiếm đã tìm mọi cách vượt qua đồn bốt địch để ra vùng tự do tham gia phục vụ chiến dịch.

Trên khắp các nẻo đường từ Việt Bắc lên Điện Biên, các đoàn dân công ngày đêm liên tục gồng gánh, dắt ngựa thồ, đẩy xe đạp thồ ra mặt trận. Đồng bào các dân tộc đã tự nguyện quyên góp tiền mua hơn 6.000 chiếc xe đạp để làm xe thồ cho mặt trận. Nhiều sáng kiến vận chuyển được áp dụng nâng năng suất thồ từ vài chục kilôgam lên trung bình 2,5 tạ trên 1 chuyến, có kiện tướng thồ người Thái Nguyên đạt 3,6 tạ trên 1 chuyến liên tục trong mấy tháng liền. Hướng về

https://tieulun.hopto.org

tiền tuyến, tất cả để chiến thắng, nhân dân các dân tộc Việt Bắc đã huy động 229 tấn gạo trong tổng số 25.056 tấn gạo, 454 tấn thịt trong tổng số 907 tấn thịt và hàng trăm tấn các loại lương thực, thực phẩm khác phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Phát huy truyền thống quê hương của cách mạng, Thủ đô của kháng chiến, trên chiến trường Điện Biên Phủ, cán bộ chiến sĩ là con em các dân tộc Việt Bắc đã chiến đấu kiên cường và dũng cảm, những tấm gương sáng mãi mãi còn vang trong những bài ca như Bế Văn Đàn, Phùng Văn Khẩu... Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, 12 đồng chí đã được Đảng, Quốc hội và Nhà nước tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang. Chiến thắng Điện Biên, chiến thắng đỉnh cao của tinh thần "thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" của dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Cùng với cả nước, nhân dân các dân tộc Việt Bắc đã đóng góp một phần không nhỏ sức người, sức của và hy sinh xương máu cho độc lập và tự do của Tổ quốc.

Việt Bắc - nơi diễn ra những trận quyết đấu đầu tiên của cuộc kháng chiến chống xâm lược Pháp. Cũng từ đây quân đội ta cũng từng bước đi lên và phát triển toàn diện cả về số lượng và nghệ thuật tác chiến. Từ Việt Bắc đến chiến thắng Điện Biên Phủ, một quãng đường dài đầy gian khổ, trường kỳ, anh dũng suốt 9 năm của dân tộc ta đã đánh bại xâm lược Pháp. Nhân dân các dân tộc Việt Bắc mãi tự hào về quê hương - Thủ đô của kháng chiến đã bảo vệ Trung ương Đảng, Bác Hồ và Bộ Tổng chỉ huy đứng chân an toàn để lãnh đạo kháng chiến. Và Việt Bắc đã trở thành niềm tin chiến thắng

https://tieulun.hopto.org

của cả nước. Nhân dân các dân tộc Việt Bắc luôn tự hào với lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Cách mệnh do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi...".

Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Việt Bắc hôm nay đang không ngừng đổi mới cùng nhân dân của nước vững bước đi lên trong công cuộc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang Việt Bắc nguyện đoàn kết một lòng xung quanh Đảng Cộng sản Việt Nam, hăng hái phấn đấu trong sự nghiệp phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng Việt Bắc trở thành một vùng kinh tế giàu đẹp, có văn hóa phát triển, mạnh về quốc phòng - an ninh, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân cả nước.

https://tieulun.hopto.org

QUÂN VÀ DÂN THÁI NGUYÊN VỚI VIỆC BẢO VỆ AN TOÀN KHU TRUNG ƯƠNG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

CÙ XUÂN HUẤN*

Sau ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), tỉnh Thái Nguyên vinh dự cùng với các tỉnh Tuyên Quang, Bắc Kạn được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm trung tâm An toàn khu Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước. Ngay từ đầu năm 1947, nhiều cơ quan đầu não kháng chiến và nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, quân đội... đã đến ở và làm việc tại huyện Định Hóa và một số xã thuộc các vùng bắc Đại Từ, tây Phú Lương để lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cả nước ta kháng chiến, kiến quốc.

Ngày 11-5-1947, tại thị xã Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp Giáo sư Pôn Muýt (Paul Mus) cố vấn - đặc phái viên của Cao ủy Pháp ở Đông Dương Bôlae. Từ ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến ở và làm việc tại An toàn khu Thái Nguyên. Nơi ở và làm việc đầu tiên của Người ở An toàn khu

* Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

Thái Nguyên là một căn lán nhỏ do cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thanh Định làm trên đồi Khau Tý, thôn Điềm Mặc (nay là xã Điềm Mặc), thuộc xã Thanh Định, An toàn khu Định Hóa.

Nhận rõ vinh dự và trách nhiệm của một địa bàn chiến lược được Đảng, Chính phủ chọn làm trung tâm căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ đảng, chính quyền trong tỉnh, quân và dân tỉnh Thái Nguyên đã đoàn kết một lòng, hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ An toàn khu Trung ương.

Để xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ an toàn khu, thực hiện Thông tư ngày 19-2-1947 của Bộ Quốc phòng, các cấp bộ đảng, chính quyền tỉnh Thái Nguyên đã tập trung sắp xếp, bố trí cán bộ, khẩn trương tổ chức thành lập Tỉnh đội bộ, các huyện đội bộ và xã đội bộ dân quân (nay là Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các ban chỉ huy quân sự huyện, thành phố và ban chỉ huy quân sự các xã, phường, thị trấn). Theo đó, ngày 15-4-1947, Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân được thành lập. Tỉnh ủy phân công đồng chí Lê Văn Lương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp làm Tỉnh đội trưởng kiêm Chính trị viên Tỉnh đội và đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn, Tỉnh ủy viên trực tiếp làm Trưởng ban Chính trị Tỉnh đội. Tiếp theo, ban chỉ huy các huyện đội bộ dân quân, xã đội bộ dân quân trên địa bàn tỉnh cũng được thành lập.

Sau khi được thành lập, Tỉnh đội bộ và các huyện đội bộ và xã đội bộ dân quân trong tỉnh đã tập trung xây dựng lực

https://tieulun.hopto.org

lượng và huấn luyện quân sự, chính trị cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích và tự vệ. Cuối tháng 9-1947, lực lượng dân quân, du kích và tự vệ toàn tỉnh đã có 11.324 cán bộ, chiến sĩ (có 4.324 cán bộ, chiến sĩ du kích). Ban Chỉ huy Tỉnh đội cử cán bộ trực tiếp xuống chỉ đạo các ban chỉ huy huyện đội tổ chức, hướng dẫn lực lượng dân quân, du kích và tự vệ vót và cắm hàng chục nghìn cây chông tre, nứa xuống khắp các cánh đồng trống và đồi trọc mà quân địch có thể nhảy dù xuống đánh chiếm an toàn khu.

Thu - Đông 1947, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân, gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo, 2 tiểu đoàn công binh, 40 tàu chiến, canô và 40 máy bay các loại, mở chiến dịch tấn công Việt Bắc, nhằm tiêu diệt hoặc bắt sống toàn bộ Chính phủ Hồ Chí Minh, đánh quỵ bộ đội chủ lực và phá hủy tiềm năng kháng chiến của ta để sớm kết thúc chiến tranh. Mở đầu chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu - Đông 1947, trong hai ngày 7 và 8-10-1947, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn.

Ngay sau khi quân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn, để ngăn chặn các cuộc tấn công của địch vào địa bàn tỉnh, quân và dân Thái Nguyên tiếp tục đẩy mạnh công tác tiêu thổ kháng chiến, tích cực thực hiện vườn không, nhà trống, sơ tán vào rừng, cất giấu lương thực, gia súc, tài sản, kiên quyết không để cho địch có thể lợi dụng khi chúng tấn công vào địa bàn. Để có lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương và An toàn khu, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung xây dựng được 8 trung đội du kích tập trung, thoát

https://tieulun.hopto.org

ly sản xuất (gồm 1 trung đội ở tỉnh và 7 trung đội ở 7 huyện, mỗi trung đội có 35 cán bộ, chiến sĩ). Trung đội du kích tập trung của tỉnh sau khi được củng cố, kiện toàn đã lên xã Yên Ninh (Phú Lương) làm nhiệm vụ ngăn chặn các cuộc hành quân càn quét của địch từ thị trấn Chợ Mới sang các làng, xã của huyện Phú Lương.

Một trong những việc làm có ý nghĩa to lớn của quân và dân Thái Nguyên trong thời kỳ này là đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đường và bảo vệ an toàn tuyệt đối các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Quốc hội... di chuyển từ An toàn khu Định Hóa sang An toàn khu Võ Nhai ngày 15-10-1947. Từ đồi Khau Tý, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong cơ quan của Người ngược lên Khuôn Đào (Sơn Dương - Tuyên Quang) và sau đó được đồng chí Chu Văn Tấn (là người xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, lúc đó là Bí thư Khu ủy, Tư lệnh Chiến khu 1) trực tiếp đón và dẫn đường sang An toàn khu Võ Nhai. Tại An toàn khu Võ Nhai, Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Làng Vang (xã Liên Minh). Bộ phận A của Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tổng chỉ huy và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận... (Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Thị Thập, Lê Đức Thọ, Võ Nguyên Giáp) ở và làm việc tại các xã Tràng Xá, Dân Tiến. Hầu hết các ngõ, xóm các xã Liên Minh, Tràng Xá, Dân Tiến đều có các cơ quan Trung ương và quân đội ở và làm việc.

Trung đoàn 121 (do đồng chí Mã Thành Kính - Ủy viên quân sự Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên chỉ huy) đã bố trí một tiểu đoàn tập trung làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu

https://tieulun.hopto.org

từ nam thị xã Thái Nguyên đến Phúc Yên, đồng thời phân tán năm đại đội độc lập về các huyện Phú Lương, Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai, Đồng Hỷ hỗ trợ cho phong trào chiến tranh du kích tại địa phương và bảo vệ trục di chuyển của các cơ quan đầu não kháng chiến của Đảng, Chính phủ và quân đội từ An toàn khu Định Hóa sang An toàn khu Võ Nhai.

Quân và dân An toàn khu Võ Nhai đã làm tốt công tác phòng gian, giữ bí mật, nhường nhà ở, ủng hộ tre, nứa, lá và công sức làm nhà, lán trại, nơi ăn ở và làm việc cho cơ quan đầu não kháng chiến. Ban Chỉ huy huyện đội bộ dân quân Võ Nhai do đồng chí Mông Phúc Quyền làm Huyện đội trưởng đã trực tiếp tổ chức, chỉ huy lực lượng dân quân, du kích làm công tác tuần tra, canh gác, giữ gìn an ninh, trật tự vùng an toàn khu. Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên thành lập một trung đội du kích người địa phương, thông thuộc địa hình, có giác ngộ cách mạng và phẩm chất đạo đức tốt, trang bị đầy đủ vũ khí bổ sung cho Đội Bắc Sơn làm nhiệm vụ bảo vệ và dẫn đường cho các cơ quan đầu não kháng chiến.

Trước các triệu chứng "địch đã biết các cơ quan đầu não của Trung ương Đảng và Chính phủ ta đã chuyển về Võ Nhai, nên có thể chúng sẽ táo bạo mở cuộc hành quân bao vây, càn quét vào khu vực này"[1], từ ngày 17-11-1947, các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và quân đội ta lại di

1. Lê Dục Tôn: *Bảo vệ cuộc di chuyển của Trung ương từ Tràng Xá (Võ Nhai) đến Phú Minh (Đại Từ), Kỷ yếu hội thảo khoa học Thái Nguyên với chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947.*

https://tieulun.hopto.org

chuyển từ An toàn khu Võ Nhai về An toàn khu Định Hóa. Bác Hồ di chuyển an toàn từ làng Vang (thuộc xã Liên Minh, huyện Võ Nhai) về xã Phú Đình, huyện Định Hóa. Lực lượng vũ trang Võ Nhai cử cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích cùng với cán bộ, chiến sĩ Đội Bắc Sơn do đồng chí Lê Dục Tôn chỉ huy, bảo vệ và dẫn đường đưa đoàn cán bộ Trung ương gồm các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Thị Thập, Tôn Đức Thắng di chuyển theo đường mòn từ Mỏ Mủng (xã Dân Tiến), qua các xã Tràng Xá, Liên Minh (Võ Nhai), Văn Hán (Đồng Hỷ), La Hiên (Võ Nhai), Động Đạt (Phú Lương) về xã Phú Minh (Đại Từ) đảm bảo tuyệt đối an toàn. Ban Chỉ huy huyện đội bộ dân quân Võ Nhai cử 8 chiến sĩ dân quân, du kích khỏe mạnh, thay nhau cáng các cụ nhân sĩ yêu nước Vi Văn Định, Bùi Bằng Đoàn và cử một số cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích khác giúp đoàn cán bộ Trung ương vận chuyển tài liệu, hành lý, hoặc đi trước dẫn đường từ An toàn khu Võ Nhai sang An toàn khu Định Hóa.

Sau hơn một tháng mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc mà vẫn không đạt được các mục tiêu chủ yếu đã đề ra, quân Pháp quyết định mở cuộc hành binh Xanhtuya (Vành đai) tấn công, càn quét vùng tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương, mà trong đó hướng tấn công, càn quét chủ yếu là Thái Nguyên, nhằm tiếp tục "lùng bắt bằng được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực Việt Minh và phá nát căn cứ địa".

Ngày 22-11-1947, cuộc hành quân Xanhtuya bắt đầu. Địch đã ném vào cuộc hành quân này 8.000 quân, bao gồm cả thủy, lục, không quân.

https://tieulun.hopto.org

Ngày 24-11, chúng đánh chiếm Chợ Chu (Định Hóa); Ngày 26-11, chúng cho quân nhảy dù xuống La Hiên, Tràng Xá (Võ Nhai) và Cù Vân (Đại Từ). Cùng thời gian này, một binh đoàn bộ binh theo quốc lộ 3 vượt cầu Đa Phúc đánh vào Phổ Yên, càn quét vào các xã tây nam huyện Đại Từ. Địch đã ném vào Thái Nguyên gần 3.000 quân, chiếm đóng 32 điểm trên địa bàn 7 huyện của tỉnh. Từ những vị trí đóng quân, chúng liên tiếp mở những cuộc càn quét, đánh phá rất ác liệt vào những nơi chúng nghi có lực lượng kháng chiến.

Trước sức phản công quyết liệt của quân dân ta, địch bị tổn thất nặng cả về vật chất và tinh thần. Mục tiêu đề ra không thực hiện được, Bộ Chỉ huy quân Pháp vội cho kết thúc cuộc hành quân và ngày 6-12-1947, chúng phải rút quân khỏi Định Hóa, ngày 7-12 tháo chạy khỏi Võ Nhai... Ngày 21-12-1947, tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi địa phận tỉnh Thái Nguyên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân dân tỉnh Thái Nguyên phối hợp với bộ đội chủ lực chặn đánh chúng hàng trăm trận, diệt và làm bị thương gần 600 tên, có những trận ta diệt hàng trăm tên địch... bảo vệ vững chắc căn cứ địa kháng chiến, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến.

Sau thắng lợi của Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947 của quân và dân ta, Thái Nguyên tiếp tục được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm trung tâm An toàn khu - Thủ đô kháng chiến của cả nước. Các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Trung ương Đảng, quân đội tiếp tục chuyển về ở và làm việc tại An toàn khu Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

Để bảo vệ vững chắc trung tâm căn cứ địa - Thủ đô kháng chiến của cả nước, đối với quân và dân tỉnh Thái Nguyên, nhiệm vụ xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh đã trở nên hết sức khẩn trương và cấp bách. Từ đầu năm 1950, trên khắp các chiến trường toàn quốc, ta liên tiếp mở các chiến dịch tiến công địch nên nhu cầu huy động sức người, sức của cho các chiến trường ngày càng lớn. Quán triệt phương châm "Tất cả các công dân có thẻ quân vụ đều phải tham gia tổ chức huấn luyện quân sự địa phương để sẵn sàng nhập ngũ khi có lệnh gọi ra tòng quân", tỉnh đã động viên được đông đảo thanh niên thuộc các tầng lớp nhân dân và đồng bào các dân tộc tham gia làm nghĩa vụ quân sự. Lực lượng dân quân, du kích Thái Nguyên phát triển lên tới 32.449 người, lực lượng bộ đội địa phương qua hơn một năm xây dựng đã trưởng thành về mọi mặt. Để đảm bảo sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn khu, quân và dân Thái Nguyên đã đào 2.577 hố tác chiến, 1.912 mét giao thông hào, sửa chữa và đào mới 678 hầm bí mật, 5.327 hầm trú ẩn, huy động 147 ngày công rào làng chiến đấu. Nhân dân Thái Nguyên đóng góp lập quỹ tác chiến ủng hộ du kích và bộ đội địa phương chiến đấu được 20.700 kg thóc, gạo và 48.487 đồng tiền mặt.

Sau Chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu - Đông 1947, giặc Pháp còn tổ chức nhiều cuộc tấn công, càn quét lên Thái Nguyên với các quy mô lớn nhỏ khác nhau. Các lực lượng vũ trang và nhân dân Thái Nguyên đã phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực của khu, của bộ đánh bại tất cả các cuộc tấn công của chúng, bảo vệ an toàn cửa ngõ phía nam của trung tâm căn cứ địa Việt Bắc. Điển hình là các trận ngày 9-1-1950, một

https://tieulun.hopto.org

tiểu đoàn địch từ Kim Anh (Vĩnh Phúc) tấn công lên xã Hợp Thành (nay là xã Vạn Phái - Phổ Yên) bị dân quân, du kích địa phương chặn đánh phải rút lui. Ngày 4-3-1950, khoảng 500 quân Pháp từ Đa Phúc (Phúc Yên) đánh lên Trung Thành (Phổ Yên), bị bộ đội và du kích chặn đánh phải rút về Nỉ (Đa Phúc). Ngày 30-3-1950, gần 300 quân Pháp, từ Núi Đôi (Đa Phúc) đánh lên Trung Thành (Phổ Yên) bị du kích Phổ Yên gài mìn chặn đánh, diệt 4 tên buộc chúng phải rút. Ngày 18-4-1950, hai tiểu đoàn địch có máy bay yểm trợ từ Thành Lộc (Vĩnh Phúc) đánh lên Hợp Thành (Phổ Yên), bị bộ đội Tiểu đoàn 88 và du kích địa phương chặn đánh, buộc phải rút. Qua các cuộc chiến đấu trên, bộ đội và du kích địa phương đã diệt gần 300 tên địch. Đặc biệt, từ ngày 29-9-1950, khoảng 4.000 quân Pháp có máy bay, tàu chiến và ca nô yểm trợ đã mở cuộc hành quân Phoque (Chó biển) tấn công lên Thái Nguyên. Quân Pháp chia làm ba hướng: hướng thứ nhất khoảng 2.000 tên từ cầu Đa Phúc theo quốc lộ 3 đánh lên Phổ Yên; hướng thứ hai khoảng 1.000 tên (có 3 canô, 10 tàu chiến) ngược theo sông Cầu tiến đánh Phú Bình; hướng thứ ba khoảng 1.000 tên từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo vượt đèo Nhe đánh sang Phúc Thuận, qua Bá Vân đánh lên Thịnh Đán. Cả ba hướng quân Pháp đều nhằm đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Chiều 1-10-1950, quân Pháp huy động 27 máy bay bắn phá và thả 200 quân dù xuống đánh chiếm sân bay Đồng Bẩm (Đồng Hỷ) rồi từ sân bay Đồng Bẩm quân Pháp tràn qua cầu Gia Bẩy và ngầm Bến Tượng tiến sang đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Hành quân đến đâu, quân Pháp cũng vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của quân và dân Thái Nguyên. Đại đội 224 bộ đội địa phương huyện Phú Bình

https://tieulun.hopto.org

phối hợp với dân quân, du kích, phục kích đánh canô, tàu chiến trên sông Cầu, chặn bộ binh địch ở cầu Mây, Cổ Dạ, Đá Gân... loại khỏi vòng chiến đấu hơn 100 tên. Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phổ Yên chặn đánh địch ở Thanh Xuyên, Thông Hạc, Sơn Cốt, Phố Cò... gây cho địch nhiều thiệt hại. Đặc biệt chiều 1-10-1950, một trung đội thuộc Đại đội 225, do đồng chí Tân Lợi chỉ huy dùng súng bộ binh bắn rơi một máy bay đacôta của địch.

Trên địa bàn thị xã Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ, sau khi chiếm được đồi Kô Kê, đồi Yên Ngựa và chùa Phủ Liễn, quân Pháp mở rộng hành quân, càn quét ra các vùng xung quanh. Đại đội 223, bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ đã phối hợp với bộ đội Trung đoàn 246 đánh địch quyết liệt ở cầu Loàng, Thịnh Đán, Làng Hà diệt hàng trăm tên, thu nhiều vũ khí.

Sau gần nửa tháng, với trên 60 trận chiến đấu lớn, nhỏ, quân và dân Thái Nguyên đã loại khỏi vòng chiến đấu khoảng 800 quân Pháp, trong đó có gần 700 tên bị tiêu diệt, bắn rơi 1 máy bay, phá hủy 3 canô, tàu chiến, thu 160 súng bộ binh các loại, làm thất bại hoàn toàn cuộc hành quân Chó biển của thực dân Pháp, trực tiếp bảo vệ an toàn cửa ngõ phía nam của trung tâm An toàn khu Trung ương Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Sau khi đánh bại cuộc tấn công Phoque của thực dân Pháp lên Thái Nguyên, với vị trí đặc biệt quan trọng của mình, các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), Chợ Đồn (Bắc Kạn) tiếp tục được Trung ương chọn làm trung tâm căn cứ địa Việt Bắc. Hầu hết các cơ quan trọng yếu, các đồng chí lãnh đạo

https://tieulun.hopto.org

Đảng, Chính phủ và quân đội tiếp tục ở và làm việc trên địa bàn Thái Nguyên để lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ, gian khổ và anh dũng của dân tộc ta đi đến thắng lợi hoàn toàn. Các cơ quan Trung ương Đảng và đồng chí Trường Chinh (Tổng Bí thư của Đảng) có lúc chuyển sang Sơn Dương (Tuyên Quang) nhưng chủ yếu vẫn ở Định Hóa (Thái Nguyên). Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc ở Định Hóa, khi lên Chợ Đồn (Bắc Kạn), lúc xuống Sơn Dương (Tuyên Quang), rồi lại về Định Hóa. Toàn bộ cơ quan Tổng Quân ủy, Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Cung cấp (nay là Tổng cục Hậu cần) đều ở Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên), hầu hết các quyết sách lớn của Đảng, Chính phủ đều quyết định trên đất Thái Nguyên.

Về mặt quân sự, quyết tâm mở các chiến dịch Trung du, Hoàng Hoa Thám, Hà Nam Ninh, Hòa Bình, Tây Bắc, Sầm Nưa, chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ... đều được quyết định ở Thái Nguyên. Thái Nguyên cũng là nơi diễn ra hầu hết các hoạt động ngoại giao của Đảng và Chính phủ ta.

Nhận rõ vinh dự và trách nhiệm lớn lao đối với việc bảo vệ vững chắc an toàn khu kháng chiến, quân và dân Thái Nguyên tích cực tập trung đẩy mạnh sản xuất, làm tốt công tác giữ gìn bí mật, tiếp tục làm tốt công tác đảm bảo giao thông vận tải, đẩy mạnh công tác tuyển quân chi viện cho chiến trường. Lực lượng vũ trang tỉnh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ trung tâm căn cứ địa; tham gia giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên toàn địa bàn, bổ sung kịp thời và đầy đủ lực lượng cho các chiến trường.

https://tieulun.hopto.org

Từ cuối năm 1950 trở đi, quân và dân Thái Nguyên tập trung xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng lực lượng bảo vệ căn cứ địa đề phòng mọi cuộc tấn công của địch và chi viện cho các chiến trường chuẩn bị đánh lớn. Vừa chiến đấu bảo vệ quê hương, các đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh, của các huyện, thị còn tham gia đánh địch ở các vùng địch hậu Đa Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang và đã lập được nhiều chiến công xuất sắc.

Ngoài việc tiếp tục tổ chức nắm địa bàn, tổ chức các trạm chốt chặn bảo vệ an toàn khu, từ năm 1951 đến 1954, nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp chặt chẽ với lực lượng bảo vệ của Trung ương và các đơn vị đứng chân trên địa bàn đã kịp thời đập tan các âm mưu phá hoại của địch, bảo vệ vững chắc căn cứ địa. Tại huyện Định Hóa - Trung tâm An toàn khu kháng chiến, sau khi phát hiện tổ chức Đảng Hòa bình hoạt động đêm 27 rạng ngày 28-1-1953, lực lượng dân quân, du kích địa phương đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng bộ đội và công an bí mật bao vây, tấn công nơi trú ngụ của bọn cầm đầu, bắt 6 tên, thu nhiều tài liệu. Mở rộng điều tra trên địa bàn huyện, tiếp tục phát hiện, bắt giữ quản chế, cảnh cáo 63 tên khác. Tiếp đó, từ ngày 2-3 và 12-3-1953, lực lượng công an, dân quân, du kích huyện Định Hóa phối hợp với bộ đội Tiểu đoàn 187 và Cục Bảo vệ đã truy bắt toàn bộ các tên cầm đầu, xóa sổ Đảng tối mật, Việt Nam đồng chí hội, Quân án sát Việt Nam. Cũng trong thời gian này, lực lượng vũ trang huyện Phú Lương và Phú Bình... đã kịp thời phát hiện, trấn áp và đập tan âm mưu phá hoại của các tổ chức phản động Đảng Việt Nam phục quốc và tổ chức phản động Việt Dũng. Việc đập tan các tổ chức phản động trên địa

https://tieulun.hopto.org

bàn của nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh đã kịp thời dập tắt được âm mưu phá hoại của kẻ thù, góp phần đem lại sự bình yên cho nhân dân địa phương, bảo vệ vững chắc an toàn khu kháng chiến.

Những đóng góp của quân và dân Thái Nguyên trong kháng chiến chống Pháp đã góp phần cùng quân và dân cả nước đưa cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta đi đến thắng lợi hoàn toàn, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954) và Hiệp định Giơnevơ (21-7-1954).

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" của quân và dân ta, ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương đã được ký kết, kết thúc thắng lợi vẻ vang cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp trường kỳ và gian khổ của dân tộc ta. Để chuẩn bị về tiếp quản thủ đô Hà Nội, từ tháng 8 đến đầu tháng 10-1954, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển địa điểm ở và làm việc về các xã an toàn khu thuộc huyện Đại Từ. Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển về ở và làm việc tại đồi Thành Trúc, xóm Đầm Mu (nay là xóm Đầm Mua), xã Bản Ngoại.

Việc Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển nơi ở và làm việc về các xã an toàn khu thuộc huyện Đại Từ trước ngày về tiếp quản Thủ đô Hà Nội đã một lần nữa khẳng định niềm tin của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Thái Nguyên nói chung, Đại Từ nói riêng và khẳng định vị trí quan trọng của Thái Nguyên trong An toàn khu kháng chiến Việt Bắc. Nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng, hoàn

https://tieulun.hopto.org

thành xuất sắc công tác bảo mật, phòng gian, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến của Đảng, Chính phủ, quân đội và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sau ngày giải phóng Thủ đô (10-10-1950), ngày 12-10-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ bắt đầu rời An toàn khu Đại Từ về Hà Nội.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trong đó có thành tích bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến của Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội và Bác Hồ, góp phần quyết định đưa cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ, gian khổ của dân tộc ta đi đến thắng lợi cuối cùng, nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng danh hiệu cao quý Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Những thắng lợi giành được trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của quân và dân Thái Nguyên (trong đó có cả thành tích bảo vệ an toàn khu) trở thành những trang sử vàng và là những kinh nghiệm quý báu để nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên ngày nay tiếp tục phát huy, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ, xây dựng Thái Nguyên trở thành tỉnh giàu về kinh tế, ổn định về chính trị, vững mạnh về quốc phòng, an ninh; xây dựng tỉnh Thái Nguyên thành khu vực phòng thủ vững chắc để xứng đáng truyền thống của quê hương cách mạng, Thủ đô kháng chiến của cả nước, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TÁC BẢO VỆ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Ở CHIẾN KHU VIỆT BẮC

Thượng tá NGUYỄN THỊ ANH TUẤN*

An toàn khu được hình thành tại vùng rừng núi hiểm trở, giáp giới ba tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên và Bắc Kạn.

Nơi dừng chân đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh đi vào khu căn cứ là nhà ông Phó Hiến tại làng Sảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Ở nhà ông Phó Hiến được ít ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị cho các đồng chí bảo vệ vào rừng làm lán để chuyển toàn bộ cơ quan vào nơi bí mật hơn.

Khi đó, đồng chí Trần Đăng Ninh phát hiện có một lán của dân dùng để chứa thóc ở trong rừng có thể đủ chỗ cho mười lăm người ở, lán đó của gia đình chị Thủ Thanh - một cơ sở cách mạng. Khi đồng chí Trần Đăng Ninh nói rõ ý định, gia đình chị Thủ Thanh đồng ý ngay. Trước mắt, tổ bảo vệ ở chung với Bác trong lán ít ngày và làm ngay cho Bác một cái lán nhỏ cách đó không xa. Lán giống như một chiếc chòi canh nương có sàn cao, bề rộng trải vừa chiếc chiếu. Theo ý của Bác, lán mới làm đảm bảo chắc chắn, dưới gốc cây rừng to có

* Giám đốc Bảo tàng Công an nhân dân.

https://tieulun.hopto.org

tán lá che kín, thế tiến lui đều thuận tiện để Bác chuyển ra ở và làm việc tại đó. Đội bảo vệ bố trí phân công từng tổ thường trực và tổ chức các phiên canh gác ở từng trạm gác xung quanh. Một hôm, đang đêm nghe tiếng chó sủa dữ dội ngoài rừng và lùi dần về phía lán nơi Bác Hồ ở, các đồng chí bảo vệ tuy có cảnh giác nghe ngóng đề phòng nhưng không phát hiện có gì đáng nghi ngại. Sáng hôm sau, khi kiểm tra chung quanh nơi ở thấy có dấu chân hổ cách lán của Bác chừng năm, sáu mét. Các đồng chí bảo vệ vào rừng chặt nứa làm hàng rào có cổng ra vào để đề phòng thú dữ đảm bảo an toàn cho Bác.

Tháng 5-1947, các đồng chí Phạm Văn Mộc và Nguyễn Văn Dong được tăng cường thêm cho tổ bảo vệ tiếp cận, chuyên trách công tác giao liên. Bác đặt tên cho đồng chí Mộc là Hoàng Quốc Trung và đồng chí Dong là Nguyễn Văn Dũng. Khi đồng chí Văn Lâm (tức Nhất) được phân công ở lại giữ kho, đồng chí Nguyễn Lương Bằng bổ sung đồng chí Tiên Phong dân tộc Tày đang bảo vệ đồng chí Võ Nguyên Giáp vào tổ bảo vệ tiếp cận Bác và mang tên là Nhất (tên Bác đặt cho đồng chí Văn Lâm).

Trước khi chuyển sang chỗ ở khác theo chỉ thị của Bác, đồng chí Nguyễn Lương Bằng giao cho các đồng chí Kháng, Kỳ, Định đào một hầm bí mật dưới gầm sàn lán để chôn ba hòm sắt có khóa. Đất đào hầm được đổ cách xa nơi ở, không được để lại dấu vết gì. Khi chuyển chỗ ở, đồng chí Nhất (Văn Lâm) được phân công ở lại coi kho của cơ quan. Tài sản công khai chỉ có vài ba chiếc xe đạp cũ, một số xoong nồi và đồ dùng nhà bếp. Nhưng thực ra là giữ số tài sản lớn của quốc gia, đó là những hòm đựng vàng do nhân dân đóng góp.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng đồng chí Nhất không biết điều đó. Ba năm sau mọi người quay trở lại, số vàng trên vẫn còn nguyên vẹn, lúc đó đồng chí Nhất mới vỡ lẽ ra vì sao tổ chức giao cho ở lại giữ cái kho nghèo nàn và sơ sài này.

Đêm 19-5-1947, Bác Hồ rời làng Sảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, chuyển sang ở và làm việc tại thôn Điềm Mặc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên. Một số đồng chí đi bộ sang trước để chuẩn bị chỗ ở và vào rừng làm lán. Bác và các đồng chí Kháng, Kỳ, Định đi bằng ôtô sang sau theo đường qua Đèo Khế xuống Vân Lãng qua xã Quảng Nạp rồi đến xã Thanh Định, huyện Định Hóa, Thái Nguyên.

Thời gian đầu Bác tạm nghỉ và làm việc ở nhà ông Mai Đình Tương, lúc đó là Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Định Hóa. Khi lán trong rừng làm xong, Bác vào đó ở cách nhà ông Mai Đình Tương 200m. Lán được làm rất kín đáo, bên cạnh có một cái hang nhỏ có thể sử dụng để ở hoặc tránh máy bay địch oanh tạc. Tại đây, Bác nhiều lần làm việc với các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Đức Thọ, Tôn Đức Thắng.

Vào thời gian này, địch bắt đầu mở rộng các cuộc hành quân và cho máy bay oanh tạc tiến công vào căn cứ địa Việt Bắc nhất là những nơi chúng nghi có cơ quan đầu não của cách mạng Việt Nam. Để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho Bác, đồng chí Nguyễn Lương Bằng và đồng chí Trần Đăng Ninh bàn với Bộ Quốc phòng cử một trung đội Vệ quốc đoàn đến phối hợp bảo vệ vòng ngoài cách nơi Bác ở từ 200 đến 300m. Trung đội này có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với tổ bảo vệ tiếp cận tuần tra canh gác kiểm soát xung quanh nơi ở và

https://tieulun.hopto.org

làm việc của Người. Trung đội tăng cường này do đồng chí Đàn làm trung đội trưởng (sau này là đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam) và đồng chí Trị làm chính trị viên. Hai đồng chí đều là người Huế vừa tốt nghiệp Trường võ bị Trần Quốc Tuấn khóa I (đồng chí Trị sau này là Kỹ sư Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Đường sắt). Bác chỉ thị hai đơn vị (bên trong và bên ngoài) phải tích cực làm công tác dân vận, dựa vào dân để làm tốt công tác bảo vệ cơ quan. Chiếc xe ôtô của Bác thường dùng (Ford V8 màu đen) được cất giấu ở khu rừng Quảng Nạp (Định Hóa). Sau này xe bị vỡ lốp không thay thế được nên không sử dụng.

Ngày 11-5-1947, các chiến sĩ cận vệ nhận nhiệm vụ bảo vệ Bác từ an toàn khu về thị xã Thái Nguyên để Bác dự cuộc hội đàm với Pôn Muýt - đại diện Chính phủ Cộng hòa Pháp.

Trước đó, Chính phủ Việt Nam đã gửi cho Chính phủ Pháp một bức thông điệp đề nghị ngừng bắn để mở cuộc đàm phán. Thông điệp này do Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Hoàng Minh Giám ký, được Hội đồng Chính phủ Việt Nam phê duyệt ngày 25-4-1947. Đáp lại thông điệp trên, đầu tháng 5-1947, thông qua Trung tá Uynxơn làm việc tại Tổng lãnh sự Anh tại Hà Nội, Bôlae đã giao cho Pôn Muýt một sứ mệnh đặc biệt là trao tận tay bức thông điệp của Chính phủ Pháp cho Chính phủ Hồ Chí Minh để dàn xếp một cuộc ngừng bắn tiến tới đàm phán Việt - Pháp về cuộc chiến tranh đang diễn ra.

Thứ trưởng Hoàng Minh Giám gặp Pôn Muýt tại địa điểm gần cầu Đuống, cách Hà Nội chừng 10km. Trong buổi gặp, Pôn Muýt yêu cầu sớm được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh để làm việc về thỏa thuận đó.

https://tieulun.hopto.org

Sau buổi gặp này, Thứ trưởng Hoàng Minh Giám đã báo cáo và được Bác chấp thuận cuộc gặp hai bên theo yêu cầu của phía Pháp. Và Bác chỉ thị cho đồng chí Phan Mỹ, Chánh Văn phòng Chủ tịch phủ trực tiếp bố trí buổi gặp trên theo yêu cầu của Pôn Muýt. Địa điểm gặp được bố trí tại thị xã Thái Nguyên. Thời gian gặp vào hồi 20h ngày 11-5-1947. Trong cuộc gặp, Pôn Muýt đưa ra những đề nghị ngang ngược của Bôlae gồm những nội dung:

1- Các lực lượng kháng chiến của Việt Nam phải lập tức ngừng nổ súng, trao lại một phần vũ khí cho phía Pháp (số lượng cụ thể do hai bên thỏa thuận). Tập trung chủ lực Việt Nam tại một số khu vực do Pháp quy định, giải tán các đội du kích tự vệ vũ trang.

2- Các đội quân Pháp có quyền tự do di chuyển toàn cõi Việt Nam.

3- Giao trả tất cả binh lính Pháp và binh lính nước ngoài (thuộc quân đội Pháp) đã chạy sang phía kháng chiến (lính Nhật và lính Pháp).

4- Trả tự do cho những người Pháp và những người Việt Nam cộng tác với Chính phủ Pháp được gọi là con tin đang bị giam giữ.

Trước thái độ trịch thượng và ngang ngược của phía Pháp, Bác Hồ đã bác bỏ hoàn toàn những điều kiện vô lý nói trên, cuộc gặp hai bên không có kết quả.

Ngay đêm hôm đó, các đồng chí cận vệ đưa Bác trở lại an toàn khu an toàn. Thực dân Pháp nuôi tham vọng lớn, âm mưu tập trung quân chủ lực bất ngờ tấn công căn cứ địa Việt Bắc, trung tâm đầu não của cách mạng Việt Nam và cuộc kháng chiến. Đoán trước được âm mưu thâm độc của địch,

https://tieulun.hopto.org

Trung ương Đảng nhận định, cuộc tiến công lên Việt Bắc của thực dân Pháp lần này nhằm ba mục tiêu:

1- Về quân sự:

- Đánh phá căn cứ địa chính của ta.

- Tìm quân chủ lực của ta hòng tiêu diệt.

- Tập kích các cơ quan, bắt cán bộ, lấy tài liệu, phá kho tàng và xưởng máy của ta ở vùng căn cứ.

- Bao vây vùng Việt Bắc và cản trở giao thông liên lạc tiếp tế giữa Việt Bắc với bên ngoài.

2- Về chính trị:

- Cố chiếm đóng vùng biên giới để câu kết với lực lượng phản động trên đất Trung Quốc.

3- Về kinh tế:

- Phá hoại mùa màng, cướp thóc lúa.

- Triệt phá ngoại thương, tiếp tế của ta.

Đúng như Trung ương Đảng dự đoán, ngày 7-10-1947, thực dân Pháp tập trung hơn 15 nghìn quân (có hai binh đoàn tinh nhuệ nhất) gồm 40 máy bay, 800 xe cơ giới, 40 tàu xuồng do tên Trung tướng Xalăng chỉ huy mở cuộc tấn công thẳng vào trung tâm Việt Bắc bằng những đợt nhảy dù của Binh đoàn đổ bộ đường không Xôvanhắc và bằng những cuộc hành quân của Binh đoàn Comuy Nam từ Việt Trì ngược sông Lô lên. Chiến thuật của địch là hội quân ở Bắc Kạn tạo thành một cái ô bọc lấy Việt Bắc, rồi cụp ô lại khép chặt vòng vây, dưới đánh lên, trên đánh xuống. Chiến dịch Việt Bắc là phần quyết định trong kế hoạch tiến công mùa Thu năm 1947 của Pháp.

Để tránh những cuộc tấn công bất ngờ của địch, Trung ương giao cho Nha Công an bảo vệ Bác di chuyển từ Định

https://tieulun.hopto.org

Hóa sang Đình Cả, Võ Nhai để đảm bảo an toàn hơn. Nha Công an đã cử một tổ gồm năm đồng chí do Tổng Giám đốc Lê Giản trực tiếp chỉ đạo bảo vệ Bác chuyển đến nơi ở mới tại làng Vang, xã Liên Ninh thuộc huyện Võ Nhai. Đơn vị phục vụ, cận vệ Bác lúc này gồm 14 đồng chí do đồng chí Kháng và đồng chí Kỳ phụ trách.

Để dễ dàng trong khi di chuyển và đề phòng địch tập kích bất ngờ, Bác chỉ thị cho mọi người trong cơ quan phải sắp xếp đồ đạc gọn gàng, khi cần di chuyển mỗi người chỉ mang theo một ba lô hoặc một gánh là đủ. Bác đặc biệt quan tâm đến giáo dục giữ bí mật nơi ở. Khi đến Tràng Xá, theo chỉ thị của Bác, các đồng chí trong cơ quan vào rừng làm lán cách xa nơi dân ở khoảng 2km. Người còn chỉ thị phải làm nhiều bánh (loại bánh dân tộc, gạo nếp đồ thành xôi sau đó giã nhuyễn thành bánh như bánh dày) làm thức ăn dự trữ, phòng khi gặp khó khăn, lương thực không tiếp tế kịp.

Một hôm Bác đang chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ tại một địa điểm gần Tràng Xá thì đồng chí Nguyễn Thương phi ngựa đến, mang thư của đồng chí Võ Nguyên Giáp báo tin giặc Pháp sắp nhảy dù xuống khu vực này. Ngay lúc đó, Bác cho dừng hội nghị và đề nghị các đại biểu phải di chuyển chỗ ở ngay. Bác cho đồng chí Vũ Kỳ về trước báo cho cơ quan di chuyển ngay đến địa điểm mới đã được quy định. Đồng chí Kháng được Bác cho ở lại và cùng Bác di chuyển sau. Đêm đó, hai Bác cháu ngủ ở giữa cánh rừng trong một cái chòi canh lúa của dân. Sáng hôm sau, đồng chí Kháng tìm đường đưa Bác về Định Hóa rồi trở lại Lục Rã. Số đông anh em bảo vệ và phục vụ đi trước đã có mặt đông đủ ở đây. Bác chỉ thị phải khẩn trương chuyển về Khuôn Tát vì Khuôn Tát là địa

https://tieulun.hopto.org

điểm kín đáo, gặp trường hợp bất trắc có thể cơ động đi nhiều hướng được an toàn.

Trong Chiến dịch Việt Bắc, lực lượng bảo vệ đã năm lần bảo vệ Bác di chuyển đến các địa điểm khác nhau để tránh sự tiến công bất ngờ của địch.

1- Từ ngày 15-10 đến 17-11-1947: Bác ở làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên.

2- Từ ngày 18-11 đến 28-11-1947: Bác ở Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Thái Nguyên.

3- Từ ngày 29-11 đến 3-12-1947: Bác ở Khuôn Đào, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang.

4- Từ ngày 4-12 đến 7-12-1947: Bác ở thôn Khuổi Tấu, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang.

5- Từ ngày 8-12 đến cuối tháng 12-1947: Bác ở Bản Ca, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, Bắc Kạn.

Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 của quân và dân ta đã làm thất bại âm mưu của thực dân Pháp đánh chiếm cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến.

Tuy nhiên, chúng vẫn chưa từ bỏ tham vọng. Để đề phòng mọi âm mưu tấn công bất ngờ của địch, một mặt Trung ương chủ trương tăng cường lực lượng bố phòng bảo vệ khu căn cứ địa, mặt khác các cơ quan đầu não, đặc biệt cơ quan Văn phòng phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống có thể xảy ra và chủ động chuẩn bị nhiều địa điểm dự phòng bí mật để khi cần thiết có thể di chuyển kịp thời bảo đảm an toàn.

Chỉ tính riêng trong năm 1948 và đầu năm 1949, lực lượng bảo vệ đã bảo vệ Bác và cơ quan di chuyển tới gần mười lần ở các địa điểm khác nhau thuộc địa bàn huyện Sơn

https://tieulun.hopto.org

Dương (Tuyên Quang) và Định Hóa (Thái Nguyên). Để quan hệ với nhân dân địa phương thuận lợi và xúc tiến việc tìm chọn các địa điểm an toàn cho cơ quan tại căn cứ Việt Bắc, đồng chí Nguyễn Lương Bằng điều động đồng chí Triệu Văn Cắt người dân tộc Dao nguyên là cơ sở cách mạng thời kỳ tiền khởi nghĩa của Khu giải phóng nay bổ sung vào tổ cận vệ, phục vụ Bác Hồ. Đồng chí Cắt được mang tên là Triệu Hồng Thắng (sau này là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân liên khu Việt Bắc). Đồng thời, đồng chí Nguyễn Lương Bằng điều động hai đồng chí trong trung đội Vệ quốc đoàn do đồng chí Đàn và Trị phụ trách bổ sung vào tổ cận vệ, phục vụ Bác là đồng chí Nguyễn Văn Nga được đổi tên là Kiên và đồng chí Nguyễn Văn Phúc được đổi tên là Quyết.

Đầu năm 1949, cơ quan lại được bổ sung thêm đồng chí Lộc, cơ sở cách mạng trong Việt kiều ở Thái Lan, nơi Bác Hồ đã hoạt động nay về làm nhiệm vụ nấu ăn riêng cho Bác và được đổi tên là Đồng, đồng chí bác sĩ quân y Lê Văn Chánh người Nam Bộ, Việt kiều ở Thái Lan về nước năm 1945 nay chuyên trách bảo vệ sức khỏe cho Bác và được đổi tên là Tâm (sau này là Phó Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt - Xô).

Do các mặt công tác bảo vệ được chủ động tăng cường, nhất là yêu cầu giữ bí mật và làm tốt công tác dân vận, nên tuy phải di chuyển cơ quan nhiều nơi, nhiều lần trong điều kiện rất khó khăn, phức tạp nhưng vẫn đảm bảo an toàn tuyệt đối: Từ công tác bảo vệ trên đường đến bảo vệ nơi ở và làm việc đều không để xảy ra vấn đề gì sai sót; từ khâu phối hợp các lực lượng bảo vệ đến tổ chức các tuyến đường đi trong kế hoạch và dự phòng đều chu đáo.

Mặt khác, các địa điểm dự phòng đã có sự chuẩn bị sẵn

https://tieulun.hopto.org

sàng, mọi cơ sở vật chất cần thiết như xây dựng lán trại, bố trí nơi ăn ở hợp vệ sinh và đảm bảo an toàn bí mật nên khi cơ quan di chuyển đến địa điểm mới đều có thể nhanh chóng ổn định. Mọi sinh hoạt hằng ngày của Bác như tập thể dục, đánh bóng chuyền với anh em bảo vệ và phục vụ đều được duy trì như thường lệ.

Đầu tháng 5-1949, tại Khâu Lấu (xã Tân Trào), trong số anh em bảo vệ và phục vụ có sự thay đổi. Đồng chí Vũ Kỳ được chuyển công tác về Hà Nội, đồng chí Hoàng Hữu Kháng được bổ nhiệm làm Trưởng ban an toàn khu, đồng chí Tạ Quang Chiến phụ trách đơn vị phục vụ tiếp cận Bác (làm nhiệm vụ thay đồng chí Vũ Kỳ và đồng chí Hoàng Hữu Kháng).

Đơn vị Vệ quốc đoàn bảo vệ vòng ngoài đã phát triển thành một đại đội. Đồng chí Lưu Đình Quế là đại đội trưởng (sau này là chuyên viên của Bộ Thủy lợi) và đồng chí Phạm Hồng Cư làm chính trị viên (sau này là Trung tướng Quân đội nhân dân Việt Nam).

Đồng thời với kế hoạch bảo vệ trọng điểm xung quanh nơi ở và làm việc của Bác, lực lượng công an bí mật của Nha Công an Trung ương do đồng chí Lê Giản - Giám đốc Nha Công an Trung ương - trực tiếp chỉ đạo đã triển khai công tác bảo vệ ở các trọng điểm khác của an toàn khu và tại các địa điểm thường diễn ra các cuộc họp của Thường vụ Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ.

Để đề phòng địch từ xa, Nha Công an đã triển khai bố trí một vành đai trinh sát làm các nghề khác nhau như: cắt tóc, chữa xe đạp, đi buôn chuyến, bán giải khát... nhằm phát hiện địch để kịp thời có biện pháp ngăn chặn. Nha Công an đã phát hiện ra một toán phỉ tay sai của Pháp giả

https://tieulun.hopto.org

danh đầu hàng xin đi theo Việt Minh âm mưu chui sâu vào căn cứ địa nhằm phá hoại từ bên trong và đã kịp thời bố trí tiêu diệt gọn chúng ở đèo Khế. Một số tên sống sót đi vào khu vực an toàn khu cũng bị ta bắt giữ.

Cuối tháng 5-1949, nhận được tin quân Pháp nhảy dù xuống Đoan Hùng, tổ cận vệ đưa Bác di chuyển về Bản Cóc (xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang) ở và làm việc tạm thời gần 20 ngày. Khi quân Pháp buộc phải rút lui, Bác lại trở về Khâu Lấu. Trước đó tại Khâu Lấu, nhà sàn của Bác ở cạnh con suối nhỏ rất ẩm thấp, các đồng chí phục vụ tiếp cận ở bên này bờ suối khi qua lại phải qua cây cầu gỗ tự bắc, nay nhà sàn được chuyển ra cạnh bờ sông Phó Đáy cho mát mẻ, đảm bảo vệ sinh và thuận tiện cho công tác bảo vệ. Hầm trú ẩn của Bác được đào ngay dưới gầm nhà sàn. Khi anh em bảo vệ đào hầm trú ẩn, Bác cùng tham gia và động viên mọi người. Bên trong khu vực cơ quan đã phát cây san nền rất kín đáo, tạo thành sân bóng chuyền để chiều chiều Bác vui chơi với anh em cơ quan. Ngoài nơi ở và làm việc tại Khâu Lấu, theo chỉ thị của Bác, các đồng chí bảo vệ còn tìm một số hang ở núi Bòng là nơi Bác ở và làm việc từ tháng 6-1951 đến tháng 12-1952.

Đầu năm 1950, nhận được lời mời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bí mật lên đường đi thăm Liên Xô. Đồng chí Nhất (Tiên Phong) được giao nhiệm vụ cận vệ Bác sang Trung Quốc, còn từ Trung Quốc đi Liên Xô, mọi vấn đề bảo đảm an toàn cho Bác đều do phía bạn đảm nhận. Trước khi Bác lên đường, một số đơn vị vũ trang như Trung đoàn 147, Trung đoàn Cao - Bắc - Lạng được giao nhiệm vụ đột xuất bí mật tổ chức một hành

https://tieulun.hopto.org

lang an toàn cho phái đoàn đặc biệt của Trung ương giao cho đồng chí Trần Đăng Ninh chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ công tác bảo vệ chuyến đi này của Bác.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Bắc Kinh đúng hẹn và hội đàm với các nhà lãnh đạo nước Trung Hoa mới. Sau đó Người đi tiếp đến Mátxcơva hội đàm với các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô. Lần đi này, Người còn sang Hungary dự cuộc họp của các đại biểu phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Bác trở về qua đường Cao Bằng. Ngày 2-4, Người qua Bắc Kạn, Thái Nguyên đến Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang). Lực lượng bảo vệ vũ trang đã bố trí kế hoạch bí mật bảo vệ đón Bác từ biên giới Trung Quốc về Tân Trào an toàn như kế hoạch lúc bảo vệ Bác đi, đã được thống nhất từ trước.

Từ năm 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chuyển sang giai đoạn phát triển mới. Ngày toàn quốc kháng chiến, lực lượng quân đội chủ lực chỉ có 8.000 người. Ba năm sau từ năm 1947 đến 1949 đã có 23.000 quân, tháng 3-1949, thành lập Đại đoàn Quân tiên phong, tiếp đến là các đại đoàn 304, 312, 315, 325 và Đại đoàn công binh - pháo binh 351.

Đầu tháng 7-1950, đồng chí Trần Đăng Ninh bố trí phương án bảo vệ và phục vụ Bác đi thăm, kiểm tra tình hình chuẩn bị Chiến dịch Thu - Đông tại một số vùng Lạng Sơn - Bắc Kạn, cán bộ tiếp cận có các đồng chí Võ Viết Định, Long Văn Nhất (Tiên Phong), bác sĩ Tâm (Lê Văn Chánh) và tổ công tác của Vệ quốc đoàn. Ngày 20-3-1951, Bác bất ngờ đến thăm Liên phân đội thanh niên xung phong C12 đóng tại cầu Nà Cù (Bắc Kạn) và tặng bốn câu thơ nay sống mãi với các thế hệ trẻ, đã trở thành bài ca của thanh niên:

https://tieulun.hopto.org

"Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền,
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên"[1].

Thu - Đông năm 1950, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm khai thông đường liên lạc giữa Việt Nam với Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch, tiến tới giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính. Bộ chỉ huy và Đảng ủy mặt trận Biên giới được thành lập do đồng chí Võ Nguyên Giáp - Thường vụ Trung ương Đảng làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy.

Kế hoạch bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm và chỉ đạo Chiến dịch Biên giới được xây dựng khẩn trương, chu đáo do Thường vụ Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo. Lực lượng trực tiếp đi bảo vệ Bác có các đồng chí Nhất, Định, Bác sĩ Chánh và một số cán bộ trong đại đội bảo vệ vũ trang.

Nhận nhiệm vụ xong, các đồng chí trong đội bảo vệ đã chuẩn bị chu đáo và đầy đủ những phương tiện cần thiết như dao phát, gậy chống, dây thừng, vũ khí, quân trang, lương thực, thực phẩm... Đồng chí Trần Đăng Ninh trực tiếp kiểm tra công tác chuẩn bị và bổ sung thêm một số vật dụng cần thiết cho chuyến đi bảo vệ Bác lần này.

Trước khi lên đường, Bác tập trung các đồng chí bảo vệ và phục vụ để quán triệt mục đích của chuyến công tác. Bác dặn dò đại ý: *"Chuyến đi này rất quan trọng, thời gian không thể*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 6, tr. 440.

https://tieulun.hopto.org

định trước được nhưng ước chừng trên một tháng. Đường đi khá vất vả, các chú phải cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ. Phải tuyệt đối giữ bí mật vì nếu lộ thì sẽ hại tới việc lớn. Muốn vậy từ việc chọn đường đi đến nơi ở, gặp gỡ giao thiệp với dân, với bộ đội đều phải biết cách giữ bí mật". Ngày 13-9-1950, Bác rời Sở chỉ huy Chiến dịch Biên giới đến địa điểm Bộ chỉ huy chiến dịch, chọn mục tiêu đánh mở màn chiến dịch là cứ điểm Đông Khê.

Đêm 15-9-1950, Bác cùng các đồng chí trong Ban Chỉ huy mặt trận chỉ đạo đánh Đông Khê, các đồng chí bảo vệ tiếp cận Bác gồm hai đồng chí là Định và Nhất. Các đồng chí còn lại phối hợp cùng một trung đội Vệ quốc đoàn hình thành một lực lượng ở chân núi sẵn sàng chiến đấu đề phòng địch và bảo vệ Bác. Đúng 6h ngày 16-9, Chiến dịch Biên giới mở màn. Sau hai ngày đêm chiến đấu kiên cường, ta làm chủ Đông Khê.

Đến trung tuần tháng 10-1950, bộ đội ta giải phóng Cao Bằng, Lạng Sơn, Chiến dịch Biên giới kết thúc thắng lợi. Bác đi thăm bộ đội, dân công phục vụ chiến dịch và gặp một vài tù binh Pháp. Sau đó tổ bảo vệ tiếp cận đưa Bác trở lại Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang).

Ở Tân Trào một thời gian, đến đầu năm 1951, Bác cùng cơ quan (đơn vị 41 - mật danh gọi của cơ quan) chuyển về làng Mạ, xã Yên Quyết, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, nơi có địa thế hiểm trở và các cơ quan đầu não của Trung ương đóng ở đó. Từ đây, Bác đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II.

Công tác bảo vệ Bác Hồ và các cơ quan Trung ương đóng bố trí chặt chẽ và cẩn mật. Kế hoạch phối hợp các lực lượng bảo vệ được thường xuyên, chu đáo.

https://tieulun.hopto.org

Đầu tháng 2-1951, đồng chí Tạ Quang Chiến và Long Văn Nhất làm nhiệm vụ cận vệ Bác đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II tổ chức tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Công tác bảo vệ Bác và Đại hội Đảng được Nha Công an chỉ đạo và phối hợp lực lượng hết sức chặt chẽ. Ngoài lực lượng của Nha Công an, cảnh vệ và Công an Tuyên Quang, trực tiếp bảo vệ Đại hội còn có một số đơn vị bộ đội chủ lực được điều về thường trực để cơ động chiến đấu khi cần thiết. Lực lượng thanh niên xung phong được tuyển chọn và một số đơn vị công an được điều đến làm hội trường, nhà ở cho đại biểu Đại hội đã chủ động hoàn tất mọi công việc chuẩn bị hết sức chu đáo.

Trong tình hình chiến tranh ác liệt, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II diễn ra một tuần (từ ngày 11-2 đến 19-2-1951). Trong khi đó, kẻ địch lại có âm mưu tìm mọi cách xâm nhập tấn công vào an toàn khu để thực hiện bằng được âm mưu phá hoại cơ quan đầu não cuộc kháng chiến và ám hại Bác cùng các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng. Do đó, việc tập trung lực lượng phối hợp trong công tác bảo vệ đại hội Đảng lần này hết sức căng thẳng. Các đồng chí được giao nhiệm vụ bảo vệ Đại hội đã khắc phục khó khăn, hợp đồng tác chiến chặt chẽ bảo đảm tuyệt đối an toàn cho Đại hội.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, Bác ở lại đây ít ngày để dự và chủ trì Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt tiến hành từ ngày 3-3 đến 7-3-1951 tại ngay địa điểm của Đại hội Đảng vừa kết thúc vào cuối tháng 2-1951. Mọi phương án và kế hoạch bảo vệ được triển khai gần như ở Đại hội Đảng. Tại Đại hội Mặt trận, Bác đã nêu khẩu hiệu có giá trị lịch sử lâu dài:

https://tieulun.hopto.org

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công!"[1].

Sau đại hội, các đồng chí cận vệ đưa Bác trở về Khâu Lấu, xã Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang). Trên đường về, cơ quan có thêm đồng chí Phan Châu thuộc Nha Công an và đồng chí Đinh Đăng Định (nhiếp ảnh) cùng đi.

Trong thời gian ở Khâu Lấu, xã Tân Trào, các đồng chí cận vệ đưa Bác về Bản Ca, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn) để làm việc với Trung ương Đảng trong một thời gian ngắn và bảo vệ Bác đến thăm Đại đoàn 308 ở Tuyên Quang, Đại đoàn 312 ở rừng Chân Mộng, Đoan Hùng, thăm anh chị em dân công ở Bình Ca. Những chuyến đi của Bác thường bí mật, bất ngờ không báo trước nên công tác bảo vệ trên đường, bảo vệ địa điểm nhiều khi phải ứng phó khôn lường. Tuy nhiên, các đồng chí cận vệ Bác đã có kinh nghiệm, dũng cảm, từng trải trong chiến đấu nên có thể đối phó hiệu quả với mọi tình huống đột xuất có thể xảy ra.

Cuối năm 1951, Bác ở và làm việc dưới chân núi Bòng và cách Khâu Lấu khoảng 1km (thuộc làng Bòng, xã Tân Trào). Đây là địa điểm được chọn từ trước, nhà sàn nhỏ của Bác ở trên lưng chừng núi, ngay cửa hang. Đơn vị phục vụ tiếp cận ở dưới chân núi cách nhà sàn của Bác độ 30 bậc thang lên xuống, cách cơ quan độ 400m là sông Phó Đáy.

Trên đường mòn vào hang Bòng nơi Bác ở và làm việc, cách cửa hang chừng 200m có bố trí một trạm gác bảo vệ. Từ nhà sàn của Bác và nhà của đơn vị phục vụ tiếp cận ở có thể nhìn ra cánh đồng rộng mênh mông thấy được bà con nông

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 13, tr. 110.

https://tieulun.hopto.org

dân đi làm ruộng. Nhưng trước nhà có nhiều cây to che khuất, người qua lại không thể nhìn thấy cơ quan.

Văn phòng Chủ tịch phủ và Thủ tướng phủ ở xóm Thia, sau chuyển về Thác Rẫng (thôn Lập Binh, xã Tân Trào) bên kia sông Phó Đáy, nằm ở đầu núi Bòng, rất thuận tiện cho việc chỉ đạo của Bác. Bác Hồ thường xuyên từ đây sang làm việc với Hội đồng Chính phủ, đồng chí Phạm Văn Đồng và cố vấn Trung Quốc La Quý Ba. Đồng chí Phạm Văn Đồng và đồng chí La Quý Ba thỉnh thoảng cũng qua hang Bòng làm việc với Bác. Các đồng chí từ bên Văn phòng Chính phủ sang nơi ở và làm việc tại hang Bòng bao giờ cũng có người dẫn đường kiêm bảo vệ chu đáo.

Để xây dựng chỗ ở khang trang, chắc chắn, đồng chí Phan Mỹ, Trần Quý Kiên chọn ba công nhân mộc bổ sung vào tổ phục vụ, chuyên làm nhà ở cho đơn vị 41. Bác đặt tên cho ba đồng chí này là Cần, Kiệm, Liêm. Cuối năm 1951, nơi ở của cơ quan, trước hết là nhà sàn của Bác được sửa sang lại chắc chắn, không còn tình trạng lán trại tạm thời như trước nữa. Công tác bảo vệ nơi ở và làm việc của Bác cũng đi vào nề nếp, tổ chức chặt chẽ và trang bị đầy đủ hơn các phương tiện cần thiết. Đặc biệt là yêu cầu bí mật được đảm bảo hết sức chặt chẽ, ngay cả lực lượng bảo vệ các mục tiêu quanh đó cũng không ai biết nơi ở cụ thể của Bác. Ngày 1-5-1952, lực lượng bảo vệ của Nha Công an và quân đội có nhiệm vụ triển khai kế hoạch bảo vệ an toàn cho Đại hội Chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ I (sau này gọi là Chiến sĩ thi đua và Anh hùng toàn quốc) ngay tại địa điểm họp Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt (cuối tháng 2 đầu tháng 3-1951). Bác Hồ đến dự và chủ trì đại hội này. Hai đồng chí cận vệ Bác là Tạ Quang Chiến

https://tieulun.hopto.org

và Hoàng Quốc Trung. Trên đường trở về cơ quan, Bác cho phép ba nghệ sĩ miền Nam mới ra miền Bắc là họa sĩ Diệp Minh Châu, họa sĩ Nguyễn Minh Hiền và nhà điện ảnh Tiến Đoàn được đi cùng và ở lại cơ quan hai tháng để sáng tác về đề tài Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA THÁI NGUYÊN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ XÂY DỰNG CĂN CỨ ĐỊA TRONG CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC

Trung tướng BẾ XUÂN TRƯỜNG*

Từ khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đến trước năm 1940, do sự đô hộ, đàn áp, khủng bố của chính quyền thực dân Pháp và phong kiến tay sai, các cán bộ, đảng viên thường phải tìm các địa điểm ở vùng rừng núi trong đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng cao, nơi xa xôi hẻo lánh, quân thù khó kiểm soát để làm nơi đứng chân gây dựng cơ sở và hoạt động. Khi phátxít Nhật vào Đông Dương, tình hình nhiệm vụ cách mạng của nước ta những năm sau đó đã đặt ra yêu cầu phải chọn địa bàn thuận lợi để xây dựng căn cứ địa cách mạng. Ngay sau khi cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ, Đảng ta đã chủ trương xây dựng vùng Bắc Sơn - Võ Nhai (thuộc tỉnh Thái Nguyên và Lạng Sơn) thành căn cứ địa cách mạng, dựa vào đó để duy trì hoạt động và phát triển lực lượng của du kích và phong trào cách mạng trong quần chúng.

---

* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

https://tieulun.hopto.org

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, ngày 28-1-1941, Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Người đã chọn Pác Bó, thuộc huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng làm nơi xây dựng và phát triển lực lượng. Tháng 5-1941, tại đây, Bác Hồ đã trực tiếp chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ tám. Hội nghị đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh, lấy vùng rừng núi Việt Bắc, trước hết là Cao Bằng để xây dựng thành trung tâm căn cứ địa cách mạng. Người từng nói: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Đầu năm 1943, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến, Nhật - Pháp mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định nối thông căn cứ địa Cao Bằng với căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai để đảm bảo chỉ huy thống nhất, phối hợp lực lượng, tích cực chuẩn bị khởi nghĩa. Những "con đường quần chúng" từ Cao Bằng "Nam tiến" xuống Bắc Kạn, "Tây tiến" sang Hà Giang, Tuyên Quang, "Đông tiến" sang Lạng Sơn và từ Thái Nguyên "Bắc tiến" lên Bắc Kạn, Cao Bằng đã liên tục được tổ chức. Mặc dù bị địch khủng bố gắt gao, nhưng bằng phương thức hoạt động phát triển theo lối "nhảy cóc", củng cố theo "vết dầu loang", các con đường quần chúng, các đội quân Nam tiến, Bắc tiến đã nối được liên lạc của Trung ương với hai

https://tieulun.hopto.org

miền xuôi ngược. Phong trào cách mạng của Cao - Bắc - Lạng đã gắn với phong trào chung của cả nước. Ngày 15-5-1945, tại bãi Thàn Mát gần đình làng Quặng, xã Định Biên Thượng, Đảng ta đã hợp nhất Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với Đội Cứu quốc quân thành Việt Nam Giải phóng quân. Phong trào Việt Minh phát triển rộng khắp từ các tỉnh miền núi thông suốt xuống miền xuôi và tỏa đi khắp cả nước.

Ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nhận rõ dã tâm quay trở lại xâm lược của thực dân Pháp, với tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân công đồng chí Phạm Văn Đồng và một số cán bộ ở lại Việt Bắc thêm một thời gian chỉ đạo củng cố căn cứ địa cách mạng để: *Nếu bắt buộc chúng ta phải kháng chiến, các cơ quan lãnh đạo Trung ương có thể phải trở lại Việt Bắc nhờ cậy đồng bào một lần nữa*. Sau Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng, đồng chí Nguyễn Lương Bằng (lúc đó là Trưởng ban Tài chính Trung ương) đã được Trung ương giao cho nhiệm vụ trở lại vùng chiến khu cũ Việt Bắc chuẩn bị địa điểm xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Tháng 11-1946, Trung ương Đảng quyết định thành lập đội công tác đặc biệt, gồm đại diện các ngành quân sự, công an, chính quyền... do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách lên Việt Bắc làm nhiệm vụ. Sau một thời gian khảo sát, nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng, đội công tác đã chọn địa bàn giáp ranh ba tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn gồm các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang), Chợ Đồn, Chợ Mới (Bắc Kạn) làm trung tâm An toàn khu và nghiên cứu đường di chuyển tới từng địa điểm cụ thể. Trong

https://tieulun.hopto.org

vùng An toàn khu của Trung ương đóng ở Việt Bắc thì Định Hóa giữ vai trò hết sức quan trọng.

Định Hóa nằm ở bắc tây bắc tỉnh lỵ Thái Nguyên, có vị trí trung tâm của vùng rừng núi Việt Bắc. Định Hóa có địa thế hiểm trở, rừng núi chiếm tới 90% diện tích, núi đá xen núi đất trùng điệp, phía tây nam có dãy núi Hồng bao bọc, phía đông và phía bắc là dãy núi đá cao dựng đứng thuận tiện cho hoạt động quân sự. Từ Định Hóa có thể tổ chức giao thông liên lạc thuận lợi và bí mật đi các hướng. Diện tích đất trồng trọt của Định Hóa tuy ít, nhưng phì nhiêu, với hệ thống sông suối khá dày đặc, bảo đảm nguồn nước cho sản xuất lương thực, thực phẩm.

Định Hóa là nơi sinh sống của đồng bào nhiều dân tộc như Tày, Dao, Kinh, Cao Lan vốn có truyền thống đoàn kết, cần cù trong lao động, giàu lòng yêu nước, có truyền thống đấu tranh cách mạng vẻ vang qua các thời kỳ lịch sử. Từ khi được Đảng lãnh đạo, dìu dắt, đồng bào các dân tộc đã giác ngộ cách mạng, sát cánh đứng lên đánh đổ thực dân, phong kiến, sớm giành chính quyền về tay nhân dân (26-3-1945). Trong cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa đã được rèn luyện, thử thách và có nhiều kinh nghiệm trong công tác giữ bí mật, bảo vệ An toàn khu Việt Bắc. Đến tháng 6-1945, Định Hóa đã có gần 100 đảng viên, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời huyện cũng được thành lập. Định Hóa cũng là nơi có nền kinh tế tự túc, tự cấp khá phát triển, đời sống ổn định, đồng bào đã ra sức đóng góp lương thực, thực phẩm cung cấp hậu cần tại chỗ cho cách mạng.

Trước khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19-12-1946),

https://tieulun.hopto.org

dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Định Hóa, các đoàn thể cứu quốc đã được tổ chức rộng khắp trong huyện, thu hút đông đảo đồng bào các dân tộc tham gia. Chính quyền được củng cố, lực lượng vũ trang và bán vũ trang huyện được duy trì và phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Sở dĩ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn Định Hóa là an toàn khu tuyệt mật là vì*: "Đây là một bộ phận của khu giải phóng cũ, vừa có địa lợi, vừa có nhân hòa..., tiến có thể công, lui có thể giữ, có thể tỏa đi khắp vùng từ biên giới xuống đến đồng bằng, giao thông liên lạc tương đối thuận tiện để giữ vững mối liên hệ giữa Trung ương và các địa phương; nơi ta có cơ sở chính trị vững chắc, đồng bào luôn hướng về cách mạng, tin tưởng tuyệt đối ở Đảng và Chính phủ; về kinh tế có thể tự cung, tự cấp"*[1].

Rõ ràng, việc lựa chọn Định Hóa và những vùng tiếp giáp thuộc ba tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang làm an toàn khu không phải là một việc ngẫu nhiên, một giải pháp tình thế, mà là một quyết định sáng suốt, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng ta và Hồ Chí Minh với đầy đủ những yếu tố đặc biệt quan trọng trong xây dựng căn cứ địa để lãnh đạo cả nước tiến hành kháng chiến trường kỳ chiến thắng kẻ thù có ưu thế vượt trội về quân sự.

Trên thực tế, suốt trong thời gian đứng chân ở Định Hóa (từ đầu năm 1947 đến giữa năm 1955), được sự đùm bọc che chở của đồng bào, đồng chí địa phương, Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh đã triển khai an toàn nhiều hoạt

---

1. Kỷ yếu Hội thảo khoa học - thực tiễn: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng An toàn khu Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc, 1997,* tr. 8-44.

https://tieulun.hopto.org

động quan trọng, mở nhiều lớp huấn luyện, tổ chức thành công các hội nghị lớn, xây dựng lực lượng dự trữ cho kháng chiến thắng lợi. Từ khi Định Hóa trở thành an toàn khu kháng chiến của Trung ương, không có một nhà dân nào không có cơ quan đến ở. Ý thức bảo vệ, giữ bí mật khu vực có cơ quan lãnh đạo đóng của người dân ở đây từ người già đến em nhỏ đều rất cao. Khẩu hiệu ba không: không nghe, không biết, không thấy luôn được thực hiện triệt để. Ngay cả khi thực dân Pháp mở cuộc tổng tiến công lên Việt Bắc vào Thu - Đông năm 1947 và trực tiếp tiến công vào An toàn khu Định Hóa (tháng 11-1947), Bác Hồ và Trung ương cũng chỉ phải di chuyển qua lại trong huyện Định Hóa và tới một số khu vực phụ cận, mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến vẫn không bị gián đoạn.

Sau thắng lợi của Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, khu An toàn khu Trung ương Việt Bắc với Định Hóa là trung tâm càng được củng cố vững chắc, là nơi cả nước "hướng về Việt Bắc mà nuôi chí bền"; là nơi Đảng, Chính phủ kháng chiến và Bác Hồ tiến hành nhiều công tác đối nội, đối nội và ra nhiều quyết sách, quyết định quan trọng về quân sự như Chiến dịch đường số 3, Chiến dịch Thập Vạn Đại Sơn, Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng. Sau chiến dịch mang tính bước ngoặt của kháng chiến là Chiến dịch Biên giới (Thu - Đông năm 1950), Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã bàn bạc và thống nhất tiến hành các chiến dịch mang tính tích cực, chủ động như: Chiến dịch Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám, Hòa Bình, Tây Bắc và Chiến dịch Thượng Lào. Đặc biệt, cuối tháng 9-1953, tại Tỉn Keo (xã Phú Đình, huyện Định Hóa), Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Bộ Chính trị

https://tieulun.hopto.org

Trung ương Đảng đã họp bàn và xác định chủ trương chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954. Ngày 6-12-1953, cũng tại đây, Bộ Chính trị đã thông qua kế hoạch tác chiến mùa Xuân 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi 9 năm kháng chiến chống Pháp.

Trong điều kiện kháng chiến cực kỳ gian khổ "Thủ đô gió ngàn" Định Hóa còn là nơi diễn ra các hoạt động ngoại giao chủ yếu của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mùa hè năm 1950, trong buổi tiếp đồng chí cố vấn công an Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao đồng bào Định Hóa "một lòng sắt son theo Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ, đảng viên". Cũng tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã tiếp Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp, tiếp đoàn Cố vấn Trung Quốc, đoàn Điện ảnh Liên Xô... Hoàng thân Xuphanuvông (Lào), nhà đạo diễn điện ảnh nổi tiếng Cácmen và nhiều nhà ngoại giao, nhà báo quốc tế cũng được Bác Hồ đón tiếp tại An toàn khu Định Hóa.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay, Đảng ta luôn xác định xu thế chung của quan hệ quốc tế là hòa bình, hợp tác, hữu nghị. Tuy nhiên, chủ nghĩa đế quốc chưa bao giờ từ bỏ dã tâm xóa bỏ Đảng Cộng sản, xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta. Vì vậy, chúng ta phải luôn đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với âm mưu chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc, phản động cùng các thế lực thù địch. Trong tương lai nếu chiến tranh xảy ra, chúng ta sẽ phải đối mặt với cuộc chiến tranh mà kẻ thù luôn chiếm ưu thế về vũ khí công nghệ cao, trang bị hiện đại, không gian chiến trường rộng mở, hầu như không giới tuyến, khó có thể xác định được nơi nào là an

https://tieulun.hopto.org

toàn, nơi nào là tiền tuyến hay hậu phương... Có một số người cho rằng, trong điều kiện như vậy có cần căn cứ địa hay không? Qua thực tiễn cuộc chiến tranh vùng Vịnh, những cuộc tiến công bằng vũ khí công nghệ cao của Mỹ và NATO trong cuộc chiến tranh xâm lược Nam Tư, Apganixtan, Irắc... gần đây đã cho thấy hiệu quả của vũ khí công nghệ cao và thành bại của hành động vẫn còn phụ thuộc rất lớn vào ý chí, nghệ thuật quân sự của những người chống xâm lược.

Đất nước ta vốn có "địa lợi, nhân hòa", có kho tàng nghệ thuật quân sự chống giặc ngoại xâm được đúc kết từ hàng ngàn năm, có đường lối quân sự của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ lối, đó là những điều kiện thuận lợi cho hoạt động quân sự bảo vệ Tổ quốc. Địa bàn của các quân khu hầu hết đều có địa hình rừng núi hiểm trở, có thế giữ, thế đánh, hình thành thế liên hoàn hiểm hóc. Đặc biệt chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt cùng với tiềm lực chính trị tinh thần, quân sự, kinh tế, văn hóa xã hội làm nền tảng để xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc. Do đó, để không bị động, bất ngờ, bảo đảm được sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng đáp ứng với mọi tình huống trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, Đảng và Nhà nước ta phải luôn chăm lo tới vấn đề xây dựng và củng cố các căn cứ địa của Trung ương, địa phương trên từng hướng chiến trường, từng địa bàn chiến lược của đất nước với nền tảng là các khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) vững chắc. Căn cứ địa phải được chuẩn bị sẵn sàng ngay cả trong thời bình, trên cơ sở phát huy thế mạnh về tiềm năng chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa bàn và các chương trình, dự án kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế của Chính phủ, của Bộ Quốc

https://tieulun.hopto.org

phòng, các quân khu và địa phương theo kế hoạch hằng năm và dài hạn. Từ các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, bố trí điều chỉnh các khu dân cư, nâng cao đời sống và trình độ dân trí, thành lập và duy trì hoạt động của các đơn vị kinh tế - quốc phòng, quốc phòng - kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng các cơ sở công nghiệp và sản xuất quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng của căn cứ địa; tiến hành các hoạt động tạo nguồn dự bị động viên...tạo ra một sức mạnh tổng hợp *"Vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng - an ninh"* ở trình độ cao, đủ điều kiện để tự cung, tự cấp, tích lũy và tự tồn tại trong điều kiện chiến tranh. Từ kết quả trên, căn cứ địa quân khu sẽ có đủ điều kiện đáp ứng chi viện về nhân lực, vật lực cho phía trước trong quá trình chuẩn bị và thực hành tác chiến đến kết thúc chiến tranh.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn về căn cứ địa cách mạng trong khởi nghĩa vũ trang, kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, dựa vào đường lối quân sự của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc và thực tiễn xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân những năm qua, chúng ta cần phải rút ra những bài học để vận dụng vào thực tế để xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, từng bước tổ chức thực hiện xây dựng căn cứ địa để sẵn sàng đáp ứng với yêu cầu của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong tương lai (nếu xảy ra), tập trung vào các vấn đề sau:

Một là, chăm lo xây dựng, củng cố hệ thống chính trị vững chắc; phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa giáo dục, nâng cao dân trí và đời sống dân sinh ở các vùng căn cứ địa của đất nước.

https://tieulun.hopto.org

Các địa bàn là căn cứ địa cách mạng trong các cuộc kháng chiến trước đây nay đã, đang và sẽ quy hoạch là căn cứ địa chuẩn bị cho chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, hầu hết là địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng dân tộc thiểu số. Hiện nay hệ thống chính trị ở cơ sở còn gặp nhiều khó khăn, hiệu lực lãnh đạo, điều hành, phát động sức mạnh tổng hợp của quần chúng có nơi còn hạn chế. Vì vậy, vấn đề đầu tiên là phải củng cố hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực lãnh đạo của tổ chức đảng cơ sở, bảo đảm đủ sức để tập hợp quần chúng, động viên quần chúng hăng hái trong công cuộc xây dựng địa phương vững mạnh, đời sống vật chất, tinh thần, trình độ nhận thức của nhân dân không ngừng được nâng lên. Chú trọng nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền cấp xã, huyện. Thường xuyên lãnh đạo, củng cố các đoàn thể, các hội, làm cho mọi công dân đều được tham gia hoạt động trong các tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền ở cơ sở. Chú trọng việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cho cơ sở, đặc biệt là cán bộ dân tộc thiểu số địa phương.

Nâng cao chất lượng và hiệu lực lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở là một nhiệm vụ cấp bách và thường xuyên trong tình hình hiện nay, là nội dung cơ bản để xây dựng thế trận lòng dân vững chắc. Lãnh đạo của Đảng ở cơ sở là nhân tố quyết định đưa địa phương mình "vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng - an ninh" góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

Trên cơ sở các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng dân tộc thiểu số cần tập trung ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng

https://tieulun.hopto.org

đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng về đường giao thông, điện, trường, trạm y tế và nâng cao trình độ tổ chức cho nhân dân. Tổ chức điều chỉnh bố trí các khu vực dân cư cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế. Tổ chức các dự án kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế. Giải quyết tốt mối quan hệ bình đẳng giữa các dân tộc, tạo ra môi trường ổn định về cơ cấu xã hội. Khắc phục các biểu hiện mất đoàn kết, tự ti, tự phụ trong các dân tộc. Giải quyết nhanh các vấn đề về giáo dục, không để trẻ em thất học, hoàn thành phổ cập tiểu học cho đồng bào các dân tộc. Tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận các thông tin đại chúng, hiểu rõ tình hình của đất nước, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Vận động tuyên truyền, xóa bỏ các tập tục lạc hậu, không theo các tà đạo xa lạ với bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Tập trung mọi biện pháp để xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí cho nhân dân.

Hai là, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc trong vùng căn cứ địa, đặc biệt là ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số.

Về chính trị: Xây dựng, củng cố cơ sở chính trị vững chắc, tạo được sự nhất trí cao trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Xây dựng yếu tố chính trị tinh thần cho nhân dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng tuyệt đối vào sự thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc, làm trong sạch địa bàn về mặt chính trị. Xây dựng tinh thần đoàn kết, nhất trí của đồng bào các dân tộc xung quanh Đảng, xây dựng một thế trận lòng dân vững

https://tieulun.hopto.org

chắc, một niềm tin và quyết tâm đánh thắng kẻ thù xâm lược. Thường xuyên giáo dục, tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống vẻ vang của đất nước, của các dân tộc, nhận rõ được kẻ thù, không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, nâng cao ý thức quốc phòng, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù trong "diễn biến hòa bình", bạo loạn, lật đổ, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, hăng hái tham gia công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Về kinh tế: Trên cơ sở quy hoạch tổng thể về bố trí các vùng dân cư, chuẩn bị nhân lực bảo đảm phát triển kinh tế trong thời bình, duy trì được sản xuất trong thời chiến, huy động nhân lực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Hiện nay chúng ta đang thực hiện phát triển các thành phần kinh tế theo cơ chế thị trường, trong đó kinh tế nhà nước, tập thể giữ vai trò chủ đạo, khuyến khích các dự án đầu tư phát triển kinh tế của tư nhân ở vùng địa bàn căn cứ. Chú trọng tổ chức cơ cấu kinh tế hợp lý giữa công, nông, ngư, nghiệp để khai thác được tiềm năng và cùng phát triển trong địa bàn. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh; quốc phòng, an ninh với kinh tế, hình thành các đơn vị kinh tế - quốc phòng, quốc phòng với kinh tế. Nghiên cứu tổ chức các nông trường, lâm trường quốc phòng khép kín từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ và các dịch vụ bảo đảm. Chuẩn bị sẵn, tổ chức phối hợp một số cơ sở công nghiệp của địa phương, công nghiệp quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế trong thời bình và tạo nguồn lực vững chắc phục vụ thời chiến. Xây dựng tiềm lực kinh tế của căn cứ địa là một nhiệm vụ rất khó khăn đòi hỏi phải được sự quan tâm thích đáng một cách

https://tieulun.hopto.org

thường xuyên và thiết thực của các cấp, các ngành. Trong thời bình khu vực phòng thủ phấn đấu đạt được tự cung tự cấp về kinh tế và có tích lũy, nghiên cứu thử nghiệm một số mô hình kinh tế để chuẩn bị sẵn năng lực trong thời chiến. Trong thời chiến, duy trì được sản xuất, có một phần tích lũy, có khả năng phục vụ sản xuất theo cơ chế "tập thể" thời chiến.

Về quân sự: Tổ chức triển khai xây dựng thế trận quân sự trong từng khu vực phòng thủ theo quy hoạch chung của vùng căn cứ địa đúng theo tinh thần của Nghị định 152/NĐ-CP của Chính phủ. Dựa vào thế trận phòng thủ của quân khu, thế trận khu vực phòng thủ của địa phương và thế trận của cấp trên, triệt để khai thác lợi thế của địa hình thiên nhiên hiểm trở, xây dựng thế trận liên hoàn, hiểm hóc, có thế đánh, có thế giữ.

Xây dựng các làng xã, cụm làng xã an toàn - làm chủ để khi có chiến tranh, chuyển hóa thành làng xã chiến đấu rộng khắp, có chiều sâu, có khả năng phát hiện sớm để ngăn chặn, đẩy lùi địch từ xa, có khả năng độc lập tác chiến và chiến đấu lâu dài với địch. Tích cực vận dụng kinh nghiệm truyền thống đánh giặc bằng vũ khí tự tạo.

Chú trọng xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, căn cứ hậu cần kỹ thuật của khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngay từ trong thời bình. Từng bước huấn luyện nâng cao khả năng độc lập tác chiến và hiệp đồng tác chiến của ba thứ quân trong phòng thủ quân khu.

Xây dựng hệ thống các công trình quốc phòng một cách hợp lý, có khả năng phòng chống được vũ khí công nghệ cao. Tích cực cải tạo, khai thác các hang động tự nhiên để tăng khả năng tự bảo vệ để phục vụ cho quốc phòng khi có chiến

https://tieulun.hopto.org

tranh. Hệ thống các cơ sở kinh tế - xã hội, các cơ sở hạ tầng kiến trúc được xây dựng phải mang tính lưỡng dụng, gắn với quốc phòng, có khả năng tự bảo vệ cao và tiện sử dụng trong chiến tranh.

Xây dựng hệ thống trận địa phòng thủ phải đảm bảo tính vững chắc trong quá trình chiến tranh, có đủ khả năng đánh địch tiến công bằng đường bộ, đường sông và đổ bộ đường không. Hạn chế thấp nhất uy lực vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.

Ba là, Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ở vùng căn cứ địa.

Trên cơ sở kế hoạch xây dựng căn cứ địa của Trung ương, quân khu và từng địa phương; căn cứ vào ý định tổ chức, bố trí và sử dụng lực lượng nghiên cứu để tổ chức ra lực lượng bộ đội thường trực của căn cứ địa, lực lượng thường trực trong thời bình là các lực lượng của các đơn vị kinh tế - quốc phòng của quân khu, các đơn vị bộ đội địa phương của các huyện, tỉnh trên địa bàn căn cứ địa. Bộ đội thường trực của căn cứ địa quân khu phải thường xuyên được huấn luyện, củng cố tổ chức, biên chế và là nòng cốt trong xây dựng lực lượng vũ trang bảo vệ căn cứ địa khi chiến tranh xảy ra. Trong điều kiện thời bình, thực hiện tổ chức biên chế gọn, hợp lý, không ảnh hưởng đến tổ chức biên chế chung.

Trên cơ sở *Luật dân quân tự vệ*, tổ chức xây dựng, quản lý lực lượng dân quân tự vệ của các xã, các khu dân cư, các đơn vị, doanh nghiệp kinh tế nằm trên địa bàn căn cứ địa. Tỉ lệ dân quân tự vệ ở căn cứ địa trong thời bình có thể cao hơn ở các địa bàn khác, phấn đấu có làng bản là có dân quân, có cơ quan, doanh nghiệp là có tự vệ. Tổ chức tốt công tác giáo

https://tieulun.hopto.org

dục chính trị và huấn luyện hằng năm cho dân quân, tự vệ, đây là lực lượng nòng cốt của cơ sở trong xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và hoạt động bảo vệ trị an ở cơ sở. Trong thời chiến, lực lượng dân quân, tự vệ được phát triển rộng rãi, tổ chức thành các đơn vị cấp tiểu đoàn, đại đội và các trung đội binh chủng, có khả năng phối hợp tác chiến tốt với bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực trên địa bàn.

Trong việc xây dựng lực lượng dự bị động viên, cần coi trọng nhiệm vụ tạo nguồn, đăng ký, quản lý, huấn luyện quân dự bị động viên. Trên cơ sở tổ chức các đơn vị kinh tế - quốc phòng, quốc phòng - kinh tế, là điều kiện tốt để tiến hành công tác tạo nguồn dự bị động viên. Bên cạnh lực lượng quân nhân dự bị nằm trong cư dân của căn cứ địa, cần tổ chức tạo nguồn quân nhân dự bị ngay trong các đơn vị kinh tế - quốc phòng, các cơ sở công nghiệp địa phương, các doanh nghiệp bưu chính viễn thông, các trường chuyên nghiệp, các bệnh viện, trạm xá... Lực lượng bộ đội thường trực của căn cứ địa giữ vai trò nòng cốt trong tạo nguồn và tham gia huấn luyện cho lực lượng dự bị động viên của căn cứ địa.

Cần đặc biệt quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ở địa bàn các xã vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng dân tộc thiểu số trong khu căn cứ địa. Hiện nay vẫn còn thanh niên đến tuổi nhập ngũ nhưng không được thực hiện nghĩa vụ quân sự vì trình độ văn hóa chưa đạt yêu cầu, thậm chí không nói và nghe được tiếng Việt, đã gây khó khăn cho việc tổ chức xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ của các xã vùng cao, vùng hẻo lánh. Để khắc phục tình trạng trên, cần có chủ trương, biện pháp đồng bộ tổ chức tuyển quân ở các xã trắng, tổ chức huấn luyện quân sự đi đôi với học văn hóa và

https://tieulun.hopto.org

bồi dưỡng cán bộ. Lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng dân tộc thiểu số, phải là lực lượng nòng cốt ở cơ sở, là hạt nhân của quần chúng trong đấu tranh chống "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của địch; giữ gìn trị an địa bàn khu căn cứ địa.

Bốn là, tổ chức giáo dục quốc phòng cho toàn dân một cách cơ bản, có chiều sâu.

Giáo dục quốc phòng toàn dân là một mặt quan trọng để xây dựng thế trận lòng dân vững chắc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường đổi mới các hình thức và nội dung giáo dục quốc phòng cho mọi người dân trong vùng căn cứ địa, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Tổ chức giáo dục cho nhân dân hiểu được những kiến thức cơ bản về quốc phòng, về các luật, pháp lệnh của Quốc hội, các nghị định của Chính phủ về quốc phòng, từ đó làm cho mọi người dân trong vùng căn cứ địa hiểu rõ trách nhiệm, sống và lao động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với quốc phòng. Tổ chức các đội công tác cơ sở của lực lượng vũ trang kết hợp các đội truyền thông của địa phương, sử dụng nhiều hình thức giáo dục, tuyên truyền bằng báo cáo viên, băng hình, triển lãm, trưng bày tranh ảnh, áp phích, cổ động... Tích cực tuyên truyền bằng tiếng dân tộc trên các phương tiện truyền thông đại chúng để đồng bào dễ hiểu.

Hướng dẫn đồng bào biết vận dụng kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế trong quá trình công tác và sản xuất, làm cho nhân dân hiểu rõ được lợi ích của các công trình kinh tế gắn với quốc phòng, cũng như lợi ích của các công trình quốc phòng với kinh tế.

https://tieulun.hopto.org

Giáo dục quốc phòng nâng cao hiểu biết về quân sự một cách phổ thông đi đôi với giáo dục lịch sử để không ngừng nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội cho nhân dân, qua đó khơi dậy lòng tự hào về truyền thống của quê hương, của dân tộc, đồng thời nhận rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của người công dân đối với sự nghiệp bảo vệ, xây dựng Tổ quốc. Tổ chức tốt cho nhân dân luyện tập phòng thủ dân sự, thông qua đó để nâng cao tri thức, khả năng tự bảo vệ và trách nhiệm đối với cộng đồng trong phòng chống, đối phó với các tình huống chiến tranh, thiên tai, bạo loạn và tệ nạn xã hội.

Bài học kinh nghiệm xây dựng căn cứ địa cách mạng trong khởi nghĩa vũ trang, kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ luôn có ý nghĩa thực tiễn lớn lao trong công cuộc bảo vệ, xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, các kinh nghiệm quý báu đó cần được trân trọng gìn giữ và vận dụng sáng tạo trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân, xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố), huyện (thị xã) ngày một vững chắc góp phần vào xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

https://tieulun.hopto.org

PHẦN III

BẢO TỒN, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY CÁC DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Ở AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

NHỮNG SỰ KIỆN VÀ ĐIỂM DỪNG CHÂN TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1946-1954)

Phòng Hướng dẫn Nghiệp vụ
Bảo tàng Hồ Chí Minh

Trong quá trình hoạt động cách mạng của mình, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi qua nhiều nơi, nhiều địa điểm trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Với mỗi vùng đất, Người lại có những kỷ niệm đặc biệt, để lại những dấu ấn sâu sắc với đất và người.

Trong những tháng ngày sôi nổi chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám, ngày 4-6-1945, Tổng bộ Việt Minh triệu tập hội nghị cán bộ và quyết định thành lập Khu giải phóng bao gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, xây dựng một căn cứ địa vững chắc làm bàn đạp cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Nằm trong khu vực trung tâm của Khu giải phóng, quân và dân ở An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên đã đóng góp tích cực cho các phong trào cách mạng diễn ra tại đây.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là nhờ sự lãnh đạo tài tình

https://tieulun.hopto.org

của Đảng, đứng đầu là lãnh tụ thiên tài Hồ Chí Minh, nhờ có một căn cứ địa kháng chiến vững chắc và tinh thần yêu nước, đấu tranh cách mạng của toàn thể Đảng bộ và nhân dân các tỉnh thuộc Khu giải phóng nói riêng và nhân dân cả nước nói chung.

Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định chúng ta có thể phải trở lại Tân Trào. Và quả thực, trước sự tráo trở của thực dân Pháp, ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Tất cả các cơ quan của Trung ương và Chính phủ đã rời Thủ đô Hà Nội lên Việt Bắc để lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Căn cứ nhật ký của đồng chí Vũ Kỳ - Thư ký riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh ghi chi tiết từ ngày 3-12-1946 đến tháng 6-1949 (ngày đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh cử đi phụ trách Đoàn Thanh niên xung phong); căn cứ lời kể của các nhân chứng và các nguồn tư liệu khác, sau khi đối chiếu, so sánh, chúng tôi dựng lại hành trình - mà ngày nay đã trở thành những di tích lịch sử gắn với cách mạng Việt Nam, với cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu trong suốt chín năm kháng chiến.

1- Điểm mốc đầu tiên của chặng đường là nhà cụ Nguyễn Văn Dương ở làng Vạn Phúc, quận Hà Đông, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống và làm việc từ ngày 3-12-1946 đến ngày 19-12-1946 (cũng là ngày Người đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* lịch sử). Những ngày ở đây, các đồng chí Thường vụ và Trung ương Đảng thường trực tiếp đến báo cáo công việc và xin ý kiến của Người về những vấn đề quan trọng.

https://tieulun.hopto.org

Đặc biệt trong hai buổi: tối 18 và chiều 19-12-1946, Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng do Người chủ trì đã diễn ra ở đây (tại căn phòng Chủ tịch Hồ Chí Minh ở trên tầng hai của ngôi nhà). Di tích hiện đã được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa ngày 21-5-1975 theo Quyết định số 54/QĐ-BT của Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

2- Vào 6 giờ 45 phút tối ngày 19-12-1946, sau khi họp, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời làng Vạn Phúc đến ở và làm việc tại nhà ông Nguyễn Văn Chúc, thôn Xuyên Dương, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai đến ngày 13-1-1947. Người đã sống, làm việc tại đây trong 25 ngày đêm, chỉ đạo toàn diện cuộc kháng chiến vừa nổ ra trong toàn quốc. Nhiều cuộc họp của Người với các đồng chí lãnh đạo chủ chốt như đồng chí Trường Chinh, đồng chí Võ Nguyên Giáp, đồng chí Nguyễn Lương Bằng diễn ra đến khuya, bên ngọn đèn dầu, trong căn phòng nhỏ của Người. Nơi đây đã được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là di tích lịch sử theo Quyết định số 3699/QĐ/BT ngày 18-12-1996.

3- Khoảng 22 giờ ngày 13-1-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời xã Xuân Dương đến ở tại nhà cụ Nguyễn Đình Khuê, xóm Lai Cài, thôn Phú Đa, xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất. Người ở và làm việc tại đây trong 19 ngày, đến ngày 2-2-1947. Tại đây, Người đã viết nhiều thư, điện, ký nhiều sắc lệnh, viết nhiều lời kêu gọi và tài liệu quan trọng cho cuộc kháng chiến. Người sửa lại các cuốn sách: *Vấn đề du kích*, *Chiến thuật du kích* cho ngắn gọn, dễ hiểu để phổ biến trong toàn quân. Nơi đây đã công nhận là di tích lịch sử theo Quyết định số 281/QĐ-BT ngày 24-3-1993 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

https://tieulun.hopto.org

4- Đến 18 giờ 30 phút ngày 2-2-1947, Người rời xã Cần Kiệm đến ở tại chùa Một Mái, núi Thầy, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai. Người ở và làm việc tại đây trong thời gian một tháng từ ngày 3-2 đến 2-3-1947. Những ngày ở đây, Người đã cùng Trung ương Đảng đề ra nhiều chủ trương, biện pháp để đẩy mạnh kháng chiến; viết nhiều bài báo, thư quan trọng đề cập từ những vấn đề lớn cho đến những việc cụ thể; ký nhiều sắc lệnh để củng cố và tăng cường sức mạnh của bộ máy chính quyền nhà nước, phát triển sản xuất và đẩy mạnh công cuộc kháng chiến. Các đồng chí Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Trần Đăng Ninh, Võ Nguyên Giáp thường đến làm việc với Người. Cũng tại đây, Người đã đi làm việc với các tỉnh Hòa Bình và Thanh Hóa. Hằng ngày, Người làm việc và nghỉ ở ngôi nhà Tổ. Những ngày máy bay địch quần đảo dữ dội, Người lên làm việc trong chùa Một Mái cả ngày.

Mười năm sau, trong ngày sinh nhật của mình (19-5-1957 và 19-5-1959), Người đã trở lại thăm nơi này và ngắm cảnh chùa Thầy như một sự tìm về quá khứ của một thời kỳ đầy khó khăn, gian khổ và cũng là tìm đến một sự tĩnh lặng, thanh thản nơi cõi Phật.

Đêm 2-3-1947, từ chùa Một Mái, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến phủ Quốc Oai chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ, bàn và quyết định nhiều việc lớn, trong đó có việc quan trọng và cấp thiết là nhanh chóng tổ chức di chuyển các cơ quan Chính phủ sang Phú Thọ để chuyển lên Việt Bắc. Tối ngày 3-3-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời động Hoàng Xá, qua bến phà Trung Hà, sang Phú Thọ, lên Chiến khu Việt Bắc...

5- Từ ngày 4-3-1947 đến 18-3-1947 (15 ngày), trên đường di chuyển từ Hà Nội qua Hà Đông - Sơn Tây - Phú Thọ để lên

https://tieulun.hopto.org

Chiến khu Việt Bắc trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc tại nhà ông Hoàng Văn Nguyên, xóm Đồi, xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, Phú Thọ. Nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng đã đến làm việc với Người trong ngôi nhà này. Tại đây, Người đã chỉ đạo công cuộc kháng chiến, viết nhiều thư, điện gửi cán bộ, nhân dân và các nhân sĩ tích cực kháng chiến, gửi thư cho Quốc hội và nhân dân Pháp bày tỏ quan điểm của Chính phủ Việt Nam không muốn phải tiến hành một cuộc chiến tranh. Cũng tại đây, Người đã đặt cho tám chiến sĩ bảo vệ, giúp việc những cái tên đi vào lịch sử dân tộc: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi. Những tên gọi này đã đi vào tiềm thức của nhân dân Việt Nam, trở thành tên gọi chính thức của người được đặt. Sau này, mỗi khi có sự thay đổi người thì người thay thế vào đội cũng được vinh dự mang tên của người đã chuyển đi. Nơi đây đã được công nhận là di tích lịch sử theo Quyết định số 65/QĐ-BT ngày 16-1-1995 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

6- Chiều tối ngày 18-3-1947, Người rời Cổ Tiết qua bến Ghềnh, Ba Triệu, sang xã Xứ Nhu, qua phố huyện Lâm Thao, xã Xuân Lũng, chuyển đến ở và làm việc tại nhà ông Nguyễn Văn Sỹ, xã Chu Hóa, huyện Lâm Thao, Phú Thọ từ ngày 19-3-1947 đến 29-3-1947. Trong 11 ngày ở đây, Người đã soạn thảo nhiều văn kiện, viết nhiều thư gửi cán bộ, chiến sĩ và nhiều lần trao đổi công việc với Thường vụ Trung ương. Các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Lương Bằng... thường xuyên đến báo cáo tình hình với Người. Đặc biệt, trong thời gian ở đây, Người đã hoàn thành tác phẩm *Đời sống mới* với bút danh Tân Sinh. Sau đó, ngày 30-3-1947, Người chuyển

https://tieulun.hopto.org

đến xã Tây Sơn, huyện Đoan Hùng (nay là xã Yên Kiện). Nơi đây đã được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là di tích lịch sử theo Quyết định số 05/1999/QĐ-BVHTT ngày 12-2-1999.

7- Từ ngày 30-3-1947 đến 1-4-1947, sau khi rời Chu Hóa, Lâm Thao, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục hành trình lên Việt Bắc. Người nghỉ ba ngày tại nhà ông Nguyễn Ngọc Đa ở xã Yên Kiện, huyện Đoan Hùng, Phú Thọ. Trong những ngày ở đây, máy bay địch hoạt động dữ dội. Ban ngày, Người phải mang tài liệu ra rừng làm việc, tối mới về nhà ngủ. Nhà cửa chật chội nên Người và các đồng chí phục vụ phải tháo cánh cửa kê xuống đất làm giường nằm.

8- Ngày 2-4-1947, Người chuyển đến ở tại Làng Sảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang. Người ở đây đến ngày 19-5-1947.

Trong thời gian ở đây, Người đã chủ trì Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng bàn việc cụ thể hóa đường lối kháng chiến, rút kinh nghiệm những tháng đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc. Hội nghị họp từ ngày 3-4 đến 6-4-1947. Người soạn nhiều thư gửi các ông Vũ Đình Huỳnh, Hoàng Hữu Nam, Lê Văn Hiến, Charles Fenn...; ký nhiều sắc lệnh quan trọng như Sắc lệnh số 41/SL về việc thành lập Ủy ban hành chính đặc biệt miền thượng du tỉnh Thanh Hóa để giúp Ủy ban hành chính tỉnh giải quyết công việc địa phương, Sắc lệnh số 42/SL về bãi bỏ các ngân sách các cấp kỳ, tỉnh, thành phố, thị xã, khu tự trị và sáp nhập vào Quỹ toàn quốc, Sắc lệnh số 43, 44, 46, 47, 48, 49, 50/SL.

Trong khoảng thời gian này, Người đi nhiều nơi trong tỉnh và sang Thái Nguyên để làm việc với phía Pháp. Những công việc chính bao gồm:

https://tieulun.hopto.org

- Ngày 30-4-1947, Người chủ tọa Hội đồng Chính phủ cách xã Minh Thanh (Minh Khai) 10km. Cuộc họp bàn nhiều nội dung như: Cử người thay cụ Huỳnh Thúc Kháng và ông Hoàng Hữu Nam (mới mất); vấn đề trao đổi đại diện ngoại giao theo đề nghị của Chính phủ Inđônêxia; việc thả tù binh và trao trả cho phía Pháp các cha cố người nước ngoài; nghe báo cáo của các bộ Quốc phòng và Tài chính...

- Ngày 12-5-1947, Người từ xã Hợp Thành đến thị xã Thái Nguyên gặp Pôn Muýt - đại diện Cao ủy Pháp ở Đông Dương để trao đổi về điều kiện ngừng bắn của hai phía Việt - Pháp. Cuộc hội kiến không mang lại kết quả do dã tâm xâm lược và những yêu sách ngang ngược của thực dân Pháp đòi phía Việt Nam phải đầu hàng.

- Ngày 15-5-1947, Người khai mạc kỳ họp Hội đồng Chính phủ để bàn kỹ công tác ngoại giao với Pháp sau cuộc hội kiến với Pôn Muýt.

Các địa điểm: Hội nghị Trung ương Đảng 1947, lán Hội đồng Chính phủ, lán I, lán II, lán Cảnh vệ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, nền nhà ông Ma Văn Hiến, nền nhà bà Đinh Thị Tư đã được công nhận là di tích lịch sử nơi ở và làm việc của Bác Hồ và trụ sở một số cơ quan của Chính phủ tại Làng Sảo 1947-1948 theo Quyết định số 06/2000/QĐ-BVHTT ngày 13-4-2000 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

9- Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ở, làm việc và chỉ đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp tại đồi Khau Tý, xóm Bản Quyền, xã Điềm Mặc (Thanh Định), huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Người ở đây đến ngày 15-10-1947. Tại đây, Người đã viết nhiều thư gửi các làng xã, các ngành; ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước, tố cáo

https://tieulun.hopto.org

bọn quân phiệt thực dân Pháp "quen thói hung tàn, bất nhân, vô lễ". Ngày 25-5, Người đã viết *Thư gửi anh em văn hóa và trí thức Nam Bộ* và *Thư gửi nhân dân Pháp,* trong đó có đoạn: "*Hỡi nhân dân Pháp!* Các bạn là những người đã chiến đấu oanh liệt để bảo vệ Tổ quốc, các bạn hãy đứng vào địa vị chúng tôi, các bạn có thể nào chịu đựng những điều kiện như thế không?... Bọn quân phiệt thực dân đã bắt buộc chúng tôi phải tiếp tục chiến đấu, chúng tôi sẽ chiến đấu đến cùng, chúng tôi lấy câu châm ngôn hiên ngang của các bạn làm châm ngôn của chúng tôi: "*Thà chết không làm nô lệ*". Chúng tôi chiến đấu vì công lý. Chúng tôi sẽ tồn tại; chúng tôi sẽ chiến thắng!..."[1].

Người đã nhiều lần dự và chủ tọa những cuộc họp của Hội đồng Chính phủ. Tại đây, đồng chí Trường Chinh, đồng chí Phạm Văn Đồng và nhiều đồng chí thường xuyên đến làm việc với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nơi đây đã được xếp hạng Di tích lịch sử theo Quyết định số 92/2006/QĐ-BVHTT ngày 15-11-2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

10- Ngày 15-10-1947, sau khi Pháp tấn công lên Bắc Kạn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chuyển về ở làng Vang, thôn Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên. Tại đây, Người tiếp tục chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp, ký Sắc lệnh số 102/SL. Người đã viết *Thư gửi những người Nam Bộ trong quân đội Pháp* khuyên họ "lúc còn ở trong bộ đội địch, thì cần phải tìm đủ mọi cách để giúp quân đội ta. Khi có cơ hội thì lập tức chạy qua với bộ đội ta"[2]. Người viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* với bút danh X.Y.Z.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 155, 267.

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm và chúc Tết một đơn vị bộ đội thuộc Sư đoàn 321, nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi, ngày 24-1-1955

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công trường khôi phục đập nước Thác Huống, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên, ngày 24-1-1955

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ, công nhân và dân công tại công trường khôi phục đập nước Thác Huống, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên, ngày 24-1-1955

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm và chúc Tết một gia đình nông dân ở xã Cam Giá, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, ngày 24-1-1955

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ, xã viên Hợp tác xã nông nghiệp Cầu Thành, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, nhân dịp Người về thăm hợp tác xã, ngày 2-3-1958

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bà con nông dân làng Lũ Yên, xã Yên Thịnh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, khi Người về thăm trạm bơm tự động chạy bằng sức nước do Trung Quốc giúp đỡ, ngày 2-3-1958

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Đoàn Sông Lô, bộ đội công binh Quân khu Việt Bắc, nhân dịp Người thăm Hội nghị Đảng bộ Khu Việt Bắc và công trường xây dựng Khu liên hợp gang thép Thái Nguyên, ngày 8-6-1959

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị đại biểu Đảng bộ khu Việt Bắc, tại thị xã Thái Nguyên, ngày 8-6-1959

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm và nói chuyện với cán bộ, công nhân đang làm việc ở công trường san nền xây dựng Khu liên hợp gang thép Thái Nguyên, ngày 8-6-1959

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với nhân dân, bộ đội và công nhân tham gia xây dựng Khu liên hợp gang thép Thái Nguyên, nhân dịp Người về thăm Thái Nguyên, ngày 13-3-1960

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh xem quy hoạch xây dựng Khu liên hợp gang thép Thái Nguyên, nhân dịp Người về thăm Thái Nguyên, ngày 13-3-1960

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Trường trung học Lương Ngọc Quyến, nhân dịp Người về thăm Thái Nguyên, ngày 13-3-1960

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Bệnh viện khu Việt Bắc, nhân dịp Người về thăm Thái Nguyên, ngày 13-3-1960

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm chiến sĩ thi đua Phạm Trung Pồn, tại Hội nghị thanh niên xã hội chủ nghĩa khu Việt Bắc, nhân dịp Người về thăm Thái Nguyên, ngày 13-3-1960

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm và làm việc với Khu ủy Việt Bắc, ngày 13-3-1960

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với chuyên gia Liên Xô và Trung Quốc, nhân dịp Người về thăm Thái Nguyên, ngày 13-3-1960

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Trường thiếu nhi vùng cao Thái Nguyên, ngày 13-3-1960

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm của huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, ngày 31-12-1962

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm của huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, ngày 31-12-1962

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Bảo tàng Việt Bắc, nhân dịp Người thăm tỉnh và Khu liên hợp gang thép Thái Nguyên, ngày 1-1-1964

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với nhân dân tỉnh Thái Nguyên, tại cuộc mít tinh chào mừng Người thăm Khu liên hợp gang thép Thái Nguyên, ngày 1-1-1964

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với đại biểu cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 312 Quân khu Việt Bắc, ngày 1-1-1964

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Khu liên hợp gang thép Thái Nguyên, nhân dịp lò cao số 1 ra mẻ gang đầu tiên, ngày 1-1-1964

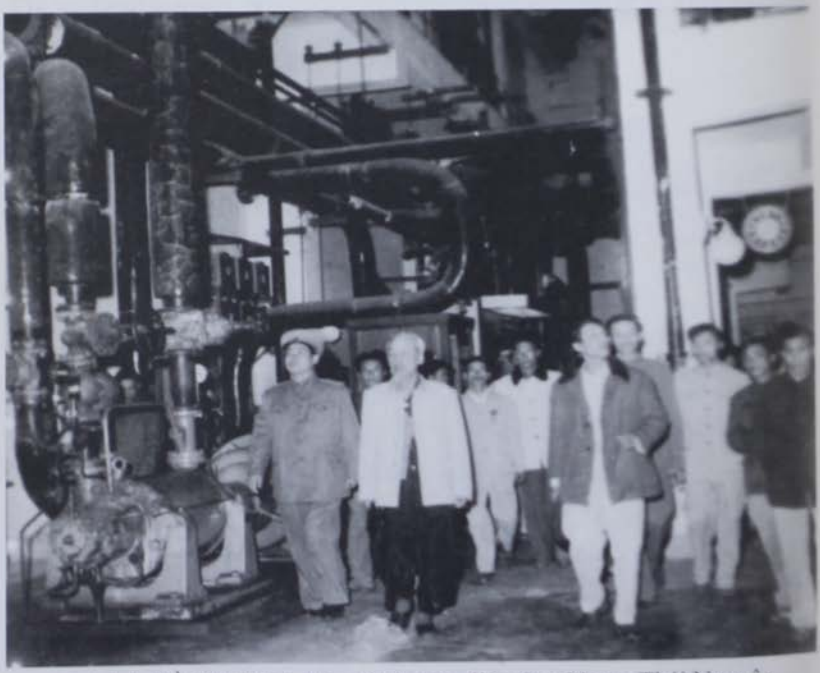

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Nhà máy điện Cao Ngạn, Thái Nguyên, ngày 1-1-1964

https://tieulun.hopto.org

Ngày 9-11-1947, Người dự họp Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo về tình hình thế giới, tình hình nước Pháp, tình hình sau cuộc tấn công của giặc Pháp lên Việt Bắc và bàn về kế hoạch công tác quân sự, tài chính...

Người ở đây đến ngày 17-11-1947.

11- Từ ngày 18-11-1947 đến ngày 1-5-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ở tại Xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên ba lần vào ba khoảng thời gian: từ ngày 18-11 đến 28-11-1947; từ ngày 1-1 đến 7-3-1948; từ ngày 5-4 đến 1-5-1948. Những ngày ở đây, Người đã viết nhiều tài liệu, ký nhiều sắc lệnh nhằm củng cố chính quyền, củng cố hậu phương, đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị những bước đi cần thiết nhằm từng bước thay đổi cục diện chiến trường chống Pháp.

Đầu tháng 10-1953, Người trở lại đây cùng các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng nghe đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo tình hình địch và sự chuẩn bị lực lượng của ta cho chiến dịch sắp tới.

12- Từ ngày 29-11-1947 đến 3-12-1947, Người đến ở và làm việc tại xóm Khuôn Đào, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Người đã cùng Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo cuộc chiến đấu của quân và dân ta chống các cuộc càn quét của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc.

13- Từ ngày 4-12-1947 đến 7-12-1947, Người chuyển sang ở và làm việc tại Khuổi Tấu, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tại đây, Người bắt tay vào viết tác phẩm *Việt Bắc anh dũng* đánh giá những chiến công oanh liệt của quân và dân tỉnh Tuyên Quang.

https://tieulun.hopto.org

14- Sau đó, Người chuyển đến ở tại xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 7-12-1947 đến hết tháng.

Trong thời gian ở đây, Người đã ra nhiều sắc lệnh, chỉ thị, thư từ như: Người ký Sắc lệnh số 612/MDB ngày 7-12-1947 về việc khen thưởng các chủ tịch kiêm hành chính xã nhân kỷ niệm một năm ngày toàn quốc kháng chiến. Ngày 8-12-1947, Người đã viết thư gửi Giám mục Lê Hữu Từ nhân dịp lễ giáng sinh. Ngày 12-12-1947, Người viết thư gửi Chính phủ Cao Miên giải phóng hoan nghênh việc thành lập Ủy ban giải phóng Việt - Miên - Lào. Ngày 19-12-1947, Người ra Lời kêu gọi đồng bào thi đua giết giặc lập công nhân ngày toàn quốc kháng chiến.

15- Ngày 8-3-1948, Người chuyển đến ở và làm việc tại xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến 5-4-1948.

Ngày 1-5-1948, Người lại trở về ở tại Trại Thiếu nhi Nà Lọm. Tại đây, Người đã viết *Lời kêu gọi thi đua yêu nước* và ký nhiều sắc lệnh quan trọng.

Đây cũng là nơi Chính phủ, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổ chức lễ thụ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, Tổng chỉ huy Quân đội nhân dân Việt Nam vào ngày 28-5-1948 (theo Sắc lệnh số 110/SL ngày 20-1-1948). Người ở và làm việc tại Nà Lọm đến 12-9-1948.

16- Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hai lần về ở và làm việc tại Lũng Tẩu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương.

Lần thứ nhất, từ ngày 12-9 đến 16-12-1948.

Trong thời gian này, Người đã ra *Lời kêu gọi nhân dịp kỷ*

https://tieulun.hopto.org

niệm ba năm kháng chiến Nam Bộ vào ngày 23-9 và viết bài *Cách làm việc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*. Người căn dặn cán bộ phải thực hành cho đúng các chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Ngày 1-10-1948, Người chủ tọa một phiên họp Hội đồng Chính phủ, nghe báo cáo tình hình quân sự, nội trị và báo cáo của Ban thi đua ái quốc Trung ương.

Ngày 15-10-1948, Người viết bài *Chủ nghĩa cá nhân*.

Ngày 19-11-1948, Người ký Sắc lệnh số 254 về tổ chức lại chính quyền nhân dân trong thời kỳ kháng chiến.

Trong tháng 11-1948, Người chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ, thảo luận vấn đề phân tán và quân sự hóa.

Ngoài ra, Người còn gửi điện cho nhân dân Pháp ngày 19-12-1948 để vạch trần tội ác ghê tởm của thực dân Pháp đối với nhân dân Việt Nam.

Lần thứ hai, từ ngày 10-1 đến 6-4-1949.

Ngày 18-1-1948, Người đến thăm và nói chuyện tại buổi lễ bế mạc Hội nghị cán bộ của Đảng lần thứ sáu.

Ngày 1-2-1949, Người ký Sắc lệnh số 2, lập Trường Cao đẳng kỹ thuật để đào tạo cán bộ chuyên môn cho các ngành công chính, hỏa xa, bưu điện...

Tháng 2-1949, Người chỉ thị việc xây dựng các đơn vị chủ lực, các tiểu đoàn tập trung.

Ngày 12-3-1949, Người ký Sắc lệnh số 12 về việc xử phạt tội phạm trộm cắp các vật dụng nhà binh trong thời bình và kháng chiến.

Trong tháng 3, Người gửi thư cho Hội nghị dân quân toàn quốc lần thứ ba.

https://tieulun.hopto.org

17- Từ ngày 19-12-1948 đến 10-1-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về ở và làm việc tại xã Trung Trực, huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang. Tại đây, Người ra *Lời kêu gọi nhân ngày kỷ niệm hai năm kháng chiến toàn quốc*. Người phân tích một cách sâu sắc tình hình, so sánh lực lượng giữa ta và địch, vạch ra phương hướng, bước đi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ngày 1-1-1949, Người gửi thư chúc Tết nhân dân cả nước.

18- Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về ở và làm việc tại Khâu Lấu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang hai lần.

Lần thứ nhất, từ ngày 6-4 đến 15-5-1949.

Ngày 7-4-1949, Người ký Sắc lệnh thành lập bộ đội địa phương.

Ngày 6-5-1949, Người ký Sắc lệnh số 36/SL đặt quỹ tham gia kháng chiến.

Lần thứ hai, từ ngày 1-6 đến 16-10-1949.

Ngày 2-6-1949, Người gửi thư cám ơn toàn thể quân đội quốc gia, dân quân và công binh quốc phòng.

Ngày 9-6-1949, Người gửi thư cho lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng, nhắc nhở học viên cố gắng học tập lao động tốt.

Ngày 18-6-1949, Người ký Sắc lệnh số 68/SL ấn định kế hoạch thực hiện các công trình thủy nông.

Ngày 20-6-1949, với bút danh Lê Quyết Thắng, Người viết cuốn sách *Cần, kiệm, liêm, chính*.

Trong tháng 6, Người chủ tọa một phiên họp của Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo về tình hình thế giới và trong nước.

Ngày 14-7-1949, Người ký Sắc lệnh số 78/SL ấn định việc giảm tô.

https://tieulun.hopto.org

Ngày 25, 26, 27-7-1949, Người chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ bàn về Sắc lệnh nghĩa vụ tòng quân và chính sách đào tạo cán bộ cho nhu cầu kháng chiến và trong tương lai.

Ngày 1-8-1949, Người ra *Lời kêu gọi thi đua chuẩn bị tổng phản công*.

Ngày 13-8-1949, Người ký Sắc lệnh số 95/SL đặt ngạch Thanh tra và Kiểm soát lao động.

Ngày 19-8-1949, Người ra *Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và ngày độc lập 2-9*.

Ngày 20-8-1949, Người ra *Lời kêu gọi nhân dân bán gạo khao quân nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2-9-1949*.

Ngày 4-9-1949, Người ký Sắc lệnh số 102/SL lập Hội đồng giáo dục.

Ngày 18-9-1949, từ Khâu Lấu, Người đi mảng xuôi theo sông Đáy về huyện lỵ Sơn Dương gặp và nói chuyện với lớp huấn luyện cán bộ kháng chiến và viết bài thơ *Đi thuyền trên sông Đáy*.

Trong tháng 9, Người tiếp đoàn đại biểu kháng chiến hành chính miền Nam do cụ Lê Đình Thám dẫn đầu; đến thăm trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương tại Tân Trào và ghi vào trang đầu sổ vàng của trường.

Ngày 15-10-1949, Người viết bài *Dân vận*.

19- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến ở và làm việc ở bản Chương, bản Cóc, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn và làng Mạ, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang 15 ngày, từ ngày 16-5 đến 30-5-1949. Trong thời gian ở đây, ngày 17-5-1949, Người trả lời đề nghị của nhiều cán bộ về việc tổ chức ngày sinh của Người bằng thơ:

https://tieulun.hopto.org

"Vì nước chưa nên nghĩ đến nhà,
Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già.
Chờ cho kháng chiến thành công đã,
Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta".

20- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến ở và làm việc tại Hang Bòng, thuộc xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang ba lần:

Lần thứ nhất, từ ngày 17-10-1949 đến tháng 9-1950.

Ngày 20-10-1949, Người ký Sắc lệnh số 121/SL ấn định cấp phù hiệu và quân phục cho quân đội quốc gia.

Ngày 31-10-1949, Người viết bài *Rút kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm*.

Ngày 4-11-1949, Người ký Sắc lệnh số 126/SL đặt nghĩa vụ quân sự.

Ngày 9-11-1949, Người gửi thư cho lớp "Chuẩn bị tổng phản công" Trường Trung học lục quân Trần Quốc Tuấn.

Ngày 11-11-1949, Người gửi thư đến Hội nghị cán bộ nông dân cứu quốc toàn quốc họp ở Việt Bắc.

Trung tuần tháng 12-1949, Người chủ tọa một phiên họp của Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo tình hình trong nước và quốc tế.

Ngày 12-12-1949, Người ký Sắc lệnh số 138B thành lập Ban Thanh tra Chính phủ.

Ngày 1-1-1950, từ Hang Bòng, Người bí mật đi Trung Quốc, Liên Xô, hội đàm với Mao Trạch Đông và Xtalin.

Ngày 14-1-1950, Người thay mặt Chính phủ ra tuyên bố với chính phủ các nước trên thế giới là Chính phủ Việt Nam là chính phủ hợp pháp duy nhất của Việt Nam và sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với các nước.

https://tieulun.hopto.org

Ngày 12-2-1950, Người ký Sắc lệnh tổng động viên.

Ngày 1-3-1950, Người ra *Lời kêu gọi đồng bào tăng gia sản xuất*.

Ngày 21-4-1950, Người đến thăm và nói chuyện tại Trường Nguyễn Ái Quốc.

Trong tháng 4-1950, Người chủ tọa một phiên họp của Hội đồng Chính phủ; đến thăm, nói chuyện với các đại biểu Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất.

Ngày 1-5-1950, Người ra Sắc lệnh 65B đặt ra Huân chương Lao động.

Ngày 8-5-1950, Người đến thăm và nói chuyện tại Trường Nguyễn Ái Quốc.

Trung tuần tháng 5-1950, Người chủ tọa một phiên họp Hội đồng Chính phủ.

Trong tháng 5-1950, Người gửi thư cho đồng bào Việt Bắc trong dịp phái đoàn Chính phủ đến thanh tra.

Ngày 1-6-1950, Người gửi thư cho thiếu nhi toàn quốc.

Ngày 15-6-1950, Người ký Sắc lệnh số 106/SL về Luật nghĩa vụ quân sự cho công dân Việt Nam và Người viết bài *Phải sửa chữa cái bệnh cấp bậc*.

Trong tháng 6-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì hội nghị Trung ương quyết định mở Chiến dịch Biên giới (còn gọi là Chiến dịch Lê Hồng Phong II hay Chiến dịch Cao, Bắc, Lạng).

Ngày 6-7-1950, Người chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ kiểm điểm tình hình quân sự.

Ngày 8-7-1950, Người ký Sắc lệnh 199/SL ấn định đơn vị tiền tệ Việt Nam là đồng.

Ngày 8, 9, 10-7-1950, Người chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ.

https://tieulun.hopto.org

Trung tuần tháng 7-1950, Người gửi thư cho Hội nghị giáo dục toàn quốc ở Việt Bắc.

Ngày 27-7-1950, Người gửi thư nhắc nhở Ban Tổ chức Trung ương ngày Thương binh và gửi thư cho anh chị em thương binh, bệnh binh.

Ngày 19-9-1950, từ Hang Bòng, Người đi chỉ đạo Chiến dịch Biên giới.

Lần thứ hai, từ 10-10-1950 đến 4-2-1951.

Ngày 10-10-1950, kết thúc Chiến dịch Biên giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về Hang Bòng chỉ đạo kháng chiến.

Ngày 15, 16, 17-11-1950, Người chủ tọa Hội nghị Hội đồng Chính phủ.

Trong tháng 11-1950, Người đến dự và nói chuyện tại Hội nghị tổng kết Chiến dịch Biên giới.

Ngày 18, 19, 20-12-1950, Người chủ tọa Hội nghị Hội đồng Chính phủ.

Ngày 20-12-1950, Người ký Sắc lệnh số 180/SL về việc truy tố trước tòa án quân sự những người có hành động phá hoại nền tài chính quốc gia.

Cuối tháng 12-1950, Người đến thôn Đá Bàn, xã Mỹ Bằng (Mỹ Lâm), huyện Yên Sơn thăm Chính phủ kháng chiến Lào và đi Kim Bình, huyện Chiêm Hóa dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II.

Lần thứ ba, từ ngày 20-2-1951 đến 30-12-1952.

Ngày 3-3-1951, Người tới dự và phát biểu tại Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt và thành lập Mặt trận Liên Việt.

Ngày 11-3-1951, Người viết bài *Phong trào mua công trái* và tham dự Hội nghị Liên minh nhân dân ba nước Việt - Lào - Campuchia.

https://tieulun.hopto.org

Trong tháng 3, Người gửi thư cho Hội nghị nông dân cứu quốc toàn quốc lần hai và đi công tác một số địa phương thuộc các tỉnh biên giới phía Bắc.

Ngày 6, 7-4-1951, Người chủ tọa Hội nghị Hội đồng Chính phủ.

Ngày 6-5-1951, Người ký Sắc lệnh thành lập Ngân hàng quốc gia Việt Nam.

Ngày 25-10-1951, Người đến thăm và nói chuyện tại Trường bổ túc cán bộ trung cấp quân đội.

Ngày 17-3-1952, Người đến dự và nói chuyện tại Lễ phát động phong trào sản xuất, tiết kiệm.

Từ ngày 22 đến 28-4-1952, Người chủ trì Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II).

Ngày 11-5-1952, Người đến dự lớp chỉnh huấn đầu tiên của Trung ương.

Từ ngày 20-6 đến 2-7-1952, Người chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ.

Trong tháng 7-1952, Người đến thăm Hội nghị chiến tranh du kích toàn quốc.

Ngày 9-9-1952, Người đến thăm và nói chuyện tại Hội nghị chuẩn bị Chiến dịch Tây Bắc. Cùng ngày, Người ký và cho công bố tám mệnh lệnh của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với vùng mới giải phóng.

Từ ngày 15 đến 17-10-1952, Người chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ.

Trong tháng 12-1952, tại Hang Bòng, Người chủ trì một phiên họp của Hội đồng Chính phủ.

21- Ngày 5-2-1951 tức mùng một Tết Tân Mão, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Hang Bòng, Tân Trào, Sơn Dương đã đến xã

https://tieulun.hopto.org

Kim Bình, huyện Chiêm Hóa dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II. Ngày 6-2-1951, sáng sớm, Người đã đi chúc Tết các đồng chí bộ trưởng, thứ trưởng.

Ngày 7-2-1951, Người cùng một số đại biểu đến địa điểm hội nghị và đã chủ tọa một phiên họp của Hội đồng Chính phủ.

Ngày 8, 9, 10-2-1951, Người dự thảo luận các văn kiện và điều lệ Đảng Lao động Việt Nam.

Từ ngày 11 đến 19-2-1951, Người chủ trì và thay mặt Trung ương đọc Báo cáo chính trị trước Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (chiều 11-2). Tại đại hội này, Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Ngày 19-2-1951, Người rời Kim Bình, về ở tại Hang Bòng, Tân Trào, Tuyên Quang.

22- Khoảng đầu năm 1951 - Sau Đại hội II đến năm 1953, Hồ Chí Minh đã ở và làm việc tại đồi Tỉn Keo, Nà Lọm, Thái Nguyên. Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chuẩn bị và chỉ đạo công cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Cuối tháng 9-1953, Người đã chủ tọa cuộc họp Bộ Chính trị bàn kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954.

Ngày 6-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến mùa Xuân năm 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ.

23- Cuối năm 1953, đầu năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã về ở và làm việc tại an toàn khu thuộc Khuôn Điển, xã Kim Quan Thượng, huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang. Tại đây đã diễn ra một số sự kiện quan trọng.

Bộ Chính trị quyết định tiếp tục triển khai công tác giảm tô, giảm tức và thực hiện cải cách ruộng đất.

https://tieulun.hopto.org

Bộ Chính trị ra quyết định tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc, tiến chắc, đề cao quyết tâm tích cực giành toàn thắng cho Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Từ An toàn khu Yên Sơn, đồng chí Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng cùng một số đồng chí khác đi dự Hội nghị Giơnevơ và đấu tranh trên mặt trận ngoại giao giành thắng lợi.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ sáu khóa II (mở rộng) (tháng 7-1954) họp bàn thay đổi chiến lược là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

Người đã tiếp các đồng chí cố vấn Trung Quốc tại đây.

Người ở và làm việc tại đây đến tháng 7-1954.

Khoảng giữa tháng 7-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Thường vụ Trung ương Đảng, Chính phủ và một số cơ quan từ xã Kim Quan, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang chuyển về đồi Thanh Trúc, thôn Vai Cày, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên ở, làm việc và chỉ đạo công tác tiến về giải phóng tiếp quản Thủ đô Hà Nội, đánh dấu thắng lợi mang tính bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta. Tại đây, Người đã tiếp nhà đạo diễn điện ảnh nổi tiếng của Liên Xô là Rônan Cácmen sang Việt Nam làm phim tài liệu nghệ thuật *Ngày lịch sử*.

Ngày 12-8-1954, Người dự lễ đón tiếp Ủy ban quốc tế giám sát đình chiến ở Việt Nam, tổ chức tại Thái Nguyên.

Nơi đây đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích lịch sử theo Quyết định số 72/2006/QĐ-BVHTT ngày 28-9-2006.

Người ở đây đến ngày 12-10-1954.

24- Chiều tối ngày 18-9-1954, Người tới Đền Hùng, xã Hy Cương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Đêm đó, Người nghỉ

https://tieulun.hopto.org

tại đền Giếng để chuẩn bị hôm sau gặp gỡ Đại đoàn 308 trước khi về tiếp quản Thủ đô.

Sáng 19-9-1954, Người cùng đồng chí Song Hào - Chính ủy Đại đoàn 308 thăm các nơi thờ tự trên núi Hùng: đền Hạ, chùa, đền Trung, đền Thượng, Mộ Tổ. Người ngồi nghỉ lại cạnh gốc cây thiên tuế trước cửa chùa. Sau đó, tại sân đền Giếng, Người nói chuyện với cán bộ đại diện cho Đại đoàn 308, Người căn dặn cán bộ, chiến sĩ hoàn thành các nhiệm vụ trước khi về tiếp quản Hà Nội. Cũng chính tại đây, Người nói: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước". Tối 19-9-1954, Người trở lại Văn phòng Chủ tịch Phủ ở Đại Từ, Thái Nguyên.

25- Ngày 12-10-1954, Người rời đồi Thành Trúc, Đại Từ về Sơn Tây để chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ, quyết định một số công việc về đối nội, đối ngoại và những công việc cần thiết cho tiếp quản Thủ đô.

Cũng trong dịp này, trên đường từ Đại Từ, Thái Nguyên về Hà Nội, Người đến ở và làm việc tại thôn Phù Xá, xã Viên Sơn, thị xã Sơn Tây.

26- Ngày 15-10-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh về đến Hà Nội. Người ở tạm trong Nhà thương Đồn Thủy (nay là Bệnh viện Hữu Nghị).

Ngày 19-12-1954, Người về ở và làm việc tại ngôi nhà nhỏ tại Phủ Chủ tịch (Phủ Toàn quyền của thực dân Pháp ở Đông Dương), kết thúc trọn vẹn chặng đường trường kỳ kháng chiến gian khổ từ tháng 12-1946 đến tháng 12-1954.

*

* *

https://tieulun.hopto.org

Trong suốt chặng đường trường kỳ kháng chiến, dấu ấn lịch sử Người để lại với An toàn khu Việt Bắc gồm các tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang là vô cùng sâu đậm, lớn lao, với một loạt những địa điểm và di tích về Người ở đây. Theo thống kê của Bảo tàng Hồ Chí Minh, trên thực tế thời gian Người ở tại Thái Nguyên là hơn ba năm trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, một khoảng thời gian dài, tạo sự gắn kết đặc biệt của Người với Thái Nguyên. Các di tích về Người ở Thái Nguyên đang được bảo tồn và phát huy giá trị tốt, với số lượng tương đối lớn (7 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 10 di tích được xếp hạng cấp tỉnh). Các địa điểm di tích về Người đều được ghi dấu bằng nhiều hình thức khác nhau như khôi phục, tôn tạo, xây dựng bia biển, lập hồ sơ di tích để lưu giữ...

Không chỉ vậy, Thái Nguyên còn có nhiều di tích lịch sử của các cơ quan Trung ương và Chính phủ; khu nhà ở và làm việc của Đại sứ quán Trung Quốc; khu nhà ở và làm việc của Đại sứ quán Liên Xô; khu nhà ở và làm việc của các cơ quan phục vụ, bảo vệ...

Với những sự kiện quan trọng đã diễn ra, đặc biệt là ngày 6-12-1953, tại đồi Tỉn Keo, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương đã họp thông qua kế hoạch tác chiến của Tổng Quân ủy và hạ quyết tâm mở Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, tỉnh Thái Nguyên đã đóng một vai trò quan trọng trong cuộc kháng chiến trường kỳ, cùng với các tỉnh thuộc An toàn khu Việt Bắc và nhân dân cả nước làm nên một chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Như vậy, tầm quan trọng, giá trị lịch sử cách mạng của tỉnh Thái Nguyên gắn kết chặt chẽ với lịch sử dân tộc. Ngày

https://tieulun.hopto.org

nay, Đảng bộ, nhân dân Thái Nguyên vẫn luôn giữ vững tinh thần phấn đấu để trở thành một tỉnh có kinh tế - xã hội phát triển, đời sống nhân dân ngày một ấm no, xứng đáng với truyền thống quê hương cách mạng, một phần quan trọng của Thủ đô kháng chiến như Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu hằng mong muốn.

BIÊN NIÊN NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG KHÁNG CHIẾN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1946-1954)

- 3-12-1946 đến 19-12-1946: Nhà cụ Nguyễn Văn Dương ở làng Vạn Phúc, quận Hà Đông.

- 19-12-1946 đến 13-1-1947: Nhà ông Nguyễn Văn Chúc, thôn Xuyên Dương, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai.

- 13-1-1947 đến 2-2-1947: Nhà cụ Nguyễn Đình Khuê, xóm Lai Cài, thôn Phú Đa, xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất.

- 3-2-1947 đến 2-3-1947: Chùa Một Mái, núi Thầy, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai.

- 4-3-1947 đến 18-3-1947: Nhà ông Hoàng Văn Nguyên, xóm Đồi, xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

- 19-3-1947 đến 29-3-1947: Nhà ông Nguyễn Văn Sỹ, xã Chu Hóa, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- 30-3-1947 đến 1-4-1947: Nhà ông Nguyễn Ngọc Đa ở xã Yên Kiện, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- 2-4-1947 đến 19-5-1947: Làng Sảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- 20-5-1947 đến 15-10-1947: Đồi Khau Tý, xóm Bản Quyền, xã Điềm Mặc (Thanh Định), huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

- 15-10-1947 đến 17-11-1947: Làng Vang, thôn Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- 18-11-1947 đến 28-11-1947: Xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- 29-11-1947 đến 3-12-1947: Xóm Khuôn Đào, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- 4-12-1947 đến 7-12-1947: Khuổi Tấu, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- 7-12-1947 đến hết tháng: Xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- 1-1-1948 đến 7-3-1948: Xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- 8-3-1948 đến 5-4-1948: Xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- 5-4-1948 đến 1-5-1948: Xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- 1-5-1948 đến 12-9-1948: Xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- 12-9-1948 đến 16-12-1948: Lũng Tẩu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- 19-12-1948 đến 10-1-1949: Xã Trung Trực, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- 10-1-1949 đến 6-4-1949: Lũng Tẩu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- 6-4-1949 đến 15-5-1949: Khâu Lấu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- 16-5-1949 đến 30-5-1949: Bản Chương, Bản Cóc, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

https://tieulun.hopto.org

- 1-6-1949 đến 16-10-1949: Khâu Lấu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- 17-10-1949 đến tháng 9-1950: Hang Bòng, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- 10-10-1950 đến 4-2-1951: Hang Bòng, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- 5-2-1951 đến 19-2-1951: Xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- 20-2-1951 đến 30-12-1952: Hang Bòng, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- 1951 đến 1953: Đồi Tỉn Keo, Nà Lọm, tỉnh Thái Nguyên.

- Cuối năm 1953 đầu năm 1954 đến tháng 8-1954: Khuôn Điển, xã Kim Quan, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Tháng 7-1954 đến 12-10-1954: Đồi Thành Trúc, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- 18-9-1954 đến 19-9-1954: Đền Hùng, xã Hy Cương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- 11-10-1954: Thị xã Sơn Tây.

- 15-10-1954: Nhà thương Đồn Thủy, Hà Nội.

- 19-12-1954: Người về ở và làm việc tại ngôi nhà nhỏ trong Phủ Chủ tịch, Hà Nội.

https://tieulun.hopto.org

BÁC HỒ VỚI THÁI NGUYÊN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1947-1954)

(Qua tài liệu, hiện vật lưu giữ tại kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh)

NGUYỄN TRƯỜNG PHÚ*

Bộ sưu tập những tài liệu, hiện vật về những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại An toàn khu Thái Nguyên từ năm 1947 đến năm 1954 thể hiện một thời kỳ lịch sử anh dũng, hào hùng của dân tộc Việt Nam nói chung, của nhân dân Thái Nguyên nói riêng, đồng thời phản ánh một chặng đường hoạt động cách mạng quan trọng của Bác.

Nhân kỷ niệm 65 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng về An toàn khu Thái Nguyên lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (20-5-1947 - 20-5-2012), góp phần tìm hiểu những hoạt động và sự quan tâm đặc biệt của Người với Thái Nguyên, cũng như những tình cảm hết sức sâu đậm của Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Thái Nguyên với Bác Hồ trong kháng chiến chống Pháp (1947-1954) chúng tôi xin giới thiệu một số bộ sưu tập này của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

---

* Bảo tàng Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

1. Bác Hồ với việc lựa chọn Thái Nguyên làm nơi xây dựng an toàn khu

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi và trung du Bắc Bộ. Trong tiến trình lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta, Thái Nguyên vừa đóng vai trò như một bức tường thành ngăn quân giặc từ phương Bắc tiến sâu vào vùng đồng bằng, vừa là địa bàn để quân và dân ta triển khai lực lượng phản công lại quân giặc xâm lược.

Năm 1940, khi chuẩn bị về nước để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã có sự quan tâm đặc biệt đến phong trào cách mạng ở Thái Nguyên. Với tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấy rõ vị trí địa chính trị - quân sự trọng yếu của vùng đất này, Người nhận định căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối được phong trào với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Thái Nguyên được coi như là một cửa ngõ cực kỳ quan trọng, địa thế thuận lợi, bởi từ Thái Nguyên quân ta có thể tiến thoái theo các hướng bắc, tây bắc, hay xuôi về Hà Nội. Chủ trương sáng suốt này của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhắc lại: "Tôi còn nhớ rất sớm Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng có chỉ thị xây dựng Thái Nguyên thành căn cứ địa. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khi mới về nước, hoạt động ở Cao Bằng, trong một cuộc họp, Bác nói: "Hiện nay, ta có hai chỗ đứng chân là căn cứ Cao Bằng và căn cứ Bắc Sơn (Lạng Sơn), ta phải củng cố cả

https://tieulun.hopto.org

hai căn cứ đó, mở rộng thành căn cứ Cao - Bắc - Lạng... phải chọn một nơi để xây dựng thành trung tâm của căn cứ địa Việt Bắc. Nơi ấy phải có nhân dân tốt, có cơ sở chính trị tốt, và ở nơi đó tiến có thể đánh, lui có thể giữ""[1].

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đối phó với âm mưu thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Trước tình hình đó, nhân dân ta buộc phải đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp. Trong khi chính quyền cách mạng non trẻ vừa mới ra đời, so sánh lực lượng quân sự giữa ta và thực dân Pháp còn chênh lệch, muốn giành được thắng lợi, chúng ta phải trường kỳ kháng chiến, giữ gìn và phát triển lực lượng. Do đó phải xây dựng được những căn cứ địa vững chắc, an toàn, có đầy đủ những yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Do đã dự liệu trước tình huống nên từ khi ta giành chính quyền ở Hà Nội tháng 8-1945, Người đã cử đồng chí Phạm Văn Đồng và một số đồng chí khác ở lại Việt Bắc, chuẩn bị cho kế hoạch xây dựng căn cứ địa kháng chiến của Đảng và Chính phủ ta khi chiến tranh nổ ra.

Thực tiễn chiến thắng của quân, dân Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp đã chứng minh quyết định chọn Việt Bắc, Thái Nguyên làm căn cứ địa, xây dựng An toàn khu của Trung ương là một chủ trương đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng bào Thái Nguyên đã có đóng góp to lớn là đã bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não của Trung ương, trực tiếp chiến đấu đập tan cuộc tấn công quy mô lớn của giặc Pháp lên Việt Bắc, góp phần làm thay đổi cục diện chiến tranh trên chiến trường cả nước.

---

1. Võ Nguyên Giáp: *Chiến đấu trong vòng vây, Sđd*, tr.112.

https://tieulun.hopto.org

2. Bộ sưu tập tài liệu, hiện vật về những hoạt động chủ yếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở An toàn khu Thái Nguyên (1947-1954)

Bộ sưu tập khoảng 230 hiện vật thể hiện sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng trong thời gian lãnh đạo kháng chiến, kiến quốc tại An toàn khu Thái Nguyên và Việt Bắc. Trong đó, đa số ảnh, hiện vật do Bảo tàng Hồ Chí Minh sưu tầm, chụp lại và nhân dân tặng.

a) Những đồ dùng sinh hoạt cá nhân của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

- *Áo bludông* của Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng từ năm 1947 đến 1969[1].

- *Chăn len* Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược[2].

- *Chiếu đơn*[3] Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp khoảng từ năm 1951 đến năm 1954.

---

1. Áo do ông Lê Văn Khương (tức Cần), người phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh giao lại cho Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh. Áo may bằng vải màu xanh thẫm, trong lót vải lụa màu xanh nhạt và bông, may kiểu Tàu, cổ đứng, kéo phécmăngtuya.

2. Chăn 2 chiếc, Trung Quốc sản xuất, Người dùng khoảng từ năm 1953 đến năm 1954 ở Chiến khu Việt Bắc. Trên chăn thêu chỉ màu đỏ, trắng hình hoa lá và chữ Trung Quốc: "*Tổng phân hội Đông Bắc của Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Trung Quốc tặng. Tháng 10-1952. Nhà máy dệt len Cáp Nhĩ Tân, Trung Quốc sản xuất*" thêu trên lụa. Hoa văn trên hai chăn này khác nhau.

3. Chiếu đơn do Ủy ban Liên Việt tỉnh Ninh Bình kính biếu. Chiếu cói, màu trắng, trên in chữ màu đỏ: "*Kính dâng Hồ Chủ tịch. U.B. L.V. N.B*", nhuộm kết viền vuông hoa văn quanh chiếu.

https://tieulun.hopto.org

Thời kỳ này, Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh hoạt rất giản dị, trang phục hằng ngày của Người thường là đôi dép cao su, quần áo nâu hoặc bộ quần áo ka ki. Tuy rất đơn sơ, giản dị, thiếu thốn đủ mọi thứ, phải ở lán lá cọ, hang đá..., gian khổ như vậy, nhưng Người vẫn dành hết sức lực, trí tuệ của mình cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân Việt Nam vượt qua những giai đoạn ác liệt, khó khăn nhất của cuộc kháng chiến, giành được nhiều thắng lợi quan trọng.

b) Bộ sưu tập ảnh gồm khoảng 200 ảnh: Phản ánh chân thực hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh: cùng với các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước chỉ đạo chiến dịch[1], Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm các đơn vị bộ đội, dân quân, du kích[2]; Trường Thiếu sinh quân Việt Bắc, các tổ chức, đoàn thể: thanh niên, phụ nữ, y tế[3], thiếu nhi... Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm các đại biểu dự Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất, lớp đào tạo cán bộ mật mã Lê Lai[4]... Người còn thăm và nói chuyện với

---

1. Ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt, Trần Đăng Ninh, Nguyễn Lương Bằng và Lê Văn Lương ở Thanh Định, Định Hóa, Thái Nguyên, Tết Nguyên đán năm 1948, ST.1263. Ảnh chụp lại.

2. Ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm một đơn vị du kích quân tại Điềm Mặc, Thanh Định, Định Hóa, Thái Nguyên, ngày 7-10-1947. ST. 1401; 1402/Q.18. Ảnh chụp lại.

3. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với các cán bộ Bộ Y tế ở Việt Bắc năm 1952.* Ảnh lưu kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh. Ký hiệu: ST.1383/Q.20. Ảnh do đồng chí Thái Duy Bích, Giám đốc Bệnh viện E, Bộ Y tế tặng Bảo tàng Hồ Chí Minh tháng 5-1978. Ảnh chụp lại.

4. Ảnh lưu kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh. Ký hiệu: ST.1399, ST.2474/Q.22. Ảnh do đồng chí Nguyễn Quý Tán, nguyên Phó Văn phòng Trung ương Đảng, nguyên Trưởng ban Nghiên cứu Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh tặng. Ảnh chụp lại.

https://tieulun.hopto.org

lớp chỉnh huấn chính trị của cán bộ sơ cấp và trung cấp thuộc Bộ Tổng tham mưu tại Yên Thông, chợ Chu, Đồng Hỷ, An toàn khu Thái Nguyên, Trường Chính trị trung cấp quân đội, Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, làm việc với các lãnh đạo chủ chốt tỉnh Bắc Kạn[1].

- Những tấm ảnh phản ánh sinh hoạt đời thường của Người như: Người đang ngồi làm việc, tăng gia sản xuất, trồng rau, chơi thể thao[2]...

- Những bức ảnh thể hiện hoạt động đối ngoại: Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp phái đoàn Ủy ban giám sát và kiểm soát thi hành Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam; tiếp nhiều đoàn đại biểu các nước đến thăm như: Nhà đạo diễn điện ảnh Liên Xô Rôman Cácmen sang Việt Nam làm phim tài liệu *Ngày lịch sử*; Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp do Lêô Phighe dẫn đầu; Đoàn cố vấn Trung Quốc và nhiều nhà ngoại giao, nhà báo quốc tế khác. Ngoài ra, Người còn tiếp các đồng chí lãnh đạo nước bạn như: Chủ tịch Xuphanuvông, đồng chí Cayxỏn Phômvihản (Lào), đồng chí Sơn Ngọc Minh (Campuchia)[3]...

Sưu tập ảnh về hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ghi lại được những mốc son chính trong cuộc đời, sự nghiệp

---

1. Ảnh lưu kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh. Ký hiệu: ST.4089 - 4091; ST.4094- ST/Q.19 và ST.1314, 1382, ST.2490, 2491, 4690, ST. 2115, ST.3572, 3573, ST.3569, ST. 4462- 4480, ST.4087 - ST/Q.20. Chụp lại ảnh từ phim tài liệu thời sự của Bảo tàng Hồ Chí Minh đang bảo quản tại Viện tư liệu phim quốc gia. Ảnh chụp lại.

2. Ảnh chụp lại lưu kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh. Ký hiệu: ST.1268; 1273 - ST/Q.18 - Q.22.

3. Ảnh chụp lại lưu kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh. Ký hiệu: ST.1341; ST.1370; ST.2497.

https://tieulun.hopto.org

cách mạng của Người (1947-1954). Đồng thời thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân Thái Nguyên. Nó không chỉ phản ánh được những hoạt động đối ngoại khôn khéo của Người nhằm tận dụng tối đa sự ủng hộ của bạn bè quốc tế đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của dân tộc Việt Nam mà còn cho thấy tinh thần lạc quan cách mạng, tình cảm của Người dành cho thiên nhiên, con người vùng đất An toàn khu Thái Nguyên.

c) Bộ sưu tập tài liệu, bản thảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

Dưới nhiều hình thức: kêu gọi, động viên, nhắc nhở, quan tâm..., những trang tài liệu, bản thảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh chứa đựng trong đó những quan điểm của Người về rèn luyện đạo đức cách mạng, về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng... và đặc biệt là tình cảm sâu đậm của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho Thái Nguyên.

Muốn kháng chiến, kiến quốc thành công, điều đầu tiên phải quan tâm đến công tác cán bộ, đạo đức, tác phong làm việc của người cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay từ đầu đã chú trọng đến việc rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng cho người cán bộ. Quan điểm này của Người đã được thể hiện rõ nét, súc tích trong tác phẩm: *Sửa đổi lối làm việc*[1] với bút danh XYZ. Người hoàn thành tác phẩm vào tháng 10-1947 tại Điềm Mặc, Định Hóa, Thái Nguyên. Trong đó, Người nêu lên kinh nghiệm, những bài học thực tiễn có tính lý luận, bồi dưỡng tác phong lãnh đạo của người đảng

1. Sách lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh. Bìa sách in tái bản lần thứ tư. Trưng bày trên đai thuộc Chủ đề VI.

https://tieulun.hopto.org

viên cộng sản, vấn đề xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền..., đồng thời nêu lên năm điều về rèn luyện đạo đức cách mạng và kết luận: "Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân".

Trong lúc cuộc kháng chiến đang diễn ra ác liệt, Người viết *Lời kêu gọi gửi nhân dân cả nước và toàn thể các tướng sĩ nhân dịp 1.000 ngày kháng chiến*[1], ngày 10-6-1948, tại Trại thiếu nhi Nà Lọm. Trong đó, Người tổng kết những thành tích mà nhân dân ta đã đạt được. Người kêu gọi toàn dân thi đua yêu nước, đoàn kết: "Có tự lập mới độc lập, có tự cường mới tự do. Đã đoàn kết, ta phải đoàn kết chặt chẽ rộng rãi thêm... Mỗi một người phải lấy việc xung phong trong phong trào Thi đua ái quốc là nhiệm vụ thiêng liêng của mình..."[2]. Để khuyến khích thi đua sản xuất, chiến đấu hơn nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết *Lời kêu gọi Thi đua ái quốc* ngày 11-6-1948. Lời hiệu triệu của Người đã có tác dụng cổ vũ to lớn tinh thần của quân và dân ta.

Trong bài *Việt Bắc anh dũng*, viết khoảng cuối năm 1947, đầu năm 1948, với bút danh Tân Sinh, Người vạch rõ những thất bại của Pháp, khái quát nguyên nhân thắng lợi của ta trong Chiến dịch Thu - Đông, đồng thời dự báo âm mưu mới của địch, biểu dương tinh thần anh dũng quyết tâm kháng chiến, sự đoàn kết, không sợ hy sinh, gian khổ của nhân dân ta. Đồng thời, Người nêu bật chiến công của quân và dân ta, trong đó có đóng góp của thiếu niên, nhi

1. Ảnh chụp lại. ST. Q.19 ; ST.2826; a,b,c .
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 553.

https://tieulun.hopto.org

đồng An toàn khu Thái Nguyên. Người khẳng định: "Đồng bào Việt Bắc gồm có Kinh, Thổ, Nùng, Thái, v.v, phong tục tập quán tuy có khác nhau ít nhiều, nhưng lòng nồng nàn yêu nước, lòng căm hờn thực dân thì muôn người như một... *tất cả các giới đồng bào toàn dân nhất trí đều hăng hái tham gia công cuộc bảo vệ Việt Bắc... Nhi đồng*. Ở Chợ Chu sáng ngày 27-11-1947, có 3 em nhi đồng từ 12 đến 14 tuổi, ném lựu đạn vào một đội lính tuần Pháp, tiêu diệt hết cả đội... *Nông dân*. Ở Thái Nguyên, một người nông dân bị giặc bắt đưa đường cho chúng. Anh ấy dẫn chúng nó đi vào chỗ ta đã chôn mìn. Toàn cả đội giặc bị tung lên trời chết hết. Anh ấy cũng hy sinh vì nước...."[1].

Một trang tài liệu có ý nghĩa lớn là *Bút tích đề tặng trong trang đầu quyển Sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương*[2], nhân ngày khai giảng khóa đầu tiên tháng 9-1949. Người căn dặn các học viên: "Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, "giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại". Muốn đạt mục đích, thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư"[3].

Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác đảm bảo hậu cần, chăm lo cho đời sống của cán bộ, chiến sĩ. Mặc dù bận nhiều việc, trong hoàn cảnh chiến khu còn khó khăn, nhưng Người không quên nhắc nhở, hướng dẫn cho toàn quân tăng gia sản xuất, cung cấp lương thực cho chiến trường, kêu gọi nhân dân ủng hộ, góp sức, giúp đỡ bộ đội sản xuất.

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 448-449, 208.

2. Trường Nguyễn Ái Quốc lúc đó ở làng Luông, xã Quảng Nạp (nay là Bình Thành, Định Hóa, Thái Nguyên).

https://tieulun.hopto.org

Trong bản thảo bài *Việt Bắc quyết thắng*[1], tháng 9-1949, Người kêu gọi mỗi nông dân cần phụ trách thiết thực giúp đỡ một chiến sĩ đủ ăn. Việt Bắc thi đua mỗi xã đỡ đầu một tiểu đội Vệ quốc đoàn. Người khen ngợi tinh thần dũng cảm của quân, dân Việt Bắc đã làm cho thực dân Pháp thất bại to lớn, đồng thời chia sẻ cảm thông đối với sự hy sinh, mất mát của đồng bào do tội ác của giặc Pháp gây ra. Người đã dự báo trước về âm mưu mới của địch. Trong bản thảo *Thư gửi đồng bào tỉnh Bắc Kạn sau khi được giải phóng*[2], Người ân cần nhắc nhở: "quân và dân ta phải luôn luôn nhớ rằng: càng thất bại thì giặc Pháp càng liều mạng, càng dã man. Ta càng gần thắng lợi to, thì càng phải đề phòng gặp khó khăn nhiều..., càng phải cố gắng về mọi mặt, để giải quyết những sự khó khăn mới..., để tranh lấy thống nhất và độc lập hoàn toàn và thực sự"[3].

Đặc biệt trong *Thư gửi cụ Mai Công Uyển, xã Hiệp Hòa, huyện Đại Từ*[4], tháng 9-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảm ơn, tuyên dương những đồng bào đã hăng hái tham gia phong trào ủng hộ kháng chiến, góp gạo nuôi quân, trong đó

---

1. *Việt Bắc quyết thắng*. Bản thảo đánh máy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có bút tích sửa và viết thêm một số chữ bằng mực xanh đen, tiếng Việt, chữ màu xanh trên giấy bồi. 1 bản, 2 trang. TP. 1361.G.

2. *Thư gửi đồng bào tỉnh Bắc Kạn sau khi được giải phóng*. Bản thảo viết tay của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiếng Việt, mực xanh đen, viết ở mặt sau 2 tờ thư cảm ơn. TP.1319.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 175.

4. Thư gửi cụ Mai Công Uyển, xã Hiệp Hòa, huyện Đại Từ, Thái Nguyên. Tháng 9-1949. Chủ tịch Hồ Chí Minh tự đánh máy, tiếng Việt, chữ màu xanh trên giấy trắng có in ba chữ Hồ Chí Minh. Đóng dấu triện vuông màu đỏ của Người, 2 trang. TP. 471.G.

https://tieulun.hopto.org

tiêu biểu là cụ Mai Công Uyển đã biếu Chủ tịch Hồ Chí Minh 20 cân gạo để khao thưởng bộ đội mà không đòi hỏi phải trả tiền. Người đã gửi thư cảm ơn cụ: "Tôi rất cảm ơn cụ. Nhưng tôi xin cụ *phải nhận* số tiền là 100 đồng. Nếu cụ không chịu nhận tiền, thì tôi không dám nhận gạo của cụ... Cụ sẵn lòng giúp thì xin để lần khác, cụ sẽ ủng hộ. Chúc cụ mạnh khỏe và sống lâu"[1].

Không chỉ đóng góp lương thực, đồng bào còn tích cực tham gia sản xuất nông nghiệp để nuôi sống mình và cung cấp cho bộ đội đánh giặc. Trong bản thảo *Thư gửi Hội nghị canh nông Việt Bắc*[2], Người chỉ bảo: "Trong giai đoạn chuẩn bị tổng phản công, việc tăng gia sản xuất không những nhằm mục đích đủ no, đủ ấm cho toàn dân, mà còn phải đặc biệt chú ý đến dự trữ tiếp tế cho bộ đội. Riêng tại các căn cứ địa, việc đó lại càng quan trọng và cần phải thực hiện cho kỳ được".

Trong bài viết *Bà mẹ anh hùng*[3], ngày 11-11-1953, đăng báo *Cứu Quốc*, số 2466. Người đã khen ngợi bà cụ Huân ở Việt Bắc, là bà mẹ Việt Nam anh hùng bậc nhất, vì cụ có tất cả chín người con đi bộ đội và một người con đã hy sinh: "Bà cụ tuy tuổi già sức yếu, nhưng vẫn ra sức giúp đỡ bộ đội và cán bộ, làm gương mẫu trong mọi công việc kháng chiến". Bức thư không chỉ biểu dương riêng cụ Huân, cụ Uyển mà

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 209.

2. *Thư gửi Hội nghị canh nông Việt Bắc*, tháng 8-1949, đánh máy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiếng Việt, chữ màu tím, giấy gió, 1 tr. TP. 289.G.

3. *Bà mẹ anh hùng,* tháng 11-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh tự đánh máy, tiếng Việt, chữ màu xanh. Bút tích sửa một số chữ và viết thêm của Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng bút mực đỏ, 2 tr. TP.294/13.G.

https://tieulun.hopto.org

qua đó Người cũng đồng thời tuyên dương, cảm ơn và bày tỏ sự quan tâm, đồng cảm sâu sắc với đồng bào Việt Bắc cũng như nhân dân Thái Nguyên đã không tiếc xương máu, sức người, sức của để ủng hộ kháng chiến. Để khuyến khích phát triển nông nghiệp đảm bảo nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm phục vụ việc chuẩn bị tổng phản công thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn động viên nhân dân cả nước và nhân dân Việt Bắc, trong đó có An toàn khu Thái Nguyên hăng hái thi đua sản xuất.

Mặc dù lo rất nhiều việc đại sự quốc gia nhưng Người vẫn thường xuyên quan tâm đến mọi mặt đời sống của đồng bào và chính quyền địa phương. Đối với các đồng chí lãnh đạo cấp cơ sở, Chủ tịch Hồ Chí Minh ân cần chỉ bảo cách thức tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia hoạt động, giúp đỡ cách mạng và thường nhắc nhở: "Chủ tịch huyện bây giờ không như tri phủ, tri huyện ngày xưa đè đầu cưỡi cổ nhân dân. Chế độ dân chủ cộng hòa ngày nay thì khác, từ tôi là Chủ tịch nước, đến ông chủ tịch huyện hay chủ tịch xã đều là đầy tớ của nhân dân, phải hết lòng phục vụ nhân dân"[1].

Mỗi nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến đều để lại những ấn tượng, tình cảm thiêng liêng. Hình ảnh của Người luôn hiện hữu trong trái tim, khối óc của mỗi người dân nơi đây. Một trong số những nhân chứng từng gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh đó là ông Ma Đình Khoa. Ông kể lại gia đình mình đã gửi biếu Người một số đồ dùng sinh hoạt quý nhất như mâm son, bát sứ Trung Quốc..., nhưng Người chỉ nhận một bộ ấm chén,

---

1. *Sự kiện và nhân chứng*, tháng 5-1997, tr.4, báo *Thái Nguyên*, số đặc biệt, ngày 20-5-2007, tr. 17, 28.

https://tieulun.hopto.org

chiếc mâm gỗ cùng ít bát đĩa giản dị. Chính vì vậy, kỷ niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh với đức tính giản dị, ngăn nắp, sự gần gũi và thân thiết, sự quan tâm chu đáo đến mọi người đã in dấu sâu đậm trong lòng gia đình ông và bà con nơi đây[1]. Phong cách, hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ in sâu trong tâm trí gia đình ông Ma Đình Khoa, ông Nguyễn Văn Đức, Nông Quốc Phú, bà Ma Thị Thơ, Lê Thị Tấm, cụ Ma Tiến Phê... mà còn lưu luyến trong lòng rất nhiều đồng bào chiến khu An toàn khu Thái Nguyên xưa. Đồng bào vẫn luôn luôn nhớ đến Người với những kỷ niệm không thể nào quên và dành cho Người những tình cảm, lòng kính yêu vô hạn. Còn đối với Thái Nguyên, Người coi đây như là quê hương của mình và dành cho đồng bào sự quan tâm sâu sắc, sự động viên kịp thời.

Như vậy, trong chín năm kháng chiến chống Pháp, An toàn khu Thái Nguyên đã đảm bảo tuyệt đối an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và các cơ quan đầu não của Chính phủ, quân đội. Nơi đây, Người đã đề ra đường lối chiến lược, những quyết định quan trọng liên quan đến vận mệnh của dân tộc.

Sưu tập tài liệu, hiện vật về thời kỳ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Nguyên (1947-1954) hiện lưu giữ ở Bảo tàng Hồ Chí Minh đã khắc họa rõ nét hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu - linh hồn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Qua đó đã góp phần tái hiện lại một giai đoạn về sự nghiệp hoạt động cách mạng của Người, đồng thời là một

---

1. *Nhớ những ngày bên Bác giữa chiến khu*, báo *Sài Gòn giải phóng*, số ra ngày 19-5-2007.

https://tieulun.hopto.org

giai đoạn lịch sử đầy hào hùng của dân tộc ta. Với tài trí thông minh, linh hoạt của mình, Người đã chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua những ghềnh thác, chông gai, tiến đến chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ năm 1954 và đưa dân tộc Việt Nam giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

https://tieulun.hopto.org

DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Ở THÁI NGUYÊN

NGUYỄN THANH MINH*

Thái Nguyên là một tỉnh nằm trong An toàn khu Việt Bắc, nơi đây đã ghi dấu nhiều di tích quan trọng của Trung ương Đảng, Chính phủ, của Bác Hồ trong thời kỳ tiền khởi nghĩa và trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đặc biệt, An toàn khu Định Hóa được xem là Thủ đô của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Nhằm khẳng định vị trí, tầm quan trọng của an toàn khu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, việc bảo vệ, bảo quản, tôn tạo di tích và việc phát huy tác dụng di tích gắn với việc phát triển kinh tế - xã hội vùng an toàn khu, một đề tài khoa học cấp bộ có tên là: *Nghiên cứu nhằm định hướng bảo tồn, tôn tạo và phát huy tác dụng di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở An toàn khu Việt Bắc* đã được Bảo tàng Hồ Chí Minh thực hiện trong 2 năm (1998-1999). Dưới đây là những di tích, địa điểm liên quan đến Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Nguyên - kết quả nghiên cứu của đề tài:

1- Nền lán Bác Hồ ở đồi Khau Tý, xóm Nà Tra, xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc trong thời gian từ 20-5 đến 10-11-1947.

---

* Bảo tàng Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

Lán Bác Hồ ở đồi Khau Tý là nơi ở và làm việc đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại An toàn khu Định Hóa. Tại đây, Người đã cùng Trung ương Đảng, Chính phủ đề ra nhiều chủ trương, chính sách, sắp xếp lại bộ máy lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Cũng tại đây, Người đã hoàn thành tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* để giáo dục và rèn luyện cán bộ, đảng viên trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước và quân đội. Người đã viết nhiều thư gửi các làng xã, các ngành. Người đã nhiều lần dự và chủ tọa những cuộc họp của Hội đồng Chính phủ. Đồng chí Trường Chinh, đồng chí Phạm Văn Đồng và nhiều đồng chí cán bộ thường xuyên đến làm việc với Chủ tịch Hồ Chí Minh tại đây.

2- Lán Bác Hồ tại đồi Khâu Goại, xóm Nà Chài (nay là xóm Roòng Khoa), xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên là nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (từ 1947-1952). Tại nơi đây đã diễn ra nhiều hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

3- Hội trường tại đồi Khâu Goại, xóm Roòng Khoa, xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đến họp và chủ trì hội nghị Trung ương Đảng từ năm 1948 đến tháng 2-1952.

Đồi Khâu Goại và một số nhà dân xóm Roòng Khoa là nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương như Quốc hội, Mặt trận, Tuyên huấn. Có lần Bác Hồ đã tổ chức lửa trại, nói chuyện về cuộc kháng chiến và văn nghệ tại đây.

4- Lán Bác Hồ tại đồi Khuôn Tát, xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (3 lần):

https://tieulun.hopto.org

- Lần 1: Từ ngày 20-11 đến ngày 28-11-1947.

- Lần 2: Từ ngày 11-1 đến ngày 7-3-1948.

- Lần 3: Từ ngày 5-4 đến ngày 1-5-1948.

Những ngày ở đây Người đã viết nhiều tài liệu nhằm củng cố chính quyền, củng cố hậu phương, đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị thay đổi cục diện chiến trường chống Pháp. Ngoài những công việc về những quyết định, chủ trương, đường lối và động viên quân và dân ta quyết tâm kháng chiến, hoặc tiếp khách trong nước và quốc tế, tại đây Chủ tịch Hồ Chí Minh còn ký các sắc lệnh phong quân hàm cấp tướng cho 10 cán bộ cao cấp của Quân đội nhân dân Việt Nam, đồng chí Võ Nguyên Giáp được phong quân hàm Đại tướng.

5- Nền lán Bác Hồ tại đồi Tỉn Keo, xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đồi Tỉn Keo còn có tên gọi là chân đèo De hoặc Khuôn Tát ngoài, nơi đây trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc nhiều lần:

- Lần 1: từ 7-3-1948 đến 5-4-1948.

- Lần 2: từ 25-5-1948 đến 12-9-1948.

- Lần 3: Cuối năm 1953.

Tại đây các đồng chí lãnh đạo cao cấp thường xuyên đến làm việc với Bác Hồ, ở đây cũng diễn ra nhiều cuộc họp của Thường vụ Trung ương Đảng. Đặc biệt vào đêm 6-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì cuộc họp của Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ.

https://tieulun.hopto.org

6- Trại nhi đồng ở xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc tại đây từ ngày 1-5 đến 25-5-1948.

Theo gợi ý của Bác Hồ, Văn phòng Chính phủ đã tập hợp khoảng 100 em thiếu niên, nhi đồng, gồm các cháu mồ côi, con em cán bộ cả miền xuôi và miền núi để tổ chức thành lập lớp văn hóa và rèn luyện. Bác Hồ đã dành nhiều thời gian quan tâm đến trại nhi đồng này.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở tại trại này vừa làm việc, vừa giáo dục và giúp đỡ các cháu. Sau khi thực dân Pháp ném bom xã Phú Đình, các cháu phải sơ tán đi chỗ khác và nhiều em đã được vào Trường Thiếu sinh quân.

7- Nhà ông Ma Tử Vượng ở xóm Sơn Vinh, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc 2 ngày 18 và 19-11-1947. Trước khi chuyển địa điểm từ Điềm Mặc huyện Định Hóa đến huyện Võ Nhai, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng một số đồng chí đã đến ở nhà ông Ma Tử Vượng. Tại đây Bác đã làm việc với nhiều đồng chí từ các cơ quan đến, buổi trưa, để đảm bảo bí mật Bác thường ra nghỉ và làm việc ở tảng đá cách nhà ông Ma Tử Vượng 150m.

8- Đồi Nà Tà ở xóm Sơn Vinh, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi cất giấu xe ô tô của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ 20-5-1947 đến cuối năm 1948.

Nơi cất giấu xe ô tô của Bác do đồng chí Nền lái xe cho Bác phụ trách.

Vào cuối năm 1948, được sự đồng ý của Bác Hồ, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã cho tháo máy xe ô tô để phục vụ chạy điện cho an toàn khu.

https://tieulun.hopto.org

9- Hội trường tại đồi Thẩm Chặm, xóm Sơn Đầu, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Bác Hồ thường đến họp và gặp gỡ các nhân sĩ, trí thức từ năm 1947 đến 1953.

Hội trường đồi Thẩm Chặm là nơi làm việc và hội họp của Quốc hội và Mặt trận.

10- Nhà ông Ma Đình Sinh, xóm Sơn Đầu, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nghỉ khi về dự và chủ trì hội nghị từ năm 1949 đến năm 1953.

11- Hội trường xóm Lương Bình, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự Hội nghị sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1950.

Năm 1950, tại Hội trường tám mái của Cục Quân huấn Bộ Quốc phòng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự và huấn thị tại Hội nghị sĩ quan và chỉ huy quân đội về việc triển khai kế hoạch tác chiến và Chiến dịch Biên giới 1950.

12- Nhà ông Ma Đình Tương, xóm Đồng Chùa, xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc từ 12 đến 20-11-1951, trong lần đi công tác giải thích chính sách thuế nông nghiệp và Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam. Ông Ma Đình Tương lúc đó là Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Định Hóa.

13- Chùa Hang thuộc xóm Đồng Chùa, xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc từ 21-11 đến 25-11-1951. Sau Chiến dịch Biên giới năm 1950 và đặc biệt là sau Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng tháng 2-1951, Người động viên cán bộ, đảng viên, quân, dân, chính, đảng tập trung toàn lực đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi nhiều nơi, đặc biệt là các vùng trọng điểm của an toàn khu để chỉ đạo tổng kết Chiến dịch Biên giới, phổ biến cương lĩnh, văn kiện, Điều lệ Đảng và chính sách thuế nông nghiệp. Sau khi ở nhà ông Ma Đình Tương, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về ở và làm việc trong Chùa Hang từ ngày 21-11 đến ngày 25-11-1951.

14- Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, làng Luông, xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đến giảng bài năm 1947.

Để đào tạo cán bộ trung cao cấp của Đảng và Nhà nước, Thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định mở trường đảng tại làng Luông, xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, lấy tên là Trường đảng Nguyễn Ái Quốc để đào tạo cán bộ lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Văn Đồng thường xuyên đến giảng bài cho trường.

15- Nhà ông Lô Đức Lệnh, xóm Khuôn Nhà, xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghỉ chân trên đường đi công tác, năm 1950.

16- Đình Làng Mố, xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh dự và phát biểu ý kiến với Hội nghị phổ biến chính sách thuế nông nghiệp của Đảng và Nhà nước.

17- Hội trường Cục Quân nhu, làng Dậu, xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự và trực tiếp phổ biến Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam, tháng 11-1951.

18- Hội trường Bộ Tổng tham mưu quân đội, xóm Khẩu Hấu, xã Trung ương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đến nghe báo cáo và bàn kế hoạch tác chiến từ năm 1950 đến năm 1952. Nơi đây đã diễn ra Hội nghị tuyên dương Anh hùng và Chiến sĩ thi đua toàn quốc. Bác Hồ đã đến dự và nói chuyện với hội nghị.

19- Hầm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, xóm Khẩu Quắc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn với các tướng lĩnh về kế hoạch tác chiến Điện Biên Phủ, cuối năm 1953 đầu năm 1954.

Sau khi Bác Hồ và Thường vụ Trung ương phê duyệt kế hoạch tác chiến Điện Biên Phủ, Bộ Tham mưu và các tướng lĩnh chuyển về xã Thanh Định bàn kế hoạch cụ thể và xây dựng trận địa cho bộ đội tập luyện. Tại căn hầm của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bác Hồ đã đến nghe báo cáo và bàn với các tướng lĩnh kế hoạch tác chiến tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

20- Lán Bác Hồ, xóm Khẩu Quắc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở trong thời gian làm việc với các tướng lĩnh về kế hoạch tác chiến Điện Biên Phủ, cuối năm 1953 đến năm 1954. Căn lán này nguyên là lán của đồng chí Văn Tiến Dũng, khi Bác Hồ đến ở lán này thì đồng chí Văn Tiến Dũng tạm thời chuyển đi ở nơi khác.

21- Nhà ông Đàm Văn Sắc, xóm Đồng Quán, xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ghé thăm và nói chuyện với cuộc họp tổ đảng thôn Nà Chề, tháng 10-1947.

Sau khi được tin thực dân Pháp sẽ ném bom Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chuyển địa điểm từ xã Sơn Phú, huyện Định Hóa đến huyện Võ Nhai. Trên đường đến địa

https://tieulun.hopto.org

điểm mới Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ghé thăm và nói chuyện với cuộc họp tổ đảng thôn Nà Chề tại nhà ông Sắc, Người đã nghỉ một đêm vào tháng 10-1947 ở đây.

22- Cây Loọng, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và đoàn cán bộ cùng đi trên đường đến huyện Võ Nhai đã dừng chân nghỉ ăn cơm trưa ở xóm Nhân, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, tháng 10-1947.

23- Nhà ông Nguyễn Văn Đắc, xóm Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, nơi Bác Hồ ở và làm việc trong thời gian 10 ngày, khoảng từ ngày 6 đến 15-10-1947 để tiếp tục chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp.

24- Lán Bác Hồ ở xóm Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, nơi Bác Hồ ở và làm việc từ ngày 15 đến 17-10-1947. Sau khi ở nhà ông Nguyễn Văn Đắc, để đảm bảo bí mật, Bác Hồ đã chuyển đến ở lán trên đồi Rõng Là Ghè.

25- Địa điểm di tích Bác Hồ nói chuyện với cán bộ làm công tác thuế nông nghiệp dân công, nhân dân làm đường tại Lũng Lương, xóm Tân Long, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, ngày 20-9-1949.

26- Đình Kẻm ở xóm Kẻm, xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự Hội nghị triển khai thực hiện chính sách thuế nông nghiệp của huyện Phú Lương ngày 5-1-1951 và giải thích chính sách thuế nông nghiệp.

27- Trạm giao tế Trung ương, xóm Yên Phú, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Đầu năm 1951, trên đường đi công tác, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm và nói chuyện với các bác sĩ, y tá và nhân viên phục vụ và nghỉ lại tại nhà khách của Trạm giao tế của Trung ương Đảng.

https://tieulun.hopto.org

28- Hội trường Cục Hậu cần ở xóm Khuôn Lân, xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Tại hội trường này, đầu năm 1952 đã diễn ra Đại hội Anh hùng và Chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ II, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đến dự và nói chuyện, động viên, biểu dương, khen thưởng các đại biểu và các anh hùng, chiến sĩ thi đua về dự Đại hội.

29- Đền Long Giàn, xóm Long Giàn, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Tháng 10-1947, trên đường di chuyển địa điểm từ huyện Định Hóa đến huyện Võ Nhai, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghỉ chân và thắp hương ở đền Long Giàn.

30- Nhà bà Tạc Thị Tình ở xóm Suối Cát, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tháng 8-1945, trên đường từ Tân Trào về Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng đoàn công tác đã nghỉ tại nhà bà Tạc Thị Tình để chờ ô tô đón về Hà Nội.

31- Đình làng Cướm (tức làng Lưu Quang) ở xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Cuối năm 1949, tại đình làng Cướm đã diễn ra hội nghị của Thường vụ Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh cuộc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự và chủ trì hội nghị.

32- Lán Bác Hồ ở xóm Khuổi Rịa, xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc trong thời gian diễn ra hội nghị Thường vụ Trung ương ở đình làng Cướm, cuối năm 1949.

33- Nhà ông Nguyễn Văn Chung, xóm Đồng Măng, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Cuối năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh về xã Yên Lãng thăm và nói chuyện

https://tieulun.hopto.org

với dân công làm đường tránh Đèo Khế tại khu rừng Mạ Mải, xóm Đồng Chung. Trước khi nói chuyện với dân công, Bác đã nghỉ tạm tại nhà ông Chung.

34- Khu Đoàn ủy ở xóm Nà Phác, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Trong những năm 1953-1954 là trụ sở của Khu Đoàn ủy cải cách ruộng đất Trung ương, nơi đào tạo đội ngũ cán bộ cải cách ruộng đất đầu tiên của cả nước, huấn luyện cán bộ về tiếp quản Thủ đô. Bác Hồ đã đến nói chuyện với cán bộ và học viên tại đây 5 lần.

35- Đồi Thành Trúc ở xóm Đồng Mu, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tháng 9-1954, trên đường về Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh và đoàn cán bộ cùng đi đã nghỉ chân tại đồi Thành Trúc, sau đó vào nghỉ tại Văn phòng của Bộ Canh nông.

36- Xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 30-9-1954, sau khi tổng kết cải cách ruộng đất đợt 1 ở Thái Nguyên, Bác đi thăm nông dân xã Hùng Sơn để động viên bà con đoàn kết tích cực sản xuất, tiết kiệm, thực hiện tốt chính sách cải cách ruộng đất.

37- Xã Phục Linh thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 14-9-1954, sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Bác từ chiến khu đến thăm bà con nông dân xã Phục Linh. Người căn dặn cán bộ, nhân dân đoàn kết, nhanh chóng khôi phục lại sản xuất, thực hiện tốt chính sách cải cách ruộng đất.

38- Đập nước Thác Huống thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 25-1-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm công trình khôi phục cầu Phủ Lạng Thương (Bắc Giang), thăm

https://tieulun.hopto.org

công trường khôi phục đập nước Thác Huống và nhân dân xã Cam Gi, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên.

39- Thôn Cầu Thành, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 20-3-1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm nông dân hợp tác xã Cầu Thành, sau đó Bác thăm trạm bơm Lũ Yên ở xã Yên Tinh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

40- Khu Gang thép Thái Nguyên thuộc thành phố Thái Nguyên được vinh dự đón Bác về thăm hai lần:

Lần 1: Ngày 8-6-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công trường xây dựng Khu gang thép Thái Nguyên và bộ đội đoàn Sông Lô.

Lần 2: Ngày 1-1-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với đồng bào Thái Nguyên và công nhân Khu gang thép. Người khen ngợi những thành tích về mọi mặt, chỉ rõ những thiếu sót cần khắc phục. Người nêu lên 10 điều mà cán bộ và công nhân phải thực hiện tốt và nhấn mạnh: Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép, như gang. Nhất là cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải làm như vậy.

41- Đoàn Sông Lô đóng quân ở Thái Nguyên. Ngày 8-6-1959, khi về thăm Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm bộ đội đoàn Sông Lô.

42- Sư đoàn 312 đóng quân ở Thái Nguyên. Ngày 1-1-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thăm và chúc Tết bộ đội của Sư đoàn.

43- Nhà máy điện Cao Ngạn, phố Quán Triều, thành phố Thái Nguyên. Ngày 1-1-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và chúc Tết.

https://tieulun.hopto.org

44- Bảo tàng Khu tự trị Việt Bắc, nay là Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, thành phố Thái Nguyên. Ngày 1-1-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và chúc Tết.

45- Trường Dân tộc vừa học vừa làm thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 31-12-1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm trường. Nói chuyện với các thầy cô giáo và học sinh, Người căn dặn, học phải đi đôi với hành, phải đoàn kết, dạy tốt, học tốt, sau khi ra trường đóng góp được nhiều cho Tổ quốc.

46- Trụ sở Khu ủy Việt Bắc nằm ở thị xã Thái Nguyên đã vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm nhiều lần trong những năm 1959-1965. Ngày 13-3-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm Việt Bắc. Bác căn dặn: "Đoàn kết là sức mạnh, có sức mạnh đoàn kết thì làm việc gì cũng thành công"[1].

1. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd*, t.7, tr. 441.

https://tieulun.hopto.org

DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Ở THÁI NGUYÊN VÀ CÔNG TÁC BẢO TỒN, TÔN TẠO, PHÁT HUY GIÁ TRỊ

NGUYỄN ĐÌNH DĨNH
ThS. NGUYỄN HUYỀN TRANG*

1. Di tích và địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thái Nguyên

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng sống và làm việc ở nhiều nơi trên thế giới và ở Việt Nam. Mỗi một địa điểm Người từng ở, sau này đều trở thành những điểm ghi lại dấu ấn hoạt động của Người. Thái Nguyên gắn bó với Người ngay từ những ngày đầu chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám và góp một phần quan trọng trong việc đẩy mạnh phong trào đấu tranh phát triển, đưa cách mạng đi đến thành công. Với việc thành lập Ủy ban khởi nghĩa, ra bản Quân lệnh số 1 vào chiều ngày 20-8-1945 tuyên bố xóa bỏ chính quyền Nhật và tay sai, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh, Thái Nguyên đã trở thành địa danh gắn liền với cuộc cách mạng của toàn thể nhân dân, với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

* Bảo tàng Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

Sau ngày cách mạng thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời với muôn vàn khó khăn, vất vả, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hết sức cố gắng để cứu vãn nền hòa bình mới giành được trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp. Tuy nhiên, trước sự xâm lược ngày càng trắng trợn, toàn thể nhân dân Việt Nam thực hiện theo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 19-12-1946 đã tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ. Thắng lợi của cuộc kháng chiến thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Ban Thường vụ Trung ương Đảng khi quay trở về Việt Bắc xây dựng căn cứ địa kháng chiến, mà trung tâm là Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn. Trong khoảng chín năm này, tính từ ngày 20-5-1947 (ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về Thái Nguyên) thì Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có hơn ba năm ở Thái Nguyên. Tại đây, Người đã viết nhiều tác phẩm, ra nhiều chỉ thị, sắc lệnh, tổ chức nhiều cuộc họp Chính phủ và đồng thời tổ chức các hoạt động đối ngoại khác. Chính vì vậy, tại Thái Nguyên hiện nay nói chung và An toàn khu Định Hóa nói riêng, còn ghi dấu một số lượng lớn các di tích và địa điểm di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Theo thống kê của Ban Quản lý Khu di tích lịch sử sinh thái An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên, thì hiện nay, ở An toàn khu Việt Bắc - Thái Nguyên hiện đã xác minh và quy hoạch 61 di tích và địa điểm di tích về Người được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng tập trung bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

Những điểm di tích chính có thể kể đến như:

1- Đồi Khau Tý, xóm Bản Quyền, xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa.

https://tieulun.hopto.org

Tại đây, Người đã viết nhiều thư gửi các làng, xã, ngành, tiêu biểu là *Thư gửi nhân dân Pháp* và *Thư gửi anh em giới văn hóa và trí thức Nam Bộ* ngày 25-5-1947. Người cũng nhiều lần dự và chủ tọa các cuộc họp của Hội đồng Chính phủ ở đây.

Di tích này đã được xếp hạng di tích lịch sử theo Quyết định số 92/2006/QĐ-BVHTT ngày 15-11-2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

2- Làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, Người viết *Thư gửi những người Nam Bộ trong quân đội Pháp* và tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Tác phẩm này nhằm bồi dưỡng đạo đức, tác phong lãnh đạo của người đảng viên cộng sản trong điều kiện Đảng cầm quyền. Người đã khẳng định: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân"[1].

3- Xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở ba lần: từ ngày 20-11 đến 28-11-1947, từ 11-1 đến 7-3-1948 và từ ngày 5-4 đến 1-5-1948. Người đã viết nhiều tài liệu, ký nhiều sắc lệnh quan trọng nhằm củng cố chính quyền, củng cố hậu phương, đẩy mạnh lực lượng vũ trang, chuẩn bị thay đổi cục diện chiến trường chống Pháp. Địa điểm này đã được công nhận là di tích lịch sử theo Quyết định số 10-VHTT/QĐ ngày 9-2-1981 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

4- Địa điểm lịch sử đồi Pụ Đồn thuộc Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 292.

https://tieulun.hopto.org

làm việc năm 1948 và cũng là địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì lễ phong quân hàm Đại tướng Tổng Chỉ huy Quân đội quốc gia và dân quân tự vệ cho đồng chí Võ Nguyên Giáp. Địa điểm ngày được công nhận là di tích lịch sử theo Quyết định số 1949/QĐ-BVHTTDL ngày 26-5-2009.

5- Đồi Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh chuẩn bị và chỉ đạo công cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi hoàn toàn, chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II. Địa điểm này cũng được công nhận là di tích lịch sử theo Quyết định số 10-VHTT/QĐ ngày 9-2-1981 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

6- Địa điểm Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc lần nhất năm 1952 tại xóm Khuân Lân, xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, được công nhận là di tích lịch sử tại Quyết định số 98/2004/QĐ-BVHTT ngày 15-12-2004 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

7- Địa điểm nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1954 tại đồi Thành Trúc, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; được công nhận là di tích lịch sử theo Quyết định số 72/2006/QĐ-BVHTT ngày 28-9-2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

Ngoài ra, Thái Nguyên còn có nhiều di tích lịch sử của các cơ quan Trung ương và Chính phủ, khu nhà ở và làm việc của Đại sứ quán Trung Quốc; khu nhà ở và làm việc của Đại sứ quán Liên Xô; khu nhà ở và làm việc của các cơ quan phục vụ, bảo vệ...

Với những sự kiện quan trọng đã diễn ra tại đây, đặc biệt là ngày 6-12-1953, tại đồi Tỉn Keo, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp thông qua kế hoạch tác chiến của Tổng Quân ủy và hạ quyết tâm mở Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, Thái Nguyên đã đóng một vai trò quan trọng trong cuộc kháng chiến trường kỳ, cùng với các tỉnh thuộc An

https://tieulun.hopto.org

toàn khu Việt Bắc và nhân dân cả nước làm nên một chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Như vậy, tầm quan trọng, sự gắn kết chặt chẽ với lịch sử dân tộc của An toàn khu Thái Nguyên là vô cùng to lớn và như vậy, việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của các di tích tầm cỡ quốc gia này là vô cùng quan trọng và cần được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo trong tỉnh cũng như một sự liên thông với các tỉnh cùng thuộc An toàn khu Việt Bắc.

2. Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Nguyên

Cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc được giải phóng, Thủ đô kháng chiến nói chung, An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên nói riêng đã làm tròn sứ mệnh lịch sử của một trung tâm đầu não kháng chiến. Những địa danh: đèo De, núi Hồng, Khau Tý, đồi Tỉn Keo, Khuôn Tát, Thẩm Khen, Nà Lọm, Nà Đình, Thẩm Tắng, Bào Biên, Nà Mòn... đã gắn liền với lịch sử dân tộc, với lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh, trong thời điểm hiện nay càng trở nên thiêng liêng, là niềm tự hào của toàn thể nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nói chung, của Định Hóa nói riêng.

Tỉnh Thái Nguyên đã hết sức quan tâm đến công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích này. Riêng di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có bảy di tích được xếp hạng cấp quốc gia và đang được đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo để xứng với tầm vóc một khu di tích lịch sử cách mạng đặc biệt quan trọng, xứng đáng với tầm vóc của nó trong lịch sử dân tộc.

Hầu hết các di tích đều đã được kiểm kê, khảo sát và khoanh vùng bảo vệ, xây dựng hồ sơ di tích, có ban quản lý

https://tieulun.hopto.org

riêng. Các công tác liên quan đến bảo tồn, tôn tạo đều được lãnh đạo chính quyền tạo điều kiện thuận lợi tối đa.

Công tác tu bổ, tôn tạo cụm di tích an toàn khu đã trải qua nhiều thời gian, đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ: Năm 1990, tại đồi Tỉn Keo, tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng bia tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm phòng trưng bày di tích lịch sử, nhà khách...; tại trung tâm xã Phú Đình, xây dựng nhà truyền thống, giới thiệu trưng bày nhiều hiện vật quý. Trong những năm qua, Nhà trưng bày An toàn khu Định Hóa và một số di tích khác đã được đầu tư tôn tạo kỹ lưỡng. Ngày 19-5-2005, Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại an toàn khu được khánh thành để phục vụ khách tham quan đến với Bác, đến với an toàn khu.

Đây là những công tác quan trọng mà các cơ quan chức năng của tỉnh Thái Nguyên, của Trung ương đã thực hiện và thực hiện khá tốt với mong muốn bảo tồn, tôn tạo và phát huy tác dụng của các di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tỉnh.

3. Một vài đề xuất

Việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy tác dụng quần thể di tích là vấn đề bức thiết đòi hỏi các cơ quan chuyên môn phải nghiên cứu và tổ chức công tác khai thác, nhằm vừa thể hiện được tầm quan trọng và giáo dục lịch sử, vừa gắn kết giữa học tập với du lịch, tham quan, giải trí. Từ đó, tạo sự nối kết thế hệ cha ông với các thế hệ trẻ ngày nay. Trên thực tế, cần chú trọng tới những vấn đề sau:

1- Cần có một quy hoạch tổng thể để bảo tồn, phát huy các giá trị của các di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trong vùng.

https://tieulun.hopto.org

Trong đó cần nghiên cứu, đánh giá cả các tác động của sự phát triển kinh tế - xã hội, cả sự phát triển du lịch... tới di tích, từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp.

Chú trọng công tác quy hoạch tổng thể giữa bảo tồn, tôn tạo các di tích, đặc biệt là đầu tư các khu di tích trọng điểm gắn với phát triển du lịch; phối hợp chặt chẽ với các địa phương để hình thành nên những sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng Việt Bắc, xây dựng an toàn khu liên hoàn với các tỉnh giáp ranh.

2- Cần đẩy mạnh phong trào xã hội hóa các hoạt động văn hóa và phát triển du lịch, thu hút mọi nguồn đầu tư cho phát triển du lịch văn hóa của tỉnh, góp phần làm cho di tích trở thành gạch nối quan trọng của du lịch văn hóa, du lịch về nguồn, thực sự là nhân tố cần thiết thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống mang nét đặc trưng riêng của từng địa phương; quản lý, bảo vệ và khai thác có hiệu quả các giá trị của di tích lịch sử trên quê hương cách mạng, góp phần thúc đẩy ngành du lịch phát triển; tạo sự liên kết giữa các tuyến, điểm di tích, điểm du lịch trong địa phương, gắn tham quan di tích lịch sử cách mạng với tham quan các danh lam thắng cảnh trong vùng...

Giải quyết hài hòa giữa bài toán phát triển du lịch và bảo tồn các di tích. Du lịch góp phần quảng bá những giá trị đặc trưng của di tích đến với công chúng, tạo nên sự đồng thuận, quan tâm của dư luận xã hội đối với di tích. Cần khuyến khích du lịch phát triển hợp lý, phục vụ cho di tích chứ không vì lợi nhuận trước mắt mà xem nhẹ hoặc không quan

https://tieulun.hopto.org

tâm đến nhiệm vụ bảo tồn, tôn tạo, là nguyên nhân góp phần làm cho di tích mau xuống cấp.

Cần tạo sự hài hòa giữa phát triển du lịch và bảo tồn di tích, cần có sự phối hợp đồng thuận giữa những người làm du lịch với những nhà làm chuyên môn bảo tồn di sản văn hóa nhằm một mục đích giữ gìn và phát huy giá trị di tích không chỉ cho hiện tại mà còn ở tương lai, góp phần thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phát triển bền vững của tỉnh Thái Nguyên nói riêng và của cả nước nói chung.

3- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong công tác bảo tồn di tích, huy động tích cực hơn nữa các nguồn vốn xã hội cho hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý, đổi mới chất liệu phục hồi đảm bảo tính thẩm mỹ, kỹ thuật và tính bền vững cho công trình, tăng sức sống cho mỗi di tích...

4- Trong quá trình bảo tồn, tôn tạo các di tích, cần quan tâm tới mối quan hệ giữa các di tích trong quần thể di tích lịch sử, mối quan hệ giữa bảo tồn quần thể di tích với bảo tồn môi trường sinh thái của An toàn khu Việt Bắc, Thủ đô kháng chiến, mối quan hệ chặt chẽ giữa bảo tồn di tích với bảo tồn không gian văn hóa của di tích, địa điểm di tích.

Như vậy, để bảo tồn, tôn tạo và phát huy tác dụng một khu di tích lịch sử cách mạng quan trọng của cả dân tộc, khu di tích lịch sử sinh thái An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên cần được đầu tư phát triển xứng đáng với những định hướng cụ thể, vừa mang tính dân tộc, vừa mang tính hiện đại, phù hợp với cảnh quan thiên nhiên và tổng thể toàn khu di tích.

https://tieulun.hopto.org

Có như vậy, khả năng tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng tới nhân dân sẽ có tác dụng lớn và sâu sắc để nơi đây thực sự trở thành trung tâm giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời khai thác tiềm năng du lịch một cách hiệu quả nhất.

https://tieulun.hopto.org

AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN TRONG HỆ THỐNG CÁC DI TÍCH CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN Ở VIỆT BẮC

TS. NGUYỄN VĂN CƯỜNG*
ThS. PHAN TUẤN DŨNG**

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình - Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố với nhân dân trong nước và thế giới nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập - nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn chồng chất: Nạn đói, nạn dốt và thù trong giặc ngoài đặt chính quyền cách mạng trước một tình thế "ngàn cân treo sợi tóc". Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra "Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa"[1] và sau đó ngày 25-11-1945,

* Giám đốc Bảo tàng Lịch sử quốc gia.
** Trưởng phòng Hợp tác quốc tế - Bảo tàng Lịch sử quốc gia.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 6.

https://tieulun.hopto.org

Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị: *Kháng chiến kiến quốc* xác định nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân lúc này là: Củng cố chính quyền cách mạng; chống thực dân Pháp xâm lược; bài trừ nội phản; cải thiện đời sống nhân dân. Song, độc lập dân tộc đã bị đe dọa nghiêm trọng bởi các thế lực thù trong, giặc ngoài. Dân tộc ta không có sự lựa chọn nào khác đó là phải đứng lên kháng chiến bảo vệ nền độc lập non trẻ vừa mới giành được. *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* đêm 19-12-1946 là một sự khẳng định ý chí quyết tâm của cả dân tộc: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"[1].

Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và dựa vào sức mình là chính, để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài và đảm bảo thắng lợi, với nhãn quan sáng suốt và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã sớm ý thức được rằng cần phải củng cố căn cứ địa cách mạng Việt Bắc thành căn cứ kháng chiến, nơi làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ làm cơ sở cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc. Đồng chí Phạm Văn Đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở lại cùng một số cán bộ củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Cuối tháng 10-1946, đồng chí Nguyễn Lương Bằng được giao nhiệm vụ trở lại Việt Bắc chuẩn bị những địa điểm làm nơi xây dựng căn cứ kháng chiến, nơi làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ trong trường hợp phải rời khỏi Thủ đô Hà Nội khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Tháng 11-1946, Trung ương Đảng quyết định thành lập đội

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr. 534.

https://tieulun.hopto.org

công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách chuyên lo việc nghiên cứu, vận chuyển và chọn địa điểm an toàn của các cơ quan Trung ương nằm sâu trong căn cứ địa Việt Bắc trên địa bàn các huyện Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn làm nơi xây dựng An toàn khu của Trung ương. Từ đầu năm 1947, các cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ theo chủ trương của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhanh chóng rời Thủ đô Hà Nội về Chiến khu Việt Bắc đặt an toàn khu chủ yếu trên địa bàn các huyện Định Hóa (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang) từ năm 1947 đến năm 1954.

Trong hệ thống An toàn khu của Trung ương đóng ở căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc thì An toàn khu Thái Nguyên trong đó có Định Hóa giữ vai trò hết sức to lớn. Từ cuối năm 1940, khi Hồ Chí Minh còn hoạt động ở Tĩnh Tây (Trung Quốc) đã nhận thấy những lợi thế của Thái Nguyên và coi đây như một đầu cầu để chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước. Người viết: "Từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang lúc thuận lợi có thể tấn công, lúc khó khăn có thể giữ"[1]. Trong An toàn khu Thái Nguyên, Định Hóa là huyện vùng sâu, song không cách xa các trục đường giao thông và trung tâm tỉnh lỵ, lại tương đối gần Hà Nội so với các địa phương khác ở Việt Bắc. Hầu hết các xã ở Định Hóa đều có núi non hiểm trở bao bọc, tạo thành thung lũng lòng chảo, lòng máng kín đáo, có tác dụng vừa che giấu

1. Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử, Sđd*, tr. 38.

https://tieulun.hopto.org

lực lượng, vừa ngăn cản sự tiến công của quân thù, vừa cơ động trong việc liên thông với các địa điểm như: phía bắc giáp Bạch Thông, Chợ Đồn (Bắc Kạn), phía tây giáp huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang), phía nam giáp Đại Từ, phía đông giáp Phú Lương (Thái Nguyên). Yếu tố này tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa và nắm bắt tình hình trong cuộc kháng chiến lâu dài.

Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh có mặt tại An toàn khu Định Hóa. Từ đây An toàn khu Thái Nguyên trở thành nơi Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam đứng chân chỉ đạo cuộc kháng chiến toàn quốc. Theo các tài liệu nghiên cứu, từ cuối năm 1947 đến cuối năm 1953, các cơ quan của Trung ương Đảng, Mặt trận, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tư lệnh quân đội thường đóng tại Định Hóa. Các cơ quan Nhà nước, Quốc hội, các bộ, Phủ Thủ tướng đóng trên địa bàn huyện Sơn Dương (Tuyên Quang). Từ cuối năm 1953 đến tháng 7-1954, các cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Quân đội... tập trung về đất Kim Quan Thượng, Yên Sơn (Tuyên Quang). Đến tháng 8-1954, trước khi về tiếp quản Thủ đô Hà Nội, các cơ quan nói trên lại tập trung về tại Văn Lãng, Đại Từ (Thái Nguyên). Tại An toàn khu Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng đã đưa ra những quyết sách quan trọng, góp phần quyết định cho thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược như: Quyết tâm tiêu diệt địch trong chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947; quyết định chiến lược biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta những năm 1948-1949; quyết định mở các chiến dịch Biên giới, Trung du, Hoàng Hoa Thám, Hà Nam Ninh, Hòa Bình nhằm tiêu hao sinh lực địch, phát

https://tieulun.hopto.org

triển lực lượng, mở rộng vùng giải phóng và sự ủng hộ của quốc tế với cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Đặc biệt tại An toàn khu Thái Nguyên, cuối tháng 9-1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp, xác định nhiệm vụ quân sự Đông - Xuân 1953-1954. Ngày 6-12-1953, tại Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đã thông qua "Phương án tác chiến mùa Xuân 1954" do Tổng Quân ủy báo cáo. Cũng tại đây, Bộ Chính trị đã quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Đánh giá về vị trí, vai trò chiến lược của Chiến khu Việt Bắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cùng với các địa điểm an toàn khu ở Tuyên Quang, An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên là một phần quan trọng của khu di tích lịch sử chiến khu Việt Bắc trong hệ thống các Khu di tích lịch sử về thời kỳ cách mạng và kháng chiến ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, được Chính phủ xác định "là quần thể di tích quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam thế kỷ XX".

Nhằm bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử cách mạng của các di tích cách mạng và kháng chiến ở Việt Bắc, Chính phủ đã giao cho Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phối hợp với các bộ, ban, ngành ở Trung ương và các tỉnh tiến hành xây dựng "Đề án quy hoạch tổng thể đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo, phát huy Khu di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến Chiến khu Việt Bắc". Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 984/QĐ-TTg ngày 2-10-1999 phê duyệt. Được sự chỉ đạo của

https://tieulun.hopto.org

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam (nay là Bảo tàng Lịch sử quốc gia) đã phối hợp với các cơ quan chuyên ngành triển khai dự án nghiên cứu, phục hồi được các di tích quan trọng ở An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên như: lán ở và làm việc, hầm phòng tránh máy bay địch của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khuôn Tát; lán ở của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và quyết định chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ tại Tỉn Keo; nhà ở và là văn phòng, nơi làm việc của Tổng Bí thư Trường Chinh; xây dựng nhà trưng bày bổ sung nội dung cho các di tích An toàn khu Định Hóa... Tuy nhiên, so với 96 di tích liên quan tới An toàn khu Thái Nguyên thì số lượng những di tích đã được phục hồi, tôn tạo trong những năm qua còn khá khiêm tốn. Tỉnh Thái Nguyên cần đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền, giới thiệu về An toàn khu Thái Nguyên trên các phương tiện truyền thông ở địa phương và Trung ương, thực hiện chủ trương xã hội hóa, kêu gọi các ban ngành, đoàn thể xã hội tham gia vào việc phục hồi, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích cách mạng và kháng chiến An toàn khu Thái Nguyên cho xứng đáng với ý nghĩa, giá trị và tầm vóc của Thủ đô kháng chiến của cả nước. Đồng thời, tỉnh Thái Nguyên cũng cần tạo lập mối liên kết du lịch văn hóa - lịch sử liên thông với năm tỉnh khác thuộc Chiến khu Việt Bắc như: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, có sức thu hút khách tham quan đến với Chiến khu Việt Bắc lịch sử.

Về phía Bảo tàng Lịch sử quốc gia, với vai trò là một bảo tàng quốc gia đứng đầu hệ thống bảo tàng lịch sử - xã hội, chúng tôi cũng luôn nhận thức rõ trách nhiệm của mình

https://tieulun.hopto.org

trong việc phối hợp với các cơ quan, ban ngành ở Trung ương và các tỉnh thuộc Chiến khu Việt Bắc, trong đó có Thái Nguyên để tiếp tục nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử các di tích cách mạng và kháng chiến An toàn khu Thái Nguyên trong hệ thống các di tích cách mạng và kháng chiến ở Việt Bắc. Đồng thời, chú trọng tuyên truyền, giới thiệu, phát huy giá trị các di tích, hiện vật, ảnh tư liệu gắn với hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội... các hoạt động của Đảng bộ và nhân dân khu An toàn khu Thái Nguyên trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1947-1954 mà bảo tàng đang lưu giữ và trưng bày cho tương xứng với vị trí, vai trò của An toàn khu Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, qua đó, góp phần vào việc giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay.

https://tieulun.hopto.org

DI TÍCH AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN VÀ HỆ THỐNG BẢO TÀNG DI TÍCH LƯU NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TS. CHU ĐỨC TÍNH*

Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 12-9-1977 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam về việc thành lập Bảo tàng Hồ Chí Minh và Nghị định số 375/CP ngày 15-10-1979 của Hội đồng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, từ năm 1983, hệ thống các bảo tàng và di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cả nước đã dần dần hình thành và phát triển.

Hơn hai mươi năm qua, hệ thống này đã và đang góp phần không nhỏ trong sự nghiệp bảo tồn và phát triển sự nghiệp văn hóa nước nhà, giữ vai trò quan trọng trong công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy tác dụng những di sản văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không đồng ý dựng tượng, xây dựng bảo tàng, hoặc bảo tồn di tích của mình. Vì vậy, các địa phương và ngành văn hóa - thông tin chỉ xây dựng duy nhất

* Nguyên Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

một tượng Bác Hồ ở đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh và khôi phục nhà ở quê nội, quê ngoại Bác Hồ vào năm 1957 và năm 1961.

Sau khi Bác qua đời, thể theo nguyện vọng của toàn thể nhân dân muốn được lưu giữ đời đời những kỷ vật của Bác, cùng với việc quyết định thành lập Ban phụ trách xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã cho phép khôi phục các khu lưu niệm, xây dựng nhà trưng bày bổ sung di tích. Trong các năm 1970-1971, đã xây dựng xong nhà trưng bày (bổ sung di tích) ở Khu di tích Kim Liên, Khu di tích Pác Bó và Khu di tích Tân Trào. Cũng vào năm đó, đã chính thức thành lập các ban phụ trách và mở cửa tham quan các di tích Bác Hồ ở Tân Trào và Pác Bó. Khu di tích Phủ Chủ tịch, nơi Bác Hồ đã ở và làm việc liên tục 15 năm, ngay sau ngày Bác mất đã được bảo quản và giữ gìn kịp thời.

Cũng sau năm 1970, một số di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh dần dần được khôi phục và mở cửa đón khách tham quan, đó là các di tích: Nhà 48 phố Hàng Ngang, Hà Nội, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản *Tuyên ngôn độc lập*; nhà ông Nguyễn Văn Dương ở làng Vạn Phúc, thị xã Hà Đông, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

Sau năm 1975, ở các tỉnh phía Nam, công việc sưu tầm, phát hiện các di tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh được các cấp ủy, chính quyền và nhân dân đặc biệt chú ý. Chỉ trong 5 năm, từ 1975 đến 1980, nhiều di tích được khôi phục và đưa ra giới thiệu: Nhà ông Nguyễn Sĩ Độ, nơi cụ Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy học trong những năm 1890-1900; Trường Dục Thanh, Phan Thiết, nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành dạy học từ tháng 9-1910 đến tháng 2-1911; bến cảng

https://tieulun.hopto.org

Nhà Rồng, nơi anh Văn Ba xuống làm phụ bếp trên chiếc tàu Đô đốc Latusơrêvin để ra đi tìm đường cứu nước. Cũng vào thời gian này, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tu sửa, tôn tạo phần mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc thành nơi tưởng niệm về một người đã có công sinh thành và giáo dưỡng người con trung hiếu với dân với nước.

Tháng 9-1979, nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày Bác Hồ đi xa, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh phối hợp hơn 20 tỉnh trong cả nước tổ chức triển lãm chuyên đề "10 năm thực hiện *Di chúc* Bác Hồ". Triển lãm gây được tiếng vang lớn, thu hút đông đảo nhân dân tới tham quan, tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp Bác Hồ.

Trên cơ sở thành công này, nhiều tỉnh, thành phố đã quyết định bổ sung tài liệu, hiện vật để chuyển triển lãm thành trưng bày cố định trong các nhà bảo tàng tỉnh hoặc xây dựng riêng nhà trưng bày về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, cho đến đầu những năm 80 của thế kỷ XX, quan hệ của Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh với các di tích, các nhà trưng bày về Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cả nước vẫn chỉ là những mối quan hệ đồng chí, đồng nghiệp, chứ chưa có một cơ chế tổ chức phù hợp.

Thực hiện điểm 4 trong điều 2 Nghị định số 375-CP ngày 15-10-1979 của Hội đồng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh: "Quy hoạch hệ thống các chi nhánh của Viện Bảo tàng và các nơi lưu niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chỉ đạo và hướng dẫn về xây dựng, về nghiệp vụ cho các nơi đó", năm 1982, Bộ Văn hóa - Thông tin đã quyết định chuyển giao đợt đầu 8 di tích và nhà trưng bày sang Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh quản lý và chỉ đạo nghiệp vụ, đó là:

https://tieulun.hopto.org

1- Khu di tích Kim Liên, tỉnh Nghệ An.

2- Khu di tích Pác Bó, tỉnh Cao Bằng

3- Di tích 48 Hàng Ngang, thành phố Hà Nội

4- Di tích Vạn Phúc, thị xã Hà Đông.

5- Di tích Dương Nỗ và nhà trưng bày về Chủ tịch Hồ Chí Minh ở tỉnh Bình Trị Thiên.

6- Di tích Dục Thanh, tỉnh Thuận Hải.

7- Khu lưu niệm Nhà Rồng, Thành phố Hồ Chí Minh.

8- Khu mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, tỉnh Đồng Tháp.

Đầu năm 1983, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị lần thứ nhất cấp lãnh đạo các bảo tàng và di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu di tích Phủ Chủ tịch, Hà Nội. Hội nghị đã đánh dấu và đặt nền móng cho sự lớn mạnh không ngừng của hệ thống bảo tàng và di tích Hồ Chí Minh sau này.

Thập kỷ 80 thế kỷ XX là thập kỷ của sự hoàn thiện hệ thống bảo tàng Hồ Chí Minh. Với việc tăng cường tài liệu, hiện vật trong các kho cơ sở, cải tạo và nâng cấp các nhà trưng bày, và nhất là những thành tựu trong công tác phát huy tác dụng, các nhà trưng bày đã lần lượt được công nhận là chi nhánh của Bảo tàng Hồ Chí Minh:

- Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Quân khu 5 (1984).

- Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Bình Thuận (1986). thay cho tên gọi di tích Dục Thanh.

- Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Gia Lai và Kon Tum (1988).

Trong thập kỷ 90 thế kỷ XX, Bộ Văn hóa - Thông tin lần lượt công nhận thêm các chi nhánh của Bảo tàng Hồ Chí Minh, là:

- Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh đồng bằng sông Cửu Long (1992).

https://tieulun.hopto.org

- Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (1995), thay cho tên gọi Khu lưu niệm Nhà Rồng.

- Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái (1997).

Đến nay, hệ thống các bảo tàng và di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh gồm 13 đơn vị với một bảo tàng đầu hệ ở Thủ đô Hà Nội và 12 chi nhánh ở các địa phương.

Trải qua hơn 20 năm hoạt động, các đơn vị trong hệ thống chi nhánh di tích đã làm việc hết sức mình, chú ý rút kinh nghiệm thực tiễn, không ngừng sáng tạo và đã đạt được những kết quả rất đáng trân trọng trên các mặt công tác cơ bản sau đây:

- Sưu tầm hàng nghìn tài liệu, hiện vật bổ sung thường xuyên cho các phần trưng bày chi nhánh, di tích và trưng bày bổ sung di tích.

- Tiến hành nhiều lần chỉnh lý, nâng cao chất lượng cả về nội dung và mỹ thuật, kỹ thuật các phần trưng bày, nhất là trưng bày chi nhánh.

- Hoàn thành cơ bản việc kiểm kê phổ thông cho 663 di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cả nước và kiểm kê khoa học các di tích trong hệ thống bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Hoàn thành dự án tổng thể tu sửa, tôn tạo hai khu di tích đặc biệt quan trọng là Kim Liên, Pác Bó và 4 dự án nâng cấp các chi nhánh (Gia Lai, Bình Thuận, đồng bằng sông Cửu Long, Quân khu 5), một dự án xây dựng mới Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thừa Thiên Huế, tiến tới xây dựng tổng thể dự án bảo tồn, tôn tạo di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội cho tất cả các chi nhánh, di tích còn lại trong hệ thống.

https://tieulun.hopto.org

- Đặc biệt việc phát huy tác dụng tất cả các chi nhánh, di tích đã có những tiến bộ vượt bậc. Với nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau, những năm qua các di tích, chi nhánh đã đón tiếp hàng chục triệu lượt khách trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và khách quốc tế. Thông qua các tài liệu, hiện vật và di tích lịch sử giới thiệu cho đồng bào về thân thế, sự nghiệp của Bác Hồ, về đường lối, chính sách của Đảng và những thành tựu to lớn mà nhân dân ta đã giành được, động viên nhân dân cả nước tin tưởng vững bước đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn.

Hàng triệu lượt người đã đến thăm các chi nhánh, di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và số lượng khách tham quan ngày càng tăng.

Không chỉ dừng lại ở hình thức đón và hướng dẫn khách thăm quan tại các chi nhánh, di tích, các đơn vị đã chủ động tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền khác như:

- Chủ động đón đồng bào từ vùng sâu, vùng xa về thăm chi nhánh, di tích.

- Cử cán bộ đến các cơ quan, trường học, phường xã, quận huyện để nói chuyện về Bác Hồ, về việc thực hiện lời dạy của Bác, với các hình thức, nội dung hợp với từng đối tượng nghiên cứu tìm hiểu.

- Viết bài tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

- Xuất bản sách, ấn phẩm văn hóa và làm phim về Bác Hồ.

- Tổ chức các cuộc triển lãm lưu động.

- Tổ chức các buổi lễ tưởng niệm, lễ dâng hoa, lễ báo cáo, mừng công, lễ trao huy hiệu, trao giải thưởng cho các cá nhân hoặc đơn vị xuất sắc, lễ rước đuốc truyền thống, lễ kết

https://tieulun.hopto.org

nạp Đảng, Đoàn, Đội, hội viên Hội Cựu chiến binh, lễ tuyên thệ trước lúc nhập ngũ, v.v..

- Quan hệ giữa Bảo tàng Hồ Chí Minh Trung ương với các bảo tàng và di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cả nước ngày càng đi vào chiều sâu. Việc phân công trách nhiệm giữa các cấp ủy, chính quyền, ngành văn hóa Trung ương và địa phương với Bảo tàng Hồ Chí Minh ngày càng rõ nét, đó là: cấp ủy, chính quyền và ngành văn hóa địa phương quản lý trực tiếp và toàn diện các bảo tàng và di tích Hồ Chí Minh, Cục Bảo tồn Bảo tàng thay mặt Bộ Văn hóa - Thông tin thực hiện chức năng quản lý nhà nước và Bảo tàng Hồ Chí Minh hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các bảo tàng và di tích theo nguyên tắc hai chiều lãnh đạo. Mối quan hệ này ngày càng trở nên quy chuẩn và ngày càng trở nên thân thiết, gắn bó.

- Hầu hết các địa phương có di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh khi quyết định một vấn đề gì liên quan đến khoa học, nghiệp vụ đều được thỏa thuận bằng văn bản của Bảo tàng Hồ Chí Minh, 18 hội nghị tổng kết công tác được tổ chức luân phiên ở các địa phương trong các năm qua đã thực sự là các diễn đàn khoa học để các bảo tàng và di tích Hồ Chí Minh trao đổi, học tập lẫn nhau, đồng thời tăng cường và củng cố mối quan hệ của những cán bộ cùng làm công việc nghiên cứu và phục vụ ở cơ quan mang tên Bác Hồ trong cả nước.

Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa. Kể từ đây Thái Nguyên lại được lựa chọn làm an toàn khu đặt tại xã Phú Đình, huyện Định Hóa.

Ngày 28-11-2001, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có Tờ trình số 43 gửi Thủ tướng Chính phủ đề nghị công nhận

https://tieulun.hopto.org

27 xã an toàn khu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trong đó Định Hóa 7, Đại Từ 11, Võ Nhai 6; Phú Lương, Phổ Yên, Phú Bình mỗi huyện có 1 xã.

Đối với cụm di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Nguyên nói riêng và Chiến khu Việt Bắc nói chung, vì tầm quan trọng của nó trong cuộc kháng chiến của dân tộc, Đảng và Nhà nước cũng như Bảo tàng Hồ Chí Minh đã có sự quan tâm đặc biệt.

https://tieulun.hopto.org

NGHIÊN CỨU, SƯU TẦM, GÌN GIỮ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ TÀI LIỆU, HIỆN VẬT VỀ THỜI KỲ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Ở AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN TRONG VIỆC GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CHO CÁC THẾ HỆ HÔM NAY VÀ MAI SAU

BÙI HUY TOÀN*

Nhân dân các dân tộc Thái Nguyên có truyền thống yêu nước và sớm có phong trào cách mạng được xây dựng và phát triển. Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, mảnh đất Thái Nguyên với vị trí chiến lược quan trọng luôn được các nhà nước thời kỳ phong kiến bố trí phòng thủ như một bức tường ngăn quân giặc từ phương Bắc tràn xuống xâm lược đất nước ta, cũng là địa bàn để quân và dân ta tổ chức lực lượng chống trả quân xâm lược ở miền biên giới, là điểm giao thương kinh tế thuận lợi giữa miền ngược với vùng đồng bằng dưới các triều đại nhà nước phong kiến trong lịch sử Việt Nam. Do vậy, Thái Nguyên với địa bàn chiến lược "Tiến có thể đánh, lui có thể giữ", trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã trở thành căn cứ địa cách mạng.

* Giám đốc Bảo tàng Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

Ngay từ năm 1940, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khi còn hoạt động ở nước ngoài (Quế Lâm, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc) để chuẩn bị điều kiện và chờ cơ hội trở về Tổ quốc lãnh đạo phong trào cách mạng, với tầm nhìn chiến lược, Người đã nhận định: "Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ"[1]. Chính vì vậy, Thái Nguyên đã được lựa chọn là An toàn khu Trung ương trong căn cứ địa Việt Bắc, địa danh thiêng liêng An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên vinh dự, tự hào là ghi dấu nơi ở, làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng nhiều cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ, bộ, ngành, đơn vị quân đội trong thời kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Ngay khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ mới thành lập, thực dân Pháp đã quay trở lại xâm lược nước ta với dã tâm biến dân tộc ta thành nô lệ một lần nữa. Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân quyết tâm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Địa bàn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Võ nhai, Phú Lương (Thái Nguyên); các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang); Chợ Đồn (Bắc Kạn) là vùng đất có vị trí

---

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd*, t.2, tr. 112.

https://tieulun.hopto.org

chiến lược quan trọng, nơi hội tụ các yếu tố "Thiên thời, địa lợi, nhân hòa", từ năm 1947 đến năm 1954 đã trở thành nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan đầu não kháng chiến: Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, nhiều đơn vị quân đội... cùng các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, Bộ Tổng tư lệnh như: Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp... Trong đó, Định Hóa (Thái Nguyên) trở thành "an toàn khu tuyệt mật" - Trung tâm Thủ đô kháng chiến của cả nước. Nơi đây đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng liên quan đến vận mệnh của dân tộc, đặc biệt ngày 6-12-1953 tại lán Tỉn Keo, xã Phú Đình, An toàn khu Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Người chỉ thị cho Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp: "Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà cả đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được..."[1]. Những chủ trương, quyết sách quan trọng được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Chính phủ thống nhất lãnh đạo đã đưa cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp đến thắng lợi. Để ghi dấu sự kiện lịch sử trên, hiện nay Thái Nguyên đã tôn tạo di tích trong hệ thống khu di tích an toàn khu, hằng năm đón hàng nghìn lượt khách đến tham quan, đã nghiên cứu,

1. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd,* t.5, tr. 403.

https://tieulun.hopto.org

sưu tầm và lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh các tư liệu, hiện vật liên quan, trở thành địa chỉ đỏ để giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau.

Thái Nguyên là một vùng đất giàu truyền thống cách mạng, trong nhiều năm qua thực hiện Đề án của Chính phủ về Quy hoạch tổng thể phục hồi, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng Chiến khu Việt Bắc, đã phát huy hiệu quả. Đặc biệt hệ thống các điểm di tích thuộc An toàn khu huyện Định Hóa hiện nay đang từng bước lập dự án tu bổ, tôn tạo hệ thống di tích lịch sử cách mạng An toàn khu liên hoàn Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn. Năm 2011, An toàn khu huyện Định Hóa đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt, phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng đời đời ghi nhớ công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thế hệ cha anh đã đấu tranh vì độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam.

Trong công tác sưu tầm, gìn giữ, bảo quản các tài liệu, hiện vật thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên hiện đang lưu giữ và trưng bày khoảng 1.850 tài liệu, hiện vật về chủ đề cách mạng, kháng chiến, bước đầu đã xây dựng được bộ sưu tập hiện vật về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên, sưu tập một số hiện vật gốc có giá trị được Bảo tàng Việt Bắc (cũ) chuyển giao như: chiếc đèn bão, chiếc ấm tích Bác Hồ đã sử dụng tại An toàn khu Định Hóa, phụ tùng của chiếc xe ôtô đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh lên An toàn khu Định Hóa năm 1947 đã được ông Ma Tử Vượng sưu tầm tại nơi để xe thuộc xóm Sơn Vinh, xã Sơn Phú, hiện nay đang trưng bày tại Nhà trưng bày An toàn khu Định Hóa. Nhiều hiện vật quý về Bác Hồ

https://tieulun.hopto.org

trong thời kỳ Bác ở An toàn khu Định Hóa đang bảo quản tại Bảo tàng Thái Nguyên gồm: bộ ấm chén Bác Hồ dùng uống nước; chiếc nồi đồng thường dùng nấu cơm; tấm ván làm sàn lán của Bác ở; chiếc siêu đồng đun nước Bác Hồ tặng lại gia đình cụ Ma Đình Tịnh năm 1947 khi Bác ở xã Điềm Mặc; túi sung đan của gia đình bà Dương Thị Chuyền xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình thường dùng đựng hoa quả, thực phẩm mang biếu Bác Hồ; chiếc đèn dầu của Bác Hồ được gia đình ông Nguyễn Phúc Liêu lưu giữ; chiếc bàn góc Bác Hồ đã dùng khi ở lán Tỉn Keo được gia đình bà Ma Thị Hồi lưu giữ khi cơ quan của Bác chuyển đi để lại, thuộc xóm Tỉn Keo, xã Phú Đình; chiếc chăn sui của Bác Hồ gửi đồng chí Trần Đăng Ninh tặng cho ông Ma Đình Tương, xóm Thẩm Tý, xã Bảo Cường cuối năm 1950. Hiện vật về tình cảm người dân Thái Nguyên với Bác Hồ như: tác phẩm điêu khắc tượng gỗ *Bác Hồ về bản* của tác giả Hứa Tử Hoài, máy ảnh của ông Dương Nghĩa Phùng phóng viên của *Báo Việt Nam độc lập* chụp ảnh Bác Hồ về thăm Thái Nguyên năm 1964... là những hiện vật quý về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên hiện đang trưng bày, bảo quản tại Bảo tàng tỉnh.

Sưu tập tài liệu, hiện vật, hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên được Bảo tàng Thái Nguyên nghiên cứu, xây dựng tương đối hoàn chỉnh, sẽ tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm, bổ sung thông tin và các hiện vật. Bộ sưu tập được lập hồ sơ khoa học năm 2011, với 260 đơn vị tài liệu, hiện vật và hình ảnh, đây là một sưu tập đa dạng về loại hình, chất liệu, phong phú về nội dung nhằm giới thiệu một cách sinh động về đời sống sinh hoạt, tình cảm của Bác với đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, đồng thời giáo dục truyền thống lịch sử

https://tieulun.hopto.org

về cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta do Đảng và Bác Hồ lãnh đạo. Hiện nay, Bảo tàng Thái Nguyên đang trưng bày chuyên đề: *Bác Hồ với Thái Nguyên* với trên 100 tài liệu, hiện vật gốc, tư liệu quý gắn với đời sống sinh hoạt, làm việc của Bác, cuộc sống thanh cao, giản dị trong những năm tháng Người ở và làm việc tại An toàn khu Thái Nguyên. Bên cạnh những bức ảnh tư liệu quý gắn với hoạt động thường ngày của Bác còn có những tài liệu, hiện vật gốc ghi dấu những sự kiện lịch sử quan trọng như: chiếc máy chữ Hécmét Người đã sử dụng để soạn thảo văn bản, chỉ thị quan trọng... lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954), chiếc đèn dầu, bộ chén, con dao, chiếc chăn sui... là những hiện vật đã được người dân An toàn khu Thái Nguyên tặng Bác sử dụng; những bức ảnh, bút tích, tác phẩm, hồi ký... về Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ Bác ở và làm việc tại An toàn khu huyện Định Hóa nói riêng và An toàn khu Thái Nguyên nói chung.

Hưởng ứng cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", Bảo tàng Thái Nguyên đã tập trung nhiều công sức cho công tác tuyên truyền, triển lãm, thường xuyên mở cửa đón khách tham quan. Số lượng khách ngày càng tăng theo các năm. Trong năm 2010, Bảo tàng đã đón trên 42.900 lượt khách tham quan phòng trưng bày và triển lãm lưu động. Đến năm 2012, số lượng nhân dân trong tỉnh và du khách tham quan tìm hiểu về lịch sử đã tăng lên trên 60.000 lượt. Để đáp ứng cho công tác tuyên truyền đạt hiệu quả và chất lượng, Bảo tàng Thái Nguyên luôn chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu xây dựng, từng bước bổ sung sưu tập tài liệu, hiện vật, hình ảnh về

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên, luôn luôn ghi nhớ tình cảm của Bác với đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Năm 2009, được sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên, Bảo tàng tỉnh đã sưu tầm, biên soạn và phát hành sách ảnh *Bác Hồ với Thái Nguyên - Những sự kiện bằng hình ảnh,* đạt giải B được Tỉnh ủy Thái Nguyên trao tặng nhân dịp kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19-5-1890 - 19-5-2010). Năm 2011, Bảo tàng Thái Nguyên được Tỉnh ủy tặng bằng khen về nhiệm vụ trưng bày tài liệu, hiện vật với chủ đề: "Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên" trong cuộc thi sáng tác, quảng bá, biểu diễn các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí hưởng ứng cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (5-6-1911 - 5-6-2011).

Hiện nay, nhiệm vụ sưu tầm và xác minh các thông tin bổ sung cho hồ sơ hiện vật đối với các tài liệu, hiện vật thuộc thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp ở tỉnh Thái Nguyên đang trở thành vấn đề cấp thiết, bởi vì các nhân chứng lịch sử đều tuổi cao, trí nhớ giảm sút và rất nhiều nhân chứng quan trọng khi tìm được nơi ở thì đã mất, nhiều nguồn sử liệu để thẩm định hiện vật liên quan đến sự kiện không lưu giữ được do điều kiện lịch sử nhiều giai đoạn phải trải qua thời gian đấu tranh bảo vệ độc lập, tự do của dân tộc. Do vậy, nhiều hiện vật gốc hiện lưu giữ trong kho bảo tàng vẫn chỉ mang thông tin một chiều, nhiều hiện vật ảnh không thể xác định được tên, tuổi nhân vật lịch sử liên quan đến thông tin khoa học và nội dung của thuyết minh trưng bày thuyết phục đối với du khách tham quan bảo tàng, triển

https://tieulun.hopto.org

lãm lưu động, đặc biệt đối với việc giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng cho các thế hệ mai sau. Việc sưu tầm các tài liệu, hiện vật cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp ở Thái Nguyên còn liên quan đến việc phục hồi, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng, phục vụ trưng bày hoặc phục chế các hiện vật trưng bày thuộc di tích đảm bảo tính khoa học lịch sử, giá trị của di tích nhằm thu hút khách tham quan, tái hiện hoàn cảnh lịch sử trong việc giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước, ghi nhớ công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Đồng thời, đó cũng là minh chứng quan trọng, thuyết phục trong các hồ sơ, đề tài nghiên cứu, tư liệu tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, góp phần làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch trong việc phủ nhận thành quả cách mạng của cha ông ta.

Bảo tàng Thái Nguyên rất mong muốn và đề nghị các cấp, các ngành tạo điều kiện đầu tư hệ thống kho bảo quản lưu giữ hiện vật hiện đại hóa và các phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác sưu tầm; quan tâm quy hoạch đất, sớm lập dự án xây dựng bảo tàng để trưng bày, giới thiệu về lịch sử, văn hóa, con người của tỉnh Thái Nguyên. Với vị trí tạm thời của Bảo tàng tỉnh hiện nay đang chung trụ sở làm việc với Thư viện tỉnh nên không đủ diện tích trưng bày theo chuyên đề và không có đất để trưng bày ngoài trời, không phát huy, thu hút công chúng đến tham quan, đặc biệt trong công tác giáo dục của bảo tàng về truyền thống lịch sử cách mạng gắn với thời kỳ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại An toàn khu Thái Nguyên. Những di tích, các tài liệu, hiện vật và các nhân chứng lịch sử đã giúp chúng ta

https://tieulun.hopto.org

khẳng định vị trí chiến lược quan trọng của An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên như lời của Tổng Tư lệnh Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nói: "Rõ ràng, Thái Nguyên là Thủ đô của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược. Nhiều chủ trương, đường lối kháng chiến, kiến quốc được xác định ở đây và từ đây Trung ương, Đảng, Bác Hồ, Chính phủ lãnh đạo toàn quốc thực hiện".

Nhân dịp hội thảo là các hoạt động kỷ niệm 65 năm ngày Bác Hồ về An toàn khu Định Hóa lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (20-5-1947 - 20-5-2012); kỷ niệm 122 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 - 19-5-2012), đề nghị các nhân chứng lịch sử, các đồng chí lão thành cách mạng, các nhà nghiên cứu lịch sử, đồng nghiệp các bảo tàng, các địa phương, đơn vị trong và ngoài tỉnh tuyên truyền để các tập thể, cá nhân hiện đang lưu giữ tư liệu, hiện vật cách mạng, đặc biệt chú trọng việc gìn giữ, phát huy, trưng bày, giới thiệu về các tư liệu, hiện vật liên quan về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên. Đề nghị Bảo tàng Hồ Chí Minh và Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng tạo điều kiện thuận lợi nhất, giúp cho Bảo tàng Thái Nguyên tiếp tục nghiên cứu sưu tầm, bổ sung thông tin tư liệu, xác minh hồ sơ hiện vật và có những thông báo khoa học liên quan đến sự kiện lịch sử, các tài liệu, hiện vật về Bác Hồ. Trao đổi các kinh nghiệm nghiệp vụ công tác bảo quản, tiếp cận những tư liệu gốc, nhằm đáp ứng cho nghiên cứu khoa học, tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, góp phần gìn giữ, phát huy di sản văn hóa Chủ tịch Hồ Chí Minh - danh nhân văn hóa thế giới cho các thế hệ hôm nay và mai sau,

https://tieulun.hopto.org

gắn với thực tiễn cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" để đẩy mạnh sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên, quyết tâm xây dựng quê hương trở thành "một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta" như mong muốn của Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

TRƯNG BÀY VỀ NHỮNG NĂM THÁNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH SỐNG VÀ LÀM VIỆC TẠI THÁI NGUYÊN THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP Ở BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

PHẠM CÔNG KHÁI*

Đầu năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí của mình trở lại Chiến khu Việt Bắc, và ngày 20-5-1947, Người đến sống và làm việc tại Định Hóa, Thái Nguyên. Từ đó đến cuối năm 1954, do yêu cầu bảo mật, Người phải thường xuyên thay đổi chỗ ở, khi thì ở An toàn khu Tuyên Quang, khi thì ở An toàn khu Bắc Kạn, khi thì ở An toàn khu Thái Nguyên... và nơi đây đã ghi dấu hàng nghìn sự kiện về cuộc sống và hoạt động của Người. Mặc dù thời gian đã khá xa, nguồn tư liệu phân tán, điều kiện bảo quản hạn chế..., song các tài liệu, hiện vật về cuộc sống, hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, về cuộc sống lao động sản xuất, chiến đấu của nhân dân ta thời kỳ này cũng khá phong phú, và một phần trong đó đã được chọn lọc, trưng bày ở Bảo tàng Hồ Chí Minh.

* Bảo tàng Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

Ở Bảo tàng Hồ Chí Minh, cuộc sống và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại An toàn khu Thái Nguyên không có phần trưng bày riêng mà được bố cục trưng bày chung trong phần trưng bày về thời kỳ Người sống và hoạt động ở Chiến khu Việt Bắc trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược[1]. Với hơn 200 tài liệu hiện vật, mảng trưng bày này được bố cục ở ba cụm trưng bày (4, 5, 6), thuộc phần 2 chủ đề 6[2] đai trưng bày tiểu sử Hồ Chí Minh, tổ hợp hình tượng *Việt Nam chiến đấu và chiến thắng (1946-1954)* và phim tài liệu *Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Bắc* (7 phút). Cụ thể là:

1. Trưng bày ở đai trưng bày tiểu sử Hồ Chí Minh

Các tài liệu hiện vật ở đai trưng bày tiểu sử Hồ Chí Minh thời kỳ này tập trung phản ánh các nội dung chủ yếu sau:

---

1. Trưng bày ở Bảo tàng Hồ Chí Minh bao gồm ba nội dung chính, gắn với ba không gian trưng bày cụ thể. Đó là: Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh (đai trưng bày tiểu sử Hồ Chí Minh, gồm tám chủ đề); cuộc sống, chiến đấu và thắng lợi của nhân dân Việt Nam (Đất Việt Nam, gồm sáu tổ hợp hình tượng) và các chuyên đề về những sự kiện chính của lịch sử thế giới có ảnh hưởng đến Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam và ngược lại (gồm tám chuyên đề). Các nội dung và không gian trưng bày này gắn bó chặt chẽ, thống nhất với nhau theo tổng thể trưng bày chung, góp phần làm sáng rõ hơn về cuộc sống, hoạt động và cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc và nhân loại

2. Chủ đề 6: "*Chủ tịch Hồ Chí Minh, người tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh giữ vững chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp*", gồm 2 phần. Phần 1: *Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giữ vững chính quyền cách mạng (9-1945 - 12-1946)*; Phần 2: *Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng củng cố và xây dựng các nhân tố đảm bảo kháng chiến thắng lợi (12-1946 - 5-1954).*

https://tieulun.hopto.org

Một là, vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc củng cố và xây dựng các nhân tố đảm bảo kháng chiến thắng lợi (cụm trưng bày 4).

Đường lối chiến lược chung của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng và nhân dân ta là: "Toàn dân, toàn diện, lâu dài" và "dựa vào sức mình là chính". Để giành thắng lợi cần phải động viên được sức mạnh (cả về vật chất và tinh thần) của toàn dân tộc và sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế... Với vai trò là vị tổng chỉ huy tối cao, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian cho việc xây dựng Đảng vững mạnh về mọi mặt nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân nhằm tạo nên sức mạnh to lớn của chiến tranh nhân dân; tổ chức phong trào thi đua yêu nước, xây dựng hậu phương vững mạnh đảm bảo nguồn lực cuộc kháng chiến; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền đối ngoại, phá thế bao vây cô lập của kẻ thù, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới đối với cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân ta... Trưng bày ở đây có nhiều ảnh, hiện vật, bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các vấn đề cụ thể này, như:

- Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* - một tác phẩm lý luận quan trọng về xây dựng Đảng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết ngay trong những ngày đầu ở An toàn khu Thái Nguyên (hoàn thành tháng 10-1947). Trong tác phẩm này, Người đã bước đầu tổng kết thực tiễn xây dựng chính quyền nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và khái quát những nguyên tắc lý luận cơ bản trong việc tổ chức thực tiễn của Đảng, chỉ rõ những tồn tại về công tác tổ chức, về lề lối làm việc và cách sửa chữa nhằm khắc phục những "tật bệnh" của một đảng

https://tieulun.hopto.org

cầm quyền và rèn luyện tư tưởng, đạo đức và tác phong của đội ngũ cán bộ, đảng viên... nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

- Tác phẩm *Cách huấn luyện quân sự của Khổng Minh,* do Chủ tịch Hồ Chí Minh biên soạn và biên dịch trong thời kỳ đầu ở An toàn khu Thái Nguyên, khoảng năm 1947-1948. Cùng với nhiều bài viết, bài nói của Người tại các lớp học, các hội nghị quân sự về chiến lược, sách lược quân sự, về giáo dục chính trị, tư tưởng, kỹ chiến thuật tác chiến cho bộ đội..., tác phẩm *Cách huấn luyện quân sự của Khổng Minh* đã góp phần quan trọng vào việc phục vụ công tác huấn luyện cán bộ quân sự những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Ngày 11-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc.* Trong lời kêu gọi quan trọng này, Người đã nêu rõ mục đích, phương châm, khẩu hiệu của thi đua ái quốc và những nội dung thi đua cụ thể cho từng giới đồng bào nhằm làm cho mọi người ai cũng biết đoàn kết, thi đua yêu nước. Thực hiện lời kêu gọi của Người, các tầng lớp nhân dân ta từ già đến trẻ, ai ai cũng hăng hái thi đua cống hiến tài năng, sức lực của mình vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc chung của dân tộc...

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc củng cố, xây dựng Đảng được thực hiện triệt để, phong trào thi đua yêu nước nhanh chóng phát triển thành một phong trào quần chúng sâu rộng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, hậu phương của cuộc kháng chiến đã hình thành và ngày càng vững mạnh... Nhờ đó, mùa Đông năm 1947,

https://tieulun.hopto.org

khi thực dân Pháp huy động hàng vạn quân tinh nhuệ mở cuộc tiến công lớn đánh vào căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt bộ đội chủ lực, lùng bắt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, với thế giăng sẵn, quân và dân ta đã bao vây, chia cắt tiêu diệt địch và nhanh chóng buộc quân Pháp phải rút lui, tháo chạy khỏi Việt Bắc.

Hai là, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng và chủ trì Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (cụm trưng bày 5).

Cùng với thắng lợi trên mặt trận ngoại giao, thắng lợi của Chiến dịch Biên giới (1950) không chỉ củng cố và mở rộng vùng căn cứ địa Việt Bắc mà còn nối liền cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, làm thay đổi cục diện chiến tranh, tạo ra thế và lực mới cho cách mạng Việt Nam. Trước yêu cầu của tình hình mới, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 6-1950 đã quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng. Tháng 1-1951, trong *Thư gửi Đại hội trù bị*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Đại hội ta là đại hội kháng chiến. Nhiệm vụ chính của Đại hội ta là đẩy kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam. Vậy việc thảo luận cần đặt trọng tâm vào hai việc đó"[1].

Sau một thời gian chuẩn bị tích cực, Đại hội chính thức khai mạc ở Bản Khay, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, từ ngày 11 đến 19-2-1951. *Báo cáo chính trị* tại Đại hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ nhiệm vụ chính trị của Đại hội là: Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.15.

https://tieulun.hopto.org

Để thắng lợi nhiệm vụ này phải có một đảng công khai, tổ chức hợp với tình hình, để lãnh đạo toàn dân đoàn kết đấu tranh cho đến thắng lợi.

Thực hiện chủ trương tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 3-3-1951, Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt[1] khai mạc. Phát biểu tại Đại hội, Người bày tỏ vui mừng vì bao nhiêu năm tranh đấu cho khối đại đoàn kết toàn dân, nay trông thấy rừng cây đại đoàn kết ấy đã nở hoa kết quả, gốc rễ nó đang ăn sâu, lan rộng khắp toàn dân... và ghi vào sổ vàng của Đại hội, tin tưởng rằng khối đại đoàn kết ấy sẽ phát triển thành đại đoàn kết giữa nhân dân ta và nhân dân yêu chuộng hòa bình dân chủ toàn thế giới:

"*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,*
Thành công, thành công, đại thành công".

Tiếp sau thành công của Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt, thắng lợi của Hội nghị Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào (gồm đại biểu Mặt trận dân tộc thống nhất ba nước) là một đòn giáng mạnh vào âm mưu chia rẽ ba dân tộc Việt - Miên - Lào của các thế lực phản động trong nước và quốc tế, góp phần quan trọng vào việc củng cố, phát triển tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược.

Từ sau Đại hội lần thứ II của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt đến công tác chỉnh đốn, xây dựng Đảng và coi đó là "những việc cần kíp của Đảng". Một số bức thư, bài viết,

---

1. Trên cơ sở Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt (Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam, thành lập tháng 5-1946).

https://tieulun.hopto.org

bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại các lớp chỉnh huấn, chỉnh quân được trưng bày ở đây, như: *Huấn thị tại Trường Nguyễn Ái Quốc khóa II,* ngày 21-4-1951; *Bài nói chuyện tại lễ khai giảng lớp chỉnh huấn đầu tiên của Trung ương,* ngày 11-5-1952; *Bài nói chuyện tại lớp chỉnh huấn cán bộ đảng, dân, chính cơ quan Trung ương,* ngày 6-2-1953; *Thư gửi lớp chỉnh Đảng Liên khu 5,* năm 1953... tập trung chủ yếu vào vấn đề quan trọng này. Đặc biệt, trong phần trưng bày này có một số trang tài liệu bản thảo về vấn đề xây dựng Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh tự đánh máy (có bút tích sửa chữa) trong loạt 50 bài *Thường thức về chính trị*[1] của Người gửi đăng dần trên báo *Cứu quốc*, nhằm cung cấp cho mỗi cán bộ cũng như người dân những kiến thức phổ thông về chính trị cần biết. Trong những bài viết ấy, Người đề cập đến nhiều chủ đề song tập trung chủ yếu đến chủ đề xây dựng Đảng (liên tục trong 14 bài, từ bài 31 đến bài 44). Thông qua những tài liệu trưng bày nói trên, chúng ta hiểu rõ hơn về vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng ngày càng trong sạch, mạnh mẽ, sáng suốt, để mỗi cán bộ, đảng viên phải ra sức phấn đấu, toàn tâm toàn lực phụng sự lợi ích của nhân dân, làm gương mẫu trong mọi công tác kháng chiến và kiến quốc...

Ba là, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng tiếp tục củng cố, xây dựng lực lượng về mọi mặt, chỉ đạo tiến công tiêu diệt sinh lực địch trên các mặt trận và chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 (cụm trưng bày 6).

---

1. Loạt bài viết gồm 50 bài (từ bài mở đầu *Giai cấp là gì?,* số ra ngày 16-1-1953 đến bài *Kết luận*, số ra ngày 23-9-1953). Đầu năm 1954, Nhà xuất bản Sự thật đã in thành sách, nhan đề *Thường thức chính trị.*

https://tieulun.hopto.org

Sau hơn bốn năm chiến đấu, cuộc kháng chiến của ta đã chuyển từ thế bị động sang chủ động, từ thế yếu chuyển sang thế mạnh, từ cầm cự chuyển sang tổng phản công. Để chuẩn bị cho cuộc tổng phản công, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng và củng cố các lực lượng kháng chiến về mọi mặt, tăng cường và nâng cao sức chiến đấu của bộ đội, xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh để chi viện cho tiền tuyến... Người đã *Kêu gọi toàn dân thi đua canh tác* để nông dân thi đua trồng nhiều lúa, nhiều màu, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, công nhân thi đua sản xuất, các cơ quan, xí nghiệp, trường học, các đơn vị bộ đội thi đua chăn nuôi và trồng trọt để tự túc một phần lương thực, thực phẩm; Người đề ra cuộc vận động thực hành tiết kiệm và chống tham ô, lãng phí, quan liêu và đề nghị phải tẩy sạch ba thứ bệnh ấy bởi đó là những căn bệnh nguy hiểm, là tội ác, nó phá hủy tinh thần trong sạch và đạo đức cách mạng của ta. Đặc biệt, tại kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa I (ngày 1-12-1953), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình bày bản báo cáo quan trọng nêu rõ mục đích, đường lối, phương châm tiến hành cải cách ruộng đất nhằm thực hiện "người cày có ruộng". Cải cách ruộng đất như một luồng gió mới thổi từ hậu phương ra chiến trường, tăng thêm sức mạnh mới cho bộ đội ngoài mặt trận vững bước vào giai đoạn tổng phản công thắng lợi.

Trên mặt trận quân sự, từ năm 1951, cục diện chiến trường đã có sự thay đổi lớn có lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Các lực lượng vũ trang, đặc biệt là bộ đội chủ lực, đã chuyển dần sang hướng tiến công, giành thế chủ động trên chiến trường, liên tiếp giành thắng lợi trong các chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào...

https://tieulun.hopto.org

Cuối tháng 9-1953, tại Tỉn Keo, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Bộ Chính trị bàn về chủ trương tác chiến Đông - Xuân, phê chuẩn phương án tác chiến của Bộ Tổng tham mưu với hướng tiến công chiến lược là Tây Bắc, Tây Nguyên, Trung - Hạ Lào và đề ra phương châm tác chiến cho bộ đội ta là: tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, đánh chắc thắng...

Ngày 6-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở cuộc tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Trước khi vào chiến dịch, Người đã trao cờ "Quyết chiến, quyết thắng" cho quân đội để động viên các đơn vị thi đua giết giặc lập công và ân cần căn dặn Đại tướng Võ Nguyên Giáp trước khi lên đường ra trận: Cần nắm chắc nghị quyết của Trung ương và chủ trương "đánh chắc thắng" của Bộ Chính trị. Cả nước dốc sức cho chiến trường Điện Biên Phủ. Ngày và đêm các đoàn dân công vượt qua suối sâu, đèo cao, rừng rậm vận chuyển đạn dược, lương thực, thực phẩm cho chiến trường. Theo các sườn núi, các chiến sĩ dùng dây tời và tay kéo pháo và mang vác đạn dược vào trận địa...

Sau khi đã hoàn thành công việc chuẩn bị, ngày 13-3-1954, quân ta mở cuộc đại tấn công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Trải qua 56 ngày đêm chiến đấu ngoan cường, vượt qua bao hy sinh, gian khổ, quân đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7-5-1954, lá cờ "Quyết chiến, quyết thắng" của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phấp phới tung bay trên nóc hầm Sở chỉ huy của địch. Tướng Đờ Cátxtơri (De Castries) và toàn bộ Ban tham mưu của địch bị bắt sống, hơn một vạn quân Pháp ra hàng... Ở Việt Bắc,

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày đêm chăm chú theo dõi sự phát triển của chiến dịch, thường xuyên gửi thư khen ngợi, động viên các lực lượng tham gia chiến dịch. Ngày chiến thắng, Người gửi thư chúc mừng, thưởng huy hiệu cho các chiến sĩ, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương có nhiều thành tích...

Thắng lợi của ta trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 và chiến thắng Điện Biên Phủ đã giáng một đòn quyết định và làm tan rã hoàn toàn ý chí xâm lược của thực dân Pháp. Một ngày sau, ngày 8-5-1954, Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương khai mạc. Phái đoàn ta bước vào hội nghị trong tư thế của người chiến thắng và tuyên bố lập trường tám điểm làm cơ sở thảo luận cho việc lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương...

2. Trưng bày ở tổ hợp hình tượng Việt Nam chiến đấu và chiến thắng (1946-1954)

Tổ hợp hình tượng *Việt Nam chiến đấu và chiến thắng (1946-1954)* được thể hiện bằng hình tượng một bông hoa sen năm cánh, mỗi cánh sen tượng trưng cho một mảnh đất Việt Nam và là một nhân tố cơ bản đưa kháng chiến đến thắng lợi. Nội dung trưng bày ở đây phản ánh cuộc sống chiến đấu gian khổ của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kết thúc bằng thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ. Nội dung trưng bày cụ thể ở mỗi cánh sen đó là:

Mảnh đất đau thương: Với hình tượng ngọn lửa đang thiêu cháy bàn thờ tổ tiên của gia đình người Việt Nam cùng các hiện vật trưng bày khác, phần trưng bày khắc họa về những đau

https://tieulun.hopto.org

thương mà cuộc chiến tranh do thực dân Pháp gây ra trên khắp mọi miền Tổ quốc, lan đến mỗi xóm làng, len lỏi đến từng nhà, xâm phạm đến cả phần thiêng liêng nhất của mỗi gia đình, mỗi con người... Những đau thương, mất mát ấy nung nấu nỗi căm thù giặc và thôi thúc mỗi người Việt Nam yêu nước hiểu rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, cùng đất nước đứng lên đánh đuổi quân thù.

Mảnh đất chiến đấu: Bằng sự kết hợp hài hòa, hình tượng người chiến sĩ ôm bom ba càng kết hợp với các hiện vật như tù và, mõ, gậy, tầm vông, các vũ khí tự tạo trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Phần trưng bày đã diễn tả được tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng của cả dân tộc Việt Nam, quyết tâm thực hiện thắng lợi Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "... Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"[1].

Mảnh đất những con đường ra mặt trận: Các hiện vật mô phỏng, hiện vật đồng thời như xe đạp thồ, bồ gánh gạo, xẻng công binh, lốp xe ôtô... phản ánh phần nào cuộc chiến đấu gian khổ và không kém phần ác liệt của quân và dân ta trên mặt trận giao thông vận tải. Những hình ảnh ấy phản ánh khí thế thi đua sôi nổi trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến", "tất cả để chiến thắng" nhằm chi viện sức người, sức của cho các chiến trường mà đỉnh cao là trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 và Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Mảnh đất lãnh đạo: Sự kết hợp hài hòa giữa các tài liệu, hiện vật trưng bày (như đèn bão, bộ bàn ghế, gậy, mũ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr. 534.

https://tieulun.hopto.org

của Chủ tịch Hồ Chí Minh) cùng hình tượng nghệ thuật (bậc thang tre, phiến đá, mảng vách nứa, v.v. khắc họa lại hình ảnh cơ bản về những ngôi nhà sàn Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc tại căn cứ địa Việt Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược) và hai câu thơ của Người:

"*Trăng vào cửa sổ đòi thơ,*
Việc quân đang bận xin chờ hôm sau".

Phần trưng bày này, giúp chúng ta thấy rõ hơn về cuộc sống kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người là linh hồn, là lãnh tụ của cuộc kháng chiến, đồng thời Người còn là một chiến sĩ, một nhà thơ...

Mảnh đất đoàn kết: Một trong những nhân tố góp phần vào thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là tình đoàn kết quốc tế, đặc biệt là tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào. Hình ảnh cây tre, cây đại, cây thốt nốt và các loại nhạc cụ truyền thống (đàn bầu, đàn thuyền, khèn) cùng một số vũ khí chiến đấu, giao thông hào... không chỉ là sự khắc họa tượng trưng hình ảnh ba dân tộc cùng chung một chiến hào chống một kẻ thù chung, mà còn là cội nguồn truyền thống văn hóa của tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ba nước Đông Dương do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng và cùng các thế hệ lãnh đạo ba nước dày công vun đắp.

Trung tâm của đài hoa chiến đấu và chiến thắng này là hình ảnh tượng trưng cho tư tưởng trọng dân, yêu dân, kính dân, lấy dân làm gốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh,

https://tieulun.hopto.org

trong đó khắc họa câu thơ nổi tiếng của Người trích từ bài viết *6 điều không nên và 6 điều nên làm* ngày 5-4-1948, gửi anh chị em bộ đội, cơ quan Chính phủ và các đoàn thể, yêu cầu mọi người ai cũng cần phải nhớ và thực hành khi tiếp xúc hoặc chung sống với dân:

"*Gốc có vững, cây mới bền,*
Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân".

Câu thơ khẳng định: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người làm nên chiến thắng. Đó cũng chính là cội nguồn gốc rễ của tư tưởng vì dân, tư tưởng chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh, nhờ đó sức mạnh vật chất, tinh thần của cả dân tộc và thời đại được phát huy cao độ trong những năm tháng nhân dân ta vừa kháng chiến, vừa kiến quốc.

Tổ hợp không gian hình tượng này được nối với *trọng tâm chiến thắng Điện Biên Phủ* - một trong các trọng tâm trưng bày của Bảo tàng Hồ Chí Minh, phản ánh thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ làm "chấn động địa cầu" không chỉ kết thúc thắng lợi vẻ vang cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam, mà còn mở đầu cho sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa thực dân kiểu cũ của chủ nghĩa đế quốc trên phạm vi thế giới. Tuy nhiên, vì nhiều nguyên do, đối với nhân dân Việt Nam, chiến thắng Điện Biên Phủ, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá là "thắng lợi to lớn nhưng mới là bước đầu", tuy miền Bắc được hoàn toàn giải phóng nhưng ở miền Nam, cuộc chiến đấu vì

https://tieulun.hopto.org

nền độc lập, tự do và thống nhất đất nước của nhân dân ta vẫn còn phải tiếp tục.

Để thể hiện ý nghĩa sâu xa này, ở phần trưng bày trọng tâm chiến thắng Điện Biên Phủ có hình tượng một chiếc cầu và ở chính giữa cầu có biểu tượng một vòng lửa. Hình ảnh chiếc cầu muốn nói lên rằng chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng chưa trọn vẹn, mới chỉ là cầu nối giữa thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 với mùa Xuân toàn thắng 1975, còn ngọn lửa là hình ảnh tượng trưng về cuộc chiến đấu vẫn còn tiếp tục ở miền Nam Việt Nam vì sự nghiệp thống nhất đất nước.

Cùng với các hình tượng trên, tại đây còn trưng bày một số hình ảnh tiêu biểu như: Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đài quan sát mặt trận Đông Khê năm 1950; bộ đội ta kéo pháo vào trận địa; vận tải lương thực, thực phẩm cho Chiến dịch Điện Biên Phủ; lá cờ quyết chiến, quyết thắng của Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng các đơn vị tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ tung bay trên nóc hầm chỉ huy của địch (5-1954); Chủ tịch Hồ Chí Minh trao huy hiệu cho các chiến sĩ lập nhiều chiến công trong Chiến dịch Điện Biên Phủ (5-1954); Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn Quân tiên phong tại Đền Hùng, Phú Thọ trước khi về tiếp quản Thủ đô (19-9-1954); nhân dân Hà Nội phấn khởi chào mừng Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về Thủ đô sau chín năm trường kỳ kháng chiến (1-1-1955)... Những hình ảnh này phản ánh chặng đường đi tới chiến thắng Điện Biên Phủ của nhân dân ta - một chặng đường phấn đấu đầy hy sinh, gian khổ.

https://tieulun.hopto.org

3. Phim Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Bắc (7 phút)

Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Nhân dân Việt Nam nhất tề đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược với tinh thần: "Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Bộ phim mở đầu bằng hình ảnh Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Hà Nội, hình ảnh Thủ đô Hà Nội kháng chiến năm 1946 phản ánh tinh thần "quyết tử" cho Tổ quốc "quyết sinh" của nhân dân ta. Tiếp theo là hình ảnh về Chiến khu Việt Bắc thời kỳ kháng chiến, về một phiên họp của Hội đồng Chính phủ và những hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh với các cháu thiếu nhi, tập thể dục, cuốc đất trồng rau, chống gậy đi chiến dịch, nói chuyện với chiến sĩ, tiếp nhà báo nước ngoài, cùng các đồng chí trong Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp quyết định mở chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ. Dù thời lượng ngắn nhưng với những hình ảnh tư liệu phong phú, sống động về một con người vừa là vị tổng chỉ huy tối cao, vừa là một chiến sĩ, một người dân, gần gũi, chân thực, giản dị, luôn hòa mình trong không khí chiến đấu chung của cả dân tộc, bộ phim giúp cho chúng ta hiểu đầy đủ hơn về cuộc sống và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm tháng ở Chiến khu Việt Bắc cũng như cuộc sống chiến đấu và thắng lợi vẻ vang của nhân dân ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược...

Qua các nội dung trưng bày nêu trên, chúng ta hiểu rõ hơn về nguyên tắc chung của phát triển trưng bày Bảo tàng Hồ Chí Minh là tính biên niên sử của sự kiện. Nếu như ở các

https://tieulun.hopto.org

giai đoạn trước, tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh được xem như là nền hoặc là hoạt động tương hỗ với sự kiện này hay sự kiện khác, thì từ thời điểm Người trở về Tổ quốc (28-1-1941), các sự kiện của cách mạng Việt Nam trở thành bộ phận không tách rời với tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bởi vì tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một bộ phận cấu thành của cách mạng Việt Nam và không một sự kiện quan trọng nào xảy ra lại không có sự tham gia hoặc thiếu sự chỉ đạo của Người. Vì thế, ở đây các tài liệu hiện vật trưng bày phản ánh về cuộc sống, hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cuộc sống chiến đấu của nhân dân ta được bố cục trưng bày hài hòa cả ở trên đai trưng bày tiểu sử Hồ Chí Minh và tổ hợp hình tượng, giúp chúng ta thấy rõ hơn, hiểu đầy đủ hơn về vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta nỗ lực cố gắng, từng bước đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công... Và mỗi thắng lợi của nhân dân ta trong những năm tháng ấy, dù nhỏ, cũng đều gắn liền với những hoạt động và sự chỉ đạo sát sao của Người.

Tuy nhiên, với khả năng hạn hẹp của không gian trưng bày, dù với nội dung phong phú, tài liệu hiện vật trưng bày nhiều đến đâu, giải pháp trưng bày sinh động, hấp dẫn đến nhường nào và đã để lại nhiều ấn tượng sâu sắc cho khách tham quan... thì trưng bày ở bảo tàng cũng không thể thể hiện được đầy đủ cuộc sống và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như cuộc sống chiến đấu cực kỳ gian khổ nhưng đầy thắng lợi vẻ vang của nhân dân ta trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

https://tieulun.hopto.org

Điều này đặt ra một vấn đề quan trọng là cùng với việc tổ chức trưng bày ngày càng đầy đủ về những nội dung nêu trên, việc bảo tồn nguyên trạng các di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Bắc nói chung, ở An toàn khu Thái Nguyên là hết sức quan trọng, bởi đó chính là những bằng chứng chân thực, sinh động nhất về những năm tháng Người sống và hoạt động ở đây. Hệ thống bảo tàng và di tích lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ giữ vai trò chủ đạo trong việc phát huy các giá trị di sản văn hóa Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay mà còn giúp cho khách trong nước và quốc tế đến tham quan, học tập, nghiên cứu có những hiểu biết đầy đủ hơn, rõ ràng hơn về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng Hồ Chí Minh và về đất nước Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

MỘT SỐ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU, SƯU TẦM HIỆN VẬT VỀ AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN Ở BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUÂN SỰ VIỆT NAM

Thiếu tướng LÊ MÃ LƯƠNG*

Trong suốt những năm 1946-1954, trên các tấm bản đồ chiến sự, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp luôn dùng vòng tròn khoanh một vùng đất nằm cách Hà Nội chỉ hơn 100km với lời chú thích: Căn cứ chỉ huy của Việt Minh.

Với một lực lượng quân sự mạnh hơn đối phương nhiều lần, nắm quyền làm chủ vùng trời, lại có cả hệ thống đồn bốt rộng khắp bao vây lấy khu đất này, nhưng quân Pháp không thể nào thiết lập được sự kiểm soát của mình tại đây. Nhiều lần chúng huy động binh lực lớn, tấn công vào khu vực này nhưng lần nào cũng thất bại, phải rút chạy, để cuối cùng phải chấp nhận nơi đây là một khu vực an toàn của Việt Minh.

Về phía ta, nơi đây chính là Thủ đô kháng chiến, là căn cứ chiến lược, nơi đặt Bộ Chỉ huy tối cao lãnh đạo cuộc kháng chiến của dân tộc. Nơi đây là mồ chôn quân xâm lược nhưng lại là khu vực "an toàn" cho kháng chiến.

* Nguyên Giám đốc Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

Chính vì thế, một trong những khu vực được biết đến với cái tên An toàn khu Thái Nguyên nổi tiếng.

Nhận rõ hậu phương, căn cứ là một trong những nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi trong chiến tranh, nhất là khi phải chiến đấu với một kẻ thù có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh hơn ta gấp nhiều lần, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm chú trọng xây dựng căn cứ chiến lược, đất đứng chân vững chắc cho cuộc kháng chiến của cả nước. Ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ ở lại Việt Bắc, giúp đồng bào xây dựng cuộc sống mới, củng cố chính quyền, chuẩn bị thêm căn cứ địa cách mạng để làm hậu phương vững chắc nếu chiến tranh xảy ra. Tháng 10-1946, đồng chí Nguyễn Lương Bằng được Chủ tịch Hồ Chí Minh cử lên Việt Bắc tiếp tục chuẩn bị căn cứ địa kháng chiến. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã chọn một số địa điểm là nơi đứng chân và là chỗ dựa của cách mạng để tích lũy, xây dựng, phát triển lực lượng chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội phục vụ cho kháng chiến lâu dài. Huyện Định Hóa - Thái Nguyên, một vùng "Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ" được chọn để xây dựng căn cứ an toàn của Trung ương.

Khi chiến tranh tới gần, tháng 11-1946, Chính phủ lệnh tổng di chuyển các cơ sở vật chất mà chủ yếu là quân giới từ Hà Nội lên các vùng căn cứ. Đội công tác đặc biệt của Trung ương do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách được cử lên Việt Bắc. Đội đã tiến hành những công việc cần thiết phục vụ cho cuộc tổng di chuyển, dự kiến bố trí đường đi, nơi ở, nơi đặt các cơ quan, công xưởng, nhà kho. Định Hóa - Thái Nguyên

https://tieulun.hopto.org

được Đảng và Nhà nước vinh dự chọn là căn cứ địa, trung tâm chỉ đạo cuộc kháng chiến của cả nước, nơi đặt đại bản doanh của cơ quan đầu não kháng chiến, tổng hành dinh của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Sở dĩ chọn Định Hóa là nơi đặt đại bản doanh vì: Định Hóa có cơ sở chính trị, tổ chức đảng và chính quyền cách mạng được thiết lập vững chắc. Nhân dân các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu ở Định Hóa chất phác, nghĩa tình, vốn có truyền thống yêu nước, căm thù giặc, được Đảng, Bác Hồ giáo dục, một lòng đi theo và bảo vệ cách mạng. Nhân dân Định Hóa không những góp công, góp của, nhường đất, nhường nhà cho nhân viên Chính phủ và gia đình họ ở mà còn là hàng rào thép bảo vệ tuyệt đối an toàn cho Trung ương và Chính phủ trong kháng chiến chống Pháp. Sự an toàn của An toàn khu Thái Nguyên chính là trận địa lòng dân mà kẻ thù có trăm phương ngàn kế cũng phải lùi bước.

Các lực lượng vũ trang và bán vũ trang Định Hóa tuy trang bị còn thô sơ, thiếu kinh nghiệm, nhưng đã nêu cao tinh thần chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, trở thành một nhân tố thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ địa kháng chiến đảm bảo cho sự tồn tại vững chắc của an toàn khu. Những cơ sở lò rèn sản xuất đồ sinh hoạt cho nhân dân Định Hóa trở thành nơi sản xuất vũ khí thô sơ như giáo mác để trang bị cho dân quân, du kích tập luyện, chiến đấu.

Địa hình Định Hóa phức tạp và hiểm trở là nơi che chở, cất giấu kho tàng của ta, đồng thời ngăn chặn và bao vây quân thù.

Định Hóa là một huyện miền núi có nền kinh tế nông nghiệp dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng đủ đảm bảo

https://tieulun.hopto.org

một phần lớn số lương thực, thực phẩm đáp ứng nhu cầu xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng, nuôi quân đánh giặc để thực hiện cuộc kháng chiến trường kỳ, dựa vào sức mình là chính.

Đó chính là những điều kiện cần thiết, bảo đảm xây dựng khu an toàn, Trung ương và Chính phủ đã sớm nhận ra và chọn Định Hóa làm một trong những an toàn khu của Việt Bắc.

Tháng 12-1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Tổng chỉ huy đã rời Thủ đô Hà Nội lên Việt Bắc để lãnh đạo, tổ chức cuộc kháng chiến.

Đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng ở và làm việc ở xóm Phụng Hiển, xã Điềm Mặc. Xóm Bảo Biên, xã Bảo Linh là nơi ở và làm việc của Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp và là Tổng hành dinh trong kháng chiến chống Pháp. Những địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và đặt cơ quan làm việc của Người là: Nà Đình, Nà Kếch, Tỉn Keo, khu vực Khuôn Tát, xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa.

Ngày 6-12-1953, tại Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh nghe Tổng Quân ủy trình Bộ Chính trị "Phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954". Trong phương án, Tổng Quân ủy cho rằng: "Trong Đông - Xuân 1953-1954, phải nhằm trường hợp địch tăng cường thành lập tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ mà chuẩn bị...". Bộ Chính trị đã thông qua phương án tác chiến này và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu từ ngày 13-3-1954 và kết thúc ngày 7-5-1954. Đây là chiến dịch tiến công hợp đồng

https://tieulun.hopto.org

binh chủng quy mô lớn nhất của quân đội ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp, góp phần quyết định làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, là chiến thắng có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, một chiến công vĩ đại trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, cổ vũ phong trào chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc trên thế giới.

Có thể nói, chiến thắng Điện Biên Phủ thắng lợi bắt đầu từ những quyết định được đưa ra từ An toàn khu Thái Nguyên, Thủ đô kháng chiến của cả nước, là nơi che giấu và bảo vệ Bộ Chỉ huy tối cao của cuộc kháng chiến, là nơi đứng chân của các lực lượng vũ trang, và cũng là một trong những hậu phương quan trọng, đồng thời là chiến trường diệt địch và bàn đạp tiến công lợi hại.

Có an toàn khu mới có Điện Biên Phủ. An toàn khu Thái Nguyên chính là một trong những đốm lửa đầu tiên, lan rộng và trở thành biển lửa thiêu cháy quân xâm lược ở Điện Biên Phủ.

Vì lý do đó, những di tích lịch sử cách mạng Chiến khu Việt Bắc trong đó có An toàn khu Thái Nguyên được Chính phủ xác định có tầm quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh ở và làm việc đã được Nhà nước xếp hạng theo Quyết định số 10/VHTT/QĐ ngày 9-2-1981. Nơi ở và làm việc của Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp được Nhà nước xếp hạng theo Quyết định số 43 ngày 12-7-1999.

Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam thuộc loại hình lịch sử quân sự. Nội dung phản ánh của bảo tàng là những vấn đề về lịch sử quân sự Việt Nam từ thời Hùng Vương đến thời đại

https://tieulun.hopto.org

Hồ Chí Minh, về quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành và chiến thắng của lực lượng vũ trang nhân dân, về đường lối quân sự, nghệ thuật quân sự Việt Nam. Trong nội dung nghiên cứu sưu tầm, trưng bày hiện vật về cuộc kháng chiến chống Pháp, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam có một mảng rất quan trọng giới thiệu về An toàn khu Thái Nguyên và một phần trưng bày lớn giới thiệu về Chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong một số chủ đề trưng bày giới thiệu nhiều hiện vật phản ánh hoạt động của Trung ương Đảng, Bộ Chỉ huy trong việc đề ra đường lối chiến lược, đào tạo cán bộ, xây dựng lực lượng vũ trang và chuẩn bị những cơ sở cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Những hoạt động đó của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Tổng tư lệnh diễn ra trong suốt thời gian từ năm 1946-1954 tại Định Hóa - Thái Nguyên. Ngoài ra còn có nhiều hiện vật giới thiệu về Đảng bộ và nhân dân An toàn khu Thái Nguyên trong kháng chiến. Những hiện vật đó gắn với các hoạt động chiến đấu, sản xuất, học tập của nhân dân Định Hóa để bảo vệ an toàn khu ngày càng vững mạnh, phục vụ cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

Tính đến nay, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam có hàng trăm hiện vật gắn với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong thời gian sống và làm việc tại Định Hóa - Thái Nguyên. Nhiều chỉ thị, đường lối, chiến lược quan trọng chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp là những hiện vật gốc được lưu giữ và trưng bày tại bảo tàng. Trong số hàng trăm hiện vật mà Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam hiện lưu giữ có 27 hiện vật gắn với nhân dân Định Hóa từ năm 1945-1954. Những hiện vật đó là cờ, vũ khí chiến đấu, những đồ dùng phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Tổng tư lệnh

https://tieulun.hopto.org

tại Định Hóa. Ngoài ra có nhiều hiện vật gốc là những bức ảnh do nhà nhiếp ảnh Vũ Năng An, Đinh Đăng Định chụp tại Định Hóa về Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Tổng tư lệnh từ năm 1947-1954.

Tại khu vực trưng bày về kháng chiến chống Pháp, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam giới thiệu một số hiện vật quý về Định Hóa trong thời gian khởi nghĩa giành chính quyền. Những hiện vật này phản ánh hoạt động khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám ở Định Hóa, những hoạt động chiến đấu, bảo vệ an toàn khu từ năm 1946-1954. Đó là hiện vật mang ký hiệu: BTQĐ 294/ĐB-243. Đây là con dấu khắc chữ Việt Nam độc lập đồng minh, được Ủy ban Giải phóng Mặt trận Việt Minh huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên dùng đóng dấu các chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo của huyện sau khi giải phóng đồn Chợ Chu và trong thời gian giành chính quyền từ năm 1945 đến năm 1947. Hiện vật với tên gọi Quốc kỳ mang ký hiệu BTQĐ 1680/L-272, là một trong những hiện vật quý của Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam. Đó là lá cờ do ông Nguyễn Văn Cư ở xóm Bản Mạ, xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã mua lụa cho đồng chí Thương, cán bộ cách mạng may. Quốc kỳ dùng trong các cuộc sinh hoạt, tham gia cướp chính quyền ở Chợ Chu, treo trong các buổi lễ míttinh của nhân dân từ năm 1944 đến năm 1954 tại xã Bảo Cường. Nhóm hiện vật gồm kìm, lò rèn, búa, đinh, dũa mang ký hiệu BTQĐ số 2431/K3-565/1-3. Hiện vật của ông Phạm Văn Sinh, ở xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên dùng làm ra các loại dụng cụ cho nhân dân trong vùng sản xuất, sinh hoạt đồng thời dùng rèn vũ khí thô sơ, chữa súng cho bộ đội và du kích

https://tieulun.hopto.org

giết giặc ở Định Hóa, Thái Nguyên trong kháng chiến chống Pháp từ năm 1945-1954. Ngoài ra còn có một số hiện vật khác như kiếm, súng thu được của bọn Nhật, được nhân dân Định Hóa dùng làm vũ khí chiến đấu giành chính quyền ở Chợ Chu, sau đó dùng tập luyện, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn khu. Đặc biệt có chiếc tráp đựng nhân sâm của gia đình ông Ma Đình Tập ở Định Hóa, Thái Nguyên biếu Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người bị ốm nặng tháng 7-1945.

Phần trưng bày về chiến thắng Điện Biên Phủ, một hiện vật quý có một không hai, mang ký hiệu BTQĐ 997/G78, được trưng bày tại mảng trọng tâm. Đó là bộ bàn ghế làm bằng gỗ lim, được bảo tàng sưu tầm từ năm 1959. Đây là bộ bàn ghế đặt tại phòng làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại bản Quyên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên trong kháng chiến chống Pháp. Bộ bàn ghế Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng với Tổng Quân ủy dùng làm việc và bàn những vấn đề về quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang, phương án tác chiến.

Bảo tàng Lịch sử Việt Nam hiện lưu giữ trong kho cơ sở và trưng bày giới thiệu nhiều hiện vật quý về An toàn khu Thái Nguyên trong kháng chiến chống Pháp. Tuy nhiên, với số lượng nêu trên, so với tầm vóc lịch sử của An toàn khu Thái Nguyên là một trong những di tích lịch sử "Có tầm quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX" như Chính phủ xác định, thì số hiện vật mà Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam hiện có quả là quá ít.

Nhận thấy giá trị, tầm quan trọng của vấn đề này, những năm gần đây, bảo tàng đã tập trung nghiên cứu, và đã sưu tầm được một số hiện vật quý gắn với các vị tướng lĩnh trong

https://tieulun.hopto.org

thời gian sống và làm việc tại Định Hóa. Trong số đó có những hiện vật về đồng chí Phan Anh, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Năm 1946, đồng chí Phan Anh cùng gia đình đã lên sống, làm việc tại Định Hóa, Thái Nguyên. Hai chiếc thau đồng mà đồng chí Phan Anh mang từ Hà Nội lên dùng trong thời gian từ 1946-1954 tại Định Hóa. Trong trận giặc Pháp tấn công lên Việt Bắc, Thu - Đông năm 1947, gia đình được lệnh chuyển lên Tuyên Quang, đồ đạc được du kích, dân quân, cất giữ. Sau khi trở về Định Hóa, nhà cửa bị Pháp thiêu cháy trụi nhưng hai chiếc thau đồng của gia đình được dân quân, du kích Định Hóa giấu trong núi vẫn còn nguyên vẹn. Chính vì sự kiện đó mà gia đình cất giữ hai chiếc thau làm kỷ niệm. Tháng 10-2002, gia đình cố Bộ trưởng Phan Anh đã tặng kỷ vật này cho Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Tới đây, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam chuẩn bị thực hiện một dự án lớn được Bộ Quốc phòng phê duyệt về sưu tầm hiện vật của các chiến khu trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Trong đó An toàn khu Thái Nguyên là một trọng điểm chú ý của dự án này.

Do những bức xúc về thời gian, nguồn nhân chứng, sự phát triển của đất nước, tốc độ đô thị hóa... nguồn hiện vật rất hiếm, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam mong được phối hợp với các đơn vị, địa phương đặc biệt là tỉnh Thái Nguyên thực hiện việc sưu tầm hiện vật của các chiến khu trong đó có An toàn khu Thái Nguyên.

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương, với sự nỗ lực của bảo tàng, nhiều hiện vật quý về An toàn khu Thái Nguyên hiện do các vị tướng lĩnh, cựu chiến binh lưu giữ sớm được cán bộ sưu

https://tieulun.hopto.org

tầm của Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam nghiên cứu, sưu tầm, đưa về gìn giữ, bảo quản và phát huy tác dụng phục vụ công tác nghiên cứu và tuyên truyền giáo dục. Trong phần trưng bày của Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam tới đây về các chiến khu và An toàn khu Thái Nguyên chắc chắn có thêm nhiều hiện vật quý bổ sung, phần trưng bày về chủ đề này sẽ đậm nét hơn, phản ánh toàn diện hơn về các chiến khu và An toàn khu Thái Nguyên. Đó cũng là một trong những điều kiện góp phần cùng với tỉnh Thái Nguyên tôn tạo, phát huy Khu di tích lịch sử về An toàn khu Thái Nguyên tương xứng với tầm vóc của nó.

https://tieulun.hopto.org

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ KHU DI TÍCH LỊCH SỬ AN TOÀN KHU THUỘC TỈNH THÁI NGUYÊN

PGS.TS. TRƯƠNG QUỐC BÌNH*

Khu di tích lịch sử An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên là một phần quan trọng của Khu di tích lịch sử Chiến khu Việt Bắc - một trong những quần *thể di tích và địa điểm di tích có tầm quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX*. Đây là một trong những khu di tích có vai trò cực kỳ quan trọng trong hệ thống các di tích lịch sử về thời kỳ cách mạng và kháng chiến ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nơi đặt đại bản doanh của Trung ương Đảng và Chính phủ, của các cơ quan Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu, cùng nhiều cơ quan nhà nước và các tổ chức, đoàn thể cách mạng khác... Đồng thời, do ở vị trí cận kề với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang), nên An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên là một bộ phận quan yếu hợp thành Thủ đô kháng chiến của cả nước - khu

* Nguyên Giám đốc Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

căn cứ địa cách mạng góp phần quyết định vận mệnh của cả cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc.

Cho đến nay, Khu di tích An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên *có vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp giáo dục truyền thống cho các thế hệ người Việt Nam và giới thiệu tới bạn bè quốc tế những dấu tích vật chất về sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và nhân dân ta.* Mặt khác, nơi đây cũng đồng thời là địa bàn cư trú của các dân tộc thiểu số, chủ yếu là Tày, Nùng, Dao - những thành phần dân tộc không chỉ có tinh thần cách mạng cao và truyền thống yêu nước, mà còn có những đặc trưng văn hóa đặc sắc nên khu vực này đã, đang và sẽ là một trong những trung tâm du lịch đặc biệt, với những nguồn tài nguyên du lịch đặc biệt về thiên nhiên và nhân văn, cơ sở quan yếu của sự nghiệp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam thông qua việc tổ chức khai thác các loại hình du lịch: du lịch văn hóa và du lịch sinh thái. Để bảo vệ và phát huy một trong những khu di tích vô giá này của lịch sử cách mạng Việt Nam, trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm chỉ đạo và đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, tư liệu hóa, xây dựng và từng bước thực hiện các dự án để bảo vệ và phát huy giá trị khu di tích.

Trong những năm qua, thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng An toàn khu Định Hóa* (Quyết định số 7/TTg ngày 27-5-1995), một số nội dung hạng mục của giai đoạn I nhằm bảo vệ và phát huy khu di tích đã được thực hiện, bao gồm: xây dựng nhà trưng bày, nhà bia, hàng rào, phục hồi một số đoạn hầm tại Tỉn Keo, nhà bia tại bãi Thàn Mát - Làng Quặng. Tiếp đó, thực hiện *Đề án quy hoạch tổng thể đầu tư phục hồi,*

https://tieulun.hopto.org

bảo tồn, tôn tạo và phát huy Khu di tích cách mạng và kháng chiến chiến khu Việt Bắc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 984/QĐ ngày 2-10-1999, trong năm 2000, theo quyết định của Bộ Văn hóa - Thông tin, phối hợp với các cơ quan chuyên ngành hữu quan, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã triển khai dự án đầu tư phục hồi thí điểm hai ngôi lán di tích tại Tỉn Keo bằng vật liệu mới.

Trong những năm gần đây, không ít tài liệu, hiện vật lịch sử đã được nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản và tổ chức phát huy tác dụng bước đầu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Hồ Chí Minh và Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên.

Đồng thời, hệ thống đường giao thông nối các trung tâm di tích đã được xây dựng, trong đó có tuyến đường từ Chợ Chu đi đèo De sang Tân Trào, Tuyên Quang đã được rải nhựa, thiết thực góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và phát triển du lịch tại địa phương.

Nhiều chuyến tham quan tìm về cội nguồn theo lộ trình chiến khu Việt Bắc đã được các tổ chức, các đoàn thể, ban, ngành tổ chức, đã và đang góp phần không nhỏ vào việc phát huy giá trị của quần thể di tích đặc biệt này.

Tuy nhiên, những kết quả nói trên vẫn mới chỉ là bước đầu và ở mức độ khiêm tốn. Vì thế, chúng tôi cho rằng, việc tiếp tục nghiên cứu, xác định những vị thế và định hướng bảo vệ và phát huy di tích An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên đã, đang và vẫn là nhu cầu bức xúc, là việc làm hết sức cần thiết nhằm góp phần vào việc bảo vệ và phát huy những truyền thống cách mạng của Đảng và nhân dân ta, tạo cơ sở và động lực cho sự phát triển của đất nước trong bối cảnh mới.

https://tieulun.hopto.org

Dưới đây, chúng tôi xin phép được trao đổi một số ý kiến bước đầu về vấn đề tổ chức quản lý khu di tích đặc biệt này nhằm góp phần vào sự nghiệp nghiên cứu bảo vệ và phát huy giá trị của quần thể di tích.

1. Tính phức tạp của đối tượng quản lý, bảo vệ và phát huy quần thể di tích An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hiện nay, di tích An toàn khu phân bố trên những khu vực rộng lớn và địa hình phức tạp. Theo số liệu kiểm kê bước đầu, số lượng các di tích và địa điểm di tích thuộc Chiến khu Việt Bắc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gắn với những sự kiện lịch sử điển hình trong các năm từ 1941 đến 1954, là 199 di tích. Trong số này, An toàn khu Định Hóa có 97 di tích và địa điểm di tích. Ngoài cụm Định Hóa, quần thể di tích An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên còn bao gồm một khu vực có diện tích khoảng 130 ha thuộc cụm Đại Từ.

Với vị trí nằm giữa trung tâm của khu Việt Bắc, cụm di tích An toàn khu Định Hóa, cách thành phố Thái Nguyên 50 km về phía tây bắc, phân bố trên một khu vực có tổng diện tích khoảng 520km^2, giáp sáu huyện là: Chợ Đồn, Bạch Thông (ở phía bắc, thuộc tỉnh Bắc Kạn); nam giáp Đại Từ, đông giáp Phú Lương; tây giáp Yên Sơn và Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang). Cụm di tích này có địa hình tự nhiên khá phức tạp: phía bắc là núi cao, với những dãy núi có độ dốc lớn - trong đó có dãy núi đá vôi thuộc vòng cung sông Gâm - tạo thành bức tường thành thiên nhiên từ phía bắc qua trung tâm huyện, phía nam là vùng núi đất thấp có độ cao từ 50 đến 200m với các cánh rừng cọ đan xen với ruộng lúa.

https://tieulun.hopto.org

Cụm di tích lịch sử Định Hóa được chia thành sáu trung tâm nhỏ - với hạt nhân là các di tích đặc biệt, gắn với những di tích về các cơ quan đầu não kháng chiến như Trung ương Đảng, Bộ Quốc Phòng, Bộ Tổng tham mưu..., bao gồm: trung tâm Chợ Chu - Quán Vuông, trung tâm Bảo Biên - Bảo Linh; trung tâm Thanh Định, trung tâm Định Biên, trung tâm Điềm Mặc và trung tâm Phú Đình. Trong số 27 di tích được coi là có vai trò quan trọng đặc biệt tại cụm di tích này, có 5 di tích và địa điểm di tích đã được xếp hạng di sản văn hóa quốc gia, số còn lại do Bảo tàng Thái Nguyên phối hợp với các phòng văn hóa - thông tin các huyện quản lý.

2. Những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng xuống cấp và biến dạng của khu di tích

Nhìn chung, cho đến nay, hầu hết các di tích và địa điểm di tích đã bị biến dạng, bị thay đổi và chỉ còn lại dưới dạng các địa điểm di tích. Theo chúng tôi, những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng nói trên là:

- Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước chuyển về Thủ đô Hà Nội. Về cơ bản, từ giữa năm 1954 trở đi, những công năng và mục đích sử dụng ban đầu của những công trình này không còn nữa, do đó, việc duy trì, chăm sóc, tu bổ thường xuyên cũng không còn được thực hiện trong một thời gian khá dài. Mặt khác, trong những thập kỷ qua, công tác giáo dục truyền thống cách mạng và kháng chiến mặc dù vẫn được triển khai, nhưng chủ yếu lại được thực hiện bằng những hình thức và biện pháp khác chứ ít thông qua việc tham quan di tích. Vả lại, trong điều kiện còn phải tập trung

https://tieulun.hopto.org

mọi nguồn lực của cả dân tộc cho cuộc chiến tranh chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và sau đó là tập trung giải quyết những khó khăn không nhỏ về kinh tế - xã hội, chúng ta chưa có điều kiện để bảo vệ, phục hồi những di tích vật chất của quần thể di tích này.

- Hầu hết các công trình hiện nay được coi là di tích, nhưng trước đây vốn chỉ là những công trình được làm tạm, chủ yếu sử dụng các loại vật liệu sẵn có tại chỗ để xây dựng, như: tranh, tre, nứa, lá, gỗ... là các loại vật liệu có tính chất hữu cơ nên ít bền vững và dễ bị hủy hoại trước những tác động của các yếu tố khí hậu nhiệt đới ẩm (như mưa nhiều, nắng gắt, nhiệt độ và độ ẩm cao, sự tác động của các loại côn trùng gây hại, đặc biệt là mối).

- Những năm qua, do chưa có chủ trương nghiên cứu, bảo tồn quần thể di tích này nên chưa tiến hành khoanh vùng bảo vệ và xây dựng quy hoạch bảo vệ và phát huy di tích, do đó, những tác động về kinh tế - xã hội, đặc biệt là việc khai thác rừng bừa bãi thiếu sự kiểm soát, đã làm thay đổi đáng kể cảnh quan môi trường của toàn bộ khu di tích. Mặt khác, nhiều công trình như nhà ở, các công trình công cộng và kết cấu hạ tầng mới được xây dựng trong địa giới của các khu vực bảo vệ thuộc các cụm di tích hiện nay đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tính chất nguyên gốc của các di tích.

- Thời gian gần đây, mặc dù các hoạt động nhằm bảo vệ và phát huy giá trị của khu di tích đã thu được những kết quả bước đầu rất đáng khích lệ, nhưng về cơ bản, nội dung và mức độ đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, bảo vệ và phát huy các di tích tại đây là chưa tương xứng với nội dung và giá trị của quần thể di tích đặc biệt.

https://tieulun.hopto.org

- Một nguyên nhân hết sức quan trọng khác là, công tác tổ chức quản lý, trên cơ sở xác định chuẩn xác và hợp lý một cơ chế quản lý bảo vệ và phát huy giá trị của quần thể di tích An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên chưa được xây dựng và vận hành. Vì thế, chưa tổ chức thực hiện có hiệu quả những mục tiêu trước mắt và lâu dài của *Đề án quy hoạch tổng thể đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo và phát huy Khu di tích cách mạng và kháng chiến Chiến khu Việt Bắc* nói chung và *Dự án phát triển kinh tế xã hội vùng An toàn khu Định Hóa* nói riêng.

Và vì thế, các cơ quan chức năng của Bộ Văn hóa - Thông tin cùng tỉnh Thái Nguyên chưa triển khai mạnh mẽ và có hiệu quả việc tranh thủ sự quan tâm của các cơ quan Trung ương. Đặc biệt là sự quan tâm của các đồng chí lãnh đạo cao cấp cùng các đồng chí lão thành cách mạng cho việc bảo tồn những di tích này.

3. Những nội dung cụ thể trước mắt nhằm bảo vệ và phát huy giá trị của khu di tích

Trước những nhu cầu bức xúc hiện nay, để tiếp tục triển khai có hiệu quả *Dự án tổng thể bảo vệ và phát huy Khu di tích An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên*, cần ưu tiên tập trung thực hiện những nội dung và giải pháp dưới đây:

- *Tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu, điều tra, sưu tầm* các tư liệu, hiện vật có liên quan đến các sự kiện cùng các nhân chứng lịch sử có liên quan đến An toàn khu Thái Nguyên, trong đó đặc biệt lưu ý việc xác minh để tư liệu hóa các địa điểm lịch sử tại khu di tích; chú trọng việc sưu tầm, tư liệu hóa các di sản văn hóa phi vật thể và những di vật, tài liệu có giá trị hiện đang do các cá nhân lưu giữ.

https://tieulun.hopto.org

- Xây dựng và triển khai các dự án tu bổ, phục hồi các công trình, địa điểm di tích tiêu biểu.

- Triển khai các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, như: hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, phòng chống cháy, hệ thống đường giao thông nối liền và hệ thống đường nội bộ tại các địa điểm di tích.

- Từng bước phục hồi môi trường thiên nhiên và cảnh quan lịch sử tại quần thể di tích với việc gìn giữ các cây cổ thụ, các cánh rừng còn lại, tăng cường trồng bổ sung các vạt rừng đã bị khai thác, chặt phá trong những năm trước.

- Tổ chức việc dựng bia, biển thuyết minh, chỉ dẫn tại các di tích và địa điểm di tích tiêu biểu, xây dựng nhà trưng bày bổ sung của quần thể di tích.

- Chú trọng việc đầu tư, bảo vệ và khai thác các di sản văn hóa truyền thống, bao gồm cả di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng các dân tộc ở địa phương, đặc biệt là các bản làng, các nghề thủ công truyền thống, các dịch vụ du lịch.

- Xác định cơ chế quản lý phù hợp cho cơ quan quản lý chuyên trách thực hiện dự án.

https://tieulun.hopto.org

KẾT NỐI NHỮNG ĐỊA CHỈ ĐỎ VÙNG AN TOÀN KHU VIỆT BẮC

ThS. NGUYỄN THÚY ĐỨC*

An toàn khu là tên gọi tắt của An toàn khu Trung ương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam (1946-1954), là nơi đóng trụ sở các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, quân đội và các bộ, ngành; nơi ở, làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo. Khu di tích An toàn khu Việt Bắc được Nhà nước xác định là *quần thể di tích quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX*, trong đó các di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh là điểm nhấn quan trọng nhất. Đây là một trong những di sản vô giá của dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh, có sự quan tâm quy hoạch của Đảng, Nhà nước trong việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy tác dụng, để xứng đáng với vị trí của nó trong lịch sử dân tộc.

1. Trước năm 1945, các di tích liên quan đến những hoạt động của Bác Hồ chỉ có ở Cao Bằng (Bác ở Cao Bằng hai lần: 1941, 1945); ở Bắc Kạn (vào tháng 4-1945, trên đường dời từ Cao Bằng về Tân Trào, Người đã đi qua các huyện Ngân Sơn,

* Quyền Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

Ba Bể, Chợ Đồn) và tại Tuyên Quang (Người ở và làm việc tại Tân Trào, huyện Sơn Dương từ giữa tháng 5-1945 đến giữa tháng 8-1945).

Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp 1947-1954, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở, làm việc cùng các cơ quan Trung ương trong thời gian lâu dài và ổn định là an toàn khu nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, gồm ba tỉnh với tám huyện là địa bàn chính: Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang); Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên); Chợ Mới, Chợ Đồn (Bắc Kạn), như khẳng định của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hội thảo tổ chức ở Thái Nguyên, ngày 12-5-1997.

Như vậy, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Thái Nguyên là những địa chỉ tiếp nối từ Cao Bằng về Thủ đô Hà Nội, trên chặng đường Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng dân tộc tiến về Thủ đô Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân và sau này trong suốt chặng đường trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam. Các địa điểm di tích trên những mảnh đất này là nơi ghi dấu những hoạt động cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, đồng thời là nơi diễn ra những sự kiện trọng đại quyết định vận mệnh của dân tộc.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, với tầm nhìn chiến lược, tiên lượng trước cho một cuộc chiến tranh sẽ xảy ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử đồng chí Phạm Văn Đồng và một số đồng chí khác ở lại nghiên cứu xây dựng căn cứ địa "Hậu phương lưu trú". Sau chuyến đi thăm Pháp trở về (tháng 10-1946), thấy nguy cơ cuộc chiến tranh với Pháp sắp nổ ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Lương Bằng

https://tieulun.hopto.org

trở lại Việt Bắc chuẩn bị địa điểm xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Đến tháng 11-1946, Trung ương Đảng quyết định thành lập đội công tác đặc biệt (gồm đại biểu các ngành quân sự, an ninh, chính quyền, đại diện các tổ chức đoàn thể) do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách, để nghiên cứu việc di chuyển và chọn địa điểm an toàn đặt trụ sở các cơ quan Trung ương. Từ giữa tháng 12-1946, các đồng chí trong đội công tác đặc biệt lần lượt lên Việt Bắc làm nhiệm vụ: vạch tuyến lựa chọn địa điểm xây dựng an toàn khu cho Trung ương, chuẩn bị căn cứ địa và cơ sở vật chất cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Ngày 19-12-1946, sau khi ra lời kêu gọi toàn dân đứng lên kháng chiến, quyết tâm đánh đuổi thực dân Pháp tái xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Chính phủ rời Hà Nội chuyển lên căn cứ địa An toàn khu Việt Bắc. Trải qua chặng đường từ Hà Đông, Sơn Tây, Phú Thọ, ngày 2-4-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh tới Tuyên Quang; ngày 20-5-1947, Người tới Thái Nguyên - đây là hai mốc chính thức đánh dấu việc Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại An toàn khu Việt Bắc. Tám huyện được chọn làm An toàn khu Trung ương là vùng giáp ranh của ba tỉnh, địa hình hiểm trở, mạng lưới giao thông là những đường mòn tạo thành khu liên hoàn rộng trên 3.000 km^2. Địa thế được lựa chọn cho an toàn khu, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là nơi "Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ". Hơn thế, các địa danh được chọn lại đảm bảo các tiêu chí về an toàn bí mật, thuận tiện như Bác Hồ đã dặn. Trong suốt tám năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay đổi chỗ ở nhiều lần quanh vùng Phú Đình (Định Hóa) và Tân Trào (Sơn Dương). Tuy

https://tieulun.hopto.org

thuộc hai tỉnh khác nhau, hai xã này rất gần nhau vì nằm hai bên ngọn đèo De qua núi Hồng. Vùng An toàn khu Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên) gắn kết chặt chẽ với vùng An toàn khu Tân Trào - Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và các xã phía bắc huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn) tạo thành một vùng bí mật quân sự khép kín. Nơi đây chính là Thủ đô kháng chiến của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ sống và làm việc trong suốt cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; Người cùng Đảng, Chính phủ đã đưa ra và thực thi nhiều chủ trương, đường lối kháng chiến, kiến quốc vô cùng sáng suốt, dẫn tới thắng lợi trong cả hai cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Hiện nay, trên toàn An toàn khu Việt Bắc, nhiều điểm di tích liên quan tới Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Nhà nước xếp hạng cấp quốc gia:

a) Tại Tuyên Quang có những di tích liên quan tới Chủ tịch Hồ Chí Minh trước Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến chống thực dân Pháp tiêu biểu như:

- Di tích đình Hồng Thái, xã Phạm Hồng Thái, huyện Sơn Dương - nơi đầu tiên đón Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi Người từ Pác Bó về Tân Trào.

- Di tích lán Nà Lừa, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc để chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa từ cuối tháng 5 đến ngày 22-8-1945.

- Di tích đình Tân Trào, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương - nơi họp Quốc dân Đại hội quyết định Tổng khởi nghĩa ngày 16-8-1945. Đại hội quyết định thành lập Ủy ban giải phóng

https://tieulun.hopto.org

dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời do Người làm Chủ tịch. Ngay sau Đại hội, Người ra *Lời kêu gọi tổng khởi nghĩa*, phát động nhân dân ta nhất tề đứng lên giành chính quyền.

- Di tích làng Sảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương - điểm đầu tiên Người dừng chân trong những ngày đầu trở lại Chiến khu Việt Bắc (từ ngày 2-4 đến ngày 19-5-1947). Tại đây, Người đã chủ trì Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng bàn việc cụ thể hóa đường lối kháng chiến, rút kinh nghiệm những tháng đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc...

- Di tích Lũng Tẩu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, nơi Bác và Trung ương đã có những quyết sách quan trọng đưa cách mạng Việt Nam vượt qua giai đoạn cầm cự, chuyển sang giai đoạn phòng ngự và chuẩn bị tổng phản công.

- Di tích Khâu Lấu - Vực Hồ (Tân Trào - Sơn Dương), nơi Bác Hồ đã ba lần đến ở trong thời gian từ năm 1949 đến 1950. Trong thời gian này, Người cùng Trung ương quyết định nhiều vấn đề quan trọng trong đối nội và đối ngoại, chỉ đạo những công việc chuẩn bị cho Đại hội Đảng lần thứ II...

- Di tích Văn phòng Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ tại Thác Dẫng, thôn Lập Binh, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương, nơi diễn ra nhiều phiên họp Hội đồng Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, nơi Người tiếp nhiều đoàn khách quốc tế quan trọng...

- Di tích thôn Phú An, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, nơi diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc *Báo cáo chính trị* đặc biệt gồm 10 phần; nơi Người đã chủ tọa Hội nghị Trung ương mở rộng bàn về vấn đề quân sự...

https://tieulun.hopto.org

b) Theo thống kê, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hiện có 61 điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó có những di tích đặc biệt quan trọng, ghi lại những dấu ấn lịch sử như:

- Di tích đồi Khau Tý (thôn Nà Tra, xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa), nơi ở đầu tiên khi Bác Hồ đặt chân lên An toàn khu Định Hóa. Người ở và làm việc từ ngày 20-5 đến 10-11-1947 và tại đây, Người đã chủ trì hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng, ra chỉ thị phá tan cuộc tấn công mùa Đông năm 1947 của giặc Pháp đánh lên căn cứ địa Việt Bắc.

- Di tích làng Vang ở xã Liên Minh, huyện Võ Nhai - nơi Bác Hồ ở, làm việc từ ngày 15-10 đến 17-11-1947 và hoàn thiện tác phẩm nổi tiếng *Sửa đổi lối làm việc*.

- Di tích Trại thiếu nhi ở xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa - nơi Bác Hồ viết *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* và cũng là nơi Người chủ trì lễ phong quân hàm cấp tướng lần đầu tiên của quân đội vào ngày 28-5-1948.

- Di tích đồi Nà Đình, xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc (một lần năm 1947 và hai lần năm 1948) cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước: Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp...

- Di tích đồi Tỉn Keo (thôn Nà Lọm) gắn liền với sự kiện ngày 6-12-1953, Bác Hồ chủ trì hội nghị Bộ Chính trị thông qua phương án tác chiến của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

Với vị trí đặc biệt là một vùng đồi núi hiểm trở có địa thế chiến lược quân sự, nên sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trong suốt thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, nhất là giai đoạn chống chiến tranh bằng không quân của Mỹ, nhiều làng, bản của Thái Nguyên

https://tieulun.hopto.org

lại trở thành căn cứ của các cơ quan Trung ương Đảng, Nhà nước... Do đó, An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên vẫn chưa được đưa ra công khai. Khi nước nhà đã hoàn toàn thống nhất (1975), An toàn khu Định Hóa mới được nhiều người biết đến và năm 1981 được Nhà nước xếp hạng quốc gia.

c) Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, An toàn khu huyện Chợ Đồn - Bắc Kạn thuộc quần thể di tích An toàn khu Việt Bắc đã được đón nhận nhiều cơ quan Trung ương đóng trụ sở và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước ở và làm việc tại đây. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống và làm việc ở nhiều nơi tại An toàn khu Chợ Đồn - Bắc Kạn: từ ngày 7-12 đến cuối tháng 12-1947, Người đến ở và làm việc tại bản Ca, năm 1949 ở bản Pèo, xã Bình Trung; đầu năm 1951, Bác Hồ đến ở và làm việc tại bản Nà Pậu, xã Lương Bằng. Trong những thời gian ở đây, Bác Hồ cùng các đồng chí lãnh đạo họp bàn và ký nhiều sắc lệnh, chỉ thị quan trọng. Đồi Khau Mạ (xã Lương Bằng), Khuổi Linh (xã Nghĩa Tá) đều thuộc huyện Chợ Đồn, còn là nơi ở và làm việc của đồng chí Trường Chinh, đồng chí Phạm Văn Đồng... Các địa danh này đều đã được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia. Hiện tại An toàn khu Chợ Đồn đang được phục chế xây dựng theo quy hoạch tổng thể của Chính phủ.

Việc bảo tồn và phát triển những di tích liên quan đến Chủ tịch Hồ Chí Minh ở vùng An toàn khu Việt Bắc thực sự có ý nghĩa vô cùng quan trọng. An toàn khu Việt Bắc là gốc rễ, cội nguồn của hôm nay. Mỗi di tích Bác Hồ không đơn thuần là di sản vật thể hiện hữu, mà còn ẩn chứa trong đó những bài học đạo đức cách mạng, bài học làm người rất giá trị cần được khai thác, phát huy. Đây chính là những địa chỉ giáo dục truyền thống thiết thực nhất. Các di tích của Chủ

https://tieulun.hopto.org

tịch Hồ Chí Minh trên mảnh đất Việt Bắc năm xưa đã, đang và sẽ là những "địa chỉ đỏ" hấp dẫn du khách tham quan. Các điểm di tích này đã được các cơ quan quản lý xây dựng thành những tuyến tham quan hợp lý, mang tính lịch sử cao, đem lại cho khách tham quan những ấn tượng mạnh mẽ. Nhưng để các di tích đó có sức sống với thời gian, bên cạnh việc quảng bá, tuyên truyền, cần quan tâm xây dựng các tuyến, tua du lịch về nguồn gắn với du lịch sinh thái đặc trưng để ngày càng hấp dẫn du khách.

2. Việc kết hợp tham quan những địa danh lịch sử, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh từng sống và hoạt động, với những danh thắng của núi rừng Việt Bắc sẽ tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt cho các chuyến tham quan. Bởi, bên cạnh là địa thế quân sự "tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ", An toàn khu Việt Bắc còn là những địa danh có phong cảnh sơn thủy hữu tình với những cây cổ thụ soi bóng bên những dòng suối trong xanh; với những cánh đồng lúa, nương ngô uốn lượn trên các quả đồi; với cuộc sống mộc mạc của người dân địa phương gắn với truyền thống văn hóa, phong tục, lễ hội độc đáo... mà không phải nơi nào cũng có được. Đây cũng chính là nguồn cảm hứng cho những bài thơ nổi tiếng như: *Cảnh rừng Việt Bắc*, *Cảnh khuya*... của Bác Hồ; *Sáng tháng năm*, *Việt Bắc*... của nhà thơ Tố Hữu, với những câu thơ giàu hình ảnh, dạt dào tình cảm đã phác họa nên nét tinh khôi, vẻ đẹp rực rỡ, sức sống mạnh mẽ của núi rừng và con người Việt Bắc. Đó là vẻ đẹp tiềm ẩn của một vùng đất đầy tiềm năng du lịch, cần có thời gian khám phá.

a) Đến với Thái Nguyên, du khách không chỉ đến với An toàn khu Định Hóa, mà còn được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của núi rừng đại ngàn. Đứng trên đồi Tỉn Keo, bên căn lán nhỏ

https://tieulun.hopto.org

đơn sơ của Bác năm xưa nhìn xung quanh khung cảnh núi rừng thật hùng vĩ, như một bức tường bao vững chắc để bảo vệ An toàn khu Định Hóa, mới thấy hết giá trị địa thế được chọn xây dựng nơi ở và làm việc của Bác Hồ và của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước năm xưa. Từ trên đỉnh đèo De có thể ngắm nhìn toàn cảnh thác Khuôn Tát - thác nhiều tầng thiên tạo với nguồn nước trong vắt đổ ào ào quanh năm. Chân thác Khuôn Tát nước dội xuống thành bồn tắm thiên tạo. Từ chân thác nhìn lên, các tầng thác như những bậc thang nhà sàn. Cách thác độ 100m là suối Khuôn Tát hiền hòa, dịu mát với những viên đá tự nhiên nằm giữa dòng chảy mang hình các con vật, chảy vắt ngang qua con đường vào căn lán của Bác trên đồi Khuôn Tát. Thắng cảnh thác Khuôn Tát, một bức tranh thiên nhiên sơn thủy, hữu tình không chỉ với Thái Nguyên mà còn nổi tiếng khắp vùng Việt Bắc, đã được xếp hạng danh thắng cấp quốc gia năm 2002. Từ thành phố Thái Nguyên, đi khoảng hơn 15km, du khách sẽ đến với hồ Núi Cốc, thả hồn trong sự tĩnh lặng của trời, mây, sông, nước và khám phá sự đa dạng phong phú của 89 hòn đảo lớn nhỏ: có đảo là rừng cây xanh, có đảo là nơi trú ngụ của những đàn cò... Xuôi về phía nam hồ Núi Cốc là vùng chè Tân Cương nổi tiếng với những đồi chè xanh trải dài bát ngát. Cách thành phố Thái Nguyên 45km theo quốc lộ 1B là thắng cảnh hang Phượng Hoàng - suối Mỏ Gà (núi Phượng Hoàng), một quần thể thắng cảnh đẹp bậc nhất Thái Nguyên. Cảnh đẹp thiên tạo này ẩn trong lòng mạch núi đá vôi cao ngất, đỉnh chìm trong mây trắng, sườn núi được bao phủ trùng điệp màu xanh của rừng già đặc dụng hiếm hoi, nhiều gỗ quý và muông thú... cùng bao kỳ thú khác đang chờ khám phá.

https://tieulun.hopto.org

Nói đến Thái Nguyên không chỉ nói đến những đồi chè xanh mướt đã trở thành đệ nhất danh trà của cả nước, mà còn nhắc tới những món ăn độc đáo của đồng bào dân tộc như: xôi thập cẩm, cơm lam Định Hóa, bánh chưng Bở Đậu...

b) Tuyên Quang không chỉ nổi tiếng với quần thể di tích cách mạng đã đi vào lịch sử dân tộc, mà còn làm say lòng người với bao thắng cảnh thiên nhiên. Các điểm di tích đền, chùa đã trở thành thế mạnh trong việc phát triển du lịch văn hóa tâm linh của thành phố Tuyên Quang với dấu ấn tài hoa của bàn tay con người trên những di tích, kiến trúc nghệ thuật, đình chùa, đền miếu, trong đó có nhiều di tích kiến trúc nghệ thuật đã được xếp hạng cấp quốc gia như: Thành nhà Mạc, đền Hạ... Đến với Tuyên Quang, du khách sẽ được tham quan các thắng cảnh nổi tiếng như: Động Tiên, Thác Lăn, đền Thác Cái, đền Bắc Mục, đình Thác Cấm... thuộc Hàm Yên; đến với các loại hình du lịch trên vùng núi đá vôi trải dọc sông Gâm và sông Năng, tạo nên bức tranh thiên nhiên hùng vĩ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Nà Hang; tham dự rất nhiều lễ hội độc đáo nơi đây... Hơn thế, du khách còn được thưởng thức những đặc sản rất phong phú của Tuyên Quang gắn với từng địa danh như: cam sành Hàm Yên; mật ong Cao Đường (Yên Thuận); xôi bảy màu, mắm cá ruộng, rượu nếp cái hoa vàng của đất Chiêm Hóa; rượu ngô Na Hang với các loại cá nuôi trên lòng hồ thủy điện... và đem về làm kỷ niệm những sản phẩm thổ cẩm, thêu ren, đan lát rất đẹp.

c) Du lịch Bắc Kạn đưa chúng ta về với An toàn khu Chợ Đồn, với hồ Ba Bể, đến với sự phong phú về tài nguyên, khoáng sản của rừng núi và đời sống mang đậm bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc miền núi Đông Bắc:

https://tieulun.hopto.org

Hồ Ba Bể - một bức tranh thủy mặc hữu tình với vẻ đẹp hoang sơ, tinh khiết được mệnh danh là viên ngọc xanh của núi rừng Đông Bắc. Năm 1995, hồ Ba Bể được hội nghị hồ nước ngọt thế giới, tổ chức tại Mỹ, công nhận là một trong 20 hồ nước ngọt đặc biệt của thế giới cần được bảo vệ. Hồ Ba Bể nằm trong quần thể Vườn quốc gia Ba Bể với những thảm thực vật phong phú và hàng trăm loài động vật quý hiếm. Vườn quốc gia Ba Bể được công nhận di tích lịch sử cấp quốc gia năm 1996. Cuối năm 2004, Vườn quốc gia Ba Bể được công nhận là Vườn di sản ASEAN. Tháng 6-2011, UNESCO đã công nhận quần thể Vườn quốc gia Ba Bể là khu Ramsar (vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế) và hiện chúng ta đang lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận quần thể danh thắng này là di sản thiên nhiên thế giới. Bắc Kạn còn là xứ sở của hệ thống các hang động kỳ vĩ như động Puông, động Tiên, động Ba Cửa, hang Sơn Dương (Ba Bể), động Nàng Tiên (Na Rì), hang Thẩm Làng (Chợ Mới)... với các loại nhũ đá, cột đá hình thù sinh động, độc đáo. Đến với Bắc Kạn, du khách được tham quan các khu bảo tồn thiên nhiên, đền, chùa, được tham dự các lễ hội truyền thống của đồng bào Dao, Mông: Lồng tồng, tung còn, đua thuyền độc mộc, bắn cung, bắn nỏ..., hòa mình vào các làn điệu dân ca như hát then, hát lượn, múa khèn và thưởng thức hương vị của rừng núi: hồng không hạt, lê, cam, quýt...

Có thể thấy Việt Bắc là khu vực có nhiều tiềm năng về phát triển du lịch, là nơi có số lượng lớn điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh; là nơi có nhiều cảnh quan hùng vĩ, đa dạng về mặt sinh thái và văn hóa. Đây là nguồn tài nguyên di sản văn hóa - thiên nhiên vô giá, nếu được khai thác tốt sẽ trở

https://tieulun.hopto.org

thành một trong những động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, góp phần xóa đói, giảm nghèo cho vùng căn cứ kháng chiến xưa. Các di sản văn hóa vật thể qua du lịch mới có thể quảng bá, tuyên truyền, phát huy các giá trị của nó và có sức sống trường tồn. Đồng thời, du lịch chỉ có thể phát triển trên nền giá trị các di sản văn hóa.

Tuy nhiên, để An toàn khu Việt Bắc trở thành điểm đến hấp dẫn khách du lịch cần:

- Các cơ quan nghiên cứu, quản lý, cơ quan chuyên môn cần tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, hiện vật để xây dựng dự án trưng bày bổ sung tại các điểm di tích đặc biệt quan trọng liên quan đến thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc ở An toàn khu Việt Bắc, nhằm tạo thêm sự sinh động, hấp dẫn du khách khi hành hương về nguồn thăm lại chiến khu xưa.

- Tiếp tục thu hút mọi nguồn lực để bảo tồn, tôn tạo các di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở An toàn khu Việt Bắc xứng với tầm vóc vĩ đại và công lao to lớn của Người đối với dân tộc ta.

- Việc bảo tồn, tôn tạo di tích ở An toàn khu Việt Bắc nhất thiết phải gắn với bảo tồn không gian di tích, kết hợp với việc nghiên cứu các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể để biến những giá trị đó thành sản phẩm du lịch đặc thù. Có lộ trình bảo tồn một cách khoa học, bền vững, gắn kết với du lịch.

- Nhà nước sớm hoàn thành quy hoạch tổng thể Khu di tích lịch sử An toàn khu Việt Bắc, tạo cơ sở để mời gọi các doanh nghiệp đầu tư, phát triển, khai thác triệt để tiềm năng du lịch sẵn có tại các địa phương.

- Các địa phương cần phối hợp chặt chẽ với nhau, thống nhất trong việc khai thác tài nguyên du lịch, xây dựng

https://tieulun.hopto.org

chương trình du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch chung để tạo hình ảnh điểm đến chung của Việt Bắc... Đặc biệt, các tỉnh cần phát triển du lịch theo hướng bền vững gắn với bảo tồn thiên nhiên, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa. Bên cạnh việc tiếp tục đầu tư, hoàn thiện tôn tạo, tu bổ các di tích, cần chú trọng xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng gắn liền với cuộc sống, lao động sản xuất và truyền thống văn hóa của người dân bản địa. Các sản phẩm như rượu ngô, chè, trám trắng, măng mai, cá suối, hoa chuối đã đi vào thơ ca của Bác Hồ, của nhà thơ Tố Hữu chính là những đặc sản mà địa phương có thể khai thác để phục vụ du khách.

- Xây dựng các tuyến du lịch về nguồn cách mạng kết hợp du lịch sinh thái trong sự liên kết ba tỉnh với những điểm dừng chân; cần có sự kết nối, đảm bảo sự liên hoàn các tua, các điểm du lịch di tích và sinh thái; tạo điều kiện thuận lợi và ưu đãi cho các doanh nghiệp du lịch hoạt động liên tỉnh...

Mục tiêu đặt ra là cần hình thành một tuyến du lịch qua những *địa chỉ đỏ* theo dấu chân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để biến An toàn khu Việt Bắc thành một vùng du lịch độc đáo, hấp dẫn, mang tính giáo dục lịch sử sâu sắc.

https://tieulun.hopto.org

GẮN KẾT "KHÔNG GIAN VĂN HÓA - LỊCH SỬ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH" VỚI CÁC VÙNG DU LỊCH TRỌNG ĐIỂM Ở THÁI NGUYÊN

NGND. TRỊNH TRÚC LÂM*

Những di tích lịch sử vô giá, những tình cảm kính yêu của bà con dân bản đối với Bác Hồ cùng cảnh quan thiên nhiên núi rừng tươi đẹp đậm chất thơ đã là những yếu tố vật thể và phi vật thể hợp thành "không gian văn hóa - lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh" tại An toàn khu Thủ đô kháng chiến.

Tại Thái Nguyên đã có tới 47 điểm di tích về hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó có 28 di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (14 điểm ở huyện Định Hóa, 9 điểm ở huyện Đại Từ, 3 điểm ở huyện Phú Lương, 1 điểm ở huyện Võ Nhai và 1 điểm ở thành phố Thái Nguyên).

Trong số 28 điểm di tích nêu trên, có những điểm di tích có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì đó là những nơi đã diễn ra những sự kiện lịch sử trọng yếu như:

- Di tích tại đồi Khau Tý, xóm Bản Quyền, xã Điềm Mặc,

* Hội Khuyến học tỉnh Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

huyện Định Hóa, nơi Bác Hồ đã từng ở và làm việc (từ ngày 20-5-1947 đến 15-10-1947). Tại đây, Người đã chủ trì Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị phá tan cuộc tấn công mùa Đông năm 1947 của giặc Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc.

- Di tích tại làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, nơi Bác Hồ ở và làm việc từ ngày 15-10 đến 17-11-1947. Tại đây Người đã hoàn thiện bản thảo tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* đã viết trong nhiều ngày trước đó ở Khau Tý.

- Di tích tại xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa nơi đã ba lần Bác Hồ ở và làm việc (từ ngày 12 đến 28-11-1947; 11-1 đến 7-3-1948 và từ 5-4 đến 1-5-1948). Tại đây Người đã viết nhiều tài liệu, ký nhiều sắc lệnh nhằm củng cố chính quyền, xây dựng hậu phương, đẩy mạnh xây dựng các lực lượng vũ trang làm thay đổi cục diện chiến trường chống thực dân Pháp.

- Di tích tại Trại Thiếu nhi Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa. Nơi đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết *Lời kêu gọi thi đua yêu nước*. Cũng tại đây, ngày 28-5-1948, Người đã chủ trì lễ phong quân hàm Đại tướng đầu tiên của quân đội ta cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, Tổng chỉ huy quân đội quốc gia và dân quân tự vệ, đồng thời cũng phong quân hàm cấp tướng cho một số tướng lĩnh khác.

- Di tích tại đồi Tỉn Keo, xóm Nà Lọm, nơi Bác Hồ đã ở nhiều lần (từ năm 1948 đến sau chiến thắng Biên giới năm 1950 và từ năm 1951 đến 1953) đã ghi dấu những sự kiện đặc biệt quan trọng. Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo công tác chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II;

https://tieulun.hopto.org

tháng 10-1953, Người chủ tọa Hội nghị Bộ Chính trị thông qua chủ trương, kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954; ngày 6-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì hội nghị Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

Nét đặc thù của các di tích lịch sử Hồ Chí Minh ở An toàn khu Thái Nguyên chính là nét "văn hóa - lịch sử". Những nơi Bác đã ở và làm việc đều nằm bên những xóm, bản vùng núi, "gần dân không gần đường", vì thế, nó vừa chứa đựng tình cảm gắn bó của bà con dân bản với cán bộ, bộ đội, với Bác Hồ vừa gắn với cảnh quan thiên nhiên rừng núi hùng vĩ với gió ngàn, dốc cao, con suối róc rách và tiếng thác xa xa.

Ở An toàn khu Định Hóa, lán nứa Khau Tý luôn nâng cao cánh liếp để đón "trăng vào cửa sổ đòi thơ", vẫn còn đó hệ thống hầm hào và cây trám cổ thụ, cây bưởi sum suê thơm mát bên cây hoa râm bụt Bác trồng. Vì thế mà nơi đây có cảnh "Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa". Bãi đất ven suối với nương ngô Bác trồng luôn tốt tươi tạo cảnh "Suối dài xanh mướt nương ngô/Bốn phương lồng lộng Thủ đô gió ngàn".

Những ngày sống gian khổ ở An toàn khu Định Hóa, Bác Hồ rất coi trọng việc bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ rừng, Bác đã nói: "Bảo vệ rừng cũng tức là bảo vệ căn cứ địa cách mạng, chuẩn bị cho kháng chiến dài lâu".

Bác Hồ luôn sống thân thiện với thiên nhiên, ngày ngày, nghe con suối róc rách chảy, Bác đã cảm tác: "Tiếng suối trong như tiếng hát xa". Tuy bận rộn việc công nhưng cảnh thiên nhiên quanh Bác đã làm tâm hồn Người thư thái, phấn chấn, lạc quan và Bác đã sáng tác bài thơ bằng chữ Hán, ông Xuân Thủy đã dịch là:

https://tieulun.hopto.org

"Đường non, khách tới hoa đầy
Rừng sâu quân đến, tung bay chim ngàn.
Việc quân, việc nước đã bàn
Xách bương, dắt trẻ ra vườn tưới rau".

Cảnh quan nơi Bác ở và làm việc đã được nhà thơ Tố Hữu miêu tả là nơi có cảnh "Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương", nơi "Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi/Đèo cao nắng ánh dao cài thắt lưng", là nơi ghi dấu hình ảnh Bác Hồ ung dung đi trên đường công tác giữa những sáng tinh mơ:

"Nhớ người những sáng tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường suối reo".

Những di tích lịch sử - văn hóa đậm chất thơ nêu trên cùng với những tình cảm của bà con dân bản đối với Bác Hồ và tình cảm của Bác đối với bà con là những yếu tố vật thể và phi vật thể tạo nên "không gian văn hóa - lịch sử Hồ Chí Minh", đã để lại cho chúng ta cả "tài nguyên du lịch nhân văn" và "tài nguyên du lịch thiên nhiên quý báu". Hôm nay, chúng ta có nhiệm vụ làm cho những tài nguyên đó trở thành sản phẩm du lịch trên miền đất Thái Nguyên - Thủ đô gió ngàn.

Ở Thái Nguyên, bên cạnh "không gian văn hóa - lịch sử Hồ Chí Minh" còn có các vùng trọng điểm về du lịch sinh thái, du lịch văn hóa khác:

- Định Hóa, Võ Nhai là điểm đồng quy của các rặng núi cánh cung Ngân Sơn, Bắc Sơn vùng Đông Bắc, nơi đây giống như "một Hạ Long vùng sơn cước" với những ngọn núi đá vôi nhấp nhô được những tán rừng che phủ nên càng mang thêm vẻ hoang sơ, huyền bí. Địa hình đá vôi đã tạo nên những hang Phượng Hoàng, động Người xưa, suối Mỏ gà,

https://tieulun.hopto.org

thác Mưa rơi (Võ Nhai) hay hang chùa Chợ Chu, thác bảy tầng Khuôn Tát (Định Hóa).

- Đại Từ nơi nằm trọn ven sườn phía đông dãy Tam Đảo đồ sộ, nơi bạt ngàn rừng quốc gia Tam Đảo, tạo nên những tiềm năng về du lịch sinh thái. Gần sát với chân Tam Đảo lại là khu du lịch "sơn thủy hữu tình" với sương khói lãng đãng, mặt hồ mênh mang, bao quanh 89 hòn đảo xanh mờ ảo đầy hấp dẫn. Và Đại Từ cũng còn có Kẹm Nông, thác Đát Ngao, hồ Gò Miếu, núi Văn, núi Võ và bát ngát xanh những đồi chè...

- Thái Nguyên cũng là địa phương hội tụ tinh hoa văn hóa các dân tộc miền núi Việt Bắc với kiến trúc nhà cửa, văn hóa ẩm thực, lễ hội truyền thống, ca múa dân gian, những phong tục tập quán khác còn được bảo tồn bản sắc văn hóa độc đáo của từng dân tộc anh em.

Những vùng trọng điểm du lịch sinh thái, du lịch văn hóa nêu trên lại gần cận hay tiếp cận với tuyến đường du lịch về nguồn an toàn khu, cho phép chúng ta kết luận rằng: Thái Nguyên rất có điều kiện để gắn kết "không gian văn hóa - lịch sử Hồ Chí Minh" với các vùng trọng điểm du lịch sinh thái, du lịch văn hóa để tạo nên sản phẩm du lịch độc đáo, đặc sắc mà không phải nơi nào cũng có được. Đây sẽ là hướng xây dựng sản phẩm du lịch có hiệu quả cộng hưởng đầy bổ ích, hấp dẫn và đầy triển vọng.

https://tieulun.hopto.org

AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA - THÁI NGUYÊN THÀNH QUẢ ĐÃ CÓ, HƯỚNG ĐI RỘNG MỞ

HOÀNG QUẢNG UYÊN*

Chỉ trong khoảng thời gian 5 năm, 10 năm, tỉnh Thái Nguyên đã làm được một việc rất ý nghĩa và có giá trị đó là xây dựng và hoàn thiện hình ảnh và tư liệu một Thủ đô kháng chiến - Thủ đô gió ngàn tại Chiến khu Việt Bắc lấy An toàn khu Định Hóa làm trung tâm. Với những nghiên cứu có chiều sâu và quy hoạch xây dựng hợp lý những điểm di tích lịch sử cách mạng tại An toàn khu Thái Nguyên, tầm vóc Thủ đô kháng chiến định hình và hiện hữu sát thực với lịch sử. Là nhà văn đam mê đề tài lịch sử, tôi đã có nhiều chuyến đi về Thủ đô gió ngàn và có một số cảm nhận đẹp về An toàn khu Định Hóa trong niềm mến yêu, gần gũi.

Hẳn là trong tâm tưởng của nhiều người (nhất là lớp trẻ), an toàn khu thời kháng chiến là một vùng rừng núi âm u, ma thiêng, nước độc với những người dân bản địa sống gần với hoang dã. Thực tế không phải vậy! Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác Hồ, Chính phủ kháng chiến đã xây dựng tại đây một nền tảng cơ sở vật chất đàng hoàng (tuy

* Hội Văn nghệ tỉnh Cao Bằng.

https://tieulun.hopto.org

chưa bề thế), với phong cách làm việc rất bài bản để điều hành hai nhiệm vụ song song: Kháng chiến và kiến quốc. Nơi đây cũng gắn liền với hình ảnh vị Cha già dân tộc với phong thái đĩnh đạc, tâm hồn rộng mở và niềm tin chiến thắng cháy bỏng - linh hồn của cuộc kháng chiến trường kỳ:

"Bác Hồ đó, ung dung châm lửa hút
Trán mênh mông, thanh thản một vùng trời".

Một Thủ đô như thế đủ để cả nước nhìn về, tin tưởng, mến yêu:

"Ở đâu u ám quân thù
Nhìn lên Việt Bắc: Cụ Hồ sáng soi.
Ở đâu đau đớn giống nòi
Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền".

Đó là hình ảnh của một Thủ đô vững vàng, mạnh mẽ và đàng hoàng, đủ sức lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giành thắng lợi cuối cùng.

Đến các di tích được tôn tạo ta càng hiểu hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ tại An toàn khu Thái Nguyên. Bên cạnh nhiệm vụ kháng chiến, nhiệm vụ kiến quốc cũng đạt được nhiều thành quả như: các sắc lệnh, chính sách được ban hành, thực thi về ruộng đất và nông dân, về xây dựng nền văn hóa, văn nghệ, xây dựng những cơ sở kinh tế - kỹ thuật, những chính sách về an sinh xã hội... Nhờ vậy, đến ngày kháng chiến thắng lợi, Chính phủ về lại Thủ đô Hà Nội (năm 1954) đã là một Chính phủ mạnh, điều hành nhiệm vụ xây dựng đất nước nhanh chóng giành được nhiều thành quả quan trọng.

https://tieulun.hopto.org

"Ai về ai có nhớ không?
Ngọn cờ đỏ thắm gió lồng cửa hang.
Nắng trưa rực rỡ sao vàng
Trung ương, Chính phủ luận bàn việc công
Điều quân chiến dịch Thu - Đông
Nông thôn phát động, giao thông mở đường
Giữ đê, phòng hạn, thu lương
Gửi dao miền ngược, thêm trường các khu...".

(*Việt Bắc* - Tố Hữu)

Thủ đô kháng chiến nằm trong vùng đất sơn thủy hữu tình có dãy núi Hồng, có nhiều con suối, ngọn thác như con suối Nà Tra ở Điềm Mặc, con suối và ngọn thác Khuôn Tát... đơn sơ giản dị mà đẹp:

"Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương.
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về".

Và ở nơi ấy, hình ảnh của Bác Hồ kính yêu đã tạc vào mây ngàn, gió núi:

"Nhớ ông cụ mắt sáng ngời
Áo nâu, túi vải đẹp tươi lạ thường!
Nhớ người những sáng tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường suối reo
Nhớ chân người bước lên đèo
Người đi rừng núi trông theo bóng Người".

Thái Nguyên là vùng đất lịch sử - vùng đất thơ. Những người làm công tác văn hóa - du lịch và bảo tồn, bảo tàng đã

https://tieulun.hopto.org

tôn tạo ở trung tâm An toàn khu Định Hóa nhiều di tích lịch sử có giá trị, riêng với tôi ít nhất có ba di tích rất ấn tượng. Thứ nhất đó là Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đỉnh đèo De, nơi tưởng niệm, thờ phụng Bác Hồ và các chiến sĩ cách mạng đã làm nên chiến thắng thần kỳ trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Một công trình đẹp về kiến trúc, đắc địa về vị trí để những người hành hương về an toàn khu có nhiều giây phút tĩnh lặng, thanh lọc tâm hồn để nhớ về một giai đoạn lịch sử hào hùng. Thứ hai là Khu du lịch sinh thái bắt đầu từ cây đa cổ thụ sum suê cành lá xuôi theo dòng suối đến thác Khuôn bảy tầng, cách đền thờ Bác Hồ hơn một cây số và thứ ba là lán Bác Hồ làm việc trên đỉnh đồi Khau Tý (xã Điềm Mặc) từ tháng 5 đến tháng 10-1947. Cách đền thờ Bác Hồ chừng bốn kilômét. Trong căn lán nhỏ giữa núi rừng, Bác Hồ đã cảm tác bài *Cảnh khuya*:

"Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà".

Đó là một bài thơ tứ tuyệt vào loại hay nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Do vậy, đến thăm Khau Tý không chỉ là đến thăm nơi làm việc đầu tiên của Bác Hồ tại An toàn khu Định Hóa mà còn đến thăm ngôi đền linh thiêng của thi ca, nơi nhà thơ Hồ Chí Minh viết nên những câu thơ hào sảng, ung dung, điềm tĩnh trước vận mệnh nước nhà ở vào thời điểm cam go nhất.

*

* *

https://tieulun.hopto.org

Vẫn còn rất nhiều điều để nói, để cảm nhận về An toàn khu - địa danh lịch sử - du lịch thơ mộng và nhiều ý nghĩa. Người xưa nói: "Cảnh vô sơn thủy vô danh thắng" (cảnh không có núi, sông thì không thành danh thắng). Ở đây sơn thủy thật hữu tình. Lại nữa: "Sơn bất tại cao hữu tiên tắc danh/Thủy bất tại thâm hữu long tắc linh". (Núi không cần cao có tiên ở thì núi có danh/Nước không cần sâu có rồng tắm tất linh thiêng). Núi non, sông suối An toàn khu đã hữu tình rồi lại có tiên ở, đã có rồng tắm. Đẹp và linh thiêng thật khó ở đâu có. Tất cả đã sẵn sàng, đã đầy đủ, kể cả con đường nối liền hai trung tâm lớn là An toàn khu Định Hóa và An toàn khu Tân Trào dài 8 km đã thông, thế nhưng lượng du khách đến An toàn khu Định Hóa, An toàn khu Tân Trào không nhiều như mong đợi, chưa xứng với tiềm năng! Đó là một thực tế theo tôi có hai lý do quan trọng:

Một là, từ trước tới nay ta quá nặng về làm du lịch theo cách "hữu xạ tự nhiên hương" mà chưa có một chiến lược quảng bá, mời gọi một cách chủ động bằng việc tổ chức, giới thiệu các tua, tuyến du lịch lịch sử - du lịch sinh thái bài bản, hấp dẫn.

Hai là, chiến lược xây dựng khu di tích lịch sử An toàn khu liên hoàn vẫn chưa thật sự bắt đầu. Điều kiện như hiện nay cho phép ta nghĩ tới tính khả thi của chiến lược đó để tạo ra một tuyến du lịch liền mạch từ An toàn khu Định Hóa sang An toàn khu Tân Trào theo hướng Hà Nội - Thái Nguyên An toàn khu Định Hóa - An toàn khu Tân Trào - Tuyên Quang - Hà Nội (và ngược lại). Cần có sự thống nhất hợp tác, tổ chức cao, bỏ qua tính cục bộ, địa phương, hẹp hòi - đó là yêu cầu số một của việc xây dựng và thực hiện chiến lược du lịch lịch sử An toàn khu liên hoàn trong tương lai.

https://tieulun.hopto.org

Những thành quả đã có, những tiềm năng đã dần được khai mở làm cơ sở cho định hướng xây dựng Khu di tích lịch sử An toàn khu liên hoàn. Đi trong tiếng vọng của lịch sử, lặng nghe trái tim ta đập ở Thái Nguyên, ở Việt Bắc, nhớ về một thời cách mạng hào hùng của dân tộc:

"Mười lăm năm ấy ai quên
Quê hương cách mạng dựng nên cộng hòa".

https://tieulun.hopto.org

PHÁT HUY GIÁ TRỊ LỊCH SỬ AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA TRONG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH THÁI NGUYÊN

TS. NGUYỄN THÀNH VINH*

1. Vị thế chiến lược của An toàn khu Định Hóa trong lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)

Định Hóa là một huyện miền núi phía tây bắc tỉnh Thái Nguyên, phía bắc và phía đông giáp tỉnh Bắc Kạn; phía tây giáp tỉnh Tuyên Quang; phía nam giáp huyện Đại Từ và huyện Phú Lương. Định Hóa nằm giữa trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, cách tỉnh lỵ Thái Nguyên khoảng 50 km về phía tây. Về mặt địa thế, hầu hết các thôn bản, làng xã đều có núi non hiểm trở bao bọc, tạo thành những thung lũng lòng chảo, lòng máng kín đáo, cùng với nhiều hang động trong các dãy núi, vừa thuận lợi cho việc che giấu lực lượng, vừa ngăn cản sự tiến công của quân thù trong các cuộc kháng chiến. Trong thời kỳ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển kinh tế du lịch hiện

* Phó Tổng biên tập Tạp chí Tuyên giáo, Ban Tuyên giáo Trung ương.

https://tieulun.hopto.org

nay, Định Hóa được biết đến bởi nhiều di tích lịch sử, đặc biệt là các di tích quốc gia an toàn khu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn trong lịch sử cách mạng và kháng chiến của dân tộc.

Nằm trong địa phận tỉnh Thái Nguyên, Định Hóa mang đậm dấu ấn lịch sử của vùng đất thiêng sông núi, là nơi tụ nghĩa của nhiều cuộc khởi nghĩa trong lịch sử chống ngoại xâm của nhân dân ta; là nơi "Có nhân dân tốt, có cơ sở chính trị tốt" và "tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ" (tiến có thể đánh, lui có thể giữ) như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định. Tức là nơi có đầy đủ các điều kiện "Thiên thời, địa lợi, nhân hòa", vừa tập hợp được lực lượng, vừa dễ cơ động, thuận lợi trong liên lạc và các mối quan hệ thông thương trong vùng cũng như với các nước láng giềng.

Kể từ khi nhà Lý định đô ở Thăng Long, Thái Nguyên đã trở thành phên giậu trực tiếp che chở phía bắc kinh thành. Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống năm 1076-1077, phần đất phía nam Thái Nguyên từng là địa đầu của phòng tuyến sông Cầu, nơi diễn ra những trận đánh ác liệt giữa quan quân nhà Lý với nhà Tống. Đầu thế kỷ XV, nhà Minh đem quân sang Việt Nam, nhân dân Thái Nguyên lại liên tiếp đứng lên khởi nghĩa. Tiêu biểu là Lưu Nhân Chú, người huyện Đại Từ, ông cùng cha và anh rể đã tham gia cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo. Vào thời nhà Nguyễn, Thái Nguyên là nơi nổ ra nhiều phong trào khởi nghĩa nông dân chống quan lại phong kiến. Người dân Thái Nguyên từng tham gia các cuộc khởi nghĩa của Dương Đình Cúc, Nông Văn Vân. Truyền thống ấy đã hình thành nên một vùng văn hóa,

https://tieulun.hopto.org

lịch sử kiên cường chống lại mọi kẻ thù xâm lược và tay sai phản động.

Trong quá trình xây dựng và bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập, Thái Nguyên - Định Hóa vẫn luôn được coi là "phên dậu thứ hai về phương Bắc"[1] của quốc gia, che chắn mặt bắc cho kinh thành Thăng Long. *Đại Nam nhất thống chí* đã nhận xét về vùng đất này: "Nằm giữa khe núi hiểm trở, chiếm giữ địa lợi tài nguyên... cũng là một miền quan yếu"[2]. Đến cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, đất Thái Nguyên là địa bàn hoạt động thường xuyên, là hậu cứ của Hoàng Hoa Thám. Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến đã nổ ra vào đêm 30-8-1917, nghĩa quân đã chiếm được tỉnh lỵ trong một thời gian. Tỉnh Thái Nguyên được thành lập vào năm Minh Mệnh thứ 12 (ngày mùng 1-10 âm lịch, tức ngày 4-11-1831).

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, vị trí chiến lược của Thái Nguyên, đặc biệt khu Định Hóa được nâng lên tầm cao mới. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhiều cán bộ cao cấp của Đảng Cộng sản Đông Dương, Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ thường xuyên qua lại hoạt động, xây dựng lực lượng ở Định Hóa và các vùng lân cận. Nhất là trong cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám, từ năm 1942, nhiều cơ sở Việt Minh được xây dựng và phát triển mạnh trong những năm 1943, 1944.

---

1. Xem Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học: *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976.

2. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học: *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 153-154.

https://tieulun.hopto.org

Trong cao trào chống phátxít Nhật cứu nước, Định Hóa là một trong những huyện giành chính quyền sớm (26-3-1945); các tổ chức cơ sở đảng từng bước được xây dựng và lan rộng. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã trở lại Định Hóa và vùng Nam Chợ Đồn (Bắc Kạn) để lãnh đạo cuộc kháng chiến. Trong bối cảnh đó, Định Hóa đã vinh dự được chọn là căn cứ chính An toàn khu của căn cứ địa Việt Bắc, lập đại bản doanh lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ. Cũng tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đã "vạch đường đi từng phút từng giờ" cho cách mạng Việt Nam; đã quyết định mở Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950, Chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 cũng như quyết định mở Chiến dịch Trần Đình là mật danh Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử cùng hàng loạt sự kiện quan trọng khác.

Với vị trí đặc biệt trong lịch sử, An toàn khu Định Hóa giữ vai trò hết sức quan trọng trong hệ thống An toàn khu của Trung ương đóng ở căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Việc chọn An toàn khu Định Hóa chắc chắn không phải là việc ngẫu nhiên mà là một quyết định tài tình, chứa đựng tầm nhìn chiến lược sáng suốt của Hồ Chí Minh. Đứng tại căn lán Tỉn Keo nhìn xung quanh khung cảnh núi rừng thật hùng vĩ, như một bức tường bao vững chắc để bảo vệ an toàn khu, mới thấy được việc chọn địa thế của Hồ Chí Minh để xây dựng nơi ở và làm việc thật là sâu sắc: "Trên có núi, dưới có sông/Có đất ta trồng, có bãi ta chơi/Tiện đường sang Bộ tổng/Thuận lối tới Trung ương/Nhà thoáng, ráo, kín mái/Gần dân không gần đường".

https://tieulun.hopto.org

2. Những giá trị lịch sử của An toàn khu Định Hóa

Suốt tám năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng, các cơ quan của Trung ương Đảng và Chính phủ đã làm việc tại An toàn khu Định Hóa. Có thể nói An toàn khu Định Hóa là nơi đặt đại bản doanh Thủ đô của cuộc kháng chiến chống Pháp, là nơi khởi nguồn cuộc chiến đấu ngoan cường Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", làm nên "thiên sử vàng" của dân tộc Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Gần 100 di tích lịch sử còn nằm khắp núi rừng Định Hóa, đến nay nhiều di tích đã được Nhà nước xếp hạng bảo tồn cấp quốc gia, thấm đậm những giá trị lịch sử cả về địa danh, sự kiện lẫn nhân vật.

Cùng với các di tích lịch sử trong giai đoạn tiền khởi nghĩa và trong Cách mạng Tháng Tám như: Di tích nhà tù Chợ Chu - Định Hóa, được xây dựng năm 1916 để giam giữ những người yêu nước và các chiến sĩ cộng sản Việt Nam; Di tích Làng Quặng, xã Định Biên, diễn ra lễ hợp nhất Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân thành Việt Nam Giải phóng quân ngày 15-5-1945... là hàng loạt các di tích khác ở Định Hóa đã được xếp hạng di cấp quốc gia, cho thấy rõ giá trị lịch sử trường tồn và giá trị văn hóa của An toàn khu Định Hóa. Nó không chỉ là niềm tự hào của đồng bào Định Hóa, của nhân dân Thái Nguyên mà còn là niềm tự hào của nhân dân cả nước về cuộc kháng chiến thần thánh vĩ đại của dân tộc ta. An toàn khu Định Hóa đã góp phần tạc nên "pho lịch sử bằng vàng". Đó là:

https://tieulun.hopto.org

- Di tích đồi Khau Tý, xã Điềm Mặc là nơi ở đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi đặt chân về An toàn khu Định Hóa ngày 20-5-1947 để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Bác Hồ đã ở và làm việc tại đây trong thời gian từ ngày 20-5 đến 10-11-1947. Bác đã chọn địa điểm này vì từ nơi đây có con đường mòn Sơn Dương, xuống Đại Từ, lên Chợ Đồn, ra Phú Lương và nhiều đường tắt đi lại kín đáo, thuận tiện. Tại di tích này có lán ở của Bác. Trong thời gian ở đây, Bác đã viết bài thơ *Cảnh khuya* dùng làm tài liệu tu dưỡng tư tưởng, đạo đức và tác phong cho cán bộ, đảng viên. Dẫu căn lán nơi Bác ở và làm việc trong những tháng đầu tiên khi về An toàn khu Định Hóa hiện không còn nữa, lán mới được khôi phục, nhưng vẫn còn đó cảm giác thiêng liêng về cội nguồn vinh quang của lịch sử.

- Di tích Tỉn Keo, xã Phú Đình, là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc từ năm 1947-1948, cũng là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị quyết định mở chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954.

- Di tích đồi Nà Đình, xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh có ba lần đến ở và lãnh đạo kháng chiến: lần thứ nhất, từ ngày 20-11 đến ngày 28-11-1947; lần thứ hai, từ ngày 11-11 đến ngày 7-3-1948; lần thứ ba, từ ngày 5-4 đến ngày 1-5-1948. Trong thời gian ở đây, Người đã viết nhiều tài liệu nhằm củng cố chính quyền, củng cố hậu phương, động viên quân và dân ta quyết tâm kháng chiến. Đây cũng là nơi Bác Hồ và Quốc hội đã tổ chức lễ phong quân hàm cấp tướng cho 10 cán bộ cao cấp của Quân đội nhân dân Việt Nam, đồng chí Võ Nguyên Giáp được phong quân hàm Đại tướng.

https://tieulun.hopto.org

- Di tích Nà Mòn, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, là nơi đóng trụ sở của cơ quan Trung ương Đảng và Tổng Bí thư Trường Chinh. Đồng chí Trường Chinh đã ở và làm việc tại đây trong những năm 1949, 1952-1953.

- Di tích xóm Bảo Biên, xã Bảo Linh, nơi cơ quan Bộ Quốc phòng và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đóng trên đồi Đỏn Mỵ từ 1949-1954. Bảo Biên có một vị trí quan trọng trong lịch sử kháng chiến, là trung tâm đầu não quân sự của Đảng ta. Tại đây, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng với Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh xây dựng các kế hoạch quân sự quan trọng trình lên Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phê duyệt, chỉ huy và chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, trong đó có Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

- Di tích địa điểm thành lập Hội Nhà báo Việt Nam, xóm Roòng Khoa, xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa. Tại đây, ngày 21-4-1950 đã diễn ra Đại hội lần thứ nhất Hội Những người viết báo Việt Nam (tiền thân Hội Nhà báo Việt Nam ngày nay).

Thật khó có thể nói hết được những giá trị lịch sử, những ý nghĩa to lớn của cuộc kháng chiến vĩ đại chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta, đặc biệt là giá trị lịch sử và tầm nhìn chiến lược Hồ Chí Minh trong việc chọn xây dựng Định Hóa thành đại bản doanh An toàn khu kháng chiến của căn cứ địa Việt Bắc. Để từ đó, Người cùng với Trung ương Đảng đã "vạch đường đi từng phút từng giờ" cho cách mạng Việt Nam. Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hội thảo *Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng An toàn khu Định hóa trong căn cứ địa Việt Bắc*, tổ chức tại Thái Nguyên ngày 12-5-1997 thì: Các quyết sách lớn của Đảng và Chính phủ phần

https://tieulun.hopto.org

lớn đều quyết định trên đất Định Hóa, như hạ quyết tâm tiêu diệt địch tấn công lên Việt Bắc; quyết định triển khai đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung trên toàn quốc; quyết định chiến lược biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta (1948-1949); quyết định mở các chiến dịch nhỏ ở Đông Bắc và Tây Bắc; hạ quyết tâm mở chiến dịch giải phóng biên giới; các chiến dịch Trung du, Hoàng Hoa Thám, Hà Nam Ninh, Chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc, Sầm Nưa, chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954; Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ...[1].

Trở về với những tên đất tên sông, với những sự kiện lịch sử hùng tráng của các chiến sĩ cách mạng "nếm mật nằm gai, ăn cơm vắt đánh giặc rừng" trong cuộc kháng chiến trường kỳ, chúng ta mới thấy thấu đáo những giá trị lịch sử lớn lao của dân tộc. Ba tổ hợp trưng bày trong Bảo tàng An toàn khu Định Hóa với hình ảnh 7 trong 12 chiến sĩ tổ chức vượt ngục Nhà tù Chợ Chu đã thể hiện tinh thần đấu tranh quyết liệt của quân và dân ta, vạch trần tội ác xâm lược của thực dân Pháp. Những hình ảnh, hiện vật trong bộ sưu tập *cơ quan đầu não* tuy giản dị, thô sơ nhưng đã đánh thắng vũ khí tối tân của thực dân Pháp. Bên cạnh đó là những hình ảnh đời thường của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người sống và làm việc tại an toàn khu: Bác tập thể dục, tăng gia sản xuất, thăm hỏi chiến sĩ, đồng bào...; những bức ảnh ghi dấu những quan hệ quốc tế tại an toàn khu: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đón nhiều đoàn đại biểu quốc tế tới giúp đỡ Việt Nam và thăm Chủ tịch Hồ Chí Minh như Xuphanuvông - Chủ tịch

1. Tạp chí *Xưa và Nay,* số 105, tháng 12-2001, tr. 6, 7.

https://tieulun.hopto.org

nước bạn Lào, Lêô Phighe - Đảng Cộng sản Pháp, Đoàn điện ảnh Liên Xô do Rônan Cácmen dẫn đầu. Đặc biệt là bức ảnh ghi dấu sự kiện lịch sử đặc biệt tại đồi Tỉn Keo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị để thông qua kế hoạch tác chiến, chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Bên cạnh đó là tổ hợp ảnh những thành tựu đạt được trong thời kỳ đổi mới, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên luôn thi đua lao động sản xuất, vững bước tiến lên con đường chủ nghĩa xã hội... Đó là những giá trị lịch sử mà chúng ta phải gìn giữ.

Đến Định Hóa hôm nay, đến với các di tích của an toàn khu, vẫn còn đó âm hưởng sục sôi của cách mạng. Trải qua những năm tháng chiến tranh, nhu cầu sống cộng với sự khắc nghiệt của khí hậu, toàn bộ các di tích về an toàn khu chỉ còn là những địa danh, chỉ còn trong những ký ức của các nhân chứng lịch sử. Tuy nhiên, những giá trị lịch sử của nó thì không thể phủ nhận và mãi mãi trường tồn.

3. Phát huy giá trị lịch sử, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững

Ngày nay, Khu di tích An toàn khu Định Hóa cùng với các di tích cách mạng, kháng chiến của tỉnh Thái Nguyên và chiến khu Việt Bắc được Nhà nước đánh giá *"Là một quần thể di tích quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX"*. An toàn khu Định Hóa được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa quốc gia và đang được Nhà nước đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo để xứng với tầm vóc một khu di tích lịch sử cách mạng đặc biệt quan trọng, một khu di tích lớn, một điểm hành hương "về nguồn cội" xứng đáng với tầm vóc của nó trong lịch sử dân tộc.

https://tieulun.hopto.org

Xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội từ góc nhìn lịch sử sẽ tạo ra sự phát triển bền vững, để không xâm hại đến quá khứ và ứng xử có văn hóa với quá khứ. Qua đó, phát huy được những giá trị lịch sử, truyền thống cách mạng và truyền thống văn hóa của dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa là Anh hùng giải phóng dân tộc, vừa là Nhà văn hóa kiệt xuất, Người nói và viết nhiều về đạo đức cách mạng và là tấm gương trong sáng tuyệt vời về đạo đức cách mạng. Người căn dặn: "Người cách mạng chân chính phải biết trân trọng những giá trị lịch sử", Người đã từng viết: "Dân ta phải biết sử ta/Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam". Chính vì vậy, bản thân Hồ Chí Minh đã được ảnh hưởng và tiếp thu sáng tạo tinh hoa văn hóa phương Đông, tư tưởng đạo đức Lão Tử đề cao cách sống giản dị, đạm bạc, tư tưởng Trang Tử chủ trương quay về sống với thiên nhiên và tinh thần các mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đặt căn cứ địa cách mạng ở Việt Bắc và xây dựng an toàn khu ở vùng rừng núi Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn, sau đó là cả vùng rừng núi Việt Bắc trong thế trận liên hoàn của cuộc kháng chiến toàn quốc là tầm nhìn chiến lược của Hồ Chí Minh. Trong tư tưởng của Người, từ trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Thái Nguyên đã được xem như một địa điểm cực kỳ quan trọng để xây dựng căn cứ địa cách mạng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã hồi tưởng: "Thời kỳ tiền khởi nghĩa, khi Bác về Pác Bó đã có ý định phát triển xuống Thái Nguyên, vì Thái Nguyên là một địa bàn quan trọng "tiến có thể đánh, lui có thể giữ" và nhân dân ở đây có truyền

https://tieulun.hopto.org

thống cách mạng kiên cường"[1]. Từ đó, có thể thấy An toàn khu Định Hóa và Thái Nguyên cần được nghiên cứu thấu đáo hơn. Nếu cứ vì mục đích xây dựng và phát triển mà xem nhẹ những giá trị văn hóa, lịch sử, quên đi mặt bảo tồn, phát huy di tích, di sản lịch sử về giáo dục truyền thống, thì sẽ phản tác dụng cho thế hệ tương lai. Tìm về cội nguồn cách mạng, nâng niu, trân trọng và phát huy những giá trị lịch sử An toàn khu Định Hóa là góp phần phục vụ mục tiêu phát triển bền vững nền kinh tế - xã hội của Thái Nguyên nói riêng và của cả nước nói chung. Đây vừa là yêu cầu bức thiết và cũng là quy luật phát triển trong công cuộc kiến thiết đất nước.

Với niềm tự hào về An toàn khu Định Hóa, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên phấn đấu thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Tỉnh ta sẵn có truyền thống cách mạng vẻ vang, có tài nguyên phong phú, có nông nghiệp hợp tác hóa, có thủ công nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng. Đồng bào các dân tộc sẵn có đức tính cần cù. Nói tóm lại tỉnh ta có nhiều điều kiện rất thuận lợi, toàn thể đồng bào và cán bộ phải ra sức làm cho Thái Nguyên trở nên một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta"[2].

Chúng ta, xin có hơn một lần đến trung tâm Thủ đô kháng chiến, bên đèo De - núi Hồng lịch sử, để không chỉ cảm nhận được sự vĩ đại của cuộc kháng chiến trường kỳ chín năm chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954) do Bác Hồ

---

1. Võ Nguyên Giáp: Tạp chí *Xưa và Nay, Sđd,* tr. 6.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 14, tr. 230-231.

https://tieulun.hopto.org

và Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, mà còn được tiếp thêm sức mạnh nội sinh kiên trung và bất khuất của những năm tháng hào hùng đó, để vững bước đi tiếp con đường mà Bác Hồ và Đảng ta đã lựa chọn - con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

https://tieulun.hopto.org

AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA - THÁI NGUYÊN ĐÔI ĐIỀU SUY NGHĨ

Đại tá, PGS.TS. TRẦN NGỌC LONG*

Cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, căn cứ địa Việt Bắc được tái lập trên cơ sở những địa bàn đã từng là căn cứ địa cách mạng trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 nằm rải rác khắp các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang. Đây là nơi tập kết các cơ quan đầu não kháng chiến, các cơ quan, ban, ngành của Trung ương; nơi đứng chân của các công binh xưởng, nhà máy, xí nghiệp... Hay nói một cách khác, đây là vùng "địa linh" hội tụ "nhân kiệt" của đất nước, tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Những địa điểm đứng chân đó phân bố rộng khắp trên địa bàn các tỉnh Việt Bắc nhưng tập trung chủ yếu ở khu vực an toàn khu và trong khu vực an toàn khu thì tập trung chủ yếu ở An toàn khu Định Hóa. Có thể nói, hiếm có một địa phương nào có mật độ di tích lịch sử dày đặc liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp như Định Hóa (Thái Nguyên).

---

* Nguyên Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Tổng Biên tập Tạp chí *Lịch sử quân sự*.

https://tieulun.hopto.org

Định Hóa là một vùng địa linh "di tích chồng di tích". Đó là một niềm tự hào lớn không chỉ của quân và dân Định Hóa mà của tất cả mọi người, mọi địa phương.

1. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, bằng nhãn quan chiến lược thiên tài, với tầm nhìn xa trông rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị cho một số đồng chí lãnh đạo ở lại Việt Bắc một thời gian để lo củng cố căn cứ địa cách mạng. Kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ, Việt Bắc trở thành căn cứ địa kháng chiến, trong đó Định Hóa, Chợ Đồn, Sơn Dương được xây dựng thành An toàn khu.

Cuối năm 1946, hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, quân đội, công an; các cơ quan kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, nhà máy, binh công xưởng... đều di chuyển khỏi Hà Nội lên căn cứ địa Việt Bắc. Cuộc tổng di chuyển cơ bản được hoàn tất vào tháng 4-1947. Việt Bắc trở thành Thủ đô kháng chiến, trong đó An toàn khu Định Hóa - Chợ Đồn - Sơn Dương, một địa bàn chiến lược hội đủ các yếu tố vượt trội về địa - chính trị, địa - quân sự, địa - văn hóa, được chọn làm nơi đứng chân của các cơ quan đầu não lãnh đạo, chỉ huy cuộc kháng chiến toàn quốc.

Là một trong ba trung tâm của an toàn khu, sở dĩ An toàn khu Định Hóa có vai trò đặc biệt nổi bật, có "mật khu" gồm bốn xã Phú Đình, Điềm Mặc, Thanh Định và Định Biên là do địa bàn này có địa thế hiểm trở, đặc biệt là có nhiều cơ sở chính trị ra đời từ rất sớm và phát triển vững chắc. Nhiều người ví Định Hóa là an toàn khu của An toàn khu. Ngoài việc nằm ở vị trí trung tâm của căn cứ địa Việt Bắc về mặt địa lý thì yếu tố địa - quân sự ở đây cũng có nhiều nét đặc thù đáng lưu ý. Cả Sơn Dương, Chợ Đồn, Định Hóa đều có

https://tieulun.hopto.org

địa thế hiểm trở, núi rừng bạt ngàn, cơ sở chính trị vững chắc. Tuy nhiên, xét dưới góc độ quân sự, An toàn khu Định Hóa, đặc biệt là vùng "mật khu" Phú Đình, Điềm Mặc, Thanh Định và Định Biên có một địa thế khá lợi hại. Đây là một địa bàn núi non hiểm trở, phía tây có dãy núi Hồng được ví như một bức tường thành che chở; hai bên được bao bọc bởi các dãy núi Khau Nhị và Khau Dạ. Địa bàn này cách xa các trục giao thông chính, việc đi lại chủ yếu thông qua những đường mòn nhỏ, kín đáo ẩn trong những cánh rừng bạt ngàn nên đáp ứng được các yêu cầu về phòng gian, bảo mật. Địa bàn này lại có khá nhiều khe suối thuận tiện cho việc sinh hoạt hằng ngày của người dân địa phương cũng như các cơ quan, ban ngành của Trung ương đứng chân tại đây. Có thể đánh giá một cách tổng quát, Định Hóa không chỉ có địa thế thuận lợi cho việc che giấu lực lượng, kho tàng, công binh xưởng mà còn thuận tiện cho cả việc cơ động lực lượng khi bị địch tiến công. Hay nói một cách khác, Định Hóa có một địa thế "Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ".

Xuất phát từ quan điểm "dân vi bản", biết "ở rừng lấy núi rừng làm hiểm trở, ở nhân dân lấy nhân dân làm hiểm trở", trong kháng chiến chống Pháp, An toàn khu Định Hóa được chọn là nơi đứng chân của nhiều cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ và nhiều cơ quan đầu não, Chủ tịch Hồ Chí Minh (đầu năm 1947, cuối năm 1947, từ 7-3-1948 đến 12-9-1948, từ 12-5-1949 đến 1-6-1949, cuối 1951-đầu 1952...), các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và nhiều vị nhân sĩ trí thức giàu lòng yêu nước đã từng ở Điềm Mặc, Phú Đình (Định Hóa). Đặc biệt là phần lớn các cơ quan của quân đội đều đứng chân tại An toàn khu Định Hóa như: Cơ quan

https://tieulun.hopto.org

Bộ Tổng tham mưu ở Đồng Đau (Định Biên), Bảo Biên, bản Piềng (Yên Thông), Phú Đình; Cục Quân nhu ở Đồng Đầm (Định Biên); Xưởng Quân giới A4 ở khu vực đồi Khau Chan (Định Biên), Du Nghệ (Đồng Thịnh); Tổng cục Chính trị ở Đồng Đầm (Định Biên), Cục Quân y ở Nà Vải (Định Biên); Cục Đồ bản ở Bộc Nhiêu; Cơ quan tuyên truyền của Bộ Quốc phòng ở Bản Vẹ (Định Biên)... Chính trong thời gian ở Điềm Mặc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* nổi tiếng. Cũng chính tại An toàn khu Định Hóa, tháng 12-1953 đã diễn ra cuộc họp quan trọng của Bộ Chính trị bàn và quyết định phương hướng chiến lược Đông - Xuân 1953-1954.

2. Hệ thống di tích ở An toàn khu Định Hóa là một di sản vô giá không chỉ riêng của địa phương này mà còn là của cả nước. Chính vì vậy mà việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích An toàn khu Định Hóa (Thái Nguyên) là trách nhiệm của địa phương và là trách nhiệm cùng sự chung tay của cả nước.

Hội tụ được nhiều di tích lịch sử cách mạng, kháng chiến là vốn quý và là một lợi thế hiếm có. Tuy nhiên, việc phát huy giá trị của hệ thống di tích đó như thế nào, mang lại lợi ích gì (cả về tinh thần lẫn vật chất) cho địa phương lại là một vấn đề khác. Một thực trạng đáng suy nghĩ là hiện nay có khá nhiều di tích lịch sử cách mạng, kháng chiến được đầu tư tu bổ, tôn tạo khá tốn kém nhưng hiệu quả mang lại không được như mong muốn, thiếu sức thu hút du khách, bộ máy quản lý các di tích chủ yếu dựa vào "bầu sữa" ngân sách bao cấp. Di tích An toàn khu Định Hóa cũng không nằm ngoài thực trạng đó.

Để phát huy có hiệu quả giá trị của di tích An toàn khu Định Hóa, trước hết nên có một cách tiếp cận tổng hợp, biện

https://tieulun.hopto.org

chứng về khu di tích đặc biệt quan trọng này. Đó là: Tiếp cận khu di tích bằng lịch sử cách mạng, lịch sử kháng chiến; tiếp cận lịch sử hình thành vùng đất Định Hóa và tiếp cận dưới góc độ kinh tế du lịch - sinh thái - văn hóa. Nói đến Định Hóa là người ta nhớ ngay đến di tích An toàn khu. Tuy nhiên, trong quá trình tôn tạo cũng như phát huy giá trị di tích An toàn khu Định Hóa, dù chú trọng đến ý nghĩa lịch sử cách mạng, kháng chiến nhưng cũng không nên xem nhẹ mặt lịch sử - sinh thái. Sinh thái ở đây được hiểu theo nghĩa rộng là bao gồm cả giá trị nhân văn và giá trị kinh tế. Từ cách tiếp cận tổng hợp các yếu tố: lịch sử - sinh thái - văn hóa mà xác định những mục tiêu cụ thể cho khu di tích An toàn khu - *đó là bảo tồn di tích cách mạng, kháng chiến kết hợp với bảo tồn môi trường sinh thái và xây dựng khu kinh tế du lịch đa năng.* Có như vậy mới có thể "lấy di tích nuôi được di tích" và quan trọng hơn là thu hút được du khách, xóa đi cái cảm giác khô khan, nhàm chán của du khách sau mỗi lần về với di tích An toàn khu Định Hóa.

Để góp phần bảo tồn, tôn tạo và phát huy có hiệu quả di tích An toàn khu Định Hóa (Thái Nguyên), chúng tôi xin đề xuất:

a) Bảo tồn, tôn tạo di tích An toàn khu gắn với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Một trong những mô hình phát triển kinh tế có thể kết hợp được trong việc bảo tồn tôn tạo di tích An toàn khu Định Hóa là kinh tế rừng và du lịch sinh thái. Để làm được điều đó, trước hết cần mở rộng việc khoanh vùng bảo vệ di tích; ngoài phạm vi mỗi di tích đã được khoanh vùng nên mở rộng quy hoạch những vùng đệm để phát triển kinh tế rừng và du

https://tieulun.hopto.org

lịch sinh thái. Bảo tồn, tôn tạo di tích An toàn khu là cơ hội để khôi phục rừng, cải tạo sinh thái bằng việc kết hợp bảo tồn di tích gắn với các đề án phát triển kinh tế rừng và du lịch sinh thái của huyện Định Hóa nói riêng, tỉnh Thái Nguyên nói chung.

b) Kết hợp bảo tồn di tích với công tác giáo dục truyền thống

Giáo dục truyền thống là mục tiêu quan trọng hàng đầu của công tác bảo tồn, tôn tạo di tích. Kinh nghiệm bảo tồn di tích ở nhiều địa phương cho thấy việc giáo dục truyền thống có thể được thực hiện ngay trong quá trình bảo tồn, tôn tạo di tích thông qua việc xã hội hóa công tác này. Có thể huy động mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là lực lượng thanh niên góp công, góp của; tổ chức các đợt lao động tình nguyện tham gia bảo tồn, tôn tạo di tích. Một số hạng mục quan trọng tạo điểm nhấn cho khu di tích có thể xây dựng theo mô hình "công trình tình nguyện" của các địa phương, các ngành, các đơn vị. Trong Khu di tích An toàn khu Định Hóa có khá nhiều di tích liên quan đến một số ban, ngành Trung ương và các cơ quan, đơn vị quân đội, trong đó có một số di tích đã được tôn tạo theo mô hình này. Tuy nhiên, các di tích đó vẫn chưa khai thác, phát huy được nhiều giá trị của nó bởi thiếu những mối liên hệ bền vững giữa chủ đầu tư xây dựng và chủ quản lý những "công trình tình nguyện" đó. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, đơn vị đã từng tham gia đầu tư bảo tồn, tôn tạo các "công trình tình nguyện" tại Khu di tích An toàn khu Định Hóa thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về di tích; tổ chức các cuộc "hành hương về nguồn" kết hợp với du lịch sinh thái.

https://tieulun.hopto.org

Làm được như vậy không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục truyền thống, mà còn tăng sức hấp dẫn cho di tích.

c) Xác định rõ trách nhiệm của Trung ương và của địa phương trong việc bảo tồn, tôn tạo di tích An toàn khu Định Hóa

Di tích An toàn khu Định Hóa là một di tích lịch sử cách mạng, kháng chiến có tầm cỡ quốc gia đặc biệt. Chính vì vậy mà việc bảo tồn, tôn tạo cũng như phát huy hiệu quả giá trị to lớn của khu di tích này cần được sự đầu tư thích đáng của Nhà nước, sự chung tay góp sức của các địa phương, cơ quan, ban, ngành, các đơn vị lực lượng vũ trang. Chính phủ nên đứng ra chủ trì hoặc giao cho ngành văn hóa kết hợp với tỉnh Thái Nguyên, với Bộ Quốc phòng và các ngành có liên quan tái quy hoạch Khu di tích An toàn khu Định Hóa với những đề án tổng thể về tôn tạo kết hợp với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mỗi đề án nên chú ý gắn kết những hạng mục bảo tồn, tôn tạo với phát triển kinh tế - xã hội và khai thác, phát huy tác dụng.

Cùng với việc quan tâm đầu tư đúng mức, phát huy hiệu quả giá trị của di tích An toàn khu Định Hóa, cần phải coi trọng ý kiến phản biện xã hội từ phía các nhà khoa học, các nhà chuyên môn. Thực tế ở nhiều địa phương trong thời gian qua không ít những di tích lịch sử được đầu tư kinh phí bảo tồn, tôn tạo rất lớn nhưng lại bị dư luận phản ứng, gây những phản cảm cho du khách khi đến thăm di tích. Đó là hậu quả của việc thiếu hiểu biết về lịch sử, văn hóa, của lối làm việc theo tư duy "thích hiện đại hóa" bất cứ công trình gì, kể cả di tích lịch sử - văn hóa. Đó còn là hệ quả của việc xem

https://tieulun.hopto.org

nhẹ, thậm chí phớt lờ phản biện xã hội, không chú ý đến vai trò của các nhà chuyên môn trong lĩnh vực bảo tồn, tôn tạo di tích. Một khi việc bảo tồn, tôn tạo bị sai lệch thì không thể trông chờ ở việc phát huy hiệu quả giá trị của di tích.

Một di tích mà không phát huy được hiệu quả và không đưa di tích đó hòa nhập với cuộc sống hiện tại và bảo tồn giá trị vĩnh hằng cho các thế hệ mai sau thì di tích đó trở thành "di tích chết". Bảo tồn, tôn tạo di tích phải đi đôi với khai thác hiệu quả và phát huy giá trị của di tích đó.

https://tieulun.hopto.org

BÀI HỌC
TỪ NHỮNG LẦN BÁC VỀ THĂM THÁI NGUYÊN

ThS. NGUYỄN THỊ HẰNG*

Thái Nguyên là một tỉnh ở Đông Bắc Việt Nam, có diện tích 3.562,82 km , phía bắc tiếp giáp với tỉnh Bắc Kạn, phía tây giáp với các tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, phía đông giáp với các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang và phía nam tiếp giáp với Thủ đô Hà Nội. Khác với một số tỉnh miền núi phía Bắc có nhiều điểm di tích gắn với hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ tiền khởi nghĩa, các di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Nguyên chủ yếu gắn với thời kỳ Người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chín năm trường kỳ của dân tộc.

Sau ngày phát động toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lên chiến khu Việt Bắc để lãnh đạo cuộc kháng chiến. Trước đó, một đội công tác đặc biệt đã được cử đi làm nhiệm vụ lựa chọn địa điểm làm căn cứ kháng chiến. Từ sự khảo sát thực tế, cân nhắc kỹ lưỡng mọi mặt, đội quyết định chọn các huyện Định Hóa,

* Bảo tàng Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên) cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Kạn) làm nơi xây dựng An toàn khu của Trung ương, bởi đó là những nơi đáp ứng được tiêu chuẩn Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra:

Trên có núi, dưới có sông
Có đất ta trồng, có bãi ta chơi
Tiện đường sang Bộ Tổng
Thuận lối tới Trung ương
Nhà thoáng, ráo, kín mái
Gần dân không gần đường.

Trên đường lên chiến khu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã di chuyển qua nhiều địa điểm và ngày 20-5-1947, Người đến An toàn khu Định Hóa. Địa danh đầu tiên Người đặt chân là đồi Khau Tý thuộc xã Thanh Định (nay là xã Điềm Mặc) thuộc huyện Định Hóa.

Có thể nói hầu hết các huyện trong tỉnh Thái Nguyên như Định Hóa, Võ Nhai, Đại Từ, Phú Lương đều in dấu những tháng ngày hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó Định Hóa là nơi có mật độ di tích lịch sử dày đặc nhất và cũng là nơi Người ở lâu nhất trong kháng chiến chống Pháp.

Với vị trí đắc địa "Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ", trong suốt quãng thời gian từ 1947 đến năm 1954, An toàn khu Định Hóa trở thành bộ não, là Thủ đô kháng chiến trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Việt Nam. Nơi đây là niềm tin, niềm tự hào của dân tộc Việt Nam như nhà thơ Tố Hữu đã viết:

https://tieulun.hopto.org

"Ở đâu u ám quân thù
Nhìn lên Việt Bắc: Cụ Hồ sáng soi.
Ở đâu đau đớn giống nòi
Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền".

Chín năm kháng chiến kết thúc với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ trở về Thủ đô. Cuộc chia tay Thủ đô kháng chiến diễn ra thật da diết, bịn rịn:

"Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già.
Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son".

Chia tay chiến khu, câu hỏi trong bài thơ *Việt Bắc* của nhà thơ Tố Hữu:

"Mình về thành thị xa xôi
Nhà cao còn thấy núi đồi nữa chăng?
Phố đông còn nhớ bản làng?
Sáng đèn còn nhớ mảnh trăng giữa rừng?
Mình đi ta hỏi thăm chừng
Bao giờ Việt Bắc tưng bừng thêm vui?"

cũng chính là nỗi trăn trở của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc cũng như trong kháng chiến, đồng bào các tỉnh miền núi đã có những đóng góp to lớn góp phần làm nên những thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Phải làm sao để miền núi tiến kịp với miền xuôi là chính sách mà Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm.

https://tieulun.hopto.org

Nhằm tăng cường tình đoàn kết giữa các dân tộc và tạo điều kiện cho các dân tộc thiểu số tiến bộ mau chóng về mọi mặt, theo nghị quyết của Quốc hội tại kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa II (3-1955) về chính sách lập Khu tự trị của các dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện và Sắc lệnh của Hội đồng Chính phủ đầu tháng 6-1956, ngày 1-7-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 268/SL về việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc.

Sắc lệnh quy định Khu tự trị Việt Bắc bao gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang (trừ huyện Yên Bình), Thái Nguyên (trừ hai huyện Phổ Yên, Phú Bình) và huyện Hữu Lũng của tỉnh Bắc Giang. Khu tự trị Việt Bắc là một bộ phận của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chính quyền Khu tự trị là một cấp chính quyền địa phương, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chính phủ Trung ương. Chính quyền và nhân dân Khu tự trị đều tuân theo đường lối, chính sách và pháp luật chung của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mà quản lý trong Khu tự trị. Với vị trí địa lý thuận lợi, thành phố Thái Nguyên trở thành thủ phủ của Khu tự trị Việt Bắc, là một trong những trung tâm chính trị, kinh tế, giáo dục của Việt Bắc. Trong thời kỳ lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian đi thăm các địa phương ở miền Bắc. Hầu hết các tỉnh trong Khu tự trị Người đều đã đến thăm, trong đó Thái Nguyên được Bác về thăm nhiều nhất: sáu lần. Những lần về thăm Việt Bắc, Người đã chỉ ra một lợi thế của Việt Bắc đó là nơi

https://tieulun.hopto.org

"rừng vàng, núi bạc" vì núi non Việt Bắc có nhiều quặng có thể xây dựng và phát triển kinh tế.

Là một tỉnh trung du, miền núi nhưng địa hình Thái Nguyên lại không phức tạp lắm so với các tỉnh trung du, miền núi khác, vị trí địa lý thuận lợi là cửa ngõ giao lưu kinh tế - xã hội giữa vùng trung du, miền núi với vùng đồng bằng Bắc Bộ. Với những lợi thế của mình, Thái Nguyên đã được chọn để xây dựng Khu gang thép - một ngành công nghiệp đang rất cần cho sự phát triển của nền kinh tế nước ta.

Ngày 4-6-1959, Hội đồng chính phủ ra quyết định thành lập công trường Khu gang thép Thái Nguyên. Đây là nơi đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam có dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến sản xuất gang, phôi thép và cán thép.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến Khu gang thép Thái Nguyên. Chỉ ít ngày sau khi Hội đồng Chính phủ ra quyết định xây dựng, ngày 8-6-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên thăm và nói chuyện với công nhân xây dựng Khu gang thép.

Điểm lại những lần Bác về thăm Thái Nguyên sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc:

- Lần 1: Ngày 25-1-1955, Người về thăm công trường đập nước Thác Huống và nói chuyện với nhân dân xã Cam Giá, huyện Đồng Hỷ - một xã đã hoàn thành cải cách ruộng đất.

- Lần 2: Ngày 2-3-1958, Người tới thăm trạm bơm nước xã Lũ Yên (Yên Thịnh, Phú Bình) nơi đang chạy thử máy bơm tự động chạy bằng sức nước do Trung Quốc giúp đỡ, sau đó Người về thăm hợp tác xã nông nghiệp Cầu Thành (Hùng Sơn, Đại Từ) là hợp tác xã đầu tiên của tỉnh.

https://tieulun.hopto.org

- Lần 3: Ngày 8-6-1959, Người dự Đại hội Đảng bộ Khu Việt Bắc. Sau đó Người tới thăm công trường xây dựng Khu gang thép Thái Nguyên và bộ đội đoàn Sông Lô.

- Lần 4: Ngày 13-3-1960, Người về thăm thị xã Thái Nguyên, dự lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng ba của Chính phủ tặng tỉnh Thái Nguyên và Huân chương Lao động hạng nhì tặng huyện Định Hóa. Sau buổi lễ, Người đi thăm công trường xây dựng Khu gang thép Thái Nguyên, Trường thiếu nhi vùng cao Việt Bắc, Trường trung học Lương Ngọc Quyến, Bệnh viện Khu Việt Bắc, công nhân xây dựng Nhà máy điện Cao Ngạn và Hội nghị thanh niên xã hội chủ nghĩa toàn khu.

- Lần 5: Ngày 31-12-1962, Người thăm Trường Thanh niên dân tộc vừa học vừa làm của huyện Phú Lương, Thái Nguyên.

- Lần 6: Nhân dịp năm mới 1-1-1964, Người thăm tỉnh Thái Nguyên và Khu gang thép.

Nói chuyện với hơn 4,5 vạn đại biểu cán bộ, đồng bào các dân tộc trong tỉnh, công nhân và chuyên gia Trung Quốc đang công tác tại Khu gang thép, Người khen ngợi thành tích về các mặt sản xuất nông nghiệp, trồng cây gây rừng và xây dựng kinh tế miền núi, về phong trào hợp tác hóa, văn hóa giáo dục, an ninh - quốc phòng và nêu một số mặt yếu kém cần khắc phục.

Người yêu cầu cán bộ, công nhân Khu gang thép cần thực hiện tốt 10 điểm như quản lý kỹ thuật; quản lý sức người, sức của; bảo hộ lao động và kỷ luật lao động; chăm lo đời sống công nhân; tăng cường đoàn kết, v.v..

Về vấn đề rèn luyện phẩm chất chính trị của công nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Để làm ra gang thép tốt thì

https://tieulun.hopto.org

người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép, như gang"[1]. Tại Khu gang thép, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nơi ăn ở của cán bộ, công nhân Việt Nam và các chuyên gia Trung Quốc, thăm công nhân đang ra gang và tặng huy hiệu cho một số công nhân có nhiều thành tích trong sản xuất.

Nhân dịp về thăm Thái Nguyên, Người đã đến thăm Nhà máy điện Cao Ngạn và Bảo tàng Việt Bắc, thăm cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 312.

Có thể nhận thấy nơi Bác đến thăm nhiều lần nhất chính là Khu gang thép Thái Nguyên và Nhà máy điện Cao Ngạn. Điều đó cho thấy Người hết sức quan tâm đến vấn đề phát triển công nghiệp, đặc biệt là ở các tỉnh miền núi. Bởi như Người nói: Sự nghiệp xây dựng đất nước đang rất cần công nghiệp. Người chỉ rõ vai trò của công nghiệp đối với sự phát triển của nông nghiệp: "*Công nghiệp* phải phát triển mạnh để cung cấp đủ hàng tiêu dùng cần thiết cho nhân dân, trước hết là cho nông dân; cung cấp đủ máy bơm nước, phân hóa học, thuốc trừ sâu... để đẩy mạnh nông nghiệp; và cung cấp dần dần máy cấy, máy bừa cho các hợp tác xã nông nghiệp. Công nghiệp phát triển thì nông nghiệp mới phát triển"[2]. Đồng thời, Người nêu lên tầm quan trọng của ngành công nghiệp nặng nói riêng: "Các ngành công nghiệp làm ra máy móc, gang thép, than, dầu, hóa chất, v.v. gọi chung là công nghiệp nặng. Công nghiệp

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.14, tr. 230.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.13, tr. 375-376.

https://tieulun.hopto.org

nặng là đầu mối để mở mang các ngành công nghiệp khác và cung cấp máy móc cho nông nghiệp. Cho nên, chưa có công nghiệp nặng, thì chưa thể gọi là công nghiệp hóa. Chưa có công nghiệp nặng thì chưa thể có một nền kinh tế tự chủ và giàu mạnh được"[1].

Từ khi có quyết định xây dựng Khu gang thép Thái Nguyên cho đến khi mẻ gang đầu tiên ra lò, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn có mặt ở những thời điểm then chốt để động viên, khích lệ tinh thần thi đua lao động của công nhân Khu gang thép. Trong bài nói chuyện với đồng bào tỉnh Thái Nguyên và công nhân Khu gang thép, Người khẳng định: "Với Khu gang thép, đồng bào Thái Nguyên có thể tự hào rằng về công nghiệp nặng thì miền xuôi cần thi đua với miền núi"[2].

Đánh giá cao vai trò của công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp nặng đối với nền kinh tế nước nhà, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn đề cao việc sản xuất nông nghiệp, coi đây là mặt trận hàng đầu, xuất phát từ đặc điểm cơ bản nhất của nước ta là đi lên chủ nghĩa xã hội từ nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Trong những lần về thăm Thái Nguyên cũng như nhiều địa phương khác, công việc đầu tiên Người nhắc tới bao giờ cũng là nhiệm vụ nông nghiệp. Người luôn nhắc: "Công nghiệp và nông nghiệp là hai chân của nền kinh tế... Cho nên công nghiệp và nông nghiệp phải giúp đỡ lẫn nhau và cùng nhau phát triển, như hai chân đi khỏe và đi đều thì tiến bước sẽ nhanh và nhanh chóng đi đến mục đích"[3].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 12, tr. 449-450.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 14, tr. 229.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 15, tr. 375-376.

https://tieulun.hopto.org

Hiện nay nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thái Nguyên đang được xác định phát triển thành vùng kinh tế trọng điểm phía bắc Thủ đô Hà Nội. Khu công nghiệp đầu tiên của Thái Nguyên là Khu công nghiệp Sông Công hiện đã được Chính phủ Việt Nam chấp thuận để hình thành sáu khu công nghiệp là: Sông Công I (220 ha), Sông Công II (250 ha) thuộc thị xã Sông Công, Nam Phổ Yên (200 ha), Tây Phổ Yên (200 ha) thuộc huyện Phổ Yên, Điềm Thụy (350 ha) thuộc huyện Phú Bình và Quyết Thắng (200 ha) thuộc thành phố Thái Nguyên, đều tập trung ở khu vực trung - nam của tỉnh. Ngoài ra, Thái Nguyên cũng quy hoạch một số cụm công nghiệp tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh. Để Thái Nguyên thực sự trở thành một tỉnh có công nghiệp phát triển, để "miền xuôi phải thi đua với miền núi" như Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn, cán bộ và nhân dân Thái Nguyên cần phải nỗ lực thi đua hơn nữa trong lao động sản xuất cũng như trong cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" để "tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép, như gang".

https://tieulun.hopto.org

BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

NGUYỄN THỊ LỆ THU*

Thái Nguyên là một tỉnh có bề dày về truyền thống lịch sử, văn hóa, là vùng đất đặc trưng hội tụ và giao thoa, có nền văn hóa Thần Sa của dân tộc Kinh và dân tộc Tày. Quê hương Thái Nguyên cũng là một trong những vùng đất mang trong mình dấu ấn văn hóa của nhiều thời đại với nhiều di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh nổi tiếng đã được Nhà nước xếp hạng, được du khách trong và ngoài nước tham quan như: hồ Núi Cốc, An toàn khu Định Hóa, Đại Từ, chùa Hang, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam; quần thể di tích lịch sử văn hóa, đặc biệt trong đó hòa quyện cả yếu tố lịch sử và yếu tố tâm linh như: đền Đuổm, đền Lục Giáp, đình Phương Độ, đình Hộ Lệnh, chùa Úc Kỳ, chùa Đôi Cao... Thái Nguyên còn là vùng đất địa linh, nhân kiệt với những tên tuổi lừng danh gắn liền với lịch sử Việt Nam như: Dương Tự Minh, Lưu Nhân Chú, Đội Cấn, Lương Ngọc Quyến, Trình Hiển, Đỗ Cận, Đồng Doãn Giai...

* Nguyên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

Thái Nguyên cũng là tỉnh phong phú tài nguyên du lịch thiên nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Về tài nguyên du lịch thiên nhiên, Thái Nguyên có một hệ thống di sản thiên nhiên hết sức đa dạng, đặc biệt là các cảnh quan tự nhiên, hệ thống sinh thái sông - hồ, hệ sinh thái rừng, núi, đồi... Trong các dự án kêu gọi đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái có các điểm du lịch danh thắng: hồ Núi Cốc, hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà, thác Khuôn Tát, Khu căn cứ An toàn khu Định Hóa, Đại Từ được xếp hạng cấp quốc gia, hồ Suối Lạnh, hồ Trại Gạo, hồ Bảo Linh nằm trong quy hoạch xếp hạng cấp tỉnh là một trong những điểm du lịch hấp dẫn. Về tài nguyên du lịch nhân văn, Thái Nguyên có hàng trăm di sản vật thể và phi vật thể cần được lập hồ sơ khoa học, trong đó có 132 di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng (39 di tích cấp quốc gia; 93 di tích cấp tỉnh trên tổng số gần 800 di tích của tỉnh).

Bên cạnh việc bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử văn hóa, chúng ta còn chú trọng đến việc bảo tồn, phục dựng các giá trị văn hóa phi vật thể, tạo điều kiện để tổ chức các lễ hội dân gian, tín ngưỡng truyền thống trong cộng đồng các dân tộc ở tỉnh, nhằm tạo điều kiện giao lưu văn hóa dân tộc các vùng miền, góp phần giới thiệu những nét văn hóa đặc sắc của mỗi địa phương, mỗi dân tộc để phát triển văn hóa du lịch ở địa phương. Nhiều loại hình và sản phẩm di sản văn hóa phi vật thể được phục dựng, bảo tồn như: rối Tày Thẩm Rộc, múa tắc xình, hát nôm cổ truyền dân tộc Sán Chay, hát ví vùng ven sông Cầu, lễ cấp sắc dân tộc Dao, lễ hội lồng tồng - Định Hóa, oóc pò dân tộc Nùng, các làng nghề truyền thống... đã được sưu tầm, xây dựng dưới dạng tư liệu hóa...

https://tieulun.hopto.org

Cùng với Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, ngân sách của địa phương và sự hỗ trợ của các cơ quan, bộ, ngành trung ương có trụ sở làm việc tại Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, ngành văn hóa, thể thao và du lịch Thái Nguyên còn thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa các hoạt động văn hóa, nhằm huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong việc đầu tư, tôn tạo các công trình văn hóa lớn để nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân bằng nhiều hình thức như: kinh phí, hiện vật và công trình. Tiêu biểu trong thời gian qua, địa phương đã tôn tạo nâng cấp Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà trưng bày An toàn khu Định Hóa và một số di tích khác như: đền Đuổm, đền Mẫu ở Phố Cò (thị xã Sông Công); Nhà tưởng niệm các liệt sĩ Thanh niên xung phong ở phường Gia Sàng (thành phố Thái Nguyên); đình chùa Cầu Muối (Phú Bình) với số tiền lên tới hàng chục tỷ đồng.

Nhờ được tu bổ, tôn tạo kịp thời, nhiều di tích đã trở thành những sản phẩm văn hóa phục vụ thiết thực nhu cầu tham quan, du lịch, nhu cầu phục vụ sinh hoạt văn hóa cho cộng đồng. Một số di tích nằm trong tuyến tham quan du lịch sau khi được đầu tư, tôn tạo, đã thu hút được nhiều khách du lịch trong nước và nước ngoài đến tham quan, góp phần đáng kể trong việc giáo dục truyền thống cho nhân dân.

Việc bảo tồn và phát huy các giá trị của di tích lịch sử văn hóa nhằm giữ lại những kỷ vật quý giá của quá khứ, đồng thời là để thỏa mãn nhu cầu văn hóa tinh thần của mỗi người dân. Các di tích lịch sử chính là sự hiện hữu của lịch sử và truyền thống, là cầu nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai,

https://tieulun.hopto.org

là nền tảng tạo nên bản sắc văn hóa, giá trị tinh thần và là chuẩn mực đạo đức, là nét riêng của mỗi địa phương.

Hệ thống di sản văn hóa chính là cơ sở để hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái và du lịch văn hóa, góp phần đưa Thái Nguyên sớm trở thành một trong những trung tâm du lịch của khu vực kinh tế trọng điểm ở trung tâm Việt Bắc, thu hút lượng khách quốc tế đến tham quan, du lịch ngày một đông, góp phần tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo, đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Năm 2011, Thái Nguyên đón 1,620 triệu lượt khách, tăng 15% so với năm 2010, trong đó có 36.420 nghìn lượt khách quốc tế, tăng 16% so với năm 2010. Tổng doanh thu về các dịch vụ du lịch toàn xã hội năm 2011 đạt 1.100 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2010. Tuy nhiên, sản phẩm du lịch Thái Nguyên còn chưa phong phú, chưa có được những khu du lịch đặc sắc mang tính cạnh tranh cao.

Nguyên nhân của thực trạng trên một phần thuộc về nhận thức thiếu nhất quán, chưa đầy đủ trong bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên, di sản nói chung và du lịch nói riêng. Thiếu sự phối hợp đa ngành, liên vùng trong công tác quy hoạch, đầu tư phát triển du lịch và các ngành kinh tế khác với nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản, tài nguyên du lịch, đặc biệt đối với việc quản lý phát triển các khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch có gắn với tài nguyên du lịch tự nhiên, di sản văn hóa. Tại những khu vực trên hiện đang tồn tại tình trạng là cùng triển khai nhiều loại quy hoạch phát triển, như quy hoạch phát triển du lịch, quy hoạch phát triển ngành nghề; quy hoạch bảo tồn, phát huy giá trị di tích chưa có tiếng nói thống nhất... Còn thiếu

https://tieulun.hopto.org

những giải pháp khoa học bảo đảm tính bền vững, giải quyết hài hòa giữa nhu cầu phát triển trên cơ sở phát huy giá trị với yêu cầu bảo tồn, gìn giữ giá trị của di sản, tài nguyên du lịch. Thiếu sự phối hợp giữa các chủ thể quản lý trong công tác xúc tiến quảng bá du lịch đối với các di sản và tài nguyên du lịch, trong công tác kinh doanh du lịch, trong thực hiện xã hội hóa các nguồn lực.

Xuất phát từ những điều kiện thuận lợi và khó khăn nêu trên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định phương hướng và giải pháp phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa như sau:

1- Tiếp tục chú trọng công tác quy hoạch tổng thể giữa bảo tồn, tôn tạo các di tích, đặc biệt là đầu tư các khu di tích trọng điểm gắn với phát triển du lịch; phối hợp chặt chẽ với các địa phương để hình thành nên những sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng Việt Bắc, xây dựng An toàn khu liên hoàn với các tỉnh giáp ranh là những công việc cần tiếp tục triển khai thực hiện.

2- Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng và phát triển mới sản phẩm du lịch trên cơ sở bảo tồn và phát huy di sản và tài nguyên theo các loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch nghỉ dưỡng hồ - núi, du lịch lịch sử. Phát triển các tuyến du lịch gắn với các sản phẩm du lịch đặc trưng, có sức cạnh tranh trong nước và khu vực tại các nơi có di sản văn hóa, di sản thiên nhiên và làng nghề truyền thống. Ưu tiên phát triển các điểm du lịch trọng điểm như: hồ Núi Cốc, Khu di tích lịch sử An toàn khu Định Hóa, các di tích đình - đền - chùa thuộc huyện Phú Bình, Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên...

https://tieulun.hopto.org

3- Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, thành phần kinh tế, cộng đồng, các chủ thể quản lý phát triển du lịch, quản lý di sản, tài nguyên về yêu cầu bảo vệ, tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch. Tài nguyên du lịch phải được bảo vệ, tôn tạo và khai thác hợp lý, phải coi việc bảo tồn di sản, tài nguyên không chỉ là hoạt động gìn giữ, bảo vệ đơn thuần mà còn là đầu tư phục vụ phát triển du lịch, bảo đảm tính khoa học, dung hòa mục tiêu bảo tồn với nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

4- Đi sâu nghiên cứu, khai thác, bảo tồn một số tinh hoa văn hóa truyền thống, đặc biệt là văn hóa phi vật thể như lễ hội văn hóa trà, nhảy tắc xình và một số lễ hội tạo sức sống cho các di tích và đặc thù riêng có sức hấp dẫn cho du lịch phát triển.

5- Chú trọng bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho công tác di sản văn hóa và phát triển du lịch đáp ứng với yêu cầu mới. Tranh thủ phát huy điều kiện sẵn có của tỉnh và đề nghị với Tổng cục Du lịch phối hợp trong công tác đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ...

6- Tăng cường xã hội hóa để huy động được cơ sở vật chất và tinh thần của tổ chức và cá nhân đóng góp cho phát triển.

https://tieulun.hopto.org

PHẦN IV

THÁI NGUYÊN LÀM THEO LỜI BÁC

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TRẦN QUỐC TỔ*

Thái Nguyên là mảnh đất có bề dày lịch sử văn hóa, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng; là địa bàn thuộc Chiến khu Việt Bắc nổi tiếng; là tỉnh sớm có tổ chức của Đảng. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên luôn một lòng, một dạ theo Đảng, lập nhiều thành tích vẻ vang, cùng nhân dân cả nước viết tiếp những trang sử oanh liệt, hào hùng của ông cha ta trong hàng ngàn năm xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Từ những năm 1940-1941, phong trào cách mạng tỉnh Thái Nguyên có sự chuyển biến mạnh mẽ; các tổ chức cứu quốc của Mặt trận Việt Minh lần lượt ra đời và hoạt động sôi nổi khắp nơi. Thái Nguyên trở thành một trung tâm cách mạng quan trọng của cả nước. Để đáp ứng yêu cầu của phong trào cách mạng, ngày 15-9-1941, tại rừng Khuôn Mánh, xã

* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

Tràng Xá, huyện Võ Nhai, Trung đội Cứu quốc quân II (một trong những lực lượng tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam) ra đời. Vùng giáp ranh hai huyện Phú Bình, Phổ Yên (Thái Nguyên) với Hiệp Hoà (Bắc Giang) được Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ chọn làm An toàn khu II của Trung ương trong những năm 1943-1945.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, cả dân tộc chưa kịp hưởng niềm vui độc lập đã phải bước vào một cuộc chiến đấu mới chống sự tái xâm lược của thực dân Pháp để bảo vệ nền độc lập, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ Nhà nước non trẻ vừa ra đời. Với tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiên đoán được âm mưu, hành động của thực dân Pháp và Người đã chọn Việt Bắc là địa điểm xây dựng An toàn khu cho Trung ương. Người khẳng định: *"Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi"*[1].

Với vị trí *"tiến có thể đánh, lui có thể giữ"* và là *"nơi có nhân dân tốt, có cơ sở chính trị tốt"*, sau ngày toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Bộ Tổng tư lệnh đã chọn Thái Nguyên, Bắc Kạn và Tuyên Quang làm căn cứ địa cách mạng, là Thủ đô của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của cả nước. Trong đó, Định Hóa - Thái Nguyên đã vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn xây dựng trung tâm căn cứ địa tuyệt mật.

Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ở và làm việc tại đồi Khau Tý, nay thuộc xã Điềm Mặc, An toàn khu Định Hóa. Cùng với Bác, Tổng hành dinh rút khỏi Hà Nội,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 239.

https://tieulun.hopto.org

tiến về chiến khu. Cùng với các tỉnh trong vùng Việt Bắc, Thái Nguyên mở rộng vòng tay đón hàng ngàn đồng bào Hà Nội và các tỉnh lân cận lên tản cư. Từ *"Thủ đô gió ngàn"* bắt đầu trọng trách lớn lao của mình cùng với nhân dân cả nước bước vào cuộc trường chinh kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Chính tại mảnh đất trung tâm *"Thủ đô gió ngàn"* đã diễn ra nhiều cuộc đón tiếp, gặp gỡ giữa các nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam với đại biểu nước ngoài, đặt cơ sở cho việc xây dựng nền ngoại giao giữa Việt Nam với thế giới. Tháng 1-1950, từ An toàn khu Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường sang thăm Trung Quốc và Liên Xô. Từ đó, mở ra một thế phát triển mới cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Ngày 1-9-1954, tại Đồi Giang, xã Độc Lập (nay là xã Tiên Hội), huyện Đại Từ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận quốc thư của Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba. Đây là lễ nhận quốc thư đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mối quan hệ thân thiện, hợp tác mở rộng giữa nước ta và các nước trên thế giới được bắt nguồn từ An toàn khu Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và trong những ngày đầu tiên sau khi hòa bình lập lại.

Tại An toàn khu Thái Nguyên, Trung ương Đảng và Bác Hồ đã ra nhiều quyết định liên quan đến các vấn đề quốc kế dân sinh trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp; là nơi phát lệnh Chiến dịch Biên giới năm 1950, bàn kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 và quyết định mở Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Thái Nguyên chính là nơi khởi nguồn của chiến thắng *"nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng"*. Trong suốt 9 năm trường kỳ kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc

https://tieulun.hopto.org

Thái Nguyên luôn làm tròn nhiệm vụ xây dựng, chiến đấu, bảo vệ Thủ đô kháng chiến, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não của Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh, là nơi nuôi dưỡng niềm tin và hy vọng cho cả dân tộc.

Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947, trước sự tiến công ồ ạt của địch lên căn cứ địa Việt Bắc, ngày 15-10-1947, tại đồi Khau Tý, xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: *Phải phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp* và Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức đánh giặc.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và hưởng ứng thư kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng dân quân, tự vệ, du kích tỉnh Thái Nguyên đã nêu cao tinh thần yêu nước và truyền thống cách mạng, vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với bộ đội chủ lực đánh 123 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt 490 tên địch và làm bị thương hơn 100 tên khác; bắn rơi tại chỗ 1 máy bay B.24, thu nhiều vũ khí và trang bị, góp phần cùng với quân và dân cả nước đập tan cuộc tiến công quy mô lớn lên Việt Bắc, làm phá sản chiến lược *"đánh nhanh, thắng nhanh"* của thực dân Pháp. Không chỉ trực tiếp tham gia chiến đấu trên các mặt trận, quân và dân Thái Nguyên còn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Bác Hồ và cơ quan Trung ương trong các cuộc hành quân cơ động, sơ tán chiến lược từ Điềm Mặc, Định Hóa về Liên Minh, Võ Nhai, từ Liên Minh về Phú Đình, Định Hóa để lãnh đạo, chỉ đạo chiến dịch giành thắng lợi.

Phát huy tinh thần của chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947, quân và dân tỉnh Thái Nguyên tiếp tục có những đóng

https://tieulun.hopto.org

góp quan trọng cho Chiến dịch Biên giới năm 1950. Với trên 60 trận chiến đấu, quân và dân Thái Nguyên đã loại khỏi vòng chiến đấu khoảng 800 quân Pháp, bắn rơi 1 máy bay, phá hủy 3 canô, tàu chiến, thu 160 súng bộ binh, làm thất bại hoàn toàn cuộc hành binh Phôcơ của thực dân Pháp, trực tiếp bảo vệ an toàn cửa ngõ phía Nam của An toàn khu.

Ngày 6-12-1953 tại Tỉn Keo, Phú Đình, Định Hóa, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp nghe Tổng Quân ủy báo cáo và quyết định mở Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ trong cuộc tổng tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954. Quân và dân Thái Nguyên vừa tiếp tục bảo vệ an toàn cho Bác Hồ và các cơ quan Trung ương Đảng đóng trên địa bàn, vừa chi viện sức người, sức của góp phần cùng cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ vĩ đại *"chấn động địa cầu"*.

Sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc, Đảng bộ Thái Nguyên đã tập trung lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh vừa ra sức khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, vừa tích cực xây dựng lực lượng vũ trang cùng với quân dân cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong những năm chiến đấu anh dũng đầy hy sinh, gian khổ của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên vừa xây dựng, bảo vệ quê hương, vừa tích cực chi viện cho tiền tuyến, với tinh thần *"thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*. Nghe theo tiếng gọi của Đảng, vì miền Nam ruột thịt, lớp lớp thế hệ con em các dân tộc trong tỉnh đã xung phong lên đường nhập ngũ, chiến đấu dũng cảm ở các chiến trường và lập công xuất sắc. Nhân

https://tieulun.hopto.org

dân các dân tộc Thái Nguyên tự hào, vừa sản xuất vừa chiến đấu bảo vệ vững chắc Khu công nghiệp Gang thép đầu tiên của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ các nhà ga, tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên ngày đêm chuyển quân và chi viện hàng hóa cho chiến trường miền Nam, bắn rơi chiếc máy bay F105 (thứ 1000) trên bầu trời quê hương Việt Bắc. Cùng nhân dân cả nước, nhân dân Thái Nguyên đã viết nên trang sử hào hùng đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tỉnh Thái Nguyên có hơn 120.000 con em các dân tộc đã lên đường đánh giặc, trong đó có 10.000 người con ưu tú đã hy sinh, hiến trọn tuổi thanh xuân cho nền độc lập, tự do của dân tộc, hơn 5.000 anh chị em trở thành thương, bệnh binh, hàng ngàn đồng chí đã trở thành dũng sĩ, chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng trên các mặt trận chiến đấu và lao động sản xuất.

Đất nước hòa bình, thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, trong sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên luôn đoàn kết, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu để đạt được thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực, tạo nên sự đổi thay lớn lao trên quê hương. Từ một tỉnh với nền sản xuất tự cấp tự túc, trình độ canh tác lạc hậu, đời sống vật chất của các tầng lớp nhân dân còn hết sức khó khăn, Thái Nguyên đã vươn lên trở thành tỉnh đứng đầu trong khu vực trung du miền núi phía Bắc; đời sống của nhân dân được cải thiện và nâng cao; diện mạo của tỉnh từ nông thôn đến thành thị có nhiều thay đổi to lớn.

https://tieulun.hopto.org

Đặc biệt, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, trong bối cảnh tình hình đất nước, khu vực và thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã có nhiều cách làm năng động, sáng tạo; chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn những khâu đột phá, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội.

Kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển với tốc độ nhanh, đạt trên 13% (cao hơn bình quân chung của cả nước). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông - lâm nghiệp - thủy sản. GDP bình quân đầu người năm 2015 ước đạt 46,4 triệu đồng. Tổng thu trong cân đối ngân sách nhà nước năm 2015 đạt 7.326 tỷ đồng (tăng gấp trên 3 lần so với năm 2010). Công tác cải cách hành chính, thu hút đầu tư có chuyển biến rất tích cực; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2014 đứng thứ 8 trong 63 tỉnh, thành phố. Đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã thu hút được trên 50 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với vốn đăng ký trên 7 tỷ USD, đã triển khai thực hiện đạt 4,5 tỷ USD.

Sản xuất công nghiệp có bước phát triển nhanh, giá trị sản xuất tăng bình quân 70,8%/năm. Sản xuất nông, lâm nghiệp ổn định và từng bước chuyển đổi mô hình theo hướng tập trung vào sản xuất hàng hóa. Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt tăng từ 68 triệu đồng trong năm 2011 lên 84 triệu đồng trong năm 2015. Cây chè và thương hiệu "*Chè Thái*" tiếp tục được đầu tư phát triển; giá trị tạo ra từ cây chè chiếm 27% tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ, từng bước đi vào chiều sâu và đạt được

https://tieulun.hopto.org

kết quả bước đầu rất quan trọng; toàn tỉnh có 42 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt gần 30% số xã).

Văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ; giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ tiếp tục được quan tâm đổi mới và phát triển. Hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề hiện nay đang phát triển nhanh cả về quy mô và mạng lưới, cơ cấu ngành nghề đào tạo được mở rộng theo nhu cầu của xã hội. Các chính sách xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai đồng bộ, đạt được nhiều kết quả tốt. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2015 giảm xuống còn 7,06%. Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân được coi trọng; 100% số xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. Văn hoá, thể thao, thông tin tuyên truyền, công tác dân tộc, tôn giáo được chú trọng lãnh đạo, phát triển đa dạng, phong phú, tạo ra đời sống tinh thần lành mạnh và sự đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng nhân dân các dân tộc. Quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố và tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được Đảng bộ hết sức coi trọng; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của hầu hết các tổ chức đảng và đảng viên được nâng lên. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*" và Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị về "*Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" đã được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo, đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Bình quân hằng năm Đảng bộ đã kết nạp được trên 3.000 đảng viên; số

https://tieulun.hopto.org

tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh hằng năm đạt gần 80%; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 85%. Hoạt động của chính quyền các cấp đã có nhiều đổi mới và hiệu quả thiết thực. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được phát huy, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ. Công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo.

Sự đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên trong kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý; trong đó, 85 tập thể và 21 cá nhân được tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng Lao động; 531 mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu "*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*". Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh. Đây là phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước ghi nhận thành tích đặc biệt xuất sắc của tỉnh Thái Nguyên, cũng là niềm vinh dự, tự hào lớn lao và cũng là động lực để cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục phấn đấu đạt nhiều thành tích xuất sắc hơn nữa trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Dự báo trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh, phức tạp và khó lường; đất nước ta đang đứng trước nhiều vấn đề mới, có cả những thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn và thách thức. Trên cơ sở phát huy thành quả đã đạt được, khắc phục những mặt còn hạn, chế yếu kém, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX,

https://tieulun.hopto.org

nhiệm kỳ 2015-2020 đã xác định tư tưởng chỉ đạo là: "*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, sáng tạo; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng tỉnh Thái Nguyên phát triển nhanh, bền vững*". Để hoàn thành thắng lợi mục tiêu đề ra, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên cần phải tiếp tục phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, đoàn kết, quyết tâm phấn đấu thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*", gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhằm nâng cao uy tín của Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng. Chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tạo sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Hai là, tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng; thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đô thị theo hướng hiện đại. Quan tâm công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; coi trọng việc liên kết vùng, phát triển nhanh các

https://tieulun.hopto.org

ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, thu hút nhiều lao động, tạo nguồn thu ngân sách và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư phát triển công nghiệp phù hợp với từng thời kỳ; xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ, du lịch theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tiện ích. Tập trung xây dựng khu du lịch vùng Hồ Núi Cốc thành khu du lịch trọng điểm quốc gia, hướng tới đề nghị UNESCO công nhận là di sản văn hóa, thiên nhiên thế giới trước năm 2025.

Ba là, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tập trung ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ tiên tiến, đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, công nghệ cao, xanh và sạch; đồng thời có định hướng hỗ trợ phát triển các mô hình kinh tế tập thể trong chế biến nông sản, phát triển các làng nghề truyền thống... để hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, cung cấp cho các khu công nghiệp, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng và thương hiệu chè Thái Nguyên; tạo chuỗi liên kết chặt chẽ từ sản xuất, chế biến, đến tiêu thụ chè.

Bốn là, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, giữ vững thành tích là đơn vị có phong trào giáo dục trong nhóm dẫn đầu cả nước. Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe

https://tieulun.hopto.org

nhân dân, nâng cao y đức, trình độ chuyên môn của đội ngũ thầy thuốc đồng thời với việc đầu tư cơ sở, trang thiết bị y tế hiện đại và đẩy mạnh xã hội hóa công tác khám, chữa bệnh. Quan tâm lãnh đạo công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm, nhất là đối với nhân lực ở nông thôn, vùng triển khai các dự án đầu tư; thực hiện tốt chủ trương phát triển nhà ở cho công nhân, người lao động có thu nhập thấp; các chế độ, chính sách đối với người có công, vấn đề an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

Năm là, tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phòng, chống cháy nổ tại các khu công nghiệp, nơi có đông công nhân làm việc và sinh hoạt. Kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế; xây dựng lực lượng vũ trang, nhất là lực lượng quân sự địa phương vững mạnh toàn diện. Triển khai sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tích cực đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

Với truyền thống của quê hương cách mạng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh quyết tâm phấn đấu xây dựng quê hương Thái Nguyên ngày càng văn minh, giàu đẹp và *"trở thành một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta"* như Bác Hồ đã căn dặn, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

https://tieulun.hopto.org

PHÁT BIỂU KHAI MẠC TẠI HỘI THẢO KHOA HỌC "BÁC HỒ VỚI THÁI NGUYÊN"

(Ngày 19-5-2012)

NGUYỄN VĂN KIM*

Vào những ngày này, trên khắp mọi miền đất nước đang diễn ra sôi nổi các hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm 122 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Hôm nay, nhân dịp kỷ niệm 65 năm ngày Bác Hồ về An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (20-5-1947 - 20-5-2012), tại quê hương cách mạng An toàn khu năm xưa, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Bảo tàng Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề ***Bác Hồ với Thái Nguyên***.

Đây là dịp để chúng ta nghiên cứu, xác minh tư liệu, luận giải làm sáng tỏ thêm ý nghĩa lịch sử của sự kiện Bác Hồ về An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; giá trị di tích của Chủ

---

* Nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương tại An toàn khu Định Hóa và Thái Nguyên đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lão thành cách mạng, các nhà khoa học, các vị đại biểu khách quý đã về dự hội thảo khoa học đầy ý nghĩa này. Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc. Chúc hội thảo khoa học của chúng ta thành công tốt đẹp.

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Thái Nguyên luôn là một trong những tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cũng như trong dựng xây đất nước, Thái Nguyên luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và là một trong những tỉnh có vinh dự được đón Bác về thăm và làm việc nhiều lần.

Trong thời kỳ kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược, cùng với Tuyên Quang, Bắc Kạn, Thái Nguyên vinh dự được Trung ương Đảng, Bác Hồ và Chính phủ chọn là nơi xây dựng căn cứ địa cách mạng, là Thủ đô trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Trong đó, An toàn khu Định Hóa được chọn để xây dựng trung tâm căn cứ địa tuyệt mật của An toàn khu Việt Bắc.

Từ năm 1947 đến 1954, từ An toàn khu Thái Nguyên, nhiều chủ trương, quyết sách quan trọng quyết định vận mệnh dân tộc đã ra đời như: quyết định Chiến dịch Thu - Đông 1947, Chiến dịch Biên giới 1950, quyết định thành lập

https://tieulun.hopto.org

Hội đồng Quốc phòng tối cao, quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Đại hội thống nhất Mặt trận Liên Việt - Việt Minh, Đại hội Anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất, quyết định kỷ niệm Ngày thương binh, liệt sĩ... Đặc biệt, ngày 6-12-1953, tại Tỉn Keo, Phú Đình, Bác Hồ cùng Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Cũng chính tại An toàn khu Thái Nguyên đã diễn ra nhiều cuộc đón tiếp, gặp gỡ giữa các nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam với đại biểu nước ngoài, đặt cơ sở cho việc xây dựng nền ngoại giao giữa Việt Nam với thế giới. Tháng 1-1950, từ An toàn khu Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường sang thăm Trung Quốc và Liên Xô. Ngày 1-9-1954, tại đồi Giang, xã Độc Lập (nay là xã Tiên Hội), huyện Đại Từ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận Quốc thư của Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba. Đây là lễ nhận quốc thư đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Tại An toàn khu Định Hóa, tháng 10-1947, Bác Hồ đã viết tác phẩm nổi tiếng *Sửa đổi lối làm việc,* một tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị trong công cuộc đổi mới hiện nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ những năm tháng hoạt động ở Việt Bắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã để lại những di sản vô cùng quý giá cho Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên. Trong số gần 800 điểm di tích lịch sử - văn hóa, có 63 điểm di tích gắn với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nếu chỉ tính riêng nơi ghi dấu Bác ở các huyện tại An toàn khu từ thành phố Thái Nguyên đến Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương,

https://tieulun.hopto.org

Võ Nhai (1947-1954) thì đã có trên 48 điểm di tích... Trong 10 năm, từ khi hòa bình lập lại (1954 – 1-1-1964) còn khắc ghi trên 20 điểm di tích in dấu Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ công trường xây dựng đập Thác Huống đến Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên, Trạm bơm nước kè Lũ Yên (Phú Bình), hợp tác xã Cầu Thành (Đại Từ)... Các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đặc biệt là các di tích lịch sử cách mạng về Chủ tịch Hồ Chí Minh được Trung ương Đảng, Chính phủ đánh giá là hệ thống di tích lịch sử cách mạng quan trọng bậc nhất của lịch sử dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Mỗi điểm di tích lịch sử gắn với Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ trên địa bàn Thái Nguyên có ý nghĩa giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ. Nguồn di sản vật thể và phi vật thể về Chủ tịch Hồ Chí Minh ở An toàn khu Thái Nguyên là niềm tự hào của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

Việc tổ chức hội thảo khoa học nghiên cứu, xác minh tư liệu và giá trị di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ làm sáng tỏ thêm những giá trị, ý nghĩa lịch sử to lớn của những sự kiện gắn liền với những di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thái Nguyên và còn khẳng định vị trí quan trọng, sự đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đồng thời đây cũng là dịp để phát huy những giá trị di tích lịch sử trong việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên - Thủ đô kháng chiến.

Hội thảo khoa học ***Bác Hồ với Thái Nguyên*** - một trong

https://tieulun.hopto.org

những hoạt động quan trọng kỷ niệm 65 năm Bác Hồ về An toàn khu Thái Nguyên được tổ chức trong lúc các cấp ủy đảng đang tích cực triển khai, quyết tâm đưa Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* vào cuộc sống. Đây là sự kiện sinh hoạt chính trị quan trọng và giàu ý nghĩa đối với Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên.

Thành công của hội thảo hôm nay sẽ làm tăng thêm động lực tinh thần, góp phần động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước, hăng hái thi đua học tập, nghiên cứu, sản xuất; thực hành sáng tạo, làm nhiều việc tốt. Đồng thời, hội thảo cũng là dịp để chúng ta tuyên truyền, cổ vũ các tầng lớp nhân dân học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và những học trò xuất sắc của Người, do đó hội thảo khoa học càng có ý nghĩa sâu sắc.

Tôi mong rằng với lòng kính yêu Chủ tịch Hồ Chí Minh, trách nhiệm đối với lịch sử và tình cảm dành cho Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, các đồng chí đại biểu, các nhà khoa học tham dự hội thảo tập trung thảo luận, làm rõ ý nghĩa lịch sử, xác minh thống nhất những thông tin, tư liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh; đồng thời làm sáng tỏ thêm giá trị, ý nghĩa lịch sử to lớn của những sự kiện gắn liền với những di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thái Nguyên và các tỉnh trong vùng Việt Bắc.

https://tieulun.hopto.org

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC THÁI NGUYÊN VỚI NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ AN TOÀN KHU CỦA TRUNG ƯƠNG Ở ĐỊNH HÓA (1946-1954)

HOÀNG VĂN PAO*

Thái Nguyên là một địa bàn chiến lược quan trọng về quân sự "tiến có thể đánh, lui có thể giữ" như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định. Trong thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám (1939-1945), Thái Nguyên là một trong hai trung tâm căn cứ địa cách mạng rộng lớn nhất, vững chắc nhất của cả nước, trong đó Võ Nhai là nơi ra đời Cứu quốc quân II, có 8 tháng chiến tranh du kích nổi tiếng trong và ngoài nước. Định Hóa là nơi xuất phát của cánh quân Bắc tiến đầu năm 1943, nơi hội quân của Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và Việt Nam Cứu quốc quân để thống nhất lực lượng vũ trang cách mạng của cả nước thành Việt Nam Giải phóng quân.

Định Hóa vừa là áo giáp đông bắc vừa là nguồn cung cấp hậu cần chủ yếu cho Tân Trào để Trung ương tổ chức quốc dân Đại hội, Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng và Quân giải phóng từ tháng 5 đến tháng 8-1945.

---

* Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

Tầm nhìn xa và dự liệu thế sự của lãnh tụ thiên tài Hồ Chí Minh đã đặt ra cho Đảng ta một nhiệm vụ khá sớm xây dựng căn cứ địa Việt Bắc, mà trong đó Định Hóa thuộc tỉnh Thái Nguyên là trung tâm An toàn khu để kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Nhiệm vụ ấy được thực hiện ngay từ trước khi Người rời Tân Trào (22-8-1945) và được khẩn trương xây dựng vào cuối năm 1945 đầu năm 1946.

Tình thế đã buộc nhân dân ta phải cầm súng kháng chiến để bảo vệ độc lập, thống nhất Tổ quốc. Thái Nguyên là trung tâm của Chiến khu Việt Bắc, Định Hóa là trung tâm của An toàn khu trong căn cứ địa. Từ cuối năm 1946 và những tháng đầu năm 1947, cuộc tổng di chuyển của cơ quan, kho tàng, công xưởng quân đội và hàng vạn nhân dân không chịu sống trong vùng địch tạm chiếm dồn dập kéo lên Thái Nguyên, lên Việt Bắc, đi theo Cụ Hồ kháng chiến.

Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Tổng tư lệnh chuyển lên Định Hóa đặt đại bản doanh để lãnh đạo toàn dân kháng chiến. Một dấu son mới ghi vào trang sử của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên về sự tin cậy của Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ và của đồng bào cả nước trao cho, một vinh dự không phải địa phương nào cũng có được.

Song, trách nhiệm của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh với việc xây dựng, bảo vệ An toàn khu, bảo vệ an toàn cho Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan đầu não trong sự nghiệp giải phóng dân tộc là cực kỳ khó khăn, gian khổ.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, ngay những tháng cuối năm 1946, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã quán triệt sâu rộng

https://tieulun.hopto.org

trong Đảng bộ và nhân dân về kháng chiến, kiến quốc, trong đó giáo dục nhân dân phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, sẵn sàng tham gia mọi công việc của kháng chiến, tất cả vì kháng chiến, đồng thời cử nhiều cán bộ vào các đội xây dựng căn cứ địa của khu và của Trung ương đến Định Hóa, Võ Nhai vận động nhân dân, xây dựng địa điểm, dự phòng các tình huống. Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo ngành công an, Tỉnh đội dân quân lập kế hoạch bảo vệ các mục tiêu được Trung ương chỉ định, đồng thời thiết lập hệ thống kiểm soát, tuần tra và xây dựng lực lượng phòng gian, bảo mật tại chỗ trong nhân dân.

Do sớm được chuẩn bị và chuẩn bị tốt trong cán bộ và nhân dân về cả hai mặt tinh thần và vật chất, nên cuộc tổng di chuyển đã diễn ra tốt đẹp trên đất Thái Nguyên, đặc biệt là Định Hóa, nơi Bác và các cơ quan đầu não kháng chiến đến ở thì sự chuẩn bị khá chu đáo.

Được sự giúp đỡ của Trung ương, đặc biệt là Ban An toàn khu Trung ương ở Định Hóa, các chi bộ đảng được củng cố, bộ máy chính quyền xã, huyện được kiện toàn, các đoàn thể cứu quốc được xây dựng và hoạt động có nền nếp, lực lượng vũ trang, bao gồm bộ đội địa phương, dân quân, du kích phát triển nhanh, được huấn luyện và trang bị khá tốt.

Đặc biệt, Bác Hồ thường xuyên quan tâm đến mọi mặt của phong trào toàn dân toàn diện kháng chiến của Định Hóa nói riêng và Thái Nguyên nói chung. Dù bận rất nhiều việc của đất nước đang kháng chiến, nhưng tháng nào Bác cũng dành thời gian gặp gỡ Bí thư, Chủ tịch huyện và xã sở tại để hỏi han tình hình, căn dặn những điều cần làm, nhắc nhở từng thiếu sót cần sửa chữa.

https://tieulun.hopto.org

Nhờ đó, tinh thần đoàn kết kháng chiến, kiến quốc của đồng bào các dân tộc ở Định Hóa được động viên và phát triển mạnh mẽ. Là một địa phương miền núi kinh tế kém phát triển, mang nặng tính tự túc tự cấp, nhưng khi được động viên và hiểu rõ nhiệm vụ của mình với kháng chiến, trách nhiệm của mình trước sứ mệnh lịch sử, đồng bào sẵn sàng san sẻ nhà cửa, thóc gạo, khoai sắn giúp kháng chiến. Nhân dân trong huyện đã ủng hộ hàng chục vạn cây tre, nứa, gỗ, hàng triệu triệu tàu lá cọ, hàng trăm mẫu đất để các cơ quan xây dựng nơi ở và làm việc. Có thể nói, trong những năm tháng kháng chiến, đồng bào các dân tộc Định Hóa đã làm hết sức mình để phục vụ kháng chiến, bảo vệ, chở che an toàn tuyệt đối Bác Hồ và các cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước, Bộ Tổng tư lệnh.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng có tính thiết yếu của An toàn khu là công tác bảo vệ. Phải bảo vệ an toàn Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh - linh hồn của cuộc kháng chiến, đúng nghĩa an toàn khu. Trong công tác bảo vệ, Trung ương đã giao cho Bộ Quốc phòng và ngành công an xây dựng lực lượng bảo vệ mạnh, nhưng thiết thực hơn, hiệu quả hơn vẫn là lực lượng nhân dân như Bác Hồ thường dạy. Hàng vạn người dân từ cụ già đến em nhỏ ở tất cả 24 xã của Định Hóa đều là tai mắt bảo vệ An toàn khu - không một bước chân lạ nào lọt vào Định Hóa mà không bị quần chúng theo dõi, giám sát và nhanh chóng báo cho lực lượng bảo vệ kiểm tra, xét hỏi. Dù bất cứ ai cũng khó lòng lấy được từ người dân Định Hóa một câu trả lời thuộc về bí mật kháng chiến. Khẩu hiệu "ba không" (không nói những điều làm lộ bí mật, không nghe những việc không có liên quan đến

https://tieulun.hopto.org

mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt) đã thành thói quen thường trực của mỗi người dân.

Trong suốt thời kỳ Bác và Trung ương, Chính phủ, Tổng hành dinh ở đây, kẻ địch chưa lần nào tung được gián điệp, biệt kích vào Định Hóa, mặc dù thừa biết Chính phủ kháng chiến ở Định Hóa, "Thủ đô tinh thần của Việt Minh" ở ngay trên đất Định Hóa. Mọi hoạt động, sự đi lại của Bác và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ hoàn toàn được giữ kín không phải vài ba tháng mà nhiều năm cho đến khi kháng chiến thắng lợi.

Bảo vệ an toàn tuyệt đối Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan kháng chiến không chỉ bằng sự giác ngộ, lòng trung thành với cách mạng, với kháng chiến mà còn cả bằng xương máu.

Ngày 25-11-1947, thực dân Pháp tập trung gần 2.000 quân tinh nhuệ, có máy bay yểm trợ mở ba mũi tiến công vào Định Hóa, nơi chúng biết có Chính phủ kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, quyết tâm tiêu diệt Chính phủ kháng chiến hòng phá tan cơ sở kháng chiến của cả nước và tiêu diệt quân chủ lực Việt Minh - xương sống của kháng chiến. Cả ba mũi tiến công của giặc Pháp đều đánh mạnh vào Bình Thành, Sơn Phú, Điềm Mặc, Phú Đình. Và thực sự chúng đã vào Phú Đình, chỉ còn cách nơi ở của Bác, đồng chí Trường Chinh, đồng chí Phạm Văn Đồng không đầy 2km đường rừng.

Lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với lực lượng bảo vệ của bộ đã chặn đánh quyết liệt, đặc biệt lực lượng du kích của các xã nói trên liên tục ngày đêm quần nhau với giặc không cho chúng tiến gần vào nơi Bác và các đồng chí Trung

https://tieulun.hopto.org

ương ở. Trước sức kháng cự mạnh mẽ của quân dân Định Hóa, ngày 6-12-1947, địch phải lui quân. Bác và Trung ương được bảo vệ an toàn. Trong chiến đấu, nhiều cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân, du kích đã nêu cao tấm gương kiên quyết hy sinh để bảo vệ an toàn cho cơ quan đầu não kháng chiến. Hàng trăm chiến sĩ và nhân dân đã ngã xuống trong cuộc chiến đấu bảo vệ An toàn khu trong Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947.

Trong chín năm kháng chiến, quân Pháp đã nhiều lần cho máy bay ném bom bắn phá Định Hóa nhằm tiêu diệt các cơ quan kháng chiến, nhưng chúng chỉ phá hủy được hơn 420 nóc nhà của dân, giết hại dân thường, còn cơ quan của Đảng, Chính phủ vẫn an toàn.

Nhắc lại những sự kiện trên đây, chúng tôi chỉ muốn làm rõ thêm một điều: Trong thời gian cả nước kháng chiến chống thực dân xâm lược Pháp, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa nói riêng và Thái Nguyên nói chung đã làm tròn nhiệm vụ lịch sử trước dân tộc, trước Đảng, Chính phủ và Bác Hồ kính yêu tin cậy giao phó, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến. Đây là niềm vinh dự, tự hào của nhân dân và Đảng bộ Thái Nguyên, cũng như của nhân dân và Đảng bộ huyện Định Hóa nói riêng.

https://tieulun.hopto.org

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THÁI NGUYÊN THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG "HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH"

LÊ QUANG DỰC*

Thái Nguyên được coi là phên dậu phía bắc kinh thành Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội; là địa đầu của phòng tuyến sông Cầu, nơi diễn ra các trận đánh ác liệt giữa Lý Thường Kiệt với quân xâm lược nhà Tống; là quê hương của các vị anh hùng dân tộc Dương Tự Minh, Lưu Nhân Chú; là địa danh gắn liền với tên tuổi và chiến công của nhiều nhà yêu nước, nhà cách mạng như Trịnh Văn Cấn, Lương Ngọc Quyến và cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917...

Lịch sử hiện đại tỉnh Thái Nguyên còn gắn liền với lịch sử của cách mạng Việt Nam. Sự ra đời của cơ sở đảng đầu tiên của tỉnh (năm 1936 tại xã La Bằng, huyện Đại Từ) là dấu mốc lịch sử quan trọng của phong trào cách mạng Thái Nguyên giai đoạn 1936-1939 và những năm sau đó, đã góp phần quan trọng trong việc tập hợp, động viên quần chúng tham gia các hoạt động cách mạng do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

---

* Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

Thời kỳ chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Thái Nguyên là địa bàn hoạt động, phát triển lực lượng của Đảng. Nhiều đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ đã hoạt động tại đây. Thái Nguyên cũng là nơi ra đời Đội Cứu quốc quân II (năm 1941), nơi hợp nhất Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và Đội Cứu quốc quân thành Việt Nam Giải phóng quân (năm 1945) - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Thái Nguyên đã có nhiều đóng góp quan trọng làm nên hai chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Đặc biệt, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Thái Nguyên tự hào được Bác Hồ, Trung ương Đảng chọn làm An toàn khu kháng chiến, cùng với Tuyên Quang, Bắc Kạn trở thành "Thủ đô gió ngàn" - Thủ đô của đất nước trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp - mà trong đó, Định Hóa - Thái Nguyên giữ vị trí trung tâm.

Thời gian ở An toàn khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc ở Thái Nguyên trong thời gian dài, nên đã để lại rất nhiều dấu ấn và kỷ niệm với nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, Bác đã cùng với Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đưa ra nhiều quyết sách quan trọng, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đến thắng lợi cuối cùng, mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ. Sau khi hòa bình lập lại, từ tháng 12-1954 đến ngày 1-1-1964, Người còn bảy lần trực tiếp lên thăm hỏi, động viên nhân dân, chỉ đạo Đảng bộ Thái Nguyên lãnh đạo nhân dân xây dựng cuộc sống mới. Đây là những tiền đề rất quan trọng, rất thuận lợi cho Đảng bộ tỉnh khi bước vào thực hiện Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*".

https://tieulun.hopto.org

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân tại lễ kỷ niệm 77 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-2007). Mục tiêu đề ra của cuộc vận động này là: "Làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng trong toàn xã hội, đặc biệt trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, học sinh... nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng". Ngày 7-10-2010, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tổ chức tổng kết bốn năm thực hiện cuộc vận động. Báo cáo tổng kết đã đưa ra những con số cụ thể về kết quả đạt được, đồng thời chỉ rõ: các chuyên đề, nội dung cuộc vận động đã được triển khai nghiêm túc, hiệu quả, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, tác động tích cực tới đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh. Bên cạnh những kết quả đạt được, báo cáo cũng chỉ ra những mặt còn hạn chế, như: còn một số chi bộ, đảng bộ cơ sở triển khai các nội dung cuộc vận động chưa đúng theo yêu cầu, kế hoạch đề ra; cá biệt còn đảng bộ cơ sở mới chỉ dừng lại ở việc tổ chức cho đảng viên, công chức, viên chức học tập mà chưa có hình thức

https://tieulun.hopto.org

mở rộng tuyên truyền trong hội viên, đoàn viên và nhân dân; việc phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền về các tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện cuộc vận động chưa được ban chỉ đạo các cấp quan tâm; một số cơ sở chưa gắn nội dung cuộc vận động với các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở địa phương...

Để làm tốt hơn nữa việc học tập và làm theo tấm gương của Bác, ngày 14-5-2011, Bộ Chính trị tiếp tục ra Chỉ thị số 03-CT/TW, về *tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*. Sau đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cũng xây dựng Đề án số 09-ĐA/TU (ban hành ngày 26-9-2011) về *Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015* nhằm cụ thể hóa việc triển khai thực hiện.

Để việc thực hiện đạt kết quả tốt, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy ban hành các văn bản chỉ đạo, như *Kế hoạch thực hiện Đề án số 09, Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 03; Hướng dẫn về bộ máy và quy chế làm việc của bộ phận giúp việc cấp ủy các cấp về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Quyết định thành lập bộ phận giúp việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Quy chế làm việc của bộ phận giúp việc; Hướng dẫn đưa việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị và của mỗi cán bộ, đảng viên*, v.v.. Bên cạnh đó, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - cơ quan thường trực của bộ phận giúp việc - cũng đã ban hành nhiều văn bản để triển khai

https://tieulun.hopto.org

thực hiện, đặc biệt là *Hướng dẫn việc bổ sung và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay* và *Hướng dẫn việc học tập chuyên đề tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2011 và 2012*.

Để triển khai các nội dung học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh một cách thiết thực, hiệu quả, Ban Tuyên giáo đã phối hợp với chi ủy tổ chức thí điểm việc học tập chuyên đề tại Chi bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Sau khi làm điểm Ban Tuyên giáo đã tiến hành rút kinh nghiệm, tìm ra những điểm chưa phù hợp trong cách làm để điều chỉnh, đồng thời xây dựng hai mẫu quy trình tổ chức một buổi sinh hoạt Hồ Chí Minh ở chi bộ và giao cho cán bộ phụ trách đơn vị xuống giúp triển khai các buổi sinh hoạt điểm ở 18 đảng bộ trực thuộc tỉnh.

Đến nay, hầu hết các đảng bộ trực thuộc đã tổ chức xong việc làm điểm và đang triển khai sinh hoạt ở tất cả các chi bộ. Nội dung sinh hoạt học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được đưa vào sinh hoạt chuyên đề, ít nhất mỗi quý một lần, còn việc kiểm điểm làm theo tấm gương của Bác được thực hiện hằng tháng theo đúng hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Ở chặng tiếp theo (thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị và Đề án số 09 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh), đã có nhiều nội dung được lượng hóa, vì nó liên quan đến mục tiêu *làm theo* là chủ yếu, chứ không phải mục tiêu *học tập, nâng cao nhận thức* như giai đoạn trước nữa. Bên cạnh đó, việc thực hiện ở giai đoạn này còn gắn liền với Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) *Một số*

https://tieulun.hopto.org

vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay. Trong đó, hàng loạt vấn đề về xây dựng Đảng như: xác định thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; việc lấy phiếu tín nhiệm để đánh giá, nhận xét cán bộ; việc quy hoạch, bố trí, luân chuyển cán bộ; việc kê khai tài sản; quy chế giám sát của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng và chính quyền các cấp... đều có sự đổi mới mạnh mẽ, từ đó sẽ có tác dụng tích cực đến quá trình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Mặc dù việc triển khai thực hiện là rất bài bản, cụ thể, song việc thực hiện có đạt hiệu quả hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Khâu quan trọng nhất vẫn là việc tổ chức triển khai thực hiện ở cơ sở, trong đó có trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Đi liền với đó là công tác kiểm tra của cấp ủy các cấp, việc tự giác thực hiện cũng như tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị được xác định là giải pháp hàng đầu trong nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã đề ra. Với nhận thức đó, với trách nhiệm của ngành tuyên giáo là tham mưu cho Tỉnh ủy về công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân và với những việc đã làm, những kết quả đã đạt được, chúng tôi tin tưởng rằng, việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ có nhiều thuận lợi và thu được kết quả tốt đẹp trên quê hương cách mạng Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ QUẦN THỂ DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Ở THÁI NGUYÊN

ThS. PHẠM THÁI HANH*

Thái Nguyên là tỉnh miền núi nằm ở trung tâm vùng Việt Bắc, là "phên dậu phía bắc Kinh thành Thăng Long" xưa, là căn cứ địa cách mạng, là "Thủ đô kháng chiến" trong thời kỳ chống thực dân Pháp (1946-1954). Tỉnh Thái Nguyên là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử gắn với các sự kiện trọng đại, là nơi ra đời những quyết sách có tầm quan trọng và ảnh hưởng lớn đến vận mệnh dân tộc, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng sống và làm việc trong một thời gian khá lâu.

Từ những ngày vừa mới trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, phải phát triển phong trào "xuống Thái Nguyên, vì Thái Nguyên là một địa bàn quan trọng "tiến có thể đánh, lui có thể giữ". Cách mạng Tháng Tám thành công, thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, kháng chiến bùng nổ, Người lại trở về Việt Bắc, trở về Thái Nguyên. Người đã từng ở và làm việc trên 60 điểm ở hầu hết các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh. Những địa điểm Người đến nay đã trở thành những di

* Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

sản văn hóa đang được bảo tồn, gìn giữ và phát huy, giáo dục truyền thống cho các thế hệ, là động lực phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

Di tích liên quan đến Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Nguyên có thể chia thành hai thời kỳ: thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954) và thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1955-1964). Từ những năm 1980, ngành văn hóa - thông tin tỉnh đã tiến hành kiểm kê, sưu tầm, nghiên cứu, hệ thống các di tích lịch sử văn hóa và đề nghị Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng một số di tích quan trọng, trong đó có di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh ở huyện Định Hóa. Năm 1994, ngành đã phối hợp với Bảo tàng Hồ Chí Minh kiểm kê di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh. Năm 1997, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 784/TTg, ngày 22-9-1997, về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy Khu di tích lịch sử Chiến khu Việt Bắc, trong đó có di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong số trên 60 điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc tại Thái Nguyên hiện đã có 23 điểm đã xếp hạng (4 điểm di tích nằm trong di tích quốc gia đặc biệt, 3 di tích quốc gia và 16 di tích cấp tỉnh). Một số điểm di tích quan trọng tại huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Phú Bình và Phổ Yên đã được đầu tư trùng tu, tôn tạo và dựng bia lưu niệm như: đồi Khau Tý, xã Điềm Mặc, địa điểm đầu tiên tại An toàn khu Định Hóa, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến ở và làm việc (20-5-1947); đồi Pụ Đồn, xã Phú Đình, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì lễ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, tại phiên họp đặc biệt của Hội đồng Chính phủ (28-5-1948); Tỉn Keo, xã Phú Đình, nơi Chủ tịch

https://tieulun.hopto.org

Hồ Chí Minh đã chủ trì cuộc họp của Bộ Chính trị thông qua phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ (6-12-1953).

Tại huyện Đại Từ, 4 điểm di tích đã được xếp hạng: Đồi Thành Trúc, xã Bản Ngoại, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc năm 1954; Đồi Giang, xã Tiên Hội, nơi Đại sứ Trung Quốc trình Quốc thư lên Chủ tịch Hồ Chí Minh (1-9-1954); địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nông dân xã Hùng Sơn (di tích quốc gia), Khu Đoàn ủy, xã Khôi Kỳ, nơi Bác Hồ đã tới thăm và nói chuyện với cán bộ và học viên ở đây (1954); địa điểm nhà bà Tạc Thị Tình, xã Hà Thượng, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc năm 1945 (di tích cấp tỉnh).

Tại huyện Phú Lương, địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự Đại hội Anh hùng, Chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất tại xã Hợp Thành (1952) (di tích quốc gia), địa điểm Bác Hồ thăm cán bộ, làm công tác thuế nông nghiệp và dân công, nhân dân đang làm đường tại Lũng Lương, xã Cổ Lũng (1951); địa điểm Bác Hồ thăm Trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa huyện Phú Lương (31-12-1962) và nhân dân xã Phủ Lý (di tích cấp tỉnh).

Tại Võ Nhai có di tích làng Vang, xã Liên Minh, nơi Bác Hồ ở và làm việc tháng 10-1947; địa điểm Người thăm và nói chuyện với cuộc họp của tổ Đảng ở xã Dân Tiến (1947) (di tích cấp tỉnh).

Tại huyện Phú Bình, có di tích kè Lũ Yên, nơi Bác Hồ đã về thăm ngày 2-3-1958.

Tại thành phố Thái Nguyên, Bác Hồ đã về thăm nhiều lần, nhiều cơ quan như: Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên, phường Cam Giá (3 lần năm 1959, 1960, 1964); Trường Chính trị tỉnh (1962); Trường Thiếu nhi rẻo cao

https://tieulun.hopto.org

Khu tự trị Việt Bắc (13-3-1960); Công ty nhiệt điện Cao Ngạn; Trường Lương Ngọc Quyến; Bệnh viện Khu tự trị Việt Bắc... Những địa chỉ này đã trở thành các di tích lịch sử văn hóa, phục vụ cho việc tham quan, nghiên cứu của du khách và cán bộ, nhân dân trong và ngoài tỉnh.

Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều cố gắng trong việc phục hồi, bảo tồn, gìn giữ, tôn tạo và phát huy các giá trị di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trên địa bàn. Đặc biệt, các di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh nằm trong hệ thống Khu di tích lịch sử cách mạng An toàn khu Định Hoá hầu hết đã được quan tâm đầu tư tôn tạo bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước với tổng mức đầu tư lên tới hàng trăm tỷ đồng. Các di tích ở huyện Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên đều được dựng nhà bia khang trang, sau đầu tư tôn tạo đã đón hàng vạn khách du lịch hành hương về nguồn tham quan, nghiên cứu về hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở An toàn khu Việt Bắc.

Quần thể di tích này là địa chỉ đỏ trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng cho nhân dân trong và ngoài tỉnh, đã thu hút hàng vạn lượt du khách trong nước và nước ngoài đến tham quan, nghiên cứu và học tập.

Quần thể các di tích lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Nguyên là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá của dân tộc. Ngày 10-5-2012, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 548/QĐ-TTg, về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, trong đó có Khu di tích An toàn khu Định Hóa, với 13 điểm di tích lịch sử quan trọng. Qua đó để từng bước đầu tư, phục hồi, tôn tạo nhằm giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng, tinh thần đoàn kết cộng đồng dân tộc, đồng thời đẩy mạnh công tác bảo tồn di tích

https://tieulun.hopto.org

danh thắng gắn với khai thác và phát triển du lịch, thu hút khách tham quan, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trong vùng.

Để tiếp tục bảo tồn, gìn giữ và phát huy tích cực, hiệu quả hơn nữa các giá trị di sản văn hóa về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên địa bàn cần phải lưu ý những giải pháp sau:

Thứ nhất, ngành văn hóa tham mưu nhằm hệ thống hóa các địa điểm di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh để làm cơ sở xây dựng số liệu chính xác phục vụ công tác nghiên cứu khoa học đầu tư tôn tạo di tích.

Thứ hai, ngành văn hóa tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện việc rà soát nghiên cứu, sưu tầm tư liệu về các điểm di tích liên quan đến nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thái Nguyên để lập hồ sơ khoa học, trình xếp hạng; có định hướng xây dựng các công trình lưu niệm, tưởng niệm có tầm vóc tương xứng với giá trị của di tích và làm cơ sở cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

Thứ ba, tích cực làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền giá trị của quần thể di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm quảng bá giá trị lịch sử văn hóa của di tích, góp phần vào việc giáo dục truyền thống lịch sử, xây dựng biểu tượng, hình ảnh và là "địa chỉ đỏ" trong giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, nhằm không ngừng phát huy giá trị của quần thể di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA TRUNG TÂM AN TOÀN KHU, PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG ĐỊNH HÓA PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG TRONG TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG THÁI NGUYÊN TRỞ THÀNH TỈNH GIÀU MẠNH VÀ PHỒN VINH

LƯƠNG VĂN LÀNH*

Ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, với tầm nhìn chiến lược, Trung ương Đảng, Chính phủ đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo việc xây dựng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta thì căn cứ địa ở Việt Bắc mà trung tâm là các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên) - Chợ Đồn (Bắc Kạn) - Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang) đã được củng cố về nhiều mặt. Trong đó, An toàn khu Định Hóa được xác định giữ vị trí, vai trò hết sức to lớn là khu trung tâm tuyệt mật, là vùng lõi của An toàn khu.

Xác định là trung tâm An toàn khu nên nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não của Trung ương được tập trung xây

* Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Huyện ủy Định Hóa, Thái Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

dựng tại đây như: nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ: Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng, Văn Tiến Dũng... Nơi ở và làm việc của các tổ chức đảng, nhà nước, quân đội và các tổ chức đoàn thể như: Ủy ban Kiểm tra Đảng, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Tổng tham mưu, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Quốc phòng, Cục Quân nhu, Cục Chính trị, Cục Quân khí, Cục Quân pháp, Cục Thông tin, Cục Điện ảnh, Cục Bưu chính thông tin, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông vận Trung ương, Ủy ban Hữu nghị hòa bình thế giới. Nơi sản xuất vũ khí đạn dược và các điều kiện phục vụ cuộc kháng chiến như: Nhà máy K77, A4, xưởng quân giới Đội Cấn, các nhà in báo Sự thật, Vệ quốc đoàn, nơi chữa bệnh cho cán bộ và chiến sĩ như Viện Quân y 108, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, Trường trung cấp Chính trị quân đội, v.v..

Tại đây, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Tổng tư lệnh đã quyết định nhiều chủ trương chiến dịch lớn như: Chiến dịch phản công Việt Bắc, Chiến dịch Đông Bắc, Tây Bắc, các chiến dịch Biên giới, Trung du, đường 18, Hà Nam Ninh, Chiến dịch Hòa Bình, tây bắc Sầm Nưa, đặc biệt là Chiến dịch Điện Biên Phủ. Tại đây đã diễn ra nhiều sự kiện quan trọng khác như: Hội nghị tuyên dương Anh hùng và Chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất, lễ phong hàm cấp tướng đầu tiên cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp và mười đồng chí khác, nơi tổ chức cuộc diễn tập trận đánh Điện Biên Phủ, v.v..

Được lựa chọn là trung tâm căn cứ địa kháng chiến của

https://tieulun.hopto.org

cả nước là một vinh dự lớn đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa, đồng thời cũng là trách nhiệm rất to lớn đối với dân tộc, với đất nước. Trách nhiệm nặng nề nhất là bảo vệ an toàn tuyệt đối lãnh tụ Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ, Mặt trận, quân đội, các cơ quan, kho tàng, nhà máy vì đây là những mục tiêu hàng đầu của kẻ thù, chúng luôn bằng mọi cách tìm diệt và phá hoại ta. Chúng cho rằng đánh tan cơ quan đầu não lãnh đạo và các cơ sở phục vụ kháng chiến thì cuộc chiến sẽ kết thúc. Do vậy, trong suốt những năm kháng chiến, kẻ địch liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân lớn cả trên bộ và trên không và đường thủy vào trung tâm An toàn khu. Với quyết tâm và trọng trách được giao, Đảng bộ và nhân dân Định Hóa đã cùng với nhân dân các địa phương vùng Chiến khu Việt Bắc và các đơn vị bộ đội chủ lực đã làm tròn trách nhiệm nặng nề trước lịch sử, trước dân tộc là bảo vệ tuyệt đối an toàn lãnh tụ và các cơ quan đầu não của ta trước các cuộc tiến công truy quét với quy mô lớn của kẻ thù, làm cho chúng tổn thất nặng nề.

Bên cạnh nhiệm vụ chính trị đặc biệt, địa phương luôn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng hậu phương vững chắc phục vụ kháng chiến như: tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, du kích, bộ đội địa phương, huy động lực lượng dân công, bộ đội chủ lực, hưởng ứng và tích cực tham gia các phong trào thi đua tăng gia sản xuất, đóng góp nhiều sức người, sức của chi viện cho các mặt trận. Đã có hàng nghìn thanh niên con em địa phương tình nguyện tham gia bộ đội chủ lực, hàng vạn lượt người đi dân công. Trong phong trào "hũ gạo nuôi

https://tieulun.hopto.org

quân" "mùa Đông binh sĩ", Định Hóa đã góp được trên 60 tấn gạo, 300 tấn thóc, 30 tấn thực phẩm và đã trực tiếp đưa ra trận tuyến. Tuy là một huyện miền núi, nền kinh tế tự cung tự cấp, nhưng trong chín năm kháng chiến, nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đã đóng góp to lớn cho kháng chiến và ủng hộ các cơ quan Trung ương hàng vạn tàu lá cọ, hàng vạn tấn củi, giang, nứa cho xưởng quân giới để sản xuất vũ khí, cho nhà máy sản xuất giấy in tiền, hàng vạn cây tre, gỗ để làm nhà cho các cơ quan. Nhiều hộ gia đình đã nhận chăm sóc, nuôi dưỡng thương binh, nhường nhà cho bộ đội ở... Trong phong trào "đỡ đầu địa phương quân", Định Hóa đã đóng góp được 52 mẫu ruộng, 10 con trâu để các đơn vị tăng gia sản xuất, 380.000 đồng để mua sắm vũ khí, v.v.. Chỉ riêng năm 1953, đã có 5.951 lượt người được huy động phục vụ tại địa phương và đi dân công hỏa tuyến phục vụ các mặt trận. Trong Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, huyện Định Hóa đã có 675 cán bộ, chiến sĩ là con em các dân tộc Định Hóa trực tiếp tham gia chiến đấu. Ngoài ra, huyện còn cung cấp cho mặt trận 36 tấn lương thực, 20 tấn thịt trâu, bò, lợn, v.v..

Những đóng góp của quân và dân Định Hóa trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp so với cả nước là nhỏ bé, nhưng trong điều kiện của một huyện miền núi, dân cư thưa thớt, kinh tế tự túc, tự cấp thì mới thấy được những đóng góp, hy sinh quả là to lớn cả về sức người, sức của, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của cả dân tộc.

Hòa bình lập lại ở miền Bắc, Đảng bộ huyện Định Hóa tiếp tục lãnh đạo nhân dân bắt tay vào khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, phát động phong trào toàn dân ra sức lao

https://tieulun.hopto.org

động tăng gia sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, nhằm tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, tạo tiền đề cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam đánh Mỹ. Nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa làm tròn nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến lớn với khẩu hiệu: "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Định Hóa còn là nơi sơ tán của nhiều cơ quan, trường học, công xưởng của Trung ương và tỉnh. Đáp lời kêu gọi của Tổ quốc, thanh niên các dân tộc đã nô nức lên đường ra mặt trận. Trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, toàn huyện có trên 3.000 thanh niên đã lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, góp phần không nhỏ vào công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trải qua các thời kỳ, từ buổi đầu làm cách mạng đánh đổ đế quốc, phong kiến đến các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, bảo vệ Tổ quốc, thời kỳ nào nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa cũng có những đóng góp to lớn, góp phần quan trọng trong sự nghiệp cách mạng chung của cả nước. Ghi nhận những công lao, đóng góp của đồng bào các dân tộc huyện Định Hóa, Đảng và Nhà nước đã phong tặng huyện Định Hóa và 17/24 xã, thị trấn trong huyện danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ. Tất cả 23 xã và thị trấn của huyện đều được công nhận là xã An toàn khu và nhiều tập thể, cá nhân được trao tặng phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước.

Cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của dân tộc ta đã thắng lợi hoàn toàn, Đảng bộ và

https://tieulun.hopto.org

nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa hết sức vinh dự và tự hào về những đóng góp của mình vào những trang sử hào hùng, vẻ vang của dân tộc ta. Trong những năm qua, huyện Định Hóa đã tích cực chủ động phối hợp với các cơ quan, ngành chức năng của tỉnh, Trung ương tiến hành thống kê tương đối đầy đủ các di tích trên địa bàn huyện, có 128 điểm di tích lịch sử cách mạng và danh thắng, trong đó có nhiều di tích được Chính phủ xác định "có tầm quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX". Các di tích này không chỉ có giá trị về mặt lịch sử mà còn có ý nghĩa và giá trị to lớn về mặt thực tiễn, nơi đây cùng với các địa danh cách mạng khác của cả nước sẽ luôn là địa chỉ đỏ để giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ người Việt Nam hôm nay và cho các thế hệ mai sau. Do vậy, nhiệm vụ bảo tồn, tôn tạo, gìn giữ và phát huy các giá trị đối với các di tích quan trọng này là việc làm hết sức cần thiết vì đó là gốc tích, là văn hóa của một dân tộc anh hùng. Trong những năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đã cùng với các ngành chức năng, các cơ quan, đơn vị đứng chân tại đây trong thời kỳ kháng chiến đã quan tâm thực hiện tốt nhiệm vụ khảo sát, sưu tầm, lập hồ sơ đề nghị các cấp xem xét xếp hạng di tích và dựng bia lưu niệm phục vụ cho các chuyến hành hương về nguồn.

Trong sự nghiệp đổi mới ngày nay, Định Hóa luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đảng bộ, quân và dân Định Hóa đã kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng và anh hùng, đoàn kết một lòng vượt qua mọi khó khăn, thử thách để đẩy nhanh quá trình phát triển

https://tieulun.hopto.org

kinh tế - xã hội của địa phương, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Kinh tế của huyện tiếp tục phát triển và có sự chuyển dịch đúng hướng, tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện khá nhanh. Thương mại, dịch vụ và du lịch có bước phát triển khá. Khu du lịch An toàn khu Phú Đình đã từng bước được đầu tư và hình thành, hằng năm đã thu hút từ 20 đến 30 vạn lượt khách đến du lịch và tham quan, góp phần quan trọng vào sự phát triển ngành du lịch của tỉnh và huyện.

Về cơ sở hạ tầng thiết yếu như hệ thống giao thông, các tuyến đường đã và đang được cải tạo nâng cấp.

Các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo được quan tâm thực hiện. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị luôn được quan tâm, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội luôn được đảm bảo không để xảy ra điểm nóng và khiếu kiện đông người. Cán bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện luôn tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn luôn được củng cố và tăng cường.

Trong thời gian qua, huyện luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước về nhiều mặt, cùng với sự nỗ lực, cố gắng vượt qua khó khăn của cán bộ và nhân dân để phát triển kinh tế - xã hội, song do nhiều nguyên nhân khác nhau, đến nay Định Hóa vẫn còn là một huyện nghèo của tỉnh Thái Nguyên, kinh tế phát triển chậm. Một số khó khăn, hạn chế, bất cập đang là những thách thức đòi hỏi huyện phải cố gắng vượt qua để cùng cả tỉnh thực hiện được mục tiêu: phấn đấu

https://tieulun.hopto.org

đến năm 2020, Thái Nguyên cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, đây là quyết tâm chính trị rất lớn của cả tỉnh, đối với Định Hóa nhiệm vụ đặt ra lại càng nặng nề hơn rất nhiều:

- Do kinh tế của huyện có điểm xuất phát thấp về nhiều mặt, huyện lại không có lợi thế so sánh như các địa phương khác trong tỉnh như: xa trung tâm tỉnh lỵ, địa phương không có quốc lộ chạy qua, huyện không có khoáng sản để phát triển công nghiệp, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 70% dân số toàn huyện, trình độ dân trí không đồng đều, GDP bình quân đầu người mới đạt trên 50% mức bình quân chung của cả nước và của tỉnh, ở khu vực nông thôn mức thu nhập còn thấp hơn; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn ở mức cao.

- Về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu và chưa đồng bộ, cụ thể: huyện còn một xã đường đến trung tâm xã chưa được nâng cấp; hầu hết các tuyến đường nội đồng ở 23 xã chưa được cải tạo mở rộng, đi lại phục vụ sản xuất rất khó khăn, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Về hạ tầng phục vụ nông nghiệp, nông thôn, nhất là các công trình thủy lợi đầu mối như hệ thống hồ, đập còn thiếu, chưa được đầu tư, có vùng trở nên gay gắt gây khó khăn cho phát triển sản xuất nông nghiệp của một số xã vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn của huyện.

- Về hạ tầng đô thị, hạ tầng cụm công nghiệp: Do thiếu cơ chế khuyến khích đối với vùng sâu, vùng khó khăn nên việc triển khai lập quy hoạch chậm dẫn đến xây dựng kết cấu

https://tieulun.hopto.org

hạ tầng đô thị, hạ tầng các cụm công nghiệp chậm được triển khai, ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư vào huyện.

- Khu trung tâm An toàn khu Phú Đình tuy đã được đầu tư và hình thành khu du lịch nhưng đến nay vẫn chưa được quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết, đầu tư cho khu du lịch này chưa đồng bộ, còn nhiều bất cập, chưa tạo được điểm nhấn để thu hút du khách, chưa có các cơ sở ăn uống và nghỉ dưỡng phục vụ du khách nên du khách du lịch đến đây chủ yếu đi và về trong ngày, khó khăn để phát triển du lịch trở thành một ngành mũi nhọn của địa phương.

Xác định rõ những khó khăn, thách thức nêu trên, trên cơ sở phân tích các tiềm năng và những điều kiện thuận lợi, thời cơ cùng với quyết tâm chính trị cao nhất, Đảng bộ huyện đã xác định mục tiêu cụ thể trong những năm tới là: Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của Nhà nước và nguồn lực huy động tại địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục quan tâm xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển dịch vụ, công nghiệp; quan tâm và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, y tế, giáo dục; giữ vững quốc phòng - an ninh; xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2020, An toàn khu Định Hóa có điều kiện vững chắc cho sự phát triển nhanh và bền vững.

Để thực hiện được mục tiêu đề ra, huyện đã xây dựng các nhóm giải pháp về phát triển kinh tế, về thu hút đầu tư

https://tieulun.hopto.org

để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển văn hóa - xã hội, về quốc phòng, an ninh. Để khai thác được các tiềm năng và tạo ra các điểm nhấn cho sự phát triển của huyện trong những năm tới, cấp ủy huyện đã triển khai xây dựng các chương trình, đề án, công trình trọng điểm và các kế hoạch thực hiện chương trình, đề án của tỉnh trên địa bàn huyện.

Với những điều kiện khó khăn và còn nghèo như Định Hóa thì chỉ có sự cố gắng huy động tối đa các nguồn lực của địa phương là chưa đủ. Do đó phải có thêm nguồn lực đầu tư, hỗ trợ từ Trung ương, từ tỉnh và sự tài trợ, giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong cả nước. Đây là yếu tố hết sức quan trọng để Định Hóa vượt qua khó khăn, có điều kiện thuận lợi vươn lên tạo đà bứt phá nhanh hơn cùng với sự phát triển chung các địa phương trong vùng.

https://tieulun.hopto.org

MỤC LỤC

Trang

Lời Nhà xuất bản 5

Phần I

AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA
TRONG TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA HỒ CHÍ MINH 7

- An toàn khu Định Hóa, trung tâm của Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp 9

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

- Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng An toàn khu Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc 13

Đại tướng Văn Tiến Dũng

- Thái Nguyên - Tuyên Quang, trung tâm căn cứ địa toàn quốc trong kháng chiến chống Pháp 18

Hoàng Tùng

- Căn cứ địa Định Hóa 23

Thượng tướng Hoàng Minh Thảo

- An toàn khu kháng chiến trong căn cứ địa cách mạng, một trong những sáng tạo của tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh 26

GS. Văn Tạo

- Chủ tịch Hồ Chí Minh với An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên trong hành trình kháng chiến chống thực dân Pháp 35

PGS.TS. Lê Văn Tích

- Vị trí chiến lược của Thái Nguyên trong tầm nhìn của lãnh tụ Hồ Chí Minh 50

Thiếu tướng, PGS.TS. Vũ Quang Đạo

- Thái Nguyên trong tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh 60

TS. Nguyễn Xuân Minh

https://tieulun.hopto.org

- Chọn Định Hóa xây dựng An toàn khu - một quyết định đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh 68
GS. TS. Trịnh Nhu - PGS.TS. Trần Trọng Thơ
- Hồ Chí Minh với việc chọn Định Hóa xây dựng An toàn khu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) 76
PGS. TS. Trình Mưu - Doãn Thị Lợi
- Chọn Định Hóa (Thái Nguyên) làm An toàn khu của Trung ương trong kháng chiến chống thực dân Pháp, một tầm nhìn chiến lược đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh 86
TS. Hoàng Ngọc La
- Bối cảnh và ý nghĩa lịch sử của sự kiện Bác Hồ về An toàn khu Định Hóa lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp 95
PGS.TS. Nguyễn Thanh Tâm
- An toàn khu Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc 105
PGS. Nguyễn Xuân Minh
- Sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng với quá trình hình thành căn cứ địa Việt Bắc và An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên 114
TS. Trần Văn Hải
- Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng An toàn khu Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc (1945-1954) 126
Đại tá Nguyễn Bội Giong
- An toàn khu Thái Nguyên - hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng căn cứ địa cách mạng 131
ThS. Vũ Thị Kim Yến
- Việt Bắc với an toàn khu trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến 145
Đại tá Lê Minh Huy
- Ngay từ năm đầu kháng chiến toàn quốc An toàn khu Định Hóa đã đóng vai trò Thủ đô kháng chiến 150
Trần Trọng Trung
- Vị thế của An toàn khu Thái Nguyên trong lịch sử cách mạng và kháng chiến 158
PGS.TS. Trình Mưu

https://tieulun.hopto.org

- Vị trí, vai trò chiến lược của trung tâm An toàn khu Định Hóa trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 169
Đại tá, PGS.TS. Lê Đình Sỹ
- Định Hóa xứng đáng là một trong những cội nguồn của cách mạng Việt Nam 179
Đại tá Phan Văn Cẩn

Phần II
HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Ở AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA 185
- Những ngày Bác Hồ ở Định Hóa 187
Tạ Quang Chiến
- Định Hóa - An toàn khu của Trung ương 195
Lê Giản
- An toàn khu Trung ương thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1947-1954) 204
ThS. Nguyễn Đoàn Phượng
- An toàn khu Võ Nhai trong chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947 215
Thượng tá Nguyễn Văn Thắng
- Chủ tịch Hồ Chí Minh và các sắc lệnh, chỉ thị về kháng chiến, kiến quốc trong những năm đầu tại An toàn khu Thái Nguyên (1947-1950) 223
PGS.TS. Phạm Quốc Sử - CN. Đỗ Thị Mỹ An
- Tư tưởng ngoại giao hòa bình Hồ Chí Minh và cuộc đàm phán với đại diện Chính phủ Pháp Pôn Muýt ở Thái Nguyên (5-1947) 239
PGS.TS. Trần Minh Trưởng
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong Đảng qua tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc", ý nghĩa đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay 248
TS. Đặng Văn Thái
- Từ "Sửa đổi lối làm việc" trong thời kỳ kháng chiến đến "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" 259
TS. Văn Thị Thanh Mai

https://tieulun.hopto.org

- Những bài viết của Hồ Chí Minh về vấn đề cán bộ và công tác cán bộ tại An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên 273
PGS.TS. Phạm Ngọc Anh
- Bác Hồ với nghệ sĩ - trí thức ở Chiến khu Việt Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 287
PGS. TS. Nguyễn Huy Quát
- Tư tưởng đoàn kết các dân tộc thiểu số của Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua hoạt động chỉ đạo ở Thái Nguyên 305
TS. Nguyễn Thị Kim Dung
- Sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác bình dân học vụ thời kỳ chống Pháp và bài học xóa mù chữ cho con em đồng bào các dân tộc thiểu số hiện nay 318
PGS.TS. Bùi Đình Phong
- Tỉn Keo - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra những chỉ đạo quan trọng dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 330
Nguyễn Tiến Dũng
- Những quyết định quan trọng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh từ An toàn khu Định Hóa trong Thu - Đông 1953 342
Đại tá, TS. Trần Văn Thức
- Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo xây dựng kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 ở Định Hóa - Thái Nguyên 353
PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hà
- Định Hóa - Thái Nguyên địa bàn chiến lược của Quân đội nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp 365
Trung tướng, PGS. Nguyễn Đình Ước
- An toàn khu - dấu ấn của Hội đồng Chính phủ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1947-1954) 374
ThS. Hoa Đình Nghĩa
- Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh tại An toàn khu Định Hóa - Thái Nguyên trong kháng chiến chống Pháp 388
Trần Trọng Trung

https://tieulun.hopto.org

- Tổng hành dinh Bộ Tổng tư lệnh - Bộ Tổng tham mưu từ Định Hóa chỉ đạo các chiến dịch từ Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 đến Điện Biên Phủ 1954 398
Ban Tổng kết lịch sử Bộ Tổng tham mưu
- Thái Nguyên, nơi đứng chân của các binh đoàn chủ lực 406
Thượng tướng Phùng Thế Tài
- Từ Việt Bắc đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 413
Đại tá Nguyễn Đình Khiêm
- Quân và dân Thái Nguyên với việc bảo vệ An toàn khu Trung ương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 422
Cù Xuân Huấn
- Công tác bảo vệ các hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Chiến khu Việt Bắc 436
Thượng tá Nguyễn Thị Anh Tuấn
- An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên và một số vấn đề về xây dựng căn cứ địa trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc 454
Trung tướng Bế Xuân Trường

Phần III
BẢO TỒN, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY CÁC DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Ở AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN 471

- Những sự kiện và điểm dừng chân trên chặng đường trường kỳ kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1946-1954) 473
Phòng Hướng dẫn Nghiệp vụ Bảo tàng Hồ Chí Minh
- Bác Hồ với Thái Nguyên trong kháng chiến chống Pháp (1947-1954) (Qua tài liệu, hiện vật lưu giữ tại kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh) 497
Nguyễn Trường Phú
- Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Nguyên 511
Nguyễn Thanh Minh
- Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Nguyên và công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị 523
Nguyễn Đình Dĩnh - ThS. Nguyễn Huyền Trang

https://tieulun.hopto.org

- An toàn khu Thái Nguyên trong hệ thống các di tích cách mạng và kháng chiến ở Việt Bắc 532
TS. Nguyễn Văn Cường - ThS. Phan Tuấn Dũng
- Di tích An toàn khu Thái Nguyên và hệ thống bảo tàng di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh 539
TS. Chu Đức Tính
- Nghiên cứu, sưu tầm, gìn giữ và phát huy giá trị tài liệu, hiện vật về thời kỳ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở An toàn khu Thái Nguyên trong việc giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau 547
Bùi Huy Toàn
- Trưng bày về những năm tháng Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc tại Thái Nguyên thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp ở Bảo tàng Hồ Chí Minh 557
Phạm Công Khái
- Một số vấn đề nghiên cứu, sưu tầm hiện vật về An toàn khu Thái Nguyên ở Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam 574
Thiếu tướng Lê Mã Lương
- Tổ chức quản lý các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị khu du tích lịch sử an toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên 584
PGS.TS. Trương Quốc Bình
- Kết nối những địa chỉ đỏ vùng An toàn khu Việt Bắc 592
ThS. Nguyễn Thúy Đức
- Gắn kết "Không gian văn hóa - lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh" với các vùng du lịch trọng điểm ở Thái Nguyên 605
NGND. Trịnh Trúc Lâm
- An toàn khu Định Hóa, Thái nguyên thành quả đã có - hướng đi rộng mở 610
Hoàng Quảng Uyên
- Phát huy giá trị lịch sử An toàn khu Định Hóa trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên 616
TS. Nguyễn Thành Vinh
- An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên đôi điều suy nghĩ 628
Đại tá, PGS.TS. Trần Ngọc Long

https://tieulun.hopto.org

- Bài học từ những lần Bác về thăm Thái Nguyên 636
ThS. Nguyễn Thị Hằng
- Bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch 645
Nguyễn Thị Lệ Thu

Phần IV

THÁI NGUYÊN LÀM THEO LỜI BÁC 651
- Phát huy truyền thống lịch sử cách mạng xây dựng và phát triển tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ đổi mới 653
Trần Quốc Tỏ
- Phát biểu khai mạc tại Hội thảo khoa học "Bác Hồ với Thái Nguyên" (ngày 19-5-2012) 665
Nguyễn Văn Kim
- Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ An toàn khu của Trung ương ở Định Hóa (1946-1954) 670
Hoàng Văn Pao
- Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" 676
Lê Quang Dực
- Bảo tồn và phát huy giá trị quần thể di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Nguyên 682
Phạm Thái Hanh
- Phát huy truyền thống cách mạng của trung tâm An toàn khu, phấn đấu xây dựng Định Hóa phát triển nhanh và bền vững trong tiến trình xây dựng Thái Nguyên trở thành tỉnh giàu mạnh và phồn vinh 687
Lương Văn Lành

https://tieulun.hopto.org

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ
Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
TS. LƯU TRẦN LUÂN

Biên tập nội dung: TS. VÕ VĂN BÉ
TS. NGUYỄN QUỲNH NGA
NGUYỄN PHƯƠNG THÙY
Trình bày bìa: THÚY LIỄU - HỒNG MAI
Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ HẰNG
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: NGUYỄN PHƯƠNG THÙY

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080 49221 Fax: 080 49222 Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC

Ban Tuyên giáo Trung ương
Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo
- NHỮNG MẨU CHUYỆN VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

Bảo tàng Hồ Chí Minh
- NHỮNG TÊN GỌI, BÍ DANH, BÚT DANH CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn)
- BÁC HỒ Ở TÂN TRÀO

8935211179189
ISBN 978-604-57-1648-9
9 786045 716489
SÁCH KHÔNG BÁN

https://tieulun.hopto.org